

Tác-giả : LÂN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC
Dịch-giả : ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HÒE
với sự cộng tác của HOÀNG-ĐÌNH-KHOA

Sách thuốc Việt-Nam

海上醫宗心領

HAI THƯƠNG Y TÔN TÂM LINH

QUYỀN BỐN

Từ tập 17 đến tập 20

Lĩnh Nam bản thảo — Bách gia chân tàng

Hành giản chân nhu — Tập Nhật

Nhà sách KHAI-TRÍ

Tìm sách

92, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON



SÁCH THUỐC VIỆT-NAM
HẢI-THƯỢNG
Y-TÓN TÂM-LĨNH

★ ★ ★ ★



Tác-giả : **LÃN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC**
Dịch-giả : **ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HÒE**
với sự cộng tác của **HOÀNG-ĐÌNH-KHOA**

Sách thuốc Việt-Nam

HẢI-THƯỢNG Y-TÔN TÂM-LĨNH

海上醫宗心領

QUYỀN BỐN

Từ tập 17 đến tập 20

**Lĩnh-Nam bản thảo — Bách-gia châu tàng
— Hành-giản chân nhu — Tập Nhật**

Nhà sách KHAI-TRÍ

62. Đại-lô Lê-Lợi — SAIGON



HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LĨNH

Tập LĨNH-NAM BẢN THẢO
(Tính chất các vị thuốc Nam)



Lời dịch giả

« Bản thảo » nghĩa là tính chất của từng vị thuốc cũng như hai chữ tính được.

Bộ Hải-Thuợng Y-Tôn, ngoài tập « **Hải-Thuợng dược-phẩm** » đề nói về tính chất của các vị thuốc bắc, lại có tập **Linh-Nam bản-thảo** này nói về tính chất của các vị thuốc Nam.

Tập này có chia ra làm Thượng và Hạ :

Tập Thượng : có chia ra 21 bộ (tức là loại) mỗi bộ có bao nhiêu vị đều đặt thành ca trong bài ca vừa chữ Hán vừa chữ Nôm.

Tập Hạ : Cũng đặt thành ca nói những vị ở tập Thượng chưa có, lại có vị tập Thượng đã có mà tập Hạ lại nói rõ thêm nữa. Dưới tập Hạ là nói những vị theo như chữ Hán thời tiếng Nôm là gì.

Vì những bài thơ (tức là ca) ở hai cuốn kể trên, vừa chữ Hán vừa tiếng Nôm, nếu phiên âm nguyên như thế thời người xem vẫn khó hiểu, nên tôi dịch ra nghĩa xuôi để đọc giả dễ hiểu hơn.

Chữ Nôm thời cổ là ghép hai chữ Hán lại thành một chữ, (một nửa để lấy nghĩa, một nửa để lấy vần) không có tự-điền nhất định mà tùy theo ở người viết,



nên trong hai tập này, chữ nào tôi luận ra không được
thời không dám tự ý viết nhất định, mà phải chừa là
tiếng Nôm không rõ.

Thời trước nước ta chỉ dùng chữ Hán nên thư gì
cũng có tên chữ Hán rồi lại có tên Nôm, như thế là
hai tên.

Cuốn này tập Thượng và tập Hạ đóng dồn làm một,
nát mất tờ tiêu-dẫn của tác giả và tờ mục-lục. Nhưng
trước đây tôi có được coi một bộ khác tại Bắc-Việt,
thời bài tiêu-dẫn của tác giả có nói : « tập Bản thảo Lĩnh-
Nam là do chính Tiên sinh và mọi người đã kinh nghiệm,
lại trích thêm ở bộ **Nam-Dược thần-hiệu** của Tuệ-
Tĩnh tiên sinh », thời dù những vị trong quyển này có
vị chưa ai biết cũng có vị chưa ai dùng, nhưng cũng
nên ghi lại để giúp cho những nhà khảo cứu về sau.

Còn như vị nào ta vẫn dùng thay cho vị bắc, nghĩa là
công hiệu cũng như vị bắc, và vị nào chỉ dùng tạm
thời mà công hiệu kém vị bắc, có chừa ở dưới từng vị
là do tôi chưa thêm chữ không phải của tác giả.

Làm tại Saigon, tháng 4 năm 1970

DỊCH-GIẢ

ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HÒE



TẬP LĨNH-NAM BẢN-THẢO

Gồm hai tập : Thượng và Hạ

TẬP THƯỢNG GỒM 21 BỘ :

- | | | |
|---------------|----------------------|----------|
| 1) Bộ thảo | : (cỏ) | (60 thứ) |
| 2) Bộ đảng | : (dây) | (17 thứ) |
| 3) Thủy thảo | : (cỏ dưới nước) | (6 thứ) |
| 4) Bộ cốc | : (thóc) | (19 thứ) |
| 5) Bộ thái | : (rau) | (42 thứ) |
| 6) Bộ quả | : (trái) | (47 thứ) |
| 7) Bộ mộc | : (cây) | (43 thứ) |
| 8) Bộ trùng | : (sâu) | (29 thứ) |
| 9) Bộ lân | : (Loài có vây) | (8 thứ) |
| 10) Bộ ngư | : (cá) | (31 thứ) |
| 11) Bộ giáp | : (có mai cứng) | (6 thứ) |
| 12) Bộ giới | : (có mai nhỏ) | (12 thứ) |
| 13) Bộ cầm | : (chim) | (34 thứ) |
| 14) Thủy điều | : (chim dưới nước) | (10 thứ) |
| 15) Lục súc | : (giống chăn nuôi) | (22 thứ) |
| 16) Sơn thú | : (thú ở rừng núi) | (30 thứ) |
| 17) Bộ thủy | : (nước) | (7 thứ) |
| 18) Bộ thổ | : (đất) | (10 thứ) |
| 19) Bộ kim | : (loại kim) | (11 thứ) |
| 20) Bộ thạch | : (loại đá) | (7 thứ) |
| 21) Bộ nhân | : (trong thân người) | (8 thứ) |

TẬP HẠ GỒM CÁC VỊ LINH TINH KHÁC : 564 VỊ





TẬP THƯỞNG

LOẠI THẢO (CỎ) 60 VỊ

1) Quán-chúng : 葶 苈 (củ cây rau láng) hơi lạnh mà có chút độc, thông hoạt được huyết mạch và giết các sâu trùng, mát cho chứng nóng và chữa chứng tích lại thành hòn báng, vị này cũng gọi là *quản-trọng* hay là *quán-trọng*, gọt bỏ vỏ ở ngoài phơi khô mà dùng.

2) Hoàng-tinh : 黄 芩 vị ngọt tính hòa bình, bồi bổ cho khí lực và thêm cho tinh-tỷ, nhà tu tiên thường dùng, gọt bỏ vỏ ngoài 9 lần đổ 9 lần phơi mà dùng.

3) Sài-hồ : 柴 胡 (rễ cây-lật), đắng mà hơi lạnh không có chất độc, mát được tạng can, chữa được chứng sốt, chứng nóng tại xương (cốt-chứng), chứng nóng lưng cơn (trào-nhiệt).

Vị này thường mọc ở bờ hồ nước mặn tỉnh Nghệ An, ta gọi là sài-hồ Nghệ, hay sài-hồ nước mặn.

Thiên-hồ : 天 胡 (rễ cây chi-thiên), hơi lạnh và đắng, chữa chứng hĩ cách và sốt thương-hàn hay là chứng cảm phong-hàn mà ho.

Cũng gọi tên là *thiếp-địa-phi* tên nôm còn gọi là cây *hươi-chó*.



5) Long-dờm thảo : 龍胆草 (cỏ thanh ngâm) đắng và mát, yên được ngũ tạng, sát được trùng giun, cùng chứng tả vào tạng can mà đau mắt. Gọt bỏ lông và đầu đi rồi phơi chỗ râm mà dùng.

6) Sơn-tam-lại : 山三素 (củ địa-liền) thơm đắng cay và ôn, chữa chứng đầy-chướng, chứng đau bụng vì lạnh, chứng đau hoắc-loan và đau răng vì gió.

7) Cao lưỡng-kương : 高良姜 (rễ cây riềng-ấm) cay không có chất độc, chữa chứng tê vì phong, hưng khí tụ thành khối, chứng uống rượu mà thành lý, chứng dạ-dày lạnh.

8) Ích trí-tử : 益智子 (quả-lê) cay mà ôn không có chất độc, điều hóa cho lý-vị, yên cho tạng tâm, thêm cho tạng thận, mà thông cả tam-tiêu, bỏ vỏ dùn, thân.

9) Tát-bát : 柘 (lá-lốt), cay mà rất ôn, thông đạt đến xương cốt, chữa chứng đau lưng, đau hoắc-loan, đi lý vì lạnh và chứng khí độc trên rừng núi.

10) Khương-hoàng : 姜黃 (gừng-vàng) cay và đắng, tính hàn và mạnh, chữa chứng tích khối, chứng ung-nhọt, chứng ứ-huyết, chứng đau ở ngực.

11) Uất-kim : 鬱金 (củ-nghệ) cay đắng và hơi lạnh, thông kinh, khai kết, hành huyết, thông khí và sinh cơ nhục, giã chung với giấm hay rượu, nước đại tiểu đùng.

12) Hương-phụ : 香附 (củ-gấu) cay hơi lạnh, không có chất độc, khai uất, tiêu thực, thông lợi tâm



tiêu và nhẹ cho tràng vị, là thuốc cần cho đàn bà, sao kỹ, gĩa bỏ lòng đi rồi tẩm với rượu hay giấm hay đồng tiện, hay nước muối rồi sao lại mà dùng, cũng gọi tên là *sa-thảo-cần*.

13) Mạt-lợi-hoa 茛菪花 (hoa-nhài) thơm không có chất độc, mát được cơ, nhục và nhuận được táo kết.

14) Mao-hương : 茅香 (cây-sữa) dùng cả hoa và lá, đắng mà ôn, chữa chứng đau bụng vì lạnh, chứng ỉn rồi lại nôn, và được dạ-dày và trừ được uế-khí.

15) Bạch-mao-hương : 白茅香 (rễ bài-trắng) thơm ngọt mà ôn, chữa các chứng lở ngứa của trẻ em, và chữa đau bụng vì hàn.

16) Hoắc-hương : 藁香 (cay đắng hơi hàn) trừ được tà khí, mở được dạ-dày, chữa chứng nôn ọe, đi cầu vì thời-khí, hay do hoắc-loạn, dùng cả canh và lá.

17) Lan-diệp : 蘭葉 (lá-lan) bình thường không chất độc, mà ung-nhot, trừ các chất độc và sát trùng, lại lợi tiểu-ti, sinh tân-dịch.

18) Trạch-lan-diệp : 澤蘭葉 (lá mần-tươi) đắng mà bình th, phá được tích khối, chữa chứng ung-nhot và lợi cho tiểu-trắng, cũng chứng vàng đầu, chứng đàn bà huyết-vượng.

19) Hương-nhu : 香薷 cay mà hơi ôn, chữa chứng trúng ng, chứng đau hoắc-loạn mà chuột rút, chứng thổ-tả, vị này đề lâu càng tốt.



20) Bạc-hà : 薄荷 cay thơm ôn và mát, chữa chứng nóng sốt, chứng nhức đầu, lại hóa đàm, trừ phong, *chứng sốt nóng tận xương*, cũng gọi là *kê-tô* hay *thủy-tô*.

21) Ngải-diệp : 艾葉 (là ngải-cừu) đắng mà rất ôn, trừ được tà-khi, an thai và các chứng đau, chứng huyết lại thường đốt lên để cứu cho các chứng bệnh, vị này để lâu càng tốt.

22) Thanh-cao : 青蒿 (cây thanh-cao) đắng mà hàn, chữa các chứng nóng tận xương và chứng đau bụng, chứng chột ngã ra.

23) Ích-mẫu : 益母 cay ngọt mà hơi lạnh, chữa chứng đau bụng cùng mọi chứng đàn bà có thai và sản-hậu, hột là *xung úy-tử*.

24) Nhân-trần 茵陳 cay đắng mà hơi lạnh, chữa chứng phong thấp, chứng nhức đầu, và mát cho chứng nhiệt, nhất là chứng hoang-dâm.

25) Thanh-sương-tử 青霜子 (hột đời-mang), đắng và hơi hàn, yên được ngũ tạng, mát cho chứng sốt, chữa chứng thanh-mạnh và các chứng nhọt. (Chú giải : thương dùng thì là hạt của hoa mào-gà).

26) Kê-quan-hoa 芫花 (hoa mào-gà), vị ngọt mà tính ôn hòa, chữa chứng gió vào đại tràng mà đi ra huyết, và chứng trĩ, chứng lâu, chứng băng huyết, hột gọi « kê-quan-tử » cùng vị thanh sương tử cùng là một loại.

27) Trữ-ma-côn : 苧麻根 (rễ cây-gai) vị ngọt



mà hơi hàn, chữa chứng lậ-thai, chứng nóng mà khát, chứng đi đái rất hay là tiểu-tiên bế vít, lại đề rịt chứng phải tên độc hay là bị sâu trùng độc cắn.

28) Thương-nhĩ-tử : 𦵏 𦵏 𦵏 (quả-ké) ngọt mà ôn, hơi có chất độc, chữa chứng phong-tà, chứng nhọt-lở, chứng tê vì thấp-khí, hay bốn chân tay co quắp, lại thanh được tạng can để tỏ mắt ra, uống vị này kiêng ăn thịt heo.

29) Đẳng-tâm-thảo : 𦵏 心 𦵏 (bắc thấp đèn dầu ta) ngọt mà hơi mát, nhẹ được tạng phế, mát được tạng tâm, chữa chứng đau cổ họng nhất là lợi cho tiểu-tiên.

30) Hy-thiên-thảo : 𦵏 𦵏 𦵏 (lá bà-ha) đắng mà hơi hàn, giải được nhiệt, chữa chứng ung nhọt, chứng sốt rét lâu, chứng phù nề, chứng chân tay lằn mẩn vì phong thấp, lấy rượu hay giấm thanh mà tẩm 9 bận đồ chín bận phơi khô, cũng gọi là xích-hồi-thảo.

Chú giải : Thường dùng thời là là chó đẻ.

31) Lô-Căn : 𦵏 根 (rễ cây-lau) ngọt mà hàn, giải nhiệt, chữa chứng nhiệt tả, chứng nôn-ọc, chứng trùng độc.

32) Mộc-tặc : 木 𦵏 (cỏ tháp-bút) ngọt, bình thường, không có chất độc, chữa chứng bàng huyết và lui được màng-mộng, cũng chứng phong thấp, chứng đời-sán, chứng thoát-giang.

33) Ngưu-tất : 𦵏 𦵏 (rễ cỏ-sước) đắng chua mà bình thường, mạnh được gân cốt, chữa chứng tê, mỏi, chứng đái rất, chứng tích huyết, chứng sốt rét lâu, bỏ đầu tẩm rượu mà dùng.



34) Huyền-thảo : 菱草 (rau huyền) ngọt mát không có chất độc, tiêu thực, lợi tiểu tiện, trừ thấp-nhiệt, an thai và quên được lo nghĩ căng thẳng thọ.

35) Hoàng-quì-tử : 黄葵子 (hột vông-vang) ngọt mà lạt, nhẹ chứng phù-nễ, lợi chung đại rất, thông sữa, thôi sinh, và chữa ung-nhot, nhưng uống nhiều thời đại-tràng hoạt quá.

36) Quyết-minh-tử : 决明子 (hột muồng-muồng) mận tua bình thường, không có chất độc, mát cho tạng can, thêm cho tạng thận, chữa chứng mắt mờ và giúp cho ngũ-tạng, lại chữa chứng ung thư, chứng nhức đầu.

37) Địa-phu-tử : 地膚子 (hột bao-lạc) đắng mà lạnh, chữa chứng an luy, chứng sản-khi, chứng nhọt-độc và thính được tai mắt.

38) Đình-lich-tử : 葶藶子 (hột cây-day) cay mà hàn không có chất độc, chữa chứng đàm-tích, chứng phù-nễ, chứng thở-suyễn, chứng kinh-nguyệt bế. Hồ len mà dùng.

39) Sa-tiên-tử : 沙蒴子 (hột rau mã-dề) ngọt mà hơi mát rất lợi cho tiểu-tiện, chữa chứng tê vi thấp, chứng tả vi nhiệt và thôi sinh.

40) Mã-tiên-thảo : 馬鞭草 (cỏ vọt-ngựa) đắng mà hơi lạnh, chữa chứng tích tụ, chứng trĩ có trùng, chứng kinh-nguyệt bế, chứng nhọt lở.

41) Đại-nam : 大戟 (cây chàm) đắng mà hàn, chữa chứng sốt, chứng lục huyết, chứng nhọt lở, lại giải độc, sát trùng.



42) Hột chàm cũng đắng mà hàn, giải độc chữa chứng nhọt, chứng phát ban, phát đơn, lại chỉ huyết, sát trùng.

43) Thanh-đại : 青黛 (hột-chàm) không có chất độc và hàn bình, giúp cho tạng can, giải độc và sát trùng, chữa chứng trẻ em kinh giật hay là cam nhiệt.

44) Thủy-lục : 水蓼 (rau răm), cay ôn, chữa chứng đau bụng vì lạnh, chứng rắn cắn, chứng trĩ sang, chứng cước khí.

45, Mā-lục : 馬蓼 đắng mà ôn, có chất độc, chữa chứng nhọt lở, chứng nhọt độc, chứng ăn phải con dĩa, có khi đun nước mà xông.

46) Biền-xúc : 扁蓄 (rau thái-lài) bình thường không có chất độc, chữa chứng đau hoặc-loạn, chứng nhọt mà nước vàng ra nhiều, chứng hoàng-đám, chứng đi đại rất và buốt.

47) Tật-lê-tử : 𦵑 𦵑 𦵑 (đắng mà ôn, chữa chứng cuồng-hộng tè mà đau, chứng trong bụng có hòn-khối, chứng phổi yếu, chứng đau mắt, chứng ung nhọt, chứng hoạt tinh, sao cháy hết gai đi mà dùng, cũng gọi là quỳ kiến-sâu.

48) Tỳ-ma-tử : 𦵑 𦵑 𦵑 (hột thầu-dầu) bình thường không có chất độc, chữa chứng hòn khối, chứng tê điếc, chứng phù-nễ, chứng khó đẻ, bỏ vỏ mà dùng, nếu uống vị này thời kiêng ăn đậu rang lên trong 1 năm, à thời phát trưởng.



49) Thường-sơn : 常山 (lá thường-sơn) cay đắng hơi có chất độc mà hàn, chủ chữa chứng sốt rét, lại thổ đàm ra mà tiêu chứng nước đầy chướng ở trong bụng, người già và người yếu nên kiêng, tẩm rượu đồ lên mà dùng cũng gọi tên là *thực-lất*.

50) Nam-tinh : 南星 (củ giải-chuột) đắng mà có chất độc, chữa chứng trúng phong, chứng vì đàm mà lạnh chân tay, lại tiêu ung-nhot, trừ được chứng đàm khối, lấy nước gừng sống tẩm hồi lâu rồi phơi khô sao thật vàng sẫm mà dùng.

Chú-giải : Thường gọi là *củ-nưa* hay *củ chóc*.

51) Quỷ-bạch : 鬼白 (củ khoai-na) cay ôn, không có chất độc, sát trùng, trừ độc khí, chữa chứng chột ngã lặn ra, lại chữa chứng sốt rét, chứng thai chết trong bụng.

52) Sợ-căn : 射干 (rễ rút) đắng lạnh mà hơi có chất độc, chữa cuồng hống tề, chứng khí kết lại, chứng sốt rét mà thành hàn, chứng đàm đặc, chứng kinh nguyệt bế, thường gọi là lá *Lưỡi-dòng*.

53) Phượng-tiên-hoa : 鳳仙花 (hoa móng-tay-nước) cả hạt và rễ cũng dùng được, ngọt mà ôn, chữa chứng hóc xương và thời sinh, chứng kinh bế thời dùng rễ.

54) Sắc-vy : 葶藶 (rễ cây tầm-xuân) đắng mà hơi hàn, chữa chứng ly, chứng thấp nhiệt, chứng nhot độc, lại sát trùng và thư được gân.

55) Nguyệt-quý-hoa : 月桂花 (hoa hồng) ngọt, ôn mà không có chất độc, hoạt chân huyết, tiêu ung nhot và chứng loa-lich, chứng nhot nhiều nước vàng.



56) Mạch-môn-dông : 麥門冬 (củ tóc-tiên) ngọt và bình thường hơi lạnh, giải chứng phiền nhiệt, chứng khát, nhẹ cho tạng tâm và tạng phế, chữa chứng hư lao, ho lâu, chứng điên cuồng, bỏ lời đi mà dùng.

57) Cốt-toái-bồ : 骨碎補 (cây tổ-rồng) đắng mà ôn không có chất độc, chữa chứng khô nhọc mà nội thương, chứng đau xương, chứng đau ngăn ngắt vì huyết và sát trùng.

58) Toan-tương-thảo : 酸漿草 (cỏ chua-me) chua, lạnh, không có chất độc, chữa chứng đái rắt, chứng huyết không thông, chứng trĩ hay lâu, chứng nhọt có sâu trùng.

59) Ngưỡng-thiên-bì : 仰天皮 (dất rêu xanh) đắng hơi lạnh và hơi có chất độc, chữa chứng trùng thử, chứng trúng phải ác-khí, chứng đau bụng trên vì nhiệt, chứng đau mắt.

60) Ốc-du : 星莖 (rêu trên nóc nhà) hàn không có chất độc, lợi tiểu-tiền, chữa tà khí về nhiệt, chứng đau răng, chứng trẻ em thường sốt.



LOẠI DÂY (ĐẲNG) 17 THỨ

1) **Cầm-địa-la** : 鉗地羅 (củ cây-nhầu) bình thường hơi nóng, có chất độc, vừa ngọt vừa đắng, chữa chứng trướng độc, chứng nhọt độc, chứng sơn lâm chướng khí, thường dùng rễ để chữa nhức xương đau mình.

2) **Thỏ-tỳ-tử** : 兔絲子 (hột tơ-hồng) cay mà bình thường, thêm tính tỳ, mạnh gân cốt, nhẹ mình, quang mắt, và chữa chứng đau lưng.

3) **Ngũ-vị-tử** : 五味子 (hột năm-cơm) cay đắng mà hơi ngọt, hơi hàn, mát cho tạng phế, thêm cho chân thủy và sinh tân-dịch, chữa chứng ho lâu và chứng khát.

4) **Phú-bồn-tử** : 茯盆子 (hột súc-sỏi) ngọt mà bình thường, thêm khí lực, giúp chân âm và điều hòa tạng phủ, người phải chứng hư-lao nên dùng, lại chữa chứng đi đái nhiều.

5) **Sửu-quân-tử** : 使君子 (quả-giun) tính ôn hơi có chất độc, chữa 5 chứng cam cho trẻ em, lại mạnh tỳ vị, nhất lá sát được trùng giun, môn chữa trẻ em thường dùng.

6) **Mộc-miết-tử** : 木鼈子 (hột-gắc) ôn, hơi có chất độc, chữa chứng phù-nễ, chứng uog nhọt, chứng đau lưng,



chứng ở vú mọc nhọt, chứng thoát-giang (phần nhiều già ra mà đồ).

7) Khiên-ngưu-tử : 犛牛子 (hột phàm-phàm) cay đắng mà ôn, có chất độc. thông khiếu, lợi đại-tiện, tiêu tích-tụ, nhẹ đàm và sát trùng, hột này thứ đen thuộc về hành thủy thời công hiệu chóng, thứ trắng về hành kim thời công hiệu chậm, vì mạnh nên người già và đàn bà yếu không dùng được, phải sao chín đi mà dùng, cũng gọi tên là *hắc-sửu*.

8) Thiên-hoa-phấn : 天花粉 (củ-lài), đắng hơi ngọt mà hàn, mát cho chứng nhiệt mà ráo, bỏ cho chứng hư yếu, chữa chứng ung-thư và hoàng-dảm, vị này tức là vị *qua-lâu-căn*.

9) Thiên-môn-đông : 天門冬 (tóc-tiên-leo) ngọt đắng mà lạnh, giáng hỏa thanh phế, chữa chứng phổi yếu, chứng hư lao và nhuận cho tam tiêu, bỏ lõi đi mà dùng.

10) Qua-lâu-căn : 瓜蒌根 (củ-lài) đắng mà hàn, nhuận cho tạng phế, chữa chứng hư lao, chứng thất huyết, chứng đàm vì hỏa, chứng cuồng-hộng vit lại, bỏ vỏ lấy nhân rồi bọc vào vải nện kỹ để bớt dầu đi mà dùng.

Chú giải : Vị thiên-hoa-phấn kể trên, thời gọi là qua-lâu-căn, mà đây cũng gọi là qua lâu căn thời có lẽ vị thiên-hoa là căn, vị này là nhân.

11) Cát-căn : 葛根 (củ sắn-dây) ngọt mát, giải thử nhiệt, tán được tà khí, chữa phiền khát, lại thông khiếu, giải độc.



12) Bách-bộ : 百部 đẳng và ngọt hơi ôn, không có chất độc, mát được tạng phế, đề chữa chứng ho lâu, chứng lao-truyền.

13) Hà-thủ-ô : 何首烏 (củ sũra-bò) ngọt đẳng mà ôn, chữa chứng ung nhọt, lại thêm cho tạng thận và mạnh gân cốt, uống nhiều có thể thọ thêm, lấy dao tre gọt vỏ ở ngoài rồi đập dập ra ngâm nước gạo một đêm, hay là tầm nước đậu-đen rồi đồ lên, uống vị này phải kiêng ăn cá không có vảy, hành, tỏi.

14) Tỳ-giải : 萆薢 (củ kim-cương) ngọt và bình-thường chữa chứng đau lưng, chứng tê mỏi, mạnh cho gân cốt, các chứng nhọt lở và chứng đái rắt, vị này thứ trắng tốt hơn.

15) Thổ-phục-linh : 土茯苓 (củ khúc-khắc) ngọt không có chất độc, mạnh được tý vị và gân cốt, lại chữa nhọt lở phong thấp cũng gọi tên là Sơn-ngạnh-phạn.

16) Chũ-khôi : 猪鬃 (củ bồ-lâu) chát và vít lại, không có chất độc, chữa chứng tích tụ, chứng đi tả và sát trùng cũng gọi là *Vĩ-dư-hương* nôm gọi là củ lâu.
 猪鬃 猪鬃

17) Mộc-thông : 木通 (cây ruột-gà) cay, bình thường, thông được trũng trệ, lợi tiểu-tiện và tiêu chứng phù nề vi, thấp, lại chữa chứng ung nhọt, chứng hầu-nga (cưỡng-họng mọc thịt thừa).



LOẠI CỎ DƯỚI NƯỚC (THỦY-THẢO) 6 THỨ

1) **Xương-bồ** : 蒼朮 (cay, ôn không có chất độc, an thần và thính cho tai mắt, chữa chứng hàn thấp, và thông khiếu, chứng điên-cuồng, chứng trúng phải khí độc, thứ mọc ở núi đá mà một tấc có 9 đốt, gọi là cửu tiết xương-bồ, tẩm nước gạo hồi lâu, rồi phơi sao mà dùng.

2) **Hồ-hoàng** : 蒲黃 (bông-cây-làng) ngọt ôn không có chất độc, phá được hòn khối, chữa chứng huyết băng, an thai và thông tiểu-tiện, muốn cầm huyết thời sao gần đen, muốn phá huyết thời để sống mà dùng.

3) Một vi chữ Nôm viết không rõ.

4) **Phù-bình** : 浮萍 (cánh-bèo) cay hàn không có chất độc, lợi tiểu-tiện, chữa điên-cuồng, ung-nhọt lở ngứa và chứng tê vi thấp, phơi khô hay để sống tùy nghi, thứ bèo tía thời tốt hơn.

5) **Thủy-tần** : 水蓴 (rau-vây) ngọt và hàn không có chất độc, lui được nóng sốt, nhẹ cơ thể, lợi tiểu-tiện, chứng tiểu-khát và chứng nhọt về hỏa độc nên dùng.

6) **Thủy-tảo** : 水藻 (rau-rong) ngọt mà hàn, không có chất độc, chữa chứng nóng, chứng tiểu-khát, chứng trẻ em ban đỏ.



LOẠI THỐC (CỐC) 19 THỨ

1) **Ngạnh-mễ** · 稊米 (gạo-tẻ) hòa bình, bổ cho nguyên khí.

2) **Đạo-mễ** : 稻米 (gạo-nếp) ôn bổ trung-châu, chữa chứng đái rắt ra như mỡ, chứng ầu-thở, chứng đau dạ-dày, cũng gọi là *nhu-mễ*. Người tỳ vị yếu không nên ăn nhiều.

3) **Lang-vỹ** : 狼尾 (hột-kẻ) ngọt không có chất độc, chứng cảm sốt nên kiêng.

4) **Hồ-ma-tử** · 胡麻子 (hột vừng) ngọt, hòa bình, không có chất độc, chữa chứng phòng-lao, chứng ho lao nóng tạn xương.

5) **Ma-đư** : 麻油 (dầu-vừng) nhuận mã hàn, chữa chứng nhiệt kết lại, chứng khó đẻ, các chứng ung nhọt (lâu với thuốc) và sát trùng, cũng gọi là *hương-đư*.

6) **Ý-dĩ** : 薏苡 hơi hàn không có chất độc, lợi tiểu-tiện, chữa phong thấp và co quắp, lại nhẹ mình thêm trí khôn, nhưng dùng nhiều thì tiểu-tiện lợi quá.

7) **Hắc-độu** · 黑豆 (đậu-đen) hơi hàn không có chất độc, giải độc, trừ thấp, thêm cho thận thủy, bổ âm.

8) **Xích-tiểu-độu** : 赤小豆 (đậu đỏ) ngọt chua không có chất độc, chữa chứng ung-nhọt, chứng nề những nước, chứng đi tả, chứng đái rắt, chứng bí đầy, chứng tiêu-khát.



9) Lục-đậu : 綠豆 (đậu xanh) ngọt ôn không có chất độc, giải thử nhiệt, trừ các chất độc, lợi tiểu-tiên, tiêu ung nhọt và quáng mắt.

10) Bạch-đậu : 白豆 (đậu trắng) không có chất độc, thêm được chân thủy, chữa chứng lao-truyền và điều hòa ngũ tạng.

11) Bạch-biến-đậu : 白扁豆 (đậu-ván-trắng) mát, không có chất độc, kiện tỳ, giải thử, tiêu độc, chữa chứng đau hoắc-loạn mà thổ, chứng ỉn rồi lại nôn.

12) Đao-đậu : 刀豆 (đậu-dưa) không có chất độc, nhẹ cho chứng ngăn-cách, lợi cho đại-tràng, chữa chứng nấc mà khí xông trở lên.

13) Đậu-kỹ : 黑豆 (hột đậu đen chế ra) hàn, không chất độc, dễ chữa các chứng đái rất.

Phép chế : Tháng 5 hay tháng 6, lấy đậu đen ngâm vào nước vớt hột nổi đi, rồi ngâm vào rượu 1 đêm, đem ra đồ cho chín, khi đồ ra thời lấy cây thanh-hao đập lên, trong ba bốn hôm thời có mốc vàng, rồi đem phơi xoa sạch mốc ấy đi, rồi vẩy chút nước cho mềm, lại đồ vào vò lấy lá dâu đập đầy lên rồi lấy đất trát kín đem phơi ra nắng, ngoài 7 hôm thời bỏ lá dâu đi, rồi phơi khô, lúc xong cứ 1 bát đậu thời 3 bát gạo trộn đều, lại bỏ trong vò lấy bùn trát lại như thế 7 hôm. Sau cùng thời bỏ chỗ đun kỹ phơi khô rồi để trong vò kín mà dùng.

14) Trần-thường-mễ : 陳倉米 (gạo hay thóc lâu năm)



mặn, chua, bay ôn mà không có chất độc, mạnh cho tạng tỳ, thông cho huyết mạch, chữa chứng lý, chứng tả và chứng đau trên ngực.

15) Tửu-khúc : 酒麴 (bánh men) cam ôn mà nhiệt, chữa chứng dạ-dày không nở nang, chứng khi huyết ngược lên, chứng hờn-khối, chứng đau hoặc-loạn.

16) Mễ-thố : 米醋 (giấm-thanh) chua, ôn, không có chất độc, mềm được chất dẫn, tan được hờn khối, nhẹ được thương tích, tan được ung-nhot, cũng gọi là *khô-tửu* hay là *loan-loan*, thường dùng để tẩm các vị thuốc.

17) Hảo-tửu : 好酒 (rượu tằm) cay nóng, giáng khí, hành huyết, khai uất, trừ phong độc, thường dùng để tẩm các thứ thuốc.

18) Tửu-tào : 酒糟 (bã-rượu) cay ngọt không có chất độc, tiêu thực, ôn trung, chữa chứng huyết ngưng, chứng bị ngã đánh hay là bị sâu độc cắn.

19) Tào-bãi : 糟粕 (cám gạo) hòa-bình, thông đại-tràng tiêu hờn khối, giáng khí và chữa chứng nghẹn, chứng tả.



LOẠI RAU (THÁI) 42 THỨ

1) **Phỉ-thái** : 葎菜 (lá họ) cay đắng chua mà vít lại, mạnh cho khí và thêm cho dương sự, lại cầm máu, vít tĩnh, chữa chứng đau bụng, nhưng không nên dùng nhiều.

2) **Phỉ-tử** : 葎子 (hột họ) cay mà ôn, chữa chứng mộng tinh di tinh, chẳng đi đại ra huyết, chứng lưng gối mỏi, chứng tả, chứng tê, và chứng đàn bà bạch-đái.

3) **Không-căn** : 葎根 (hành-củ) cay và ôn, phát tán ra ngoài biên, chữa chứng thương-hàn, chứng phong-nhiệt, chứng nhưc dầu, chứng tê thấp.

4) **Cửu-tuynh** : 葎苢 (củ kiệu) cay mà ôn, nhẹ mình, lợi tiểu-tiên, chữa chứng đái rắt và bạch-trọc, tựa như hành củ.

5) **Đại-toán** : 大蓼 (củ tỏi) cay mà ôn, hơi có chất độc, trừ được tà khí, rít để tiêu chứng ung-nhọt, nhưng ăn nhiều thời hại đến nguyên-khí.

6) **Giới-thái** : 芥菜 (rau-cải) ngọt mát không có chất độc, lợi tiểu-tiên, nhẹ đàm đãi, quang tỏ và thính tai mắt.

7) **Giới-tử** : 芥子 (hột-cải) không có chất độc, nhẹ được khí, chữa chứng ho đàm và cuồng-họng đau, chứng tê lẫn mẩn và chứng ung-nhọt.



8) Bạch-giới-tử : 白芥子 (hột-cải-thia) cay mà ôn, nhẹ đàm thuận khí, chữa chứng ống chân sưng lên (cước-khí) và chứng đau nhức về giò.

9) La-bạc-căn : 蘿蔔根 (cải-củ) mát, không có chất độc, nhẹ đàm dãi, lợi tiểu-tiện, tán phong-tả, tiêu ứ huyết, chữa nhiệt-ly.

10) La-bạc-tử : 蘿蔔子 (hột cải củ) chữa chứng phong đàm, chứng thở xuyễn, chứng ly, chứng nhọt, chứng đại-tiểu-tiện không được thông lại phá trệ khí.

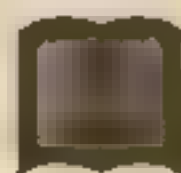
11) Sinh-kương : 生薑 (gừng sống) cay mà ôn, phát tán nhẹ khí, khai khiếu, và tiêu trệ, ôn trung.

12) Can-kương : 乾姜 (gừng phơi khô) cay mà ôn, chữa chứng phong-hàn, chứng đau bụng-lạnh, lấy gừng sống đồ lên rồi phơi khô mà dùng, nếu sao thật vàng thì là « tiên-kương », sao gần cháy là « thân-kương ».

13) Hồ-tuy : 胡荽 (lá-mùi) cay thơm mà ôn, tiêu thực, lợi nhị tiện, có thể dương cho mụn đầu không mọc được.

14) Hồ-tuy-tử : 胡荽子 (hạt-mùi) cay mà ôn, chữa chứng thương thực, chứng trĩ và chứng lậu, lại sát được trùng giun cùng chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết.

15) Khổ-nặc : 苦苣 (rau-cần) ngọt và mát, lợi đại-tràng, thông tiểu-tiện, nhẹ nhiệt độc và giải khát, nhưng chứng cảm sốt, nên kiêng.



16) Tiểu-hồi-hương : 小茴香 (hột-thìa-là) cay mà ôn không có chất độc, mạnh tì vị, chữa đầy chướng, hòn-khối, đau bụng, đau răng.

17) Ung-thái : 葶菜 (rau-muống) ngọt mà ôn bổ không có chất độc, sinh được cơ nhục, tiêu được phù nề, nhưng chứng ung nhọt dương sưng nên kiêng.

18) Quất-đạt : 荬菜 (rau quất-đạt) tính hàn không có chất độc, chỉ khát, mát cho dạ-dày và sinh được cơ-nhục, thường chữa chứng nhức đầu vì gió. (Cỏ lẽ là rau rút).

19) Nghiễn-thái : 莧菜 (rau-dền) mát, không có chất độc, lợi khiếu và lợi tiểu-tiện.

20) Mã-xỉ-nghệ : 馬薺菜 (rau-sam) tính lạnh, tiêu chứng phù-nề, chữa chứng đái rắt và dẹt, dễ sát trùng, chứng đau mắt có màng và cam mắt.

21) Khổ-cự : 苦苣 (rau riếp) đắng lạnh, mát cho tạng phủ, chữa chứng đau cạnh sườn và chứng nhọt độc.

22) Lộ-quì : 藜菜 (lá-tầm) không có chất độc, chua mà lạnh, giải nhiệt, lợi nhị tiện và hoạt thai (một chữ nôm không rõ).

23) Tinh-ngư-thái : 腥魚菜 (rau-chấp) cay ôn hơi có mùi tanh và hơi có độc, chữa chứng nhọt ở đầu và chứng thoát-giang chứng lý, chứng sốt rét.

24) Quyết-thái : 莧菜 (rau rút) tính mát nhẹ nóng, yên ngũ và bổ gân xương.



25) Gia-vy : 野葳 (rau vy) tính hàn không có chất độc, ăn nhiều thời no lâu, lại lợi đại-tràng, tiêu phù-nễ.

26) Dương-tử : 羊子 (củ-khoai) nhẹ được tràng vị, chữa chứng khát, chứng đại rất và động thai (có lẽ là khoai nước là vì khoai lang tên riêng là hỏa-vu và khoai lang ôn).

27) Thồ 𦵏 (củ-từ) tính hàn, giải được độc được, chữa chứng ho khan, chứng cuồng-hộng rảo (chữ có dấu hỏi không rõ).

28) Sơn-dược : 山蓂 (củ mài) tính hòa bình, bổ cả ngũ tạng và giúp cho gan cốt cơ-nhục, cũng gọi là Har-dư, củ nhỏ là giải củ mai, cũng bổ cho khí huyết, công hiệu hơn cả củ lớn.

29) Cam-chư : 𦵏 (củ-tia) tính mát công dụng gần như củ mài.

30) Trúc duẩn : 竹筴 (mang-tre) đông mà hàn, tiêu đàm, thanh tâm và giáng hỏa, nhưng người ốm yếu phải kiêng hẳn.

31) Giã-tử : 𦵏 (quả-ca) lạnh, hơi có chất độc, chữa chứng lao-truyền, chứng ôn dịch, nhưng người yếu nên kiêng, vì ăn nhiều thời động khí sinh ốm, đàn bà ăn nhiều thời hại tử-cung.

32) Hồ-lô-tử : 胡蘆子 (quả-bầu) tính hàn, giải nhiệt trừ độc, chữa chứng đại rất, chứng phù nề, nhưng chứng sưng ống chân và chứng đầy hơi, nếu ăn thời lâu khỏi.



33) Khô-biễn : 𦵑 𦵑 (bầu-đẳng) lạnh mà hơi có chất độc, lợi tiểu-tiện, chữa phù nề, chứng sồ nước mũi, chứng hoàng-dảm, chứng ung nhọt. (Có lẽ là mướp đắng không thấy dưa đắng nhưng mướp đắng đã nói ở đoạn dưới).

34) Tây-quả : 西 瓜 (dưa-hấu) tính mát, giải thử, chỉ khát, lợi tiểu-tiện, chữa nhiệt-ly, vỏ phơi khô thường sắc uống.

35) Hám-quả : 𦵑 瓜 (dưa-đá) chỉ khát, lợi tiểu-tiện, giải thử và giáng khí, nếm là vị quả-đế chữa cho thò ra, và chữa chứng nhức đầu vì gió, chứng đàm đặc, chứng hoàng-dảm, chứng phù nề, lấy nếm ấy trong lúc quả chưa chín, rồi phơi chỗ râm mà dùng cũng gọi là đình-quả.

36) Đông-quả : 冬 瓜 (quả-bí) hơi mát không có chất độc, nhẹ sốt, giải khát, trừ nhiệt, lợi tiểu-tiện.

37) Việt-quả : 越 瓜 (dưa-gang), chỉ khát, trừ phiền, nhưng ăn nhiều thời động khí và đau ở ngực.

38) Hồ-quả : 胡 瓜 (dưa-bở) tính hàn hơi độc, mát cơ-thể, lợi tiểu-tiện, nhưng ăn nhiều thời thành chứng sốt rét, chứng cước-khí, mà hoạt tràng, trẻ em nên kiêng. Cũng gọi là hoàng-quả.

39) Ty-quả : 𦵑 瓜 (quả mướp) hơi ôn, lợi tiểu-tiện, tiêu đờm, chữa chứng đậu sởi và thông sữa, sơ mướp có khi sắc với thuốc cũng gọi tên là minh-quả.

40) Khô-quả : 𦵑 瓜 (mướp đắng) tính hàn, trừ nhiệt quang mắt, nhẹ bụng dùng để tắm thời đỡ nhọt sởi.



41) Mộc-nhĩ : 木 耳 (nấm tai-mèo) nhẹ mình, nhớ lâu, quang nước mắt, và chữa chứng nhiệt-ly. Nấm thứ nấm ấy ở cây dâu cây du, cây gió giấy, cây liễu, cây hòe thời tốt hơn.

42) Thổ-huẩn : 土 菌 (nấm đất) có chất độc, chữa chứng đình nhọt và chứng ban, ở trên mặt đất thời gọi là *huẩn*, ở trên cây thời gọi là *đám*, (người yếu và ốm nên kiêng).



LOẠI QUẢ (47 THỨ)

1) **Mai-tử** : 梅子 (quả mơ) ăn sống thời bại răng mà đem muối là ó-mai hay là mai-sương.

2) **Ó-mai** : 烏梅 giải nhiệt, liễm tạng phế, an tạng tâm vít chứng lý và chứng tả, lại chữa chứng đàm, chứng sốt rét.

Phép làm ó-mai : Cầu quả sắp chín lấy rơm đốt thành than hòa với nước ngâm quả mơ độ nửa ngày, rồi bỏ chỗ đồ xong phơi khô hay sấy trên bếp đun cho đen thời thành ra quả mơ đen (hắc mai).

Còn thứ quả mơ trắng thời lấy quả mơ sắp chín ngâm một nửa nước một nửa muối ngày phơi đêm ngâm trong 10 ngày thời trắng như sương gọi là sương-mai hay bạch-mai.

3) **Lý-tử** : 李子 (quả mận) chua hơi có tinh độc, chữa chứng nóng tẩn xương và hành huyết, quả mận bỏ vào nước nếu thấy nổi thời không nên ăn, quả mận ăn nhiều thời phát sốt.

4) **Đào-tử** : 桃子 (quả đào) ngọt mà chua hơi có chất độc, có thể đẹp được nhan sắc, nhưng ăn nhiều thời phát sốt.

5) **Đào-nhân** : 桃仁 (nhân của hạt-đào) giáng khí



nhuận tràng, thông huyết, điều kinh, lại chữa chứng tê, chứng nóng tận xương.

6) Đào-nô : 桃 朮 (quả đào héo trên cây) đắng mà hơi ôn, chữa chứng hòn-khối, chứng trúng phải ác khí, chứng sốt rét lâu.

7) Đào-giáo : 桃 膠 (nhựa cây-đào) đắng mà bình thường, hành huyết, trừ tà khí, dương cho mụn đầu không mọc được, lại giải khát chữa đái rất.

8) Táo-tử : 棗 子 (quả-táo) ngọt mà bình thường, lợi cả ngũ tạng và tam tiêu.

9) Đường-lê : 棠 梨 (quả đào-lài) ngọt, chua mà vít lại, chữa chứng đi lỵ tan, chứng sốt, có khi đốt ra than hòa với nước mà uống (không rõ quả gì).

10) Hồng-thị : 烘 柿 (quả-hồng) ngọt mát, nhẹ được dạ-dày, hòa được đại tràng, khi uống rượu không nên ăn vì có thể say thêm lên, và thành chứng đau tim.

11) Thị-sương : 柿 霜 (quả hồng-khô) nhuận phổi, mát tạng tâm, điều hòa dạ-day, tiêu đàm và giáng hỏa, cũng gọi là bạch-thị hay là thị-bính. *Phép làm :* Lấy quả thị chín vừa gọt bỏ vỏ đi ngày phơi đêm đeo chỗ gió, rồi sau tầm đường mà lay tay ép lại khi khô thời bỏ vào trong vỏ kén, thời mé ngoài có phần trắng nên gọi là thị-sương (ta gọi là hồng-tầu).

12) Hãn-thị : 汗 柿 (quả-cây) ngọt mà vít lại, có thể giải được chất độc của thuốc bằng khoáng vật.



13) Thiên-quân-tử : 透君子 (quả-sim), hòa bình không có chất độc, chỉ khát giải nhiệt, yên được tạng tâm.

14) Thạch-lựu : 石榴 (quả-lựu) ngọt chua ôn mà vít lại, sát được giun trùng, chữa chứng huyết lậu, lấy vỏ phơi khô uống với thuốc, nhưng ăn nhiều thời hại răng.

15) Lỗ-cơ : 橘ca²苦 (quả-na) ngọt mà hòa bình, bổ được tỳ vị.

16) Kim-quất : 金橘 (cam-quít) ngọt và chua, nhẹ được khí, sinh tân dịch.

17) Lộ-chi : 荔枝 (quả-vải) ngọt mà lạnh nhưng người ốm yếu không nên ăn, vì trợ cho hư nhiệt.

18) Long-nhơn : 龙眼 (quả nhãn) ngọt mà hòa bình, bổ tâm tỳ, thêm sức khỏe, an thần-chí.

19) Hám-hạm : 橄欖 (quả-trám) chua mà ôn, có thứ đen có thứ trắng, thứ trắng thời uống với thuốc, những người có đàm có hỏa, có phong, không nên ăn.

20) Quất-thực : 橘寔 (quả-quít) ngọt chua, mát phổi chỉ khát, khai uất, giáng đàm.

21) Trần-bì : 陳皮 (vỏ-quít) cay ôn trừ đàm, nhẹ cho trung-tiêu, kiện tỳ, giải uất, vì để lâu càng tốt nên gọi là Trần-bì, để cả phần thời tiến thực, mà bỏ phần đi thời bỏ cho trung-châu, thứ vỏ ở quả to gọi là quất hồng-bì tiêu đàm mà chữa chứng ngưng trệ.

22) Thanh-bì : 青皮 (vỏ quít-xanh) cay đắng, khai



chứng uất, chữa thấp khí và hành khí, vơi nhẹ cho tạng can.

23) Cam-thực : 柑 實 (quả-cam) ngọt, chua mà mát, nhẹ được dạ-dày, thông được đại-tràng, chữa chứng trúng độc vì khoáng chất, lại chỉ khát sinh tân-dịch.

24) Đẳng-thực : 橙 實 (quả-chanh) chua mà hàn, tiêu đàm chữa ho, giải khát và rít ung-nhot anh-lỵu.

25) Trục-thực : 橘 實 (quả-bưởi) chua ngọt mà hàn, chữa chứng có thai mà đau bụng hay ăn rồi lại nôn, chứng cảm thử, chứng uống rượu nhiều, người ốm và tỳ vị yếu nên kiêng.

26) Cam-phao : 甘 枹 (vỏ-bưởi) cay mà đẳng, chữa chung đàm, ráo chứng thấp, chữa trúng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết, lại đỡ đau, tiêu chứng phù-nễ, sao di mà dùng.

27) Câu-lực : 枳 殼 (quả thanh yên) chua mà hỏa bình, chữa chứng khí ngược lên, chứng đau bụng, chứng ho đàm.

28) Ngũ-liêm-tử : 五 廉 子 (quả-khế) chua mà vít, lại mát chứng sốt thêm tân-dịch, chữa chứng đau hoặc-loạn thương tích vì dốt chém cũng gọi là dương-đào (phơi khô cho uống với thuốc để giải dư độc sau khi mụn sởi đã bay).

29) Đại-phúc-bì : 大 腹 皮 (bộ-mèo-cau) chữa đàm, giang hỏa, tiêu nễ và chứng đau hoặc-loạn, người có thai dùng uống thời thai nhỏ đi.



30) Tân-lang-tử : 荊 榔 子 (hạt-cau) cũng gọi là *bình lan*, sát trùng giun, tiêu tích, lợi tiểu tiện và giáng khí.

31) Gia-tử : 柰 子 (quả dứa) ngọt, mà mát, chữa chứng khát, chứng phù-nễ vì nhiệt, chứng huyết nhiệt mà rỉ đàng mũi đàng mồm, chứng đau hoặc loạn vì nhiệt.

32) Ba-la-mật : 巴 栗 蜜 (quả-mít) ngọt không có chất độc, nhưng chứng cảm-sốt chứng đầy chướng thờ kiêng hẳn vì có hư nhiệt.

33) Vô-hoa-quả : 無 花 果 (quả-vả) ngọt không có chất độc, có thể nhẹ được cuống họng và khoan khoái tràng-vị, người ốm yếu nên kiêng.

34) Thục-tiêu : 蜀 椒 (hột dăng-cay) cay ôn, giáng khí, ôn trung, chữa chứng đau mắt vì phong hàn, chứng nhọt sưng lên, cũng gọi là *xuyên tiêu*.

35) Hồ-tiêu : 胡 椒 cay nóng, giáng khí, tiêu thực, nhưng ăn nhiều mu người đi.

36) Tất-trùng-gia : 荜 澄 茄 (hột mang-tang) cay ôn mà chát, chữa chứng đau bụng, chứng đàm vì lạnh (không rõ là thứ gì).

37) Đỉnh-dưa : ^{qua} 茗 茶 (dưa-bông hay búng) đắng ngọt hơi lạnh, nhẹ đầu mắt, nhẹ đàm, tiêu chướng khí vì nước độc, và chữa lý (không rõ là thứ gì).

38) Bồ-Đào : 蒲 桃 (quả nho) ngọt mà bình thường, chữa chứng tê vì phong hàn, lợi tiểu-tiện, nhẹ mình, thêm thần chí.



39) Cam-thứ : 甘 蔗 (cây mía) giáng hỏa trừ phiền, nhẹ cho tạng phế và hòa cho tỳ-vị, nhưng ăn nhiều thời ngưng trệ.

40) Liên-tử : 蓮 子 (hột-sen), ngọt mà hòa bình, yên được tạng tâm, thêm cho khí lực, giải phiền nhiệt.

41) Liên-ngẫu : 蓮 藕 (ngó sen) rất mát, giải nhiệt trừ phiền, chữa chứng thất huyết vì nóng.

42) Liên-tu : 蓮 花 (tua của hoa sen) mát, chữa chứng di tinh, chứng phiền nhiệt.

43) Liên-phòng : 蓮 房 (hương sen) ôn mà vít lại, chữa chứng thổ-tả, chứng đầy-chướng, chứng thất huyết.

44) Hà-diệp : 荷 葉 (lá-sen) mát không có chất độc, chữa chứng buồn bụng, chứng sang-dậu và chi huyết, giữ tinh khí, cũng chứng thai-tiền sản-hậu.

45) Lăng-giác : 菱 角 (củ-ấu) cũng gọi là *năng-thực*, giải chứng độc vì thuốc.

46) Khiếm-thực : 芡 實 (củ-sùng) mát mà vít lại, thêm cho tạng thận, chữa chứng lưng gối đau mỏi, và chứng di tinh cũng gọi là *kê-dầu-thực*.

47) Bách-tử-nhân : 柏 子 仁 (hột cây trăm-bách-diệp), mát, không có chất độc, bổ tạng tâm, mạnh dạ-dày, vít mồ hôi, chữa sang nhọt.



LOẠI CÂY (MỘC) 43 THỨ

1) **Quang-lang** : 桂 榔 (cây bàng) ngọt mà bình thường
điều hòa được ngũ tạng. ^{bàng}

2) **Tòng-chi** : 松 脂 (nhựa thông) đỡ được mủ, chữa được
nhọt ngứa ung-thư cũng gọi là *tòng-giao* hay *tòng-hương*.

3) **San-mộc** : 杉 木 (cây the mỗc) cay thơm mà ôn,
chữa chứng đau ngực, đau bụng, chứng khí bôn đồn lên,
chứng ợng chán sưng lên (cưốc-khi).

4) **Quế-bì** : 桂 皮 (vỏ cây quế) cay mà nóng, chữa
chứng đau vì hàn, chứng tê lẫn mẩn, chứng lở vì phong.

5) **Quế-chi** : 桂 枝 (cành cây quế) cay mà ôn, giảm
khí, phát tán, chữa chứng cuồng hống té, cánh tay và
cánh-sườn đau, chỗ vỏ dày thời gọi là *nhục-quế*, chỗ
dày vừa mà gọt vỏ đi, thời gọi là *quế-tâm* (các thứ quế
của ta quý hơn vị bắc).

6) **Thủy-tê** : 水 芹 (hoa móng-tay) cay mà ôn, tán được
đàm mà thêm được tân-dịch.

7) **Trầm-hương** : 沉 香 cay mà ôn, giảm khí, thông
khiển, đen bỏ vào nước thấy chìm là trầm-hương, màu tía
thời gọi là mặt hương, đốm trắng mà nhẹ là *tốc-hương*.



8) Giáng-chân-hương: 降真香 cay ôn, chữa chứng đau về huyết, chứng bị ngã hay bị đòn, lại trừ ác khí và chữa chứng ôn-dịch (thứ trầm của nước ta qui hơn vị Bắc).

9) Ô-dược 烏藥 cay mà ôn, giáng khí, chữa chứng đầy bụng, chứng khí ngược lên, chứng sốt rét vì ngã nước (thường thay cho vị Bắc).

10) Bạch-giao-hương . 白膠香 (nhựa cây sao) cay đắng không có chất độc, chữa chứng loạn huyết, chứng ung nhọt, và chứng bị ngã đánh. (Tên nôm như trên ít người nói đến).

11) Tô-hợp . 蘇合 (nhựa tô hợp) ngọt mà ôn, trừ được tà khí, sát được sâu trùng, chữa chứng kinh-giãn, chứng ôn dịch, chứng sốt rét ?

12) Hậu-phác : 厚朴 (vỏ cây với) ôn yên được tỳ vị, chữa chứng thồ-tả chứng thương thực, chứng sốt rét ngã nước của ta kém vị Bắc.

13) Càn-tất . 乾漆 (lá sơn-khò) cay mà ôn, chữa chứng tê, chứng đau bụng, lại mạnh gân cốt, tiêu hòn-khối và thông kinh-huyết.

14) Đồng-diệp . 銅葉 (lá cây-vòng) đắng mà hàn, chữa chứng thoát-giang, chứng phù-nễ, chứng hay rụng tóc, lại đem dịt để chữa chứng vi nhọt lở mà sinh trùng.

15) Khổ-luyện-tử : 苦練子 (quả thầu-dầu) nóng và lạnh có chất độc, sát được trùng giun, chữa chứng sản khí, chứng nhiệt lý.



16) Hòe-tử : 槐子 (hột cây hòe) đắng mà hàn, chữa chứng vàng đầu, chứng đau mắt, chứng trĩ lậu, chứng huyết lý, chứng nhọt ở chỗ kín.

17) Hòe-hoa : 槐花 (Hoa-hòe) mát, chữa chứng đau mắt, chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết, chứng trĩ, lại sát trùng giun.

18) Tọa-giác : 皂角 (quả bồ kết) có chất độc, cay mà nóng, trừ phong, khai khiếu, trừ chứng ác khí, tiêu đàm và hôn-khối, bỏ hột sao thật vàng, hay là nướng chín.

19) Tọa-giác-thích : 皂角刺 (gai bồ-kết) cay mà ôn, chữa chứng ung nhọt, chứng lở ngứa, khi dùng thường bẻ đầu gai đi.

20) Vô-hạn-tử : 無患子 (quả bồ-hòn) đắng mà có chất độc, chữa chứng đau răng, chứng cuồng hống tề và giải độc cho người bị chó dại cắn cũng gọi là cấm lâu.

21) Liễu-chi : 柳枝 (cành liễu) đắng mà hàn, chữa chứng nhọt lở, chứng tê đau, lại nhẹ được mủ và lợi tiểu tiện.

22) Tô-mộc : 桑木 (gỗ vang) thông được huyết xấu để sinh huyết mới; chữa chứng gió vào đại tràng mà đi ra huyết, chứng nhọt sưng lên và thông kinh nguyệt.

23) Ô-mộc : 烏木 (gỗ mun) không có chất độc, giải các thứ độc vì nhiệt, chữa chứng hoắc loạn, chứng gió vào đại-tràng mà ra huyết.



24) Tôn-bì : 棕皮 (đăng mà vít lại, chữa chứng di lý, chứng lục-huyết, chứng bị ngã đánh ra huyết, chứng băng huyết, chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết, nên gọi là cây bẹ-mọc.

25) Ba-độu : 巴豆 (bột mần đề), rất nóng và có chất độc, thông được tích trệ, chữa chứng hòn-khối, chứng nề những nước, chứng tê nhức vì trúng phong, cũng gọi là *giang-tử*.

26) Tang-bì : 桑皮 (vỏ cây dâu) mát không có chất độc, nhẹ được tạng phế, tiêu đàm lợi tiểu tiện, chứng ho và chứng phong vào đầu mà đau nhức, cạo vỏ ngoài lấy bì trắng tẩm mật rồi sao lên mà dùng.

27) Tang thềm : 桑椹 (quả cây dâu) chua ngọt mà mát, nhẹ được tạng phế, hòa được ngũ tạng.

28) Chử-thực : 枳實 (quả ?) ngọt mà hàn, nhẹ được đầy-chướng, mạnh gân cốt, chữa chứng âm hư và bổ dương, tổ mật (một chữ nôm không rõ).

29) Chỉ-sắc : 枳壳 (quả rút) thơm, đăng mà hòa bình, nhẹ đàm, giáng khí, chữa chứng hòn khối và thông được đại-tràng cũng gọi là *quả-chấp*.

30) Chỉ-thực : 枳实 (quả chót-non) đăng mà lạnh, tiêu được chứng tích, phá được chứng kết lại, lại chữa chứng đau cạnh sườn mà trục được nước ở cơ thể.

31) Chỉ-tử : 枳子 (quả dành-dành) đăng mà lạnh, giúp chân âm và giáng hỏa, mát cho tạng tâm và tạng thận, lợi tiểu-tiện, trừ huyết nhiệt, vị này mọc ở núi thì tốt hơn.



32) Toan-tảo-nhân : 酸棗仁 (nhân hột-táo) hơi ôn hồ cho tạng tâm, để chữa chứng hư-phiền ít ngủ, lại vít được mồ-hôi, nếu muốn ngủ thời sao đen, muốn cho không ngủ thời để sống.

mãn kim tử

33) Mãn-tĩnh-tử : 蔓荊子 (hột quan-âm) hơi lạnh, để chữa chứng nhức đầu, hay đau mắt vì phong, lại khai khiếu trừ thấp.

34) Mộc-cận : 木槿 (cây lông BUT) tính bình thường, chữa chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết, và chứng bạch-đái, thường già để đồ chứng ung nhọt.

35) Phù-dung : 芙蓉 mát cho tạng phế và chân huyết, thường già để chữa chứng ung nhọt cũng gọi là *mộc-liên*.

36) Mộc-miên-bì : 木棉皮 (vỏ-gạo) chữa chứng huyết lậu, chứng nhọt lở, lại già ra để chữa chứng ngã gãy.

37) Tạng-khí-sinh : 桑寄生 (lá tầm gửi gửi cây dâu), thêm chất huyết, mạnh gân cốt; chữa các chứng tê đút và và thai tiền sản hậu.

38) Đào-khí-sinh : 桃寄生 (lá tầm gửi gửi cây đào) chữa trẻ em đi đái vàng, mặt xanh và chứng đau vì giun.

39) Liễu-khí-sinh : 柳寄生 (tầm gửi gửi cây liễu) chữa chứng phong-dàm, chứng khí-cách.

40) Đạn-trúc-diệp : 淡竹葉 (lá trúc-nhỏ) tính mát, chữa chứng dàm nhiệt, chứng phiền khát ít ngủ, lại thanh



lợi tiểu-tiện nếu không có thứ trúc nhỏ thời dùng búp-măng-tre cũng được.

41) Trúc-nhự 竹茹 (tinh-tre) lấy đoạn tre non, cạo bỏ tinh xanh đi, rồi cạo lấy lượt tinh trắng ở trong mà dùng uống với thuốc, để chữa chứng phổi yếu, chứng thở ngược lên, chứng thương hàn ít ngủ lại an thai, chỉ huyết.

42) Trúc-lich 竹瀝 (nước cây tre) mát mà giáng hỏa, nhẹ đàm, chữa chứng điên cuồng, chứng phiền khát, lấy đoạn tre non tách ra cho mấy phiến gừng vào rồi hơ lên than lửa cho chín đi, rồi vắt lấy nước điều với thuốc mà uống, có khi thay bằng nồn tre.

43) Thiên-trúc-hoàng . 天竹黃 (phấn trong cây nứa) chữa chứng phong gió và yên được tâm thần, và chữa chứng kinh giản cho trẻ em hay đàm vện lên.



LOẠI SÂU (29 THỨ)

1) **Phong-mật** : 砭 石 (mật-ong) hơi ôn thêm thần trí, chữa kinh giãn và sát trùng giun cũng gọi là *bách học-cao* hay là *bách-mật thạch-mật*, nhưng dùng nhiều lại trợ nhiệt.

2) **Phong-lạp** : 砭 鼎 (sáp-ong) hơi ôn, thường dùng để nấu cao chữa về các chứng ung nhọt cũng gọi là *hoàng-lạp* hay *bách-lạp*.

3) **Phong-phòng** : 砭 房 (tổ-ong) hơi có chất độc, thường đốt cháy lên để chữa chứng kinh giãn, chứng trĩ lậu, chứng chân tay lở thọt ra và chứng ung nhọt, phải rửa sạch mới dùng được.

4) **Tử-khoáng** : 砭 矿 (cánh-kiến) hơi có chất độc, sinh cơ nhục, chữa chứng đau nhức và chứng bạch-dới, chứng hòn tích.

5) **Tang-phiên-tiêu** : 砭 蹄 (tổ con bò ngựa) bình bồ, chữa chứng âm suy, chứng đau lưng, chứng hoạt tinh và 5 chứng đái rắt, cùng chứng đau mắt vì hư yếu.

6) **Đường-lang** : 砭 狼 (con bò-ngựa) cũng như tinh vị phiên-tiêu, chữa chứng trẻ em kinh giật, lai nghiền ra để rịt vào chỗ mũi tên thủng sâu vào thịt, thời mũi tên sẽ ra.



7) Bạch-cương-tâm : 白 芨 蕪 (con tâm-búng) hơi có chất độc phải rửa sạch với nước gạo mà dùng, để chữa chứng cấm khẩu, chứng cuồng hống vì gió mà vút lại, chứng băng huyết, chứng đờn hạ và nhọt đầu.

8) Tâm-kiến : 心 箭 (lá ngải) thường đốt thành than sắc với thuốc để chữa chứng đái rất ra huyết, chứng băng huyết, chứng lậu huyết, chứng cam, chứng nhọt cùng chứng khó đẻ.

9) Tâm-sa : 心 沙 (phân con tâm) vị cay, để chữa chứng phong thấp tê lãn mãn, chứng sỏi không mọc được, chứng hòn-khối, chứng lậu huyết cũng gọi là *tâm nhân* phải rửa sạch mới dùng được. *đâm phôi*

10) Minh-ninh : 明 礞 (lò vò) hơi hàn, thêm được dương khí, mạnh được dương sự, ấm cho thủy ở tạng thận, và vút tinh khí lại.

11) Ban-miêu : 斑 猫 (sâu của một thứ đậu đỏ) mà rất có chất độc, phá được kết khối, thông cho chứng đái rất, chữa chứng giang-mai, chứng lậu huyết, chứng chó dại cắn, rửa với nước gạo cho thật sạch rồi bỏ chân, đầu cánh, xong sao với gạo mới dùng được, có khi bỏ ban miêu mà chỉ dùng gạo đã sao để lấy hơi thuốc.

12) Tri-thù : 猪 苓 (con nhện) hơi có độc, để chữa chứng ôn-dịch, chứng đờn nhọt cùng chứng phong, có khi giã ra để rịt vào rốn cho trẻ em thời lợi tiểu tiện.

13) Bích-tiền : 壁 钱 (trứng nhện) tính mát để chữa



chứng lục huyết, chứng bị đứt chêm, chứng trẻ con cảm, chứng ung nhọt, chứng cuồng hộng tê, phải sao đi mới dùng được.

14) Thủy-diệt : 水蛭 (con đĩa) có chất độc, để tiêu chứng hòn tích và chứng nguyệt kinh bế lại, chứng ung nhọt, phơi khô sao thật vàng sẫm mới dùng được, cũng gọi là *Mã-Hoàng-Kỳ*.

15) Cầu thăng : 狗蝇 (rệp chó) để chữa chứng đau không cương được, chứng sốt rét kinh niên vì đàm, sao vàng sẫm mà dùng.

16) Tề-tào : 蜣螂 (nhện đất) ôn mà mặn, phá huyết thông kinh, chữa đau mắt, chứng phong sang và ngã gãy.

17) Thuyền-thoái : 蜣螂 (xác ve sầu) không có chất độc, chữa chứng đau mắt gió có màng, chứng sỏi, đau và nhọt và chứng vầng đầu, bỏ đầu chân và cánh mà dùng.

18) Khương-lang : 蛭螂 (con bọ hung) có chất độc chữa chứng điên cuồng, chứng kinh giản, chứng phải tên có thuốc độc, chứng ung thư và chứng gió vào đại tràng mà đi ra huyết cũng gọi là *Thối-Sa-Khách*.

19) Thiên-ngưu : 天牛 (con xén tóc) hơi có độc, chữa chứng trẻ em kinh phong, chứng đình nhọt và chứng phải tên có thuốc độc.

20) Thiệt-lâu : 蝼蛄 (con dế) bỏ chân đầu cánh sao thật thơm mà dùng, để chữa chứng yết hầu, chứng dài rất mà buốt, chứng nề những nước mà thời sinh cũng gọi là *thồ-cầu* hay *tất-xuất*.



21) Huỳnh-hỏa : 螢火 (con đom-đóm) sát trùng, chữa chứng trẻ em có nhọt, chứng mắt thanh manh (quáng-gà) chung quỉ chủ.

22) Y-ngư : 衣魚 (con rệp trong quyển sách hay trong quần áo) chữa chứng trẻ em cồ và lưng ngay ra, chứng kinh-giản, chứng hòn khối.

23) Thiềm-thù : 蟾蜍 (con cóc) có chất độc, để chữa chứng đinh nhọt, chứng chó dại cắn, chứng trùng san ở da thịt, cùng chứng nhọt lâu không khỏi; khi dùng lau sạch nhựa con cóc rồi nắm đất ở ngoài nung kỹ cho cháy rồi lấy than mà dùng. Nhựa con cóc cũng để chữa chứng đinh nhọt, cũng gọi là *Lại-hà-mô*.

Luộc con cóc lại lấy que đánh vào 2 móng thì nhựa ra nhiều, lấy lá dâu quết lấy phoi trong đêm rồi đựng vào ống tre mà dùng, nếu chạm tay vào thì thối ra và dấp vào mắt thì mừng đỏ lên mà mù.

24) Hà-mô : 蟻煤 (con nhái) hàn, hơi có chất độc, chữa chứng ma tả, chứng hòn khối và chứng nóng cuồng lên, chứng ung nhọt.

25) Điền-hoa : 田螺 (con ếch) hàn, không có chất độc lợi tiểu-tiện và an-thai cũng gọi là điền-kê hay thanh-kê hay trướng-cỏ.

Một vị chữ Hán gọi là hoa đầu, nhưng một chữ nôm không luận ra được nên để lại, không dịch.

26) Ngõ-công : 蜈蚣 (con rết) có chất độc, chữa chứng lao truyền, chứng ứ huyết, bỏ đầu đuôi chân lấy lá bạc-hà gói lại mà nướng cho thật vàng sẫm mới dùng được.



27) Kỳ-dộn : 𧈧 𧈧 (con giun) hàn, chữa các chứng thương hàn nóng dữ dội, chứng kinh-giản, chứng sốt rét lâu hay sốt rét ngũ nước, chứng ôn dịch cũng gọi là *thổ-long* hay *địa-long* thử khoang đầu thời tốt hơn.

28) Sa-ngưu : 𧈧 𧈧 (con sên) hàn mà hơi có chất độc, chữa chứng kinh giản, chứng méo mồm.

29) Phi-liêm : 𧈧 𧈧 (con mòng) hàn, có chất độc, chữa chứng kinh nguyệt bế, chứng gió vit cuồng hống, chứng hôn khối ; bỏ dấm chần cánh sao thát cho vàng.



LOẠI CỎ (VẦY) 8 THỨ

1) **Xuyên-sơn-giáp** : 川山甲 chữa chứng nhọt đậu không dương lên được, và chứng sốt rét vì ngã nước, chứng trẻ em khóc đêm, sao phồng lên mà thật vàng sẽ dùng (nôm gọi là vầy tè-tè).

2) **Nhiễm-sà** : 蟾蜍 (mật rắn nhưng không nói là rắn gì) có chất độc, chữa chứng đau bụng, chứng cuồng hống tè.

3) **Bạch-hoa-sà** : 白花蛇 (rắn hồ-mang) có chất độc, chữa chứng thấp tè, chứng trúng phong co quắp, chứng nhọt độc và chứng sản hậu, bỏ đầu đuôi da xương, rồi lấy thịt ngâm vào rượu, mùa xuân, mùa hạ 1 ngày, mùa thu, mùa đông 3 ngày, rồi đem ra sao thật vàng.

4) **Hoàng-hạm-sà** 黃蜆蛇 (rắn mang-gầm) có chất độc, chữa chứng đau cánh tay, chứng chó dại cắn, chứng phong hải, chứng sang độc, cũng ngâm vào rượu và sao như rắn hồ-mang, còn gọi tên là kim-sà.

5) **Sà-thoải** : 蛇蛻 (xác-rắn) chữa chứng trẻ em kinh phong, chứng cuồng hống tè và thối sinh, sao vàng hay đốt cháy mà dùng.

6) **Thủy-sà** : 水蛇 (rắn-nước) bản chính thiếu chữ



nôm không luận ra được, hàn, chữa chứng phiền khát, chứng sốt nóng tận xương.

7) Cáp-kê : 𣎵 𣎵 mận mà hơi có độc, chữa chứng phổi mọc nhọt mà thờ vôi, chứng ho lao, lại lợi tiểu-tiện, thông kinh nguyệt và chữa chứng bị ngã đánh, bỏ dầu và xương sống rồi tẩm rượu nướng khô, để cả đuôi.

8) Thủ-cung : 𣎵 宮 (con mối) lạnh, có chất độc, chữa chứng các đốt xương đau nhức, và trẻ em cam ly, lại tiên hòn khối, cũng gọi là *bích-hồ* (không nói cách chế).



8) Quyết-ngư : 鮫 魚 (cá bóng) hơi có chất độc, ẩm - được lý vị và tiêu thức ăn (không rõ có phải là chữ quyết hay không, vì bản chính nhỏ).

9) Điều-ngư : 鱖 魚 (cá dầu-dầu) không có chất độc, chữa chứng tả vị lạnh, ăn nhiều quên được lo nghĩ.

10) Khoái-tản-ngư : 鱖 魚 (cá-ngần) mạnh được lý vị không có chất độc.

11) Thạch-thủ-ngư : 石 首 魚 (cá dụn) không có chất độc, chữa chứng đau bụng và chứng lý.

12) Nặc-ngư : 魩 魚 (cá mòi) ôn được trung-tiều, hòa được ngũ tạng, ăn rất lành.

13) Tề-ngư : 鱈 魚 (cá lành-canh) hơi có chất độc, chữa chứng trĩ sang nhưng không nên ăn nhiều.

14) Xương-ngư : 鰵 魚 (cá-chim) ăn rất lành, vị tính hòa bình, chứng cá ấy hơi có chất độc.

15) Lư-ngư : 鱸 魚 (cá-vực) hơi có chất độc, mà hàn, an thai, chữa chứng sốt rét lâu, gan cá này không nên ăn (chữ vực có lẽ là vược).

16) Tức ngư : 鱖 魚 (cá diếc) chữa chứng đau mắt đỏ, chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết và chứng ăn vào lại nôn.

17) Man lệ-ngư : 鱖 魚 (cá-lác) người có sang giọt và ho lao nên ăn, lại chữa chứng thấp-tế, chứng đau lưng mỏi-gối (có lẽ là cá thiết-linh).



18) Hải-một-Lộ : 海鰻鱗 (cá-đura) giải độc sát trùng, trừ thấp cũng như cá lóc.

19) Hoàng-thiện : 黃蟞 (lươn), không có chất độc, bổ chân âm, chữa chứng băng huyết, chứng phong-thấp, là một thứ ăn ôn bổ, thứ này con nào ngóc đầu lên mà bỏ đi hay là có điểm trắng thì không ăn được.

20) Diên-ngư : 魷魚 (cá-trạch) chữa chứng tiêu-khát, chứng ngoại-trĩ và bổ cho khí huyết.

21) Di-ngư : 鰈魚 (cá nheo), chữa chứng miệng mất méo xệch đi và 5 chứng trĩ, chứng thoát-giang, chứng nề những nước.

22) Hoàng-ngạch-ngư : 黃額魚 (cá-bò) lợi tiêu-tiện, chữa chứng phù nề, ăn rất lành.

23) Hà-đồn : 河豚 (cá-lóc), có chất độc, chữa chứng đau lưng mỏi gối, không nên ăn thường.

24) Hải-đồn : 海豚 (cá-lóc-bề) chữa chứng sốt rét và chứng trĩ, chứng nhọt lở (cũng có chất độc, có người ăn vào bị chết).

25) Thác-mực-ngư : 鮫魚 (cá-bơn) ăn nhiều vượng cho khí ở tạng can.

26) Sa-ngư : 沙魚 (cá-hám hay cá-trám) cũng như cá diếc, thứ cá này có điểm khoang thì không nên ăn.

27) Ô-tặc-ngư : 烏賊魚 (cá-mực), bình bổ không có chất độc, nhưng người ốm yếu nên kiêng.



28) Hải-phiêu-tiêu: 海蝶蛸 (cá-mực-bề) chữa chứng sang nhọt nhiều mủ và cầm được huyết, lại chữa chứng bạch đới đau bụng (hai thứ này gọi là 0-tặc-cốt tức là mai mực).

29) Hải-nha-ngư: 海魷魚 (cá-đuối) hơi có chất độc, chữa chứng bạch-trọc, chứng đới rất, chứng sốt rét vì ngã nước.

30) Hà: 蜃 (lòm gạo) đẩy được nọc của ung nhọt ra ngoài và chữa chứng xích-du-phong, nhưng chứng lở ngứa lại nên kiêng.

31) Thủy-mẫu: 水母 (con-sứa) hơi có chất độc, chữa chứng đơn-độc, chứng đới-hạ và chứng lao.



LOẠI CỐ MAI (GIÁP) 6 THỨ

1) **Qui-bản** : 龜板 (mai rùa) tính hàn, không có chất độc, bổ thận thủy, thêm Âm huyết, chữa chứng sốt rét ho ọc, thường đem nấu cao, đàn bà thường dùng để bổ huyết.

2) **Đai-mai** : 玳瑁 (đồi-mồi) : hàn, không có chất độc, yên được thần phách, chữa nọc độc.

3) **Miến-gláp** : 鱉甲 (mai ba-ba) tính lạnh, chữa chứng sốt rét lâu có hòn, chứng sốt nóng tận xương, chứng ho lao và phá được hòn khối.

4) **Điền-giải** : 田雞 (cua-đồng) hơi lạnh, mạnh cho gân cốt và thông ứ huyết, nhưng ăn nhiều thời người rời rạc ra, vì thế gọi là «giải», thứ cua này kiềng 6 chân, hay dưới bụng có lông, xương đầu có đốm như sao hay chân có khoang, đều không nên ăn.

5) **Hầu-gláp** : 侯甲 (vỏ con-sam) hơi có chất độc, sát trùng chữa trĩ và nhọt lở, thở suyễn, (có lẽ là thần lâu 蜃 蜃).

6) **Mang** 鳗 (con-giải) lớn hơn con ba-ba, không có chất độc, chữa chứng huyết nhiệt, chứng ung nhọt, hoa-lệch (mọc ở cổ) và nơi gân cốt.



LOẠI CỎ MAI NHỎ (GIỚI) 12 THỨ

1) Mễu-lê : 母螺 (vỏ con-hầu) chữa chứng hư lao và lợi tiểu-tiện, vit tinh-khí, thịt con này cũng như tính chất cái mai của nó.

2) Cáp-phân 蛤粉 (vỏ ốc-văn) chữa chứng bạch-đới, chứng ăn vào lại nôn, chứng đàm đặc, nung vào lửa cho chín đi mà dùng.

3) Mã-lực : 馬陸 (chữ nôm không rõ) hàn, hơi có chất độc, lợi tiểu-tiện, tiêu đàm, giáng khí, lại chữa chứng đái rất có sỏi, và chứng bạch đới.

4) Nghiễm-nhục : 蜆肉 (ruột-hến) mát, không có chất độc, nhẹ tạng can, lợi tiểu tiện và giải thử.

5) Nghiễm-xác : 蜆壳 (vỏ-hến), vit tinh khí, chữa chứng đi lỵ lâu, chứng nuốt nước chua, chứng nhọt lở, chứng ọc, chứng suyễn, chứng ho đàm.

6) Chân-châu : 珍珠 hàn không có chất độc, giải nhiệt, yên tâm thần, chữa chứng đau mắt, chứng đàm-hỏa.

7) Thạch-quyết-minh : 石決明 (vỏ cừu-khổng) hàn, không có chất độc, chữa chứng đái rất, chứng đi-tinh, chứng sốt nóng tận xương, chứng mắt có màng, chứng thanh-manh.



8) Sa-ngao : 𣎵 𣎵 tính lạnh, không có chất độc, giải khát, tiêu chất dẫn, trừ nọc của rượu, chứng nhọt ở lưng.

9) Sà-cừ : 𣎵 𣎵 trấn tạng tâm, an thần, giải chứng độc bị sâu trùng cắn, hay là thuốc có chất độc.

10) Bối-tử : 𣎵 𣎵 (ốc-miền) không có chất độc, thông huyết, chữa chứng mắt có màng khố, chứng nhọt độc và chứng tên có thuốc độc.

11) Giáp-doanh : 𣎵 𣎵 (con ốc-nhồi) tính hàn, tiêu chứng nề, thông cho chứng đái rất, cũng gọi là *điền-loa*.

12) Loa-sư : 𣎵 𣎵 (con ốc-vặn) tính hàn, chữa chứng hoàng-đảm, chứng thoát giang, và chứng trĩ, lậu.



LOẠI CHIM (CÀM) 34 THỨ

1) **Hùng-kê** : 雄 雞 (gà-trống) cam và ôn, thêm cho lượng khí lại nổi được gân cốt.

2) **Thư-kê** : 雌 雞 (gà-mái), ôn và bình thường, chữa 5 chứng lao, chứng hèn-khối, chứng huyết-hãng, chứng bị ngã đánh, thường dùng thời thịt gà mái là hồ hơn, nhưng thứ gà gì cũng vậy, ăn quá nhiều thời thành chứng loạn-lịch.

3) **Ô-kê-cốt** : 烏 雞 骨 (xương con gà lông trắng chân đen, xương đầu và 5 móng) chữa chứng hư-lao, chứng đàn bà huyết trệ, và trẻ em đi lỵ mà cấm khẩu, xương gà này thường đồ chín sao vàng để hoán với thuốc điều-kinh.

4) **Kê-quan-huyết** : 雞 冠 血 (máu ở mào con gà) giải độc, chữa cho người thất cồ chết, người phải gió độc mà méo mồm.

5) **Kê-can** : 雞 肝 (gan gà) thêm cho tạng can, bổ cho tạng thận, thường để chữa chứng đau mắt hay thanh-mạnh và trẻ em cam mắt.

6) **Kê-thĩ** : 雞 皮 (phân gà) chữa chứng thương hàn, nóng lâu, chứng trúng phong vì đàm mà chân tay giá lạnh, chứng tê vì gió, chứng dai rất có sỏi, chứng trong bụng có hòn khối.



7) Kê-tử : 鷄子 (trứng gà) ôn hòa rất bổ, chữa chứng tê lần-mần và an thai, chữa chứng nhọt, lại chữa trẻ em cam mắt.

8) Hân-diều : 鸢 (con chim-trĩ) không có chất độc, chữa chứng lý mã lỏng phân, chứng trĩ mà thũng như tổ kiến.

9) Cầm-kê : 錦鷄 (gà-lời) thêm được trí tuệ, trong nhà co nuôi tránh được hoả tai.

10) Thư-cưu : 鴝鵒 (chim đa-da) cam ôn, bỏ cả ngũ tạng.

11) Thuần-diều : 鷓鴣 (chim cun-cút) thêm cho gân cốt và chữa chứng lý.

12) Cáp-diều : 鴛鴦 (chim bồ-câu) cũng gọi là *Gia-cưu khăn-mó*, ăn thịt không có chất độc.

13) Thước diều : 鵲 (chim-sẻ) bổ tinh tủy, người có chứng huyết băng, chứng bạch đới nên ăn, phần chim sẻ là *bạch-đỉnh-hương* chữa chứng đau mắt, chứng ung-thư, chứng gió vào cuống họng, chứng bạch-đới.

14) Sảo-phụ : 巧婦 (chim chen-chét), cam ôn, không có chất độc, thịt đem ăn thời khó thở.

15) Yến-nhục : 鷓鴣 (thịt chim yến) chữa chứng trĩ và nhọt có sâu, nhưng ăn nhiều thời thần khí mệt đi, cũng gọi là *huyền-diễm*.

16) Biễn-bức : 蜃 (con-dơi), chữa chứng đái rất, chứng phù nề, chứng băng huyết, chứng bạch-đới, chứng



sốt rét, chứng thờ suyễn, chứng bị đứt chém, cũng gọi là *phục-đực* này là *phí-thử*.

17) Dạ-minh-sa : 夜明沙 (cứt con-dơi) chữa chứng đau mắt có màng : chứng trên mắt mọc nhọt, chứng loa-lich, chứng kinh-sơ, chứng tích-tụ, chứng thai quay ngang mà không xuống được, rửa sạch phơi bởi khô mà dùng.

18) Ban-cưu : 班鳩 (chim-ngải) ^{ngải} bồ cho chứng hư yếu, người đau mắt, chứng thờ vội nên dùng, cũng gọi là *thuần-cưu*.

19) Thanh-âu : 青鴉 (con câu-kỳ) hàn, không có chất độc, giúp cho người hư tổn, và hoạt huyết cùng đẩy mủ trở ra.

20) Bá-lao : 伯勞 (Chim tu-hù) chữa chứng trẻ em vì cam mà gây yếu.

21) Thước-cốc : 鴉鵂 (con sáo-sậu) chữa chứng thờ, chứng nghẹn, chứng huyết băng và đàm đặc.

22) Bách-thiệt-diều : 百舌鳥 (con-sáo) trẻ em lâu năm không biết nói cho ăn thời công hiệu.

23) Glán-thước : 鷺鷥 (chim khanh-khách) chữa các chứng phong gió.

24) Hoàng-oanh : 黃鸝 (chim vàng-anh) bồ cho dương khí và lý vị, ăn thịt chim này khiến đàn bà đỡ nghẹn, cũng gọi là *hoàng-thước*.



25) Trác-mộc-diều : 啄木鳥 (chim mỏ-kiến) chữa chứng kinh giản, chứng trĩ lậu, chứng lao-truyền.

26) Ô-nha : 烏鴛 (con-quạ) chữa chứng sốt nóng tận xương, chứng vì gió mà kinh giản, và thổ huyết.

27) Ô-thước : 烏鴞 (chim ác-là) chữa chứng tà khí trong khi ôn dịch, chứng đàm kết ở ngực, lại lợi tiểu-tiện và chứng đại rất có sỏi.

28) Sơn-thước : 山鵲 (chim dúi-khôi hay đại-phên) nướng mà ăn, chữa được chứng cồ độc vì ăn nhiều trái quả.

29) Đổ-quyên : 社鵲 (con-quốc) chữa chứng trĩ có sâu, chứng tê mỏi.

30) Không-tước : 孔雀 (con công) hơi có chất độc, chữa các chứng ban độc và sâu trùng, con này mặt có chất độc, lông nếu bay vào mắt thời sẽ lòa.

31) Ưng-diều : 鷹 (chim-cắt), chữa chứng thanh-manh và nổi được xương cốt.

32) Tri-diều : 鷗 (chim giao ?) chữa chứng vàng đầu vì gió, chứng kinh-giản điên cuồng, chứng máu ra đàng mũi.

33) Tri-cưu : 鷗 (chim câu) chữa chứng sốt rét, chứng đầu choáng vàng (chim bồ-câu đã thấy nói ở đoạn 12 mục này nay lại nói thêm mà công dụng khác nhau).

34) Giao-ninh : cũng như chim bồ-câu kể trên.



LOẠI CHIM Ở DƯỚI NƯỚC (THỦY-ĐIỀU) (10 THỨ)

1) **Quán-diều** : 鵞 鵝 (chim-dương) tính mát, chữa chứng ho lao có trùng và các chứng cở họng.

2) **Đồi-thu** : 鵞 鵝 (chim ?) chữa chứng ung-thư, chứng tê vì gió, chứng cam giun, cũng gọi là *đào-há*.

3) **Bạch-ngà** : 白 鵞 (ngan trắng) chữa chứng ung nhọt và điếc, lại giải khát, thừ lông trắng ít có chất độc, còn thừ lông đen lại độc hơn, người ốm yếu phải kiêng hẳn.

4) **Gia-áp** : 家 鴨 (con vịt) lạnh, hơi có chất độc : chữa chứng lỵ về nhiệt, người tạng lạnh và ốm yếu không nên ăn, cũng gọi là *vụ* hay *gia-phù*.

5) **Trần-phù** : 沉 鰌 (con mòng) bỏ cho ngũ tạng và chữa chứng phong nhiệt.

6) **Thiệt-hồng** : 鰓 鰓 (con két) không chất độc, chữa chứng tai điếc.

7) **Giao-tinh** : 鰓 鰓 (chim ?) giải được độc vì ăn tôm hay cá, trong nhà nuôi được thì tránh được hỏa tai (một chữ nôm nhoè không được rõ).

8) **Lộ-glò** : 鰓 鰓 (con cò) chữa chứng vàng da vì gió.



9) Lộ-từ : 𩺰 𩺰 (con cóc) tính hán hơi có độc, lợi tiểu tiện, tiêu phù-nê,

10) Ngư-cẩu : 𩺰 𩺰 (con khỉ) không có chất độc, chữa chứng hóc xương cá, đốt xương con này ra mà hòa với nước có thể lợi tiểu tiện tiêu nê đi được (không rõ tên nôm là khỉ hay cá tiếng chim ấy không ai nói đến).



LOẠI LỤC SÚC (22 THỨ)

1) **Chư** : 猪 (con lợn), thịt lợn tùy con đực con cái hay lớn nhỏ và phân biệt sự bổ ích cho thân người, và có thể chữa những chứng gì ? lại thuộc bộ phận gì có thể chữa cho bộ phận ấy ở thân người.

2) **Chư-cao** : 猪膏 (mỡ lợn) nhuận tràng, hoạt huyết, sát trùng, Chư nhục ^{nine} 猪肉 (thịt lợn) hòa bình bổ cả cơ thể.

3) **Chư-não** : 猪脑 (óc lợn) để bổ óc nhưng ăn nhiều cũng có hại.

4) **Chư-tỷ** : 猪鬃 (tỷ lợn) rất bổ cho người hư yếu.

5) **Chư-huyết** : 猪血 (máu lợn) chữa chứng trúng phong, chứng khí độc ở rừng núi, chứng băng huyết, chứng ban sởi, chứng âm-dương dịch-bệnh (người đàn ông ốm khỏi mà giao hợp với đàn bà, mà đàn bà thu bệnh thời gọi là dương dịch ; đàn bà ốm khỏi mà giao hợp với đàn ông để bệnh lây sang thời gọi là âm dịch).

6) **Chư-tâm** : 猪心 (tim lợn) bổ cho tâm thần, chữa chứng kinh giản, chứng hay quên nhất là máu ở trong quả tim.

7) **Chư-can** : 猪肝 (gan lợn) chữa chứng đi cầu đã lâu, chứng đàn bà bạch-dới và tổ được mắt, nhất là chứng trẻ em cam.



8) Chư-tỳ: 猪 脾 (lả-lách lợn) chữa chứng sốt vì tỳ vị yếu.

9) Chư-phế: 猪 肺 (phổi lợn) chữa chứng ho lâu và mất phổi giáng đàm hỏa.

10) Chư-thận: 猪 肾 (quả-cật lợn) bổ thận, chữa người gầy yếu, và lợi cho tiểu-tiện.

11) Chư-vị: 猪 胃 (dạ-dầy lợn) chữa chứng sốt vì khô nhọc, chứng cam, chứng lý, chứng tả, chứng hôn khối, cũng gọi *chư đồ*.

12) Chư-đại-tràng: 猪 大 肠 (ruột già lợn) bổ cho hạ-tiêu, chữa chứng đi giải luôn, chứng đi lý vì hư yếu.

13) Chư-bàng-quang: 猪 膀 胱 (bong-bóng lợn) chữa chứng mộng-tĩnh, di-tĩnh và đi đái són ra, chứng đòì-sán, cũng gọi là *chư-phù* hay *chư-bào*.

14) Chư-đảm: 猪 胆 (mật lợn) chữa chứng thương hàn, chứng khát vì nhiệt, chứng sốt nóng tận xương, lại quang mắt, đỡ ngứa.

15) Chư-tiểu-tràng: 猪 小 肠 (ruột con lợn) bổ tâm, thanh nhiệt, điều hoa ngũ tạng.

16) Cầu-nhục: 狗 肉 (thịt chó) rất ôn, mạnh cho dương sự, chữa chứng thương hàn đã lâu mà tạng phủ lạnh, lại ôn cho tỳ vị, nhưng sốt về chứng nhiệt phải kiêng hẳn, và ốm khối phải kiêng.

17) Dương-nhục: 羊 肉 (thịt dê) rất nóng, chữa chứng gầy yếu, chứng đau lưng, chứng dương sự kém.



18) Thủy-ngưu : 水牛 (thịt trâu) tính lạnh, chữa chứng nê vì nhiệt, chứng đau nhức vì gió, người ốm yếu phải kiêng hẳn.

19) Hoàng-ngưu : 黄牛肉 (thịt bò) cam mà ôn, ấm cho tỳ vị mà mạnh cho lưng gối, người nhọt ngứa nên kiêng.

20) Ngưu-glác : 牛角 (sừng trâu) rất lạnh, chữa chứng trên đầu trứng phong, chứng thương hàn nhiệt độc và cuồng hống sùng tề.

21) Hoàng-minh-giào : 黄明胶 (cao da trâu) chữa chứng ung nhọt và chứng thổ huyết, băng huyết cũng gọi là Ngưu-giào 牛胶.

22) Mã-nhục : 马肉 (thịt ngựa) có chất độc, mạnh cho lưng gối, nhưng người ốm yếu phải kiêng hẳn.



LOẠI THÚ TRÊN RỪNG NÚI (SƠN THÚ) (30 THỨ)

1) Hồ-hình : 虎 胆 (ống chân con cọp) mạnh cho xương cốt, chữa các chứng đau vì gió, chứng chó dại cắn, gỡ bỏ tủy đi rồi tẩm giấm hay rượu mà sao thật vàng.

2) Hồ-nhục : 虎 肉 (thịt con cọp) trừ được 36 thứ ma-tà, lại chữa sốt rét và chứng lợm lòng.

3) Báo-nhục : 豹 肉 (thịt con báo) không có chất độc, ăn thịt ấy có thể quen được nắng và rét, lại trừ ma-tà, mạnh gân cốt.

4) Tượng-nhục : 象 肉 (thịt voi) chữa chứng đầu không mọc tóc, nhưng ăn nhiều thì thành chứng nặng mình.

5) Tượng-nha : 象 牙 (ngà voi) tính lạnh, chữa chứng trẻ em kinh-giảm, chứng sốt nóng tặn xương.

6) Tê-giác : 犀 角 (sừng con tê) chữa đầu nóng ở trong không mọc ra được, chứng ung nhọt, và giải nhiệt, cùng chứng chương-dịch (chết dịch về chương-khi) chứng trẻ em kinh-giảm.

7) Lô-ngưu-giáo : 羴 牛 角 (sừng bò lòi) rất lạnh chữa kinh-giảm, trừ huyết nhiệt.

8) Đỗ-chư : 野 猪 (lợn lòi) không có chất độc, chữa chứng kinh giảm, băng huyết, chứng huyết ly.



9) Hùng-dởm : 熊胆 (mật gấu) quang mắt sát trùng chữa trĩ lậu và ngã gãy.

10) Ninh-dương-giác : 羚羊角 (sừng tê-trắng) hàn, không có chất độc, chữa chứng kinh giãn, chứng loạn huyết, chứng âm luy.

11) Sơn-dương-nhục : 山羊肉 (thịt dê rừng) bổ dương, chữa chứng hư lao, chứng nước độc, chứng đi lỵ và chứng đàn bà bạch đới.

12) Lộc-nhục : 鹿肉 (thịt hươu) ôn, không có chất độc, mạnh gân cốt, chữa chứng băng huyết, chứng trùng phong cũng gọi là *Tây-Vương-Mẫu*.

13) Lộc-giác : 鹿角 (sừng hươu) bổ dương khí, nhuận ngũ tạng, chữa chứng đàn ông di tinh, đàn bà bạch-đới, cũng chứng năm chiêm bao giao hợp với ma, thường nấu thành cao để bổ cho cơ thể.

14) Lộc-nhung : 鹿茸 (sừng hươu non) bổ khí huyết thêm sương tủy, người hư yếu nên dùng.

15) Mi-nhục : 麋肉 (thịt nai) cũng như thịt hươu mà mát hơn.

16) Mi-giác : 麋角 (sừng nai) công dụng cũng như sừng hươu nhưng kém hơn.

17) Chương-nhục : 羴肉 (thịt con chương) nhẹ được thần khí, thông sữa và đỡ chứng đau mỗi.

18) Xạ-hương : 麝香 là ngoại thận (dái) của con cây-hương trên rừng, dùng để trừ tà, khai khiếu, sát trùng, đàn bà có thai không nên để trong mình.



19) Miêu-nhục : 𪚩 肉 (thịt mèo) không có chất độc, chữa chứng ho lao, chứng ngoại-trĩ mà nổi lên như vú chuột.

20) Ly-nhục : 𪚩 肉 (thịt cáo) không có chất độc, chữa chứng phong chạy ở thân thể và chứng trĩ, chứng nhọt.

21) Phong-ly : 風 𪚩 (con cu-ly) dùng óc để chữa chứng phong, chứng dịch-lệ (con này trông thấy người thì xấu hổ).

22) Hồ-nhục : 𪚩 肉 (thịt cầy) bỏ được hư tổn, chữa chứng phong-độc và chứng lở ngứa.

Theo sách Bản-thảo thời hồ là con cầy ở hang, đầu nhọn mình tròn, chân ngắn, đuôi như đuôi rắn mà lông thời đen hay trắng hay cánh gián, ta gọi ly là con cáo là không đúng.

23) Quán-nhục : 𪚩 肉 (thịt con cầy báng) không có chất độc, trẻ em cam nên cho ăn.

24) Thỏ-nhục : 兔 肉 (thịt thỏ) không có chất độc, hòa tỳ vị, chữa chứng tê lẫn-mần.

25) Sơn-lai : 山 獺 (con sóc) không có chất độc, ống chân chữa được chứng âm luy, xương mài ra để bôi chỗ bị tên có chất độc.

26) Thủy-lai : 水 獺 (con rái cá) hơi lạnh, chữa chứng phong nhiệt ; chứng sốt nóng tẹn xương và nhuận tràng, thông huyết.

27) Thử-nhục : 鼠 肉 (thịt chuột) không có chất độc,



chữa chứng ngã gãy hay bị đòn đánh, chuột ở chỗ đất
bẩn không nên ăn thịt. **Thử sf** : 鼠屎 (phân chuột) để
chữa chứng phạm-phong, thường dùng cắt chuột đực 2 đầu
nhon.

28) Vi-bì : 𧈧 皮 (da con dím) đốt cháy ra để bôi chỗ
ngoại-trĩ có sâu, lại hòa với thuốc uống để chữa chứng
đau lưng, đau ruột và chứng bồn đốn.

29) Hàu-nhục : 豕肉 (thịt khỉ) không có chất độc,
chữa chứng đi lý lâu, chứng phong lao, chứng ôn-dịch,
về chương-khi, cũng gọi là vũ-hầu.

30) Viên-nhục : 豕肉 (thịt vượn) chữa chứng trĩ lâu
đã lâu, chứng nhọt mà nước vàng ra nhiều, dùng mỡ hay
máu con này mà bôi bôi chong khỏi.



LOẠI NƯỚC (THỦY BỘ) 7 THỨ

1) **Nước mưa** : 雨水 mát cho ngũ tạng mà không có chất độc.

2) **Nước sương** : 露水 rất mát, giải nhiệt rất chóng.

3) **Tràng lưu thủy** : (nước chảy quanh năm) 長流水 thuốc muốn cho chóng dẫn ở trong người thì lấy nước này mà sắc.

4) **Bán thiên hà thủy** : 半天河水 (nước ở trong ống tre lưng chừng trời) chữa chứng ma-tà hoảng hốt.

5) **Âm dương thủy** : 陰陽水 Một nửa nước lã, một nửa nước sôi hợp lại thường chữa chứng đau bụng hoắc-loạn.

6) **Tĩnh hoa thủy** : 井花水 (nước giếng) giáng hỏa yên được tâm thần, nước ấy mức về sáng sớm thời tốt hơn, dùng chữa chứng khát nhiều và giải nhiệt.

7) **Bích hải thủy** : 井泉水 (nước mặn) chữa chứng đầy-chướng, chứng ăn không tiêu và chứng phong ngứa.



LOẠI ĐẤT (THỔ BỘ) 10 THỨ

1) **Hoàng-thổ** : 黃土 (đất vàng) giải độc, vít chân huyết, thường dùng để tẩm thuốc về bổ tý thể (nhớ không phải là đất sét vàng).

2) **Đông-bích thổ** : 東壁土 (đất vách về phía đông) ôn trung, chữa chứng hoắc-loạn, chứng sốt rét nóng nhiều, chứng lý, chứng thấp (hòa với nước rồi gạn trong để sắc thuốc).

3) **Thiên-bộ-phong** : 天步峰 (đất ở chỗ cửa bước ra bước vào) hòa với nước, gạn trong để sắc thuốc, chữa chứng khó đẻ, chứng ung nhọt, chứng đại-tiện có chất độc.

4) **Thổ-phong sào** : 土烽巢 (lò lò-vò) chữa chứng ung nhọt, chứng gió độc vào đỉnh đầu, chứng khó đẻ, cùng hòa với nước gạn trong để sắc thuốc.

5) **Lang chuyển hoàn** : 狼轉丸 (đất con bọ hung đùn lên) hàn, không có chất độc, chữa chứng thương-hàn bởi khí độc, chứng hoàng-dã, chữa đau hoắc-loạn chứng ung nhọt, hòa với nước gạn trong để sắc thuốc.

6) **Kỳ-độn-thổ** : 蛭蚓土 (mùn-giun) lạnh, không có chất độc, chữa chứng lý, chứng nôn, lại cầm huyết, thông khiếu với các chứng nhọt sưng to.

7) **Tĩnh-đề-nê** : 井底泥 (đất lòng giếng) lạnh, không có chất độc, chữa chứng trẻ em nhiệt độc mà nhọt lở, chứng đau hoắc loạn, chứng động thai.



8) Phục-long-can : 伏龍肝 (đất ở dưới chỗ đun bếp) không có chất độc, chữa chứng trùng phong, chứng trúng phải khí độc, chứng điên-cuồng, chứng ăn rồi lại nôn, chứng ung nhọt và cầm máu.

9) Bách-thảo-sương : 百草霜 (muội dưới nồi) không có chất độc, chữa các chứng đi cầu ra huyết, chứng đau hoặc-loạn, chứng điên-cuồng, chứng lưỡi sưng lên (hòa với thuốc mà uống hay là sắc với thuốc).

10) Ô-Long-vỹ : 烏龍尾 (bò-bóng-bếp) cầm huyết, an-thai, chữa chứng đau bụng, nghẹn-cách, chứng nhọt sưng lên.



LOẠI KIM (KIM-LOẠI) 11 THỨ

1) **Kim** : 金 (vàng) yên được tạng tâm và ngũ tạng, nếu đề sống không nường đi thì có chất độc.

2) **Ngân** : 銀 (bạc) hơi có chất độc, yên hõn-phách, chữa chứng phong nhiệt và điên-cuồng.

3) **Xích-đồng-tiết** : 赤銅屑 (mảnh đồng vụn) chữa chứng mắt có màng, chứng trẻ em sai uốn ván và hơi nách, lấy phiến đồng bỏ vào lửa đỏ rồi bỏ vào nước lã thời phiến đồng ấy rung từng vảy ra, lại hơ rồi lại cho vào nước như thế xong lấy những mảnh vụn.

4) **Đồng thanh** : 銅青 (rỉ đồng xanh) có chất độc, chữa nhọt lở và đau về ứ huyết, lại cầm máu, chữa đau mắt và ung nhọt, cũng gọi tên là *đồng-lục*. Phép làm : lấy đồ đồng sát mỡ hay chanh vào rồi úp lên mặt đất mấy hôm thời rỉ xanh ra cạo lấy rỉ ấy mà dùng ?

5) **Ỗ-duyên** : 烏鴉 (chì) không có chất độc, yên được tâm thần, quáng mắt, chật răng, cũng chữa nhọt lở.

6) **Hoàng đan** : 黃丹 không có chất độc mà hàn, trấn kinh giản, sát sâu trùng và cầm huyết, chữa nhọt độc và sốt rét lâu.

7) **Một-đà-tăng** : 密陀僧 (đất ở lò thợ bạc) hơi có chất độc, yên được tâm thần, chữa chứng thở, chứng ỉ, chứng trĩ-sang, lại sát trùng, cầm máu.



8) Huyền-tích : 玄 磁 bản, bôi có độc, chữa chứng phong sang, chứng giang mai, lại giải độc cho thạch-lân.

9) Khổng-phương : 孔 方 (đồng tiền đồng) có chất độc, chữa 5 chứng đái rắt và chứng đau bụng, chứng khó đẻ (bỏ vào thuốc mà sắc).

10) Khuyết-thạch : 缺 石 không có chất độc, chữa chứng ngực đầy cách và trừ nhiệt, tiêu thực, cùng chứng bị đứt chém (tên nôm không rõ là gì).

11) Thiết-y : 鉄 衣 (cứt sắt) chữa chứng đình nhọt, lở ngứa, chứng di-tinh, chứng khó đẻ.



LOẠI ĐÁ (THẠCH) 7 THỨ

1) Thạch-nhũ : 石乳 (không có chất độc, rất mát, yên tạng phủ, thông khiếu, chữa chứng lao tồn, thứ này là mồ hôi của đá nhỏ ra rồi đọng rắn lại, trông rất tinh sạch, nay cây ra mà dùng.

2) Thạch-hôi : 石炭 (vôi) có chất độc, cầm huyết, sát trùng lại chữa chứng bạch đới, chứng khó đẻ.

3) Phù-thạch : 浮石 (bọt đá) không có chất độc, giáng hỏa trừ đàm, chữa chứng mắt mờ, chứng đái rắt, chứng ho nhiệt, chứng phù-nề.

4) Đại-chử-thạch : 代赭石 (hòn son) hàn, không có chất độc, an hồn trừ tả, chữa chứng băng huyết, lậu huyết, chứng đau bụng, chứng âm luy (dương sự yếu).

5) Thạch-yến : 石炭 (yến-đá) mát, không có chất độc, chữa các chứng đái rắt, chứng bạch-trọc, bạch-đới, chứng mắt mờ, chứng khó đẻ?

6) Thạch-giải : 石解 (của đá) lạnh, không có chất độc, chữa các chứng thanh-mạnh, chứng ung-nhọt, chứng ôn-dịch, chứng khó-đẻ.

7) Tích-lịch : 碇石 (lưỡi tầm sét) không có chất độc, mà mạnh, trấn-kinh, sát trùng, chữa đái rắt có sỏi.



LOẠI Ở NƯỚC MẶN (4 THỨ)

1) **Muối ăn** : 食 鹽 mặn mà hàn, chữa chứng đau ngực, chứng đau bụng, chứng đàm đặc, chứng khí nghịch, chứng nhọt sưng to, lại dùng để tẩm thuốc, muốn cho vị thuốc ấy đem trở xuống cũng gọi là *thực diêm*, *tuyết-diêm*, *bạch-diêm*.

2) **Tiêu-thạch** : 硝 石 đắng mà hàn, chữa chứng cuồng-hong vilt lại, chứng đầy chướng, chứng tích-tụ, chứng đái rắt, chứng đau bụng lạnh, cũng gọi là *diêm-tiêu* hay *đỉnh-tiêu*.

3) **Băng-sa** : 硼 砂 (hàn the) ôn, không có chất độc, chữa chứng hòn khối, chứng đàm đặc, chứng nhọt độc, chứng mắt có màng.

4) **Lưu-hoàng** : 硫 黃 có chất độc, sát trùng, chữa chứng tạng thận lạnh, lại mạnh cho dương-sự và trấn-kính cho trẻ em.



NGƯỜI (NHÂN) 6 THỨ

1) Loạn-phát : 乱髮 (tóc rối) không có chất độc, cầm máu, trấn kinh, chữa ung nhọt và hoàng-đảm, cũng gọi là huyết-dư, đốt cháy mới dùng thời gọi là huyết-hối, nếu nấu cao để rịt ung nhọt bỏ vào cao cho lan ra.

2) Chảo-giáp : 人爪 (móng tay) không có chất độc, cầm máu, thời sinh, và chữa chứng dai rất, chứng âm-dương-dịch-bệnh, đốt cháy nhưng chưa thành than rồi sắc với thuốc.

3) Nhân-nha : 人牙 (răng người) có chất độc, chữa chứng ung nhọt, chứng đậu không mọc lên được, chứng lao-tràng, chứng sốt rét lâu.

4) Nhân-phân : 人粪 (phân người) hàn, không có chất độc, chữa chứng cuồng-nhiệt, chứng thương-hàn, chứng nhọt-độc, chứng đậu, không đương lên được, chứng ho-lao mà sốt, đốt thành than để sắc với thuốc, cũng gọi là nhân-trung-hoàng.

5) Đồng-tiện : 童便 (nước đái trẻ em) mát, không có chất độc, thông-huyết, chữa chứng ho-lao, chứng thổ-xuyễn, chứng hờn-khối, lại sát trùng thanh nhiệt, dùng để tẩm thuốc (nếu muốn cho vị thuốc ấy đem trở xuống) lại giáng được hư-hỏa. Trẻ em 6, 7 tuổi vô bệnh, khi



đái thời bỏ đầu và cuối, mà lấy nước đái quăng giữa, để sắc thuốc tắm thuốc, hay là chế với thuốc mà uống, nhưng uống nhiều thành nề.

6) Nhũ-chấp : 乳汁 (nước sữa) chữa chứng hư lao, chứng gầy yếu, chứng khát, chứng trúng phong, cấm khẩu, sữa này rất mát cho tạng phế.



TẬP HẠ

(Ngoại trừ những vị đã có ở tập Thượng hay tên Nôm không rõ).

1) Hoàng-bá : 黃 巴 đẳng và lạnh, hoặc dễ sống, hoặc tằm mật, tằm rượu hay tằm nước dài trẻ em mà sao. Vị này tả hoả ở bàng-quang, mà giúp chân âm để giáng hoả, chữa chứng sốt nóng lặn xương, mát cho tạng can và quang mắt, sát trùng, vị nam tính là vỏ cây núc nác, công dụng kèm vị bắc.

2) Hoàng-lực : 黃 力 một thứ rễ cây trên rừng, sắc vàng, dễ mạnh gân cốt, chữa chứng tê thấp, chứng sản-khí, hay chữa sản-khí thành hôn, vị này tính ôn và táo.

3) Bề hoàng . 蒲 黃 muốn phá huyết thời dễ sống mà uống, muốn cầm huyết thời sao cháy mà uống, có công dụng để trục huyết cũ sinh huyết mới.

4) Hoàng-anh : 黃 英 tính mát, cạo vỏ đen ở ngoài đi mà dùng vỏ vàng ở trong, để chữa chứng ung nhọt, chứng đầy chướng, chứng rắn độc cắn, hay chó dại cắn.

5) Bạch-tô : 白 藤 tức là kinh-giới, tiêu độc, phát hãn, chữa lở ngứa.

6) Bạch-lực : 白 力 Cũng như vị Hoàng-lực mà trắng, cay mà ôn, cũng chữa chứng tê-thấp, chứng đau nhức



tựa như Hoàng-lực, hai vị này có khi ngâm rượu với các vị khác mà uống.

7) Bạch chỉ : 白 芷 cay mà ôn, chữa chứng nhức đầu, chứng lở ngứa, chứng ung nhọt có mủ, chứng phong tà, công dụng kèm vị bắc.

8) Bạch-đồng-nữ : 白 朮 ★ Chữa chứng đàn bà huyết bạch, thường uống với hoa lòng-bụt trắng ; còn vị Xích-đồng-nam thời chữa chứng xích-dời, thường uống chung với hoa lòng-bụt đỏ.

9) Bạch-địa-dương : 白 地 黃 (là hồ-câu-vã) lấy rễ và thân cây tẩm rượu rồi sao đi, để chữa các chứng đàn bà cho tốt chân huyết hay khỏi băng huyết.

10) Xích-hoa-xà : 赤 花 檉 với Bạch-hoa-xà cùng một tính, lấy thịt tẩm rượu sao vàng, rồi treo ra chỗ gác bếp, để chữa chứng trùng phong méo mồm hay dơ thọt ra, hoặc lở ngứa, phong hải.

11) Xích-cận : 赤 檉 theo đây thời ghi là vỏ cây gạo. Nhưng theo người ta nói thời xích-cận là cây lòng-bụt hoa đỏ, để chữa chứng huyết thư, chứng vũ sưng đau.

12) Hồng-cận : 紅 檉 Lấy rễ mà sao đi rồi uống thời thông được khí huyết, theo đây thời vị này hoa đỏ, nhưng nói riêng mà không phải Xích-cận kể ở trên, thời có lẽ là lòng-bụt đỏ.

13) Tử-hôm : 紫 葳 (cây sản rừng lấy nước để nhuộm chùi lười). lá sao lên để chữa đau lưng, hoặc giã ra mà



dit chữa chứng chân bị sâu, còn rễ sao lên để chữa chứng tê, lá cũng gọi là *Thư-loán-diệp*.

14) Hắc-mạch : 黑 麥 (gạo nếp đen) ta thường gọi là nếp cẩm, cũng bồ ngũ tụng nhưng ít có nhựa như nếp trắng.

15) Thanh-tảo : 青 麥 cũng gọi là *Trương-sinh*, tiêu chứng đầy-chướng, và chữa huyết cho đàn bà (không nói lên nôn).

16) Thanh-hao : 青 蒿 ôn, chữa chứng đàn bà, và đàn ông dương sự mỗi yếu, (dùng rễ tẩm rượu) nhưng uống nhiều tổn tinh thần.

17) Xà-sàng-tử : 榲 桲 子 (hạt cây Xà-sàng) cũng gọi là *Cao-lang*, giáng khí, ôn trung, mạnh cho dương-sự của đàn ông, trục được ứ huyết cho đàn bà, lại chữa chứng ngứa vì phong tà, và chứng phong hải, nhưng cay đắng và ôn, không nên uống nhiều, thường dùng vị nam để thay cho vị bắc. Uống có thể đỡ được sâu trùng, và trừ được độc.

18) Thanh-ngư-đảm : 青 魚 胆 (mật cá trắm) phơi khô hoà với rượu mà dùng, để chữa chứng nhiệt độc.

19) Ô-cửu : 烏 臼 (cây duối) tẩm rượu sao mà sắc uống, có thể chữa chứng sốt rét (có lẽ dùng lá).

20) Ô-tặc : 烏 賊 (mai mực) sao kỹ để chữa chứng trẻ em cam mắt lại thông kinh, chữa mắt mờ, chữa đau bụng.

21) Hà-thủ-ô : 柯 首 烏, rất ôn và vớt lại, sắc nước để đèn và ngâm lại đun cho cạn đi, xong phơi khô, uống

đổ² đen

Tìm sách



với thuốc thời có thể đen tóc, trẻ lâu, lại thêm được tinh tủy, cũng gọi là *Hợp-hoán-đẳng*, thủ-ô nghĩa là đen, uống vị thuốc này thời tóc xanh không bạc nữa nên gọi là thủ-ô, đào thái vị này kị đồ sắt (thường dùng để thay cho vị bắc).

22) Hoè-hoa 槐花 mát chân huyết và giáng hỏa, sao đi để chữa chứng huyết trĩ, chứng huyết lậu, chứng gió vào đại-tràng mà đi cầu ra huyết, công dụng cũng như vị bắc.

23) Mất-mông-hoa 密蒙花, để chữa chứng đau mắt vì gió, nhất là đau mắt có màng, và chứng thanh-mạnh, công dụng cũng như vị bắc.

24) Duyên-hoa . 筵花 là hoa đơn đỏ, tính hàn để chữa chứng nhiệt độc.

25) Long-nhị-nhân . 龍薤仁 (hột mướp đắng) giã hoa với nước mà tắm, thời mát cơ thể, nhẹ rom sảy cho trẻ em.

26) Sử-quân-tử : 史君子 (quả giun) sát sâu trùng ở trong bụng, lại chữa chứng hôn-khởi ; chứng đi ly, chứng bạch-trọc, thuốc trẻ em thường dùng đen, nhưng uống nhiều say mà lỏng phân, công dụng cũng như vị bắc.

27) Hồng-quất-nhân : 紅橘仁 (hột quất hời) sao khô để chữa chứng đau bụng.

28) Ích-trí-nhân : 益智仁 (hột né) cay và ôn, chữa chứng đi đại nhiều, chứng kinh sợ, chứng đi tinh, chứng oẹ ngược lên, thường dùng thay cho vị bắc.



29) Qua-lâu-nhân : 瓜 蒌 仁, ôn và nhuận, chữa chứng ho đàm, chứng đầy ngược lên, chứng vì đàm mà thở xuyên, công dụng cũng như vị bắc.

30) Lệ-hạch : 荔枝 (hạt vải) sắc uống để chữa chứng tả, chứng lỵ, chứng đại-tràng kết lại, chứng sỏi đậu chàm mọc, và chứng trẻ em hai hòn dái sưng lên, giã với thuốc mà rịt để chữa chứng sâu ngoài da thịt, cũng gọi là *Lệ-nhân*. Ta thường dùng vị nam.

31) Hồ-diệp-căn : 蝴蝶根 (rễ cây bướm-bướm) lấy rễ sao mà uống để chữa chứng đàn bà huyết bạch, và chữa chứng đau phổi.

32) Bách-giải-căn : 百 解 根 cũng gọi là *khổ-luyện-căn*, chữa chứng đau bụng, chứng đi tả, chứng trúng hàn, giã rịt để chữa chứng sâu quĩ-sạ.

33) Ninh-căn : 柃 根 (rễ cây gai làm bánh) tính hàn sắc uống, chữa chứng trúng thử, chứng nóng vì hỏa.

34) Đẳng-căn : 檳 根 (rễ cây chanh) đắng và chua, chữa chứng ho mất tiếng, chứng cuồng-hộng đau.

35) Bách-bộ-căn : 百 部 根 (rễ cây bách-bộ) chữa chứng ho lâu có đàm, chứng lao-trùng, chứng đái rắt, thường thay cho vị bắc.

36) Hu-hoè : 檉 槐 cũng gọi là *Hu-căn* đắng và mát, chữa chứng băng huyết, chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết.

37) Mộc-thông : 木 通 cũng gọi *Kê-tràng-thảo*, nôm gọi



là dây ruột-gà, lợi tiểu tiện, thông kinh, khai khiếu, chữa chứng tiểu-trắng vì nhiệt mà bế lại, và tiểu-tiện đi ra máu, thường thay cho vị bắc.

38) Mộc-quạ : 木 𣎵 chữa chứng đau hoặc-loạn, hay là thỏ tả mà chuột rút, chứng ống chân sưng lên, và chân gối yếu, xương đốt đau, thường thay cho vị bắc, nhưng công dụng kém.

39) Mộc-tặc : 木 𣎵 bồ cho tạng can, để chữa chứng mắt có màng mỏng, thường thay cho vị bắc, nôm gọi là cây thắp bút.

40) Đào-mộc : 桃 木 (gỗ đào) để chữa chứng huyết đi trở lên.

41) Mộc-miên : 木 𣎵 (cây bông) tiêu chứng huyết trệ và huyết bạch.

42) Mộc-ngưu : 木 牛 (cây ngưu) lá dùng để uống, chữa chứng lợp lờng, lại chữa chứng huyết vận lên mà gò má đỏ.

43) Tô-mộc : 蘇 木 (gỗ vang) chữa chứng sản hậu máu hơi không ra hết, chứng tích huyết, chứng vì ngã đánh mà ứ huyết, chứng phạm phòng (lấy gỗ tẩm rượu mà sao).

44) Lão-mai : 老 梅 gỗ mai này sắc uống thời nhẹ được tinh thần, và giải khí nẫu, còn quả mai (mơ) đã nói ở quyển trên.

45) Tùng-bì : 松 皮 (vỏ cây thông) chữa chứng nề và thấp, chứng đon mà người nặng ra, lại hạ được đàm,



cũng gọi là *tùng-cốt*, còn nhựa là *tùng-chi* thời nấu cao để chữa ung nhọt, nhựa ấy nhỏ xuống đất hàng ngàn năm thành ra thứ hồ phách đỏ.

46) Địa-cốt-bì : 地骨皮 (vỏ cây câu-kỷ) chữa chứng sốt, nhất là chứng sốt nóng tận xương mà có mồ-hôi, lại mạnh dương sự cho đàn ông, công dụng cũng như vị bắc.

47) Lệ-chi bì : 荔枝皮 (vỏ cây vải) lợi được tiểu tiện và thông khí.

48) Ngũ-da-bì : 五加皮 (vỏ cây chân chim) mạnh gân cốt, thêm tinh khí, chữa chứng tê vì gió và mạnh cho gân cốt. Vị nam công dụng kém vị bắc.

49) Mẫu-đơn-bì : 牡丹皮 tiêu được ứ huyết, thông kinh huyết, chữa chứng sốt nóng tận xương, công dụng kém vị bắc, tức là vỏ của cành mẫu-đơn, kỵ vị hồ-tuy (mùi).

50) Dung-thụ-bì : 榕樹皮 vỏ cây đa-lông, chữa chứng nước độc, chứng sang nhọt, chứng sản hậu, phù nề.

51) Bách-tử-nhân : 柏子仁 (nhân ở hạt cây bách) chữa chứng hư yếu, chứng kinh sợ, thường dùng với thuốc bổ, công dụng như vị bắc.

52) Quỳ-tử : 葵子 (hạt vông-vang) tính hàn, tiêu chứng nề vì huyết, chữa chứng khó đẻ, chứng lười ngay ra như phiền gổ, thường thay cho vị bắc.

53) Ngũ-vị-tử : 五味子 (hạt cây nầm cơm), sinh ra tàn dịch, bổ cho tạng thận và thu liễm trở vào, công dụng kém vị bắc.



54) Thương-nhĩ tử : 參耳子 (quả ké) tiên độc, chữa chứng nhọt lở, lở ngứa và trùng phong thấp, thường dùng thay vị bắc.

55) Quyết-minh-tử : 決明子 (hạt cây muồng-muồng) chữa chứng đau mắt, chứng thanh minh, chứng nước mắt nhiều, chứng máu ra đàng mũi (đều bởi tạng can nóng), thường lấy vào ngày 10, tháng 10. Phơi chỗ ẩm mà dùng. Công dụng cũng như vị bắc.

56) Khiên-ngưu tử : 牽牛子 (không đoán ra tên nôm) thông tiểu-tiện, phá tích khí, sát trùng giun, hoặc đề sống hoặc sao, đan bà có thai không uống được.

57) Câu-kỷ tử : 拘杞子 (hạt kỷ-tử) giúp cho dương sự, sinh thêm tinh tử, lại chữa người vì yếu mà mắt mờ, câu về đồ lên rồi phơi khô mà dùng, công dụng kém vị bắc.

58) Tử-tô tử : 紫蘇子 (hạt tử-tô) khai khí, tiêu đàm, nhuận cho tạng lâm và tạng phế, công dụng cũng như vị bắc.

59) Ngưu-bàng tử : 牛旁子 (không rõ tên nôm) tính lạnh, chữa chứng phong nhiệt, chứng đau sỏi, chứng ung nhọt, bệnh nhân còn mạnh mới dùng được nhiều.

60) Khổ-luyện tử : 苦楝子 (hạt khổ luyện) đắng mà lạnh, chữa chứng nhiệt lý, chứng tích tụ, chứng đau bụng vì giun, công dụng cũng như vị bắc.

61) Phượng-tiên tử : 鳳仙子 (hạt cây móng-tay) chữa chứng đau bụng, rịt chỗ rắn cắn.




62) Hỷ già-tử : 𦵑 茹 子 (hạt cà, nhưng không rõ là cà gì) chữa chứng sán-khí, tẩm rượu mà sao.

63) Dương-già-tử : 羊 茹 子 chữ trong chính bản rất khó đoán, nhưng có lẽ hạt cà dái-dẻ, giã ra để xoa chứng xích bạch biến.

64) Độc-dược-tử : 毒 蓼 子 (hạt cà độc-dược) sao sắc mà uống, chữa chứng chó dại cắn, lá đốt lấy hơi mà xông để chữa chứng sâu răng, cũng gọi là *Tiền-dược-tử*.

65) Hỏa-ma-tử : 火 麻 子 (hạt cây-gai) nhuận đại-tràng, chữa chứng khô đẻ, lại xuống sữa, lợi tiểu-tiện.

66) Ngô-dồng-tử : 梧 桐 子 (hạt cây ngô-dồng) chữa người khó sanh, chứng phạm phòng, thứ ngô-dồng hoa trắng thời không có hạt, có dùng để làm đàn, còn thứ hạt vàng là hoa đỏ.

67) Vô-thực-tử : 無 食 子 (quả -hòn) giã để rịt chỗ rắn cắn, uống để chữa chứng sán-thống, cũng gọi là *Vô-hoạn-tử*.

68) Địa-phu-tử : 地 膚 子 (hạt hao-hao), tính hàn, chữa chứng nhiệt ở bàng-quang, chứng ngoài da lở ngứa.

69) Đinh-lăng-tử : 丁 菱 子 (hạt-dinh-lăng) chữa chứng đơn độc, chứng sốt rét, chứng đau lưng.

70) Tử-tô-diệp : 紫 麻 葉 (lá tử-lô) chữa chứng đầy bụng, lại phát tán ra mồ hôi, chứng sốt mà ho.

71) Kê-tô-diệp : 𦵑 麻 葉 (tức là bạch-hạ) đã nói ở trên.



72) Trường-mệnh-đồng : 天 命 藤 (dây đậu xương) chữa chứng xương đốt đau nhức, cũng gọi là *Đoạn-lục-cốt-diệp*.

73) Ba-tiêu-diệp : 芭 蕉 葉 (lá chuối) nôn non giã ra để cầm máu, lá khô sắc uống để chữa đau dạ-dày, chứng ngăn cách.

74) Phù-đạo-diệp : 浮 刀 葉 (cỏ lông-may) giã ra để chữa chứng rắn cắn, sao lên mà uống với thuốc để tiêu chứng ung thư, cũng gọi là *Di-nhân-thân*.

75) Xích-chu-đồng : 赤 耒 藤 (dây canh-châu) mạnh cho lưng gối, sao lên mà uống.

76) Cơ-miên-đồng : 機 棉 藤 (lá bạc-sau) chữa chứng sốt rét, chứng phù nề, chứng phạm phòng, lại rịt chỗ bị sâu răn cắn, lá gọi là *Bạch-hận-diệp*.

77) Hoàng-long-đồng : 黃 龍 藤 (dây nùng-nục) tắm rượu mà sao rồi sắc uống để giúp cho gân cốt đau mỏi, cũng gọi là *Phù-lão-đồng*.

78) Tiên-hồ-thảo : 仙 姑 草 (cây chỉ thiên) để chữa chứng ho vì cảm, công dụng kém vị bắc.

79) Ngưu-tất-thảo : 牛 必 草 (cây cỏ sước) chữa chứng tê thấp, và mạnh gân cốt, lại đem công dụng của các vị thuốc trở xuống hạ-tiêu, tắm với rượu mà sắc uống, công dụng kém vị bắc.

80) Hạ-khô-thảo : 夏 枯 草 (cũng gọi là mỹ-thảo) vì mùa xuân thì mọc, mà mùa hè thời khô nên gọi là Hạ



khô, chữa chứng đau từ nửa người trở lên. Lại giã đồ chứng ung nhọt, công dụng như vị bắc.

81) Ngọc-nguyệt-thảo : 玩月草 (cây má-tia) giã để rịt chỗ rắn cắn, mà uống thời phá được chứng khí kết.

82) Xích-diện-thảo : 赤面草 (tục gọi là hy-thiên-thảo) đã nói ở quyền trên.

83) Bát-nhĩ-thảo : 扒耳草 (cỏ mần-chầu) chữa chứng trướng nặng, chứng tứ thời cảm sốt, cũng gọi là thanh-bình thảo.

84) Áp-lôi-thảo : 鴨屎草 (cây chân-vịt), chữa chứng ho.

85) Kim-phí-thảo : 金沸草 cũng gọi là Toàn-phú-hoa, tính hàn, chữa chứng ho, chứng xuyên, chứng nôn ọe, chứng vì gió mà choáng váng, chứng nọc đậu chày vào mắt.

86) Thảo-giến : 草薺 (không có tên nôm, mà chữ nôm để nói về công dụng cũng không rõ).

87) Ba-lăng-thảo : 巴戟草 (cây tam-lăng) đắng, tâm với giấm rồi chưng hay sao, để chữa chứng ứ huyết, lại tiêu chứng đình trệ, cùng chứng đau bụng.

88) Tỳ-ma-thảo : 苴麻草 (cây thầu-dầu) hạt thầu-dầu giã mà dẹt chữa chứng khó sanh, chứng trướng phong mẻo mồm, dầu của hạt để nấu cao ngoại khoa, lá đắp để chữa nhưc dầu.



89) Long-dởm-thảo : 龍胆草 (cây sinh-ngâm) đắng và lạnh, nhẹ cho tạng can, để chữa chứng đau mắt đỏ mà nhức, chứng nề vì thấp khí, chứng sản hậu ứ huyết, công dụng kèm vị bắc.

90) Trầm-long-cốt : 沉龍骨 tức là trầm ở cây xương rồng, để chữa chứng đau bụng.

91) Trầm ô-cứu : 沉烏臼 tức là trầm ở cây đuối, chữa chứng hôn khối; chứng đau bụng.

92) Hồi-hương : 茴香 thứ nhỏ là hạt cây thìa-là, thứ lớn là hạt giac-hồi, chữa những chứng nôn oẹ, on cho trung-tieu, ấm cho lý-vị, cũng chữa chứng đau lưng, đau bụng, chứng sản-khí, chứng cưc-khi (thứ nhỏ là hạt cây thìa-là kèm vị bắc, thứ lớn cũng như vị bắc).

93) Sơn-tam-nại : 山三奈 (củ địa-liền) cay mà thơm, phá được kết khí, lại phá ứ huyết.

94) Xương-bồ : 骨節 thứ 1 tức 9 đốt là Cửu-liết Xương-bồ thời tốt hơn, thông khiếu và khai tiếng nói, đã nói ở quyển trên, xương bồ mọc ở khe đá là Thạch-xương-bồ, thứ ta trông là Già-xương-bồ.

95) Thảo quả : 草菓 (thảo-quả) chủ chữa chứng sốt rét, lại tiêu đàm, tiêu thực, giải thấp, thường uống với vị Thương-sơn, ta thường dùng để thay vị bắc.

96) Dương-quy : 當歸 cũng gọi là Sơn-thất đề hồ huyết, hành huyết, nhuận táo, công hiệu kèm vị bắc.

97) Bông-chuột : 蓬朮 cùng một loại với Nga-chuột,



cú nhỏ mà tia là Bồng-chuật, đề thông kinh, trục ứ huyết, phá tích tụ.

98) Nam mộc-hương : 南木香 cũng gọi là khồ-long, tên nôm là vỏ-chót, chữa chứng đi tả, chứng khí tích, công dụng kèm vị bắc.

99) Nhân-trần : 茵陳 chủ chữa chứng hoàng-đảm, công hiệu cũng như vị bắc.

100) Hoet-lộc-thảo : 活絡草 (lá xương sông) cay thơm, giáng khí, thông huyết.

101) Đản-hương : 檀香 (gỗ cây bạch-đàn) một thứ gỗ đốt lên rất thơm, chữa chứng huyết thành hôn khởi, chứng đầy chướng, chứng đau bụng, công-dụng cũng như vị bắc.

102) Thạch-cao : 石膏 rất hàn, giải nhiệt và giải khát, nung lên mà dùng thời ít lạnh, mà để sống thời lạnh hơn, tán với cam-thảo để làm thuốc giải nắng, nếu không có thời thay bằng vị thạch-lâu, vị này sợ vị ba-dậu và bạc ở trong loại kim.

103) Thạch-lãnh : 石令 tính lạnh, chữa chứng sốt rét vị ngã nước, chữa sốt mà người còn lạnh, vị này sợ lửa.

104) Thạch-hộc : 石斛 tính đem trở xuống, bỏ rễ đi lấy thân cây và hoa, tẩm với rượu mà dùng, thời chữa được chứng kinh sợ, và mạnh gân cốt, an thần trí, công dụng kèm vị bắc.

105) Cam-lồ-thạch : 甘鹿石 lấy đất mùn giun nằm



ở ngoài rồi nung bằng củi đầu cho đất ấy đỏ lên, xong lấy cam-lồ ra bỏ vào nước đồng-tiện ngâm một đêm, rồi phơi khô tán nát để chữa các chứng đau mắt.

106) Cửu-không : 九孔 là mai của một loài ở dưới bể, mà trên mai có chín lỗ thủng, phép chế cũng như vị cam-lồ-thạch kê trên, để chữa chứng đau mắt.

107) Mâu-lệ : 牡蠣 cũng lấy ở dưới bể, tính vít lại, nung cho chín uống với thuốc để chữa chứng mồ hôi nhiều, chứng di tinh, chứng băng huyết, lại chữa đàm nhiều đau cạnh-sườn, vị này kỵ vị ma-hoàng.

108) Đại-chủ-thạch : 代赭石 (hòn son) để chữa chứng tà khí vì nhiệt mà lưỡi nứt ra hay cuống họng đau, lại mài với nước để bôi chỗ bị bỏng nước hay lửa đã nôi ở trên.

109) Cương-sa : 鋼沙 hơi có chất độc để chữa chứng hòn khối, chứng ung nhọt. (không nói tên nôm).

110) Hải-cáp-phấn : 海蛤粉 tính ôn mà vít lại, nung vào lửa cho chín, rồi tắm nước đồng-tiện, để chữa các chứng bệnh đàn bà vì hỏa.

111) Sơn-trường : 山柘 cũng gọi là Sơn-nha là một thứ đá, để chữa chứng rắn cắn, chứng đơn-độc, chứng ngã nước, hoặc sao di, hoặc uống sống, vị này không có tên nôm.

112) Sơn-đượ : 山蓼 cũng gọi là thụ-dự, nôm gọi là Củ mai, mọc ở rừng núi, mà đồng ruộng cũng có trồng, củ này thường làm thành bột là một thứ ăn rất bổ (cùng tên với vị Sơn đượ tức là vị Hoài-sơn vị bắc, nhưng của ta ít dùng với thuốc.



113) Sơn-bất-xá 山不舍 (nôm gọi man-man) hay là giá-si, vỏ la tát-bát, lấy vỏ mà dùng để chữa chứng tả, chứng lỵ, và chứng bị nước độc.

114) Sơn-đậu-căn 山豆根 (củ đậu mèo) đắng mà lạnh, sát trùng giun, chữa đau lưng, nhất là chứng cuống-họng đau mà mất tiếng, cũng gọi là kim-toà ngọc-đề.

115) Thiên-hoa-phấn : 天花粉 cũng gọi là qua-lâu căn, nôm gọi là dừa-lai, để chữa khát, chữa phiền, chữa đàm hoả, và chứng ung nhọt.

116) Hồ-tôn : 胡荽 (cây tồ-ong) để chữa chứng khó đẻ, chứng phạm phong, chứng ứ huyết.

117) Hồ-phấn : 胡粉 (phấn thoa) cây này sắc đẹp, giải được nước độc và chữa chứng nóng.

118) Tỳ-giải : 羊解 (củ kim-cương) để lợi tiểu tiện, chữa nhọt, sỏi, đờn, đầu, và sốt rét ngã nước, vị này sợ đại-hoàng và vị mấu-lệ.

119) Nam-sâm : 南參 tính hơi mát, thường phai sao mà dùng, điều bổ được khí huyết, nhất là chứng hư lao vì phôi, thứ sâm nhân là tốt. (công dụng cũng như vị bắc).

120) Khổ-sâm : 苦参 đắng mà lạnh, để chữa chứng ung nhọt, chứng lở ghẻ, ngứa, chứng đi lỵ ra máu, chứng đại-tràng vì gió mà đi ra huyết, vị này trái với vị Thồ-tỳ-tử. Vị nam công dụng cũng như vị bắc.

121) Hậu-phác : 葶 朮 (vỏ cây với ta uống nước) đã nói ở quyền trên, công dụng kèm vị bắc.



122) Cát-bối : 吉貝 (cây bưởi-bung), lấy cây thái sao mà uống, để chữa các chứng đơn và ung nhọt, chứng quý-sạ.

123) Phong-kương : 風 朮 (gừng gió) giã ra để rit chứng quý-sạ.

124) Cao-lương-kương : 高良姜 (củ riềng ấu) óu được trung-liều, chữa chứng đau hoặc-loạn mà chuột rút, quả là *hồng-dậu-khẩu*.

125) Hoàng-kương : 黃 姜 (gừng vàng) giáng khí và thông đại rất ; tiêu ung nhọt, phá huyết tích.

126) Uất-kim : 乙金 (củ nghệ) chưng với nước đồng-tiền hay rrau mà chườm để tản ứ huyết và sinh cơ nhục, chứng bị ngã, đánh hay dùng đến.

127) Tê giác : 犀 角 (Sừng con tê), con tê chỉ có 1 sừng ở trên trán, thứ đen thời gọi ô-lê vì rất mát, nên giải được chứng nhiệt, chứng phù-nề, chứng thổ huyết và lục huyết, chứng sốt vì nhiệt.

128) Linh-dương-giác : 羚羊 角 thứ dê này ở núi, sừng rất lạnh, mài ra mà uống để chữa chứng đau mắt, và giải các chất độc.

129) Hàu-cốt : 鮫 鱗 (xương khỉ), lấy xương tằm rọu rồi sao vàng mà uống để giải các chứng bị chất độc.

130) Kim-quy : 金 龜 (mai con kim-quy) lấy mai này sao vàng sắc với thuốc, hay rửa cạo kỹ nấu thành cao, để bổ âm huyết, giúp thận thủy, vì tính hàn, nếu người



tỷ vị yếu không uống được, vị này đàn bà ưa dùng, ghét vị sa sâm cao (tức là cao quy-bản).

131) Miêu-phản : 貓 糞 (cứt mèo) sao thực khô mà uống để chữa chứng đậu.

132) Hùng-thử phản : 雄 鼠 糞 (phản chuột đực) hai đầu nhọn, để chữa về chứng trùng thử, chứng ngã nước, nhất là chứng phạm phòng, phải sao khô mà dùng.

133) Ứng-thái : 葶 菜 (rau muống) giã sống lấy nước uống, để giải các chất độc, luộc chín mà ăn để bổ cho cơ thể, nếu chứng ung nhọt dương sưng phải kiêng, đã nói ở quyển trên.

134) Bạch-cự : 白 芎 (tên nôm không rõ) để chữa chứng đau bụng, chứng sản-khi (có lẽ là rau diếp trắng).

135) Hải-tảo : 海 藻 (rau dưng ngoài bể) tính mát, để chữa chứng ung nhọt, chữa đàn bà chỗ kín sưng lên và tiêu đàm, chứng ngăn cách, cũng gọi là *Thủy-tảo*.

136) Hướng-dương-quỳ : 何 陽 葵 (rau bì) mọc trên mặt nước, mà lá ngoảnh về ánh nắng mặt trời, tính mát lại thông lợi đại-tiện, chữa chứng trùng nắng, chứng phiền khát, cũng gọi *Thủy-lân*.

137) Thủy-canh-thái : 水 蕒 菜 (rau vảy) tính mát, chữa chứng thương hàn, chứng trùng nắng, chứng sốt ngã nước.

138) Bộc-cước-thái : 菰 野 菜 (rau má-họ) để rịt ung nhọt hay thương tích, sắc uống để giải nhiệt.

139) Dã-thử-quạ : 野 鼠 李 (dưa chuột) chữa chứng trùng nắng, chứng phạm phòng.



140) Thủy-ngân : 水銀 Tính hàn, có chất độc, sát được trùng sâu, uống vào thời tuyệt sự sinh đẻ, chứng giang-mai, chứng lở-ngựa, chứng lở-ghẻ, phong-hủi có dùng.

141) Tửu : 酒 (rượu uống thường) rất ôn, dùng để tẩm thuốc, hay uống ít để thông huyết, nếu uống nhiều thời tổn tinh thần và huyết mạnh.

142) Thố : 砭 (giã-m-thanh) lạnh, đi vào đến xương tủy, thường dùng để tẩm thuốc, uống thuốc.

143) Gia-tử : 枳子 (quả dứa) rất mát, giải thử, trừ khát, chữa sốt, chữa lục huyết hay thổ huyết vì nhiệt, lại dùng làm các thử ăn, người lạnh bụng không nên dùng.

144) Phong-chương : 風 車 (cây lan) lấy rễ phơi trong râm, chữa chứng phong ngựa và sỏi.

145) Lô-lô : 洛 蘿 (cây chử) rất hàn, chữa chứng nhọt độc và sinh được cơ nhục.

146) Vương-tái-tính : 王 莽 莢 trước vua nước Tấn mọc nhọt, lấy lá này đồ mà khỏi, nên gọi tên như vậy, nôm gọi là cây *nhọc-rắn*.

147) Lô-khoái : 鹿 快 (một con voi) mài với thuốc mà uống, để chữa chứng kinh giãn co giật.

148) Huyết-giác : 血 角 thống huyết, hoá huyết, chữa chứng huyết ứch và ung nhọt. Công dụng kém vị bắc.

149) Ký-sinh : 寄 生 Tang-ký-sinh đã nói ở quyền trên, còn lá ký-sinh ở cây bưởi để chữa chứng đon, chứng nề và khó đẻ.



Lá Ký-sinh ở cây quít để chữa chứng ho.

Lá Ký-sinh ở cây Khồ-luyện, thời chữa chứng sản-khí, chứng trùng giun.

Lá Ký-sinh ở cây đa thời chữa chứng đi tả và phù nề.

Lá Ký-sinh ở cây chanh chữa chứng hôn khối.

150) Tân-di: 丰 夷、 (búp cây đa lông) tính bình thường, chữa chứng trĩ, chứng trùng giun, chứng đau bụng, chứng nề, (nôm gọi búp đa-lông là Tân-di mới đòng, bản chính viết lầm chữ tân sang chữ vô).



Dưới đây là những vị ở quyển trên còn sót
(danh từ chữ Hán sang tiếng Việt)

- 1) Nhân diện quả : 人面果 (?)
- 2) Sơn-thực : 山藥 (củ sơn-quỳ cốt)
- 3) Vô-căn-dương 無根藤 dây lơ-hồng
- 4) Đao đậu : 刀豆 quả đậu-dưa
- 5) Vô hoa quả : 無花果 quả-vả
- 6) ^{Trung} Trương-chính-thảo : 中莖草 cây thanh-tảo
- 7) Hương đẳng : 香藤 dây cóc leo
- 8) Khổ luyện đẳng : 苦練藤 dây lộ-mướp
- 9) Cảnh thiên thảo : 景天草 dây bồ-tát
- 10) Tướng quân quả : 將軍果 (?)
- 11) Hoạt lộc thảo : 活鹿草 cây sương-sông
- 12) Huỳnh đầu tử : 雄頭子 quả ké
- 13) Quỷ thân quả : 鬼身果 quả na, cũng gọi bách-nhân-lê
- 14) Bạch phấn đẳng : 白粉藤 dây chia-vôi
- 15) Du long thảo : 游龍草 rau dừa-nước
- 16) Thanh tiền diệp : 青箭葉 rau dồng ^{chung}
- 17) Thu đào : 秋桃 cây ké-âm



- 18) Đảo-lưu-thủy : 倒流水 nước mái nhà
- 19) Bách thiên liệu : 百千料 cây đơn-tia
- 20) Đại lục : 大朮 cây ngái
- 21) Đặng lung thảo : 燈籠草 cây thú-lũ
- 22) Kê-trường thái : 鷄腸菜 rau-rệu
- 23) Gĩa giã : 野茹 cây cà quanh
- 24) Thanh-lân-thảo : 清新草 cỏ mần-chầu
- 25) Xích-chu đằng : 赤朱藤 dây canh-cbua
- 26) Mộc học : 木斛 cây khô-mộc
- 27) Thanh-long-dăng : 青龍藤 dây mang-trống
- 28) Đại bì đẳng : 大皮藤 cây lương-gai
- 29) Mỹ thảo : 靡草 rau cải-rừng
- 30) Tào-phản : 皂莢 cây phèn-den
- 31) Đại dẫn đằng : 大引藤 dây lõi-tiền
- 32) Triệt lộ đằng : 截路藤 cây rau-mỏ
- 33) Thương-lục : 商陸 cây mít
- 34) Kim-anh đằng : 金櫻藤 hoa chênh-chánh
- 35) Mộc lân diệp : 木鱗葉 lá vảy-ốc
- 36) Ngũ-chảo-long : 五爪龍 cỏ-thay-leo
- 37) Ó-nha-lử : 烏鴉子 quả bàm-bàm
- 38) Trợ quân-lương : 助軍糧 củ-nâu
- 39) Trúc-thảo : 竹草 cỏ mọc dưới nước
- 40) Bách-giải-diệp : 百解葉 lá thầu-dầu
- 41) Á-căn : 亞根 rễ kim-nung



- 42) Hoàng-chi-căn : 黃 芝 根 rễ cỏ chi
- 43) Yên-đào-tử : 腰 杞 子 quả chổi
- 44) Vô hoa quả : 無 花 果 quả sung
- 45) Cát lõi căn : rễ bưởi-bung
- 46) Thanh dương tử : 青 陽 子 quả gang
- 47) Huyết-thụ : cây huyết-du
- 48) Hồ-diệp căn 胡 葉 根 rễ cây bướm-bướm
- 49) Tân-di : 辛 夷 búp da-lông
- 50) Ưu-lam-bì : 優 曇 皮 vỏ sung
- 51) Bạch-liễm thảo . 白 欽 草 cây mô
- 52) Kim-phượng điệp . 金 鳳 葉 lá móng-tay
- 53) Thủy-dương-tử . 瑞 陽 子 quả gạo-nước
- 54) Hoàng-nam : 黃 南 vỏ cây dẫn
- 55) Đông-phong-thái 東 風 菜 rau ngọt
- 56) Miên-hoa : 棉 花 bông dẹt vải
- 57) Bại cổ bì : 敗 鼓 皮 da trống đã nát
- 58) Nha nhiều đảng . 芽 燕 藤 lá chiều
- 59) Cầu xú đảng 狗 屎 藤 dây mi-lông
- 60) Tử-bình : 紫 萍 bèo-tía
- 61) Tử-tô-diệp . 紫 麻 葉 lá tử-tô tía
- 62) Sơn lê : 山 梨 lá cây cấm
- 63) Trương-thụ bì : 樟 樹 皮 vỏ cây na
- 64) Nhật quang : 日 光 rau má-tía
- 65) Lăng-hoa : 榔 花 tua cây cau



- 66) Thiềm thù điệp: 蟾蜍葉 lá rau cóc
- 67) Hoàng-long-căn: 黃龍根 rễ nung-núc
- 68) Câu-dăng: 勾藤 cây bông-boạt
- 69) Cỏ lam bì: 藜 藜 cây mít
- 70) Tân giải đằng: 新佳藤 cây bột-ma
- 71) Không tâm thái: 空心茶 rau-ngâu
- 72) Cửu-ngưu-dăng: 九牛藤 dây sán-sán
- 73) Điền giao: 田 膠 cỏ chân-vịt
- 74) Cửu-kinh-thảo: 九經草 rau thái-lài
- 75) Tử bối thảo: 紫貝草 rau-dấp
- 76) Cửu-bầu điệp: 救貧葉 lá bạc-sau
- 77) Trừ bách-bệnh: 除百病 củ khồ-sâm
- 78) Bạch-vị đằng: 白味藤 dây-mật
- 79) Long-khương: 龍 姜 dây ninh hay lênh
- 80) Kim-sàng: 金床 lá cây sống
- 81) Hồ-cổ: 葫 藓 cây mệnh
- 82) Tiểu bạch-hoa: 小白花 bông bột
- 83) Bại âm mẫu: 大陰母 hạt từ tò
- 84) Dương-đào-tử: 羊桃子 quả da
- 85) Kim đầu tử: 金 桃 子 (?)
- 86) Cửu chung quân: 九 中 軍 cây giã núi
- 87) Thủy quý bì: 水 李 皮 vỏ cây móng-tay
- 88) An túc hương: 安息香 (không rõ)
- 89) Bạch-ngoa tử: 百 結 子 hạt mùi đình (không rõ
thứ gì)



- 90) Thanh diễm căn : 青條根 rễ nhà ông (không rõ)
- 91) Thẩn hỏa thảo : 慎火草 cây thuốc-bông
- 92) Hắc đan bì : 黑炫皮 vỏ cây-môn
- 93) Tử-dức-diệp : 紫德葉 lá cây nặng
- 94) Trọng xuân hoa : 仲春花 hoa tầm-xuân
- 95) Liên hương : 蓮香 lá cây mi-trêu (không rõ)
- 96) Mễ ẩm : 米飲 nước nổi cơm
- 97) Mễ cam : 米柑 nước vo gạo
- 98) Kim bạc : 金箔 lá vàng điệp
- 99) Ngân bạc : 銀箔 lá bạc điệp
- 100) Thung-mễ : 桶米 gạo già rồi
- 101) Thưu-thử : 臭鼠 chuột chủ
- 102) Thưu-trùng : 臭虫 Bọ bọ đốt tức bọ xít
- 103) Hắc ky : 黑蟻 con chấy nước (không rõ)
- 104) Bạch-tám : 白蠶 răn trắng
- 105) Trung-tư : 蟲斯 con bọ ngựa
- 106) Phù đẩu : 蜂蟬 con vò
- 107) Mã hoàng-kỳ : 馬黃棋 con đề hay đĩa
- 108) Ó-thước : 烏鵲 con bồ-các
- 109) **Qu** vu : 窩圩 Tồ tò-vò
- 110) Toàn mộc : 菰木 cây cối-xay
- 111) Phiến biên : 扇邊 Giấy phất quạt
- 112) Răng điệp : 旁葉 Lá nắm than
- 113) Đào giao : 桃膠 Nhựa cây đào



- 114) Cam thứ : 甘 蔗 `cây mía
- 115) Tượng thứ : 象 蔗 cây mía voi
- 116) Long nhị nhân : 龍 蔗 仁 hột mướp
- 117) Gĩa phiến : cây bưởi rừng
- 118) Hồng đậu khấu : 紅 豆 寇 quả linh ẩm
- 119) Thổ phục nhinh : 土 茯 苓 củ khúc-khắc
- 120) Xa-liễn : 車 權 dưới cây liễn (không rõ lá gì)
- 121) Chương lão : 樟 腦 nhựa cây gĩa
- 122) Viên-y : 垣 衣 Rêu trên mặt tường
- 123) Giao đào thổ : 交 道 土 đất ngã ba
- 124) Kim ngân đại tử : 金 銀 袋 子 củ đậu hay đao
- 125) Đại ô miệt : 大 烏 鴉 cây ba-ba
- 126) Trừ bách bệnh : 除 百 病 lá dài-bi
- 127) Thiết lạc : 鐵 落 vảy sắt rơi ra
- 128) Cung phấn : 宮 粉 phấn xoa mặt
- 129) Huyền tinh : 玄 錫 thiếc quang gương
- 130) Tiên dược diệp : 仙 藥 葉 lá cà-dược
- 131) Ngã lang dài . 瓦 柳 苔 rêu trên ngói

Chú giải của dịch giả : Những vị trên đây không nói tính chất thể nào có lẽ là thời trước thứ gì cũng gọi tên bằng chữ hán, nên tác giả ghi đủ ra mà chưa tên nôm ở bên cho đủ mà thôi.





HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LĨNH

Tập BÁCH-GIA CHÂN-TÀNG

(Phương thuốc mọi nhà chữa lãn của riêng)





Tiểu-dẫn của tác giả

Đường lối làm thuốc man mác hàng muôn ngả khác nhau không có thể nói một câu mà xong, chép một trang giấy mà đủ. Người đời xưa lập ra phương thuốc (từng bài). Chữ « phương » nghĩa là phỏng, phỏng chừng bệnh như thế thời dùng những vị thuốc như thế để người đời sau bắt chước mà thôi. Những khí-vận đời xưa đời nay có khác nhau, thủy thổ (nơi ở) có khác nhau, người già hay trẻ có khác nhau, người quý hay hèn có khác nhau, bệnh mới phải hay đã lâu có khác nhau, bệnh từ trong sinh ra hay ở ngoài cảm vào có khác nhau, thời phương thuốc lập sẵn ra liệu có thể chấp nệ được hay không?

Người không hiểu lẽ, chợt được bài thuốc nào hay thời giữ kín không cho ai biết, mà khoe là phương thuốc từ tổ-tiên truyền lại hay là người lạ trao cho, họ không nghĩ rằng, nếu một phương thuốc mà đem chữa được nhiều bệnh, thời xưa kia Đức Kiên-Viên, Ông Kỳ-Bá, Ông Biền Thước, ông Chu-Thương là những bậc thánh thần bác ái, sao không mỗi bệnh lập ra một bài thuốc, mà lại nói nhiều từng bộ sách để người đời sau học hỏi.

Tuy nhiên, phương thuốc vẫn không nên chấp nệ, nhưng cũng không nên bỏ qua, nhà làm thuốc có bài thuốc cũng như đánh cờ có thế cờ, chữa trái ngược với chứng bệnh hay là lựa theo với bệnh mà chữa, là tác dụng của nhà



làm thuốc, đánh thẳng vào hay là đánh dần lại là phương pháp của người đánh cờ : Nền chữ phương còn có nghĩa là phương pháp.

Ngoại-tổ tôi làm quan Tham-Tán tướng-công, xuất thân từ nhà binh mà vẫn vui về đạo lý, hiểu rõ về lối học tính-mệnh (học thuốc) khi đóng đầu ngoài phiên-trấn chăm nom các thuốc hạ, giúp lương cho thuốc không tiếc phí tổn. Lại bỏ ra hàng ngàn lạng vàng tìm mua những phương thuốc mọi nhà vẫn tàng chứa làm của riêng, xếp làm một tập chia làm 12 mục, sai người lại-thuộc viết tốt chép rõ ra để cho con là người cậu tôi, khi người cậu tôi tạ thế, bộ sách ấy tản mác, tôi sưu tầm được sáu bảy tập, phần nhiều bị mối xông, tôi sắp lại từng hàng chữ, ngoài ra, tôi lại tìm những phương thuốc chính tôi biết là công hiệu, xếp thành quyển này gọi là quyển « **Bách-gia chân-tàng** » ngõ hầu dùng vào trong khi cần cấp, thời sự bề bộn cũng không phải là nhỏ.

*Lê-Hữu-Trác biệt hiệu Hải-Thượng Lân-Ông
làm bài tiểu dẫn trên đây*



TẬP BÁCH GIA CHÂN TÀNG

*gồm 70 mục chia làm 3 tập nhỏ :
tập MỆNH, tập TRỌNG và tập QUÝ*

- 1.— Trùng phong
- 2.— Phong-giản
- 3.— Thương hàn
- 4.— Thương thử
- 5.— Thương-thấp
- 6.— Ôn-dịch
- 7.— Chương-khi
- 8.— Sốt rét
- 9.— Chứng lý, tiết-lâm
- 10.— Thoát giang
- 11.— Đại tiểu tiện bế vát
- 12.— Chứng đại rất, di tinh
- 13.— Mọi chứng huyết, chứng tiên-khát
- 14.— Đầy-chướng
- 15.— Chứng nề
- 16.— Cồ-cách
- 17.— Tích-tụ
- 18.— Hoàng-dảm
- 19.— Diên-cuồng
- 20.— Lợm lòng



- 21.— Ấu rồi lại nôn ra
- 22.— Nhiều đàm
- 23.— Chứng ho
- 24.— Gầm gào
- 25.— Thở vội (suyễn)
- 26.— Tay chân lạnh
- 27.— Phạm phòng
- 28.— Ho lao, chữa rượu
- 29.— Nhức đầu
- 30.— Mọi chứng về mắt
- 31.— Mọi chứng về mắt
- 32.— Mọi chứng về tai
- 33.— Mọi chứng về mũi
- 34.— Mọi chứng về miệng
- 35.— Mọi chứng về môi
- 36.— Mọi chứng về răng
- 37.— Mọi chứng về lưỡi
- 38.— Chứng yết-hầu
- 39.— Mọi chứng về tay
- 40.— Đau tim
- 41.— Đau bụng
- 42.— Chứng hoắc-loạn
- 43.— Đau lưng
- 44.— Đau cạnh-sườn
- 44bis.— Hối-nách
- 45.— Chân mỏi
- 46.— Chứng đới-sân
- 47.— Chứng sâu trùng (cả trâu bò)
- 48.— Chở đại cấn



- 49.— Ăn phải thức độc
- 50.— Chứng hóc
- 51.— Chứng bị ngã` hay ì` đánh
- 52.— Kinh-nguyệt không điều
- 53.— Băng-huyết, bạch-đái
- 54.— Mọi chứng khi có thai
- 55.— Thai chết hay nhau không ra hay khó sanh
- 56.— Các chứng sản-hậu
- 57.— Chứng vú mọc nhọt
- 58.— Chứng đau dạ con
- 59.— Mọi chứng sản-hậu ở sách Du-phương
- 60.— Mọi chứng của trẻ con
- 61.— Chứng cam
- 62.— Đậu nhọt
- 63.— Các chứng về ngoại-khoa cả ban sởi
- 64.— Chứng nhọt lở ở chỗ kín
- 65.— Chứng trĩ
- 66.— Chứng giang mai
- 67.— Chứng cùi (hủi) và chế thần-khúc
- 68.— Chế khinh-phấn và kim-dĩnh
- 69.— Phép thiếu người và ngựa
- 70.— Chữa sản trùng ba , bùa phép.





Tập Mệnh

I.— TRÚNG PHONG

Bài thuốc chữa những chứng trúng phong (người đạo-sĩ Hoa-Lang truyền lại) :

Thạch-sương-bồ 1 phân, quả bồ kết (bỏ hạt), tỏi, nhũ-hương, phòng-phong, khỗ-tử, xương-truật, xuyên-khung, các vị đều bằng nhau, tán thành bột hoàn với hồ to bằng hạt ngô-đồng, tán hồng-hoàng thành bột để làm áo, mỗi lần uống một hoàn, trẻ em uống nửa hoàn.

Nếu trúng-phong cắn khẩu thời mài với nước gừng sống mà uống.

Nếu người lạnh thời mài với rượu mà uống.

Nếu người nóng thời mài với giấm-thanh mà uống.

Nếu bệnh nhân bán thân bất-toại (nửa người không cử động được), thời lấy nước gừng sống mà nong và xoa vào chỗ đau.

Nếu trẻ em kinh-giảm thời lấy hoa cây khế sắc nước mài mà uống.



2.— PHONG-THẤP

Thuốc « rượu-thần-truyền » dưới đây để chữa chứng phong và thấp vào xương tủy, huyết mạch ngưng trệ, khắp người tê và mỏi, lưng gối đau nhức, cổ và xương-sống ngay ra, bốn chân tay đờ ra mà tê lẫn mỏi, (hoặc bên tả hay bên hữu) cùng những chứng đàn-bá thấp-tê mà người nê những nước (thủy-sưng).

Khoảng năm niên hiệu Chính-Hóa, người họ nhà vua phải chứng này ngự y chữa không khỏi, có một người đạo-sĩ dâng phương thuốc này mà chữa được công hiệu ngay, nhà vua thưởng tiền và ban phương thuốc này cho người nhà quan ngư-sử Đài uổng cũng khỏi.

Vương-tôn (nôm gọi là rễ cây cẩu) vị đắng và tính bình thường, để chữa chứng tê về hàn thấp và chữa cả chứng hư yếu, vị này sao đi 3 lạng.

Ngũ-gia-bì (nôm gọi là cây chân chim), vị cay mà đắng, tiêu được nước và hạ được đàm, sao đi, 2 lạng rưỡi.

Nam-đẳng (nôm gọi là rễ nùng-nục), vị đắng mà hàn, tiêu đàm hoạt huyết, sao đi hai lạng.

Hồ-diệp-cần (nôm gọi là rễ cây bướm-bướm), vị đắng mà ôn, tiêu được đàm, sao đi 1 lạng rưỡi.

Kim-anh-đẳng (nôm gọi là rễ cây chành-chánh), vị đắng mà hàn, sao đi một lạng rưỡi.

Dương-quy vị đắng mà ôn, thông cho chân huyết, 1 lạng.



Ô-dược : Vị đắng mà ôn, chữa chứng đầy hơi, 1 lượng.

Bạch-đồng-nam (nôm gọi là rễ cây mần-trắng), vị này ngọt mà hòa bình, đàn ông thường dùng, sao vàng một lượng.

Xích-đồng-nữ (nôm gọi là rễ cây mần-tía), đàn bà thường dùng đến, vị này sao vàng 1 lượng.

Ngưu-tất (nôm gọi là rễ cỏ-sước), vị chua mà tính hòa bình, để chữa chứng thấp về hạ-bộ, vị này rửa sạch sao vàng một lượng.

Cát-bối-căn (nôm gọi là rễ bưởi-bung), vị cay mà nóng, để chữa chứng hàn thấp, sao đi một lượng.

Hoàng-chỉ-đẳng (nôm gọi là rễ cỏ-chỉ), vị này cay mà ôn, để tiêu nước đi, sao vàng 2 lượng.

Mã-tiên-rhảo (nôm gọi là cỏ voi-ngựa), vị này ngọt mà hàn, sao vàng 6 chỉ.

Tiền-hồ (nôm gọi là rễ cây chỉ-thiên), vị này ngọt mà hàn, để tiêu thấp hạ đàm, dùng độ năm sáu chỉ.

Tang-ký-sinh (nôm gọi là tầm củi gửi cây dâu), vị này vừa ngọt vừa đắng, để chữa chứng vì phong mà tê và choáng váng, 1 lượng.

Một bản sách khác không có vị tang-ký-sinh, vị Tiền-hồ, vị rễ-cắm, vị chành-chánh mà có lá bạc-sau, lá bả-hà, hoa nư-áo, lá ngâu-đất để chữa chứng đau vì gió (phong thống).

Các vị kể trên, bỏ vào trong túi vải, rồi ngâm vào



trong vỏ rượu, đáy và lấy bùn trát kín, đem cách thủy cho sôi rồi chôn xuống đất ba ngày đêm, mà uống vào lúc đói.

Nếu là chứng hàn-thấp thời thêm vị Quế-chi, vị Can-khương đều 1 lạng, mà bỏ vị Tiền-hồ, vị Mã-tiên, vị Kim-anh.

Nếu là chứng đầy chướng thời thêm vị Hương-phạ, vị Mộc-hương mà bỏ vị Tiền-hồ, vị Hoàng-chỉ.

Nếu là chứng cực khí (ống chân to) mà nề những nước) thời thêm vị Mộc-quạ, vị Đại-thức-bì (bọ mèo cây cau).

Nếu đau vị đàm thêm vị Bán-hạ chế và sao cùng vị Trần-bì.

Nếu người hư yếu thời bớt những vị đề tiêu đạo mà thêm vị Ty-giải, bội vị Đương-quy, vị Vương-lôn.

Nếu là phong tê thời thêm vị Hy-thiên-thảo và vị Hắc-sắc-thảo và vị Điền khồ-thái.

Nếu là chứng huyết-phong (phong vào trong huyết) mà đau nhức, thời thêm vị Cốt-toái-bồ (cây tở ong).

Nếu là chứng đầu phong (đầu trúng gió) thời thêm Vị quán-chúng (củ rau-láng).

Nếu là chứng người yếu khô nhọc mà bị chứng tê lạnh (lãnh-tê) thời thêm vị Thạch-mộc, vị Phú-Bồn-Tử.

Quán-chúng (củ rau láng) vị này đắng mà hơi hàn, để chữa chứng trong bụng có tả nhiệt, và chữa chứng phong vào trên đầu, (tháng 2 hay tháng 8 đào lấy củ rửa phơi khô, cạo bì và lông ở ngoài), 2 lạng rượu.



Hy-thiên-thảo (nôm gọi là cây Bà-Ha cũng gọi là cây Ké-Đệ), vị này đắng mà hàn, bổ được tạng can và tạng thận, để chữa chứng vì phong khí mà tê lẫn mỏi, lưng và gối đau mỏi, vị này thường uống có thể khỏe ra, ngày uống năm tháng năm lấy về rửa sạch rồi tẩm với rượu và mật rồi đồ chín đi 4 lạng (ngoài Bắc Việt vị này gọi là lá chó đẻ).

Thương-nhĩ-diệp (lá cây-ké) tính hơi hàn, để chữa chứng vì phong thấp mà khó chịu về tê, (hái lá vào ngày 5 tháng 5 rồi phơi ở trong râm) (âm can).

Ngưu-tất (rễ cỏ-sước) đắng và chua mà hòa bình, thông hoạt được chân huyết, lấy rượu rửa đi rồi để sống mà dùng 4 lạng.

Ngũ-gia-bì (cây chân-chim) đắng và cay, để chữa chứng phong-tê sao vàng mà dùng 4 lạng.

Vương-tôn (rễ cây cẩu), vị này thêm cho khí lực và bổ cho người hư yếu, chữa chứng tê nhức vì hàn thấp, sao mà dùng 4 lạng.

Các vị trên đều tán bột rồi luyện với mật làm thành thuốc viên, to bằng hạt cây ngô-đồng, mỗi lần uống 2 hay 3 chỉ, mà chiêu bằng nước gừng hay rượu.

Nếu là chứng cước-khí (sưng ống chân) mà nề những nước, thêm 3 lạng mộc-quả.

Nếu khắp mình đều tê thời thêm vị *Sương-truật* hay là vị *Thương-Nhĩ-Tử* hoặc là cũng được (nôm gọi là quả-ké).



Nếu là chứng đầu mặt phong sang khắp người tê ngứa, thời thêm vị *Hà-thủ-Ô* (chín bận đồ, chín bận phơi) 1 lạng rượu.

Nếu là chứng phong-thấp mà gân co lại thời thêm vị *Sắc-vi-căn* (nôm gọi là rễ tằm-xuân) sao vàng một lạng rượu.

Theo trong phương này mà gia giảm thời có công hiệu mà không còn nghi ngờ.

Chí-bảo-hoàn (nên uống sau với bài rượu thuốc ở trên).

Kim-mao cầu-tích (củ cu-li), vị này ngọt và ôn, để chữa chứng hàn thấp mà đau đầu gối, hay là ống chân mỏi, vị này bỏ cho tạng thận hư yếu, đốt cháy lông đi rồi thái từng phiến ngâm với rượu một nửa ngày, 8 lạng.

Tỳ-giỏi (củ kim-cương), tính ngọt mà hòa-bình để chữa chứng tạng thận lạnh mà yếu, đau lưng, ngay xương-sống, chứng hàn thấp mà khó chịu về tê, vị này lấy rượu hay nước muối đun chín rồi phơi khô, 6 lạng.

Cốt-táo-l-bồ (cây tở-rồng), vị này đắng mà ôn, để chữa chứng vi phong vào chân huyết mà xương đốt đau nhức, (trong khoảng tháng 5 đào lấy rễ rồi cạo bỏ lông ở ngoài, thái nhỏ tẩm với nước mật mà phơi khô), 4 lạng.

Thạch-hộc (đồng-hồ), vị này ngọt mà hàn bình, để chữa chứng yếu vi khó nhọc. Người gầy, lại chữa chứng ống chân và đầu gối lạnh mà đau, (vị này lấy rượu rửa sạch, chụng với rượu rồi phơi khô), 4 lạng.

Nếu không phải đau vi gió thời bỏ vị Hy-Thiên-Thảo và Thương-Nhĩ-Tử.



Nếu xương cốt đau lắm thêm 8 lạng *Hồ-cốt* (xương hổ). Nếu gầy yếu bội vị *Vương-Tôn*.

Nếu đầu mắt có chứng phong hay là khắp mình ngứa ngứa thêm 8 lạng *Hà-thủ-ô*.



Ba phương thuốc sau đây để bóp ở ngoài :

1) Phèn trắng và lá ngải-cứu hai vị sao lẫn với nhau.

2) Phèn trắng, hồ-tiêu, đại hồi, ba vị bằng nhau tán thật mịn bóp vào chỗ đau.

3) Lá Ti-ma-diệp (lá thầu dầu) chưng chín rồi buộc ấp mỏng vào chỗ đau, bài này còn chữa chứng « cườc-khi » sưng lên mà bầu không thấy đau.

PHONG-GLÂN (Kính giãn vì phong)

— Bài dưới đây ở tập sách của **Tước-Hầu Du-Phương** để chữa chứng *phong-giãn* mà hay phát bệnh về sáng sớm, nhất là trông thấy con chó vàng thời ngủ lẫn ra mà hồi lâu mới tỉnh.

Sâm, truật, quí, linh, thần-khúc, trần-bì, hoàng-kỳ, hoàng-cầm, mạch-môn, kinh-giới-hoa, các vị sắc lấy nước uống độ hơn một tháng thời khỏi, bài này những vị thuốc thường, nhưng công hiệu rất lạ.

— Bài thuốc dưới đây để chữa chứng « **Triền-Hầu-Phong** (Phong vết cuống họng)

Phèn-trắng 3 chỉ, ba-đậu bỏ vỏ bảy hạt đun phèn cho chảy ra rồi bỏ ba-đậu vào đun đến khi phèn khô đi thời bỏ ba-đậu đi, rồi lấy phèn tán thật nhỏ thổi vào trong cuống họng, thời nước dãi chảy ra là khỏi.



3.— CHỨNG THƯƠNG-HÀN

Bài Thiên-Kim bất hoán hoàn

(Phương thuốc hoàn dù ngàn lạnh vàng cũng không đòi được) đề chữa chứng nóng lạnh về cả 4 mùa hay là không ra thủy thổ (do thầy Minh truyền lại)

Hậu-phác tằm nước gừng một đêm rồi sao.

Sương-truật tằm nước gạo một đêm rồi sao.

Trần-bì bỏ phần trắng rồi sao.

Thanh-bì bỏ phần trắng rồi sao

Thảo-quả nướng chín bỏ vỏ và màng đi

Bình-Lang, hương-phụ (tằm muối, rượu, giấm thanh, đồng tiện, rồi sao vàng).

Hoắc-hương lấy cả cành và lá

Bán-hạ tằm nước gừng một ngày đêm rồi sao vàng.

Cam-thảo, các vị đều bằng nhau, tán mịn luyến với hồ làm thuốc hoàn, to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống 2 hay 3 hoàn với nước gừng loãng.

Bài Tịch Hàn-Đan (thuốc trừ rét)

Hùng-hoàng, xích-thạch-chi (đặt vào lưới thấy dính là tốt). Đan-sa, can-khương, các vị đều bằng nhau tán mịn, thêm bột của vị bạch-tùng-hương rồi lấy hồ viên làm thuốc hoàn to bằng hạt ngô-dồng, mỗi lần uống 4 hoàn chiều với rượu, uống liên tiếp 10 ngày thời dù không mặc áo cũng không lạnh, đứng lâu dưới nước cũng không rét.



Bài Bách-giải hoàn : (Người phó cai-đội là tước Hậu Du-Vương truyền lại)

Hoắc-hương, hương-phụ, trần-bì, lá ưu-lam, hột quả vải, lá phượng-vĩ, lá hoàng-oanh, hạt-cau, lá thanh-âm, lam mộc-hương, ngũ-gia-bì, các vị bằng nhau cùng tán bột luyện với hồ lam thuốc viên to bằng viên đạn nhỏ, lấy thanh-đại lam áo ở ngoài thuốc viên ấy.

Nếu đau bụng uống bằng nước muối loãng.

Nếu đi lỵ uống bằng nước gừng.

Nếu đi tả uống bằng nước cơm.

Nếu sốt mà hơi rét lấy lá tử-tô, lá hoắc-hương và gừng sống sắc làm nước để chiêu đi.

Chữa chứng sốt lâu (do Ông Mai-Sơn truyền lại).

Bài Tiểu-Sai-Hồ thang, thêm cát-cánh, phục-linh, trần-bì, ngư-tát và thêm 5 cái lá đơn tía, 10 cái lá tràng-sinh (không có thì thay bằng hoa-kính-giới hay là sương-truật) với 3 phiến gừng, 1 củ hành, 1 chén nhỏ rượu và thêm nước lã sắc uống; nếu nóng nhiều thêm vị sơn-chi, rét nhiều thêm vị thảo-quả, vừa nóng vừa rét thời dùng cả sơn-chi, thảo-quả, không có mồ-hôi thêm lá tử-tô.

Chữa chứng thương-hàn vì bệnh chết dịch (chứng này nhắm mắt không nói mà chực chết).

Sơn-chi 30 quả, bỏ vỏ sao rồi sắc nước mà uống.

Chữa chứng vừa nóng vừa rét người nề bụng chướng.

Lá kim-ngân hay là hoa sắc nước đặc mà uống là khỏi ngay.



4.— THƯƠNG-THỦ

Bài Bách-giải (do thầy Minh truyền lại).

Bài này để chữa chứng mùa hè cảm thử mà nguyên trước người vẫn mạnh : Thạch-lãnh, hàn-thủy-thạch, đậu xanh, hoạt-thạch, thạch-cao, phấn-thảo, cát-căn, các vị bằm nhau tán bột hoàn với hồ, to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống một viên mài với nước lã.

Chữa đàn bà về mùa hè tự ra mồ-hôi, miệng ráo, phiền táo, muốn nằm chỗ bùn nước, chứng này là bởi ăn uống nhiều thức sống, thức lạnh, lại nằm chỗ có gió hay có sương thời nên uống bài « *Huyền-vũ* » (uống nguội) thời chỉ 3 bận uống là khỏi.

Bài thuốc tránh nắng :

Hùng-hoàng tán mịn hòa vào nước rồi chắt nước dục ở trên di. Đan-sa tán nhỏ, rồi sao cho trắng ra, từ-thạch tán bột hòa với nước rồi chắt nước đổ đi, các vị bằm nhau lấy sữa người và hồ để làm hoàn, to bằng hạt đậu nhỏ, mỗi lần uống 4 viên vào lúc đói, uống được 3 lạng thuốc thời nắng mùa hè không thể cảm vào được.

5.— CHỨNG THƯƠNG-THẤP

Chữa những chứng thấp mà chân tay mỗi bại cơ quắp đều được thần hiệu : (Bài này do quan Tiến-sĩ ở Viện Hàn-Lâm là Tước-Hầu Phan-Cầu truyền lại).

Rễ cây núc-núc, rễ cây bươm-bướm, rễ cây bướl-bung, cây đào-tiền, rễ tầm-gửi-đất, rễ cây quý-xạ-trắng, rễ cây



cấm, rễ cây Chênh-Chánh, lá Bạch-Đồng-Nam, cây Chân-Chim, dây ruột-gà, Ô-Dược, dây Nổi-Tiền, dây Kim-ngân, Lá Tang-Ki-Sinh (nếu không có thời thay bằng hạt ý-dĩ). Các vị đều bằng nhau, thái ra và sao vàng, sắc nước đặc uống thay nước trà, nếu có quắp thời lấy bã thuốc mà lau vào chỗ đau.

Chữa những chứng thấp tê :

Rễ cây núc-núc nhiều hơn, rễ cây Bạc-sau, rễ cây hười-bung, rễ cây cô-chi, 3 thứ ấy đều bằng $\frac{2}{3}$ rễ cây núc-núc, bạch-đồng-nam, xích-đồng-nữ, rễ cây vọt-ngựa, rễ cây nự áo, đương-quy (bỏ đầu) đều bằng một phần ba rễ cây núc-núc, rễ cây Bà-kha bằng $\frac{1}{5}$, lá mền-tươi bằng $\frac{2}{3}$, ngư-tất bằng một nửa.

Các vị cạo vỏ rửa sạch, thái ra mà sao, rồi tán bột, xong cho ngâm rượu một ngày rồi đun cách thủy một lúc, đem ra chồn xuống dưới đất một đêm. Hang ngày về buổi sáng hòa với rượu uống vào lúc đói độ một hai chén nhỏ. Nếu chứng thấp ở trên khỏe mà ở dưới hư yếu chân tay không cử động được thời thêm vị tục-đoạn và hạt ý-dĩ (để sống) mà thuốc đó ở ngoài thời lấy lá lõi-tiền, lá cá-độc-dược, lá trắng-sinh già nhỏ ra mà xoa.

Chữa chứng thấp đã bảy tám tháng, đầu gối và ống chân, bốn chân tay xương cốt đau nhức, ngoài da thời lạnh phải đắp kín mới chịu được, một chút gió lạnh cũng không kham được. Hơn nữa chân tay đờ ra mà tê ngứa, lúc nào cũng muốn xoa, nhưng ăn uống như thường, đã dùng thuốc chữa phong hay thuốc nuôi tạng-cun đề hoạt



huyết mà gân vẫn không mềm ra, hay là ở hạ-tiêu lạnh mà thêm quế và phụ thời nóng chạy lên đỉnh đầu mà đau boi lên (vì vị nhuc-quế phạt tạng can cho nên uống vào thời cơ quắp thêm mà đau hơn lên, như thế là người còn mạnh). lại xem ăn uống như thường đủ rõ là người còn mạnh, thời gia giảm bài thuốc « Tam-Khi-Hoạt-Lạc » kể sau đây :

Xuyên-tiêu, xuyên-ô, thảo-ô, tế-tân, bạch-chỉ, các vị bằng nhau và ít, còn vị dương-quy thời nhiều hơn, vị thực-địa thời nhiều vừa, lại thêm 1 chút vị ma-hoàng cùng sắc nước uống lúc còn ấm.

Còn thuốc xoa :

Xuyên-tiêu 5 lạng, xuyên-ô 2 lạng, là ngải-cửu 1 cân. tán bột buốc vào chỗ chân tay đau té.

Thuốc đề hun Hoa tiêu muối, và giấm-thanh, cùng với hanh-củ đun sôi lâu rồi lấy la chuôi bít trên miệng nồi choc một lỗ hồng đề hơi xông lên mà hun vài giờ thời khi huyết được lưu thông.

Chữa chứng 4 chân tay co quắp không cử động được và chứng phát ^{thực} sốt, hay là chứng xương cốt đau nhức ta thường gọi là chứng « thấp nhiệt ».

Bạch-phấn-đăng (dây chia-vôi) bỏ cục đi rồi thái ngâm nước gao một đêm, song phơi và sao cho vàng, rồi bỏ vào rượu đun cách thủy, chôn xuống đất một đêm, rồi uống vào lúc đôi lúc sáng sớm.

Chữa chứng « cực-khí » nề mà đau bấu vào không biết (bất nhân) :



Lá thầu-dầu đun chín rồi đắp vào chỗ đau, chỉ vài lần là công hiệu.

Chữa chứng cước khí xông trở lên, bụng trên bụng dưới đau như dùi đâm, đi cầu va đi đại đều bí, chân gối mỗi yếu:

Hoàng-Tùng-Tiết 1 lạng, bình-lang, ngư-tất, mộc-quả, trầm-hương, lò-tử, đại-hoàng, chỉ-xác; các vị đều 1 chỉ, sắc với nước rồi chế thêm nửa chén nước dãi trẻ em, rồi uống nóng.

6. – CHỨNG ÔN-DỊCH

Phép tránh lệ khí khi có chứng chết-dịch:

Hằng ngày uống một chút nước hùng-hoàng hòa ra và lấy một chút hùng-hoàng gói vào vải để một bên lỗ mũi, thời tránh được sự truyền nhiễm (con trai để lỗ mũi bên trái, con gái để lỗ mũi bên phải).

Thuốc để tránh tà khí:

Xương dầu con hồ ^{vật} 1 lạng, châu-sa, hùng-hoàng, vô-di, quý-kiến-sầu, lệ-lô, các vị đều 5 chỉ tán bột hoàn với mật to bằng viên đạn thật nhỏ, mỗi lần uống một viên, và con trai buộc 1 viên vào cánh tay bên trái, con gái buộc 1 viên vào cánh tay bên phải, lại đốt những viên thuốc ở cổng nhà có người ốm, thời tránh được sự truyền nhiễm, lại chữa được chứng đàn bà nằm mộng giao hợp với ma.

Chữa chứng ôn-dịch về thời khí và chứng đại-



đầu-ôn: (đầu và cổ sưng và đau khó chịu) thời dùng bài « *Thanh-lương cứu-khở-lân* » kê sau đây để xóa vào chỗ đau:

Lá phù dung, lá dâu (lúc còn sương) và vị bạch-liễm, vị bạch-cập, vị đại-hoàng, vị hoàng-liên, vị hoàng-cầm, vị hoàng-bá, vị bạch-chỉ, vị hùng-hoàng, vị mang-tiểu, vị sơn-từ-cô, vị xích-tiểu-đậu, vị Nam-tinh, vị Kim-tuyền, vị trùng-lâu (không rõ vị gì), các vị đều báng nhau tán bột hoan voi mặt, rồi mai ra lấy lòng ngỗng tằm thuốc bôi vào chỗ sưng.

Lấy lá trắc-bách-diệp giã vắt lấy nước cốt hòa với mùn giun (tức là đất mà con giun đùn lên) mà bôi.

Chữa chứng thời khí mà trong nhà thấy những sự quái lạ: Vị đẳng-chân-hương, đốt lên ở trong nhà, và gói vào vải cho trẻ em đeo cũng tránh được tà khí.

Một phương nữa: Theo sách Y Thống có nói: « Con trai thụ bệnh thời ta khí ra đẳng miệng, con gái thụ bệnh thời ta khí vừa ra đẳng miệng vừa ra chỗ cửa mình ». Vay đem bột hùng-hoàng gói vào vải dút nút một bên lỗ mũi trong khi vào nhà người có bệnh. Điều đó để thầy thuốc giữ gìn trong khi đến thăm bệnh.

7.— CHỨNG CHƯỞNG KHÍ (Khí độc ở rừng núi)

Bài Bách-giải hoặc-hương-hoàn: (do thầy sư truyền lại).

Hương-phu 2 lạng rưỡi, lá cây khế, ngũ-gia-bì đều 2 lạng, lá ưu-lam (tra quyển Lĩnh nam bản thảo) uốin mộc-



tương đều 3 lạng, bình-lang, bách-thảo-sương (muội nổi) long-dởm-thảo, sương-truật đều 1 lạng, can-khương một chút, các vị đều tán thành bột lãv đồ xanh nấu hồ đề viên lại, to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống năm ba viên.

Nếu ở chỗ sơn-lam chương-khí thời uống bằng nước gừng.

Nếu đi cầu lỏng phân thời uống bằng nước cơm.

Nếu là chứng tứ thời nóng lạnh thời uống bằng nước gừng và hành sắc lên.

Nếu là chứng lý đã lâu thời uống bằng nước chỉ-xác sắc lên.

Nếu là chứng đau hoặc-loạn mà vừ thổ vừ tả thời uống bằng nước muối loãng.

Nếu là các chứng đau bụng thời uống bằng nước muối.

8.— CHỨNG SỐT-RÉT

Bài « Trục-ngược-hoàn »

Để chữa những chứng sốt rét dù mới cảm hay lâu (do Trục-Hầu-Bắc-Giang truyền lại):

Thảo-quả và bình-lang đều 2 phân, cam-thảo 1 phân, thương-sơn 7 phân, đều tán thành bột hoàn với hồ to bằng quả táo. Lấy thổ-châu để làm áo, xong đun lá ngải-cửu sắc lấy nước (con trai dùng 7 lá, con gái dùng 9 lá) để uống viên thuốc kể ở trên, uống trước một giờ lúc sắp lên cơn sốt.



— Bài dưới đây đề chữa **chứng sốt rét lâu** (do thầy thuốc là Hoàng truyền lại) rất là thần hiệu.

Thường-sơn tẩm với rượu hai đêm rồi đồ chín phơi trong râm vị ấy nhiều hơn, vị binh-lang bằng nửa vị thường-sơn, hai vị tán thành bột lấy một nửa rượu, một nửa nước mưa, rồi hòa 1 chỉ thuốc bột ấy uống trước khi lên cơn sốt.

Chữa chứng sốt rét kinh niên (bài này là vị thầy thuốc chữa cho vua là thầy Diên truyền lại) đã thí nghiệm rất hiệu.

Cây cỏ-sước dùng rễ tươi bỏ lõi lấy vỏ sắc với nước rồi phơi sương một đêm, đến sáng sớm đun nóng mà uống độ 3, 4 chén rất là thần hiệu.

Bài « Thăng-Kim-Đan » kê sau đây đề chữa chứng sốt rét lâu :

Thường-sơn tẩm rượu rồi đồ cho chín, thảo-quả, binh-lang đều 3 phần, hươg-phu một phần rưỡi, cùng tán thành bột hoán với hồ, to bằng hột ngô-đông, con trai dùng 7 viên, con gái dùng 9 viên, bỏ thuốc vào rượu và nước đun, rồi đem phơi sương một đêm, nếu cách một hôm mới sốt thì uống vào hôm không sốt, mà ngày nào cũng sốt, thì uống trước lúc sốt 1 giờ, khi uống thì đứng ngánh mặt về phương đông mà uống.

Ba bài thuốc sau đây là Tước-Bá Đại-thọ truyền lại :

1) Bài « Bồi-trung Ích-khi » thêm vị thường-sơn nhiều hơn, vị thảo-quả ít hơn và gừng sống, táo-tầu sắc uống.



2) Bài « *Từ-quân* » hợp với bài « *Tiểu-Sái-Hồ* » và thêm thường-sơn nhiều hơn, thảo-quả ít hơn sắc uống trước lúc lên cơn sốt, bài này chữa chứng mới sốt rét mà sốt về chiều, rét nhiều nóng ít.

3) Bài « *Từ Vật* » thang hợp với bài « *Tiểu-Sái-Hồ* » và thêm vị thường-sơn nhiều hơn, vị khương-hoạt ít hơn, sắc uống trước lúc lên cơn sốt, bài này để chữa chứng mới sốt rét, cứ lên cơn vào lúc tự sáng đến trưa, mà nóng nhiều rét ít.

Bài dưới đây chữa chứng sốt rét dù mới hay lâu đều công hiệu :

Thường-sơn tằm rượu hai đêm, xong đồ cho chín mà phơi trong râm, vị trần-bì, vị thanh-bì, vị bình-lang, vị đại-phúc-bì đều 1 chỉ ; cam-thảo nửa chỉ, sắc qua bỏ nước đầu đi, rồi nước thứ 2 đem uống trước khi lên cơn sốt.

— Lấy vỏ cây hoàng-oanh già vắt lấy nước phơi sương một đêm mà uống.

— « **Bất-hoán-kim-hoàn** » gia giảm kê sau đây : để chữa chứng « *từ thời hàn nhiệt* » hay là ở chỗ nước độc mà không chịu nổi thủy thổ.

Hậu-phác cạo vỏ rồi lấy nước gừng tằm một đêm rồi sao, sương-truật lấy nước gạo tằm một đêm rồi sao, trần-bì, thanh-bì, đều bỏ phần ở trong đi rồi sao, thảo-quả, bình-lang, hương-phụ (tằm rượu muối, giấm-thanh, nước đại trể em rồi sao vàng), hoắc-hương đại-phúc-bì, bạch-phục-linh, bán-hạ (tằm nước gừng và sao), các vị



đều bằng nhau, cam-thảo bằng nửa những vị kia, rồi tán bột lấy hồ làm hoàn, mỗi lần uống chiêu bằng nước gừng sống.

Người khí và huyết đều hư yếu, thời dùng sâm và gừng sống đều bằng nhau sắc uống không cứ mới ốm hay đã lâu đều được công hiệu.

Phương thuốc sau đây triệt chứng sốt rét thần hiệu :

1.— Thương-sơn tán bột 2 chỉ, ô-mai 4 quả, hai vị hóa với rượu uống trước lúc lên cơn sốt.

2.— Một lạng thương-sơn giã nhỏ, lấy rượu ngâm một đêm rồi đổ cả rượu vào trong nồi bằng sành, đun cạn rồi phơi khô tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ, uống bằng nước lã đun sôi vào sáng sớm.

3.— Một củ tỏi nghiền ra hóa với một chút hoàng-đơn, rồi viên lại to bằng hạt khiếm-thực, phơi khô mỗi lần uống một viên với nước lã vào lúc đói, đừng ngảnh mặt về đằng đông mà uống.

9.— CHỨNG LÝ

Phương thuốc dưới đây (của Ông Cao-Văn-Bảo người xã Hương-Ái truyền cho) để chữa chứng đi lý và đi cầu lỏng phân :

Vị xuyên-khung 2 đồng cân tán bột, sáp-ong nhiều hơn, ~~đại-may-lông~~ (không rõ là gì) thái nhỏ, ba vị ấy đều

đều mới dùng

Tìm sách



vào 3 quả trứng gà nhưng bỏ lòng trắng đi, rồi đun cách thủy mà uống vào lúc đói.

Bài dưới đây (do Tước Hầu Trịnh-Sơn truyền cho) để chữa chứng « trùng-phong hạ-huyết » (đi cầu rồi lại đi ra huyết tức là phong vào đại-tràng) : cây phèn đen lấy vỏ cho vào 3 bát nước đun lấy một bát rồi uống vào lúc đói. Bài này rất công hiệu.

Phương thuốc dưới đây (do quan Phú-Mã là ông Bàn truyền cho) để chữa chứng đi lỵ mà đau bụng và lỏng phân phát chứng nóng lạnh và chân tay hơi lạnh.

Mạch-nha, thẩn-khúc, can-khương, bình-lang, khương-hoạt, thương-truật, trần-bì, bán-hạ (ba vị đều đề sống). Các vị ấy đều bằng nhau sắc nước uống.

Bài thuốc dưới đây (tước Quận-Công họ Tống truyền cho) để chữa chứng đi lỵ : Hương-sen phơi khô và hoải-sơn đều 1 lạng, phấn-thảo 4 chỉ, đều tán thành bột uống với nước cơm.

— Cũng chữa chứng ấy : Lá cây-thung bời khô tán bột, sắc nước quả Ô-Mai mà uống.

Chữa chứng tả-lỵ (vừa tả vừa lỵ).

Ô-dầu 3 lạng, 1 lạng đề sống, 1 lạng thái sao vàng, 1 lạng sao cháy nhưng còn tinh (nghĩa là không cháy hết). Các vị cùng tán bột, lấy giấm-thanh nấu hồ làm hoản, to bằng hạt đỗ xanh, mà uống vào lúc đói.

Nếu đi lỵ vừa đỏ vừa trắng lấy cam-thảo và can-khương sắc nước mà uống.



☞ Nếu đi tả lấy nước gừng mà uống. Nếu đi lý chỉ có máu đỏ lấy cam-thảo sắc nước mà uống. Nếu đi lý chỉ có mũi trắng lấy can-khương sắc nước mà uống.

Bài dưới đây cũng chữa chứng tả lý :

Gạo-nếp 7 phần sao hơi vàng, phèn-phí, phấn-thảo, hạnh-nhân, đều bằng 2 phần gạo nếp, tán bột lấy hồ làm hoàn to bằng hạt đỗ xanh, trẻ em uống 6 viên, người lớn uống 20 viên.

Nếu đi tả lấy nước đun sòi mà uống, nếu mới đi lý lấy nước cơm mà uống. Đi lý đã lâu lấy rễ cỏ lông-may, cỏ phượng-vỹ, cây sa-tiên, đều sao qua rồi sắc nước mà uống.

Bài dưới đây chữa cả các chứng lý :

Quả hồ-kết để sống tán bột 1 chỉ, son-tầu tán bột 1 chỉ, rồi lấy nước cơm luyện thành thuốc viên to bằng hạt đỗ đen, người lớn uống 2 viên, trẻ em 7, 8 tuổi trở lên uống 1 viên, cho vào quả chuối mà nuốt. Bài này dùng đến sẽ làm vì không dễ lâu được.

Bài dưới đây chữa các chứng đi lý ra máu :

Hột nam-khồ-luyện, gạo đề lâu năm sao, hột sa-tiên, sao, 3 thứ bằng nhau tán bột hoàn với hồ, lấy hột sa-tiên sắc nước mà uống.

Bài dưới đây chữa các chứng lý không cứ đi ra máu nhiều hay ra mũi nhiều hay là đen, dù đi đã lâu hay là mới phải đều cóng hiệu :

Bắc xuyên-luyện-tử, đậu-xanh sao qua, 2 vị bằng nhau tán bột hoàn với cơm to bằng hạt đỗ đen, mỗi lần uống 3 hay 4 viên lúc đói mà uống bằng nước gừng loãng.



Bài dưới đây chữa chứng lỵ và đi tả :

Mộc-hoàn-tử 7, 8 quả đốt cháy nhưng còn chút lõi rồi tán bột uống với nước cơm (phải chăng là quả bồ-hòn).

TIẾT-TẢ (Đi cầu lỏng phân hay nhiều nước).

— Thuốc hoàn dưới đây (do thầy Yến truyền lại) : bột vãi nhiều hơn, Ô-tặc-cốt sao (chỉ nhiều bằng nửa hột vãi), 2 vị tán mịn hoàn với hồ lấy lá rau dứa trên mặt nước sắc lấy nước mà uống.

— Bài dưới đây ở tập sách của Tước-hầu Du-Phương đề chữa chứng thổ tả nguy cấp :

Củ tỏi nghiền như ra dẹt vào lòng hai bàn chân và ở rốn.

10.— CHỨNG THOÁT-GIANG (Lời tĩ)

Bài dưới đây chữa chứng thoát-giang đã lâu : Ngũ-Bội-Tử, Bạch-Thảo-Sương, hai vị bằng nhau tán bột lấy giấm-thanh đun với thuốc ấy thành cao, rồi lấy lòng ngỗng bôi lên chỗ lở ra ấy thời cơ lên ngay.

Một phương nữa : Lấy đầu con ba-ba đốt thành than rồi tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi lên thời cơ lên ngay.

— **Bài dưới đây chữa chứng đi lỵ lâu mà thoát-giang :** Lấy con cóc lột da và bỏ ruột, rồi đốt thành than tán bột cùng với một ít hột sa-tiền, một ít gạo để lâu năm (2 vị đều sao qua) song tán thành bột, sắc nước hột sa-tiền mà uống.



Hai bài thuốc sau đây của Ông Phạm-Huỳnh người xã Đan-Luận truyền lại :

Một là bài « **Thu-tròng-hoàn** » (thuốc để đem ruột lên) : Bạch-truật, đương-quy, bạch-thược, xuyên-khung, hộc-giác-sao, hoài-sơn, liên-nhục, các vị đều 1 chỉ, nhân sâm 7 phân, long-cốt nung chín, ngũ-bội sao, xích-thạch-chi, các vị đều 5 chỉ, những vị trên đều tán bột hoàn với hồ mà uống, rồi ngoài lấy vị ngũ-bội-tử tán bột để đẩy lên.

Hai là bài « **Đề tròng-thang** » (thuốc đem ruột lên) : nhân-sâm, đương-quy, phục-linh, đều 3 chỉ, hoàng-kỳ, i-đĩ đều 5 chỉ, bạch-thược, thăng-ma, hộc-hoa, đều 1 chỉ, những vị trên lấy nước sắc mà uống.

II.— CHỨNG ĐẠI-TIỂU-TIỆN BÍ VÍT

Bài dưới đây chữa đại tiểu tiện không thông lợi : đại-hoàng sao 1 lạng, kinh-giới-hoa 2 lạng, tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với nước ấm, nếu tiểu-tiện không thông thời bội vị đại-hoàng.

Bài dưới đây chữa chứng đản bà đi đái rất mà đau và đi ra nước trắng : Đương-quy, hoạt-thạch, mộc-thông, cử-t-chuột, quả-ké, hột-vông-vang, hoàng-liên, các vị sắc nước uống lúc còn ấm.

Bài dưới đây chữa chứng đản bà phải bệnh tiểu-tiện vit lại, bụng dưới đau vì có nhọt đã thành mủ, bức bách ở chỗ đi đái, cho nên đi đái thời đau nhiều : Cao « Quốc-lão » thêm vị tương-quân, vị huyết-kiệt, vị hồ-phách, uống vào để mủ vỡ ra mà đi theo nước đái ra thì khỏi.

CHÚ-GIẢI : Cao « Quốc-lão » có lẽ là cao Cam-Thảo. Vị Tương-quân là vị Đại-hoàng.



Bài dưới đây chữa chứng đản bà bị tai rất, đầy chướng và khát: Bài « Lục-vị-thang » thêm ngưu-lất, mạch-mòn, ngũ-vị sắc uống.

Bài dưới đây chữa chứng đi cầu ra huyết (xi-huyết): hồ-phách 3 chỉ, tán bột lấy bắc và bạc-hà sắc nước mà uống.

12.— CHỨNG ĐÁI-DẮT

— Lá-găng già lấy nước hòa với mật mà uống.

— Củ cây-gai lam bánh, lá huyết-dụ, xích-đồng-nữ, bạch-đồng-nam, các vị bằng nhau sắc lấy nước hòa thêm chút mật mà uống.

Thạch-quyết-minh, lấy muối hòa với nước mà đun rồi phơi khô tán bột mà uống.

Bài dưới đây chữa chứng lậu đi đái dắt, đâu chỗ đi giải của đản ông sưng đau, đại tiện bé vọt mà lúc đi tiểu tiện thời cũng lên mà đau: Lá tỳ bà già lấy nước phơi sương một đêm hòa chút mật ong mà uống là khỏi ngay.

Chữa chứng đi xa khó-nhọc, tiểu-tiên trắng như nước vọt mà khô đi: « Bài lục-vị địa-hoang » thêm vị tri-mẫu, hoàng-bá (đều tẩm rượu sao đen) sắc uống. Hay là lấy sinh-địa thay thực-địa.

Bài dưới đây chữa chứng « lao-lâm » (vì khó nhọc mà đái dắt) lá cây Hà-Thủ-Ô già lấy nước rồi hòa mật mà uống, hay là lấy lá huyết-dụ già lấy nước cũng hòa thêm mật mà uống.

DI TINH (Chứng bệnh của đản ông)

Bài dưới (ở tập Du Phương) đề chữa chứng đản ông di-tinh, đản bà bạch chọc: Vị hải-phiếu-tiên tán bột mỗi lần uống 2 chỉ, lấy vị mộc-thông, vị tồ mộc, vị bạch-lực



đều thái thành nhien sắc lấy nước để uống bột kê ở trên thời hiệu ngay.

Bài dưới đây để chữa chứng nằm chiêm bao thời di tinh : Hột lệ sao tán nhỏ mỗi lần uống 2 chỉ với rượu.

Bài dưới đây chữa chứng lậu của đàn ông đã lâu thành trĩ, và chứng đàn bà bạch-chọc : Ban-miêu 15 con bỏ đầu, đuôi, chân, cánh, rồi lấy nước gạo nếp ngâm một đêm xong đem sao cho khô, lọc-giác-sương một chỉ cùng tán bột lấy hồ và nước rễ thài lài (giã vắt lấy nước) để viên lại, con trai thời sắc nước kinh-giới mà uống, con gái thời sắc nước lá huyết-dụ mà uống, uống vào đầu tháng canh năm, đến chiều gần tối mới được ăn cơm.

Bài dưới đây chữa chứng lậu mà tinh rỏ ra : Ô-tặc-cốt, thạch lãnh, thạch-cao, hoạt-thạch, các vị đều 5 chỉ tán thành bột, lấy dây-tơ-hồng và bắc thấp đèn thời cỡ cùng một lượng thổ-phục-linh (đem sao) rồi sắc được, mỗi lần uống 2 chỉ thuốc vào lúc đói.

13.- CHỨNG THẮT HUYẾT

Bài dưới đây (của thầy Quốc truyền cho) gọi là « Tê-giác-thang » : Tê-giác, đan-bì, sinh-địa, xích-thược, đương-quy, hoàng-liên, hoàng-cầm, các vị bằng nhau sắc nước rồi cho thêm nước rễ cỏ gianh (giã vắt ra) và thêm thêm mực tàu (mực viết chữ nho) hòa mà uống.

Nếu máu ra đằng mũi (lục-huyết) thêm vị sơn-chi, vị a-giao. Nếu thổ huyết thêm vị thiên môn, sơn-chi, vị a-giao (sao phồng lên). Nếu ho ra huyết (khất-huyết) thêm



vị sơn-chi, vị mạch-môn, vị tri-mẫu. Nếu nhỏ ra huyết (thoa huyết) thêm vị mạch-môn, vị sơn-chi, vị tri-mẫu, vị hoàng-bá. Nếu thổ ra huyết đặc mà tía hay đen là trong ngực khí tắc lại, thêm vị đào-nhân, vị đại-hoàng. Nếu thổ huyết không chỉ thêm vị kinh-giới giã vắt lấy nước hòa vào mà uống, (không có kinh-giới tươi, thời dùng kinh giới khô mà tán bột cũng được).

Bài dưới đây chữa chứng lặc huyết (khạc ra huyết): Hoàng-cầm, bạch-thược (đều tẩm rượu sao) mạch-môn, cam-thảo đều 1 chỉ, các vị ấy sắc lấy nước rồi mới thêm tề-giác mà uống.

Bài dưới đây chữa chứng bị ngã hay bị đánh (mà ra máu): Lá trầu-không, lá-cau non cùng nhai nhỏ mà rịt.

Bài dưới đây do thầy Yến truyền lại để chữa chứng bị đứt, chém hay thủng thịt mà ra huyết không chỉ: Lá-lốt nhiều hơn, lá-chanh nhiều bằng nửa lá-lốt, và một chút muối giã nhỏ để lên trên lá chuối mà dịt vào chỗ bị thương.

Bài dưới đây chữa chứng lặc huyết không cầm được: rễ, và củ hành nghiền mịn ra rồi viên lại cho vào lỗ mũi, một chốc lại thay viên khác, hay là lấy củ tỏi bóc vỏ nghiền mịn ra rịt vào gan bàn chân (mũi bên trái ra máu thời rịt bàn chân bên phải, mũi bên phải ra máu thời rịt bàn chân bên trái).

PHỤ THÊM : CHỨNG KHÁT NHIỀU RỒI ĐI ĐÁI
NHIỀU (tiêu-khát)

Bài dưới đây rất thần hiệu : Mao-hương, hương-



phụ, thiên-hoa-phấn, chỉ-thiên, trúc-diệp, sa-tiền-lử, các vị bằng nhau sắc uống. (Không rõ chỉ-thiên-trúc-diệp là một thứ hay 2 thứ).

Bài dưới đây chữa chứng vì thủy suy mà hỏa bốc lên thành chứng tiêu khát : Bài lục-vị thang hòa với sữa người mà uống.

14. — CHỮA CHỨNG ĐẦY CHƯỞNG (CHƯỞNG-MÃN)

Chữa chứng ăn nhiều thức (cứng rắn, mà bụng đầy dần như phình gỗ, bốn chân tay giá lạnh sắp chết thuốc uống không lọt : nghệ-vàng, tán bột lại hòa với nhựa xương rồng để viên lại, to bằng hạt cây ngô-dồng, mỗi lần uống chín viên bằng nước gừng.

Một bài nữa : Nước nhựa xương-rồng một chén, cá rô ba bốn con tẩm vào nước nhựa xương-rồng rồi nướng khô đi, lại tẩm lại nướng chín lần, xong tán bột hoàn với hồ to bằng hạt cây ngô-dồng, rồi lấy giấm-thanh hay rượu mà uống, khi khỏi rồi lấy đồ-đen sắc nước mà uống để giải đi.

Bài dưới đây chữa chứng trong bụng đầy mà đau : hương-phụ, Ô-độc, 2 vị bằng nhau tán bột ra lấy nước muối và gừng uống mỗi lần 2 chỉ.

Bài dưới đây chữa chứng dạ-dầy đầy chướng ăn uống không tiêu, đại-tiện táo kết, uống bài tứ-quân thêm những vị thuốc để tiêu trệ thời nhẹ đau, nhưng táo kết lại tăng lên, uống bài lục-vị thêm những vị để hoạt chân huyết thời đỡ táo mà đầy bụng lại hơn



lên, theo sự kinh nghiệm, thời nên dùng bài « bồ-trung » mà vị thăng-ma, vị sài-hồ, tằm rượu mà sao, lại thêm một chút vị mộc-hương là nghĩa hãm xuống thời nâng lên, rồi sau dùng bài « quy-lý » thêm vị ngư-tất.

Bài dưới đây để chữa chứng bệnh nhân hư yếu ở hạ tiêu hay là ăn nhảm phải thức gì cũng dẫn mà không tiêu hóa được, đầy chướng khó chịu : Hột bồ-hồn 6, 7 hột cạo lấy bì ngoài, rồi điều với mỡ bôi vào măng tre, rồi luồn vào chỗ đi cầu thời thức ăn ấy tiêu xuống ngay. (Đoạn sách này nói không được rõ, tạm dịch như trên nhưng không dám chắc là thật đúng).

15. — CHỨNG THỦY-SŨNG (Người nề những nước)

Bài dưới đây chữa cả chứng thủy sũng khi sũng, (nề hơi) :

Vị mộc-thông, vỏ-bưởi, diêm-tiêu, ô-long-vĩ (bồ hồng), bắc đèn thấp dầu ta, sắc nước uống mỗi lần một chén trà vào lúc đói, mỗi ngày 2 lần, trước lúc uống ăn một khẩu mìa, mà thời gian uống thuốc thời kiêng ăn muối.

Bài dưới đây chữa chứng nề những nước vì nhiệt : hột sơn-chi (dành-dành) tán thành bột, hòa với nước cơm mỗi lần uống năm ba chỉ (nếu dạ-dày nóng lắm mà bệnh ở trên thời dùng cả vỏ sơn-chi).

Chữa các chứng thủy-sũng : Mộc-thông, bắc-đèn, phòng-kỷ (tế-cây-gặc), ngũ-gia-bì, đều 1 lượng, tán bột sắc nước rồi hòa 5 chỉ diêm-tiêu, mỗi lần uống độ 1 chỉ, uống rồi ăn mấy khẩu mìa, đến khi đi đại nhiều thời thôi, kiêng ăn muối và chất mặn.



Chữa chứng con trai con gái phù nề, và chứng sản hậu nề : cam-phao (vỏ bưởi), ich-mẫu, 2 vị bằng nhau tán bột mỗi lần uống 2 chỉ bằng rượu vào lúc đói.

Bài dưới đây (do quan thị Hậu Trung-Tả đời là Biện-Khánh truyền lại) : Ngũ-gia-bì và lá nhãn sao vàng sắc uống thay nước chè.

Bài dưới đây (do Ông Hoàng-Văn-Sử người Xã Thái-Hà huyện Thạch-Hà truyền lại có biết ba quan tiền thời cổ) : diêm-tiên 1 lạng, mộc-hương 2 chỉ, bắc đèn một mớ, đun sôi già lên, mỗi lần uống một chén nhỏ, ngày đun hai lần, kiêng ăn muối mà nên ăn cua bể, lúc khỏi mới ăn được muối.

Chữa các chứng thủy sưng : Hoàng-dan (vỏ dân) 1 lạng cạo vỏ vàng đi rồi ngâm với nước đậu đen nửa ngày hay là cùng đun sôi với đỗ đen để giải độc, đại-lôi-hương 1 chỉ, cùng tán bột hoàn với hồ băng bột đỏ xanh, uống bằng rượu thời nước nề sẽ chảy ra lỗ chân lông mà nhẹ ngay, thuốc này rất mạnh, (bản chính viết là hoàng-nam nhưng không có vị gì như thế, chỉ có vị hoàng-dan là bao chế như trên mà thôi).

Bài « Thôi-xa-hoàn » để chữa chứng nề những nước mà người vàng : Minh-Phân 3 lạng, thanh-phân 1 lạng, bạch-miến nửa cân, cùng sao với nhau cho đến khi các vị thuốc đỏ ra, thời tán bột hoàn với giấm-thanh to bằng hạt ngô-dồng, mỗi lần uống 10 viên, tiểu-tiện đi nhiều thời khỏi.

Cao đề dán : ốc nhồi ngoài đồng 4 con, tỏi 5 củ, Xa-tiên-tử sao 3 chỉ cùng giã như ra mà rít trong rốn.



16.— CHỨNG CỖ-CÁCH (bụng to mà ngăn cách)

Chữa chứng đầy chướng bụng to như cái thùng, 4 chân tay gầy còm: Diêm-tiểu, vô-bưởi, xạ-hương, quan-quế, hồ-hóng-bếp, hồi-hương, trạch-tả, mộc-thông, các vị đem đun cách thủy lấy nước mà uống, kiêng ăn của nếp và muối mặn, phương thuốc này uống vào thời nước tiểu xuống ngay và đầy chướng nhẹ đi, hay là thêm hương-mao-căn (rễ lá sủ), bắc-đền, thuốc này uống với nước mía, lần nào cũng vậy.

Chữa chứng phù-nễ đã thành ra cở-chướng mà rất nguy: Bài Bát-vị tán bột mà uống, rồi mới dùng đến 2 bài kể ở trên. Khởi rồi lấy một con cá giếc mổ bỏ ruột đi, rồi tán bột một hai chỉ ngũ-ninh-chi nghiền với thịt con cá giếc mà viên lại, rồi lấy cơm nghiền ra mà nằm ở ngoài, xong đem nướng cho chín rồi bỏ cơm ở ngoài mà ăn viên thuốc ấy, nhưng phương thuốc này là chữa cho chông, người còn khỏe mạnh mới dùng được, uống thuốc này khoảng 8, 9 hôm thời đầy chướng nhẹ đi. Nếu không thấy nhẹ là người yếu không chịu nổi thuốc công phạt, thời không nên dùng lần thứ hai.

Chữa chứng cở chướng cả người lớn và trẻ em: Bạch-sửu và hắc-sửu tán lấy bột lần đầu và lần cuối (nghĩa là bỏ 1 lần giữa đi), vị ấy một lạng, binh-lang nửa đê sống nửa sao 1 lạng, tam-lăng, nga-truật, hai vị đều tẩm giấm sao mỗi vị 5 chỉ, quả bồ-kết bỏ hạt nướng cháy chỉ còn chút lõi 3 chỉ, các vị tán bột, trẻ em mỗi lần uống một chỉ, người lớn 2, 3 chỉ (tùy người yếu hay còn khỏe) mà uống với nước đường vào lúc đói.



17.— CHỨNG TÍCH TỰ

Chữa chứng tích thành khối và chứng sốt rét có hòn trong bụng (thường gọi là mẩu-ngược) rất hay :

Rễ hoang-lực sao tán bột lấy nước cơm luyện mà viên lại, chỉ-thực sao tán bột để làm áo, uống với rượu vào lúc đói mà lấy lá dừa sao sắc làm nước uống để thay trà.

Chữa chứng tích-tự mới thụ bệnh : Lấy rễ cây thuốc-lao rửa sạch thái sao vàng sắc uống, và hàng ngày sắc (vi ô-dược sao) để uống thay nước trà, nếu bệnh đã lâu thời sắc (vi ô-dược) cả lá dừa và ô-dược mà uống thường.

Chữa chứng tích-tự của ông, đàn bà trong bụng có hòn khối hoặc là đờm tích hay tụ huyết mà đau : Nghệ-kho và bạch-phu hai vị bằng nhau, cam-thảo ít hơn, tán bột hoàn với hồ tó bằng hạt ngô-đòng, 3 miếng gừng song, 3 lá tử-to, nửa chỉ muối đen lấy nước uống vị thuốc ở trên, con trai 7 viên, con gái 9 viên, hay là uống với rượu cũng được. Nếu người sản-lưu không thông huyết, thời uống với rượu, bằng không biết uống rượu thời lấy muối ăn và 3 chỉ hồng-hoa sắc lấy nước để uống vào lúc đói.

18 — CHỨNG HOÀNG ĐẪM (Da vàng)

Bài dưới đây do Ông Quán truyền lại, để chữa **những chứng hoàng đấm** : cây cốc-tía thái thành phiến sắc lấy nước mà uống (không rõ cây cốc-tía là cây gì).



19.— CHỨNG ĐIÊN-CUỒNG

Chữa chứng điên cuồng mà người thực nhiệt : Vị khồ-sâm mài lấy nước thật đặc và một cái mặt chó vàng điều với nhau mà uống, hay là tán bột vị khồ-sâm ra mà hoàn với mặt to bằng hạt ngô-đồng, mỗi lần uống 10 hoàn bằng nước lá bạc-hà, hay là tán bột mỗi lần uống 2 chỉ cũng được, bài này gọi là « *thiên-kim-hoàn* ».

Bài dưới đây chữa chứng nóng vì thời tiết mà phát cuồng : Rễ-cây-chuối gọt và rửa sạch giã vắt lấy nước mà uống rất thần hiệu.

Chữa chứng điên cuồng lúc khóc lúc cười không ngừng : Muối sao cho đỏ lên rồi hòa vào nước trắng-lưu-thủy (nước sông) mà uống để thổ ra đàm.

Chữa chứng điên cuồng thật nhiệt và chứng huyết nhiệt : 4 lạng đại-hoàng ngâm với rượu một đêm, rồi lấy nước sắc kỹ chia làm mấy lần mà uống.

Bài dưới đây là Ông Trung-Thuận truyền lại để chữa chứng bị người đánh phản bằng búa cá mà chạy rông lội xuống nước : Nước muối hòa ra uống chừng một bát, nếu lợm long thời ăn cháo đậu xanh để giải đi.

Chữa chứng đàn bà vì đói mà làm việc khó nhọc mà phát chứng điên cuồng : Sắc nước sâm rồi hòa thêm nước trúc lịch mà uống là khỏi ngay (lấy đoạn trúc còn non hơ vào lửa rồi bóc vỏ ngoài mà vắt lấy nước thời gọi là trúc-lịch, vị này tiêu chứng nhiệt đàm).



20.— CHỨNG LỢM LÒNG (ổ-tan.)

Chữa chứng lợm lòng vì phong ở trong dạ dày bốc trở lên: Lấy quả chanh vắt lấy nước chua rồi hòa với muối và mật nấu thành cao mà ăn.

21.— CHỨNG PHIÊN VỊ (ĂN RỒI LẠI NÔN RA)

Chữa chứng phiên-vị vì nhiều đàm: Vỏ con trai nung thật trắng ra rồi tán bột mà uống với nước.

Chữa chứng dạ-dày lạnh, ăn vô lại nôn ra: Bạch-đậu-khấu 3 quả bỏ vỏ đi rồi tán bột uống với rượu là khỏi ngay.

22.— CHỨNG ĐÀM-ẨM (nhiều đàm).

Chữa những chứng đàm cách ở ngực hay là đàm uất lên: Mấu-lệ tằm giấm-thanh nung chín đi, ba bốn lần như thế, nga-truật tằm giấm-thanh rồi phơi khô, mỗi vị đều 2 chỉ, tán bột viên với nhựa cay sương-rồng, mỗi lần uống 5 viên nhỏ bằng nước gừng sống, nếu bệnh nhân có đàm thoi đi cầu ra mà không đàm thoi không đi cầu, bài này rất là thần hiệu.

Chữa chứng đàm dãi nhiều dãi dụa ra: Cam-thảo, trần-bì, 2 vị bằng nhau và một chút phen-chua, cùng tán bột đều với hồ viên bằng hạt đỗ-xanh, mỗi lần uống một viên bằng nước gừng rat hay.

Chữa chứng đàm suyễn hay là ho nhờ đã lâu: Hạt la-bạch (hạt củ-cái) sao, hạnh-nhân bỏ vỏ và dầu nhon đi

bạc

Tìm sách



rồi sao, 2 vị bằng nhau, chưng chín rồi làm thành viên to bằng hột vừng (mè), mỗi lần uống 3 viên ngậm cho tan đi.

Chữa chứng không có bệnh mà nhiều đàm : Hột tử-tô sao rồi tán bột, mỗi lần uống 3 chỉ với rượu.

Chữa chứng đàm dãi nhiều dần dụa : (Bài này do Quan Đò-Đốc Quận-công tên là Lư truyền lại rất hay) bạch-phân một nửa để sống một nửa đun cho khô đi, rồi cùng tán bột viên với nước bằng hột đậu xanh, mỗi lần uống 2, 3 viên bằng nước chanh quả.

23.— CHỨNG KHÁI-THẤU (hở đàm)

Chữa chứng ho mất tiếng : Hột hạnh-nhân (bỏ vỏ và dầu nhơn) 3 phân, quế 1 phân, 2 vị nghiền với nhau mà ngậm.

Một bài nữa : Quả kha-tử nướng chín rồi bỏ vỏ lấy nhân, cát-cánh, cam-thảo, hai vị bằng nhau sắc với nước lã và nước đáí trẻ em mà uống.

Chữa chứng ho lâu : Thịt thăn lợn 1 đôi thái thành miếng, và 6 hột hồ-tiêu (tán ra), hai thứ đun lấy nước mà uống.

Chữa chứng ho khan vì nhiệt bốc lên, mla, trọc-thanh, đun lấy nước để nấu cháo hột kê mà ăn, mỗi ngày 2 lần (tinh xanh của tre là trọc-thanh).

Chữa chứng ngoại cảm mà ho mất tiếng : Kha-tử, cát-cánh, bạc-linh, mộc-thông, dây-cây-bướm-bướm, các vị sắc lấy nước mà uống.



Bài dưới đây chữa chứng ho vì hàn : Hùng-hoàng mài với nước tằm vào giấy, hồ-tiêu 15 hạt, thảo-quả nửa quả, quế dài 1 tấc, ba vị đều tán bột rây lên tấm giấy đã tằm nước hùng-hoàng, rồi cuốn lại như cái ống tre, đốt một bên, còn một bên bệnh nhân ngậm mà hút lấy hơi rất là thần hiệu.

Chữa chứng ho lâu không khỏi : Ngũ-vị-tử 1 lượng, lá tre 4 lượng phơi khô, cam-thảo 5 chỉ, sắc thành cao rồi luyện thành viên to bằng hạt ngô-đồng, mỗi lần uống 30 viên với nước lã đun sôi.

Bài dưới đây ông lang Lung truyền lại để chữa chứng mới ho hay ho lâu : Đậu xanh để sống 50 hột, hương-phụ cạo sạch lông đi 40 hột, ba đậu (bỏ vỏ và lấy vải gói lại đập cho bột dầu đi) 10 hột, các vị tán bột hoàn với nước bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 1 viên ngậm với miếng trầu ăn.

Bài dưới đây ở tập sách Du-Phương để chữa chứng đàm nhiều mà ho nhỏ : Trần-bì, bán-hạ (tằm nước gừng rồi sao vàng sẫm), hùng-hoàng, cam-thảo, ngô-thù, ô-dầu, các vị bằng nhau, hồ-tiêu, lá ngải-cừu, đinh-hương, 3 vị ấy đều bằng nửa những vị trên, các vị cùng tán bột lấy một tờ giấy trắng đem phen phi rắc lên trên, hay dùng lòng trắng trứng (của con gà đen) phết lên trên tờ giấy, rồi rây bột thuốc đã nói ở trên lên trên chỗ trắng ấy. Xong cuốn giấy làm cái ống rỗng giữa, một đầu châm lửa cho cháy một đầu để bệnh nhân ngậm mà hút lấy khói.

Chữa chứng ho suyễn : Đinh-lich, tri-mẫu, bối mẫu, các vị đều 1 lượng, tán bột nghiền với 5 chỉ cùi táo-tầu



và một chút đường-cát, rồi viên lại to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống một viên, (gói vào vải mà ngậm), độ 3 viên thời công hiệu,

Chữa chứng ho lâu hay đờm suyễn : la-bạc-tử (hội tử-cải) sao, hạnh-nhân bỏ vỏ và đầu nhọn rồi sao, 2 vị bằng nhau tán thành bột mà viên bằng hạt vừng, mỗi lần ngậm 3 hay 5 viên.

Để chữa chứng ồm khỏi rồi ho lâu mà mất tiếng : Quả mơ đã chín 100 quả, nước chanh quả 1 ly, mật ong 8 lạng, cam thảo 1 lạng, sắc kỹ lọc bỏ bã đi rồi đun thành cao mà ngậm dần.

24.— CHỨNG HÁO-HỔNG (Gầm gào)

Bài dưới đây của Ông họ Lê làng Triều-khâu truyền cho, để chữa chứng háo-hống : cá quả một con, thái từng miếng nướng khô rồi tẩm nhựa xương-rồng, lại tẩm lại nướng 3 lần, rồi tán bột, uống với nước trần-bì. Cũng chữa chứng như trên : lá trảng-sinh, lá-táo, lá-ngài (đốt thành than), ba thứ sắc lấy nước rồi hòa một chút mật-ong mà uống dần.

Một bài nữa : Cứt-dê, rêu cây-cau, 2 vị cho vào trong ống tre non, đem ngâm nước một đêm, rồi bỏ thuốc và tre đi, chỉ lấy nước nấu cháo gạo nếp mà ăn rất là thần hiệu.

25.— CHỨNG SUYỄN CẤP (thở vội)

Chữa những chứng khí dương kém mà khi không



thăng giáng được, ở trên đặng đủ mà ở dưới hư lộn, đờm đãi nhiều dần đưa ra suyễn súc đoản khí : Bán-hạ tâm nước gừng sao vàng sẫm, trần-bì, tô-tử sao, hậu-phác, dương-quy, tiền-hồ, cam-thảo, trầm-hương, thêm gừng và táo sắc uống lúc còn ấm, nếu ở phổi nóng lắm thời thêm một chén rễ cỏ-gianh.

25bis.— CHỨNG ÁC NGHỊCH (NẮC)

Chữa chứng nấc mà tiếng rất to : Thanh-bì, tán thành bột mỗi lần uống 1 chỉ với nước lã đun sôi.

Chữa chứng nấc đã lâu : 7 cái hạt vãi, 3 chỉ hạt quít, đều đem sao cháy chỉ còn hơi lõi, rồi tán bột chiêu với nước lã đun sôi.

Chứng nấc từ thượng-tiêu đem trở lên : Tai-hống (thị-đế), trầm-hương, mộc-hương, sa-nhân, cùng tán bột mỗi lần uống một chỉ với nước gừng loãng, nếu người nhiệt mà khát không dùng được bài này.

26.— CHỨNG QUYẾT NGHỊCH (Chân tay giá lạnh)

Chữa chứng đản bà tự nhiên bất tỉnh nhân sự, chân tay giá lạnh, lúc tỉnh thời kêu mấy tiếng rồi lại ngủ đi, mạch của tạng can thời « huyền và sắc » lại « hoạt » : Như thế là bởi uất giận mà thành bệnh, phải giáng khí giáng hỏa và thông đởm, vị hương-phụ chế mà sao hay là chỉ dùng vị hương-phụ chế sao mà tán bột uống với nước dái trẻ em.



27.— CHỨNG PHÒNG-THẤT (phạm phòng)

Người ốm nặng rồi mới khỏi mà phạm phòng ra mồ hôi nhiều vong dương : Uống bài thập-toàn thêm phụ-tử thời mồ-hôi càng nhiều, chứng ấy bởi chân âm hư mà dương không dựa vào đâu được, phải kiêng những vị cay mà thơm, chỉ nên dùng những vị thuốc có tính thuần tĩnh như bài thập-toàn bỏ xuyên-khung mà bội vị thực-địa, lại thêm vị ô-mai và vị ngũ-vị, còn ở ngoài thời lấy ngũ-bội tán thành bột mà xoa.

Bài dưới đây do ông cai ĐỘI LỮ truyền lại để chữa chứng phạm phòng mà ở trong hàn ở ngoài nhiệt : Lá họ, lá nhãn, lá cam-sành, lá sung, lá sừng-bò, lá cây dành-dành, đều gĩa vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng phòng-lao bệnh ngặt : Gỗ mun đem chẻ ra một ít, thanh-tre cạo bỏ bì xanh ở ngoài đi rồi cạo lấy lớp trắng ở trong 1 trét tay nhỏ, 7 quả dành-dành, tề-giác-den, cỏ mần-chầu, mộc-thông, các vị sắc mà uống, nếu nặng thời uống thêm nước đại trử em.

28.— CHỨNG HƯ-LAO (hư yếu khó nhọc mà ho đàm)

Chữa chứng hư-lao ho lâu hay là truyền nhiễm mà ho : Lộc-giác-xương tán thành bột, con trai dung tang-bạch-bì, con gái dung dây lạc phôi khô, sắc lấy nước để nấu thuốc bột kể trên, mỗi ngày uống một chén vào buổi sáng.

Chữa chứng hư lao đoản khí lại thêm đi cầu lỏng phân và đi đại luôn : nga-truật, kim-linh-nhục, đều 1 lạng, hàn-the 1 chỉ, cùng tán thành bột lấy nước muối loãng mà uống mỗi lần 2 chén vào lúc đói.



Bài « Bồ-âm-hoàn » dưới đây để chữa chứng đàn bà chân âm hư yếu đến gầy ho đàm : Thục-địa 5 lạng, hoàng-bá tằm muối sao, tri-mẫu tằm rượu sao, quy-bản (mai rùa) (lấy giấm thanh ngâm hai ngày đêm rồi nướng cho vàng), tảo-dương (đại-tiên lỏng phân thời bớt đi một nửa), thiên-môn-đông bỏ lõi, kỷ-tử sao, bạch-thược sao, các vị đều 2 lạng ; ngũ-vị-tử (tắm nước mật một đêm rồi phơi khô mà sao) 1 lạng, các vị ở trên tán thành bột hợp với một lạng tỷ-lợn, 1 bát mật ong, đun đặc, rồi viên lại bằng hột cây ngô-đồng, mỗi lần uống mấy chục viên bằng nước gừng.

CHÙA RƯỢU

Phan tơn xé phơi khô tán bột rắc vào cơm gạo nếp và men, rồi nấu thành rượu như rượu uống thường, mà cho ngوتر nhiều hơn một chút say, thoir rồi tự nhiên sự rượu không uống nữa.



Tập Trọng

29.— CHỮA CHỨNG NHỨC ĐẦU (đầu thống)

Chữa chứng nhức đầu kinh niên : Rể cây ba-đậu đốt thành than, lúc đau đem giã than đun lên rồi bỏ than ấy vào để ngủ, thời bệnh không phát ra nữa.

Chữa chứng nhức đầu không cứ mới hay đã lâu . Người chân huyết kém thời uống bài « *Tứ-vật* » thêm vị Đại-hoàng, vị Hoàng-bá. Người chân khí kém thời uống bài « *Tứ-quán* » thêm vị Đại-hoàng, vị Hoàng-bá.

Chữa chứng thấp khí xông trở lên mà đầu cò đau nhức : Lá ngải-cửu đắp lên trên đầu rồi lấy lá soan đắp lên trên lá ngải cửu, xong lấy mảnh nôi đất đốt nóng trùm lên trên lá soan, thời thấp khí tản xuống mà khỏi, còn ở trong uống bài « *Thấp-thấp-thang* » để lợi tiểu tiện.

30.— BỆNH Ở MẶT

Chữa chứng trên mặt mọc nhọt : Mặt-đa-tăng mài với nước mà bôi.

Chữa chứng trên mặt xung đỏ như hoa đào . lấy lá sung có vú, sắc nước hàng ngày xông lên mặt (bài do quan Thái-Tể là Đương Quận-Công truyền cho).



Chữa chứng trên mặt xung đỏ to như quả quít một : Lấy lá dâm-bụt hoa đỏ hay dâm-bụt hoa trắng trộn với bột đinh-hương tán ra mà bôi.

31.— BỆNH Ở MẮT

Chữa chứng mắt đỏ mà đại-tiện táo : 7 quả dành-dành sao chín sắc lấy nước thêm 3 chỉ Đại-hoàng tán ra mà uống nóng là khỏi.

Chữa chứng mắt đỏ có màng : Câu kỹ-tử già vắt lấy nước, hàng ngày nhỏ ba bốn lần.

Một bài nữa : hột dành-dành 1 chén, nước một chén, trộn với nhau rồi cho một chút phèn, xong lấy tiền kẽm bỏ vào ngâm một đêm rồi lấy nước mà nhỏ (con trai 7 đồng tiền, con gái 9 đồng tiền). (Bản chữ Hán là cồ van-tiền, nghĩa là tiền thời cồ, nhưng không nói là tiền đồng hay kẽm).

Chữa chứng mắt đỏ sưng đau : phèn-phi tán bột 3 chỉ, gừng sống bỏ vỏ già lấy nước cốt rồi điều bột phèn phi và gói vào giấy đồ lên trên mí mắt, độ một tiếng đông hồ khi nhẹ sưng thời rửa đi.

Một bài nữa : Hoàng-đơn hòa với mật-ong dán vào 2 thái-dương.

Chữa chứng mắt đỏ mà đau hoặc có màng đều được thần hiệu : Lá nư-áo-là (kiêng rửa) mà già như ra rồi cho một chút muối vào, đem lá chuối hơ lửa cho mềm, rồi gói thuốc lại dán vào đầu ngón tay út, đau



bên trái thời gián bên trái, đau bên phải thời dần bên phải, hết một ngày một đêm thời thay miếng khác như thế là khỏi ngay. Xong dùng cây nư-áo-tia, lá cây dầu, hai thứ bằng nhau bỏ vào trong nồi đất đun với nước cho chín, rồi lấy lá chuối dây trên miệng nồi, chọc một lỗ hồng ở trên lá chuối, rồi xông lên mặt cho đến khi mặt ra mồ-hôi mới thôi, nhưng còn đem một chén nước ấy mà uống đi.

Gặp uế khí mà đau mắt : Lấy lá sung-non, lá táo non cũng giã lấy nước và cho một ít muối vừa để uống vừa để rửa mắt (Những lá cây ấy, là con trai thời dùng 7 lá, con gái thời dùng 9 lá).

Với bệnh ấy những thức ăn phải kiêng như . Cá mè, cá chép, cá dầu-dầu, các thứ trứng, mỡ lợn, các thứ đậu, gạo nếp, và kiêng nhất là việc phạm phong.

Một phương thuốc : Ô-tắc-cốt 1 phân, Hoàng liên nửa phân, sắc lấy nước đặc rồi hòa mật ong mà nhỏ.

Chữa bằng phép : Lấy hoa, quả và trà, lễ Đức Tiên Sư mà khấn rằng : « Ông bà thầy bộ, lễ làng chứng minh ».

Thuốc chữa các chứng đau mắt đã kinh nghiệm : Thạch-quyết-minh cạo bỏ phía ngoài đi rồi nung vào than cho chín, đem ra tưới nước dãi trẻ em vào, xong lấy vị Cốc-tinh-thảo, vị Xa-tiên-tử, vị Mật-móng-hoa, vị Quyết-minh-tử, cùng, sắc lấy nước rồi bỏ vị Thạch-quyết-minh vào ngâm một đêm nữa, lại đem ra phơi khô tán thật mịn rồi rây cho nhỏ. Xong đem 7 phân Đâm-phân, 2 chỉ Bàng-sa tán mặt hồ với nước lã rồi bỏ Thạch-quyết-minh vào ngâm 1 đêm, xong lấy ra phơi khô tán mịn.



Lỗ-cam-thạch nung vào lửa cho thật đỏ rồi tán nhỏ vừa, xong bỏ vào nước, rồi chắt nước đục đi cho sạch, lại đem ra phơi khô rồi tán mịn.

Hai vị ấy chế xong, đem 2 lạng Lỗ-cam-thạch, 3 chỉ Thạch-quyết-minh cùng tán thật mịn mà điểm vào mắt, nếu mắt sưng đỏ có màng thì chỉ điểm bằng hai vị ấy. Nếu đau đã lâu thì thêm 3 phần Châu-sa, 1 phần phèn-phi cùng tán với hai vị trên kia mà điểm. Nếu mang day thì thêm 1 cái mật con cá chày và 3 phần Mai-hoa đều tán mịn hòa với những vị trên mà nhỏ. Nếu mí mắt sưng đau thì dùng một lạng Lỗ-cam-thạch, 1 chỉ rươi Thạch-quyết-minh thêm 1 chỉ Châu-sa, 3 ly Khinh-phấn, cùng tán mịn ra mà điểm. Nếu mắt có tia máu, đỏ lại thêm 1 phần phèn-phi cùng tán mịn mà điểm.

Mắt đau mà đỏ nhiều: lấy lá nọ áo tía sắc mà rửa.

Chữa chứng mí mắt trên dưới có sâu mò đỏ loét ra: Mí mắt đun cho đặc rồi phết vào trong nồi sành mới, xong lấy hoa và cành lá kinh-giới đốt cho khô bốc lên bằm vào trong nồi ấy, rồi cạo lấy muối trong nồi ấy mà bôi vào mắt thì vừa sát trùng vừa trừ phong (Bài này do Túc Hậu Thọ Tai truyền cho).

Phương thuốc dưới đây chữa chứng đau mắt Lỗ-cam-thạch 2 lạng, lấy củ dầu nung cho thật đỏ rồi tẩm vào nước đại của trẻ em vô bệnh, 7 lần nung 7 lần tẩm. Lại đem 5 chỉ Đương-quy, 2 chỉ Hoàng-liên, 10 cái Đinh-hương, 5 chỉ Ô-đặc-cốt sắc lấy nước đặc đem Lỗ-cam-thạch ngâm vào một đêm rồi đem ra rửa sạch phơi



khô, tán thật mượt, đựng vào lọ kín, tùy chứng bệnh mà gia giảm như sau : Nếu đau mắt sưng và nhắm lại, thời thêm những vị Long-cốt, Thạch-giải, Trân-châu Hoàng-liên, răng voi, cùng sắc lấy nước rồi hòa bột Lỗ-cam-thạch mà nhỏ vào.

Nếu mắt có màng, lấy một chỉ Long-cốt, một phân cút chim-sẻ sắc lấy nước rồi hòa bột Lỗ-cam-thạch lại thêm chút Sạ-hương mà nhỏ vào.

Nếu trong mắt mọc thịt, thêm 3 phân Trân-châu tán mượt hòa với bột Lỗ-cam-thạch mà điểm. Nếu thấy như cái kim nằm ngang trong mắt thời thêm một chỉ Hoàng-dăng, một phân phèn-trắng sắc lấy nước hòa Lỗ-cam-thạch mà nhỏ. Nếu mắt có màng mà sắc vàng, thời thêm cút chim sẻ 2 phân, Nhân-sâm một phân, sắc lấy nước hòa với bột Lỗ-cam-thạch lại thêm chút Sạ-hương mà nhỏ vào.

Khỏi rồi lấy một phân Ngân-châu tán mượt hòa với bột Lỗ-cam-thạch mà điểm, và sắc nước những vị Hoàng-liên, Cam-thảo, Hoàng-dăng, để xông lên mắt thời lâu không đau nữa.

Chữa chứng đau mắt sưng đỏ vì phong hỏa :
Đại-hoàng, Hoàng-bá, Đương-quy, Sài-hồ, Uất-kim, các vị bằng nhau lấy rượu đun độ một giờ rồi bỏ thuốc đi, lấy rượu gạn trong mà nhỏ mắt hay là lấy giấy tẩm rượu ấy rịt lên mí mắt. Nếu nhiều nước mắt thêm vị Dâm-phàm, nếu sưng nhiều thêm vị Bạc-hà, nếu đau lâu thêm nước mật của con diên-kê (ở cuốn Lĩnh nam bản thảo) (Bài trên đây ở tập sách Du-ti-hương)



● **Chữa chứng mắt vô cố đột con người mà sưng đau :** Lấy đất ở giữa nền nhà hòa với nước mà đắp lên mí mắt (Bài này do thầy Xuân truyền cho).

Chữa chứng lên đậu rồi mọc chạy vào mắt : Lá dung nhà thợ nhuộm thường dùng (con trai 7 lá, con gái 9 lá), Hoàng-liên 1 chỉ, một đồng tiền kẽm, đem lá dung chung trên nồi cơm rồi gĩa nhỏ hòa vào nước trong rồi tắm hai vị thuốc kê trên mà đắp.

BÍ PHƯƠNG SAU ĐÂY DO NGƯỜI LÀ TRUYỀN CHO

Tôi bị đau mắt 2 năm tưởng lòa, gặp một vị thầy thuốc người làng Phú-Đồng (Tỉnh Bắc-Ninh Bắc-Việt) đã dùng thuốc điểm vào mắt, lại lấy dao và kim khâu lấy máu xấu ra, nửa giờ tôi được khỏi hẳn. Người cậu tôi sửa lễ xin học, rồi cậu tôi truyền cho cháu là Ngô-Duy-Yến, lại truyền cho người làng Nghĩa-Liệt tỉnh Nghệ-An là Hoàng-Kim.

Đến khi tôi học thuốc, ông Ngô-Yến truyền hết cho, nhưng quá nửa là dùng dao và kim thời tôi không được tinh lắm, nay chỉ ghi những bài thuốc như sau :

Những vị thuốc sau đây đều dùng để chữa mắt, nhưng phải tùy chứng bệnh và dùng nhiều dùng ít cho hợp bệnh.

MÓN THUỐC ẤY CÓ CHIA RA « ÂM-ĐAN » VÀ « DƯƠNG-ĐAN »

A.—Âm-đan

Phép chế âm đan : Lấy cả lá và rễ BỒ-công-anh ước



3 lạng và 1 lạng Đâm-phân đựng vào cái bát sành, cho rượu vào bát ấy, lấy bùn đất đã trộn với nước đắp ở ngoài cái bát cho kín, rồi để trên than lửa đến khi cạn rượu mà vị Bồ-công-anh cháy thành than lấy ra đổ ngay lên trên tờ giấy ướt, lấy cái bát khác đập lại cho tắt lửa ở Bồ-công-anh đi, đợi nguội tán bột mịn đặt riêng ra, vị này chủ chữa những chứng trong mắt màng khói và có thịt thừa.

B.— Dường-đơn

Những vị sau đây đều chữa các chứng về mắt, nhưng tùy chứng mà dùng nhiều hay ít.

1) *Lỗ-cam-lạch*, nung vào lửa cho thật đỏ rồi bỏ vào nước sữa và nước đái trề em (mỗi thứ một nửa) đợi nguội rồi lại nung, lại tắm bảy lần như thế, xong phơi khô tán mịn đặt riêng, nếu đun bằng than gỗ cây ruối thời rất tốt.

2) *Hoàng-đơn* : Vị này chủ chữa chứng vì phong nhiệt mà mắt đỏ sưng đau, chóng sinh cơ nhục, đỏ đau và tản huyết, để mấy lần giấy lên trên nồi rang rồi sao để trừ chất độc của chi lẫn vào, xong hòa vào nước rồi chắt nước đục đi, phơi khô mới dùng được.

Ngoài ra còn có những vị :

1) *Mai-hoa* : (Chưa luyện là vị Long-não, luyện đi một lần thành ra Băng-phiến, lại luyện thêm cho rất tinh tùy thời thành Mai-hoa).

2) *Long-não* để chữa trong mắt mọc thịt hay là có gân đỏ.



3) *Hoàng-liên* : Mát chân huyết và vơi nhẹ chân hỏa di.

4) *Đảm-phản* : Chữa chứng thịt thừa hay là đảm khổi.

5) *Hồ-thiệt* : (lưỡi hồ) Chữa chứng màng khổi.

6) *Xạ-hương* : Chữa chứng con người dột lên và mắt đau buốt đến óc, lại chữa chứng màng khổi, chứng thịt thừa ở trong mắt.

7) *Hung-đảm* : (mặt gấu) Chữa chứng màng khổi hay tia máu.

8) *Hàn-thủy-thạch* ; Chữa chứng vì gió và nóng mà mắt sưng đỏ.

9) *Long-cốt* : Chữa chứng nhiều nước mắt, nhử mắt, hay có màng hoặc loét mắt, phải nung chín mới dùng được.

10) *Khô-phản* : (phên-phi) Chữa chứng nhiều nước mắt mà sưng đau có màng (tức là phên trang đã phai rồi).

11) *Hàn-sa* : (hàn-the) Chữa chứng đau mắt vì phong nhiệt, nếu không có nước mắt thời để sống mà dùng, nếu nhiều nước mắt thời phi chín đi mà dùng.

12) *Hoa-cương-thần* : Chữa chứng mắt sưng đau và dẫn được các thứ thuốc đi (kênh dưới đốt thành than mà dùng).

NĂM BÀI THUỐC KÊ DƯỚI ĐÂY CỦA THẦY YẾN TRUYỀN LẠI

1) **Đỗ** chữa chứng đau mắt gió sưng đỏ và ngứa
nhận: Lo-cam-nhạch 3 phần, Mai-hoa 1 phần, Hoàng-oanh



thán 2 ly, lấy nước của con ốc nhồi và nước sữa hòa với thuốc để nhỏ, mà ở ngoài thời lấy lá trảng sau giã ra điều với Hoàng-đơn rồi gói vào giấy mà rịt (nếu không sưng không ngứa thời không phải rịt).

2) **Chữa chứng màng trắng che con ngươi** : Lỗ-cam-thạch 3 phần, Mai-hoa 1 phần, Âm-đan (đã kể ở đoạn trên) nửa phần, lấy nước vị Đằm-phần mài ra lấy nước hòa với những vị kể trên (đã tán sẵn mà nhỏ).

3) **Chữa chứng màng khố** : Lỗ-cam-thạch 3 phần, Mai-hoa một phần, Hoàng-oanh thán 2 ly, lấy nước đáí trẻ em thêm chút muối gạn trong rồi hòa những vị thuốc kể trên mà nhỏ.

4) **Chữa chứng mọc thịt che con ngươi** : Lỗ-cam-thạch 1 phần, âm-đan (đã kể ở đoạn trên) 3 phần, Mai-hoa 1 phần, Sạ-hương nửa ly, Bạch phần 1 ly, Long-não 1 ly, Hoàng-oanh thán 1 phần, các vị đều tán bột mà điểm vào mắt.

5) **Chữa chứng đậu bay rồi mà nọc chạy vào mắt** thần hiệu không gì bằng : Hoang-liên 1 phần, Đằm-phần 5 ly, Long-cốt 2 phần, Hàn thủy thạch 1 phần, Mai hoa 2 phần, Cam-lỗ-thạch nửa phần, Sạ-hương nửa phần, đều tán bột lấy hồ hoàn lại bằng bột đậu xanh, tùy chứng mà mài thuốc để ^{ng, o²} điểm vào, kể như sau đây :

a) Mắt đỏ thời lấy nước con ốc nhồi mài thuốc mà nhỏ.

b) Mắt sưng đau thời lấy lá trảng sinh giã lấy nước gạn lấy nước trong rồi mài thuốc mà nhỏ.

c) Chỉ có đau thời lấy sữa người mài thuốc mà nhỏ.



d) Mắt có màng trắng thời mài Hoàng-liên lấy nước trong để hòa thuốc mà nhỏ ?

đ) Màng khởi dày nhiều, mài thuốc với rượu mà nhỏ có khi thêm một ly thạch-tín, nhưng xem trong màng chỗ nào dày hơn thời chấm thuốc nhỏ vào chỗ ấy.

e) Mắt sưng đau lắm thời lấy củ chuối rửa gọt sạch già ra hòa với phen phi gói vào giấy đồ lên mí mắt.

Bài thuốc dưới đây chữa chứng đau mắt gió mà sưng lên và lên đậu khỏi rồi mắt sợ ánh nắng, sợ mặt trời : (Bài này do thầy Kim truyền lại).

Lỗ-cam-thạch nhiều hơn, Hoàng-dơn ít hơn, Mai-hoa lại ít hơn nữa, các vị cùng tán thật mịn rồi mà điểm vào. Nếu có màng thời thêm thuốc để chữa màng. Nếu sợ ánh sáng thời lấy máu lợn hòa với thuốc mà nhỏ. Nếu đau lắm thời thêm chút Sạ-hương mà điểm. Nếu là nhiệt lắm thời lấy Hán-thủy thạch và Hoàng-liên mài lấy nước rồi hòa thuốc mà nhỏ. Nếu có màng khởi thời thêm một chút ở thuốc bài « Âm-đan » hòa với những vị trên mà điểm.

Nếu có nước mắt thời thêm những vị để cầm nước mắt lại. Nếu mắt đỏ lắm thời thêm vị thuốc « Dương-đan » và Đâm-phân rồi lấy một gấu hòa chung với 3 vị kể trên mà nhỏ.

Chữa chứng đau mắt nhức lên tận óc : Lỗ-cam-thạch nhiều hơn, Hoàng-dơn ít hơn, Long-não lại ít hơn đều tán bột rồi trộn lẫn với vị thuốc « Thiên-lý-quang » gói lại buộc lên trên mí mắt, rồi lấy những vị thuốc



như kể ở trên thường nhỏ vào gói thuốc ấy cho ẩm. Những chứng đau mắt gió sưng nhỏ thuốc ở trong mà ngoài buộc thứ thuốc vừa nói ở trên, rất là thần diệu (vị Thiên-lý-quang không rõ là vị gì).

Dưới đây là thuốc xông để chữa chứng mắt bị ác-phong sưng đau mí mắt trên dưới đều tím lại.

Phòng-phong, Khương-hoạt, Bạc-hà, Sương-truật, Kinh-giới, lá Ngải-cứu, các vị bằng nhau tán đập ra cho vào nồi nước đun lên rồi lấy lá chuối bịt ở trên mà dùi lỗ thủng để xông hơi lên mắt; lúc xông lại bỏ Lồ-cam-thạch, Hoàng-liên, Long não vào nồi nước ấy.

Bài thuốc xông dưới đây để chữa chứng mắt đau đã khỏi: lá Đại-bì, lá nhũn, lá quít, bạc-hà, lá ngải-cứu, các vị bằng nhau bỏ vào nồi nước mà đun, rồi lấy lá chuối bịt ở trên có nhiều lỗ thủng để xông.

Những bài thuốc kể trên rất là thần diệu, nhưng người làng Phú-Đồng còn khéo ở chỗ lấy dao và kim để cắt màng mòng, đó là làm bằng tay nếu nhỡ ra không lấy lại được.

Từ đây trở lên đều là phương thuốc của người làng Phú-Đồng truyền cho cậu tôi, cậu tôi truyền cho ông Yến mà ông Yến lại truyền cho tôi.

TRƯỞI DÂY LÀ NHỮNG BÀI THUỐC Ở TẬP SÁCH DU-PIHƯƠNG

Chữa chứng mắt quáng gà : Sương-truật 3 ch.
tầm nước gạo rồi sao, Thạch-quyết-minh 1 lượng, uang cho,



đổ rồi tắm nước muối ba bốn lần như thế, Bạch-tật-lê 1 lạng (sao rồi giã qua đề bỏ gai đi) các vị cùng tán bột đem một cổ gan con dê lấy dao bằng tre cứa nhiều ra, rồi sắc những vị thuốc ấy vào, ngoài lấy dây gai buộc cổ gan lại, xong bỏ vào chỗ đồ cho chín, rồi cho bệnh nhân ăn cổ gan dê ấy thời chứng quáng gà sẽ khỏi. (Mắt vẫn như thường mà trông không thấy gọi là quáng gà, cũng gọi là tòi gà).

Chữa chứng đau mắt vì hỏa mà đỏ và nhức : Lá ngải-cửu đốt lên rồi lấy vung dầy lại cạo lấy muối ở trên vung ấy điều với nước và thêm chút Hoàng-lien mài ra lấy nước trong đề nhỏ và rửa.

Chữa chứng tạng can yếu mà con người nhừ hay có nước mắt và sợ ánh sáng : Củ Hương-phụ sao đi rồi sấy cho sạch, đem tán bột mỗi lần uống một chỉ bằng nước trà.

Chữa chứng trong mắt có màng trắng : Long-cốt, Hoàng-lien, Hoàng-bá, Bạch-tật-lê, hạt cau đều tán bột hòa với sữa gót vào giấy má đắp.

Chữa chứng đau mắt gió : Lấy nước quả chanh vắt vào trong nồi đồng một lúc lấy nước ấy mà nhỏ (tức là ri đồng).

Chữa chứng trong mắt màng trắng che lấp bởi khí huyết ngưng trệ. Nếu màng dầy thời dùng vị Tiên-mao-căn giã ra hòa với nước đựng vào trong cái bình treo lên, ở dưới cái bình dúi một lỗ thật nhỏ, người đau mắt nằm đề nước ấy nhỏ vào trong mắt, khi màng đã tan thời lấy Nhũ-hương, Trần-bì đều 1 chỉ, Sý-hương 2 phân



cùng tán bột, rồi lấy rễ cây móng tay già lấy nước lại thêm sữa người hòa bột thuốc ấy rồi lấy vải gói lại bịt lên trên mắt, thuốc khô lại tắm thêm nước, nếu là chứng nọc đậu chạy vào thời thêm chút long-não.

Những bài dưới đây cũng ở tập sách Du-phương nói là Thần nhân truyền lại :

Long-não 1 chỉ, mai-hoa 5 chỉ, băng-phiến 5 phân, ba vị bỏ vào trong cái bát trộn với chút nước cho ẩm ra, ở trên lại dày một cái bát rồi lấy bùn có trộn ít muối đắp ở ngoài bát cho kín, song để vào trong nồi gang dưới đun lửa thấp liết 3 tuần hương thời đem bát ra để nguội, nhẹ tay mở cái bát ở trên mà cạo lấy những vị thuốc bám ở trong bát đựng vào trong lọ kín.

Vị Cam-lồ-thạch thời lấy củi Hoàng-oanh nung cho đỏ ra rồi tưới nước sữa và nước đái trẻ em vào hay là ngâm vào sữa và nước đái một giờ, rồi lấy ra phơi khô tán bột đựng riêng vào một lọ.

Bạch-phân sao khô tán bột cũng đựng riêng một lọ.

Đến khi dùng thuốc, nếu là đau mắt lâu có màng trắng đã dày thời dùng Lồ-cam-thạch 1 chỉ rưỡi, phèn-phi 5 phân hợp lại mà điểm. Nếu là đau mắt gió vì cảm hay là màng trắng còn mỏng, thời dùng Cam-lồ-thạch 3 phân, khô-phân 1 phân hợp với nhau mà điểm. Nếu trong mắt có mộng che lấp con ngươi thời lấy lá dâu, lá cỏ mực 2 thứ búng nhau bỏ vào trong nồi đất sạch đun với nước rồi cho thêm chút vôi (để kinh niên) vào, xong lấy lá chuối bịt miệng nồi dùi lỗ thủng mà xông, (đun lại xông được 2, 3 bận) ở trong lại dùng những thuốc bột kể trên mà



điêm, lại lấy lá trâng-sinh, lá móng tay, lá bạc-sau và một chút muối nhai nhỏ rịt ở trên mí mắt.

Chữa chứng đồng tử đột cao lên : Lưỡi con ốc nhồi và rau-sam, lá ưu-lam cùng giã ra rịt trên mí mắt mà lấy nước ở trong con ốc nhồi hòa những vị thuốc kê ở trên mà nhỏ, thời con người sẽ dẹp xuống.

Chữa chứng đàn bà nhức đầu đau mắt vì huyết mà con người đau như cắn dùi : Trước hết lấy kim khâu ở chỗ huyết khúc-chi ở hai cánh tay để huyết xấu ra một ít, rồi lấy vôi giã với lá cây nư-áo-tia rịt vào chỗ kim khâu ấy, xong mới dùng những vị thuốc tán đã kê ở trên mà đem vào mắt thời khỏi ngay.

Bài thuốc chữa đau mắt được chóng khỏi như thần : Lỗ-cam thạch 1 cân, cửu không 3 cái, hoàng-bá 1 lạng rưỡi, cam-thảo 3 lạng rưỡi, đinh hương 15 cái, hoang-liên 3 chỉ, bạch-diêu-tia 3 chỉ (Không rõ là vị gì), quế chi 2 chỉ, thảo quả 1 quả, hồ tiêu 10 hạt, đại-hồi 5 hoa, đẳng-dẳng 1 bó ; các vị cùng tán thành bột rồi cân lấy 10 lạng cam-lỗ, 1 lạng cửu-không, 8 chỉ hoàng-bá, 1 lạng 4 chỉ cam thảo, 1 lạng đẳng-dẳng, 15 hạt đinh-hương, 3 chỉ bạch-diêu-tia, 2 chỉ hoang-liên, 1 chỉ quế-chi, 10 hạt thảo quả, 10 hạt hồ tiêu, 1 chỉ đại-hồi, (vị « bạch-diêu-tia » và vị « đẳng-dẳng » đều không được rõ hơn nữa bài thuốc trên đây chỉ nói như vậy mà không nói cách dùng đấy là chỉ dịch theo như nguyên văn).

Bài thuốc dưới đây chữa chứng con người lòi ra ngoài có khi sa xuống gần mũi.



Vòi đề lâu năm lấy lửa đun cho đỏ lên bằng 1 hạt đỏ đen bỏ vào cái chén nhỏ ngâm nước một lúc rồi lấy nước trong ấy nhỏ vào trong mắt thời con người sẽ đem lên. Nếu lúc mới thời dùng ngay lá tràng-sinh nhai nhỏ rịt ở ngoài mắt, nếu không thời vào sâu (câu dưới đây cũng nói không được rõ).

32.— BỆNH VỀ TAI

Chữa chứng trong tai chảy máu ra : bồ-hoàng sao cháy nghiền thành bột mà rắc vào.

Chữa chứng trong tai chảy mủ ra : đốt tóc thành than rồi nghiền nhỏ mà thổi vào là khỏi.

Chữa chứng ù tai : sạ-hương 1 chỉ, hùng-hoàng 5 phân cùng tán bột lấy lụa gói lại rồi bỏ vào trong lỗ tai hay là đem thuốc ấy thổi vào trong tai cũng được (thầy Lung Khai truyền lại).

Chữa chứng tai sưng đỏ đặng đặng hay là chảy mủ ra : Lá nhẵn-đồng, giã nhỏ rịt vào trên rốn, khỏi đau thời bỏ ra ngay, nếu đề quá thời lại đau lên (bất rất là thần-kỳ do tước Quận Công Phủ-Thường truyền lại có tiến lên nhà Vua). Nhẵn-đồng là lá kim-ngân.

Một bài nữa : Đậu đen nửa chén đun với nước cho sôi lên rồi lấy lá chuối bịt miệng nồi dùi lỗ nằm nghiêng mà xông vào tai thời khỏi ngay.

Chữa chứng ho lâu rồi điếc cả hai tai : Lá Đại-bi đun sôi lấy lá chuối bịt miệng nồi dùi lỗ rồi lấy ống



tre một đầu để vào lỗ tai một đầu để vào lỗ hồng trên miệng nổi, để xông hơi vào tai thời khỏi ngay.

Chữa chứng đau tai ra mủ đàm đờ hôi thúi : lấy rễ cây quan-âm đun lên lấy hơi mà xông, rồi lấy mỡ con cọp vàng nhỏ vào là khỏi.

Chữa chứng tai điếc vì tọng thận yếu : 49 con gián, 49 miếng gừng sống cùng sao với nhau cho thật khô rồi tán bột uống với chút rượu cho thật say thời hôm sau trong tai như người thổi sáo mà không điếc nữa. Có người điếc đã 10 năm chỉ uống 2 lần là khỏi.

Chữa chứng con đĩa chui vào tai : Hột hạnh-nhân giã mịn trộn với thầu-dầu, rồi lấy dầu nhỏ vào trong tai thời con đĩa ra, nếu không ra thời chết ngay.

33.— BỆNH VỀ MŨI

Chữa chứng trong mũi mọc miếng thịt thừa : Lấy châu-sa chấm vào thời miếng thịt ấy rụng đi.

Chữa chứng xổ nước mũi không cầm được (ti-tyên) : lấy hột nhãn đốt mà xông hơi vào mũi thời nước mũi thôi ngay rất là thần hiệu.

34.— BỆNH VỀ MIỆNG

Chữa chứng miệng lở : Hoàng-bá, mặt đờ-tăng, thanh-đại cùng tán bột mà ngậm vào thời thổ nước dãi ra mà khỏi lở. Hay là dung vị ngư-tát nam sắc lấy nước mà ngậm cũng được con hiệu.



35.— BỆNH VỀ MÔI

Chữa chứng môi ráo mà lở ra : vị thanh-bì đốt cháy nghiền thành bột trộn với mỡ lợn mà bôi là khỏi.

Chữa chứng môi lở sưng đau : Cây chi-thiên tán nhỏ cho chút muối vào rồi chưng cho chín đem bôi vào là khỏi.

36.— BỆNH VỀ RĂNG

Chữa những bệnh về răng : 1) Mầm thóc non một nắm muối một chút, đun với nước cho đặc mà ngậm.

2) Lá ngô-dắt giã nhỏ mà rịt vào.

3) Lá quýt-hồi sắc lấy nước đặc mà ngậm (quan Phu-Mã là Tước Hầu nghĩa-phương truyền lại).

Chữa chứng sâu răng : Xác rắn và vải đen tức là thắm 2 thứ đều đốt cháy (nhưng chưa cháy thật hết) rồi tán thành bột, xong lấy vôi, trộn vào làm như cái bánh nhỏ, nếu đau răng bên trái thì rịt ở gót chân bên phải, đau răng bên phải thì rịt ở gót chân bên trái, miếng thuốc rịt ấy không nên to quá, nếu to quá thì trong miệng phát lở.

Chữa mọi chứng đau răng cả người già, người trẻ : lá và cây vòng-vang, cành nhỏ của cây hòe, 2 thứ bằng nhau bỏ vào nồi đất đun với nước cho sôi lên, khi bắc ra bỏ một lạng thanh-diên vào rồi đun cách thủy, cho cạn khô đi, xong tán bột rịt một ít vào chỗ răng đau,



thời dãi chảy ra : mà khỏi (Bài này của quan chính hiệu truyền lại rất là thần hiệu).

BỐN BÀI DƯỚI ĐÂY LÀ Ở TẬP SÁCH DU-PHƯƠNG

Chữa chứng răng sưng đau có sáu : 1) Đương-quy, sinh-địa, tế-tân, can-khương, bạch-chỉ, liên-kiều, khỗ-sâm, hoàng-liên, cát-cánh, ô-mai, cam-thảo, các vị bằng nhau sắc lấy nước ngậm 1 lúc rồi nuốt đi.

2) Lá-châm giã như ra, ban đêm rịt vào ngoài má thời khỏi ngay.

3) Quả mơ-lông đã chín đem giã như ra rồi chấm vào khe răng là khỏi.

Chữa chứng lợi sưng mà đau : Hạt cà-oánh tán bột 1 chỉ để lên trên miếng đồng đốt cho đỏ ra, rồi cho một ít sáp ong, xong lấy phiến ngói để lên trên miếng đồng, mà miếng ngói ấy dùi một lỗ thủng lấy cái xe diều đè vào chỗ lỗ hổng, còn một đầu thời ngậm mà hút lấy hơi là khỏi.

37.— BỆNH VỀ LƯỠI

Chữa chứng lưỡi lở ra : Châu-sa, thần-sa, ngân-sa, là cam-sánh (đốt cháy hơi còn tính) các vị đều một chỉ, điều với mật-ong rồi bôi lên trên lưỡi là khỏi ngay. (Bài này của cô Ninh truyền cho).

Chữa chứng lưỡi lở ra : hoàng-bá sao vàng sấm tấu bột, điều với mật mà bôi là khỏi. (Bài này của thầy Nhuận truyền cho).



Chữa chứng trên lưỡi lại mọc thêm một tầng lưỡi nữa (trùng-thiệt) : Phác-tieu tán bột bôi vào trên lưỡi (Bài này của Ông Nguyễn-Bá ở huyện Bình-Lục truyền cho).

Chữa chứng lưỡi trắng : Lá mít đốt thành than tán mịn rồi trộn với mật ong mà bôi là khỏi ngay.

38. — CHỨNG YẾT HẦU (SUNG ĐAU Ở CỔ HỌNG)

Chữa chứng bệnh ở cổ họng . Rễ cây cam-quít thái phơi khô tán bột ngâm một lúc rồi nuốt đi.

Một bài nữa : Phục-linh, cát-cánh, đương-quy, trích-thảo, chi-tử, rễ cây Bạch-đồng-nam, các vị bằm nhau sắc mà uống.

Chữa chứng đau cổ họng vì phong nhiệt : Mã-nha-tieu 3 chỉ, sạ-can (lá lưỡi-đồng), thăng-ma đều 5 chỉ, nước một bát, sắc 10 phần còn 7 phần, rồi uống lúc còn ấm là khỏi.

(Ba bài kể trên của Ông Nguyễn-Đặng-Long truyền lại).

Chữa chứng cổ họng đau vì hỏa : Lá cà-háo trắng giã vắt lấy nước mà nuốt (phải chăng là cà pháo).

Chữa chứng về cổ họng : Lá cây cô-gà giã vắt lấy nước rồi cho một ít muối mà uống vào lúc đi ngủ, ở ngoài buộc bằng lá mền-tươi (bài này của Ông Triều-Viên ở làng Tỉnh-Viên truyền lại).

Một bài nữa : Rễ cây thanh-yến mài ra lấy nước trong mà uống (Bài này của Bình-Lon ở Xã Thái-hà truyền



lại, có cho 5 tiền (tức là một nửa quan) đã chữa người đau cổ-họng gần chết mà được khỏi).

Một bài nữa : Rễ và hoa cây cà-pháo trắng giã mướt ra hoà với giấm mà nuốt.

Chữa chứng yết-hầu sưng đau đến cuống lưỡi : nhọ nồi, lá lưỡi đồng, hai thứ bằng nhau, tán bột hoàn với giấm-thanh mà ngâm cho tan đi, rồi ngoài lấy một viên cùng hòa với giấm-thanh mà rịt.

Chữa chứng yết-hầu : Lá cây Hắc-Khiên-Ngưu gĩa lấy nước điều với một chút giấm-thanh mà uống.

Chữa chứng yết-hầu gần chết : Vỏ cây gỗ-xưa (1) mai với giấm-thanh mà uống thời khỏi ngay, (em người cận-thần của vị quan đóng đồn Vĩnh-Doanh phải chứng yết-hầu sắp chết, có người cai binh cho uống thuốc này là khỏi ngay, vị quan ấy cho 20 quan tiền và đem phương thuốc ấy truyền bá khắp nơi).

LỜI DỊCH GIẢI : (1) Theo bản chữ Hán thời bên trái chữ mộc là cay, bên phải chữ sư là thầy 師 mà chua là thợ vẫn dùng gỗ ấy để làm đồ, nên tôi dịch là gỗ xưa nhưng không dám chắc.

Chữa chứng đau yết-hầu và chứng « triển-hầu phong bế » (giò vit cuống họng lại) sắp chết, đều được thần hiệu 7 hột ba-dau (ba hột đề sống bỏ vỏ mà nghiền ra, 4 hột nướng lên trên ngọn đèn cho thật chín), 10 hột ở trong quả bồ-kết, 2 chỉ uất-kim (nghệ-khô), đều nghiền cho như ra uống với nước trà, nếu gần chết thời lấy ống tre thời thuốc ấy vào trong cuống họng.



Chữa chứng yết-hầu gần chết : Hột củ-cải tán bột rắc lên tờ giấy rồi cuốn lại đốt lấy khói thổi vào trong mũi, sẽ thở ra huyết trước xanh, sau đen, rồi sau nữa vàng thời tỉnh, rồi sẽ dùng thuốc để chữa tiếp tục. (Bài này của quan Đốc Thủ-Tín truyền lại, mà bảo là do quan Trung-Hân bảo kinh nghiệm như thần).

Chữa chứng cuồng họng ở ngoài sưng nhọt to có mấy cái đầu, không thể lay chuyển được : Nhựa-thông, long-não, an-tức-hương, thủy-ngân, hùng-hoàng, thần-sa đều tán bột, nấu thành cao phiết dày lên trên tờ giấy mà dán vào những nhọt ấy, (giữa tờ giấy đều dùi một lỗ thủng), thời các mụn nhọt sẽ tiêu đi.

Chữa chứng « triền-hầu-phong » : rễ cây đỗ-trọng, cỏ-gà-dúi-trống giã lấy vắt nước hòa với rượu mà uống là khỏi ngay.

Một phương nữa : Minh-phân 3 chỉ, ba-đậu bỏ vỏ 7 hột, đun phèn lên rồi cho ba-đậu vào, lại đun cho phèn khô đi, thời bỏ ba-đậu đi, chỉ lấy phèn tán bột ra thổi vào trong cổ họng thời chảy nước dãi ra mà khỏi.

Chữa chứng yết-hầu : Vỏ cây cơm-sỏi giã nát hòa với nước lã rồi uống nước, còn bã buộc vào cổ họng.

Một phương nữa : Lá nọ-áo giã lấy nước rồi cho một chút bạch-phân vào, xong gói cả vào mụn vải mà ngậm.

Một phương nữa : Lá mướp, lá tỏi, cùng giã lấy nước mà uống.



PHỤ THÊM : CHỨNG CON VOI BỊ YẾT-HẦU

Chữa chứng voi bị yết hầu cấm khẩu uống nước không lọt : Dùng bài thuốc dưới đây mà nóng thì bớt vị nóng đi, thấy lạnh thì bớt vị lạnh đi, phải dùng thứ thuốc đề thông cho cuống-họng : Sơn-đầu-căn, cát-canh, cam-thảo, hoa-nụ-áo, bồ-hồng, thủy-toán-diệp (lá tỏi-nước) rễ cây yên-chi, xuyên-sơn-giáp, bạch-phân, các vị tán bột đem giơm vắn chém người mài lấy nước làm thang mà cho uống những vị thuốc tán kể trên, thời hiệu ngay.

Thuốc cho voi ăn : Rễ cây-tỏi, hột-gấc, lá ngải-cru, rễ cây yên-chi, sơn-đầu-căn, đậu-xanh, bạch-vi, bạch-dân, ô-đầu, phấn-thảo, bạch-cập, các vị tán bột trộn voi cỏ cho voi ăn.

39.— CHỨNG BỆNH Ở TAY

Chữa chứng cánh tay nhức : canh đậu lấy chày giã nhỏ ra rồi chưng với giấm-thanh mà rít lúc còn nóng

Chữa chứng 10 đầu ngón tay như kim cắn không có dấu mà nhức giữa thối thịt ra, gọi là « Xuyên-chương-sang » nếu ở mười đầu ngón chân thối gọi là bệnh « chất-thiên-xá » : hồ-liêu tán nhỏ ra, sắc lên rửa và ngâm tục nước còn ấm, mỗi ngày 2 lần là khỏi ngay, (bài này là bí truyền của thầy Hoàng).

Chữa chứng đàn bà mọc ung nhọt ở cánh tay : Thần-sa, châu-sa đều 5 chỉ, bạch-lạp 3 chỉ, phèn-phí 5 chỉ, 3 vị tán bột điều vào bạch-lạp đun cách thủy rồi viên cho nhanh



bằng hột đỏ-đen, mỗi lần uống 50 viên với nước lã (bài này của thay Quốc truyền lại).

Chữa chứng 10 ngón tay ngứa mà ngứa ra : lấy gai lè chỗ ngứa ra rồi lấy phen sắc nước mà ngâm vào, rồi lấy rêu trên mặt nước và than của tóc đốt ra, lấy 10 quả trứng gà (bỏ lòng trắng đi) đun lòng đỏ cho chảy dầu ra để điều 2 vị thuốc kê ở trên rồi sát vào là khỏi.

40.— CHỨNG ĐAU TIM

Chữa chứng đau tim : Sơn-chi sao đen tán ra lấy nước gừng sống mà uống.

Chữa chứng đau tim thổ vọt : Bán-hạ, trần-bì, tiền-hồ, nhục-quế, dương-quy, hương-phụ, chỉ-xác, cát-cánh, tô-tử, cam-thảo, hậu-phác, gừng sống và đại-táo sắc nước uống.

Chữa chứng huyết đàm sôi vào mà đau tim : Ô-tặc-cốt cạo sạch đi rồi mai với giấm mà uống.

41.— CHỨNG ĐAU BỤNG

Chữa chứng bụng đầy mà đau : Hương-phụ, Ô-độc đều sao vang tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước muối và gừng.

Chữa chứng đau bụng rửa phải nước mà lại đau



kịch lên : chanh-quả ép lấy nước 3 phần, nước lã 1 phần, muối một muống nhỏ quấy đều gạn cho trong mà uống là khỏi ngay.

Chữa chứng đau bụng, đau tim và đau hoặc-loạn : hồ-tiên, đau-xanh đều 7 hột nhai nhỏ, lấy một nửa nước lã, một nửa nước đun sôi để uống, rất là thần-hiệu (bài này do Ông Biện-tai truyền lại).

Chữa các chứng đau bụng : Phên-phi 1 lạng, phấn-thảo 5 chỉ, tán ra rồi hoàn với cơm, lấy nước gừng sống để uống dần (Bài này do Ông Phó truyền lại).

Chữa chứng trong bụng đau khan (chữ gọi là bệnh Ô-sa chứng) thanh đại, hoàng-bá đều 2 chỉ, tán bột, lấy nước dài trẻ em mà uống, hay là thêm vào chút muối cũng được.

Chữa chứng thức ăn tích lại mà đau bụng và chứng đau ruột đi tả, đi lỵ : Xuyên luyện-Tử-nam (lúc là vi-kim-linh-tử, nôm gọi là quả thêu-dâu), nhũ-hương, một-được, các vị bằng nhau tán bột viên to bằng hột đỗ đen, mỗi lần uống hai viên với nước trà, trẻ em một viên. Nếu lâu ngày đau về huyết thời lấy lá-sơn đốt thành than hòa với rượu mà uống thuốc, (giấy cô phết sơn lâu rồi khô đi thì gọi là lá sơn mà chữ gọi là can-lát).

Chữa chứng huyết ứ đau bụng đã lâu . Lá-sơn đốt cháy hoan với hồ mà uống với rượu.

Chữa chứng ốm nặng đã khỏi chợt đau nhói lên khó chịu, thở hắt không được mà thần sắc như thường, sáu bộ mạch hóa bình có lực mà lúc có lúc không, đó



là bệnh má lam : hùng-hoàng, bạch-tật-lê, nhũ-hương, san-mộc, lá-quất, các vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ, lấy vị châu-sa làm áo mà uống bằng nước lã.

42.— CHỨNG ĐAU HOẮC-LOẠN

Chữa chứng đau hoắc-loạn cả ngực và bụng đầy và đau, không thở không đi cầu phiền loạn cực chết : Bình-lang 5 chỉ tán bột, 1 chén nước lã, nửa chén nước đại trể em, đun lên mà uống.

Chữa chứng đau hoắc-loạn khan không thở, không đi cầu, đàm nhiều bụng đầy : Muối 1 lạng, gừng sống 5 chỉ, 2 vị cùng sao vàng rồi lấy 4 chén nước đại trể em đun đến khi còn một chén, thời chia làm hai bữa mà uống lúc còn ấm.

Chữa chứng hoắc-loạn thổ tả sắp chết : Hoắc-hương, trần-bì sắc nước mà uống, nếu khát thêm Cát-cẩn, Cam-thảo.

Một bài nữa : Bạch-giới-tử nghiền ra rít vào trên rốn là khỏi.

Chữa chứng hoắc-loạn phiền khát : Nước Ngô-sen 1 bát, Nước-gừng nửa chén, hòa lẫn mà uống ?

Chữa chứng hoắc-loạn chuột rút cực chết : Quả-bồ-kết đốt thành than tán bột thổi vào trong mũi cho hết hơi, ba lạng gừng sống giã ra với một cân rượu đun lên mà uống dần, con bã gừng ấy thời rít vào rốn, rồi lấy tỏi giã như ra rít vào 2 lòng bàn chân.



Chữa chứng bụng đầy thổ tả chuột rút : 2 quả dành-dành sao cháy rồi nghiền ra, lại hâm rượu nóng lên mà uống.

Chữa chứng hoắc-loạn gần chết, nếu uống gấp có thể hồi sinh : Long-cốt, Ô-lê-giác, mài với nước mà uống là khỏi ngay.

Chữa 28 chứng đau hoắc-loạn : Một nắm cây cỏ-gà, nửa bát gạo, một chút muối ăn, cùng giã ra hòa với nước rồi bỏ bã đi mà uống nước, dù thổ hay không thổ cũng khỏi nếu chuột rút thêm là tử-tô (Bài này của quan Thái-Tể Dương-Đại-Vương truyền lại).

Chữa chứng đau bụng hoắc-loạn mà vừa thổ vừa tả : Lá trầu để ăn trầu, lá bồ câu-vẽ (bạch-địa-dương điệp), lá sung (vô-hoa-diệp, vì cây sung không có hoa nên tên chữ gọi là vô-hoa) thêm một chút muối mà sắc uống, hay là phơi khô tán bột hoàn với hồ to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống một viên.

Chữa chứng đau hoắc-loạn mà bệnh nguy ngập : Trần-bì, hoắc-hương, 2 vị bằng nhau thêm nhất gừng sống sắc lấy nước, đem vị mộc-hương, vị trầm-hương, hạt-cau cùng mài ra hòa thuốc ấy mà uống.

Chữa những chứng đau hoắc-loạn chuột rút mà phát nấc : Gạo tẻ chừng một chén, giã nhỏ hòa với nước vắt lấy nước mà bỏ bã, lấy chừng một chén đun lên mài riêng vị đinh-hương, vị mộc-hương, vị cam-thảo, song cho uống vị đinh-hương, vị mộc-hương trước, vị cam-thảo sau, hay là cho uống vị cam-thảo trước, vị đinh-hương và mộc-



hương sau, (tức là vị đắng trước vị ngọt sau, hay vị ngọt trước vị đắng sau) nếu có nấc thì mới thêm vị thị-đề (tức là nếm quả hồng) vào cả hai thứ nước ấy mà cho uống thì chỉ một hai lần là khỏi.

43.— CHỨNG ĐAU LƯNG

Chữa chứng thấp khí xông lên mà đau lưng :
Vị đại-hối bỏ hạt rồi sao với muối, mỗi lần uống hai hay ba chỉ với rượu.

44.— CHỨNG ĐAU CẠNH SƯỜN

Chữa chứng đau cạnh-sườn như thỏ dúi đâm :
Vị trần-bì, vị chi-sắc đều lạng nhau mỗi lần uống hai chỉ với nước hành củ sắc lên.

44bis.— CHỮA CHỨNG HÔI-NÁCH (DỊCH-XÚ)

Bài thuốc dưới đây do Ông Đội-Trưởng là Tước-Hầu Thọ-Tài truyền cho : Vị Hoàng-liên một chỉ, vị đinh-hương 1 chỉ, vị phèn-phi 5 chỉ, vị đại-hoàng 3 chỉ, đều tán mịn mà sát vào, nhưng phải lấy lá trầu không sắc nước rửa trước.

Một phương nữa : Rửa nách sạch rồi lấy phèn-phi tán mịn mà bôi, hay là lấy vôi-bột mà bôi, nhưng cũng có người khỏi rồi lại trở lại.



45.— CHỨNG CHÂN MỎI

Chữa chứng hai chân tê mỏi : Đào lấy rễ cây chanh về phía đông, rồi thái tằm rượu, và một chén đầu đen sao, cùng sắc lấy nước đặc, ăn cơm rồi uống một chén.

46.— CHỨNG ĐỒI-SÁN

— (Đau bụng dưới dặt dầy đến hai quả thận ở ngoài, mà quả to quả nhỏ khó chịu) (quả thận ở ngoài là hai hòn dái)

— Một lạng bạch-giới-tử, 5 quả bồ-hồn (bồ hột lấy cùi rồi sao đi) 5 hột gấc, lá đào về phía đông 7 lá, 5 cái lá cuốn chiếu, giã mượt mà rít.

Chữa đàn bà bị chứng hàn-sán (đau sán mà lạng hàn) mà cửa mình sưng lên, từ rốn đến ngực đều đầy chướng, đau xói lên mà cạnh-sườn lại đau nhiều, nôn ọc không muốn ăn : ở ngoài chích huyết dương-môn và huyết khí-hải, mà ở trong uống những vị huyền-hồ, quan-quế, hồ-tiêu, thêm chút hồi-hương, mộc-hương, phục-linh sắc uống lúc còn ấm là khỏi.

47.— BỆNH SÂU-TRÙNG (CẢ TRÀU BÒ)

Chữa chứng trong bụng có giun trùng mà thò nhiều nước bọt trắng : Cá thơn-bơn, đun chín ăn nhạt độ năm sáu lần là khỏi.

Chữa chứng bạch-thốn-trùng : 7 quả bình-lang tán



bột, rồi lấy vỏ quả cau sắc nước hòa bột bình-lang ấy uống vào lúc đói, mỗi lần 1 chỉ, chỉ vài hôm là giun ra, nếu chưa ra lại uống thêm đến hết thời thời.

Một bài đã kinh nghiệm : Vỏ quả thiu-lưu phơi khô sắc uống.

Một phương nữa : lò ong đốt cháy nhưng chưa cháy thật hết, tán bột uống với rượu, uống hai thìa thời giun ra ngay.

Chữa chứng nhọt lở lâu ngày có trùng . Linh-sa tán bột mà rịt thời sâu ra ngay, hay là lấy rễ cây khoai-lang (giã-vu) mài với giấm mà rịt.

Chữa chứng hai chân lở sinh trùng . Dạ-dây của trâu hay dê hay lợn gọt sạch phần đi (kiêng rửa) nghiền thật mịn ra rồi cho nửa lạng phen-phi vào, nghiền kỹ rắc lên trên miếng vải mà buộc một chốc thời ngứa lắm, nhấc miếng vải ra thời sâu bò ra như sợi tơ sợi tóc, rồi lấy nước đun sôi để ấm rửa đi, ba ngày một lần rịt như thế vài lần là sâu ra hết.

Chữa chứng trong tai có giòi : Hột hạnh-nhân giã mịn hòa với dầu thầu-dầu mà nhỏ vào thời sâu ra mà không ra thời chết.

Chữa chứng giấm vào phân con voi mà gan bàn chân sinh trùng : vị đại-hoàng hòa giấm-thanh mà rịt.

Chữa chứng nhọt lâu ngày sinh ra trùng vu trùng của trâu bò (Bài này do Ông Quán truyền cho) vị Nam-ngưu-tốt nếu không có hoa thời dùng lá. (con trai 7 hoa, con gái 9 hoa) giã mịn mà đem đi đem lại nơi có sâu



rồi lấy lá cây ngái mà gói lại đeo lên trên bếp, thời tự nhiên sâu ra (Lá ngái quả như quả sung).

Chữa chứng trâu bò có trùng : Xem cho biết trùng ở chỗ nào của con vật ấy, rồi về lấy ba bốn cái lá ngái cầm đến đánh vào chỗ có sâu hai ba lần rồi ra về, trước sau không cho ai biết, như thế là sâu bò ra hết.

Chữa chứng nhọt đã lâu hay là trâu bò sinh trùng : lá ngái (con trai 7 lá, con gái 9 lá) gói lại rồi bảo nhà có bệnh nhân sắm trầu rượu và hỏi họ tên, quê quán của bệnh nhân mà khẩn rằng : « Tiên-sư phù hộ cho nó xin cho trùng ra » khẩn rồi thời để gói lá ấy tại trên bếp bảo nó về, như thế con trai 7 ngày con gái 9 ngày thời khỏi.

Chữa các chứng sâu trùng trong bụng : Lấy vị ngưu-hoàng đeo ở trên bếp năm hay sáu hôm để khói bếp bám vào, rồi cạo lấy bồ hóng ở ngoài, tán ra uống với chút nước lã chỉ một lúc là sâu trùng đi ra đại-tiện hay tiểu-tiện.

Chữa chứng bị rết cắn : Củ-gấu giã ra rịt vào chỗ đau hay là giã củ tỏi mà rịt.

Một bài nữa : lá cỏ-gà nhai nhỏ mà rịt.

Một bài nữa . Nhọt quả mướp-đắng tán mướt ra để vào trong miệng, đợi khi nước dãi chảy ra thời nuốt thuốc ấy đi và để một ít rịt vào chỗ đau.

Chữa nọc rết đã vào bụng mà lười sung ra đầy miệng : cắt mào con gà lấy máu bôi vào lưỡi là khỏi.



Mười ba bài dưới đây là tờ tiên nhà tôi truyền lại để chữa chứng rắn cắn.

1) Vị thanh-mộc-hương không cứ nhiều ít sắc nước uống.

2) Vị hồ-liêu nhai nhỏ mà nuốt.

3) Mật rắn mang hoa đem điều với xương hổ (cạo sạch tán ra mà bôi).

4) Lá xuân đầu già lấy nước cho mấy hột muối vào mà uống. (Không rõ lá xuân-đầu là lá gì).

5) Hạt cây-móng-tay (cấp tính-tử) nhai nhỏ và nuốt đi.

6) Hột trong quả bồ-kết (sao cháy nhưng chưa cháy thật hết) rồi tán bột uống với nước.

7) Hột mướp-đắng nhai nhỏ nuốt lấy nước còn bã rịt vào chỗ đau.

8) Mật rắn mang-hoa và vỏ hoàng-oanh (vỏ cây duối) tán bột trộn với mật ấy mà nuốt.

9) ^{Lá}Nấm ^{Lá}nhân tán bột hoán với nước, trước hết lấy 1 búi tóc đập sạch gạt đi gạt lại ở chỗ bị rắn cắn, rồi lấy thuốc ấy rịt lên, ở trong thời lấy cỏ lông-may già ra hòa với nước mà uống.

10) Hột quả bồ-hồn thái ra mà sao, và bột bình-lang đều bằng nhau nhai nhỏ mà nuốt, lại rịt cả chỗ bị cắn.

11) Lá cây đau-xương già lấy nước uống còn bã rịt vào chỗ đau. (Bài này của Trác Hầu An-Thê và Trác Hầu Lộc-Thọ truyền cho ông tôi).



12) Quả bồ-hồn bỏ hạt lấy cùi rồi đem hạt-cau tán bột bỏ vào trong quả bồ-hồn mà ăn, lại đem rịt cả chỗ bị cắn là khỏi ngay (bài này là tước Bá Nhân-Lương đi xứ sang bên Lào truyền lại, rồi Ông tôi có đưa biểu ba quan tiền cỗ).

13) Quả bồ-kết con trai 7 quả, con gái 9 quả, vị bạch-chỉ nhiều gấp hai quả bồ-kết, 2 vị tán bột nghiền cơm ra mà viên lại, lấy hồng-hoàng làm áo, mỗi lần uống 1 viên. (Bài này do ông thầy Nhuận truyền cho Ông tôi rất là thần hiệu).

Một bài nữa : 15 hạt hồ-tiêu, một hoa đại-hồi, 1 cái mật rắn hồ-mang, tán bột hai vị trên rồi lấy mật rắn hoàn lại, tó bằng hạt ngô-dồng, lấy sáp bọ ở ngoài lúc cần thời cho bệnh nhân nuốt một viên. Bài này do Ông Toàn truyền cho).

Một phương thuốc thần kỳ chữa người bị rắn cắn đã chết : Lá rau-mỏ (Triệt-độ-diệp) con trai 7 lá, con gái 9 lá, nếu người bị rắn cắn đã chết mà chân tóc còn trắng thời vò lá nhỏ lấy nước bỏ bã cho chõng, con, vợ, hay là người quen thuộc bè bạn uống, rồi hô to ba tiếng rằng : « đã đã » xong hà hơi ấy vào chỗ bị cắn, như thế thời bệnh nhân sống lại ngay, rất là thần dị.

Một bài nữa : Rau Mã-Đề (Tức là lá sa-tiền) giã vắt lấy nước thêm mấy hạt muối mà uống (bài này là Ông Sĩ ở Xã Tình-Diểm truyền cho).

Một bài nữa : Dây đau-xương giã ra hòa với nước mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau, khi mức nước ấy phải ngoảnh mặt về đằng đông. Nhớ người bị cắn khi gặp



rắn cắn, thì ngồi xuống lấy tay trái ngoảnh về đằng sau lưng hể nhặt được thứ gì thì cầm lấy để che chỗ bị cắn cho nọc khỏi chảy vào bụng rồi sau sẽ uống thuốc (bài này là Tước-Bá Văn-Nho khi sang nước Lèo được người Lèo truyền cho).

Một bài nữa : lấy vị Hoàng-liên tán bột hòa với nước mà cho uống, thời dù đã chết có thể sống lại (bài này là Ông Ngô-Tam truyền cho).

Một bài nữa : Một chén lá Kim-ninh giã ra thêm một chút muối mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau, (bài này do quan Tham-dốc tước Hiếu-Trung truyền cho). Chữ Kim-ninh có phải là cơm-xénh không ?

Chữa chứng rắn thằn-lăn cắn : Phủ bồn-hoa (hoa nữa ngay). Lay hoa mà nuốt 1 lt thời khỏi ngay. (Bài này là quan Tham-dốc Tước-Hầu Triều-An truyền cho).

Chữa chứng rắn mang-gà cắn : hột Bồ-hòn mài với nước lã mà uống là khỏi.

Chữa các chứng rắn rết và sâu có độc cắn : lá cây thuốc lào (nếu không có thời dùng thuốc lào để hút) giã lấy nước mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau.

Một bài nữa : Lá Tử-tô hay hột và lá rau sam, nhai nhỏ ra nuốt lấy nước, còn bã rịt vào chỗ đau, những chỗ bị cắn phải lấy tóc sát đi sát lại để bớt nọc độc đi, và lấy ống tre thò một chốc ở trên chỗ bị cắn rồi mới rịt thuốc.

Chữa chứng trâu-bò bị rắn cắn : Rau-chấp, lá khoai-môn, giã nhỏ cho chút muối chưng nóng lên rồi rịt vào chỗ đau.



Chữa chứng bị rắn hay sâu cắn đã cắn khầu, mất đến chân tay ngay ra, má nọc đã chạy vào bụng : Phèn-phí, Cam-thảo bằng nhau, tán bột uống với nước lạnh.

Chữa chứng rắn cắn : Rễ cỏ may nhai nhỏ nuốt lấy nước còn bã rịt vào chỗ đau. (Bài này do thầy Chương truyền cho).

48.— CHỨNG CHÓ DẠI CẢN

Chữa chứng bị cạp hay là chó dại cắn : (chứng nay bị vào ngày mồng một hay ngày rằm (âm-lịch) thời không chữa được) Lá ba-gạt giã lấy nước cốt độ nửa chén cho uống, rồi lấy bã rịt vào chỗ đau.

Mười hai bài thuốc dưới đây để chữa chứng bị chó dại cắn.

1) *Minh-Hung-Hoàng* 5 chỉ, *Sạ-hương* một chút, nghiền lẫn với nhau rồi uống hai chỉ với rượu, hễ ngủ được là tốt tỉnh dậy đi cầu ra những thức độc, xong lại uống bán nữa (bài này của nhà tôi truyền lại rất là thần hiệu).

2) Lấy cứt người rịt vào chỗ đau rồi buộc lại, lấy lá ngải khô để ở trên, rồi đốt hương thồi vào cho cháy lá ngải đi, (bài này của tước-hầu Thuần-Thạch truyền cho).

3) *Lá Tê-Tô* nhai nhỏ mà rịt, hay là răng-hồ tán bột ra mà rịt, hay là lấy óc con chó mà rịt.

4) Bị chó dại cắn sợ gió đá quạt : Con cóc lột da và bỏ ruột ngâm vào nước giấm-thanh, rồi lấy nước giấm-



thanh cho thêm bột hùng-hoàng quấy đều mà uống, còn gan cóc rịt vào chỗ đau.

5) Vỏ cây hoàng-oanh sắc lấy nước mài răng hồ vào mà cho uống (bài này do Tước-Hầu Quân-Lộc truyền cho).

6) Vỏ cây hoàng-oanh và Hà-thủ-ô bằng nhau, (vỏ cây Hoàng-oanh thời thượng-tuần lấy ở trên ngọn, trung-tuần lấy ở giữa, hạ-tuần lấy ở gốc), hai vị ấy sắc với hai bát nước khi còn 1 bát thời cho uống. Nếu đã kinh sợ thời lấy lá Sa-tiền già lấy nước mà uống còn bã rịt vào chỗ đau, khi tỉnh lên mới cho uống bài thuốc kể trên. Cứ 5 hôm uống một lần, kiêng uống rượu, ăn cá tôm.

7) Lá cây thừ sắc đặc cho uống (không rõ cây thừ là gì).

8) Đã lên cơn đại thời lấy mật ong hòa với nước lã cho uống (bài này của thầy Phủ làng Hoang-Mai truyền-lại).

chết 9) Chữa chỗ đại và rắn cắn: Lá Thái-lài một ^{ráy} chén vào 1 chút muối già vắt lấy nước mà uống, bã rịt vào chỗ đau.

10) Chữa chứng chỗ đại cắn đã lên cơn: Lá Mòng-tay già vắt lấy nước thêm một chút muối rồi gạn trong mà uống.

11) Bị chỗ đại cắn chưa lên cơn: Sừng nai nung vào lửa rồi tán bột ra lấy rau má-lanh (lá nhỏ mà thơm) thái ra nấu canh rồi hòa bột sừng nai ấy mà ăn 5 ngày một lần, con trai uống 7 lần, con gái uống 9 lần.



12) *Chữa chứng chó dại cắn sợ gió và quai* : Là chó đẻ giã nhỏ cho chút muối vắt lấy nước mà uống, còn bã rịt vào huyết bách-hội (ở gan bàn tay bàn chân).

49.— TRÚNG PHẢI NỘC CỦA SÂU TRÙNG VÀ NGỘ THUỐC ĐỘC HAY THỨC ĂN ĐỘC

Phép thử xem có ăn phải thức độc hay không ?

Ăn một đoạn cam-thảo, nếu ngộ độc thời thở mà không ngộ độc thời không thở.

Một phép thử nữa : Lấy một bát to nước để vào chỗ vắng người sáng hơn sau nhử dằm lên trên, nếu dằm chìm xuống là ngộ độc, mà nổi lên là không ngộ độc.

Chữa chứng trúng độc : Củ chuối gọt bỏ vỏ rửa sạch thái từng miếng bỏ vào nồi đồng đồ đầy nước đun đến khi cạn chỉ còn một bát, vào không trống canh tư cho uống, nếu không thở thời không phải trúng độc, nếu thở ra vật gì thời phải, thở nhiều mà một thời lấy lá chàm giã vắt lấy nước cho uống là đỡ. Nếu đã thở mà chưa hết độc, thời cho uống một lần nữa như trước. (Bài này của quan Tham-Nghị là thầy Kịch truyền cho.)

Chữa chứng trúng phải thuốc độc *ho như người lao* : rễ cây ý-dĩ một chén, Sâm bá-chính ba chỉ, đậu-xanh 100 hạt, gỗ mun chẻ ra một nắm, cùng tán thành bột hoán với mặt bằng hạt đỗ-xanh, mỗi lần uống 20 hoán với nước lã đun sôi. (Bài này của Trác-Hầu Táo-Lâm truyền cho).



Ba bài sau đây là ông Triều-Tiến đi sứ sang nước Lào mà truyền lại.

1) *Vỏ cây gạo* (cạo bỏ bì ở ngoài) giã lấy một bát nước, Phấn-thảo một đoạn tán ra, cắt sắt độ 13 viên nhỏ, sắc với 3 bát nước khi còn một bát thì uống vào chiều hay gần tối (thân và đầu), lại lấy bốn thanh gươm để bốn chung quanh chỗ giường nằm, sai bệnh nhân mặc quần áo đen mà nằm trên giường là khỏi.

2) *Vỏ cây Tử-cối* (?) tán thành bột lấy một bát nhỏ, cắt sắt ước chừng 12 viên nhỏ, 3 bát nước sắc còn 1 bát cho uống.

3) *Rễ cây Chuối-hột* giã lấy nước mài Cam-thảo mỗi ngày uống hai lần, thấy đại tiện đi ra huyết là khỏi.

Ba bài trên đều uống đến ba lần là cùng, nếu khỏi rồi phải dùng giấy vàng giấy bạc xoi ga pha tửu lễ tạ đức Tiên-sư là « Tán-Quốc-Trạng-Nguyên ».

Chữa chứng trúng phải thuốc độc : Vỏ cây gạo gọt bỏ bì ở ngoài, con trai 7 phần, con gái 9 phần, và Tè-giác đen đều bỏ vào nồi nước mà sắc đến khi còn một bát cho uống, (bài này do Ông Đạt truyền lại).

Một bài nữa : rễ cây bång ba phần, Cam-thảo 1 phần sắc lấy nước để uống thường (bài này do ba Tán truyền lại).

Chữa chứng trúng độc được : Phòng-phong, Kinh-giới, Kim-ngan, Xích-thược, Quy-vĩ, Niên-kiêu, Chi-tư, Thiên-hoa-phấn, các vị bằng nhau và một ít Cam-thảo với 3



phiến Xuyên-sơn-giáp (tấm hoàng-thỏ sao); các vị đều sắc lấy nước uống vào lúc đói, (bài này do thầy Minh truyền lại).

Một bài nữa : Đinh-hương 2 phân, rễ cây Thanh-tảo một chén, bỏ vào nồi đất mới đun cách thủy đến khi còn một bát thì uống nóng. Nếu là trúng độc thời thổ tả là độc ra. Nếu không có độc thời không thổ không tả.

Chữa chứng gộp bùa yêu mà ăn phải thức ó-uế : Trầm-hương, Bạch-đàm, Đinh-hương, Mộc-hương, Cam-thảo, Quế-chi, Hồi-hương, Phụ-tử, Bạch-đồng-nam, các vị bằng nhau, còn vị Cầm-địa-la thời ít hơn, các vị cùng tán bột mỗi lần uống 3 chỉ, lấy cây Khúc-khắc sắc lấy nước mà uống.

Giải thuốc độc hay là ăn phải thức độc thời bài thuốc dưới đây thật là cứu người trong lúc hiểm nghèo : Rễ cây Bản-nam (?), cây Quán-chúng, bột Thanh-đại và Cam-thảo đều 1 lạng, tán bột hoàn với cơm 10 bằng hạt cây Ngô-đồng, lấy Thanh-đại làm áo, lúc mới thấy tinh thần hoảng hốt lợm lòng, thời thật là trúng độc, thời một ngày uống 15 viên thuốc kể trên là giải được.

Chữa ăn phải cá độc : Cỏ vọt-ngược (tức mã tiền-thảo) giã lấy nước hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng trúng phải thuốc độc hay là thức ăn độc mà tình mệnh ở chốc lát : Hoàng-liên, Đồ-đen, Cam-thảo sắc lấy nước mà uống.

Giải các chất độc của vị Nhân-ngôn và Ba-độu : nước rễ cây chàm hòa với đường cát mà uống. Còn giải



3
chất độc của vị Ba-đậu thời lấy vị Hoàng-liên, Đại-đậu, sương-hồ sắc lấy nước mà uống.

Giải độc của vị Nhân-ngôn : Phấn-đậu, hàn-thủy-thạch cùng tán bột hòa vào nước rễ cây chàm mà uống.

Giải độc vị Nhân-ngôn : Lấy vị bạch-căn già lấy nước mà uống (Vị bạch-căn chưa rõ).

Giải độc vị Câu-văn : Lấy rau muống luộc mà ăn (câu-văn chưa rõ là gì). Hai bài trên rất thần hiệu.

Chữa chứng ăn phải thịt độc của lục-súc : Tế-giác mài lấy nước mà uống.

Chữa chứng ăn phải thịt độc của 6 giống súc tự tử : lấy vị hoàng-bá tán bột mà uống, nếu chưa giải uống lần thứ hai.

50.— CHỮA CHỨNG HÓC

Chữa chứng hóc xương chó : Lấy hàn-the ngâm cho tan đi.

Chữa chứng hóc xương cá : Lấy sa-nhân và cam-thảo tán bột gói vào vải mà ngâm thời tự nhiên thò ra.

Chữa chứng hóc xương các loài thú : Lấy răng voi mài với nước lã mà uống.

Chữa chứng cá rô lạch vào cuống họng : Lấy mảnh chai hay lười đốt thành than hòa với nước mà uống.



Chữa hóc các thứ xương không cử mới hay lâu đều công hiệu : Hóc thứ xương gì thời lấy xương ấy viết bùa như xương gà thời viết bùa những chữ « Kê-cốt-hóa-vi-long » 鷄骨化龍丸 các xương khác cũng vậy, rồi đốt bùa ấy hòa với nước lã cho uống thời thần hiệu ngay, bùa viết bút son vào tờ giấy vàng, nếu không có thời dùng giấy trắng cũng được, (Bài này là thầy Sầm truyền lại, có nói là một vị quận-công truyền cho) chữa bằng phép mà rất là thần kỳ.

Chữa chứng nuốt phải đồng tiền đồng : tôi đi chơi thấy con nhà ở phố chợ nuốt phải đồng tiền đồng, cổ-họng sưng đau không uống được nước, rồi một người đi đường cho uống một chén nước lã là đồng tiền ra ngay, đồng tiền ấy ở lâu trong cuống họng đã có mỡ bám vào, tôi đem mấy vuông vải và ba quan tiền để xin bài thuốc, người ấy truyền cho rằng : Lấy một chén nước đựng ngoảnh mặt vào vách để chén nước ở trước miệng mình đọc một hơi rằng « Gần thời ra xa thời vào », không cử đọc mấy lượt đến hết hơi thời thôi, rồi hà vào trong chén nước mà cho người bị hóc uống nước ấy (truyền cho bài này là Ông Lãi-Đôi).

Chữa hóc xương cá : Lấy chiếc dưa cà, vào bếp nhà ấy không cho người đau biết, mà lấy dưa cà đầy ngã Ông Táo-quân ở giữa ra, thời xương hóc sẽ ra ngay.

Chữa trẻ em nuốt phải đồng tiền sắp chết : Lấy vị sa-nhân sắc nước cho uống trước, rồi lấy củi gỗ-lim và phấn-dổng, hai thứ bằng nhau tán bột, mỗi ngày uống hai lần thời đi cầu ra đồng-tiền (bài này ở tập sách Du-Phương do Ông Trương truyền cho).



51. — CHỨNG NGÃ GÃY HAY BỊ ĐÒN

Chữa chứng bị đánh gần chết : Lá cây phèn-đen-đất giã vắt lấy nước uống một lúc, rồi lần sau hòa thêm nước sâm mà uống.

Chữa chứng bị đòn hay bị đánh : Vỏ Du-long-bĩ, tinh cây nưa, quế sương-rồng, đại-hồi (ít hơn) cùng tán bột đều với giam-thanh, chưng nong lên rồi gói vào lá chuối rịt vào những chỗ đau (vỏ du-long-bĩ không hiểu là gì, quế sương-rồng có lẽ là trầm sương-rồng).

Chữa chứng bị ngã ứ huyết vào quả tim sắp chết : Lá Tử-lô giã hoa với nước đại trệ em hâm lên mà uống nóng.

Chữa chứng dầm trề đằm vào mắt mà sưng đau : 7 quả bồ-hồn nướng chín lấy hạt rồi cùng mài té-giác mà uống, lại đem 2 vị ấy mài với nước rịt trên mí mắt là khỏi (Bài này của quan Tham-dốc là Đặng Quận-Công truyền cho).

Chữa chứng vết thương chảy máu : Hoàng-lực, độc-lực (tức là cam-quít), thạch-giải, các vị đều 3 phần, bạch lực 1 phần, hải-giải 5 phần, các vị cùng tán bột lấy nước cơm hoán lại to bằng hạt ngô-đồng, tùy vết thương nặng hay nhẹ mà uống nhiều hay ít, lại lấy nước cơm mài thuốc ấy mà rịt vào chỗ đau, nhưng phải dúi thừng tờ giấy có phết thuốc ấy thời mới chóng khỏi. (Bài này do Tước-Hầu Nhuận-Trạch truyền cho, ông ngoại tôi có biểu một bát bạc). Uống bài thuốc trên phải kiêng rửa nước mới mau khỏi.



• **Chữa chứng bị đao chém** : Cây răng-cưa và với bột cùng tán bột rít vào chỗ đau (Bài này do Ông Chánh-Đội Trưởng Tước-Hầu Thuần-nghĩa truyền cho).

Chữa chứng bị đâm : Lấy cánh thi thái nhỏ bỏ vào trong nồi nước đun sôi, rồi lấy lá chuối bít miệng nồi cho nước sôi mà xông hơi vào chỗ đau, lại lấy rễ cây chuối, rễ khoai-lang, gừng sống 3 vị bằng nhau giã nhỏ, lấy lá ngải-cứu bọc ở ngoài hơi chín, xong lấy lá chuối đắp lên trên chỗ đau rồi để miếng ngải-cứu nóng ấy lên trên, khi nguội lại để miếng ngải-cứu ấy trên nồi rang cho nóng mà đắp lên lần nữa (bài này rất thần hiệu do quan Phụ-mã là Nghĩa truyền cho).

Chữa chứng bị gươm chém : Lá Thanh-yến, khoai-môn non, 2 thứ bằng nhau, lá tía-bát (lá lốt) bằng nửa những vị kia, đèn gĩa nhỏ lấy lá chuối bọc lại, dùi lỗ hồng mà đắp vào, mỗi ngày thay 3 lần (cũng quan Phụ-mã là Nghĩa truyền cho).

Hai bài dưới đây do Quan Trung-Úy là Tước Bá Tham-Tri truyền cho.

Một là chữa chứng bị thương loét thịt ra.

Hai là chữa chứng bị đinh đâm thủng thịt : vó¹ lâu năm tán bột hòa với nước cỏ thanh-~~hào~~ giã vắt ra rồi rít vào chỗ đau.

Chữa chứng ngã : Lá mền-tươi giã nhỏ cho nước đại trể em vào rồi vắt lấy nước cho uống là tỉnh ngay (Bài này do quan Huyện Thừa truyền cho).

Chữa chứng phải tên có thuốc độc : Thạch-loa, (cua bể, nếu không có thì dùng cua đồng), mùn giun đùn



trên mặt đất, lá cau non, các vị cho vào trong quả-bí đun thật chín rồi nghiền như làm thuốc viên, to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống 10 viên, lại lấy nước bọt mài 2 viên rịt vào chỗ đau (bài này ở tập sách Du-Phương).

Chữa chứng kim hay vật nhọn đâm vào thịt :
Lá sữa-nu, trái-lía, mít-duc đều bằng nhau đun chín lên mà đắp rất là thần hiệu. (Những vị ấy chưa được rõ).

Chữa chứng kim đâm vào thịt đã gãy đầu kim :
Con bo hung đốt cháy (nhưng chưa cháy thật hết) hòa với nước mà rịt thời đầu kim rời ra ngay.

Một bài nữa : Lấy con tôm càng giã nhỏ mà rịt là ra ngay (Ba bài trên do Quan Huyện Trung-Thuận truyền cho).

Chữa chứng bị chém hay bị đánh ứ huyết : cắn trắng dái (Nhân-trung-bạch) nghiền ra mà rịt vào chỗ đau.

Chữa chứng bị kim đâm vào thịt : Hột thầu-dầu giã nhỏ mà rịt chỉ nửa ngày là khỏi.

Chữa chứng bị ngã gãy bất tỉnh : Một con gà bỏ ruột và lòng, 3 bát cơm nếp, quả-dầu bồ bi ba cân, lá tan-~~h~~-sinh một ít, quế-chi một ít, vỏ cây-gạo, các vị cùng giã nhỏ, trước hết lấy tay lựa khéo để những xương bị gãy vào đúng chỗ rồi buộc thuốc, ở ngoài lấy vải buộc lại, lại lấy những mảnh tre ghép lại ốp ở ngoài rồi lấy dây buộc cho nhất định, 3 ngày một lần thay cho đến khi khỏi. Nếu chưa gãy xương, thời chỉ xem chỗ xương nọ giáp xương kia, nếu có sai khớp thì chỉnh lại mà thuốc buộc thời bỏ thịt gà đi, còn các vị kia bằng nhau, phép rịt



cũng như trước. Trước lúc chưa kịp làm thuốc, thời cho bệnh nhân uống nước đá và rượu để máu động khởi vào quả tim.

Chữa chứng bỏng lửa : Vị đại-hoàng tán bột hòa với nước gạo mà phết ở ngoài.

Một bài nữa . Xương chó đốt cháy hòa với mùn giun mà đắp.

CẤP CỨU

Chữa chứng chết đuối Lấy nồi đồng hơi nóng áp lên trên bụng rồi xoa đi xoa lại thời nước sẽ ra mà sống lại



Tập Quý

PHỤ KHOA

52.— BỆNH VỀ KINH NGUYỆT

Chữa chứng kinh nguyệt không thông *tổn và bụng hay đau trầm trọng, lúc nóng lúc lạnh* : Hột bạch-giới-tử tán bột mỗi lần uống hai chỉ với rượu hâm nóng vào trước lúc ăn cơm.

Chữa chứng kinh nguyệt không thông *bụng lo thành khối* : Cỏ vọt-ngựa (Mã-tiên-thảo) lấy cả ngọn và cành chừng 5 cân, thái nhỏ sắc kỹ bỏ bã rồi nấu thành cao, mỗi lần uống nửa thìa với rượu, ngày 3 lần uống.

Chữa chứng kinh nguyệt không thông : Hậu-phác tằm nước gừng sao 3 lạng, chia làm 3 bữa, uống vào lúc đói, uống ba thang là thần hiệu.

Chữa chứng kinh nguyệt trệ *mà đau như vặn ruột* : hương-phụ tằm đồng tiền rồi sao khô tán bột mỗi lần uống một chỉ với rượu.

Chữa chứng kinh nguyệt bế vít *và chứng sản lậu huyết-lích* : Đai thuốc « tứ-vật » thêm hương-phụ chế và sao, quan-quế, vỏ xù-già (cũng gọi là cỏ ngải) rồi sắc mà uống (không rõ vỏ xù-già là vỏ gì ? dù đã chua là cỏ ngải).



Chữa chứng đàn bà kinh bế *hông 5 tháng bụng to như người có thai* : Hột Đào-nhân bỏ vỏ và đầu nhọn rồi sắc nong, thấy huyết ra như gan lợn thời thôi.

Chữa chứng đàn bà kinh-nguyệt nhiều quá : Hột hân-qua (Dưa-bỏ) bỏ bớt đầu đi rồi hòa với nước mà uống (có lẽ phải sao và sắc với nước).

53.— CHỨNG BĂNG-HUYẾT

Chữa chứng huyết băng vì nhiệt : Vị Hoàng-cầm sao khô tán bột, mỗi lần uống hai hay ba chỉ với rượu.

Chữa chứng huyết-băng : Sa-nhân sao khô tán bột, mỗi lần uống ba chỉ với nước cháo loãng.

Một bài nữa : Vị bồ-hoàng sao đen và liên-phòng (hương-sen) đốt cháy nhưng chưa cháy thật hết, và vị hoàng-cầm đều tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ, sắc nước bạch-phu-tử mà uống.

Chữa chứng đàn bà trong khi hành kinh mà băng huyết và người sản-hậu huyết băng : Buồng-cau khô héo ở trên cây (Can-lang-phòng) rửa sạch sắc với nước mà uống.

53bis.— CHỨNG BẠCH-ĐÁI (Kinh-nguyệt trắng mà rớt ra)

Chữa chứng bạch-đái không cầm được : Hòe-hoa, mẫu-lê (nung vào lửa cho chín), 2 vị bằng nhau tán bột mỗi lần uống 3 chỉ với rượu.



Chữa chứng xích-bạch-đái (Rớt ra vừa đỏ vừa trắng) bệnh lâu mà không sinh dục : âm-dương-diệp (?) đem phơi khô trong dấm rồi sắc đặc mà uống. (Lá cây này thường mọc leo vào cây cồ thụ, 1 chạc có lá ở 2 bên cân nhau, nếu lá bên phải lớn thì lá bên trái nhỏ, lá bên trái lớn thì lá bên phải nhỏ cho nên gọi là âm-dương, lá ấy khá dày).

Chữa chứng xích-bạch-đái : Rễ và cành cây « hẩn-tia » thái ra sao. Nếu bệnh thấy rớt đỏ ra thì dùng vị này một nửa, bài tứ-vật một nửa. Nếu bệnh thấy rớt trắng ra thì dùng vị này một nửa, bài tứ-quán một nửa. Nếu vừa đỏ vừa trắng là khi huyết đều kém, thì dùng vị này sắc với bài bát-chân mà uống. khỏi rồi uống bài bồ-trung bồ vị thăng-ma, thêm vị hoang-bá sao đen và vị hồng-hoa, bạch-vị, (Bài trên do Ông Hoang-Kim ở làng Khương-Liệt truyền lại nói là người Tàu tên là Sư truyền cho).

Chữa chứng bạch trọc : (đi đái trắng mà đục) : rễ cây dâm-bụt hoa trắng phơi khô tán bột hoàn với hồ, lấy lá ngâu-dất, rượu, và nước sắc lên để uống thuốc hoàn kể trên.

Chữa chứng bạch-đái mà cửa-mình đau lắm : Tạng-ký-sinh, nhục-quế, dương-quy, xuyên-khung, thực-diệp, bạch-thược, phòng-phong, liên-kiều, mộc-thông, sa-tiên sao, các vị bằng nhau và 100 hột đỗ-đen sao đi, rồi cùng tán bột, cho vào rượu đun cách thủy, cho đến khi bột đặc chín như rồi để vài hôm mà uống.

Chữa chứng huyết mạch không lưu thông rớt ra vừa đỏ vừa trắng : Rễ cây bạch-dồng-nam, rễ cây xích-dồng-



nữ, rễ cây ý-dĩ, rễ cỏ-gianh sao, các vị bằng nhau sắc nước đặc cứ nửa đêm uống một bát và thêm một chén mật-ong vào, dù lâu năm chỉ uống 3 lần là khỏi.

Chữa chứng đàn bà kinh rút trắng ra mà không có con hay là đàn ông bạch-chọc : Vị Hải-phiên-tiêu tán bột mỗi lần uống 3 chỉ, sắc nước mộc-thông, và lá bạch-đồng-nam, lấy nước đặc để uống.

54.— BỆNH CHỨNG KHÍ CÓ THAI

Chữa người có thai mà đau bụng : Lấy lá tử-tô giã vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng người có thai mà hai chân nề ra : Dây cây thanh-mộc-hương, lá tử-tô, trần-bì, ó-đước, cam-thảo, sương-truật và gừng-sống, đại-táo sắc uống.

Chữa chứng có thai 5 tháng mà đau ở bụng trên : Bạch-truật, hoàng-cầm, bạch-thược sắc lấy nước mà uống, lại nên ăn cháo mà không nên ăn cơm, (bài này do thầy Nhuận truyền cho).

Chữa chứng đàn bà tiểu-sản thành thói quen (tiểu sản là đẻ chưa đầy tháng) : Bạch-truật tẩm hoàng-thô sao, hoàng-cầm tẩm rượu sao đều 4 lạng, có khi hoàng-cầm chỉ dùng 1, 2 lạng, bạch-thược sao ít hơn, sa-nhân sao 3 chỉ, các vị cùng tán bột hoàn với hồ, có thai 1 tháng đã uống bài này với nước lã đun sôi, qua tháng thứ 7. thời thôi.



55. — THAI CHẾT TRONG BỤNG

Chữa đàn bà có thai thở suyễn không nằm được, mạch « khi-khầu » mạnh gấp đôi mạch « nhân-nginh » mà 2 mạch « xích » đều ngắn mà thông thả : nên uống bài « thất-sinh » mà bồi vị xuyên-khung, vị đương-quy, vị bệnh và mạch như vậy tất nhiên là thai đã chết, uống như thế là thai ra mà thở suyễn mới ngưng.

Chữa chứng đàn bà chữa trụy thai đã hàng tuần bụng lo phát sốt thở suyễn mặt đỏ, lưỡi xanh, mồm hôi, như thế là thai đã chết : vị mặt đỏ là huyết ráo mà quả tim nóng nhiều, lưỡi xanh mồm hôi, là khí ở tạng can đã kiệt, vậy phải dùng hải thuốc « bình-vị-tán » thêm vị phác-tiên và quy-vỹ cùng xác-rắn sao mà uống, có thể chốc lát là thai ra.

Chữa chứng đàn bà đi cầu nhiều mà cuống-họng vilt-tắc lại : Bài « Phụ-tử Lý-trung tán » 1 lần uống là khỏi.

Chữa chứng đẻ rồi nhau không ra. Vì nhau không ra mà ứ huyết xông lên ngực đầy chướng chực chết : Lấy xương-đầu con-thỏ để cả da và lông đốt thật cháy thành than rồi tán bột uống với rượu hay là lấy hột bạch-giới-tử nhai nhỏ lấy nước nóng mà uống thì ra ngay.

Một bài nữa : Lá trầu-không giã một ít với nước gạo trong mà uống.

Một bài nữa : là cây-khế già vặt lấy nước rồi hòa với đất ở dưới chỗ đun bếp, gạo trong đi mà uống.

Một bài nữa : Đất ở dưới chỗ đun bếp và xác-rắn sao khô, với muối-nổi cùng tán bột hòa với nước nóng mà uống. (Bài này do Ông Bá-Viện truyền cho).



CHỪNG ĐỂ KHÓ (nan sản).

Chữa chứng khó đẻ của-mình đau lắm mà không sinh được: Hột cây vòng-vang sao vàng tán bột và lá rau-văn, lá móng-tay, lá dầu, đều bằng nhau sắc lấy nước, rồi mới thêm răng-người với mộc-bương thêm xác-rắn đốt thành than, hòa vào mà uống. Nếu thai chưa ra mà cửa-mình khô ráo thời nước của những lá sắc ở trên có thể bơm vào được.

Chữa chứng dễ chậm: Xuyên-khung 2 chỉ, qui-tử (hột vòng-vang) sao 1 chỉ rưỡi, sa-liên 1 chỉ, cấp-chính-tử 1 chỉ, 3 vị kẻ dưới thời tán bột, rồi sắc nước khung và quy mà uống.

Một bài nữa: Rễ cây hoang-lục, rễ cây bạch-lục, quả tâm-nhân (khi nước to vớt được ở ngoài sông), lưu-hoàng nung vào lửa cho chín đi, các vị bằng nhau tán bột lấy rượu và hồ để viên lại, to bằng hột đỗ-đen, rồi lấy lá trắng sau giã lấy nước đun lên cho vào nửa viên thuốc nói ở trên mà uống, còn nửa viên cách một lát uống với rượu và nước nóng, thời sinh được ngay (bài này thần hiệu không gì bằng do một người họ Lê truyền lại).

Bài thuốc dễ đẻ sanh và đem được thai chết ra: Một chét lá cây gió-giấy (cam-toại-nam) và 1 ít với giã rồi viên như củ khoai nhỏ lấy sợi buộc lại rồi cho vào cửa-mình, mà ở trong uống vô-bưởi đốt ra nghiền thành bột, mỗi lần một chỉ chiêu với nước ấm, (bài này do người làng Hương Lan truyền cho).

Chữa chứng thai chết trong bụng: Rễ cây-gắc, hồng-hoa, gỗ-vang, cây nu-áo, vỏ cây ngô-dồng, cây cỏ-



- sước, lá-đào sắc lấy nước hòa với nước đá trẻ em mà
- uống là thai ra ngay.

56.- CHỨNG SẢN HẬU

Người mới đẻ uống phương thuốc dưới đây thời tiên được huyết tấu: Gõ-vang, quý-vĩ, lá mần-tươi, quế-tâm, nga-truật, hương-phụ, hồng-hoa sắc nước chế thêm nước đá trẻ em và một chút rượu mà uống. (Bai này do thầy thuốc la Khuế truyền lại).

Chữa chứng đau dạ-con: Lá cây khô luyện già vắt lấy một bát nước rồi hòa chút muối mà uống hay là miên-hoa-tử (hột cây-bơ) sao vàng tán bột, sắc lấy nước mà uống (bài này do Quan Phọ-Mã là Ông Nghĩa truyền cho).

Chữa chứng sản-hậu đau bụng như vận ra: Đương-quy 3 chỉ sắc nước hòa chút mật-ong mà uống.

Chữa chứng sản-hậu ứ huyết sông ngược lên: Nghệ-khô sao thật vàng rồi tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với giấm-gạo đun lên, hay là hòa với nước đá trẻ em đun lên mà uống.

Chữa chứng sản-hậu đau ở bụng trên không chịu được: hương-phụ sao thật vàng và ô-đước cùng tán bột mỗi lần uống hai chỉ vào lúc đói với nước đỏ-đen và rượu, nếu có vàng đầy thời sắc nước bạc-hà mà uống.

Chữa chứng sản-hậu ra mồ-hôi không cầm được: hoàng-ký, đương-quy đều 1 lạng, ma-hoàng-căn ít hơn, lá rau sam cùng sắc nước mà uống.



Chữa chứng sản-hậu vầng đầu quay ra hay là trúng phong mà người ngay, cảm khâu, chân tay đơ thướt, mắt trông ngược mà thờ tả chực chết : Hoa-kinh-giới, tán bột ra mỗi lần uống hai chỉ với nước đại trể em, nếu là trúng phong thời uống với rượu, nếu cần răng lại thời cạy răng ra mà đồ thuốc là khỏi ngay, người sản-hậu hay choáng vầng mà hay ra mồ-hôi thời thờ thịt rão mà để cảm phong.

Chữa người sản hậu chột thành chứng uốn-ván : Lấy đồ-đen sao chín uống với rượu tằm.

Chữa chứng sản hậu lục-huyết (máu ra đàng mũi) : Lấy hoa kinh giới phơi khô tán bột uống với nước đại trể em.

Chữa chứng sản-hậu đại-tiểu-tiện đều không thông : Hột vông-vang (hoa-đỏ) sắc iên, và hoạt-thạch, bình-lang, các vị bằng nhau, tán bột uống với rượu vào lúc đói.

Chữa chứng sản-hậu người nề những nước : Lá mền-tươi phơi khô và rễ-gấc sao vàng, cùng tán bột mỗi lần uống hai chỉ với nước giấm-thanh ngâm lên.

Chữa chứng sản hậu không nói : Nhân sâm, thạch xương-bồ, liên-nhục đều tán bột, mỗi lần uống 5 chỉ với nước lã đun sôi.

Chữa chứng sản hậu nề những nước chân tay co quắp đau nhức, và chứng vì chương-khi mà sốt rét : Hương-mao căn, diêm-tiểu đều 1 lạng, mộc-thông, bắc đền thấp dầu ta, đều 2 lạng, khương-hoàng 1 lạng. (đại-tiện tảo bột



nhiều lên, tiểu tiện đi nhiều hay là đi cầu lỏng phân (thời bỏ đi); những vị ấy sắc với 12 chén nước, đun đến khi còn 2 chén, thời mỗi ngày uống 3 lần, người lớn uống một chén, người yếu một chén chia làm 3 lần, uống rồi ăn vài khẩu mìa thời nề nhẹ đi mà khỏi đau. Nếu các xương cốt còn buồn và nhức, thời lấy thuốc ấy xoa ở ngoài, kiêng ăn lòng lợn, khế, khoa-dại, muối, cua, thịt bò, rượu, giấm-thanh cung các vị chua, mà nên ăn rau và xương lợn để nấu canh hay là lươn, v.v... (Bài này do chức Phó-Cai-Đội là Tưóc-Hầu Hồ-Triều truyền lại).

Chữa chứng sản-hậu vô cố nề cả người : Hạt cây chanh sắc với nước mà rửa, (bài này còn chữa cả người thường phù-nề (do thầy Chiêm truyền lại).

Cũng chữa chứng sản hậu phù sưng : Diêm-tiêu 1 lạng, mộc-bương 5 chỉ, vỏ-bưởi 5 chỉ, đều tán bột, mỗi lần uống một hai chỉ, mỗi ngày 3 lần, sắc nước bắc thấp đèn dầu ta để uống thuốc, kỵ ăn muối, rồi sau lấy vị hoàng-khương, vị hồ-tiêu, nghệ, bồ hoàng cùng tán bột mỗi lần lấy một chỉ hòa với thịt gà mà ăn, rồi sau mới ăn được muối, (bài này thầy thuốc là Ông Thuyên truyền cho).

Chữa chứng sản hậu phù-nề : Diêm-tiêu, vỏ bưởi, lá ích-mẫu phơi khô và sao, 3 vị bằng nhau tán thành bột cho vào quả chuối mà nuốt, kiêng ăn thức mặn.

Chữa chứng sản-hậu chưa đầy tháng gặp gió mà khắp người nhột ngứa như sâu bò trong mình : lấy 3 lạng muối sắc nước đun sôi thật lâu, rồi để nguội mà lau khắp người.



Một phép nữa : Vỏ cây thanh-yến thái ra mà sao, nga-truật để sống, 2 vị bằng nhau, ước chừng 2, 3 lạng tán bột chia làm 3 bữa, uống với rượu, bài này là thần dược để tán huyết cho khỏi lở ngứa (Do thầy Nhuận truyền cho).

57.— CHỨNG VÚ MỘC UNG-NHỌT (nhũ-ung)

Chữa chứng không được thông sữa mà vú đau lắm : Lá đuối giã nhỏ cho thêm chút muối lấy lá đuối gói lại để chỗ đầu giường mà không cho người ốm biết, như thế một đêm thì thông sữa.

Một bài nữa : Lá cây Xe h-dàng-thẳng (cây này nhiều chỗ có, lá tròn mà bề ra có tơ, giã nhỏ mà rít).

Chữa chứng nhũ ung đau lắm : Gạo nếp và cam-thảo sắc lấy nước mà uống, lấy lá gạo nếp thì dùng đồ-xanh với cam-thảo, ở ngoài thời nhai gạo nếp mà rít.

Chữa chứng nhũ-ung mới sưng lên : Lá phèn-đen 1 phần, lá bầu-ván một phần, lấy củ-chuối-tía rửa sạch giã vạt lấy nước trộn hai thứ lá cây mà rít.

Chữa chứng nhũ-ung mới mọc : Hoạt-thạch 9 chỉ, hùng-hoàng 3 chỉ, tán bột chia làm 3 lần mà uống, ngoài lấy con cá-diếc sống mổ bỏ ruột đi và 1 đoạn hoàng-4 sơn giã mà rít.

Chữa chứng nhũ-ung mà nóng lạnh : Rễ và lá cây cải-củ, giã ra thêm một chút muối sao nóng lên mà rít, thấy nguội lại thay miếng khác.



Một bài nữa : Trần-bì bỏ phần ở trong rồi sao đi tán bột, mỗi lần uống một chỉ với rượu và một lai xạ-hương lúc mới mọc nhọt có thể khỏi ngay.

58.— CHỨNG ĐAU DẠ-CON

Một lá : hột-cây-bông sao vàng tán bột sắc uống chỉ một bát là khỏi.

Hai lá : lấy cành và lá đinh-năng rửa sạch sao vàng sắc uống thay nước trà.

59.— CHỮA CHỨNG SẢN-HẬU (5 Bài dưới đây là ở tập sách Da-Phương)

1) **Sản hậu nửa người không cử động được** (bản thân bất toại) hay là cả bốn chân tay đều không cử động được : Đương-quy, xích-thược, sinh-dị, phòng-phong sao với rượu, ngư-tật, mộc-quạ, hơng ba, o-dược, mầu-kinh-tử hay là là nghệ, nga-truật (sao với giấm-thanh), gừng ba phần, lấy nước đại trệ em và rượu với nước lã đun lên hòa với thuốc mà uống.

2) **Sản hậu huyết hôi không ra** : Quế-chi, lá và rễ tươi cay mền-trời ; nga-truật, các vị bằng nhau phơi khô tán bột troc hai ba lạng, uống với rượu mấy lần.

3) **Sản hậu biến chứng trong cổ-họng** kéo dờm lên như kéo cưa : Cam-thảo, cát-cánh, sơn-dậu-cẩn, bạch-phần, các vị bằng nhau tán bột, lấy lụa gói độ 2 chỉ ngậm trong miệng thấy đàm xuống thời thôi.



4) **Chứng sản-hệu sốt nhiều nhưc đầu má đỏ, mồm khô, miệng khát phiền-táo hôn-buộn** : Hoa cây thông, bồ-hoàng, xuyên-khung, đương-quy, thạch-cao, các vị bằng nhau, còn vị hồng-hoa ít hơn, sắc uống lúc thuốc còn ấm.

5) **Chữa chứng đàn bà cửa-mình sưng và ngứa** : Lấy tỏi sắc nước mà rửa, lấy hạt máu-chó tán bột hòa với nhựa-thông mà bôi, hay là lấy chín hột hồ-tiêu sắc nước rửa lúc còn ấm cũng được.

Chữa đàn bà cửa mình vô cố sưng lên : 9 hột hồ-tiêu sắc nước rửa lúc còn ấm là khỏi ngay. (Bai này do thầy Nhuận truyền lại kinh nghiệm đã nhiều).

Chữa chứng đàn bà đau ngăn ngắt trong cửa-mình : Vi Đinh-hương tán bột đựng vào trong túi nhỏ mà đề vào chỗ cửa-mình.

Chữa chứng đàn bà cửa-mình đau ngứa hay sưng : hạt máu-chó tán bột hóa với nhựa-thông mà phết vào. Nếu con trai ngọc-hành sưng ngứa cũng rịt thuốc cao ấy rất hay.

60. - MỌI CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

Lúc sơ sinh : Lấy rễ và lá cây l-dĩ sắc nước mà tắm thời đỡ bệnh.

Trẻ em mới sinh kinh sợ : Lấy vị châu-sa mài với nước trong bôi ở ngực và lòng bàn tay bàn chân là yên ngay.



Chữa trẻ em sơ sinh không khóc : Lấy độc-hành đập vào người đứa trẻ.

Chữa trẻ em khóc đêm (da-đề) : lấy bì con tê-giác bỏ vào nước sôi cho sạch rồi mài với nước lã mà cho uống.

Chữa chứng trẻ em dạ đề : Lấy da con cạp đề dưới chỗ giường nằm mà dùng cho ai biết (Bài này do Tước-Hầu Bắc-Giang truyền cho).

Chữa chứng trẻ em đẹn khóc : (chứng này gọi là « khách-ngổ » nghĩa là sợ vía người lạ hoặc không bú hoặc khóc v.v...) Lấy lá ngư-tất (con trai 7 lá, con gái 9 lá), lá thâu-dầu (cấu lấy nửa ngoài ngon), liên-đồng (con trai 7 đồng, con gái 9 đồng) ; hai thứ lá giã ra bỏ vào nước đun sôi rồi vớt tiền vào nồi nước mà lấy lá bịt lại, chọc lỗ hồng mà xông ở bên đứa trẻ, lại dùng nước ấy mà rửa cho đứa trẻ, hay là lấy áo tắm nước ấy rồi vắt nước đi mà đắp cho đứa trẻ thời khỏi.

Chữa trẻ em sưng rốn : Lấy lá kinh-giới sắc nước mà tắm.

Chữa trẻ em kinh giãn nhai lưỡi và trực thị hay là tiếng như tiếng lục súc : Lấy tê-giác mài với nước cho đặc mà rửa lưỡi.

Chữa trẻ em chứng mọn kinh co giật hay là lịm đi : Lấy Ô-đước mài với nước mà rửa.

Chữa trẻ em sởi chém mép hay là gió vào rốn (lễ-phong), gió mà cấm khẩu (cấm-phong) : trong 7 ngày thời còn chữa được, dùng một phân ngư-hoàng mài với nước trúc-lich mà cho uống.



Chữa trẻ em cảm khẩu không bú : Xác ve-sầu 14 con (bỏ đầu và chân đi), giã 14 con (bỏ chân đi), đều rửa sạch phơi khô sao tán bột thêm một chút khinh-phấn rồi hòa với nước sữa mà cho uống.

Chữa chứng trẻ em cảm-khẩu mặt đỏ, thở vội, lưỡi cứng ra, môi xanh chúm miệng : 2 con tằm-búng rửa thật sạch rồi sao vàng tán thành bột, điều với mật-ong mà bôi vào trong miệng là khỏi.

Chữa chứng trẻ em mới đẻ mà đại-tiểu tiện đều bí : Chân-hương du 1 lạng, xa-tiểu 1 chút, cùng sắc lấy nước mà nhỏ một chút vào trong miệng.

Chữa chứng trẻ em mới đẻ mà không bú : Một chút ngư-truật, 1 chút muối, một chén to sữa, cùng đun cho sôi lên rồi bỏ ngư-hoàng-phấn độ bằng hột gạo mài ra mà cho uống.

Chữa trẻ em nôn ọe : Ngũ hột tử 1 cái (một nửa để sống, một nửa sao chín) và một đoạn cam-thảo đã cắt nhỏ, cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chữa trẻ em đi cầu những nước : Lấy phen và hoàng-đơn đều 3 chỉ nghiền ra mà rịt trên rốn.

Chữa trẻ em đi lỵ vừa đỏ vừa trắng hay là thuần ra mau, và chứng đi cầu những nước : Hoang-liên 4 phần tằm nước gừng sống sao cho vàng, mộc-hương 2 phần, cùng tán bột hoàn với giấm-thanh và hồ rồi lấy lá sa-tiền, cỏ phượng-vỹ, lá lông may sắc nước cho uống mỗi lần 10 viên (bài này do thầy Phiên truyền cho).



“ **Chữa trẻ em đầy bụng đi cầu những nước,** hay là đi ra huyết như chùng lý, ho đum, chân tay lạnh hay là co giật : Tồ-ong 1 lạng, con tầm-bùng và xác ve-sầu đều 5 chỉ, xác-rắn 3 chỉ, gián 1 con, đều đốt cháy rồi tán bột lấy lá xương-sông giã vắt lấy nước mà cho uống, ba tuổi trở xuống mỗi lần uống 1 chỉ rưỡi, bốn năm tuổi mỗi lần uống 2 chỉ. Nếu co giật chan tay mỗi lần uống một miếng thạch-cao (nung cho chín rồi tán bột) điều với thuốc kể trên (Bai này của Tước Nghiễn-Hân truyền cho).

Chữa trẻ em trên lưỡi lại mọc thêm từng lưỡi nữa (trung-thiệt) : Bồ-hồng, mười án, la-hệ, lông đò (cung) gà 1 con Ca-cuông, các vị bỏ vào nồi đất đun chín rồi lấy kim bang bực lễ vai ba chỗ cho chảy máu rồi sả thuốc vào (bài này do người họ tôi là Ông Tam truyền cho).

Chữa chứng trẻ con đơn độc (pháp bùa có như sau) : Lấy cái củ tán bột điều với nước lã đun o ngọn, lại cho nóng một chút (Bai này của Ông Tam truyền cho).

Chữa trẻ ^{chứng} trướng đơn : hoàng-giễn, nòng-bà, hoàng-cầm, tỳ-chương đều 3 phân, hạt-phác, bạch-rừng, đờ-khau, các vị đều đun cách thủy mỗi ngày cho nóng 3 lần.

Cũng chữa chứng đơn-độc : Đại-hoang, đại-dau (còn gọi là qua trăm khi nước to vớt được ở sông), mỗi thứ 1 chỉ, xuyên-khung 3 phân, cùng tán bột hoàn với cơm bằng bột vừng lấy hoặc-hương sắc nước mà uống, mỗi tuổi uống 1 viên thấy đi cầu là tốt.

Chữa trẻ em vì thai-độc mà nhọt-lở : Đinh-Hương 5 cái, đại-phong-tử 10 nhân, hễ-tieu 5 bột, một chút phèn,



một chút lưu-hoàng, một chút hùng-hoàng, cùng tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi.

Chữa trẻ em vì nóng từ lúc thụ thai mà sinh lở khắp người kêu khóc không chịu bú : Lấy tóc đốt thành than và vị khỗ-sâm mài với hương-du (dầu thơm) mà bôi.

Chữa trẻ em mọc nhọt ở trên mặt nước vàng đầm-đia ngứa-ngáy : Hột sà-sàng, hạt máu-chó, cùng tán bột lấy dầu thơm (hương-du) nấu thành cao mà bôi là hiệu ngay.

Chữa trẻ em lở lưỡi : Hột máu-chó, đinh-hương, quế-chi, thảo-quả, hồ-tiêu, long-não ; các vị tán bột điều với mỡ lợn mà bôi, hay là lấy buồng cau khô rũ ở trên cây rửa sạch đốt cháy đi, lấy than điều với hương-du mà bôi.

Chữa chứng trẻ em sỏi-cát : (nhọt nhiều) đại-hoàng thạch-cao, khỗ-sâm, huyết-giác đều 4 chỉ, quan quế, hột gấc, diêm-tiêu đều 3 chỉ, xuyên-sơn-giáp, cam-toại-nam (Lấy dao bằng tre gọt bỏ vỏ đen ở ngoài mà lấy vỏ trắng). Các vị sắc lấy nước đặc mà bôi.

Chữa chứng vì thai-độc mà sinh lở : Rêu cây cam 5 phân, xương chó nướng cho cháy 5 phân, hùng-hoàng 2 phân, lõi-hoàng 2 phân, các vị tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi.

Chữa trẻ em sơ sinh mới 100 ngày mà ho đàm : Xuyên-bối-mẫu 3 chỉ, cam-thảo 3 chỉ (Một nửa đề sống một nửa nướng), cùng tán bột hoán với mật sắc nước chỉ-thực và gạo nấu cho uống.



Chữa các chứng bệnh của trẻ em : Thạch-cao 1 lạng, đại-hoàng một phân rưỡi, phấn-thảo 1 phân, đại-đầu-nhân 10 hột; cùng tán bột lấy nước lã viên lại to bằng bột đỏ-xanh, lấy châu-sa tán nhỏ làm áo, mỗi lần uống một viên. Nếu đầy bụng mài với nước lã đun sôi. Nếu đại-tiện bí cũng mài với nước đun sôi. Nếu tiểu-tiện bí mài với nước mộc-thông sắc lên. Nếu ho đàm mài với nước gừng sống. Nếu đi lỵ uống với sa-tiên sắc lên. Nếu sốt nhiều uống với nước chi-tử sắc lên. Nếu sốt và rét nhiều uống với nước lã. Nếu kinh-giãn cũng uống với nước lã. Nếu vì thai-độc mà gầy còm là con trai thời uống với bài tử-quân sắc lên, là con gái thời uống với bài tử-vật sắc lấy nước, nếu sốt rét thời lấy vỏ trứng gà và một nắm cơm nhỏ cùng đốt cháy rồi sắc lấy nước mà uống thuốc. Nếu là chứng Cấp-kinh-phong hay là chứng Mạn-kinh-phong thời lấy phân dê sao khô sắc lên lấy nước trong mà uống. Nếu lưỡi trắng đầy mồm hay là nhọt lở thời lấy lá sa-tiên, rau má-lanh tía, lá chua-me và vỏ trắng ở cây dâu, lá xương-sông, các vị bằng nhau giã vắt lấy nước mài thêm cam-thảo, phèn-trắng, nhục-quế mà bôi là công hiệu.

61.- CHỨNG CAM

Chứng mọc nhọt ở trên tai : Lấy gạo trắng nhai nhỏ mà rịt.

BỐN BÀI DƯỚI ĐÂY Ở TẬP DU-PHƯƠNG

1) **Chữa chứng cam-tích :** Cây cóc-tinh phơi khô, hột hắc-sửu sao, thạch-quyet-minh nung chín, ba vị



cùng tán ra, các vị bằng nhau cứ thuốc kể ở trên 6, 7 phần dùng vị nhân ngòn độ nửa phần hoàn, với một cổ gan gà nghiền lại thành một phiến, rồi để lên trên hòn ngói mà nung chín đi rồi cho ăn hay là lấy bột la-bạc sao tán ra sắc lấy nước, rồi hoàn thuốc mà cho uống cũng được, như thế chỉ vài ba lần uống là khỏi, nếu đã mờ mắt có thể lại tỏ ra.

2) **Chữa trẻ em sài-mòn** (vô-có-cam nghĩa là chứng cam gây mòn không biết vì tội gì mà phải như vậy là chỉ về chứng khó chữa). Đi lý vừa đỏ vừa trắng, lấy tóc đốt thành than điều với long đở trứng gà để trong nồi cơm cho chín mà cho ăn.

3) **Chữa cả 5 thứ cam** : Dạ-minh-sa (cứt dơi), thạch-quyết-minh, lô-hôi, cùng tán bột tằm vào gan gà đồ chín, trên nồi cơm mà cho ăn. Nếu là cam nhiệt thêm vị hoàng-liên.

Một phương nữa chữa trẻ em cam mắt mờ dần : Con cóc bỏ ruột và da rồi tằm với giấm-thanh, lấy lá dâu bọc nhiều ở ngoài, đốt chín đi mà ăn là khỏi ngay.

62.— CHỨNG ĐẬU NHỌT

Chữa trẻ em nhọt đã mọc bốn năm hôm mà đau bụng : quế-chi, cam-thảo nướng đều 1 chỉ, bạch-thược 2 chỉ, và một chút vị đại-hoàng cùng với gừng sống, đại-táo sắc cho uống lúc còn ấm.

Chữa chứng đậu bay rồi còn dư độc lại : Nhân-sâm, xích-phước-linh, khương-hoạt, độc-hoạt, tiền-hồ, sài-hồ,



chì-sắc, xuyên-khung, cát-cánh, cam-thảo, ngư-bàng, phòng-phong, kinh-giới, liên-kiều, đỗ-trọng, ngư-tất, mộc-quả, kim-ngân-hoa, bạc-hà, các vị bằng nhau sắc uống vào lúc đói.

Chữa chứng đậu đã bay mà còn mọc nhọt : Huyết-giác, đại-hoang, hột-gấc, xích-tiểu-đậu cùng bằng nhau, tán bột lấy lá rau-sam giã vắt lấy nước hòa thêm mỡ lợn và những vị thuốc kê trên mà rịt (bài này thầy lương truyền lại).

Bài thuốc uống trước để lên đậu cho nhẹ đi : Hột khỗ-luyện không cỡ nhiều ít sắc lấy nước mà tắm, hay là hoa hồ-no (củi ram cho kho sặc, lấy nước mà tắm).

Chữa chứng lên đậu rồi đốt xương sưng đau : Lá rau họ-ho (củi rau hoa chut nước sao cho nóng mà rịt (không rớt da gì).

Chữa chứng lên đậu rồi phát ngứa : Quả na-diếc và húng-ho (củi) đun với nước bôi vào đầu 10 ngón tay của trẻ em là khỏi ngay.

Chữa chứng lên đậu rồi ngứa ngứa rất là thần-hiệu : rễ củ ray (củi) trong phiên cho chut mặt-ong chưng chín mà rịt vào là ngứa là khỏi ngay.

Phương pháp để nhẹ đậu : Lá bạch-đồng-nam (con trai 7 lá, con gái 9 lá), ốc vặn ngâm rửa thật sạch, phân heo một khon, đun lấy lửa nung cho đỏ ra, rồi đun 2 vị trên giã như cho chut nước, lã rồi cho đến than phân heo vào mà quấy đều, để yên một đêm rồi gạn trong cho uống, đã phát sốt cũng uống được mà mới mọc thưa, cũng vậy. Nếu đã mọc đều thì không nên uống.



Phép hun khi đậu còn mọc lở mề mà ngoài da khô ráo là ta vtt lại : Kim-ngân-hoa 2 cân, hồng-hoa 7 lạng, cho vào nồi nước to đun thật sôi, lấy lá sen dày trên miệng, rồi cho trẻ em nằm trên giường đắp kỹ, để nồi nước ấy ở dưới giường rồi dúi thủng lá sen vài chỗ để hơi bốc lên thời đậu dễ mọc, còn ở trong uống bài « *thấu-cơ giải-độc thang* » thêm vị ma-hoàng. Nếu đậu đã mọc mà ngoài da khô ráo mụn đậu không mọc lên được, thời đun nước ấy mà tắm, công hiệu hơn cả uống thuốc mà là phép nhanh chóng (bài này ở tập sách Du-Phương).

63. - NGOẠI KHOA

Chữa các thứ ung nhọt hay là nhọt mọc ở lưng (phát-bối) trực chết : Lấy củ chuối-tiểu gọt kỹ rửa sạch giã ra mà rịt.

Chữa chứng phong-sang (nhọt lở vì gió) : Lấy vị búng-hoàng tán bột điều với nước mà rịt.

Chữa chứng đinh nhọt sắp chết : Một chét hoa cúc giã vắt lấy nước cho uống là khỏi ngay, hay là lấy mật-đà-tăng mài với nước mà rịt.

Chữa người lớn trẻ em nhọt lở : Hạt máu-chò, hạt củ-đậu, và nghệ đều bằng nhau và một chút lưu-hoàng giã hòa với mỡ lợn mà rịt, trẻ em thời hòa với dầu-thơm (hương-du).

Chữa chứng phong ngứa sinh ra nhọt lở : Lấy lá nhãn-trần đun lấy nước đặc mà phiết luôn vào.



Chữa chứng nhọt đầu lở thối đến tận xương
Nghệ nấu thành cao mà rịt.

Chữa chứng chân mọc nhọt ngứa lắm mà nhiều nước vàng : Lá dâu già nhỏ hòa thêm chút muối mà rịt, mỗi ngày 3 lần rịt 3 lần rửa. Hay là hai chỉ hoàng-bá, một chỉ thạch-phấn tán ra hòa với nước mặt lợn mà bôi. (bài này do thành Đồng truyền cho).

Chữa các chứng nhọt và lở ngứa : 10 hột ba-đậu, 12 hột gấc, 7 cánh mẫu đơn, 7 cánh-hòe (chỉ lấy vỏ), các vị đều tán bột mà hòa với dầu thầu-dầu, đun còn một nửa thời lọc kỹ lấy nước mà bôi.

Chữa chứng trên mặt mọc nhọt - không cứ mới hay đã lâu và chữa cả đinh-nhọt : Một cái gan con-cóc, ba cái đinh-hương tán mịn rịt vào chỗ đau chỉ một lát là đỡ.

Chữa chứng nhọt độc : Nấm-trắng ở trên cây (mã-bột) bỏ màng đi rồi hòa với mật mà rịt.

Chữa chứng nhọt độc vỡ lở ra : Lá trắc-bách-diệp già vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng miệng nhọt không kín lại được : Tóc và tổ ong, xác rắn đều đốt ra tán bột điều với lòng đỏ trứng gà mà rịt, lại lấy rượu uống độ 1 chỉ.

Chữa các chứng nhọt gặp gió hay nước là sưng và ngứa : Lá-hẹ già sống đun nóng lên mà rịt hay là hòa với mật mà rịt cũng được.

Chữa chứng hai chân ở đùn trên (trong và



ngoài) đều mọc nhọt vừa đau vừa ngứa có trùng : Hạt bông đun lấy dầu mà rịt.

Các thứ cao thông dụng để chữa nhọt : Khương-hoàng 1 lạng, củ-ráy 2 lạng, đào-du (lá dầu cây đào) 5 chỉ, quĩ cữu-du (?) 3 chỉ, dầu-vừng 2 chỉ, mỡ con gà đen 2 chỉ, các vị đun cho khô đen đi rồi lọc bỏ bã cho vào nhưa-thông 3 chỉ, sáp-vàng, nhũ-hương, một-được đều 1 chỉ, tán ra rồi lấy củi dầu đun thành cao xong lấy một chỉ châu-sa tán bột cho vào cao ấy mà rịt.

Chữa các chứng nhọt ở chỗ kín của đàn ông : Đinh-hương, hủi-hương, mộc-hương, lá lưỡi-dông, cam-thảo, quế-chu, trầm-hương, bạch-đàn, hoàng-kỳ, hoàng-cầm, đại-hoàng, phúc-linh, nhân-sâm, khô-sâm, hoàng-liên, sương-truật, ô-đước, các vị bằng nhau tán bột cho vào một bát nước đun 10 phần còn 7 phần, rồi uống ấm vào lúc đói. Nếu nhiệt thời thêm nhân-sâm, hàn thời thêm phụ-tử.

Thuốc chữa nhọt lở : Bông cau rũ ở trên cây đốt cháy 3 phần, muối nôi 2 phần, thạch-tín 1 phần, tán bột rắc lên trên tờ giấy mà cuốn thành cái ống rồi đốt lấy khói mà hun, chỉ 1 lần là thành mủ, 2 lần là xẹp đi, đến 3 lần là khỏi.

Chữa chứng nhọt độc thối lở ra không sinh được cơ-nhục : Lá trăn-trầu, lá đuôi-tôm, và 1 cái đinh-hương giã nhỏ mà rịt (hai thứ lá ấy không được rõ).

Chữa chứng nhọt độc thối ra thành lỗ hồng chảy mủ không thối : Lá cây trên-bối (quả cây này giống như quả bồ-kết) giã nhỏ rịt vào chỗ đau, nước rửa và nước đề xông cũng dùng thứ lá ấy là khỏi (cây ấy không rõ).



Chữa chứng vì phong khí mà lở ngứa : Rễ và lá chua me và quả bồ-kết cùng sắc lấy nước mà uống, rồi lấy nước mà rửa.

Một bài nữa : Lá cây-kẻ (quả có gai) tán bột mỗi lần 2 chỉ uống với nước đổ đen và rượu, ngoài lấy lá bồ-hồn, lá nghề-dám, lá cây-kẻ sắc lấy nước để xông mà rửa.

Một bài nữa : Xác ve-sầu (rửa sạch phơi khô) và lá bạc-hà 2 vị bằng nhau, tán bột uống với rượu độ 2 chỉ mỗi ngày 3 lần.

Chữa chứng thân thể như sâu bò : Lấy củ địa-hoàng mài với giấm mà xoa.

Chữa chứng vì phong mà ở đầu ngứa lắm : Hột bồ-hồn 15 hột, đốt cháy nhưng chưa cháy thật hết, rồi ngâm với nước một đêm, đến hôm sau lấy nước ấy mà gội đầu thời chỉ ba bốn lần là khỏi.

Chữa chứng ngứa khắp thân thể : 1 lạng phèn, 5 phân khinh-phấn, tán bột hòa với rượu mà xoa.

Bài thuốc để xông : Kinh-giới, khỗ-sâm, lá dăng-cây (?), lá trầu-không, sương-truật, bạch-chỉ đều bằng nhau, sắc lấy nước mà xông, khi nguội thời đem nước ấy mà tắm.

CHỨNG BAN SỞI

Chữa chứng sởi và ngứa : Lấy cành và đốt cây « trử » (không biết có phải là cây giò hay không) sắc nước mà rửa.



Chữa chứng ngoài da phát nóng mà có ung nhọt : hoàng-bá tán bột hòa với nước trúc-lich mà xoa.

Chữa chứng sỏi mụn trắng : 1 chút thạch-tín và vị bối-mẫu với hàn-the. Nghiền ra hòa với nước nóng lấy đầu dao khều mụn sỏi ấy ra, rồi lấy nước ấy mà nhỏ vào.

Chữa chứng hắc-bạch-điển : Lưu-hoàng, mặt-dà-tăng đều 1 chỉ, 5 phần thạch-tín đều nghiền ra hòa với giấm-thanh mỗi ngày xoa 3, 4 lần đến hôm sau thời rửa đi.

Chú giải : bài này có lẽ quá mạnh.

Một bài nữa : lấy thuốc lão và bột quyết-minh tán bột hòa với giấm-thanh, rồi lấy vải bọc lại mà xoa.

Chữa chứng bạch-điển : Vỏ cây dành (?) lấy lúc tươi giã như ra bóa với giấm-thanh hay rượu rồi lấy vải gói lại mà xoa.

Chữa chứng xích-điển, bạch-điển : Lá rau khoai lang giã nhỏ lấy vải gói lại mà xoa.

Chữa chứng hắc điển : Lá cây xuyên-tiêu tán bột trộn với giấm hay rượu rồi lấy vải bọc lại mà xoa.

Chữa chứng nhọt độc : Hoàng-kỳ, cam-thảo, bạch-chỉ, xuyên-sơn-giáp, quy-vĩ, các vị đều 3 chỉ, bệnh ở thượng-bộ, thêm vị xuyên-khung, ở giữa người thêm vị đồ trọng, ở hạ-bộ thêm vị ngư-tất, ở bốn chân tay thêm vị quế-chi, rồi lấy rượu và nước sắc lên mà uống.

Chữa chứng nhọt độc không có tên : (các nhọt thường có tên riêng mà nhọt này ở vào chỗ không có



tên riêng)- cùng chứng thạch lựu : Lấy một đoạn ván-thời khế .cải táng, để xuống dưới chiếu nằm mà bệnh nhân nằm lên trên, thời chỉ ba bốn đêm là tiêu hết (dùng cho bệnh nhân biết).

Một phép nữa : Lấy ván ở dưới cái áo quan khi cải táng, rửa sạch đi rồi giã bột ra đốt lửa rắc bột ấy vào mà xông ở dưới giường nằm là tiêu ngay.

Chữa chứng đầu ngón tay chợt thấy đau và sưng lên : cùi quả ô-mai gọt ra bỏ vào rượu mà ngâm tay.

Chữa chứng trên mặt mọc nhọt liền nhau như chùm quít : Đinh-hương, lá dày dầm-bụt đỏ hay lá dầm-bụt trắng, nhai nhỏ trộn lẫn với nhau mà rịt.

Chữa chứng trên mặt sưng lên như hột mơ hay hột hóc : Lấy lá xung có vù sắc lấy nước mà xông hàng ngày.

Chữa chứng cổ họng mọc nhọt mấy chiếc liền nhau không ngảnh đi được : Nhựa-thông, long-não, an-tức-hương, thủy-ngân, hùng-hoàng, thần-sa, các vị tán bột nấu thành cao mà dán, những miếng cao nào cũng để thủng ở giữa.

Chữa chứng loa-lịch : (ở cằm và cổ mọc thành từng hột) : 14 hột hồng-sương (?) và nhũ-hương, thạch-tín đều 1 chỉ, băng-sa 1 chỉ rưỡi, hoàng-đơn 5 phân, tán bột hòa với cháo mà phết, làm thành bánh mà rịt, rồi sắc vị dạ-minh-sa (cắt con dơi) để uống thay nước trà.



Chữa chứng loa-lịch nếu đã vỡ thời kín miệng lại, nếu chưa vỡ thời tiêu đi: Lấy 6 lạng đại-hoàng, tán bột cho vào một cân dầu-thơm đun kỹ, rồi lọc bỏ bã đi, xong cho nửa cân hoàng-đơn (sao qua), 5 chỉ vôi, 5 chỉ nhũ-hương, 2 lạng sáp-vàng đun nhỏ lửa cho thành cao mà dán.

Chữa chứng loa-lịch: Con Bân-miêu bỏ cánh và chân rồi sao với gạo nếp, đến khi hạt gạo thật vàng thời thôi, vị ấy một phần, và 3 phần huyết-kết cương tán thành bột mỗi lần uống 1/4 chỉ với rượu đến khi tiểu-tiện đi nhiều (nếu tiểu-tiện đi nhiều quá thời ăn cháo để ngừng lại).

Chữa chứng mọc nhọt ở nách (ô-ga): một chỉ củ-gừng già, 4 cái đinh-hương tán bột, lấy củ gai già ra trộn hai vị ấy mà rịt (Bài này do tổ tiên nhà tôi truyền lại).

Chữa chứng thạch-anh, thạch lựu (thường gọi là trảng nhạc, da vỡ rồi hay chưa vỡ): Lá nam-hồ-treu già muот ra cho thêm chút muối mà rịt, rồi lấy hoa-kim-ngân sắc lên mà uống.

Chữa chứng sâu quỷ-sạ: Lá thanh-yên sắc lấy nước để nguội mà rửa, lại lấy lá-rút, lá cá-leo (cũng gọi là cây ruột) cùng tán bột trộn với giấm-thanh mà rịt. Hay là vỏ cây nhàu vừa già ra để rịt, vừa mài với nước mà uống.

Chữa các chứng đinh-độc sưng đau:

1) Hoa va la cây-cúc-trắng già ra trộn với chút muối mà rịt.

2) Lá cây dàu-leo-tha 'giã' ra trộn với muối mà dán.



3) Rau cuống-chiêu và vị đinh-hương giã ra mà rịt.

4) Lá cải-bà (?) giã ra mà rịt.

5) Lá trắng-sau giã vắt lấy nước mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau.

6) Lá rãng-cưa giã ra thêm chút muối mà rịt, dù đau lắm cũng công hiệu.

7) Ô-tặc-cot tán bột ra, điều với nước lấy lòng gà mà bôi, đừng để lức nào khô, và sắc nước hoa-cúc mà uống.

8) Lá-dầu-non giã ra hoa voi đường-cát mà rịt, lại sắc hoa kim ngân mà uống, nếu có nóng lạnh thời uống bài kinh-phòng bại độc tán.

9) Lấy lá quý-xà-lư giã ra thêm chút muối mà rịt.

Chun bài trên đây do quan sát của ta Táo Ba Tham-vũ truyền cho.

Một bài nữa cũng chữa 痧症 : Một quả đào nhân giã ra hoa voi nước gạo trắng mà uống, còn bã rịt ở ngón, bài này chưa ta chứng được nữa.

Chữa chứng đinh-độc là hai loại, khi được mệnh : Lá-chanh, lá thanh-gen, lá-tốt, lá-trai (?) lá Tư-tô, cùng tán nát ra lấy lá chanh gói lại chọc thủng từng lỗ mà rịt vào chỗ đau. Ngày đem rịt hai miếng. Hay là lấy vỏ cây-chanh (cạo bỏ bì ở ngoài mà lấy bì vàng ở trong) tán nhỏ ra mà rịt.

Chữa 18 chứng đinh-độc : (độc của đinh nhọt) lá phèn-đen-đất nhiều hơn, lá-bèo (rửa sạch ít hơn), củ chuối-



tiêu (gọt kỹ rửa sạch), 3 vị nghiền ra, rồi lấy vị đại-hoàng, vị hoàng-bá, vị phác-tiêu, vị hoàng-cầm đều bằng nhau giã ra nước để trộn với những lá kể ở trên mà rịt. (Bài này do ông Phủ Tráng-Khánh truyền cho, đã rịt là khỏi).

Chữa chứng đinh-độc và đơn-độc, ung-nhọt : Lá phèn-đen-đất ba phần, lá bầu-tía và lá tấm-tai, đều 1 phần, ba vị tán với nhau mà rịt vào chỗ đinh nhọt, nếu chưa có mủ thời tiêu mà có mủ thời vỡ ra, nếu đinh nhọt mới mọc thời lấy 3 phần sáp-trắng, 1 phần ngân-châu hòa với mỡ lợn đun lên mà dân, còn thuốc kể trên thời dân ở chung quanh.

Chữa chứng ung-nhọt mới mọc : Lá phèn-đen-đất 1 phần, lá bầu-vào 1 phần, giã ra rồi lấy lá chuối giã vắt lấy nước trộn với hai thứ lá kia mà rịt.

Chữa chứng ung nhọt ở các đốt xương mà nhiều thuốc vẫn không có hiệu : Rắn-mang-hoa trắng, rắn-mang-hoa đỏ, dây bong-băng, dây bướm-bướm (dùng dây không có lều), vị o-dược, vị trầm-hương, quan-quế, cam-thảo, kim-ngân, lay rượu cho các thứ ấy vào trong nồi đun cách thủy hơi lâu rồi đem rượu ấy chôn xuống đất vài ngày mà uống.

Chữa các chứng ung nhọt mới mọc thời tiêu, có mủ thời vỡ : cứt-trâu kho đốt thành than, rễ cây gai (lá làm bánh) hai vị bằng nhau điều với lòng trắng trứng gà mà rịt (Bài này do ông Sinh ở xã Toàn Cam truyền cho rất là kinh nghiệm).

Chữa các chứng ung-thư và các chứng nhọt ở lưng (hậu-bối) nếu mới mọc thời tiêu, đã có mủ thời vỡ :



5 phân phén-phi, nhục-quế, đinh-hương, hồi-hương đều 1 chỉ, nhũ-hương, một-được đều 5 phân, long-não, hoàng-đơn đều 1 phân, bột đại-phong và son tàu đều 1 phân, với một chút sa-hương, các vị tán thật mịn rồi bắt đầu lấy một bát to hương-du cho vào một lạng sáp-vàng đun chảy ra rồi cho những vị thuốc đã tán, nếu khô cho thêm dầu, nấu cho thành cao mà trừ lại để dán.

Mọi chứng ung-thư (sưng đỏ là ung, không đỏ là thư) : Hồng-loang không cứ nhiều hay ít tán bột hòa với bột miễn rịt ở tiêu nhọt, rồi lấy lá ngải-cửu khô se lại châm lửa cửu ở trên cho đến khi khô, dù cửu như thế đến ba bốn lần cũng được, như vậy không có mủ thời tiêu, mà có mủ cũng đẹp đi. Lá cây khồ-luyện, quả bồ-kết sao vàng, và đậu-xanh giã ra mà rịt. (Chữa chứng ung thư mọc ở hai chân).

Chữa chứng ung nhọt ở dưới chỗ đi cầu tanh thối không chịu được : 1 lạng bạch-chỉ, 2 lạng hồng-quỳ-căn và phén-phi, bạch tước đều 5 chỉ, tán thật mịn rồi hòa với sáp-ong mà viên lại to bằng bột ngô-đồng. mỗi lần uống 10 viên với nước cơm vào lúc đói, khi hết mủ thời dùng thuốc bổ.

Chữa chứng ung nhọt sưng đau : Lấy bột cà-đắng (?) mài với giấm mà rịt (có lẽ là mướp-đắng mới phải).

Chữa chứng cánh tay mọc nhọt : 5 chỉ nhũ-hương, 3 chỉ một-được, trộn với dầu của cây đào nấu thành cao mà dán.

Một bài nữa . Hùng-hoàng, đại-hoàng đều 5 chỉ, tán bột, đun sáp-vàng cho tan ra, rồi cho thuốc tán vào mà rịt.



Dưới đây là cao « vạn-ninh » để chữa chứng ung độc và các thứ nhọt : Mật-dà-tăng 3 lạng tán ra, 3 chỉ tóc rối (lấy nước bồ-kết mà rửa sạch), 2 chỉ sáp-vàng, 7 lạng hoàng-du (dầu thợ sơn vẫn dùng), đem hoàng-du, đà-tăng và tóc bỏ vào trong nồi đất đun đến khi tóc tan ra thì cho sáp vào để làm cao, rồi phết lên giấy mà dán.

Một bài nữa : Sáp-vàng, hương-du, hoàng-đơn, nhựa-thông đun nhỏ lửa cho thành cao mà dán.

Chữa chứng nhọt mọc ở lưng và các nhọt độc sưng to : Đồng-quạ bỏ vỏ và hột, giã ra rồi lấy huyết-giác tán bột rắc lên trên đồng-quạ, xong lấy miếng ấy đắp lên chỗ đau mà ở trong uống bai « thập-tuyên hóa-độc ».

Một bài nữa : Lấy tòi giã lẫn với đồng-quạ mà dán.

Chữa chứng nhọt mọc ở lưng . Bỏn cái vảy Xuyên-sơn-giáp, 4 lạng cao-da trâu, đều để lên trên miếng ngói, rồi đốt miếng ngói để 2 vị thuốc ấy cháy thành than, xong đem nghiền ra mà uống dần, ở ngoài thì lấy một ít cao-da-trâu và ít nước gừng sống đun lên phết lên trên tờ giấy mà dán.

Chữa chứng nhọt mọc ở lưng : Lá chanh non, đậu-xanh nhai nhỏ ra gói vào lá chuối non dùi lỗ hồng mà buộc lên trên nhọt.

64.— CHỨNG CAM LỞ Ở CHỖ KÍN

Đầu ngọc-hành mọc mụn nhỏ, đã lâu sâu ăn lan ra có thể chết : Cành và lá cây quán-chúng (mọc ở gần



bề gọi là cây lạng ta thường lấy lá để lợp nhà) giã mướt ra hòa với nước ngâm vào chỗ bị nhọt, mỗi ngày ba bốn lần, rồi lấy rễ thái ra đem sao rồi sắc nước mà uống.

65.— CHỨNG TRỊ

Chữa chứng trĩ đã lâu, chỗ ^{đau} đi ^{thối} thịt lủng lỗ lại đột lên như vú con chuột, đau ngứa chảy nước vàng : xích-thanh-chi, đảm-phân, hải-nhi, nhũ-hương, một-đi-ợc, thiên-hoa-phấn đều 5 phân, băng-phiến 3 phân, sạ-hương 2 phân, các vị đều tán bột, chấm thuốc vào chỗ đau là khỏi.

66.— CHỨNG GIANG-MAI

Chữa các chứng giang-mai : Thủy-ngân, ô-tặc-cốt, ngân-châu đều 3 chỉ, thiếc một chỉ rưỡi, cùng tán bột rắc lên trên tờ giấy cuốn thành 3 cái mỗi, mỗi đêm đốt một cái mỗi mà xông, nhưng ngâm lá rau-dừa để hơi thuốc ấy khỏi vào răng (nếu không có thẻ rung răng).

Chữa chứng giang-mai hay là ăn phải nọc khuyển-phấn đen nổi chân lay đờ thọt ra, gán cốt đau nhức không đi đứng được, rồi hoại cả cơ thể, hại đến xương cốt, uống thuốc sau đây thời đoạn cần : Thồ-phục-linh 1 lạng, phồng-phong, mộc-thông, ý-dĩ, bạch-liên-bì, kim-ngân-hoa đều 5 chỉ, cùng với hạt của quả bồ-kết sắc nước uống vào lúc đói. Nếu nhiệt độc ở dưới nhiều thời thêm một chén đậu-xanh, ngũ-bội-tử một ít và lá rau sam 1 chét, lấy uôi đất sắc sôi lên, rồi cho một ít



lưu-hoàng mà xông, khi nguội thời đem nước ấy mà rửa. Nếu chân khí kém thời thêm nhân-sâm, chân huyết kém thêm khung, quy và ngư-tất, nếu tạng phế nóng mà ho thời bổ phục-linh, bội nhiều ý-dĩ và kim-ngân, (bài này do Ông Hoàng-Minh-Ngọc truyền cho).

Chữa các chứng thiên-pháo : (giang-mai đã nặng) : Muối đủ 2 lạng, phèn-xanh 1 lạng, thủy-ngân 3 chỉ, thần sa và chu-sa đều 5 phân, nhân-ngôn và long-não đều 1 phân, các vị trên lấy rượu phun vào cho ướt rồi dùng hai cái bát sành mới đây kín lại, giã bụn thật mịn thêm chút muối đắp ở ngoài, rồi để bát ấy vào trong nồi đất mà đun. Thấp hết chín nén hương dài thời bắc ra, để nguội, cạo lấy phần ở cái bát trên mà lấy giấy gói tròn lại như hột đậu xanh, mỗi ngày uống 1 viên với quả chuối, kiêng không cho đàn bà và gà chó trông thấy, lại đem vị thổ-phục-linh, sắc lấy nước mà rửa cũng lấy viên thuốc ấy hòa với rượu mà bôi ở chung quanh chỗ lở (Bài này do thầy Hoàng truyền cho).

Cũng chữa chứng thiên-pháo : Ngân-sa, châu-sa, thủy-ngân và thiếc đều 1 chỉ, sạ-hương một ít, đinh-hương 1 cái, hồi-hương 1 hoa, hồ-tiêu 1 hột, phấn-thảo 1 đoạn ngắn, long-não 1 chút, các vị đều tán bột rắc lên tờ giấy cuốn lại thành các mối, mỗi cái mối 2 chỉ thuốc, mỗi đêm đốt một mối mà xông (bài này do quan Huyện-Thừa là Tước Nam Anh-Trung truyền cho).

Chữa chứng thiên-pháo lâu năm không khỏi : Châu-sa, thần-sa, hùng-hoàng, địa-hoàng, ngân-sa, long-não, ô-tặc đều 2 lạng, thủy-ngân 5 phân, các vị tán nhỏ trộn vào cơm cho gà ăn từ nửa ngày trước, rồi đến nửa ngày



hôm sau đem gà ấy làm thịt đun chín, rồi bỏ gà lấy nước cho gạo nếp vào nấu cháo mà ăn, nếu con gà nhỏ thời chỉ dùng nửa thuốc, kỵ không được ăn muối. (Bài này do Ông Đỗ-Hiếu-Tai truyền cho).

Chữa chứng thiên-pháo kinh niên không khỏi :

Đinh-hương, sạ-hương, đậu-khấu, thuyền-khoái, thăng-ma, phác-tiên, hoàng-liên, trầm-hương, hồi-hương, bạch-đàn, quế-chi, thảo-quả, bắc đền thấp dầu ta, các vị đều 1 chỉ, nhân-sâm, bạch-thược, sai-hồ, hoàng-cầm, tiền-hồ, đương-quy, xuyên-khung, thực-địa, đại-hoàng, hoàng-bá, thiên-môn, mạch-môn, sa-sâm, huyền-sâm, khỗ-sâm, bạch-hà, kinh-giới, mộc-thông, mai-rùa (sao với hoàng-thỏ), chi-xác, các vị đều 3 chỉ, cam-thảo, xích-phục-linh, chi-tử, bình-lang, caong-tâm, sương-truật, bạch-truật, trần-bì các vị đều 1 chỉ, bạch-phục-linh, xích-thược, phòng-phong, liên-kiều đều 5 chỉ, hoàng-kỳ 6 chỉ, vị thổ-phục-linh ước 19 lạng tẩm rượu rồi sao qua, lại tẩm rượu lần nữa mà sao khô, xong lại tẩm mật-ong sao khô, cùng với 46 vị thuốc kể ở trên, lấy 12 bát to nước đổ vào trong nồi đất đun kỹ, lấy lá chuối bịt miệng nồi mà thường uống để thay nước trà, chớ uống nước khác, hễ uống 1 bát thời lại đổ một bát nước xối vào, còn nước rửa thời lấy lá trầu-không vò ra nấu nước mỗi ngày rửa 3 lần.

Bản về chứng giang-mai (ở tập sách Du-Phương) :

chứng này bởi khi huyết ở tam-tiên ngưng kết lại, lâu ngày sinh nọc độc, và con trai con gái giao hợp gặp người có chứng ấy truyền sang, cho nên lúc mới thời ghê rét phát sốt, thân thể đau nhức, đi dãi rãt và đục, rồi mọc mụn nhọt cái lớn cái nhỏ không cư ở chỗ nào, lâu rồi vỡ ra vữa lở vữa hôi đến cả xương thịt, phép chữa nên



trừ khí độc sát sâu trùng và giúp cho khí huyết, mà không nên uống ngay những vị thủy-ngân, khinh-phấn và những phép xông hay là hút hơi vào mồm, làm như vậy thật đỡ đau một lúc mà di họa suốt đời. Nay tôi ghi phép chữa ra sau đây, để người chữa phân biệt nặng nhẹ và bệnh mới phải hay đã lâu mà dùng thuốc.

DƯỚI ĐÂY LÀ 43 BÀI THUỐC

(cả chứng giang-mai và chứng tương tự)

1) **Chữa chứng giang-mai cả đàn ông đàn bà** : Rễ cây bạch-địa-dương và rễ cây cà-đột-đước, đều thái ra sao vàng và đều 2 lạng, thạch-lãnh 1 lạng, hoạt-thạch 1 lạng, cùng tán bột với một đấu thổ-phục-linh (đề sống) và 20 bát nước cho vào nồi đất đun cạn 1 nửa, mỗi lần uống một bát vào lúc đói, mà không nên uống quá mà thành ra điên-cuồng, nếu trót uống quá thời sắc nước cam-thảo để giải độc, uống bài thuốc này thời trước kia có uống nhiều vị phình-phấn càng chóng có công hiệu.

2) **Thuốc để xông** : 1 con cóc vàng bỏ ruột đốt thật đen tán bột ra và 1 chỉ ngân-sa, 1 chét lá trầu không, cùng giã mướt ra cho vào nồi đất đun lên lấy lá chuối tiêu bịt miệng dùi lỗ thủng lấy hơi mà xông.

3) **Thuốc bôi chỗ lở** vì giang-mai hay là chỗ đi cầu lở ra như người trĩ : long-não 1 phân, ô-tặc-cốt 2 phân, hoạt-thạch nửa phân, cùng tán bột mà rịt.

Ba bài kể trên là thuốc chân truyền đã chữa đều được kinh nghiệm, do Ông Tổng-Liêu truyền cho.

4) **Chữa các chứng giang-mai** : Sạ-can 3 lạng, ô-đước 1 lạng, phác-tiêu 2 phân, đại-hoàng 3 chỉ, địa-cốt-



phong

bì một ít, hoàng-phong, liên-kiều đều 3 lạng, thuyền-thoái 1 lạng, kinh-giới, hoàng-cầm đều 3 chỉ, lá trầu ăn 1 lạng, rễ củ-pháo 1 ít, các vị sắc với 6 bát nước, chỉ còn lại 1 bát thời uống vào lúc đói, nếu là con trai thời thêm vị ngân-châu. Một bài khác thời có vị ngư-tất và ý dĩ-nhân.

5) **Chữa chứng đòn bả trong bụng có khối mà hai bên cữu-mình lúc nóng lúc lạnh mà đau nhức** : Thời uống bài « *tiêu-phong bại-độc* » kê sau đây : quy-vỹ, xuyên-khung, xích-thược, sinh-địa, thăng-ma, cát-căn, hoàng-cầm đều 1 chỉ, hoàng bá, hoàng-liên, đều 8 phân, khương-hoạt, kim-ngân, cam-thảo, đều 5 phân, thuyền-thoái 2 chi, cùng đại-hoàng, phác tiêu sắc uống.

6) Cây bươm-bướm, rễ độc-lục, thỏ-phục-linh sắc uống lúc còn ấm. (Chữa chứng như bài thứ 5)

7) **Một bài nữa** : Ô-tặc-cốt và hoạt-thạch đều 1 chỉ, thạch-lãnh 2 chỉ, cùng tán bột rồi lấy 1 chỉ củ-độc-được, 5 chỉ thỏ-phục-linh, ba bát nước sắc còn 1 bát lấy nước, hòa với thuốc bột ở trên, độ 2, 3 chỉ mà uống. (Chữa chứng như bài thứ 5)

8) **Chữa chứng con trai, con gái lở vào đên xương cốt mà vì chứng lở mà liều liện đi ra mủ** : 1 lạng rươi củ khúc-khắc, 1 lạng kim-cương, một lạng sung-lục (?), một lạng rễ bạch-địa-dương, một lạng tang-kê-sinh, 3 lạng kinh-giới, 7 chỉ rễ củ-pháo, 3 chỉ mộc-thông, 3 chỉ đồ-trọng, 3 chỉ kim-ngân, 2 chỉ phòng-phong, 1 chỉ cam-thảo, 1 chỉ sạ-can, 1 chỉ la-táo, cho ba bát nước sắc còn 1 bát, mỗi ngày uống 2 lần.



9) **Chữa chứng nhọt mọc ở đỉnh đầu :** Đương-quy, xuyên-khung, xích-thược, sinh-địa, chi-tử, liên-kiều, cam-thảo, hoàng-bá, kim-ngân, bạch-tiên-bì, tạo-thích (gai bồ-kết), mộc-quả, mộc-thông, kinh-giới, khương-hoạt, phòng-phong, bạch-chỉ, thồ-phục-linh, các vị sắc lấy nước mà uống lúc còn ấm.

10) **Chữa chứng nhọt mọc ở tay chân :** quy-vĩ, sinh-địa, bạch-thược, xuyên-khung, hắc-sửu, xuyên-sơn-giáp, kim-ngân, ngưu-bàng, tri-mẫu, hoàng-liên, đại-hoàng, hoàng-bá, ý-dĩ, mộc-thông, khương-hoạt, thuyền-thoái, bạch-tiên-bì, chư-linh, thiên-hoa-phấn, trạch-tả, liên-kiều, mộc-quả, ngưu-tất, cam-thảo, chi-tử, các vị sắc uống, đến chén sau thôi cho 3 phiến đại-hoàng đun kỹ rồi vớt đại-hoàng ra, lại thêm vị phác-tiêu mỗi ngày uống 3 lần như thế thời khỏi ngay.

11) **Chữa chứng trâm-trâm mọc-mọc xương cốt đau nhức :** Bạch-tiên-bì, phòng-phong, xích-thược, liên-kiều, hoàng-cầm, ngưu-hoàng, kim-ngân, chi-tử, quy-vỹ, kinh-giới, hột-hoa, khương-hoạt, hoàng-liên, cam-thảo, mộc-thông, địa-cốt, thực-địa, các vị sắc nước mà uống.

12) **Một phương nữa cũng chữa chứng như trên :** 5 lạng hoạt-thạch, 9 lạng rễ củ-pháo sao, 9 lạng thồ-phục-linh sao, với 10 bát nước, sắc còn 3 bát, uống vào lúc đói mỗi ngày hai ba lần.

13) **Chữa chứng mọc hai cái hột ở chỗ kín :** Hoàng-cầm, kinh-giới, kim-ngân, bạch-hà, đại-hoàng, hột quả bồ-kết, thồ-phục-linh, gai bồ-kết, thuyền-thoái, 2 quả táo, 3 củ hành sắc nước uống.



14) **Đàn bà có thai mà gặp chứng giang-mai :** Khung, quy, thực, thược, cầm, liên, kim-ngân, mộc-thông, hoạt-thạch, liên-kiều, chi-tử, đan-bì, trần-bì, bạch-truật, phục-linh, cam-thảo, thồ-phục-linh, các vị bằng nhau tán bột, lấy thồ-phục-linh sắc nước đặc và thêm hồ để làm hoàn, to bằng hạt ngô-dồng lấy châu-sa làm áo, mỗi lần uống 30 viên, lại lấy thồ-phục-linh sắc nước mà uống.

15) **Chữa chứng liễm-khẩu-sang (nhọt-bọc) :** Kim-ngân, ý-dĩ, ô-tặc-cốt, hoạt-thạch, bạch-dương-bì, thồ-phục-linh, các vị bằng nhau sắc uống.

16) Thồ-phục-linh nửa cân, nhân-sâm 1 lạng, rễ bạch-địa-dương 1 lạng, chi-tử 2 lạng, hoàng-liên 5 chỉ, 10 bát nước sắc còn 2 bát mà uống vào lúc đói, cũng chữa chứng kể ở trên.

17) **Một phương nữa :** Thồ-phục-linh, bạch-địa-dương đều 2 lạng, phiến-não 5 chỉ, nước 10 bát đun còn 3 bát, ngày uống 3 lần.

18) **Chữa chứng mọc nhọt thịt lở tanh thối :** Thồ-phục-linh sao 4 lạng, 7 hột quả bồ-kết sắc uống thay nước trà, người bệnh nhẹ uống 27 hòm, người bệnh nặng uống 47 hòm, là thấy công hiệu.

19) **Chữa chứng mọc nhọt nhiều nơi mà không có nóng lạnh :** qui-vĩ, phòng-phong, hoàng-liên, hoàng-cầm, hoàng-bà, hoàng-kỳ, bạch-chỉ, quĩ-kiến-sâu, chi-xác, kim-ngân, kinh-giới, cá-độc-được, khương-hoạt, thồ-phục-linh, bột quả bồ-kết, đại-hoàng, các vị thuốc bằng nhau sắc với nước mà uống ấm.



20) **Thuốc ngâm rượu** : Hồng-hoa, ô-dược, xuyên-khung, bạch-truật, cam-thảo, thực-diệp, thương-nhi-tử, bạch-thược, phòng-phong, phòng-kỷ, kinh-giới, dương-quy, phục-linh, ngư-tất, mộc-quạ, đỗ-trọng, hoàng-bá, thăng-ma, ngâm rượu uống.

21) **Chữa chứng ngọc-hành phát nhọt lở** : Đinh-hương, mộc-hương, hồi-hương, đan-bì, cam-thảo, quế-chí, trầm-hương, bạch-đàn, hoàng-kỷ, hoàng-cầm, đại-hoàng, phục-linh, nhân-sâm, khỗ-sâm, hoàng-liên, sương-truật, ô-dược, các vị bằng nhau tán bột sắc với nước còn hai phần ba thời uống ấm vào lúc đói. Nếu có nhiệt thời thêm sa-sâm, nếu có hàn thời thêm sa-hương.

22) **Thuốc viên cũng chữa chứng trên** : hắc-sửu, ngũ-gia-bì, bạch-tiên-bì, quỳ-vĩ, thiên-hoa, xuyên-khung, sinh-diệp, thổ-phục-linh, cam-thảo, các vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ bằng hạt ngô-dồng, sắc nước thổ-phục-linh mà nong mỗi lần 30 viên.

23) **Thuốc hoàn để chữa chứng thiên-pháo** : 1 phần thần-sa, 7 phần long-nữ, 1 phần thủy-ngân, 1 phần sa-hương, 1 chỉ rươi lá trầu không, 1 chỉ rươi mẫu-đơn, nửa chỉ hột sa-sung, các vị đều tán bột hoàn với mặt bằng hạt đỗ-xanh, uống với chuối mỗi ngày một viên.

24) **Kột bài nữa cũng chữa chứng trên** : 1 lạng hùng-hoàng, 7 hột bồ-kết, 7 hột hồ-tiêu, cùng tán bột hoàn với hồ to bằng hạt ngô-dồng, lấy sáp bọc ở ngoài rồi lấy nước lã mà uống, mỗi ngày 3 viên.

25) **Chữa chứng giang-mai** : Hoạt-thạch, hùng-hoàng, đều tán bột hoàn với hồ bằng hạt ngô-dồng, lấy muối



nổi đề làm áo, mỗi lần uống 5 viên. Nếu có đau bụng uống với rượu, nếu đau ruột uống với nước lá nhàn-trần, nếu thêm chứng cước-khi uống với nước ngư-lũt, nếu đi lỵ uống với nước gạo sắc lên.

26) **Bài thuốc dưới đây** đàn ông, đàn bà cùng uống cũng chữa chứng giang-mai : Nam-mộc-hương, ngũ-gia-bì đều 3 chỉ, cửt-sắt, mẫu-đơn, châu-sa, thần-sa, thủy-ngân, lưu-hoàng, đều 1 chỉ, cùng tán bột uống với rượu mỗi ngày hai lần, hay là hoàn với hồ to bằng hạt ngô-đồng mỗi lần uống 5 hoàn, có đau bụng thêm một chỉ đại-hoàng mà bỏ mẫu-đơn.

27) **Một bài nữa** : Ngân-sa, thủy-ngân đều 2 chỉ, châu-sa, thần-sa đều 1 chỉ, sạ-hương, đinh-hương, hồi-hương, nhũ-hương đều 5 phân, rễ cà phao 5 chỉ, ô-tặc 3 chỉ, cùng tán bột sắc nước thỏ-phục-linh mà uống mỗi lần 3 chén, mà ngày uống 3 lần.

28) **Chữa chứng giang-mai mới phát bệnh** : Con gián bỏ dầu, chân, cánh và sao khô (nếu được con gián ở thuyền muối thời tốt hơn) tán bột mỗi lần uống với nước gừng 6 chỉ vào lúc đói, mà không nên uống lần thứ hai, uống thuốc này thời đi tả ra mà khỏi, chỉ uống một lần là đoạn căn.

29) **Chữa chứng giang-mai** : Một con chuột-chù, vỏ cây-đa-lông 1 phiến (cũng có bài dùng vỏ cây gạo), đem con chuột chú đề lên miếng vỏ cây đa-lông rồi cuộn lại chằng dây cho chặt rồi đề vào trong nồi đất dày lại mà lấy bùn trát kín thật dày, rồi khoét một cái bếp ở dưới đất lấy củi hoàng-oanh đun nhỏ lửa một ngày



một đêm, rồi đem nồi ấy ra để nguội ghè đất ở ngoài, lấy con chuột và vỏ đa-lông cùng tán bột, mỗi lần uống nửa đồng tiền xúc với nước. Vào lúc nào cũng được, bệnh nặng chỉ uống ba bốn lần là khỏi, mà không trở lại nữa.

30) **Chữa chứng xương cốt đau nhức** : Vỏ quả dừa đốt thành than, nhưng chưa cháy thật hết, mỗi lần lấy nước sôi và rượu uống hai ba chỉ rồi đắp cho ra mồ-hôi là khỏi đau, (xem án bệnh có lẽ không thuộc về chứng giang-mai).

31) **Chữa chứng giang-mai đã khỏi nhưng nọc chưa dứt rồi lõng bần chân mọc nhọt như mắt cá, nếu không chữa ngay thời thối thịt đến xương mà chết** : Vỏ-cây gạo, lá đơn-tia, lá thầu-dầu, lá cà-độc-được, lá non của cây huân (?), lá cối-xay và cắt dẻ, các vị bằng nhau giã như ra, rồi cho vào 7 đồng tiền cò (có lẽ là tiền đồng) cho vào trong nồi đất lấy nước đun lên để xông vào chỗ đau, đến lúc ấm thời rửa rồi lau sạch, xong lấy lá cây-đa-lông sắc nước đặc mài mặt-đa-tăng mà rịt, mỗi ngày rịt một lần, vừa rịt vừa xông cho đến lúc khỏi.

32) **Chữa chứng nhọt lở thối quá** : Vỏ con ốc (ở trên vách trát bùn đã lâu năm) rửa sạch phơi khô, và châu-sa hai vị bằng nhau, còn vị phiến-não ít hơn tán thành bột mà rắc.

33) **Chữa chứng chân tay và mình mọc nhọt liên nhau mà có mủ** : Vôi lâu năm tán bột lấy nước mưa ngâm càng lâu càng tốt, rồi lấy ra phơi trong râm, khi dùng điều với dầu-vừng mà bôi.



34) **Chữa chứng giang-mai** : Thủy-ngân 5 chỉ, phiên-đeo 1 lạng, muối 1 lạng, nhân-ngôn 3 chỉ, long-não 5 chỉ, châu-sa và thần-sa đều 3 chỉ, hùng-hoàng 6 chỉ, điều vào 3 chén rượu cho vào cái bát sành, lấy cái bát nhỏ hơn dầy kín lại, rồi lấy đất dẻo đắp dầy ở bên ngoài, xong để lên trên mảnh sắt lấy củi hoàng-oanh đun, trước to lửa sau nhỏ lửa, đến hết 7 nén hương rồi đem ra để nguội, mở ra lấy những phần thuốc bám vào cái bát ở trên, rồi hoan với hồ to bằng hột ngô-dồng, mỗi lần uống 1 viên cho vào một múi chanh hay sấp ong hay là cho vào quả chuối mà nuốt, như thế 7 ngày là khỏi hẳn.

35) **Bài « thiên tiên-hoàn »** chữa những chứng giang-mai : Bạch-giới-tử, phòng-phong, mộc-thông, phòng-kỷ, ý-dĩ, phục-linh, kim-ngân, bạch-tiên-bì, gai bồ-kết, thêm một cân thổ-phục-linh, các vị cùng tán bột hoan với mật to bằng hột đỗ-đen, mỗi lần uống 50 viên với nước thổ-phục-linh sắc lên.

36) **Một bài nữa** : Thần-sa, châu-sa, hùng-hoàng, đinh-hương, bồi-hương, long-não, ngân-sa, sạ-hương, nhũ-hương, một-được, đều tán mịn hoan với cơm to bằng hạt ngô-dồng, mỗi lần uống 5 viên, cho vào quả chuối mà nuốt, lại lấy lửa đốt viên thuốc ấy mà ngửi và mai với nước trong mà bôi.

37) **Một bài nữa** : Đại-hoàng sao 2 chỉ, đại-phong-lũ sao 8 hột, đinh-bương, châu-sa đều 1 chỉ, bạch-diêm, bạch-phân đều 1 chỉ, thủy-ngân 7 phân, cùng tán bột hoan với cơm bằng hột ngô-dồng, mỗi lần uống 30 viên bằng nước lã.



38) Chữa chứng giang-mai kinh niên không khỏi : thủy-ngân 1 chỉ, phèn-phỉ và châu-sa đều 1 chỉ rưỡi, tán bột lấy con gián bỏ chân và cánh sao sắc với rượu rồi viên lại thành 6 viên, mà uống trong 3 hôm với nước luộc thịt dê hay cá tươi, uống trong chín hôm là khỏi.

39) Một bài nữa : Đại-hoàng chưng chín với rượu 5 chỉ, xích-phục-linh 2 chỉ, huyền-hồ-phấn 1 chỉ, xuyên-sơn-giáp sao vàng 5 chỉ, nhũ-hương 2 chỉ, lộc-giác 1 chỉ rưỡi, (Bài này không nói phép làm nhưng có lẽ cũng tán mà hoàn lại).

40) Chữa chứng ngọc-hành sưng mọng lên : Tỷ-giải, phòng-kỷ, hồi-hương, sương-truật, bạch-tiên-bì, nhũ-hương, một-dược, chi-tử, cam-thảo-tiết, bạch-địa-dương và cương-lâm, (bài này không nói phép chế có lẽ cũng tán mà viên lại).

41) Chữa chứng giang mai thiên-pháo bệnh nặng : ngân-sa, châu-sa, thần-sa, hùng-hoàng đều 3 chỉ, đại-hồi 2 phân, hồ-tiêu 15 hạt, đều tán bột, lấy dầu phết lên trên giấy rồi rắc thuốc ấy lên đốt thành cái đèn, miệng ngậm nước mà trông vào cái đèn ấy, (dịch đúng nguyên văn như vậy nhưng không có lẽ chỉ để thấp đèn mà nhìn đã khỏi).

42) Thuốc để xông : Lá cà-độc-dược, lá rau-răm, lá rút, lá bồ hòn, lá cà-gai, các vị sắc lên mà xông rồi lại thấp cái đèn đã kể ở đoạn trên mà nhìn vào.

43) Phương thuốc uống ở trong : thạch-tín 5 chỉ, ngân-châu, thủy-ngân đều 1 chỉ, cùng tán bột, lấy một con



cóc vàng bỏ ruột cho thuốc bột đã tán kỹ vào, rồi lấy đất dẻo giã với giấy bản mà làm cái nồi, bỏ con cóc vào trong mà bịt kín lại, đốt trấu nung cho đỏ lên, đợi nguội đem ra lấy con cóc ở trong nồi làm thành 20 viên bằng hạt đỗ-xanh, đem 7 viên cho gà ăn thời gà sẽ chết, rồi làm thịt gà cho bệnh nhân ăn.

Một phép chữa : Lấy lòng-non lợn cho 1 viên thuốc đã nói ở trên vào rồi lấy chỉ buộc hai đầu mà nuốt đi như thế 7 lần cũng thần hiệu, xong lấy lượt đất mỏng ở trong cái nồi ấy hòa với nước chanh quả mà rịt vào chỗ đau, chỉ rịt có 1 lần là khỏi.

67.- CHỨNG CÙI (hủi)

Bốn bài sau đây ở tập sách Du-Phương do Ông Lang Trung truyền lại.

1) **Thuốc đề uống :** lá-ké 5 phần, lá-đăng-cay (?) 5 phần, lá thẩu-dầu tía 5 phần, lá khô-sơn 3 phần, lá hồng-hoa 3 phần, lá thanh-hao, cây kinh-giới và hạt sà-sàng đều 3 phần, nhân-sâm 1 phần, bạch-chi 3 phần ; các vị đều dùng thuốc nam, hạt đại-phong 1 cân, khô-sâm 2 lạng, long-não 2 phần, ba vị dưới đây dùng thuốc bắc, tất cả các vị cũng tán bột ra, cứ hai phần thuốc thời 1 phần cơm nếp, nghiền ra để viên lại to bằng hạt ngô-dồng, mỗi lần uống 60 viên với nước thổ-phục-linh sắc lên, nếu tiểu-tiện khơn ; thông thêm một ít địa-phụ-tử, ngày uống hai, ba lần, đêm uống một, hai lần, bệnh sắp khỏi thời bỏ nhân-sâm mà bớt vị bạch-chi, đã khỏi mà uống thêm thời thêm vị phục-linh, hoàng-liên, đinh-hương mà bỏ hạt đại-phong.



Thuốc để rịt : Sạ-hương, long-não, kinh-giới, khỗ-sâm, bồ-hòn, quả bồ-kết, hoàng-đàn, nhân-ngôn, hùng-hoàng, đinh-hương, băng-phiến, bạch-phân, sà-sàng-tử, hột máu-chó, hột củ-dậu, các vị đều tán bột cho mịn lợn vào má đun cách thủy, để rịt những chỗ đau, nếu chân lạnh thời thêm vị tang-ký-sinh, vị ngư-lất đều 1 lượng vào bài thuốc hoán ở trên, má thuốc rịt thời thêm vỏ-xò và rượu. Nếu chân sưng thời thuốc rịt lấy lá thầu-dầu-tía ấp ở ngoài má lấy vải buộc lại, nếu vừa sưng và lở thời lấy gai khêu ra rồi lấy nước nguội má rửa, xong mái nhân-ngôn má bôi, như vậy bốn năm hôm thời rụng đi, lại lấy lá hồng-hoa tán bột rây nhỏ rắc vào chỗ sưng lở và những chỗ nứt thịt ra.

2) Chữa chứng phong-hủi chân tay co lại má lở ngứa. Đốt xương đau nhức : Thủy-ngân 1 chỉ hai phần, hắc-phèn 1 lượng, bạch-diêm 1 phần, sạ-hương 1 phần, sâm 4 phần, cát-canh 2 chỉ, sai-hồ 2 chỉ, bạch-đàn 3 phần, các vị bỏ vào trong cái bát sành mới, rồi lấy đất dẻo gĩa thêm gĩa bán bọc ở ngoài, nung chín (cũng như cách nung thuốc để chữa chứng thiên-pháo kể ở trên), rồi đem ra cạo lấy phần thuốc ở trên bát, rồi lấy hồ làm hoan to bằng hạt ngô-dông, người khỏe uống 5 viên, người yếu uống 3 viên với nước gạo sắc lên vào lúc đói, con trai uống 7 ngày, con gái uống 9 ngày, uống hai ba thời kỳ như thế là công hiệu.

3) Thuốc hun và rửa để chữa chứng phong-hủi : Lá cá-độc-dược, lá quít, lá cây-ké, dây bạch-tu (?), lá mộc-cách (?), lá-cau, khỗ-sâm, lá-ngải, lá-thông, đun lên xong lấy hơi còn nước để rửa.



4) **Phép chế thuốc, phép chế « thần-khúc »** sở dĩ gọi là « bánh-thần-khúc » là vì chế thuốc ấy vào hôm mùng 6 tháng 6 tức là hôm chư thần hội họp, nếu không đúng ngày thời không phải là thần-khúc, cũng có thuyết cho là hôm ấy dự bị các vị thuốc đến ngày giáp-dần hay ngày mậu-dần hay ngày canh-dần mà ở dần tháng (thượng dần) thời mới làm thành bình thuốc, những vị thuốc như sau : bạch-miến 100 cân tức là bạch-hồ, nước lá và hoa cây-ké 3 cân tức là câu-trân, nước cốt của giả-lục (?) 4 cân tức là đương-sơ, nước cốt của vị thanh-hao 3 cân tức là thanh-long, hạnh-nhân bỏ vỏ ra giã như ra 4 cân tức là huyền-vũ, xich-đầu đun cho chín và dẻo 3 cân tức là chu-trúc, các vị ấy đóng thành bánh vào ngày thượng-dần, một hai khác có thêm nước cốt của vị hy-thiên-thảo (lá chó đẻ) thời càng hay.

68.— PHÉP CHẾ « KHINH-PHẤN »

Long-não, thủy-ngân đều 1 chỉ, hơ-diêm (?) 2 lạng, hắc-phân 2 lạng, lấy hai cái bát sành bỏ những vị ấy vào rồi đậy kín lấy lá khoai lang giã vôi vôi mà trát lại, song để vào trong cái nồi đất mới đậy kín, đun ~~bằng~~ lửa chừng thấp hết 24 nén hương, rồi lấy ra cạo phần trên gọi là khinh-phấn.

PHÉP CHẾ « THẦN-TIÊN THÁI-ẤT TỬ KIM-ĐAN »

Cũng gọi là « Kim-đỉnh » hay gọi là « Vạn-bệnh hồi-xuân đan » để chữa những thuốc có chất độc và sang độc, lại thông được các khiếu, thuốc ấy chữa cả bách bệnh công hiệu không kể hết được, khi ở nhà và đi đường



nên mang theo. (Phương thuốc này là cổ phương do người thầy thuốc có tiếng là Đức-Nhuận truyền lại) theo phép ấy mà chế tạo, thời thí nghiệm không sai, thật là phương thuốc gia truyền.

Sơn-từ-cô bỏ vỏ rửa sạch rồi sao khô 2 lạng.

Văn-cáp cũng gọi là ngũ-bội-tử, (giã đập ra rửa rồi phơi khô) 2 lạng, thiên-kim-tử cũng gọi tục-tùy-tử (bỏ vỏ và gai đập bột dầu đi) 1 lạng, hồng-na-đại-kích cũng gọi là tử-đại-kích (rửa rồi sao khô) 1 lạng rưỡi, (nhỏ đừng dùng vì bạch-kích thời rất hại), sa-hương 3 chỉ. Ngày mùng 7 tháng 5, hay là ngày mùng 10 tháng 10, và ngày thiên-đức, ngày nguyệt-đức, ngày hoang-đạo thời chế thuốc, những vị ấy phải có từ trước rồi đến hôm ấy chủ nhân và học trò tắm gội mặc quần áo mới, ở trong nhà vắng đốt hương lên, đem 5 vị kể trên tán thật nhỏ, xong rửa sạch tay, bày 5 vị thuốc ấy ra mà khấn rằng: « trời đất quý thần giám hộ » khấn xong đem những vị thuốc ấy hợp lại cho thật đều, rồi lấy gạo nếp sắc lấy nước đặc hòa thuốc vào trong cái nồi bằng gỗ, giã cho thật mịn, rồi làm thành từng thoi, mỗi thoi 1 chỉ, làm thuốc ấy phải thành tám và sạch sẽ không được để người co tang và đàn bà hay gà chó trông thấy.

Phương pháp uống thuốc « kim-dĩnh » như sau :

1) Chữa ăn uống phải thuốc độc hay là nọc ở trùng giun hoặc lam-sơn chương-khi, năm-độc, hay các chất độc của trâu, ngựa đã chết, và nọc của cá độc, thời dùng nước lã mà mài thuốc.

Về phương nam mà phải nọc của sán trùng hay chương-



khí mà người không nhẹ nhàng, mãi uống một đĩnh thuốc mà thổ hay đi cầu là khỏi ngay.

2) Chữa chứng ung thư ở lưng hay là đinh-độc không có tên, cũng chứng giang-mai, chứng trĩ-sang, thời dùng vô-hội-tửu (?) mãi mà uống và mãi thuốc với nước rịt ở trên mụn nhọt, (Vô-Hội-tửu không rõ là rượu gì, thì dùng rượu thường).

3) Chữa chứng thương hàn, buồn bụng mà cuồng hay là trên ngực cách lại mà ửng trệ, và chứng Ôn-dịch, chứng cuồng-họng vọt lại, thời vô nước bạc-hà lấy một chén nhỏ mà uống thuốc.

4) Chữa các chứng khí thống thời mãi với rượu hay nước gừng mà uống.

5) Chữa chứng xích bạch-ly, chứng đi cầu, chứng đau bụng, chứng hoắc-loạn cùng các chứng đàm, thời sắc nước bạc-hà mãi mà uống.

6) Chữa đàn ông đàn bà chợt thấy điên-cuồng và chứng nham chiêm bao giao hợp với ma quỷ, chứng co thai những nước (quỷ-thai), chứng thất chi, chứng trẻ em trúng phong, trúng khí, méo mồm, nghiêng răng, co gân, nhức xương, hoặc chân tay thân thể đau về hàn đi đứng khó khăn, và các chứng phong, các chứng kinh-gián, đều dùng rượu hâm nóng mà uống.

7) Chữa chứng thất cồ, chứng chết đuối mà ngực còn nóng, thời mãi đặc thuốc với nước lã mà uống.

8) Chữa chứng rắn độc, chó-dại, sâu-độc cắn thời mãi thuốc với nước lã, bôi vào chỗ đau và mãi với rượu mà uống.



6) Chữa chứng sốt rét thời lấy canh-liều sắc nước tràng-lưu-thủy mài ra uống.

10) Chữa các chứng trẻ em kinh-phong, và cam, lý vàng nề vì bệnh ở tỷ, chứng sỏi, chứng nhọt, đờ đùng lá bạc hà mài mà uống, một đĩnh thuốc chia làm hai ba lần.

11) Chữa chứng đau răng thời mài với rượu mà rịt, bay la ngam thuốc một lát rồi nuốt đi.

12) Chữa chứng bong nước hay bỏng lửa thời lấy nước ở sông về phương đông mài mà bôi.

13) Chữa chứng bị ngã hay đánh, thời lấy rượu sắc vị tong-tiết để uống thuốc.

14) Chữa chứng nhức đầu đã lâu hay mới mà đau ở thái-dương, thời giã lá bạc-hà nghiền với đĩnh thuốc ấy thêm chút rượu mà rịt vào thái-dương.

15) Chữa bụng đầy-chướng vì chất độc thời lấy vị đại-mạch-nha sắc nước mà thuốc mà uống.

16) Chữa chứng kinh nguyệt không thông thời lấy hồng-hoa sắc nước mà uống thuốc, nhưng đàn bà chữa thời kiêng.

17) Chữa chứng lao truyền có một nhà 5 anh em, 3 người đã chết vì chứng ấy, còn 2 người mỗi người uống một đĩnh thuốc, thời một người đi cầu ra như mủ, 1 người đi cầu ra như một vật gì chết ở trong bụng, rồi 2 người đều sống sót, mới truyền bá ra để chữa chứng lao, thời đều thấy công hiệu.

18) Một người đàn bà bị chứng lao đã lâu vì có trứng lao, mài uống một đĩnh thời một lúc non ra rất



nhiều trùng giun, sau uống bài « tổ-hợp-hương-hoàn » chỉ nửa tháng mà người khỏe.

19) Chữa chứng trâu ngựa và lục súc ốm yếu, vừa xoa vừa cho uống với nước lã.

Bài dưới đây là bài « tam hoàng bách bệnh hoàn » do người đạo sĩ hoa-lang truyền lại :

Hoàng-dân 3 lạng cạo phần vàng ở ngoài rồi ngâm với nước gạo 3 ngày mà sao, hoàng-lục 3 lạng sao, hùng-hoàng 5 chỉ, cùng tán bột nghiền với côm để làm thuốc viên, mỗi lần uống độ hơn 10 viên, tùy chứng bệnh mà dùng nước để uống thuốc .

1) Thức ăn tích lại thời uống với nước gừng sống.

2) Đau bụng uống với nước gừng sống.

3) Chứng đàm thời sắc đại-phục-bi, hoắc-hương, trần-bi lấy nước mà uống.

4) Bệnh não-nùng thời lấy nước côm mà uống.

5) Vi đàm mà đau cạnh-sườn thời lấy nước gừng mà uống.

69.- PHÉP THIẾN NGƯỜI ĐỂ Ở TRONG CUNG- CẨM NHÀ VUA VÀ PHÉP THIẾN NGỰA (thiến tức là hoạn)

1) **Phép thiến người** : Khi thiến xong lấy cây phộc-phốc (?) giã mướt ra mà rịt vào chỗ thiến thời 21 hôm là liền, và sắc nước lá ổi mà rửa (bài này do Ông Quán truyền cho).



2) Phép thiến ngựa : Lấy lá cây nương-nương (?), phơi khô tán thật nhỏ cho vào trong lọ đút nút và gắn bằng sáp ong, khi thiến ngựa thời lấy ra độ 4, 5 chỉ rịt vào chỗ huyết thiến-kim là chỗ thiến, đừng cho ngựa đi và đứng, đừng cho nước lã rây vào chỗ thiến, 3 ngày lại thay miếng rịt khác.

Những tháng oi bức như tháng 4, 5, 6, 7, v.v... thời 3 tháng là khỏi, còn tháng khác thời 20 hôm là khỏi.

Nếu lúc thiến chảy máu nhiều mà ngựa cấm-khẩu thời lấy bồ-hóng hòa với nước lã và nước đái trẻ em mỗi thứ một nửa rồi cạy miệng ngựa cho uống là tỉnh.

Nếu chỗ thiến có sâu trùng thời lấy vị ^{天葵}đan-hồi tán bột thêm một chút long-não mà rịt, lại lấy long-não hòa với dầu thầu-dầu rồi lấy lòng ngỗng mà phết vào thời ruồi không dám tới gần, miếng rịt ấy mỗi ngày thay một lần, phương thuốc ấy người có sâu trùng ở ngoài thịt mà rịt cũng hay.

70.-- BUA ĐỀ SÁT TRÙNG

Người hay trâu, ngựa có trùng, ca lục súc cũng vậy, nếu là người thời viết chữ 人 (nhân-trùng), là trâu thời viết 2 chữ 牛 (ngưu-trùng), là ngựa thời viết chữ 馬 (mã-trùng), viết bằng chữ hán vào cái cột nhà, ở ngoài làm 3 cáo vông rồi lấy đinh đóng ở khe giữa 2 chữ ấy, thấy ngay thần kỳ công hiệu.

Chú giải : Đây không nói là trùng ở tạng phủ hay



là ở ngoài thân thể, lại không nói là trùng ấy sẽ chết hay bỏ ra. Nhưng có lẽ ở thân thể thì phải, mà trùng ấy dù chết hay bỏ ra cũng đi đến chỗ khỏi, nhiều bệnh chỉ dùng phù phép mà khỏi. Thiết tưởng hiện thời có thể dùng quốc văn để thay cho hán-văn.





HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LĨNH

TẬP HÀNH-GIẢN CHÂN-NHU





Lời dịch giả

Tập **Bách-Gia Chân-Tàng** tác-giả là **Lê Tiên-Sinh** xếp những phương thuốc của ngoại-lồ đã bỏ tiền ra mua của những nhà thuốc gia-truyền và những phương chính Tiên Sinh đã kinh nghiệm.

Còn tập **Hành-Giản Chân-Nhu** này, là Tiên-Sinh xếp những phương thuốc giản-dị ít vị mà dễ tìm ở các sách **Bản-Thảo** (tinh-dược), cùng những phương mọi nhà thường dùng mà đã có công-hiệu.

Tuy tên sách có khác nhau, nhưng nội dung đều là những phương thuốc ít vị, dễ kiếm, rẻ tiền để liên cho người nghèo và trong khi cần cấp, độc giả nên tham khảo cả 2 quyển.

Mỗi chứng bệnh có nhiều bài là để bệnh-nhân lựa chọn những bài nào dễ kiếm vị và bài này chậm công hiệu thì đã có bài kia.

Chính những bài thuốc giản-dị mà nhiều khi rất có công hiệu, độc-giả cũng không nên bỏ qua.

Viết tại Saigon, tháng 7 năm 1971

DỊCH-GIẢ

Đình-Thọ : HOÀNG-VĂN-HOÈ





Hành-giản chân-nhu

(TẬP THƯỢNG)

Lê-Hữu-Trác biệt hiệu Hải-Thượng Lân-Ông trước tác.
Bác hậu học là Võ-Xuân-Hiến biệt hiệu Đường-My xếp
đặt việc ấn hành.

BÀI TIỂU DẪN

Xem bộ sách chép lời đức Hoàng-đế hỏi mà ông Kỳ-Bá đáp lại, mới biết việc làm thuốc là khó. Nghe câu thành ngữ « bài thuốc chỉ là làm mẫu để người đời sau bắt chước lại, biết lập ra bài thuốc là rất khó. »

Vì thế, người đời xưa lập bài thuốc chẵn vị hay lẻ vị, đặt ra phép uống 2 bài thuốc hợp làm một hay là đã uống sang bài khác rồi lại uống trở lại bài trước. Hơn nữa, trong một bài thuốc, có vị nhiều hơn nhất là quân, có vị nhiều vừa là thần, có vị ít hơn là tả, có vị ít hơn hết là sứ, nhiều vị gộp lại mà phải hơn kém khác nhau, như vậy mới có công hiệu.

Con như bài thuốc, ông Đan-Khê dùng nhiều vị, ông Đông-Viên dùng ít vị, tuy hai ông dùng đều được dùng, nhưng người đời sau không khỏi nghi vấn, phải chăng ông Đông-Viên muốn tìm đến chỗ giản ước mà cũng khỏi được bệnh.



Có người hỏi bệnh nhân yếu quá mà có nhiều tạp chứng dù tin được căn bệnh có thể dùng ít vị, nhưng còn khéo về chỗ dùng thêm mấy vị nữa cho chóng thành công, ngoại trừ những bệnh chỉ có một chứng. Điều đó chỉ là tùy nghi mà khó thể phán đoán được nhất định.

Nay tôi xếp những bài thuốc ở trong bộ « Bản-thảo » (tính được) và những bài thuốc chỉ dùng ít vị của một nhà thành Quyền « **Hành Giản Chân Nhu** » này chia làm 8 tập là Kiên, Khẩn, Cẩn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài để tiện lúc cần cấp và giúp cho những người hoàn cảnh nghèo túng, thì cũng không phải là vô ích.

*Lê-Hữu-Trác biệt hiệu Hải-Thượng Lân-Ông
làm bài tiểu dẫn kẻ trên*



MỤC LỤC TẬP KIẾN

(gồm 15 mục)

- 1.— Trùng phong (giò độc)
- 2.— Trùng khí (khí độc)
- 3.— Trùng hàn (khí lạnh)
- 4.— Thương hàn
- 5.— Trùng thử (khí nắng)
- 6.— Thương thử (cảm thử)
- 7.— Nhiệt bệnh (sốt nóng)
- 8.— Ôn bệnh (tức ôn dịch)
- 9.— Dịch bệnh (chết dịch)
- 10.— Tị lương (tránh lệ khí)
- 11.— Ngưu thoan (1)
- 12.— Chương khí (ngã nước)
- 13.— Ngược bệnh (sốt rét)
- 14.— Thương thấp (trúng thấp khí)
- 15.— Hoàng đảm

Chú giải : (1) ở trên là mục Ngưu-thoan nhưng dưới đây không thấy bài thuốc.

Lời dịch giả : Dưới đây bài thuốc nào có vị thuốc nam mà dùng tên chữ Hán, nếu không rõ thì tra ở quyển « Lĩnh-Nam Bản-Thảo ».



1.— TRÚNG PHONG (gió độc)

Chữa chứng phong mà hai hàm răng cắn lại :
Phèn trắng và nước hai thứ bằng nhau sát vào răng, hễ ra nước dãi thì mở được miệng.

Chữa chứng phong chân tay lạnh không co vào được : Phèn-trắng 1 lạng, quả-bồ-kết đốt cháy nhưng chưa cháy hết 5 chỉ, mỗi lần uống 1 chỉ với nước ấm đến khi thở dầm thì thôi (chân tay lạnh là « dầm-quyết ».)

Trúng phong không nói và người lạnh không biết gì : Lấy rượu đun 1 lạng độc-hoạt, trong khi đương sôi bỏ một nắm hạt đại-dầu (đã sao vàng) vào, rồi đáy kỹ không đun nữa, đến khi rượu chỉ còn ấm, uống chừng 3 chén trà, nếu chưa khỏi lại đun nóng uống lần thứ hai.

Trúng phong chột ngã ra không biết gì : lấy vị tể-tân tán bột thổi vào trong mũi.

Trúng phong chân tay lạnh dầm kéo lên hôn mê không biết gì, 6 bộ mạch đều « trầm » và « phục » : Phụ-tử, nam-tinh, mộc-hương đều nửa lạng để sống sắc nước cho uống.

Trúng phong không biết gì, dãi trào ra, cắn khẩu, tay chân thụt ra : Là trắc-bạch-diệp, hành-củ đều một chột, nghiền như ra, lấy một chén rượu đun sôi chia làm 5 lần mà uống, rồi mới uống thuốc khác.



Trúng phong nặng mình không co duỗi và đỡ mình được : Vò cây hộc bỏ bi đen ở ngoài rồi thái ra đun với rượu hay nước mà uống nóng.

Người già trúng phong phiền sốt nói không được rõ : Gà sống đen một con, hành củ một nắm, một ít hạt vừng đun như mà ăn vào lúc đói.

Chữa chứng trúng phong đã ba năm : Lá cây thông ước một cân, sắc với rượu mà uống, hễ ra mồ-hôi là khỏi (1).

Chú giải : (1) bản chính chỉ nói bệnh đã ba năm tức là quá lâu mà không nói bệnh trạng thế nào ?

Trúng phong thổ ra nước trong, dần dọc kêu gào : quế một lạng sắc nước uống nguội.

Trúng phong cấm khẩu vì đàm mà lạnh chân tay, lại không biết gì : Đàm-phân một phân (1/10 của chỉ), tán bột uống với rượu hâm nóng khi thổ đàm thời thời.

Trúng phong cấm khẩu trong bụng buồn bực hoảng hốt đau và đầy : Phục-long-can 5 cân, nước 8 cân, quấy đều chặt lấy nước trong mà lau người.

Trúng phong ngay lưỡi : Hùng-hoàng, bạch-chỉ bằng nhau tán bột, lấy rượu đun rồi cho uống. *Một phương gia truyền* : Hùng-hoàng, kinh-giới, đều bằng nhau tán bột lại lấy đồ đen sao rồi cũng sắc lấy nước mà uống.

Trúng phong cấm khẩu không biết gì : Bạch-truật 4 lạng, rượu 2 cân sắc cho uống.



Trúng phong cấm khẩu : Lấy lá ngải-cứu khô cứu một huyết « thừa-tương » 1 huyết « giáp-xa » điều 5 lần, lại lấy hoa kinh-giới, nước trúc-lich, nước gừng sống ba thứ bằng nhau, sắc với rượu và nước cho uống.

Một phương nữa : Lấy lá cây phù-dung sắc nước cho thêm một chút thanh du (1) cho uống.

Chú giải (1) Thanh-du là dầu trong trẻo thì không rõ là dầu gì ?

Trúng phong cấm khẩu trào nước dãi ra : Lấy hột ở trong quả bồ-kết tằm mỡ lợn sao vàng tán bột, uống với rượu hâm nóng.

Trúng phong méo miệng : Vòi mới đun sao với giấm-thanh cho dẻo như bùn, méo sang bên trái thì rịt bên phải, méo sang bên phải rịt bên trái, thì sẽ ngay rá, lại lấy rượu sắc hột cây thông mà uống.

Một phương nữa : Lấy 7 hạt ba-đậu nghiền như ra, miệng méo sang bên trái rịt ở lòng bàn tay bên phải, méo sang bên phải rịt lòng bàn tay bên trái, rồi lấy một chén nước nóng để lên trên miếng thuốc ấy.

Một phương nữa : Lấy lá mít thêm một chút với nghiền như ra, rồi rịt ở lòng bàn tay như kẻ ở trên, thấy miệng ngay là phải rửa ngay miếng thuốc ấy.

Một phương nữa : Lấy tinh trắng của cây đa lông hòa với máu bươu mà rịt cũng như phép kẻ ở trên.

Trúng phong méo miệng, một mắt cũng méo xệch đi, mép rúm vào lưỡi không chuyển động được : Lấy quế-



tâm sắc với rượu, tằm vào giấy đắp lên trên chỗ đau, bệnh ở bên trái đắp bên phải, ở bên phải đắp bên trái, (bài này thường chữa rất hiệu).

Trúng phong tê và lạnh, co quắp, nửa người gầy khô đi : Lấy đất chuột đun sao thật nóng đựng vào túi vải, thay đổi mà chườm.

Trúng phong tay chân ngay thụt ra : Ngũ-linh-chi nghiền ra, hòa vào nước rồi chắt nước ở trên đi, xong đun với rượu mà uống, rồi sau uống bài « Tục-Mệnh-Thang » (bản chữ hán không nói dùng bao nhiêu ngũ-linh-chi).

Trúng phong chân tay dờ thụt ra không nhấc lên được : Mai con xuyên-sơn (nếu bệnh về nửa người bên trái thì lấy mai bên phải, bệnh ở bên phải lấy mai bên trái) nướng-qua, xuyên-ô-dầu nướng chín, hong hải-cáp to bằng cái quán cờ, ba vị đều 2 lạng, tán bột mỗi lần lấy nửa lạng hòa với nước hành củ thành bánh rít ở lòng bàn chân, xong ngồi yên trong nhà kín lấy gót chân ngâm vào trong chậu nước nóng, thấy chân ra mồ-hôi thì bỏ đi, như thế chân tay sẽ cử động được (nửa tháng làm một lần).

Trúng phong nửa người vô dụng : Phụ-tử sống một cân, khương-hoạt, ô-dược đều 1 lạng, tán mịn, và 3 phiến gừng sống sắc nước uống.

Một phương nữa : Lấy rễ và lá cây địa-dương bỏ vào nồi đất đun lấy hơi mà xông, bệnh ở bên này xông bên kia, còn nước để uống thay nước trà.



Trúng phong miệng mắt méo đi : Thương-truật, phòng-phong, xuyên-khung, tế-tân, nhũ-hương, đều 1 lạng, Khô-luyện tử 8 hay 6 hạt, xương-bồ 2 lạng, tỏi 1 lạng, hoa kin! - giới, khương-hoạt, độc-hoạt, quả bồ-kết đều 5 chỉ, đặc-kê-giô 得 得 得 1 hột sao (không hiểu là hột gì), các vị cùng tán mịn, lấy hồ làm hoàn và tán vị hùng-hoàng để làm áo, mài với dầu mè uống (không nói là thứ dầu gì, nhưng có lẽ là dầu vừng thường ăn thì mới uống được).

Trúng phải phong ở nửa người vô dụng (bán thân bất toại) miệng mắt méo xệch đi : Bạch-phụ-tử, cương-tâm, toàn-yết đều bằng nhau, nghiền ra sắc với rượu mà uống.

Một phương kinh nghiệm : Thương-truật 1 lạng, xuyên-tiêu 4 lạng, sắc với rượu mà uống, còn miệng và mắt thời dùng thuốc rịt.

Trúng phong nửa người bất toại : Phụ-tử 1 lạng ngâm rượu 7 ngày, rồi cách một ngày uống 1 chén (bản chữ hán không nói phụ-tử sống hay đã chín nhưng xem các bài thuốc khác thì chứng này đều dùng phụ-tử sống).

Chữa mọi chứng trúng phong thân thể bất toại : Vị thảo-ô-dầu để sống, xác con tằm (tằm-thoái) đều bằng nhau tán bột, mùn giun đùn (địa-long) sao khô đảo lẫn vào, rồi lấy giấm nấu hồ làm hoàn, mỗi lần uống bốn hay năm hoàn với nước lã đun sôi.

Một bài kinh nghiệm : Cây ba-gạc thái ra và lá tang-ký-sinh (lá tằm cửỉ gửi cây dâu) hai vị bằng nhau sắc nước uống.



Các đốt xương đau vì gió (phong-thống) : Độc-hoạt, khương-hoạt, tòng-tiết (đốt cây thông), ba vị bằng nhau sắc với rượu, mỗi ngày uống một chén vào lúc đói.

Phong ngứa như sâu bò : Hùng-hoàng, nhựạ-thông đều bằng nhau nghiền viên với mật, mỗi lần uống 10 viên ngày 3 lần, uống đều 100 ngày, kiêng rượu và thịt.

Bài thuốc dưới đây đề tiêu phong nhuận khí và chữa người già đại-trang bí vết : Phòng-phong, chỉ-sắc (sao với gạo), hai vị đều 1 lạng, cam-thảo nửa lạng, tán bột mỗi lần uống 1 chỉ.

Phong-độc (độc về gió) đau trong xương tủy : Hồ-cốt 1 lạng, bạch-thược 2 phân, đựng vào túi bằng lụa, ngâm với 3 cân (cân lẫu) rượu, sau 3 ngày đem uống, bài này gia truyền. (1)

Chủ giải : (1) vị bạch-thược chỉ có 2 phân thì quá ít, có lẽ là 2 chỉ mà bản chữ Hán viết lầm.

Thương phong mà hàm răng nghiêng lại : Thiên-nam-tinh, phòng-phong đều bằng nhau, tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước tiều-tiện đun lên.

Một phương nữa : Vắt nhiều nước tróc-lịch cho uống luôn để thờ ơ, kiêng ăn thức lạnh và rượu.

Dưới đây là bài « **Thần tiên cứu-khò hoàn** » chữa các chứng đau nhức.

Xuyên-ô, thảo-ô (đều sao), thanh bì, chỉ-sắc, thương-truật, sinh-địa, xuyên-khung, bạch-thược, bạch-truật đều 5



chỉ, ngũ-linh-chi 2 lạng, tán bột lấy rượu nấu hồ làm hoàn, mỗi lần mài với rượu một viên mà uống.

Bài định-phong bách-giải đan : (do người đạo-sĩ Hoa-lang truyền cho) xuyên-khung (rửa bằng rượu) bồ-kết (bỏ hạt), xương truật (cạo bỏ vỏ), khương-hoạt, các vị đều 1 chỉ ; thần-sa, chu-sa (đều tán hóa vào nước rồi chắt nước ở trên đi), hùng-hoàng, vàng-sống đều 5 phần (hai vị này mài ra), long-não 3 phần, sa-hương 1 phần, các vị đều tán bột, hoàn với hồ, lấy hùng-hoàng làm áo, mỗi lần uống một viên tùy chứng mà dùng thang khác nhau :

- 1.— Người nóng uống bằng nước giấm-thanh hãm nóng.
- 2.— Người mát uống bằng rượu hãm nóng.
- 3.— Vừa nóng vừa rét uống bằng nước cánh-đào sắc lên.
- 4.— Bất tỉnh nhân sự uống bằng nước dầu-vừng.
- 5.— Ho đàm uống bằng nước cát-cánh sắc lên.
- 6.— Nhiều đàm uống bằng nước lá xirong sông.
- 7.— Thát thanh uống bằng nước vị kha-tử sắc lên.
- 8.— Nôn ọc uống bằng nước gừng sống.
- 9.— Các chứng ôn dịch uống bằng nước lá hoắc-hương.
- 10.— Nhức đầu uống bằng nước hành củ sắc lên.
- 11.— Thở huyết uống bằng nước lá sen.
- 12.— Đau răng ngậm thuốc với rượu.
- 13.— Đau lưng đau bụng uống với rượu.



14.— Tỷ vị lạnh đi cầu lỏng uống với rượu hâm nóng.

15.— Đi tả uống với nước hoắc-hương.

16.— Đi lý đỏ uống với nước cam-thảo.

17.— Đi lý ra mũi uống với nước can khương sắc lên.

18.— Đàm xuyên uống với nước gừng sống.

19.— Tiểu tiện không thông lợi uống với nước mộc-thông.

20.— Trẻ em sai cấp-kinh uống với nước bạc-hà.

Bài « Định-phong hoạt-mệnh đan ». Bài này chữa mọi chứng đau về giò hay tà độc về giò, (bì truyền thần hiệu):

Hồ-dầu-cốt (xương đầu hồ) 2 lạng tẩm giấm trích 9 lần, phong-phong, xuyên-khung, xương-truật, vàng sống, bạch-thỏ (có lẽ là đất sét trắng) các vị đều 2 lạng, thiên-linh-cái (xương sọ của người chết mã), lá-dừa (đốt cháy), thần-sa, chu-sa, các vị đều 1 lạng, nhũ-hương, một-duộc, quả bồ-kết, thạch-xương-bồ, các vị đều 7 lạng, bạch-giới-tử, tô-tử (2 vị đều sao), tam-nại đều 5 chỉ, a-huyền 3 chỉ, bột đại-phong 3 nhàn, bột mướp-đắng 3 nhàn, các vị đều tán bột hoàn với hồ, lấy hùng-hoàng làm áo, uống với rượu mỗi lần 2 viên, trẻ em 1 viên. Nếu đau chỗ nào mài 1 viên với giấm-thanh mà bôi hay mài với dầu cũng được. Bài này công hiệu như thần.

« Định-phong bảo-sinh đan » (người ngoại quốc truyền cho để chữa chứng trùng phong):

Cao-lương-khương, phong-khương (đều tẩm giấm một đêm rồi sao), Bắc-uất-kim (củ nghệ bắc tẩm giấm nửa ngày



rồi sao), thương-truật, tử-tam-nại (củ địa-liền tía), diêm-tiên, quý-kiến-sâu (sao bỏ gai đi), tạo-giác (quả bồ-kết bỏ bột sao), thạch-sương bồ (tầm giấm nửa ngày rồi sao), tương-tu-thảo (1) khương-hoạt, độc-hoạt, hắc-sạ-can (sao), các vị đều 1 lạng, a-huy 2 chỉ, tóc rối đốt thành than 1 chỉ, xương-đầu-hồ sao vàng sẫm 5 chỉ, thần-sa 3 chỉ, châu-sa 1 chỉ, sạ 1 phân, các vị tán bột giờ Ngọ (giữa trưa) ngày 5 tháng 5 (âm lịch) lấy bồ làm hoàn, tán hùng-hoàng làm áo, mỗi lần uống 1 hoàn, người mát uống bằng rượu, người nóng uống bằng nước giấm-thanh đun lên.

Chú giải : (1) tương-tu-thảo là cỏ gi phải tra ở quyển Lĩnh-Nam bản-thảo.

Bài trên đây đề chữa trẻ em kinh-giản vì ngoại cảm-bay nội thương, trợn mắt méo mồm, co quắp chân tay, giật mình, cong lưng, kêu khóc, cắn răng, đầy bụng, lạnh chân tay, nếu bệnh chưa lấy gì la nặng chỉ uống nửa viên. Nếu thấy khó chữa lấy lá khế (con trai 7 lá, con gái 9 lá) nhai với nửa viên thuốc này phun vào bệnh nhân, nếu còn động thời chữa được, mà không động thời khó chữa.

Chứng phong miệng mắt méo xệch, chân tay đờ thướt, đi đứng không ngay : Uống bài bát-vị-hoàn cùng hiệu như thần.

Một phương nữa : Xuyên-ô (bỏ vỏ và rốn), ngũ-linh-chi 2 vị đều 5 lạng, long-não, sạ-hương đều 5 phân, các vị tán bột hoàn với nước to bằng viên đạn, khi uống lấy nước gừng nghiền tan ra rồi uống thêm với rượu mỗi lần một viên, ngày 2 lần.



Bài dưới đây chữa chứng trúng phong lẽ bí đờ
thượt ra, lại trừ phong thấp, thông kinh lạc, mạnh tỳ-vị
gân cốt, có thể gọi là thần phương :

Hy-thiên-thảo (thứ cánh đỏ là tốt) điều với rượu và
mật ong rồi chưng trong chỗ cho chín, xong phơi khô
lại tẩm lại chưng phơi 9 lần rồi tán hoàn với mật, to
bằng hạt ngô, mỗi lần uống 3 chỉ bằng nước lã đun sôi,
ngày uống 2 lần, uống đến 20 viên trong người sẽ dễ
chịu khác thường.

Bài dưới đây chữa chứng phong, hàn, thấp vào đến gân
cốt, đau nhức đi đứng khó khăn :

Thần-truật 1 lạng (1), nhũ-bương 2 chỉ, tán bột mỗi
lần uống 2 chỉ, lấy vị mộc-qua sắc với rượu mà uống
thuốc ở trên.

Chú giải : (1) Thần-truật có lẽ là bạch-truật.

Chữa chứng khí huyết đều hư yếu, cả người
đều bất toại, người không nhẹ nhàng gầy còm mà khó
cử động :

Uống bài bát trân thêm vị câu-đẳng, nước trúc-lich,
nước gừng, hay là uống bài thượng-tri ẩm (bài này không
rõ những vị gì).

Chữa chứng nửa người bên trái bất toại : (Chủ
về bổ huyết). Xuyên-khung, xuyên-quy, thục-địa, đều 1
chỉ rưỡi, bạch-thược 1 chỉ, câu-đẳng 3 chỉ, sắc rồi thấm
nước trúc-lich và nước gừng mà uống.

Một phương nữa : Cũng dùng những vị kể trên, lại



thêm tần-bông, hương-phụ, sâm, linh, quế-chỉ, nam-tinh, nếu chân tay lạnh thêm nhiều vị phụ-tử.

Chữa chứng nửa người bên phải bất toại : (Phải chú về bổ khí).

Sa-sâm, bạch-truật đều 1 chỉ rưỡi, phục-linh 1 chỉ, bán-hạ-chế 1 phân, trích-thảo 4 phân, câu-đăng 3 chỉ; sắc lấy nước, khi uống thêm nước trúc-lich và nước gừng.

Chữa chứng trúng phong miệng mắt méo đi, hàm răng cắn lại, đăm dãi ráo ra, và các chứng về thời khí cùng chứng trẻ em kinh phong, công hiệu như thần, thật là bài thuốc lạ thứ nhất.

Ký-nam, trầm-hương, bạch-đàn, thần-sa, chu-sa, nhũ-hương, một-được, hùng-hoàng, a-nguy, an-tức-hương, thương-truật, các vị đều 5 chỉ, xương-bồ, trích-thảo, tế-tân, mộc-hương, chân-giáng-hương, hoắc-hương, nam-tinh, bạch-phụ-tử, tạo-giác, ô-được, các vị đều 3 chỉ, tán bột hoàn với hồ to bằng hạt đậu xanh, người lớn mỗi lần uống 2 viên, trẻ em 1 viên, uống bằng nước gừng sống, đàn bà có thai phải kiêng.

Phương thuốc dưới đây chữa chứng người con trai chợt thấy như đèn lửa soi lại, rồi hai mắt trông thấy 10 người, tinh thần hoảng hốt hay chửi người, đánh người, rồi thành chứng bán thân bất toại, miệng mắt méo xệch đi.

Khung, quy, thực, thược, xương-bồ, phòng-phong, khương-hoạt, hoàng-liên, tần-bông, chỉ-sắc, kinh-giới và 3 phiến gừng sắc uống.



Bài thuốc dưới đây chữa chứng thủy hỏa không tương giao với nhau, nửa người bên trái thường thấy kinh phong :

Thục-địa 4 lạng, tục-đoan, liên-nhục đều 2 lạng, hoài-sơn, phục-linh, trạch-tả, đan-bì, đều 1 lạng rưỡi, ba-kích, ngư-băng, mạch-môn, đỗ-trọng, đều 1 lạng, phá-cổ 7 chỉ, ngũ-vị, viễn-chí, phụ-tử đều 5 chỉ. (Phương thuốc trên làm nhiều có lẽ hoàn lại mà uống dần).

Bài thuốc dưới đây chữa chứng phong thấp cước-khi đầu và xương đốt đau nhức :

Thổ-phục-linh 1 cân, ô-dược, thục-địa, xương-truật, ngư-tất đều 1 lạng, xuyên-quy 5 chỉ, kích hoa-sá 1 lạng (lấy nước gạo ngâm một đêm), các vị trên lấy nước đun kỹ, rồi cho thêm rượu lại đun cách thủy chừng vài giờ, xong chôn xuống đất mà uống, (bản chữ hán không nói chôn lâu bao nhiêu ngày).

Bài thuốc thần chữa bốn thân bất toại :

Mã-nghiễn-thảo (lá rau dền), hắc-khiên (có lẽ là hắc khiên ngư mà bản chữ hán bỏ chữ ngư), uất-kim (nghe), lá thần phong (tra quyền Linh nam bảo thảo), lá xương-rồng, huyết-giác đều 3 chỉ, quế-chí 5 chỉ, đinh-hương, hồi-hương đều 3 chỉ, các vị đều tán bột hòa với 1 bát rượu, 1 chén đồng-tiện mà xoa.

•••

2.— TRÚNG KHÍ (Trúng phải khí độc).

Chữa chứng trúng khí không biết gì, nhắm mắt, không nói được, tựa như người trúng phong :



Vị mộc-hương tán bột, sắc nước quả bí đao (đồng-quả) mà uống ba chỉ, nếu nhiều đàm thêm nước trúc-lich và nước gừng mà uống.

Chữa mọi chứng chột trúng-khí, trúng-phong hay là đau hoặc-loạn bạo bệnh và mọi chứng thốt nhiên bạo bệnh :

Lấy nước gừng và nước đồng-tiện cho uống khỏi được nhiều.

Chữa chứng ác khí trúng vào huyết mạch : (Ngoài không có hiện chứng về sáu kinh lạc, và đại-tiểu-tiện như thường mà chân tay không cử động được, miệng không nói được, là chứng trúng vào huyết mạch), dùng khung, quy, thục, thược, mạch-môn, viễn-chí, thạch-xương-bồ, nam-tinh, bán-hạ, trần-bì, phục-linh, chỉ thực, khương-hoạt, ô-dược, hoang-liên, phòng-phong, tần-bông, cam thảo, trúc-nhự, gừng sống 3 phiến sắc uống.

Chữa chứng trúng phong vào kinh-lạc : (Miệng mắt méo xệch đi là trúng kinh lạc) uống bài *phục-chính-thang* như sau : Khung, quy, thược, phòng-phong, kinh-giới, tế-tân, hoàng-cầm, ô-dược, thiên-ma, bạch-truật, phục-linh, trần-bì, bán-hạ, chỉ-sắc, bạch-chỉ, cát-cách, cương-tâm, cam-thảo, sinh-kương 3 phiến, sắc uống.



3. — TRÚNG HÀN

Chữa người hư yếu trúng hàn mà người mù đi, mỗi mội hay rốn bụng đau vì lạnh, hay đau hoặc-loạn



chuột rút, những chứng vì hư hàn : Phụ-tử để sống bỏ vỏ và dốn cùng gừng nướng đều 1 lạng, tán bột uống với nước ấm mỗi lần 2 chỉ.

..

4.— THƯƠNG HÀN (nhẹ hơn trùng hàn)

Chữa mọi chứng thương hàn, không cử âm dương, nhẹ nặng, già trẻ, trai gái hay đàn bà có thai : Bạch-chỉ 1 lạng, cam-thảo nửa lạng, gừng 3 phiến, hành 3 củ, táo 1 quả, đậu-kỳ 10 hạt, sắc nước uống để ra mồ-hôi, nếu chưa ra mồ-hôi lại uống lần thứ hai, dù bệnh đã hơn 10 ngày cũng được. Thuốc này có thể nghiệm bệnh nhân chóng khỏi hay lâu, khi sắc thuốc thấy sắc đen hay lờ tay để vỡ là khó khỏi, nếu thấy thuốc vàng là chóng khỏi, lúc sắc thuốc phải chỉ thành, kiêng thấy đàn bà và gà, chó.

Một phương nữa : Bạch-chỉ 1 lạng, hoa kinh-giới 1 chỉ, mỗi lần uống hai chỉ với nước tra để ra chút mồ-hôi, bài thuốc này chữa cả chứng vi phong hàn mà sổ nước mũi.

Chữa chứng thương-hàn về tà khí cả bốn mùa : Hương-nhu tán bột hòa với rượu hâm nóng mà uống một hai chỉ để ra mồ-hôi.

Chữa chứng thương-hàn hay ôn-dịch về thời khí nhức đầu, nóng nhiều mà mạch mạnh : Lá ngải-cừ khô 3 chỉ sắc uống cho ra mồ hôi.

Chữa chứng thương-hàn nhức đầu như bỏ ra :



Hành củ củ rễ và lá nửa cân, gừng sống 1 lạng, sắc nước uống ấm, là thực chứng thì rất hay.

Chữa chứng thương hàn đau bụng mạch trầm :
Hột cải xen tán bột hòa với nước buộc ở trên rốn.

Chữa chứng thương hàn máu ra đằng mũi :
Hoạt-thạch tán hột nghiền với cơm làm thuốc hoàn Uống với nước lá mỗi lần 10 viên la chỉ ngay. Chứng ấy vì maon ra mồ-hôi mà không ra mồ-hôi, khí huyết tìm đen thì không nên cầm ngay, chỉ nên uống thuốc ôn hòa, đợi huyết loãng thì uống thuốc hoàn kê ở trên để cầm lại.

Chữa chứng thương hàn, bung kinh sợ mà mạch « Đại » và « kết » : Cam-thảo 1 hay 2 lạng sắc lấy nước ngày uống 1 lần.

Chữa chứng thương hàn về dịch khí thời tiết,
không có âm chứng, dương-chứng, người già hay trẻ hay đàn bà chữa, vì uống lầm thuốc mà bệnh nặng gần chết, mạch « trầm » và « phuc » không biết gì : Từ 7 hôm trở ra đều uống được, trăm người khỏi cả trăm người : Nhân-sâm 1 lạng sắc lấy nước rồi lấy nước giếng ngâm bát nước sâm cho thật nguội lạnh đi mà uống, một lát thấy trên sống mũi có mồ-hôi mà mạch rõ ra là khỏi ngay.

Chữa chứng cảm hàn mà khí ngược lên : Lá tử-tô 2 lạng, quất-bì 3 lạng, nửa rượu nửa nước sắc uống làm hai lần.

Chữa chứng thương hàn thở gấp (suyễn-cấp) :



Phòng-kỷ, nhân-sâm, hai vị bằng nhau tán bột, sắc nước tang-bạch-bì mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng thương hàn thoát-dương (ra mồ hôi nhiều) tiểu-liện không đi được : Hạt hoài-hương 藜香 tán bột điều với nước gừng mà rịt ở trên bụng. Lại lấy bột ấy hòa với bài « ích nguyên-tán » mà uống (sáu phần hoạt-thạch, 1 phần cam-thảo là bài ích-nguyên).

Chữa chứng sau khi sốt nóng, miệng ráo, cuống họng khô, hay ngủ : Đại-táo 20 quả, ô-mai 10 quả, nghiền như hoán với mật, ngâm độ bằng hạt hạnh-phân mà nuốt dần rất hiệu.

Chữa chứng thương-hàn bệnh ở kinh dương-minh (dạ-dày) tự ra mồ hôi, tiểu-liện đi nhiều mà đại-liện lại khó đi : Lấy quả bồ-kết nướng đi và tể-tán tán bột điều với mật để thông khoan ở chỗ đi cầu thì đi ngay.

Chữa chứng thương hàn ho ngược lên đã uống nhiều thứ thuốc mà vô hiệu : Hùng-hoàng 3 chỉ, rượu 1 chén sắc lên để ngủi hơi là khỏi ngay.

Chữa chứng thương hàn nôn và oẹ không yên : Đinh-hương và thị-đế (bối-khô) 1 lạng tán bột, sắc nước nhân-sâm mà uống.

Chữa chứng thương hàn nấc tiếng thọt to : Thanh-bì bốn hoa (1) tán bột chiều với nước lã đun sôi mỗi lần 2 chỉ.

Chú giải : (1) phải chắt quả thanh-bì bề làm tư rồi tách ra mà phơi, chứ không phải bỏ² đôi chứ những quả khác, hay là 4 chỉ.



Tim 304

Chữa chứng thường-hàn nhiệt kết sáu bảy ngày không đi cầu, cuồng loạn trông thấy ma quỷ mà muốn chạy: Con giun to lấy chừng nửa cân, rửa sạch đất rồi lấy nước đá trẻ em sắc cho uống.

Chữa chứng thương hàn cực nhiệt phát cuồng phiên táo: Nuốt sống một quả trứng gà.

Chữa chứng thương hàn phát cuồng: Vị long-đâm-thảo tán bột đều với lòng trắng trứng gà và mật ong làm thành hoán, uống với nước nguội mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng thương hàn bụng đầy, âm và dương không hòa: Trần-bì, bán hạ, cát-cánh mỗi vị đều 3 chỉ, va gừng sống 5 phiến sắc uống.

Chữa chứng thương hàn no đầy mà bụng đau: Sao vi bách hợp tán bột mỗi lần uống nửa muống, ngày 2 lần.

Chữa chứng thương hàn thuộc về âm chứng, vì uống thuốc hạ (sở) sớm quá thành ra hư bĩ, dưới ngực no mà không đau lấy tay sờ vẫn mềm: Vị chi-xác và binh-lang báng nhau, tán bột uống bằng nước vị hoàng-liên sắc lên, mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng thương hàn phiên khát tâm thần táo nhiệt: Vị tần-bóng 1 lạng, sữa bò 1 chén to, sắc với nước, uống làm hai lần.

Chữa chứng thương hàn đại-tiện táo, uống thuốc sở rồi và ra mồ hôi rồi mà nhiều ngày không ngủ được, đêm lại yên tĩnh, mình không nóng lắm.

Tim 305



Can-khương 1 lượng, phụ-tử sống 1 củ (bỏ làm 8 phiến) sắc với 3 bát nước cho uống.

Chữa chứng thương hàn phiền khát : Nước trúc-lich 1 bát, thêm hai bát nước sắc cho uống nguội, rồi sắc 3 lượng vị qua-lâu-căn, uống làm 2 lần.

Chữa chứng thương hàn kết ở ngực (kết hung) xoa thi đầu lên, đã thông đi rồi lại kết, thở gấp ma phiền tao :

Giun 4 con, nghiền như ra, hòa với một chút nước gừng sống, chút nước bạc-hà, 1 thìa mật, điều với nước mới múc ở giếng mà uống, nếu nóng nhiều thêm một chút phiến-não, thì tự nhiên mồ-hôi ra (chỉ uống một lần).

Chữa chứng thương hàn kết ở ngực, đã uống thuốc phát hãn và thuốc sờ : Bình-lang 2 lượng, rượu 2 chén, sắc nước uống làm 2 lần.

Chữa chứng thương hàn kết ở ngực, bốn năm hôm đầy đau mà nóng nhiều : Khô-sâm 1 lượng, giấm 1 cân, đun lên còn một nửa cho uống, thấy thở thời thôi, nếu đắp mền để ra mồ hôi thì càng hay, (chứng bệnh về thiên-thời không có khô-sâm và giấm không giải được).

Chữa chứng thương hàn đi lỵ không ăn được : Hoàng-liên 4 lượng, ô-mai 10 quả (bỏ hạt sắc khô), cùng tán bột, sáp ong to bằng cái con cò và nửa cân mật, nấu lên làm thành thuốc hoàn, uống bằng nước gừng sống, mỗi lần 20 viên, ngày uống 3 lần.

Chữa chứng thương hàn, hồ-hoặc (lén một thứ sâu) ăn ở hạ bộ (dương vật hay là âm hộ) đau ngứa không



chịu nổi : Hùng-hoàng nửa lạng tán bột bỏ vào trong nồi mới, đổ vào nửa rượu nửa nước đun lên lấy hơi ấy mà xông.

Chứng « Hồ-trùng thắc-bệnh » hiện ra rằng không có máu sắc, trên lưỡi trắng hay là hay ngủ không biết chỗ đau ngứa, hoặc đi lỵ, chứng ấy phải chữa ngay hạ-ho, nếu không hiểu mà chỉ chữa về răng và lưỡi, thì hạ-ho sinh trùng ăn vào chỗ đi cầu (giang-môn) rồi vào ngũ tạng là chết (1).

Còn một phép nữa : Đốt lá ngải-cửu ở trong cái ống rọc thêm bột hùng-hoàng để xông khói vào chỗ đi cầu.

Chú giải : (1) Hồ và thắc tức là một thứ trùng, rằng không có máu sắc, có lẽ là khô sìn đi.

Chữa chứng thương-hàn bị sâu « hồ-hoặc » : Mạch đi vội mà nóng lắm, điềm điềm (1), chỉ muốn nằm, mồ-hôi ngưng lại (2), mới mắc bệnh ba bốn hôm thì mắt đỏ, bảy tám hôm thì chung quanh mắt vàng mà đen, nếu ăn được là đã thành mù :

Phép chữa : lấy ba cân xích-tiểu-đậu ngâm nước cho mọc mầm, và xuyên-quy 3 lạng, tán mịn uống với nước tương (3) mỗi lần uống một thìa, ngày uống ba lần.

Chú giải : (1) Hai chữ điềm-điềm không rõ nghĩa. (2) chữ ngưng không rõ là không có mồ-hôi, hay là có mà đọng lại. (3) Chữ tương này là nước chấm, vậy không rõ có phải là uống thuốc với thứ nước chấm mặn hay không ?



Chữa thương hàn về âm chứng lạnh quá độ mà chân giá lạnh ngược lên, phiền táo đau bụng, không thấy mạch mà nguy cấp : Lưu-hoàng tán bột, sắc nước lá ngải-cửu mà uống, đi nằm ra mồ-hôi là khỏi.

Chữa thương hàn về âm chứng, chân lạnh ngược lên, người hơi nóng mà phiền táo, sáu bộ mạch « trầm và yếu » : Thử la âm hàn quá mà phát táo, Nhân-sâm nửa lạng, sắc nước điều 2 chỉ bột đàm-tinh mà uống nóng.

Chữa chứng « giúp âm thương hàn » (Chứng này trước bởi tình dục, sau cảm hàn tà, khí dương suy khi âm thịnh, sáu bộ mạch « trầm » mà « phục », bụng dưới đau như vắn ra, bốn chân tay lạnh ngược lên, thò ra nước trong) : Nhân-sâm, bào-khương đều 1 lạng, phụ-tử sống 1 củ, bồ làm 8 phiến, 4 bát nước, sắc cạn còn 1 bát, uống rồi mà mạch hồi người ấm là khỏi (chứng này không dùng thuốc hồi dương không được).

Chữa chứng âm thịnh cách dương trở lên, người táo nhiệt mà không uống nước, mạch « trầm », chân tay giá lạnh : Phụ-tử sống 1 củ đốt tồn tính (không cháy hẳn) tán bột điều với nước mật mà uống, mồ-hôi ra là khỏi.

Chữa chứng thương hàn âm-độc : (tức là cảm âm hàn) vì sau khi tình dục, gặp phải hàn khí, bụng dưới đau nhiều, nhức đầu, lưng nặng, tay chân giá lạnh, mạch « trầm » mà « tế » (nhỏ hơn vi), thường nấc ngược lên : phụ-tử, can-khương 2 vị bằng nhau, sao tán bột ra, lấy rượu và nước sắc làm thang mà uống lúc còn ấm, mỗi lần uống 1 chỉ, có thể ra mồ hôi.



Chữa thương hàn « âm-độc » mặt xanh, *bốn tay chân giá lạnh, đau bụng người mát :* Phụ-rử chế 2 củ tán bột, điều với nước gừng và rượu, mỗi lần uống ba chỉ thuốc, đến khi dưới rốn ấm như lửa thì thôi.

Chữa chứng âm-độc thương hàn bệnh ngặt . Vị hắc-sửu sao khô, đương lúc nóng bỏ vào trong rượu rồi uống nóng, nặng quá thì cạy răng mà đổ thuốc, nếu thò lại uống, đợi ra mồ-hôi mới thôi.

Chữa chứng thương hàn âm-độc : Lấy vị bách-hợp sắc nước mà uống.

Chữa chứng thương-hàn âm-độc, chân tay giá lạnh Lấy 1 cân ngô-thu tẩm rượu, đựng vào 2 cái túi đun trên chỗ cho nóng, thay đổi chườm hai lòng bàn chân, khi của vị ngô-thu ngấm lên thì khỏi đau.

Chữa thương hàn âm-độc mà lưỡi dài ra hơn một tấc : Mai-hoa và long-não bằng nhau tán bột, xoa vào là khỏi liền tay.

Chữa chứng « Âm dương dịch-bệnh » : (đàn ông mới ốm khỏi đã giao hợp với đàn bà để bệnh lây sang gọi là « dương-dịch », đàn bà thương hàn mới khỏi đã giao hợp với đàn ông để bệnh lây sang gọi là « âm-dịch ») chứng lấy tay chân co quắp, bụng dưới nóng dữ dội, đầu không cất lên được, phải nên phát hãn, để quá 4 ngày thì khó chữa : Lá chàm 1 chét tay, cứt chuột đực 21 hân, sắc uống nóng cho ra mồ-hôi.

Một bài nữa : Đàn bà sốt thương hàn lâu ngày mới khỏi, chưa quá 100 ngày đã giao hợp với đàn ông, có



quắp đau bụng muốn chết (chứng âm dương dịch) : Can khương 4 lạng, tán bột, uống bằng nước lã mỗi lần nửa lạng, thì tay chân duỗi ra là khỏi.

Chữa chứng âm dịch : Đàn ông bụng dưới đau như vặn ra, đầu nặng mắt hoa, dài sưng lên : Phan chuột đực 14 hột, lá hẹ 1 chét tay, sắc uống lúc dương ấm, ra mồ-hôi là khỏi, nếu chưa khỏi lại uống lần thứ hai.

Chữa chứng « Dịch-bệnh » đau bụng, dài sưng lên : Hành củ giã như ra vắt lấy nước hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng âm-dương-dịch mà phát sốt : phan chuột đực 20 hột, hột danh-danh (chi-tử hay sơn-chi) 14 quả, chi-sắc 3 quả (thái thành phiến). Hành củ mấy củ, đun kỹ 30 hột, sắc nước uống.

Chữa chứng thương hàn truyền thành bệnh bách hợp : khát nước, tựa rét mà không rét, tựa nóng mà không nóng, muốn nằm mà không nằm, muốn đi không đi, muốn ăn không ăn, miệng đắng, uống thuốc thời thờ và đi cầu, biến thành chứng khát, tiểu tiện đỏ lâu ngày không khỏi :

Vị mẫu-lệ (nung chín) 2 lạng, qua-lâu-căn 3 lạng, tán bột uống với nước cơm, mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần.

Chữa chứng bách hợp biến ra phiền nóng : Bách-hợp 1 lạng, hoạt-thạch ba lạng tán bột mà uống, đi cầu hơi lỏng phàn mới khỏi.

Bệnh bách-hợp đã ra mồ-hôi và đã uống thuốc



sở mà lại tái phát : Vị bạch-hợp 7 cái, ngâm nước một đêm, lại bỏ vào một lạng thổ-châu, 3 lạng hoạt-thạch sắc nước uống lúc còn ấm.

Chữa chứng lao thực phục : (thương hàn đã khỏi vì khó nhọc mà sốt lại tức là phải lại thì gọi là « lao-phục ». Vì ăn không có điều độ mà phải lại gọi là « thực-phục », bởi cả khó nhọc và ăn uống mà phải lại là « Lao-thực-phục », chứng phải lại là rất nguy ngặt), có 2 phương :

1) Lấy vị lô-căn (rễ cây lau) rửa sạch giã vắt lấy nước hòa vị miết-giáp tức là mai con ba ba (đốt thành than mà tán ra) mà uống.

2) Lấy lá tử-tô, gừng sống, đậu-kỹ sắc uống.

Chữa chứng thương hàn lao phục, người sốt, đại tiện đỏ như máu : Hô-hoang-liên 1 lạng, chi-tử 1 lạng, mật nửa lạng, đem mật hòa với hai vị trên rồi sao hơi khô đề tán bột, lấy nước mật lợn hòa làm thuốc hoàn, xong lấy một phiến gừng, 1 quả ô-mai, 3 chén nước đồng-tiên ngâm với nhau nửa ngày rồi bỏ gừng và ô-mai, lấy nước đồng-tiên ấy uống 10 viên thuốc sau lúc ăn cơm.

Chữa chứng lao phục hay là thực-phục bệnh rất nguy hiểm : Phấn của thiếc (tích-phấn) hòa với nước mà uống một chút (đem mảnh thiếc nướng vào lửa rồi cạo ra gọi là tích-phấn hay phấn-tiếc).

Chữa chứng thương hàn khỏi rồi, tà khí vào kinh lạc, người gầy da nóng, hay là vì thời tiết nắng ngầm mà sinh bệnh : Sài-hồ 4 lạng, cam-thảo 1 lạng, thái nhỏ, mỗi lần lấy 2 chỉ sắc với 1 chén nước mà uống.



5.— TRÚNG THỦ (Trúng nắng)

Chữa chứng bị nắng âm mà chết : (nắng âm gọi là « yết ») : Lấy nước nóng đổ dần dần vào miệng, hơi nâng đầu cho cao lên để nước ấy lọt vào.

Chữa chứng nóng khát mà người lịm đi (hôn trầm) : Lấy 1 chén nước thực-địa cho uống, rất kỵ nằm chỗ mát và uống thuốc mát.

Chữa chứng trúng nắng mà bất tỉnh :

Có hai phương :

1) Lấy lá bạc-hà giã vắt lấy nước cho uống là khỏi ngay.

2) Lấy 5 phân châu-sa hòa với nước cho uống là yên ngay.

Chữa chứng trúng nắng âm (yết) mà bất tỉnh :
Về mùa hè ở giữa đường bị nắng âm mà chết, phải đem bệnh nhân nằm chỗ râm mát, lấy đất ở trên đường trộn với nước làm thành cái nồi để lên trên rốn, người ngoài dúi đầy vào để khí ấm ấy thấm vào đến bụng thì khỏi, rồi cho uống nước tỏi sắc lên.

Chữa chứng trúng nắng, mồ-hôi ra không chỉ :
Xuyên-quy 1 lạng, hoàng-kỳ 2 lạng, và 30 cái lá dâu, sắc nước cho uống.

Chữa chứng trúng nắng thổ cuồng lên, mồ-hôi ra như mưa : Thạch-cao, nhân-sâm đều 1 lạng, hoàng-liên 3 chỉ, uống 1 thang là khỏi.



Chữa chứng trúng nắng, sờ áo sờ giường như người phát-phiền : Nhân-sâm 3 lạng, Hoàng-liên 2 chỉ, sắc cho uống, hoà tan đi mà khí hổi là yên.

Chữa chứng trúng thử, mà đau ở tim muốn chết : (Chứng này rất khó chữa) : Thạch-cao 1 lạng, hoàng-liên 2 chỉ, phục-linh 5 chỉ, bạch-truật 3 chỉ, hương-nhu 1 chỉ, Hoắc-hương 5 chỉ, bán-hạ 1 chỉ, sắc cho uống, chỉ 1 thang là yên.

••

6.— THƯƠNG THỬ

(cảm mạnh là trúng, cảm vừa là thương)

Chữa chứng thương thử mà thổ và tả : Lưu-hoang, hoạt thạch 2 vị bằng nhau, tán bột uống 1 chỉ với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng vì thương thử mà đi cầu đi lỵ hay sốt rét : Hùng-hoàng (tán ra đổ nước vào bừa lên rồi chắt nước ở trên đi tức là thủy-phi, 9 lần như thế) rồi đựng vào ống tre chưng chín phơi khô, rồi lại chưng lại phơi 7 lần, xong tán bột hoàn lại mà uống bằng nước cam-thảo, mỗi lần uống 3 viên, ngày 3 lần là khỏi (1).

Chu giải : (1) Bản chữ hán không nói phép chưng, nhưng chỉ là phép không để nước vào. Còn viên to bao nhiêu cũng không nói rõ, ta phải tùy liệu.

Chữa chứng nắng âm (phục-thử) và khí lạnh lẫn lộn nhau mà ở trung tiêu bị kết hoặc đi cầu lỏng, hoặc



ợc, hoặc đau hoặc-loạn mà tay chân giá lạnh : Lưu-hoàng, hoạt-thạch tán mịn sao đến khi trông như cát, rồi hoàn với hồ, uống mỗi lần 50 viên. (1)

Chú giải : (1) bản chữ hán không nói viên to như thế nào nhưng uống tới 50 viên thì chắc là viên nhỏ. Vì lưu-hoàng sao kỹ thì bớt nhiều chất độc.

Chữa mọi chứng thương thử : Mùa hạ nằm chỗ ẩm hay gió hay là ăn uống thức lạnh thức sống, chính khí và tà khí va chạm nhau, mà thành chứng đi cầu lỏng hay thổ hoặc ỉ, hoặc phát sốt nhức đầu đau mình, hoặc chuột rút, hoặc ợc khan, hoặc tay chân giá lạnh, hoặc phiền buồn muốn chết : Hương-nhu 1 cân, hậu-phác (tầm nước gừng sao), biển-đầu (sao thật vàng), Quy, đều 1 lạng, tán bột, đun với 2 chén nước, nửa chén rượu, mỗi lần uống 5 chỉ thuốc, chỉ 2 lần uống là khỏi.



7.— NHIỆT BỆNH (BỆNH SỐT NÓNG)

Chữa chứng phát sốt và nóng tận xương (cốt-cung) : Mang-tiêu tán bột hòa với nước mà uống, mỗi ngày 2 lần rất hay. (Chỉ uống chừng 1 chỉ trở xuống).

Chữa chứng sốt nóng và ho : Thạch-cao 1 lạng, cam-thảo chích nửa lạng, tán bột hòa với nước mật và nước gừng sống mà uống, mỗi lần 3 chỉ.

Chữa đàn bà khó nhọc phát nóng mà bụng phiền : Sinh-địa phơi khô, thục-địa phơi khô, hai thức bằng nhau



nghiền như ra, thêm nước gừng sống và hồ làm thuốc hoàn, uống với nước trà, mỗi lần 30 viên, ngày 2 lần, thấy trong bụng lạnh thì uống xen bài bát-vị (vị sinh-địa tính lạnh, uống lâu thì hại tỳ vị).

Chữa chứng nóng sốt mà nói mê cuồng : Đại-hoang 5 lạng tán dập ra rồi sao đỏ, nấu với sáp ong thanh cao, mỗi lần uống nửa thìa.

Chữa chứng hư hỏa bốc lên ở lưng nóng như lửa trâm : Phụ-tử tán bột đều với nước đá rịt ở huyết « đũng-tuyền » (lòng bàn chân).

Chữa chứng ngoài da nóng như đốt, hay là cảm mạo ho đàm đã lâu không biết kiêng, rồi thành chứng nóng tận xương hàng ngày thở đàm phiền khát, ăn được, sùi bộ mạch « phù và hồng » : Hoàng-cầm 1 lạng sắc uống thì chứng sốt và đàm ho đều chỉ.

Chữa chứng huyết hư phát sốt, ráo khát uống nhiều nước, mắt đỏ, mặt đỏ, ngày đêm không ngừng, mạch « hồng-đại » mà hư, ấn tay mạnh vô lực, thế là chứng bệnh chân huyết hư yếu bởi ở đới khô khó nhọc, giống như chứng uống bài « bạch-hồ », nhưng chỉ khác là mạch của bệnh nhân không « trảng » (dai) thế mới là lạ, chứng này nếu uống lầm bài bạch-hồ thì chết ngay, nên dùng : Xuyên-qui 2 chỉ, hoàng-kỳ trích 1 lạng, sắc nước uống ấm vào lúc đói.

Chữa chứng đàn bà phát sốt phiền khát : Cát-cán 4 lạng, gạo nửa cân, ngâm nước một đêm, vớt ra nấu chín như cơm mà ăn.



Chữa chứng nóng quá mà ọe ra huyết : (Âu-huyết)
 · Hoàng-bá tằm mật đồ lên rồi phơi khô sao vàng tán bột, sắc nước mạch-môn mà uống.

Chữa chứng phát sốt miệng ráo, tiểu tiện đỏ mà ít : Lấy mía bóc vỏ đồ chín mà ăn.

Chữa chứng người già nóng ở trong, mắt đỏ, nhức đầu, trông không thấy gì : Thạch cao 3 lạng, lá trúc hay lá tre 90 cái, sắc lấy nước (bỏ bã) rồi cho vào 1 lạng đường, 1 bát gạo tẻ nấu ăn.

Chữa chứng trên hoành cách mô phiền nóng thật nhiều : Thạch-cao 2 lạng, tán bột sắc nước bỏ bã rồi cho gạo nấu cháo mà ăn, thuốc này còn thông lợi đủ các khiếu.

Chữa chứng đần đờ chân huyết hư yếu mà người nóng : Bạch-truật, phục-linh, bạch-thược đều 1 lạng, cam-thảo 5 chỉ, tán bột sắc nước gừng, tảo mà uống.

Chữa chứng tam-tiểu đều nóng Huyền sâm, hoàng-liên, đại-hoàng đều 1 lạng, hoàn với mật chiêu bằng nước lã, mỗi lần uống ba bốn mươi viên.

Chữa chứng tam-tiểu (Thượng, trung, hạ tiểu) nóng đến tận xương : Hoàng-liên tán bột lấy nước quả bí tằm phơi 7 ngày rồi lại lấy nước quả bí hòa làm hoàn, sắc nước táo-tầu mà uống, mỗi lần uống ba bốn mươi viên, là thấy ngay công hiệu.

Chữa chứng ngũ-tâm phiền nóng (Mỏ ác và lòng bàn tay, bàn chân là ngũ-tâm) : HỒ-hoàng-liên tán bột, lấy gạo sắc nước mà uống là thấy công hiệu ngay.



Chữa chứng trong tạng-phế (phổi) có hỏa : Hoàng-cầm sao tán bột hoàn với hồ, uống bằng nước lã đun sôi, mỗi lần hai ba mươi viên.

Chữa chứng đàn bà phát sốt sắp thành chứng « lậu-lao », người gầy ăn ít kinh nguyệt không đều : Can-địa-hoàng (tức sinh-địa) 1 cân, nghiền ra hoàn với mật, uống với rượu mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng nóng tận xương và quỷ khí (1) . Thanh-bao và nước đông-tiện bằng nhau bỏ vào trong nồi to, đun còn nửa gia nước, bỏ bã lại cho mật lợn vào (một chiếc mật) lại đun cạn lấy một nửa, đợi nguội, thêm vào vài lạng cam-thảo chích ma hòa làm thuốc viên, mỗi lần uống 20 viên với nước gạo sắc lên.

Chú giải : (1) Quỷ khí là hơi lạnh của người chết hay là hơi lạnh ở chỗ nghĩa địa chôn người.

Chữa chứng nóng nhiều mà đi cầu ra huyết : Lấy một đoạn ruột lợn làm sạch, đem hoa hòe đã sao rồi bỏ dày vào trong đoạn ruột lợn ấy, lấy giấm gạo đun như ra rồi làm thuốc hoàn, lấy xuyên-quy (tầm rượu) sắc nước mà uống mỗi ngày 1 viên.

Chữa chứng vì ăn hay vì giao hợp mà phát sốt không nói được, muốn chết : Chi-tử 30 hột sắc nước uống một lần, cho mồ-hôi ra là khỏi.

Chữa chứng phát sốt không cử người lớn hay nhỏ : Lấy trứng gà đập ra hòa với mật ong mà uống.

Bệnh sốt đã khỏi vì ăn mọi thức cay nóng mà mờ



mật : Lấy cá giếc làm mả ăn (có lẽ làm gỏi, hay là nấu chín).

Chữa chứng chỉ nóng không rét, nói mê, ho nhiều, đàm dãi trắng hay đen : Liên-kiều, chi-tử, đại-hoàng, cam-thảo, phác-tiêu, hoàng-cầm, trúc-diệp, bạc-hà thêm chút mật sắc uống, thần hiệu không gì bằng.

Chữa mọi chứng nóng lạnh : Thường-sơn, nam-sâm, thảo-quả, bình-lang, cam-thảo sắc với nước rồi thêm rượu mà uống.



8.— ÔN BỆNH (KHÔNG NÓNG LẠM)

Chữa bệnh ôn mà ọc, nóng ngấm ở dạ-dầy, bụng đầy khí ngược lên thời ọc hay là uống nhiều thuốc hạ (sở), trong dạ-dầy rỗng không mà lạnh cũng thành chứng ọc : Lấy rễ cỏ tranh và cát-cần đều bằng nhau, sắc nước uống mỗi lần độ 1 chỉ thuốc, thôi ọc thời chứng ôn cũng chỉ.



9.— BỆNH DỊCH

Chữa chứng vì thời tiết mà tai sưng lên (chữ tai này là tai giáp với má) : Lấy đất mùn giun hòa với nước mà rịt vào.

Chữa chứng vì thời khí mà nhức đầu nóng nhiều :



28 củ hành nấu với cháo gạo thêm 1 chút giấm gạo mà ăn cho ra mồ-hôi.

Chữa chứng vì thời khí mà phiền khát : 1 chén nước ngó sen vắt ra, 1 chén mật ong hòa vào mà uống là công hiệu ngay.

Chữa chứng hoàng-dản về thời khí : Lá tre 5 cân, tiểu-mạch 7 cân, thạch-cao 3 lạng, sắc uống (1).

Chú giải : (1) theo bản chữ Hán thì lá tre và tiểu-mạch quá nhiều, có lẽ khi dùng phải tùy nghi. Còn tiểu-mạch là 1 thứ thóc của người Tàu, nếu không có thì phải thay bằng gạo của ta.

Chữa chứng phiền táo về thời khí, năm sau hôm không khỏi : Nước trúc-lich đun nóng uống chừng nửa chén cho ra mồ-hôi, nếu chưa khỏi lại uống thêm.

Chữa chứng về thời khí mà tả độc lẫn vào, tay chân sưng đau như gẫy ra : Lấy thịt trâu đắp vào chỗ sưng đau.

..

10.— PHÉP TRÁNH DỊCH LỆ (tỵ nưong)

1) Lấy lá cây thông già ra điều với nước mưa mà uống.

2) Ngày 1 tháng 5, lấy đất ở trên mà đựng vào đồ bằng sành chôn ở dưới thềm ngoài cửa, thì cả nhà không lo ngại gì.



3) Gọt móng chân ngựa đựng vào trong túi, con trai đeo bên trái, con gái đeo bên phải.

4) Một lạng châu-sa tán hoàn với mật, sáng sớm ngày nào có sao thái-tuế, trong nhà người lớn người bé đừng ăn thức gì, ngảnh mặt về phương đông đều nuốt 7 viên, dùng để chạm vào răng.

5) Khi có tật dịch, sắc nước cành đào mà tắm, lại lấy 1 chút hùng-hoàng gói vào nút lỗ mũi, con trai bên trái, con gái bên phải để khỏi truyền nhiễm.

12.— CHƯỞNG KHÍ (Khí nặng nề ở rừng núi)

Tránh khí độc : Châu-sa 3 lạng, tán nhỏ hòa với nước, chắt nước trong đi, mỗi lần uống 1 chút với nước mật hãm nóng.

Chữa chứng khí ở bụng *thành khối không di tản đi được :* Vị tất-bát và đại-hoàng đều 1 lạng, tán bột thêm một chút sạ-hương rồi hoàn với mật mỗi lần uống 30 viên với rượu.

Chữa chứng vì chướng khí, *nóng mà hôn mê phiền buồn, uống nước không ngừng, gần nguy :* Rễ cây sinh-địa-hoàng và lá bạc-hà tươi 2 thứ bằng nhau, giã vắt lấy nước thêm một chút sạ-hương hòa với nước giếng mà uống, nếu uống vào thấy lạnh thời thời không uống (như vậy thì trước hết khỏi phải uống thuốc).



Chữa chứng vì chướng khí mà nôn, đã một hai ngày, gần chết (Chứng ấy là cảm hàn mà cực nhiệt) : Củ phụ-tử sống bồ làm 4 phiến, mỗi phiến dùng 1 chén nước, 10 phiến gừng sắc uống lúc còn ấm, (đó tức là nghĩa dùng thuốc nóng để chữa nóng).

Muốn tránh chướng khí : Cát-căn (sắn dây ta vẫn làm bột) giã sống vắt lấy nước, uống 1 chén nhỏ để trừ độc khí nóng.

Chữa chứng chướng-dịch về thời khí : Lá trắc-bách-diệp về cạnh phương tây-nam, phơi khô tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với nước mới nấu, ngày 3 lần.

Chữa chứng chướng khí ở rừng núi (Sơn lâm chướng khí) . Tê-giác và linh-dương-giác tán bột mỗi lần uống chừng 1 chỉ.

Phương thuốc ngừa, đi xa không quen thủy thổ và ngừa thuốc độc : Phèn-trắng đề sống 1 lạng, cam-thảo đề sống 1 lạng, 2 vị tán bột, mỗi buổi sáng uống độ 1 chỉ thì không lo chất độc gì. .

Phương thuốc bách-giải . Mộc-hương 1 lạng, đại-hoàng 1 lạng (một nửa đề sống một nửa sao với rượu), tán bột viên bằng nhựa cây sừng-rồng to bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 1 viên.

•••

13.— SỐT RÉT (Ngược-tật)

Chữa mọi chứng sốt rét : Hoạt-thạch dung chín 4 lạng, hoắc-hương, đinh-bương đều 1 chỉ, thanh-hao 1



chét, tán bột uống với nước gạo sắc lên, lại lấy lá mướp già giã như cho vào 1 chút muối lấy vải cũ buộc vào huyết « khí-khẩu » ở tay (con trai bên trái con gái bên phải), rất là thần hiệu.

Chữa chứng sốt rét nôn ọe thuộc về kinh thiếu-âm : Lục phân 1 lạng, can-khương, bán-hạ (tầm nước gừng sao vàng) đều 5 chỉ, đều tán bột, buổi sáng hôm lên cơn sốt lấy nước giấm gạo đun sôi uống nửa chỉ.

Chữa chứng sốt rét vừa lạnh vừa nóng : Rau khúc-tần (xích-cước-mã-lan) giã vắt lấy nước hòa với một ít đường cát, uống vào sáng hôm lên cơn sốt (phải chăng khúc tần là cây đậu-dách).

Một phương nữa : Phụ-tử 5 chỉ, can-khương, nhân-sâm, đan-sâm, đều 1 chỉ, tán hoàn với mật, trước khi lên cơn sốt uống liền một ít viên, trúng bệnh thì thỏ, nếu chưa thỏ lại uống lần nữa.

Chữa chứng tý vị tụ đàm phát ra nóng lạnh : Gừng sống 4 lạng giã vắt lấy nước, và 1 chén rượu, phơi sương 1 đêm, từ mờ sáng hôm lên cơn sốt đừng ngấm mặt về phương bắc mà uống là khỏi, chưa khỏi lại uống.

Chữa chứng phát sốt mà khát nhiều : Nước đại trể em hòa với mật mà uống.

Chữa chứng tạng tý lạnh, ngũ tạng đều hư yếu âm dương thăng lẫn nhau mà thành chứng sốt rét : Nếu bệnh nhân rét nhiều nóng ít, thời lấy thảo-quả và phụ-tử đều 1 quả, (7 lần tầm nước muối mà sao), chia làm 2 lần uống, sắc với 7



quả táo, 7 phiến gừng, phơi sương một đêm uống lúc sáng hôm lên cơn sốt, nếu chưa khỏi uống lần thứ hai.

Chữa chứng sốt rét phiền nóng táo lăm, cùng chứng sốt rét về chương khí : Giun sống 4 con, sắc với nước gừng, nước bạch-hà và một chén mật mà uống, nếu nóng nhiều thời thêm một chút phiến-não, hễ ra mồ-hôi là khỏi, chỉ một lần là hiệu, không uống được hai lần (uống nguội).

Chữa chứng sốt rét nóng mà không rét và sốt rét lâu không khỏi : Xuyên-sơn-giáp 1 lạng, táo 10 quả, cùng nướng hay sao cháy hẵn xong tán bột, ngay có cơn sốt từ lúc tờ mờ sáng lấy nước giếng mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng sốt rét ngã nước phát nóng liền lưng và cổ. (1) Hạt hoài-hương (2) giã vạt lấy nước mà uống.

Chú giải : (1) Phát nóng liền cả lưng và cổ không rõ nghĩa. (2) Hạt hoài-hương không rõ là hạt gì ?

Chữa chứng sốt rét nóng nhiều (ôn-ngược) : Xuyên-qui 1 lạng sắc lấy nước ngày uống 2 lần.

Một phương nữa : Lá thường-sơn 1 chỉ, tiền mạch 2 chỉ, lá tre non (lá trúc thì hơn) 2 chỉ, sắc lấy nước uống vào lúc tờ mờ sáng.

Chữa chứng ôn ngược chỉ sốt không rét mà nhiều đấm : Thanh-hao 1 lạng tằm nước đồng-tiện, hoàng-đơn nửa lạng, tán bột uống với nước lã, mỗi lần 2 chỉ.



Chữa các chứng sốt rét và chướng khí hay vì lẽ khi không cứ mới phải hay đã lâu : Lấy nước đá trẻ em hòa với hai thìa mật ong, gọt bỏ bọt trên đi mà uống, nên thờ ra đảm là tốt, như vậy mới đoạn căn.

Chữa chứng sốt rét người yếu mà mồ-hôi nhiều : Hoàng-dơn (hòa vào nước rồi chắt nước ở trên đi), muối-nổi, lá thường-sơn đều bằng nhau, tán hoàn với hồ uống vào lúc đói hôm có cơn sốt.

Chữa chứng sốt rét vì tạng lý hư yếu, nóng ít rét nhiều không có tướng ăn uống : Cao-lương-khương (tầm dầu vừng sao), can-khương đều 1 lượng tán bột, hoàn với mật lợn, bắt đầu lên cơn sốt hâm nóng rượu, mỗi lần uống 14 viên rất hay, (vì rét bởi ở mật cho nên dùng mật để đem thuốc nhưng đều là ôn cho mật để trừ hàn mà ráo cho dạ-dầy).

Một phương nữa : Cũng dùng hai vị ở bài trên (vị nào cũng một nửa để sống một nửa sao) và xuyên-sơn giáp sao vàng 3 chỉ, phép hoàn và uống cũng như bài trên.

Chữa chứng hư yếu mà sốt rét về chướng khí, nóng ít rét nhiều hay là chỉ có rét hay chỉ có nóng, (hư nhiệt cũng như giả nhiệt) mà không rét : Nhân của vị thảo-đầu-khẩu và phụ-tử chế 2 vị bằng nhau, 7 phiến gừng, 1 quả táo sắc uống.

Chữa chứng người già vì khó nhọc mà sốt rét : Mai ba-ba (miết-giáp) tầm giấm nướng, một chút gừng-boàng cùng tán ra uống với rượu, mỗi lần 1 thìa nhỏ, đêm uống 1 lần, lúc sắp sốt uống 1 lần.



Chữa chứng hư hàn sốt rét lâu : Nấu thịt chó vàng mà ăn (phải thật là tạng hàn mới dùng được).

Chữa chứng sốt rét lâu không khỏi : Lưu-hoàng và thần-sa, hai vị bằng nhau tán bột, tờ mờ sáng hôm lên cơn sốt uống với nước trà mỗi lần 2 chỉ là khỏi ngay, rét nhiều dùng vị lưu-hoàng nhiều hơn, nóng nhiều dùng vị thần-sa nhiều hơn.

Chữa chứng sốt rét lâu không khỏi : Quả-ké (thương-nhĩ-tử), bạch-cương-tâm (con tầm bưng) con nào thẳng thì dùng, cắt làm 7 đoạn, lấy bông bọc làm thuốc hoan, châu-sa làm áo, uống làm một lần vào lúc mặt trời chưa mọc, ma ngạnh mắt về phương đông, nước để uống thì dùng 7 tác cảnh đào sắc lên.

Chu giã : Bài này không nói quả-ké dùng bao nhiêu và dùng tươi hay khô, có lẽ chỉ độ một vài quả mà dùng tươi, con bọc thuốc bằng bông không phải thuốc viên thì không lam áo được, có lẽ bọc ở ngoài hai vị kia.

Chữa chứng sốt rét vì khó nhọc lâu ngày không khỏi : Ngưu-tất (cây cỏ-sước) 1 chét tay thái sắc với nước, chia làm 3 lần mà uống.

Chữa chứng sốt rét lâu năm : Thường-sơn, hoàng-liên đều 1 lạng, đều ngâm rượu 4 đêm, sáng sớm hôm lên cơn sốt uống 5 chén trà, nếu bệnh nhân nhiệt thời thổ mà hàn thời đi cầu, không mấy người không khỏi, nhưng phải là người mạnh mới uống được, (như vậy là chỉ uống rượu bỏ bột).



Chữa chứng vì tà khí mà sốt rét : Lịch chữ hán năm trước, giờ ngọ (giữa trưa) ngày 5 tháng 5 đốt cả quyển hành than hoàn với hồ, hôm lên cơn sốt lấy nước mưa uống 30 viên.

Chú giải : Theo phép chữa trên thì có lẽ cho là sốt vì ma tà mà tức là quyển lịch cũ.

Chữa chứng « quái ngược » : (sau khi sốt, miệng và mũi hơi thở ra quanh quần không tản đi, quá 10 ngày ở vai có sắc đen cùng thịt liền nhau (1) dẫn như sắt đá) Lấy vị chạch-tả sắc nước ngày uống 3 chén, uống liền 5 ngày là khỏi.

Chú giải : (1) Bốn chữ cùng tịt, liền nhau không rõ nghĩa.

Chữa chứng sốt rét lâu trong bụng có hòn : Nhân của hột gấc thái sao (mộc-miết-tử), xuyên-sơn-giáp (sao phồng lên). 2 vị bằng nhau tán bột lúc đói uống với rượu mỗi lần 3 chỉ.

Phương thuốc chữa dứt sốt rét mà nóng nhiều : Con giun đun như ra, xương-bồ tán bột và dầu củ tỏi, giờ ngọ ngày 5 tháng 5, tán làm thành thuốc hoàn lấy châu-sa làm áo, uống bằng nước mưa mỗi lần 3 viên.

Chữa chứng lao ngược (sốt rét vì khô nhọc) và chướng-ngược (sốt rét vì chướng khí) đã lâu không khỏi : Thường-sơn nhiều hơn, nam-sâm nhiều vừa, bình-lang và thảo-quả lại ít hơn, cam-thảo ít hơn nữa, với 1 chén rượu sắc nước uống (bài này gia truyền).



Chữa chứng nóng rét cách một ngày lại lên cơn và sốt về ngã nước : Thường-sơn tằm rượu, lá mềm-tươi sao, lá chi-thiên, trần-bì (bỏ phần trắng rồi sao), các vị tùy nhiều ít tán hoàn với hồ to bằng hột ngô, mỗi lần uống 10 viên với rượu, thêm vị hoắc-hương mà sắc uống cũng được, kiêng ăn giấm thanh, nếu lâu không khỏi, lấy thuốc phơi một đêm thần hiệu.

Chữa chứng ngã nước thành sốt rét : Phục-linh 2 lạng, giun 50 con (lấy nước muối rửa ba bốn lần), hồ-hoàng-liên 1 lạng, đậu-xanh 1 bát, đem quả bí-đào bỏ đôi bỏ ruột rồi cho vị thuốc kê trên vào trong quả bí-đào, xong buộc lại đun cách thủy cho chín rồi phơi khô tán bột, hòa với mật mà uống.

Chữa người lớn trẻ em sốt rét lâu thành hôn : Lấy 1 lạng phèn-đen, 3 lạng muối, dùng nồi đất mới để muối ở dưới, phèn ở giữa, lại muối ở trên, lấy bùn đắp ở ngoài cho thật kín đem nung nửa ngày, rồi bỏ muối lấy phèn gói vào giấy mà uống (người còn khỏe mới nên uống).

•••

14.— THƯƠNG THẤP (cảm khí âm)

Bài giao-gia hoàn sau đây, thăng thủy giáng hỏa trừ cả bách bệnh : Xương-truật 1 cân chia làm 4 phần, 1 phần tằm nước gạo sao, 1 phần tằm nước muối sao, 1 phần tằm nước xuyên-tiêu sao, 1 phần sao với vị phá-cổ rồi bỏ phá-cổ đi. Hoàng-bá 1 cân chia làm 4 phần,



1 phần tằm rượu sao, 1 phần tằm nước đồng-tiện sao, 1 phần sao với tiểu-hồi rồi bỏ tiểu-hồi đi, 1 phần đề sống.

Hai vị đều tán bột hoãn với mật, lúc đói uống với nước muối loãng, mỗi lần 60 viên (không nói viên to hay nhỏ).

Bài « khảm-lỵ hoàn » sau đây, giúp chân âm đề giáng hỏa, mạnh tỳ vị đề tiến thực, lại mạnh gân cốt trừ phong thấp.

Xương-truật 1 cân, ngâm nước gạo cho bột tít mạnh đi, rồi chia làm 4 phần, 1 phần cùng sao với vị xuyên-tiêu, 1 phần cùng sao với vị ngũ-vị, 1 phần cùng sao với vị xuyên-khung, 1 phần cùng sao với sự phá-cổ.

Hoàng-bá 4 cân, chia làm 4 phần, 1 phần tằm nước sữa sao, 1 phần tằm nước gạo sao, 1 phần tằm rượu sao, 1 phần tằm cứt người sao (1), xong bỏ những vị cùng sao mà chỉ lấy xương truật, hoàng-bá tán bột hoãn với mật. buổi sáng uống với rượu, buổi trưa uống với nước trà, buổi chiều uống với nước lã, mỗi lần uống 30 viên (không nói viên to hay nhỏ).

Chú giải : (1) Theo đông y, phân người có khi dùng để chữa bệnh.

Chữa chứng trúng thấp nhiều mồ-hôi, nói càn đóng mà phiền khát : Thạch-cao, cam-thảo-chích, hai vị bằng nhau tán bột, uống với nước tương (có lẽ là nước mận) mỗi lần uống 2 chỉ.

Chữa những chứng vì thấp khí mà đau cước-khí, chứng vì hư yếu mà ra mồ-hôi, chứng âm hàn (chỗ kín thường



ra mồ-hôi) : Bạch-truật 1 cân sắc lấy nước rồi đun đặc thành-cao, hòa với nước lã đun sôi mà uống, lấy phèn phi đun sôi rồi rửa chỗ đau.

Chữa chứng trúng thấp mà đau xương : Bạch-truật 1 lạng, rượu 3 chén, sắc uống, nếu không biết uống rượu thì sắc với nước.

Chữa chứng tê mà chân co vì phong thấp : Quả ké 3 lạng sao vàng tán bột, sắc lấy nước mà xoa.

Chữa chứng tê vì phong, hàn, thấp, 4 tay chân co quắp, ống chân sưng không đứng được : Hột tử-tô 2 lạng, giã nhỏ hòa vào nước, gạn lấy nước trong rồi nấu cháo hòa thêm hành, gừng, hạt-tiêu, đậu-kỹ mà ăn (nếu không có đậu-kỹ thì thôi).

Chữa chứng ngang lưng và ống chân lạnh mà đau : Thảo-ô 3 quả bỏ vỏ và rón tán bột trộn với giấm mà rịt.

Chữa chứng vì thấp khí mà trong bụng đầy, ống chân hơi nề, tiểu tiện không đi được nhiều, thở với suyễn ho : Hột hắc-sửu 1 lạng, hâu-phác tẩm nước gừng sao 5 chỉ, tán bột uống với nước gừng mỗi lần 2 chỉ, hay là viên với nước rồi sắc nước tảo tàu mà uống.

Bài « Hỏa-Long-Cao » dưới đây chữa chứng phong thấp mà tê đau : Nhũ-hương, một-được đều 5 chỉ, gừng sống nửa bát, sạ-hương 1 chỉ, ngưu-tất 2 lạng sắc đặc uống (bài này rất nghiệm).

Chữa chứng phong thấp các đốt xương và gân đau,



hay là đau khắp người, hoặc ngày nhẹ đêm nặng, nên uống bài sau đây thì huyết mát mà đau ngưng, bài này rất nghiệm; Sinh-địa tằm rượu sao, dương-quy, bạch-thược, xuyên-khung đều 1 chỉ, tần-bông, khương-hoạt, hoàng-cầm đều 1 chỉ rưỡi, hồng-hoa 1 chỉ. Nếu hạ bộ đau nhiều thêm xương-truật, hoàng-bá, ngư-tất đều 1 chỉ, nhũ-hương, một-được xương ống chân hổ (tằm rượu nướng vàng) đều 5 chỉ. Nếu lưỡi ráo miệng khô, không ngủ, đại-tiên táo, là vì huyết nóng, nên uống kèm với bài lục-vị.

Chữa chứng khắp người xương đốt đau nhức như bị đánh : Xương-đầu-hồ 2 lạng, ngư-tất 4 lạng, xuyên-qui 1 lạng rưỡi, tán bột uống với rượu, mỗi lần 2 chỉ, ngoài dùng gừng sống, lá ngải-cứu và xương-bồ tán bột chưng nóng xoa vào chỗ đau.

Bài gia truyền dưới đây để chữa chứng phong thấp : Thục-địa 1 lạng rưỡi, dương-quy, ngư-tất, khương-hoạt, độc-hoạt, ý-dĩ, bạch-phục-linh, tần-bông, tục-đoạn, tang-ký-sinh, tòng-tiết, xương-truật, phòng-phong, thiên-ma, nhũ-hương, một-được, đỗ-trọng, mộc-quả, trần-bì, bán-hạ, bạch-thược, ngũ-gia-bì, xuyên-khung, cam-thảo, thảo-ô, xuyên-ô, hồ-~~ph~~nh-cốt, xích và bạch hoa-xà, đan-sâm, bạch-truật, tỳ-giải, hoàng-bá, quy-bảo, hoàng-kỳ. Các vị hoặc sắc nước uống, hay là làm thuốc hoàn mà uống với rượu.

Bài « Hoạt-Lạc Ký-Sinh » dưới đây, chữa chứng tạng thận hư hàn, hai chân tê lần lần đi lại không đủ sức, đầu gối, ống chân mềm yếu v.v...

Xuyên-quy, phòng-phong đều 2 chỉ, thạch-hộc, tần-bông, ngư-tất, mộc-hoa, đỗ-trọng, hoàng-kỳ đều 3 chỉ, tang-



kỳ-sinh 1 chỉ rươi, thô-ty, quế-chi, hoàng-bá (tầm rươi sao) các vị đều 5 phân hay 1 chỉ, thêm gừng sống và táo-tàu sắc uống, nếu có mồ-hôi thêm nhân-sâm 5 chỉ.

Bài « Hoạt-Lạc Toàn-Chân » dưới đây để chữa chứng khí huyết hư yếu, không tưởng ăn uống, dương sự không cử động được; di-tinh, bạch-trọc, ngang lưng và gối mỗi yếu, đi đứng không đủ sức, răng lợi yếu, mạch « phù khản » v.v...

Thục-địa, khởi-tử, sơn-được, hoàng-bá, thô ty đều 2 lạng, phục-linh, sơn-thủ, ba-kích, chỉ-thực, tiểu-hồi, xương-bồ, viễn-chi, tục-đoạn, ngư-tất, mộc-quả, mạch môn, xuyên-quy, tang-kỳ-sinh, đỗ-trọng đều 1 lạng, tần-bông 7 chỉ rươi, nhân-sâm 5 chỉ, các vị bào chế tán bột hoàn với mật, to bằng hạt đậu đen, mỗi lần uống mấy chục viên với nước muối hay với rượu trong lúc đói.

Chữa chứng tê thấp, hai chân co quắp, ống chân yếu không đủ sức và chứng « Hạc-tất-phong » mà người còn hơi khỏe : Nhân-sâm, hoàng-kỳ đều 2 chỉ, thăng-ma, sài-hồ đều 7 phân, thục-địa, tục-đoạn, đương-qui, uy-linh-tiên đều 1 chỉ rươi, ngư-tất, bạch-truật, đỗ-trọng, hoàng-bá, kim-cương, hoàng-long (tầm rươi sao), các vị đều 1 chỉ, xuyên-khung, bạch-thược, tiểu-hồi, độc-hoạt các vị đều 8 phân, cát-cánh 5 phân, ô-độc 6 phân, tần-bông, bạch-đàn, hoàng-lục, đều 4 phân, tang-kỳ-sinh 1 chỉ, sắc với rượu và nước uống vào lúc đói.

Chữa chứng cước-khí phát sốt sợ rét bị buồn, 2 chân sưng lớn, bụng buồn mình đau : Bình-lang 7 quả, đại-phúc-bì (lấy rượu rửa) 2 lạng, lá thanh-cải 49 lá sắc uống,



Nếu bệnh ở trên thuộc về phong, thêm cát-cánh, khương-hoạt, quế-chi, uy-linh-tiên. Bệnh ở dưới thuộc về phong-thấp thêm ngư-tất, phòng-kỷ, hoàng-bá. Huyết kém thêm khung, qui, đào-nhân, quế, truật.

Chữa chứng hai chân thấp tê, hoặc như lửa chàm, bắp chân nóng lên đến lưng, hay tê lẫn mẩn gầy yếu : Xương-truật 4 lạng, hoàng-bá 2 lạng, ngư-tất, qui-vĩ, tỳ-giải, phòng-kỷ, quy-bản đều 1 lạng, các vị bào chế tán làm thuốc hoàn, uống với nước gừng.

Chữa chứng thấp xuống hai ống chân, tê mà ngay ra, nóng như lửa đốt : Ngư-tất 2 lạng, hoàng-bá 4 lạng tẩm rượu sao, xương-truật 2 lạng tẩm nước gạo sao, tán làm thuốc hoàn uống bằng nước gừng muối và rượu.

Chữa chứng trên mặt tê bì, đầu 10 ngón tay tê lẫn mẩn đỏ là chứng hư yếu : Uống bài « Bồ-trung ích-khi » thêm mộc-hương, mạch-môn, khương-hoạt, phong-kỷ, ô-đước, phụ-tử đều 5 phân, sắc nước uống.

Một phương thuốc hiệu nghiệm để chữa chứng nan-hoán (do một người truyền cho) . Hột mã-tiền, lấy dầu vừng đun cho thật vàng ra, vớt ra giã mướt mỗi lần uống hai phân, cho đến khi ra mồ-hôi.

Chữa chứng phong thấp va chạm nhau xương đốt đau nhức : Khương-hoạt, thăng-ma đều 1 lạng, bán-hạ, xương-truật, phòng-kỷ, uy-linh-tiên, bạch-truật, xuyên-khung, đương-qui, phục-linh, chạch-tả đều 5 phân, sắc nước uống.

Chữa chứng thấp nhiệt ở thượng-tiêu đi ngang vào kinh lạc, mẩn cánh tay đau : Xương-truật 1 chỉ rưỡi, bán-



hạ, nam-tinh (đều-chế), hoàng-cầm (tầm rượu sao), bạch-truật, hương-phụ các vị đều 1 chỉ, trần-bì, phục-linh đều 5 chỉ, uy-linh-tiên, cam-thảo đều 3 chỉ, sắc nước uống lúc thuốc còn ấm.

« **Bách-hiệu tửu** » chữa chứng vì thấp khí mà nửa người khô gầy, tay chân co quắp, đau nhức không bước đi được: Tỷ-giải (chữa nhức xương), khương-hoạt (chữa phong thấp), phòng-phong (chữa xương đốt đau), xuyên-khung (hành huyết), tần-bông (chữa chân tay co quắp), ngư-tất (chữa cơ thể mềm mại), hồ-~~l~~inh-cốt (mạnh gân cốt, tầm mật và nước sữa mà chích), miết-giáp (chữa nóng trong xương), cương-tâm (chữa các đốt xương), kỷ-tử (bổ thận), đương-qui (bổ huyết và hành huyết), rễ cây ké bỏ dầu (chữa chứng môi), tủng-liết (mạnh gân cốt), các vị trên đều 2 lạng, rễ-cây-cà phơi khô, đỗ-trọng, tang-ký-sinh, bạch-truật, sương-truật, hoàng-bá (tầm muối và rượu sao) mộc-quạ, rễ cây cát-bối, cam-văn (cây bưởi-bung) các vị đều 1 lạng, ô-độc, xích-hoa-xà (rắn mang-hoa), cam-thảo, đào-tiên-trủ-y-thái (không rõ thứ rau gì), rễ cây sử-quân-tử (cây có quả mà gọi là quả run), quế-chi, nhũn-dòng-đẳng (dây kim-ngân), lưu-ký-lộ, đan-sâm, tấ-t-bát, quy-bản (mai rùa chích với rượu), các vị sắc với rượu trong uống ngoài xoa. Bài trên là phương gia truyền, chữa nhiều chứng được công hiệu (bài này ngâm rượu cũng được).

Bài « Đương-qui Niêm-thống » sau đây, chữa chứng thân thể đau như dùi đâm, ngang lưng và lưng ngay cứng ra: Đương-qui, phòng-phong, chử-linh, chạch-tả, phục-linh, tri-mẫu đều 3 phân, khương-hoạt, nhân-trần, hoàng-cầm đều 5 chỉ, thăng-ma, cát-căn, khồ-sâm, nhân-sâm, sương-



truật đều 2 chỉ, bạch-truật, cam-thảo đều 1 chỉ, sắc nước uống.

Bài « Tần-bông thang » sau đây chữa chứng xương đốt đau nhức : Tần-bông, khương-hoạt, độc-hoạt, thạch-cao, xuyên-khung, dương-qui, sinh-địa, bạch-thược, bạch-chỉ, thực-địa, hoàng-cầm, phục-linh, phòng-phong, bạch-truật đều 1 chỉ, tể-tân 2 chỉ, xương-đầu-hồ đốt thành than cùng sắc nước uống, nếu ngoài da ngứa thêm vị bạc-hà và xác-rắn.

Phương thuốc chữa chứng thấp khí : Rễ cây rau-dút, giấy thia-vôi, ngư-tất-nam (cây cỏ sước), hoàng-lực, độc-lực, quỳ-sạ-tử (không rõ hột-gì), đơn-lài, đơn-gối-hạc (không nói là sắc hay làm thuốc hoàn nhưng có lẽ là sắc uống).

Một bài nữa cũng chữa bách bệnh : Rễ chên-chên (không rõ) 10 phân, rễ cây sử-quân, rễ cây-sắn, rễ cây-dút đều 5 phân, hồng-hoa, hắc-sửu đều 5 phân, uy-linh-tiên 5 phân, gỗ the-mốc 3 phân, (có lẽ cũng sắc nước mà uống).

•••

15.— HOÀNG-ĐÀM (Vàng da)

Hoàng-đàm có mấy thứ, có người vì uống rượu nhiều, có người vì khó nhọc, có người vì ăn lắm phải cắt chuột, nếu nhiều đàm và nước mũi, mắt đỏ, lợm lợm là chứng triệu hoàng-đàm.

Có 5 chứng : 1) Hoàng-đàm, 2) Cốc-đàm là vì ăn mà



hoàng-đảm, 3) *tửu-đảm* là vì uống rượu mà hoàng-đảm, 4) *Nữ-đảm* là vì phòng dục nhiều mà hoàng-đảm, 5) *lao-đảm* là vì khô nhọc quá mà hoàng-đảm. Chứng này có mồ-hôi vàng như nước hoàng-bá.

Chú giải : Theo như trên là 5 thứ, nhưng kỳ thực chỉ có 4 thứ, vì chứng hoàng-đảm ở trên là chứng chung cả.

Một phương thuốc : Lấy 1 chét rễ cỏ-tranh già nhỏ nấu với thịt lợn mà ăn.

Một phương nữa : Tần-bông 1 lạng chia làm hai, mỗi lần lấy rượu ngâm lâu, rồi giã vắt lấy nước mà uống vào lúc đói, bài này để chữa chứng tửu-đảm rất hay.

Chữa cả mọi chứng hoàng-đảm : 1 quả trứng gà đốt cả vỏ cho thành than nghiền ra hòa với 1 chén rượu mà uống, thấy trong mũi có trứng ra là tốt, người vàng lắm chỉ uống đến 3 quả là khỏi.

Chữa chứng hoàng-đảm vì thấp nhiệt : Sài-hồ 1 lạng, cam-thảo 2 chỉ rượu, bạch-mao-căn 1 chén, sắc uống.

Một phương nữa : Cua đốt cháy tán bột, lấy rượu nấu hồ làm hoan mỗi lần uống 50 viên với nước lã.

Chữa chứng nữ-lao mà hoàng-đảm (đàn ông phòng dục) cứ buổi chiều là phát sốt ghê rét, bụng dưới đầy mà khó chịu, đại-tiên đường liết, trên trán có sắc đen : Hoạt-thạch, thạch-cao, hai vị bằng nhau tán bột, sắc nước đại-mạch mà uống mỗi lần 1 thia, thì tiểu-tiên đi nhiều mà khỏi, chứng này nếu trong bụng đầy là khó chữa.



Chữa chứng hoàng-đảm vì phòng dục : Lấy tóc người sắc mà uống.

Chữa chứng hoàng-đảm vì uống rượu mà dưới ngực nùng mà đau, tiêu-liện vàng, là vì say rượu quá, hóng gió rồi lại gặp nước như tắm rửa : Hoàng-kỳ 2 lạng, mộc-lan 1 lạng (phải chăng là lá cây mộc-lan), tán bột đều với rượu mà uống, mỗi lần 2 thìa, ngày 3 lần.

Chữa chứng hoàng-đảm trong và ngoài đều vàng, tiêu-liện đỏ, bụng phiền miệng ráo : Tần-bông 3 lạng, sữa bò 1 cân (cân tàu), sắc nước chia làm 2 lần uống lúc thuốc còn ấm, hay là thêm 6 chỉ mang-tiêu.

Chữa chứng hoàng-đảm thờ mà đầy, tiêu-liện đi nhiều, hay là khí kết : (Đó là chứng chết) chứng này không dùng được thứ thiệt, nếu ngực còn nóng mà dùng bài dưới đây cho uống may ra sống được, bán-hạ chế và gừng sống đều nửa cân, sắc nước uống làm mấy lần.

Chữa chứng cốc-đảm và lao-đảm : Khô-sâm 3 lạng, long-đảm-thảo 1 lạng, lấy mật bò làm hoàn, uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 50 viên (không nói viên to hay nhỏ).

Chữa chứng lao-đảm : Long-đảm-thảo 1 lạng, chỉ-tử 21 quả sao, cùng tán bột hòa với mật lợn làm thuốc hoàn mà uống.

Chữa mọi chứng hoàng đảm vì rượu : Óc nhồi ngâm nước mấy hôm cho sạch đất, rồi giã sống hòa với rượu lấy vải mà lọc, uống nước ấy mỗi ngày 3 lần.



Chữa chứng ốm rồi thân thể đều vàng, thổ huyết từng bát : lấy 10 con ốc uồi (ốc to) ngâm nước cho sạch đất rồi giã nhỏ vắt nước, phơi sương một đêm uống hai ba lần là khỏi.

Chữa chứng hoàng đả mà đi cầu phân đỏ : Tóc rối đốt thành than hòa với nước mà uống mỗi ngày 3 lần.

Chữa chứng hoàng đả bởi tạng tỳ : 1) phen xanh 4 lạng sao đến khi rón lại như cục áo, đương-qui 4 lạng ngâm rượu 7 ngày, muối nổi 3 lạng, các vị cùng với rượu ngâm qui nghiền làm thuốc hoàn, mà uống (người nào đại-tiên khó đi mới uống được bài này).

2) Sí phần 屎 煎 (không rõ là thứ phân gì), muối nổi va ngũ-bội-tử, mộc-hương đều 1 lạng, các vị tán bột, lấy rượu nấu thần-khúc làm hoàn, uống với rượu vào lúc đói.

Chữa chứng sắc vàng quá như là vàng, hay ngủ ma thổ dai : Nhân-trần, bạch-tiên-bì 2 vị bằng nhau sắc nước, ngày uống hai lần.

Chữa chứng hoàng-đả vì thời khí : Trứng gà ngâm rượu và giấm 1 đêm rồi đập ra nuốt mấy quả (lòng trắng).

Chữa chứng khắp người hoàng đả : 1 chét tay lá nhân-trần giã với củ gừng, hàng ngày xoa vào người.

Chữa chứng sốt thương-hàn rồi hoàng-đả mà người bức nóng : Ma-hoàng 1 chét tay bỏ đốt, lấy vải bọc lại sắc với rượu mà uống, (mùa xuân mùa hạ thì sắc với nước).



Chữa chứng thương-hàn ở trong nóng mà hoàng-dâm : Đại-hoàng 5 lạng, nước sương mảy cào, nấu thành cao, mỗi lần uống nửa thìa với nước lạnh.

Chú giải : Nếu không có nước sương có lẽ phải nấu bằng nước thường.

Bài thoát-cảm định-thống đơn : Để chữa người lớn trẻ em và con gái chưa chồng mà hoàng-dâm, kinh nguyệt không điều, hoặc khô, hoặc bế mà thường đau bụng rất là thần hiệu :

Hắc-phân 10 lạng, bạch-phân 1 lạng, hoàng-khương, uất-kim, nhân-trần đều 1 lạng, tán bột gói vào giấy đề trong nồi đất, trên dưới đề muối, đáy lại lấy bùn đắp chung quanh nồi, đem nung thắp hết 12 nén hương thời bỏ muối, lấy thuốc ra nấu bồ lam hãm, mỗi lần uống 30 viên, không cứ con trai hay con gái, nếu đau bụng thêm hồi-hương, nga truyệt, hương-phụ đều 3 lạng.

Chú giải : Bài chữ hán không nói viên to bao nhiêu và ngày uống mấy lần.





MỤC LỤC TẬP KHẨM

(gồm 16 mục)

- 1.— Cước-khi
- 2.— Luy bệnh (bệnh gây mồi)
- 3.— Ngũ tề (năm chứng tề)
- 4.— Ma-mộc (tề bì mà ngay ra)
- 5.— Đầu bệnh (bệnh ở đầu)
- 6.— Đầu thũng (nhức đầu)
- 7.— Huyền vận (choáng vàng)
- 8.— Diện bệnh (bệnh ở mặt)
- 9.— Hầu bệnh (bệnh ở cuống-họng)
- 10.— Khẩu bệnh (bệnh ở miệng)
- 11.— Thân bệnh (bệnh ở mồi)
- 12.— Sĩ bệnh (bệnh ở răng)
- 13.— Thiệt bệnh (bệnh ở lưỡi)
- 14.— Khẩu thiệt bệnh (bệnh ở miệng và lưỡi)
- 15.— Ty bệnh (bệnh ở mũi)
- 16.— Nhãn bệnh (bệnh ở mắt)



1.- CƯỐC-KHÍ

Chữa chứng cước-khí đau nhức : Sắc nước muối mà ngâm chân.

Chữa chứng cước khí sưng đau : Bạch-thược 6 lạng, cam-thảo 1 lạng, tán bột mà uống dần, ngoài lấy những vị bạch-chỉ, bạch-giới-tử, tạo-giác, xích-tiểu-đậu, tán bột điều với rượu, giấm-thanh, nước gừng rịt hay xoa vào chỗ sưng.

Chữa chứng cước-khí hay thở . 1 lạng cao-lương-khương, sắc nước uống, nếu không có lấy gừng gia mà thay và thêm rượu để sắc.

Chữa chứng cước-khí cả đùi sưng lâu : Phụ-tử sống 1 củ, tán bột hòa với nước gừng mà rịt hay xoa cho đến khi khỏi.

Chữa chứng cước-khí đau co cả chân, và khủy chân, cổ chân : Vị thảo-ô đề sống, đại-hoàng, hạt gấc cùng tán bột trộn với nước gừng mà xoa.

Chữa chứng cước-khí đau vào bụng gần chết : có 3 bài :

1) Ngô-thú và mộc-quả bằng nhau tán bột lấy rượu nấu hồ làm boăn, uống với rượu hâm nóng.



2) Vị ô-được tốt (tức là thiên-thai ô-được) dùng làm bằng đồ sắt, lấy chày đập nhỏ ra, ngâm rượu 1 đêm, rồi thêm nước mà sắc, uống lúc thuốc còn ấm vào lúc đói, nếu đi cầu lỏng phân là khỏi.

3) Lấy vị ô-được với trứng gà đun nửa ngày rồi đem trứng gà mà ăn hay là uống cả nước.

Chữa chứng đàn ông đàn bà bị trúng cước khí :
ương đối da thịt nề và đau về cước khí : Ngũ-gia-bì 4 lạng tẩm rượu, viên chỉ 4 lạng ngâm rượu (mùa xuân 1 ngày, mùa hạ 2 ngày, mùa thu 3 ngày, mùa đông 4 ngày) rồi phơi khô tán bột, lấy rượu ngâm thuốc ấy để làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 50 viên với rượu.

Chữa chứng cước-khí phiền đầy : 1 con gà trống đen, nấu với gạo mà ăn.

Chữa chứng cước-khí công lên đến cả thân thể :
 Con ốc-nhồi giã như đắp vào mé trên hai đùi, thấy lạnh đến chân là khỏi.

Chữa chứng cước khí bụng đầy đi cầu khó :
 1 cân phân con nghé đen, đun sôi gạo lấy nước hòa với rượu mà uống cho đến khi khỏi, (trâu còn nhỏ gọi là nghé).

Chữa chứng cước-khí nề đau : 1 chén phân trâu đun với nước chắt nước trong rồi đem mài 1 quả bình-lang uống lúc còn nóng vào lúc đói.

Chữa chứng cước-khí về hàn thấp : Cao da trâu 1 khối, tán nhỏ sao với gạo cho phồng lên, rồi tán bột nướng với rượu mỗi lần 1 chỉ.



Chữa chứng cước-khí xông lên ngực, đầy chướng mà suyễn : Uy-linh-tiên tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với rượu, đau đỡ một phần thì thuốc bớt đi một phần, không nên dùng quá.

Chữa chứng cước-khí xông lên, phiền muộn không biết gì : Đại đậu 1 cân sắc nước uống dần, chưa khỏi uống lần nữa.

Chữa chứng cước khí xông lên ngực hay dưới ngực : Trần-bì 5 cân, hạnh-nhân 5 lạng (bỏ vỏ và đầu nhọn), nấu thành cao mà viên lại, mỗi lần uống 20 viên vào lúc đói (1).

Chú giải : (1) có lẽ là trần-bì tán bột mà hạnh-nhân nấu cao mới viên được.

Chữa chứng cước khí xông lên ngực, buồn và rối loạn không biết gì : 12 hạt cau (chọn hạt trắng), tán bột, lấy sơ quả cau sắc lấy nước hay nước trà mà uống, mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng cước-khí xông lên ngực : Ngô-thù, gừng sống sắc nước mà uống.

Một phương nữa : Lấy một chét gỗ sam (phải chăng là gỗ the-mốc), 7 quả binh-lang, thái nhỏ sắc nước mà uống đến khi đi cầu.

Một phương thuốc kinh nghiệm : Lấy cái xuyên lảng bạc sắc nước uống đề phòng độc, rồi lấy cây bồ-câu-vẽ thái nhỏ sao vàng, lấy nước đồng tiện sắc lên mà uống.



Chữa chứng cước khí, phù sưng bụng trên bụng dưới no đầy, đại-liều-liện bí mà suyễn thở gấp: Giã 12 hạt úc-ly-nhân hòa nước vắt bỏ bã, để nấu 3 chén bột ý-dĩ-nhân làm cháo mà ăn.

Chữa chứng cước-khí. sưng đau mà đau cả xương: Vị ngư-tất lay cả cay (kiêng dùng đồ sắt) sắc nước bỏ bã, rồi cho một bằng 1/3 ngư-tat nấu thành cao, lúc uống thêm một chút đinh-hương, hồi-hương tán bột (Lúc nấu kiêng ăn ba va ga cho trong thấy).

Chữa chứng cước-khí xông lên ngực, bụng trên bụng dưới bành trướng ọc khan; và sưng đau như gãy ra, ngồi nằm không yên: Ô-đước, mộc-quả đều 8 chỉ, độc-hoạt, tang-kỳ-sinh đều 6 chỉ, bạch-tang, bạch-phân đều 4 chỉ, tán bột mỗi lần uống hai chỉ với nước đông-liện.



2.— CHỨNG LUY (Gày mỏi mà yếu)

Bài thuốc dưới đây chữa 5 chứng luy ngoài da ẩm, lòng sườn, huyết khô, bì phả nhọt, gân cốt yếu, tay chân vô lực, móng tay móng chân khô, tóc rụng, mắt mờ, môi ráo, ăn uống không biết ngon: Vụn của sừng hươu hay nai 1 cân (tầm rượu một đêm), phụ-tử song 1 lượng rượu (bỏ vỏ và rốn), thực-diệp 1 lượng, đại-mạch-mễ 1 cân (1), đều bôi khô tán bột, xông lay rượu hòa với bột

Chú giải: (1) Đại mạch-mễ là thứ gạo của người Tàu, phải thay bằng gạo ta.



gạo nấu hồ hòa với thuốc, giã ba ngàn chày làm thuốc hoàn, uống với rượu hâm nóng hay là nước gạo sắc lên trước khi ăn cơm, mỗi lần 50 viên, ngày 3 lần.



3.— NGŨ TÊ (Năm chứng tê cũng gọi là ngũ tý)

Chữa chứng tê vì gió độc mạnh : Phụ-tử sống 1 củ, sao giòn rồi ngâm rượu, mùa xuân mùa đông năm ngày, mùa hạ mùa thu 3 ngày, mỗi lần uống 1 chén là khỏi.

Chữa chứng tê vì phong mà về đùi đau, doanh-vệ (huyết và khí) không lưu hành : Xuyên-ô-dầu (củ cái của phụ-tử trông như đầu con qua mới gọi là ô-dầu) thái thành phiến cùng sao với đại-dầu, đến khi phiến phụ-tử đỏ mờ hơi thì thôi, xong bỏ dầu lấy phụ-tử bồi khô, toàn-yết (con gián) bồi khô nửa chỉ, tán viên với giấm thanh, mỗi lần uống 7 viên với rượu hâm nóng, ngày 1 lần (dù bản chữ Hán không nói rõ phụ-tử dùng bao nhiêu, nhưng có lẽ là 1 củ).

Chữa chứng lưng và ống chân tê lạnh vì phong : Xuyên-ô 3 củ bỏ vỏ và rốn, rồi tán mịn điều với giấm mà xoa.

Chữa mọi chứng tê ngoài da, tê ở mạch máu, tê ở cơ nhục (bắp thịt), tê ở xương, tê ở gân : Nội-kinh nói « Hàn khí thắng hơn là tê, để lâu vào ngũ tạng thì chết », dùng nhân-sâm, bạch-truật, xuyên-khuang, đỗ-trong, tục-đoạn, ngư-lất, tẩu-bông, quế-chi sắc nước uống.



Chữa mọi chứng tê lẫn mẩn (ma-tê) và thương
ân : Ô-dược, địa-cốt-bì, tư-hồng, tang-ký-sinh, uy-linh-
 tiên, hoàng-lục, đỗ-trọng, các vị bằng nhau sắc uống là
 khỏi ngay (bài này là phương thuốc gia truyền).

•••

4. — MA MỘC BẮT NHÂN (tham khảo với mục trên) (Tê và ngứa ra, da thịt không mềm mại)

Chữa chứng tay chân tê lẫn mẩn và ngứa thướt
ra, đau vì hàn, ngang lưng và đầu gối tê đau, hay là
bị ngã bị đánh mà tổn thương, buồn đau không
chịu nổi : Xuyên-ô đề sống, ngũ-linh-chi đều 4 lạng, uy-
 linh-tiên 5 lạng (tây và bồi khô), các vị đều tán bột
 lấy rượu và hồ làm hoàn, mỗi lần uống từ 7 hoàn đến
 10 hoàn, bằng nước muối loãng, kiêng uống nước trà.

Chữa chứng tê lẫn mẩn kinh niên, hay là các
đốt xương đau chỗ này sang chỗ khác, đau nhức không
chịu nổi : Thảo-ô-dầu nửa cân, bỏ vỏ tán bột, lấy cái
 túi đựng đàn-hũ một nửa túi rồi đựng bột ô-dầu, lại
 đem đàn-hũ (1) đồ thật dày nên chặt cho vào trong nồi.
 Đun lên, thì thuốc trong túi đàn lại như đá, lấy ra phơi
 khô tán bột, mỗi lần uống 5 phân, nếu là gió lạnh thấp
 khí uống với nước gừng, nếu là chứng tê lẫn mẩn ngứa
 ra mà da thịt không mềm mại (ma-mộc bắt-nhân) thì
 uống với nước hành củ.

Chú giải : (1) Đậu-hũ cũng là một vị thuốc, nếu không
 sẵn phải thay thứ khác.



Chữa chứng tay chân ma-mộc không biết đau nhức : Lá cây dâu hái sau lúc sương xuống rồi sắc nước mà rửa.

Chữa chứng thân thể ma-mộc : Bạch-giới-tử (hạt cây rau cải) tán bột đều với giấm mà xoa, trong dùng ô-đước, mộc-qua, ngư-tất, tục-đoan, đỗ-trọng, khung, qui, bạc-hà, kinh-giới, tang-kỳ-sinh sắc uống, nếu lạnh thêm hồi, quế.

Chữa chứng vì phong lạnh mà tê lẫn mẫn, khi huyết bế vít, tay chân thân thể đau nhức tê bì : Ngũ-linh-chi 2 lạng, mộc-đước 1 lạng, nhũ-hương 5 chỉ, xuyên-ô 1 lạng rưỡi (nướng bỏ vỏ), các vị cùng tán bột hoan với nước, mai nước gừng mỗi lần uống 1 viên.

Chữa chứng tê lẫn mẫn vì phong thấp : Thảo-ô-đầu và ngũ-linh-chi, 2 vị bằng nhau tán bột, ngày 6 tháng 6, hoan với nước 10 bằng viên đạn, 40 tuổi trở xuống mỗi viên chia làm 6 lần mà uống, bệnh nặng 1 viên uống làm 2 lần, uống với nước bạc-hà.

Một phương nữa : Phòng-kỷ, hà-thủ-đỏ, xích-hoaxà, ngư-tất, sắc với rượu trong uống ngoài xoa.

Chữa chứng vì phong hàn thấp mà ma mộc bất nhân hay tay chân bất toại : Phụ-tử đề sống và ý-dĩ tán bột, cứ 1 bát cháo thì cho vào 4 chỉ thuốc bột, rồi đun nhỏ lửa, cho thêm 1 thìa nước gừng, 3 thìa mật ong mà ăn vào lúc đói.

Chữa chứng 10 đầu ngón tay đau nhức, ma-mộc



bất-nhân : Phụ-tử đề sống và mộc-hương, 2 vị bằng nhau với 5 phiến gừng sắc uống lúc còn ấm.

Chữa chứng tê thấp mà tay chân bất toại : Lá bồ-đề sao vàng nhiều hơn, đương-qui nhiều vừa, địa-liên sao vàng ít hơn, sắc với rượu mà uống là khỏi ngay (phương gia truyền).

Chữa chứng ma-mộc : Sâm, truật, quy, ý-dĩ đều 2 chỉ, hoàng-kỳ, can-khương, viễn-chí đều 1 chỉ, phục-linh 1 chỉ rưỡi, trần-bì 7 phân, cam-thảo 4 phân, gừng 3 phiến, sắc uống (ma-mộc là bệnh tĩnh và cần phải cho động lên, thì bài này là thứ nhất, tức là bài *bổ-trung* bổ thăng, sai, thêm sâm, khương, viễn-chí, ý-dĩ, phục-linh).

..

5.- ĐẦU BỆNH (Bệnh ở đầu)

Chữa chứng đầu sinh nhiều chấy : Rì đồng xanh và minh-phân tán bột mà xoa.

Một phương nữa : Ngân-châu tằm giã, lấy giãm kỹ hàng ngày chải đầu.

Chữa chứng đầu mọc nhọt rồi chực tóc : Quán-chúng, bạch-chỉ tán bột trộn với dầu vừng mà bôi.

Chữa chứng đầu nhiều gàu : Cao-hồn, bạch-chi, 2 vị bằng nhau, tán bột, đem sát vào đầu, đến ngày thì chải đi, là gàu sạch.



Chữa chứng trên đầu nguyên tiết (phải chằng là mụn nhọt) : Lột da con cóc mà dán vào thì thu hết độc mà khỏi.

Chú giải : Hai chữ « nguyên tiết » không rõ nghĩa.

6.— NHỨC ĐẦU

Chữa chứng tạng thận hư yếu mà nhức đầu : Lưu-hoang 1 lượng, tán bột rồi lấy phẩn nấu hồ làm thuốc hoàn, lúc đau nhức uống 5 viên với nước là khỏi ngay. (Phẩn là bột gạo).

Chữa chứng nhức đầu như xỏ ra : Dương-quy 2 lượng sắc với rượu mỗi ngày uống 2 lần.

Chữa chứng vì khí mà chân lạnh nhức đầu : Xuyên-khung, ó-dược, 2 vị bằng nhau tán bột uống với nước hành củ mỗi lần 3 chỉ, nếu muốn sắc mà uống thì thêm vị bạch-truật.

Chữa chứng khí uất mà nhức đầu : Hương-phụ 4 lượng, xuyên-khung 2 lượng, tán bột uống với nước trà mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng đàn bà huyết uất mà nhức đầu : Hương-phụ chế tán bột, uống với nước trà, mỗi ngày 3 hay 5 lần, mỗi lần 3 chỉ.

Chữa chứng lục huyết bụng phình mà nhức đầu :



Thạch-cao, mẫu-lệ đều 1 lạng, mỗi lần uống 2 chỉ với nước giếng mới mức lên.

Chữa chứng con gái vì chứng huyết phong mà nhức đầu : Thảo-ô-dầu, chi-tử, 2 vị bằng nhau, tán bột trộn với nước hành củ rịt ở 2 thái-dương.

Chú giải : Phong vào huyết mạch gọi là huyết phong.

Chữa chứng hư hàn nhức đầu đến cả con người : Phụ-tử sống 1 chỉ, bạch-cân 4 chỉ, uoang với nước trà và xoa vào mũi.

Chữa chứng ngoại cảm, gió độc vào đầu, đầu nhức không ngừng và nhỏ nước mắt nước mũi : Thạch-cao nung vào lửa 2 lạng, chích-thảo nửa lạng, tán bột, uống với nước hành củ mỗi lần 1 chỉ, ngày 2 lần.

Chữa chứng đầu-phong mà nhức đầu : Lưu-hoàng, tiêu-thạch đều 1 lạng, tán bột hoan lại uống với nước trà vào lúc đói, mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng nhức đầu vì gió và lạnh : Lưu-hoàng, 6 chỉ, ô-dược 4 chỉ, tán rồi chưng lên ma làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 5 viên với nước trà, cách bữa ăn đã lâu.

Chữa chứng gió độc công lên đầu mắt, vầng đầu và nhức không chịu nổi : Phụ-tử chế 1 củ tán bột, gừng sống 1 lạng, đậu đen sao 1 chén, sắc với rượu và nước, điều với bột phụ-tử mà uống lúc còn ấm.

Chữa chứng nhức đầu vì gió (đầu phong) : Phụ-tử 1 cân, bỏ vỏ sao vàng tán bột bỏ vào trong túi lụa, ngâm rượu mà uống dần (lúc uống phải hâm nóng).



Chữa tám thứ gió vào đầu (bát ban đầu phong) :
Bột bán-hạ và muối nôi bằng nhau, tán bột lấy giấy se thuốc ở trong mà đốt lên để ngửi, miệng ngậm nước, nếu có đãi thở ra thì lại ngậm ngậm nước khác. (Ngậm nước để khỏi không vào mồm).

Chữa chứng nhức đầu vì gió (đầu-phong) : Mân-kính nửa cân tán bột, đựng vào túi ngâm rượu 7 hôm mà uống dần, ngày 9 lần.

Chữa chứng phong nhiệt và nhức đầu : Cúc-hoa, thạch-cao, xuyên-ô-đầu đều 3 chỉ, tán bột uống với nước trà mỗi lần một chỉ rưỡi.

Chữa chứng nhức nửa đầu (Thiên-đầu-phong) : Hùng-hoang, tế-tan bằng nhau, tán bột nhức bên trái thời mũi bên phải, nhức bên phải thời mũi bên trái.

Một phương nữa : Xuyên-khung, bạch-chỉ, phòng-phong 3 vị bằng nhau ngâm rượu mà uống dần.

Chữa chứng đầu phong cả đầu hay nửa đầu : Hương-phụ sao 1 cân, ô-đầu 1 lạng, cam-thảo 3 chỉ, tán hoan với mật to bằng viên đạn, sắc nước hành củ và trà mà uống mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng nhức đầu vì kinh thiếu-dương hay thái-dương, không cứ nửa đầu hay cả đầu : Hoàng-cầm tẩm rượu sao, tán bột uống với rượu mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng mí và quầng mắt đau nhức, phong nhiệt có đờm : Hoàng-cầm tẩm rượu và bạch-chỉ đều bằng nhau, tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với nước trà.



Chữa chứng phong nhiệt và nhức đầu : Hoa kinh-giới và thạch-cao 2 thứ bằng nhau, xuyên-khung 1 chỉ, lá trà hai chỉ, sắc nước uống nóng.

Chữa chứng đầu-phong đau con người : Hương-phụ 1 lạng, lá hoắc-hương và cam-thảo đều 2 chỉ, tán bột rồi sắc nước uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng nhức đầu về huyết thái dương : Khương-hoạt, phong-phong, hồng-đậu 3 vị đều bằng nhau, tán bột ngóáy vào trong mũi.

Chữa chứng « đầu phong » đau nhức vì lạnh : Đinh-lich-tử (hột cây đay) tán bột, đun nước sôi rồi cho vào để gội đầu mấy lần là khỏi ngay.

Chữa chứng đầu phong nhức đã lâu : Lấy lá ngải vò ra để ngửi luôn đến khi mũi chảy nước vàng ra thì thôi.

Chữa chứng nhức đầu vì phong khí không chịu nổi : Tỷ-ma-nhàn (hạt thầu-dầu), nhũ-hương đều bằng nhau nghiền thành bột, đau nhức bên nào rịt huyết thái-dương bên ấy là khỏi ngay.

Chữa chứng nhức cả đầu hay nửa đầu, phong hàn ngưng lại (lưu chú) lâu năm không khỏi : Phụ-tử 1 củ thái làm 4 miếng, tẩm nước gừng mà nướng, lại tẩm lại nướng đến khi hết 1 chén nước gừng, cùng vị cao-lương-khương bằng nhau, tán bột, uống với nước trà mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng nhức cả đầu hay nửa đầu ở « thái-



đương * : Bạch-cường-tâm rửa rồi phơi khô tán bột lấy nước trà và hành củ sắc lên uống mỗi lần 1 thìa nhỏ.

Chữa chứng nhức ở óc không thể chịu nổi :
Viên-chỉ tán bột mà ngoáy vào trong mũi.

Chữa chứng nhức ở óc và ở mí mắt : Cốc-tinh 2 chỉ, đất mùn giun (địa-long) và nhũ-hương đều 1 chỉ, tán bột mỗi lần đốt 1 chỉ vào trong cái ống mà ngủ.

Chữa chứng óc hơi thối mùi ra đến ngoài : Thảo-ô-đầu nửa lạng, xuyên khung 2 lạng, đều nghiền sống hoán với hồ, mỗi lần uống 10 viên với nước trà.

Chữa chứng nhức óc : 1 chỉ long não, quấn vào giấy đốt lên mà ngủ, thấy đám dãi ra thì thôi.

Chữa chứng thân thể chỗ chân lông rườm máu ra mà nhức đầu : Đại-hoàng 1 lạng, tó-tử sao 5 chỉ, sắc uống thấy đại-tiện đi ra huyết thì thôi.



7.— HUYỄN VẬN (Mờ mà choáng váng)

Chữa chứng đầu chột choáng váng, lâu ngày không khỏi, tay chân gầy dần, ăn uống không biết ngon, lại hay ăn đất sét vàng : Bạch-truật và cúc (1) đều 3 chỉ, tán bột hoán với rượu mỗi lần uống 20 viên, kiêng ăn đào, mận và cá chẩm (thanh ngư).

Chú giải : (1) Không rõ cúc là thứ gạo gì.



Chữa chứng phong nhiệt xông lên đầu mặt choáng váng hay là trong ngực không nhẹ nhàng : Xuyên-khung, hóc-tử (hột-hòe) đều 1 lạng, tán bột uống với nước trà mỗi lần 3 chỉ. Nếu trong ngực không nhẹ nhàng sắc nước mà uống.

Chữa chứng đầu vì gió mà quay đảo, cùng chứng nhức cả đầu hay nửa đầu, và nhiều mồ-hôi, ghét gió, ngực đầy cả đàm : Xuyên-khung nửa chỉ, thiên-ma 2 lạng, tán bột hoàn với mật, mỗi lần uống 1 viên với nước trà.

Chữa chứng nhức đầu vì gió mà choáng váng, và chứng thai liên, sản hậu thương phong (tức cảm phong) mà nhức đầu, chứng huyết phong (phong vào huyết mạch) mà thêm nhiệt cõ mọc ra khối rắn Bạch-chỉ tán bột hoàn với mật, sắc nước kinh-giới mà uống mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng phong đàm choáng váng, nhức đầu khi uất, ở ngực cách lên mà không nhẹ nhàng : Bạch-phụ-tử sao nửa chỉ, thạch-cao nung chín nửa chỉ, châu-sa 1 lạng (1), long-não 1 chỉ, cùng tán bột hoàn với cơm, mỗi lần uống 30 viên với nước trà vào lúc chưa ăn cơm.

Chú giải : (1) đoạn này hai vị trên chỉ nói mỗi vị có nửa chỉ mà nói mỗi lần 30 viên, thì không đủ thuốc có lẽ là chữ lạng mà bản chữ bản viết lầm là chỉ ; còn châu sa 1 lạng thì lại nhiều.

Chữa chứng nhức đầu vì phong mà quay đảo : Xắc con ve-sâu 1 lạng sao qua tán bột, uống 1 chỉ với rượu hay nước lã vào lúc nào cũng được.



Chữa chứng mũi ra máu choáng váng chực chết :
Tóc rơi rửa sạch đốt thành than tán mịn hòa với rượu
mà uống độ 1 thìa và thổi vào trong mũi.



8.— BỆNH Ở MẶT

Chữa chứng trên mặt có nám đen : Một quả trứng
gà, bỏ lòng đỏ ra, lấy 1 lạng châu-sa cho vào gói kỹ,
cho vào chỗ ồ gà mái ấp, đến khi gà nở thì lấy lòng
trắng ấy ra xoa vào mặt, chỉ 5 lần là đẹp như ngọc :

Phương thuốc để đàn bà xoa mặt : Kinh-phấn,
hoạt-thạch, hạnh-nhân (bỏ màng) 3 vị bằng nhau, tán bột
chưng qua, rồi cho vào 1 chút long-não, sa-bương và lòng
trắng trứng gà trộn lẫn, khi rửa mặt xong lấy thuốc ấy
mà xoa, chỉ sau 1 tuần là sắc mặt hồng lên như ngọc.

Chữa chứng da mặt nổi nứt ra : Bột kinh-phấn
điều với nước gừng mà thấm vào.

Chữa chứng trên mặt nhọt độc ngũ sắc : Nước
muối lấm bông đắp lên trên nhọt.

Chữa chứng trên mặt hân tang (點點) : Lấy bạch-
trượt ngâm rượu, hàng ngày lấy rượu ấy mà xoa.

Chú giải Hân tang có nghĩa là nám đen.

Chữa các chứng phong ở đầu mặt : Bạch-chỉ, thái
tùng phiến, ngâm vào nước với củ cải rồi phơi tán bột,
uống với nước lá



Chữa chứng xương ở mí mắt bị đau *thuộc về phong hấy đăm*: Bạch-chỉ, phiến-cầm (tức là tử-cầm hay thử hoàng-cầm nhỏ) tán bột uống với nước trà mỗi lần hai chỉ.

Chữa chứng mắt nám đom và có nhọt vì phong: Cam-tùng-hương và hương-phụ đều 4 lạng, hắc-sửu nửa lạng, sắc nước thường rửa.

Chữa chứng đầu phong, mắt lở có nhọt, ngứa mà ra nước vàng: 2 lạng ngải-cừu, 1 cân giấm, sắc lấy nước thấm vào tờ giấy mà đắp mỗi ngày hai lần.

Chữa chứng trên mặt sạm đen (hắc khí): Bán-hạ bôi khô nghiền bột ra trộn với giấm mà bôi, đừng trông vào lửa, bôi luôn từ sáng đến tối, không cứ bao nhiêu lần, như thế 3 ngày rồi lấy nước quả bồ-kết sắc lên mà rửa, thì mặt bóng như ngọc.

•••

9.— BỆNH Ở CUỐNG-HỌNG (Hầu bệnh)

Chữa chứng cuống-họng tê mà sưng đau: Tùng-sương (tức là nhựa thông), cam-thảo đều nửa lạng, thanh-đại nửa lạng, tán bột lấy giấm nấu hồ làm hoàn, mỗi lần ngậm một viên.

Một phương nữa: Lấy thồ-châu sắc nước mài thạch-giải mà uống, lại bôi ở ngoài cuống-họng, nếu bôi ngoài thì thêm một vị đan-sa.

Chữa chứng lưỡi sưng, cuống-họng đau, cuống-họng mọc thịt thừa: Cán-cán và quả cân bằng sắt nung đỏ đỏ 1 chén rượu vào, rồi lấy rượu ấy mà nuốt dần.



Chữa chứng cuồng-hộng sưng đau: Ngân-châu, hải-phieu-tieu 2 vị bằng nhau, tán bột mà thổi vào để nhỏ dãi ra.

Chữa chứng « triền-hầu-phong » (phong vít cuồng-hộng lại): Hùng-hoàng mài với một chén nước mới mức ở giếng lên mà uống, thấy thỏ bay đi cầu là khỏi.

Một phương nữa: Lá cây nư-áo cho vào một chút muối lấy lửa boc lại mà ngậm.

Một phương nữa: Lá mướp, lá tỏi cùng giã lấy nước mà uống.

Chữa chứng ung nhọt mọc lủng lẳng ở cuồng-hộng (huyền ung). Mỡ sa nửa lạng, gói vào bông mà ngậm, nuốt được nước dãi là yên.

Chữa chứng cuồng-hộng tê và cam răng: Bãng-sa (han the) tán bột mà thổi vào và sát ở ngoài, nếu cuồng-hộng sưng đau, lấy nước quả mơ trắng hòa với thuốc làm hoan mỗi lần ngậm một viên cho tan đi.

Chữa chứng huyền-nhũ dài ra trong cuồng-hộng phiên buồn: Bạch-phân đốt thành than và muối, hai vị bằng nhau tán mịn mà châm vào (chứng bệnh này nói tắt quá không rõ).

Chữa chứng phổi nóng, cuồng-hộng đau mà có đờm: Cam-thảo chích hay sao 2 lạng, cánh-cát 1 lạng (ngâm nước gạo một đêm), mỗi lần dùng 2 chỉ thêm a-giao sắc nước uống.



Chữa chứng cuồng hộng tê vì độc khí : Cát-cánh hai lạng sắc nước uống.

Chữa chứng trong cuồng-hộng mọc mụn có nước trong mà sưng đau : Vỏ cây cát (枳皮) (không rõ là cây gì) ngâm cho tan đi là khỏi ngay.

Chữa chứng đau cuồng-hộng về chứng kinh thiếu âm ba bốn ngày : Cam-thảo 1 lạng, cát-cánh 5 chỉ, sắc nước uống.

Chữa chứng cuồng-hộng tê đau : Thăng-ma nửa lạng sắc uống để thổ ra, nếu sưng lên mà vít lại, lấy lá ich mấu giã sống lấy nước mà uống.

Một phương nữa : Lấy vị viễn-chi bỏ lõi tán bột thổi vào để dãi ra.

Chữa chứng « cấp-hầu tê-phong » (phong tê ở cuồng-hộng mà bệnh nguy cấp) : Không cứ người lớn trẻ em, lấy vị huyền-sâm và ngư-b^{bàng} (nửa để sống nửa sao) 2 vị đều 1 lạng tán bột, uống với nước giếng mới mức lên là khỏi ngay.

Chữa chứng cuồng hộng vít lại mà cấm khẩu : Khương-hoạt 1 lạng rưới, ngư-b^{bàng} 1 lạng, sắc lấy nước mà đồ cho bệnh nhân.

Chữa chứng cuồng-hộng tê mà miệng ngậm lại : Lấy cây cúc-tần hoặc rễ hoặc lá giã vắt lấy nước, chế thêm một ít giấm. Đổ vào trong cuồng-hộng, để đàm ra là miệng mở được, hay là rửa nước thuốc ấy vào trong mũi.



Chữa chứng cuồng-họng tê mà vít lại không thông Hồng-hoa giã vắt lấy 1 chén nước mà uống, nếu là hồng-hoa khô thì sắc lấy nước.

Chữa chứng cuồng họng tê sưng đến cả lưỡi mà khó ăn : 1 chel lá hẹ giã nhỏ mà đắp thấy nguội thì thay.

Chữa chứng cuồng-họng đau vì . phong nhiệt . Lấy nước đồng tiện mà ngậm.

Một phương nữa . Bạch-linh, cát-cánh, đương-qui, .chích-thảo, chi-tử, rễ .bạch đông-nam, các vị bằng nhau sắc nước mà uống.



10.— BỆNH Ở MIỆNG

Chữa chứng bị độc của vị khinh-phấn mà miệng nứt ra . Lấy vụn của vang (kim-tiết) sắc nước mà ngậm, vì vang giải được chất độc của vị khinh-phấn.

Chữa chứng miệng lở, cuồng-họng đau, trên cách-mó có nhiệt .. Han-thúy-thạch nung chín 3 lạng, châu-sa ba chỉ rưới, long não nửa lạng, tán bột mà chườm vào (bán chữ hán là não-tử, co lẽ là long não).

Chữa chứng miệng lở ra : Lấy vị phác-tiên mà ngậm.

Chữa chứng miệng lở, răng có sâu mà sưng đau : Vị tề-tán sắc nước mà ngậm.



Chữa chứng mép mọc nhọt : Vỏ lột sa-nhân tán ra mà chấm vào.

Chữa chứng dạ dày lạnh, miệng chua, thường chảy nước dãi, đau từ dưới ngực đến rốn : Tất-bát nửa lạng (vị nam là lá ^{lót} tốt), hậu-phác 1 lạng, cùng tán thành bột, nghiền với thịt cá giếc đã nướng chín mà làm thuốc hoản, uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 20 viên.

Chữa chứng miệng lở đã lâu : Phụ-tử sống nghiền ra trộn với giấm-thanh (lâm bằng gạo) dán ở lòng bàn chân, con trai dán bên trái, con gái rịt bên phải mà thay luôn.

Chữa chứng trong miệng mọc nấm (đàm) : Lấy giấm súc miệng rồi lấy quả cà đốt cháy và muối rang hai thứ bằng nhau, hòa với giấm, thỉnh thoảng sát vào (1).

Chú giải : (1) chữ đàm cũng như chữ huân nên dịch là nấm.

Chữa chứng trong miệng mọc nhọt độc tựa như mọc-nhĩ (Năm tai mèo) : Thanh-đại, ngũ bội-tử, hai vị bằng nhau tán bột lấy ống mà thổi vào.

Phương thuốc để thơm miệng và trừ hôi : Mật-đa-tăng 1 chỉ mài với giấm mà súc miệng.

Chữa chứng hơi thở ra hôi : Minh-phán, sạ-hương tán mịn sát lên trên răng.

Chữa chứng răng hư mà mồm hôi : Lấy vị xuyên-khung sắc nước mà ngậm.



Chữa chứng miệng răng hôi : Bạch-chỉ, xuyên-khung, bằng nhau, hòa với mật mà nuốt sau khi ăn cơm.

Phương thuốc để thơm miệng khỏi hôi :

1) Thảo-đậu-khẩu, tế-tân, ich-trí, cam-thảo tán ra mà ngậm.

2) Hoắc-hương, hương-nhu sắc lấy nước mà ngậm, hay là tán bột lấy quả mơ phơi khô hòa vào mà ngậm.



11.— BỆNH Ở MÔI

Chữa chứng môi sưng đỏ, đau ngứa không chịu nổi : Tiền đồng có tâm mỡ lợn mài lên trên đá rồi lấy mỡ ấy mà bôi.

Chữa chứng môi khô nứt ra mà đau : Hột đào-nhân giã ra hòa với nước mỡ lợn mà bôi.

Chữa chứng môi ráo mọc mụn : Vị thanh-bi đốt ra hoa với nước mỡ lợn mà bôi.

Chữa chứng môi rạn ra mà mọc mụn . Hột quả trám sao rồi nghiền ra hòa với mỡ lợn mà rịt.



12.— BỆNH Ở RĂNG

Chữa chứng răng chảy máu : Muội nổi chấm vào là chỉ ngay.



Một phương nữa : Khô-sâm 1 lạng, khô-phân (phèn phi) 1 chỉ, tán bột mà chấm vào.

Một phương nữa : Nhân-sâm, mạch-môn, phục-linh sắc uống.

Chữa ứng đau răng vì gió : Vụn của bạc (ngân tiết) 1 lạng nướng đỏ, rót vào 1 chén rượu rồi lấy rượu ấy ngậm lúc còn ấm là chỉ ngay.

Chữa chứng đau răng vì hỏa ở đọ-dầy : Thạch-cao 1 lạng nung vào lửa rồi tưới rượu vào, xong tán bột và cho thêm phòng-phong, kinh-giới, tế-tân, bạch-chỉ, đều 3 phân đều tán bột chấm vào răng.

Một bài nữa : Thăng-ma, sinh địa sắc nước mà ngậm lúc còn nóng.

Chữa chứng răng sưng đau vì gió : Vôi lâu năm và tế-tân, 2 vị bằng nhau tán bột mà sát.

Một phương nữa : Vị độc-hoạt sắc với rượu mà ngậm.

Một phương nữa : Vị bạch-chỉ và ngò-thò sắc nước mà ngậm.

Chữa chứng sâu răng : Vôi kinh niên (càng lâu càng tốt) 4 lạng tán bột, mật 3 lạng, trộn đều đựng vào trong đồ bằng sành đắp bùn ở ngoài, nung một ngày rồi lấy ra tán bột mà sát vào chỗ răng đau.

Chữa chứng sâu răng : Vôi trộn dưới đất và đường cát hòa với nhau lấp trong lỗ mũi.



Một phương nữa : Sà-sàng (1) và tất-bát nghiền bột mà rịt.

Chú giải : Dưới chữ sà-sàng bản chữ hán có 2 chữ « chúc tán » (搗 搥) không rõ nghĩa, có lẽ là sao hết khối.

Chữa chứng răng trơ ra mà có sâu : Thỗ-chu, kinh-giơ, muối và 2 quả bồ-kết (đốt đỏ lên) nghiền ra mà sát vào răng.

Chữa chứng đau răng : Phác-tieu, quả bồ-kết, sa-nhân, sắc đặc 2 vị hoa cả vị phác-tieu tước lên trên phiến đá, đợi nguội thanh phần trắng thì cạo lấy mà sát vào răng.

Chữa chứng răng sưng đau : Phèn-phi 1 lạng, tở ong lợ thiên đã lâu, rửa sạch nướng đen cùng tán bột lấy một chén thanh-hao sắc nước trộn với thuốc bột mỗi lần ngậm 2 chỉ.

Chữa chân răng chảy máu không ngừng : Phàn-thạch 1 lạng sắc nước mà ngậm rồi nhổ đi.

Chữa chứng răng sâu sưng đau : Cát-cánh, ý-dĩ bằng nhau tán bột mà uống.

Chữa chứng đau răng vì tọng thận hư yếu : Cam-tung-hương, lưu-hoàng 2 vị bằng nhau, tán bột hòa với nước sôi mà súc miệng, nếu bệnh đã lâu thời dùng một lạng phá-cổ, nửa lạng thanh-diêm cùng sao, rồi nghiền ra mà sát.

Chữa chứng đau răng vì sâu, và gió mà đau lên



cả đầu óc : Phá-cổ-chỉ nửa lạng sao, nhũ-hương 1 chỉ rưỡi, cùng tán bột mà sát vào, hay là làm thành hoàn lấp vào lỗ hổng rất hay.

Phương thuốc để chặt răng và trừ phong : Hương-phụ sao thật vàng 3 lạng, thanh-diêm, sinh-khương đều nửa lạng, tán bột mà sát.

Chữa chứng đau răng vì sâu : 10 cái rẽ hẹ, 20 hạt xuyên-tiêu, và một chut hương-du, cùng nghiền muột mà rịt trên răng, một lát có sâu ra, chỉ mấy hôm là khỏi.

Chữa chứng đau răng lên cả đầu : Ngũ-bội-tử nửa lạng, huyền-hồ-sách và hùng hoàng đều 3 chỉ, tán bột, trước hết lấy gừng sát vào răng, rồi chấm thuốc này để xia răng lại hòa ra nước để rửa mắt, hàng ngày như vậy.

Phương thuốc làm cho bền răng . Bạch-phân, hoàng-lạp, hạt của quả cà, đại-hồi và một chét bạch-diêm sắc nước mà ngậm là khỏi ngay, bài này gia truyền.

..

13.— BỆNH VỀ LƯỠI

Chữa chứng lưỡi sưng lấp cả miệng : Cam-thảo sắc lấy nước mà súc miệng lúc thuốc còn nóng (chứng này không chữa là chết).

Chữa chứng lưỡi chọt sưng lớn lên đầy mồm : Muội ở cái sanh đem hòa với rượu mà bôi (có lẽ muội nồi cũng được).



Chữa chứng lưỡi to đầy miệng : Bồ-hoàng, can-khương bằng nhau, tán bột mà sát.

Chữa chứng lưỡi to lấp cả miệng hay là sưng thè ra ngoài : 40 hạt thần-dầu, bỏ vỏ nghiền ra, lấy dầu phết trên tờ giấy, đốt lên mà hun, nếu chưa khỏi lại hun, cho đến khi khỏi.

Chữa chứng trên lưỡi chảy máu và có lỗ thủng : Hương-nhu 1 cân sắc nước uống.

Một phương nữa : Nửa cân Xích-tiều-đậu giã nhỏ hòa với nước rồi vắt nước mà uống.

Một phương nữa : Ba-đậu 1 quả và tóc rối đốt cháy nghiền ra uống với rượu.

Chú giải : Trên đây là dịch dùng bản chữ hán ở dưới nói chữ nghiền thì có lẽ chỉ đốt có tóc nhưng vị ba-đậu rất nóng mà đề sống lại không nói lấy bột dầu ra thì không rõ có uống được hay không.

Chữa chứng lưỡi dôm trắng (thiệt thai) mà khó nói : Nước bạc-hà sắc lên hòa với mật ong nước gừng mà bôi.

Chữa chứng lưỡi co vào mà cấm khẩu : Lá ngải-cửu tươi hay khô giã vắt lấy nước mà bôi.

Chữa chứng trùng-nhiệt ^{Tuyệt} (trên lưỡi lại mọc thêm tầng lưỡi), ^{Tuyệt} **mộc-nhiệt** (lưỡi ngay ra) sưng to lấp cả miệng : Vị bán-hạ sắc với giấm mà ngậm lúc thuốc còn ấm, một lát thuốc nguội là nhổ ra mà lại ngậm miếng khác (tức là ngậm lúc thuốc còn ấm).



Chữa chứng trẽn lưỡi lại mọc tằng lưỡi nữa mà thêm nhọt lở : Nhân quả bồ-hòn tán bột mà bôi.

Chữa chứng trẽn lưỡi lại mọc thêm tằng lưỡi nữa mà như miệng ngan (nga-khẩu) : Xích-tiểu-đậu tán bột hòa với giấm mà bôi.

Chữa chứng trong cuồng-hộng mọc huyền ung (ung thư lũng lảng) lưỡi sưng lên mà vướng đau (1) : Ngũ-bội-tử, bạch-cương-tâm, cam-thảo 3 vị bằng nhau, lấy cùi quả mơ trắng giã làm thuốc hoản, ngậm mà nuốt dần thì ung nhọt vỡ ra.

Chú giải : Theo nghĩa sách thì ung nhọt ấy ở trong cuồng-hộng, mà chữ hán lại nói là huyền ung là ung nhọt lũng lảng, nhưng cũng không nên ngờ mà vẫn là ở trong yết-hầu.

Chữa chứng trùng-thiệt mọt-thiệt : Cương-tâm và hoàng-liên (tâm mặt sao) đều 2 chỉ, tán bột mà chấm, nước dãi ra là khỏi.

Chữa chứng trùng thiệt sưng đau : Ngũ-linh-chi 1 lạng, rửa bằng rượu rồi tán bột lấy nước sắc rồi thêm giấm mà ngậm.

Chữa chứng miệng lưỡi nhọt lở : Con giun và ngô-thù nghiền ra hòa với giấm và bột gạo sống rít lòng bàn chân.



14.— BỆNH Ở MIỆNG VÀ LƯỠI

Chữa chứng miệng lưỡi mọc nhọt, trong người dưới hư yếu trên ung-trệ :

— 1) Cát-cánh 1 lạng, cam-thảo 2 lạng, sắc nước uống, phèn trắng sắc nước mà rửa lúc nước ấm.

— 2) Thăng-ma, can-khương, hoang-liên, tế tân, sắc nước mà ngâm.

Chữa chứng lưỡi vừa vàng vừa trắng vừa đen :
Lấy vỏ cay khế nghiền ra, cho bệnh nhân ngâm độ 1 lòng canh (2 giờ bày giờ) rồi bỏ ra mà đốt đi là khỏi ngay.

Chữa chứng lưỡi trắng Lưu-hoang 1 chi, bạch-thảo-sương 3 chi, tán bột hoa với nước trong mà uống.

..

15.— BỆNH VỀ MŨI

Chữa chứng ngạt mũi hay là trong mũi mọc thịt thừa, hay mọc nhọt mà hơi thối Muối nôi nghiền ra hòa với nước nguội mỗi lần uống 1 chi.

Chữa chứng trong mũi mọc nhọt : Mật-dà-tăng, bạch-chí, 2 vị bằng nhau tán bột, điều với dầu thắp ở đèn đốt bạch lạp mà bôi.

Chú giải : Đã thắp bạch lạp là sáp, sao lại có dầu hay là thứ dầu chỉ để thắp đèn về thời trước tức là dầu thầu-dầu hay dầu lạc, dầu vừng, vì sáp thì khó trộn và khó bôi.



Một phương nữa : buyễn-sâm tán bột mà bôi.

Một phương nữa : Đại-hoàng để sống và hạnh-nhân cùng giã ra rồi hòa với mỡ lợn mà bôi.

Chữa chứng trong mũi có mụn đỏ : Mạt đà-tăng 2 lạng tán nhỏ hòa với nước sữa, đem rịt ngày rửa.

Chữa chứng đầu mũi sắc đỏ : Hùng-hoàng, lưu-hoàng đều 5 chỉ, thủy-phấn (1) 2 chỉ, điều với sữa người (mới sanh lần đầu tiên) mà bôi.

Chú giải : (1) thủy-phấn không hiểu là vị gì?

Chữa chứng mũi đỏ đào cồ (1) : Thường lấy muối ăn mà sát vào.

Chú giải : Hai chữ đào-cồ 淘 淘 không rõ nghĩa, phải chăng là cái trống sơn đỏ.

Chữa chứng trên mũi đau : Lưu-hoàng tán bột điều với nước lạnh mà rịt.

Chữa chứng mũi đỏ vì uống rượu : Lưu-hoàng 5 chỉ, hạnh nhân 2 chỉ, khinh-phân 1 chỉ, trộn lẫn mà bằng đem sát vào.

Chữa chứng mũi và mặt tía lên vì phong (Chứng này vì phong nhiệt công trở lên kinh-lạc âm-dương) : lưu-hoàng bạch-phân 2 vị bằng nhau, lại thêm một chút hoàng-đơn điều với nước mà rịt.

Chữa chứng trẻ em mũi có sâu, nước mũi đỏ



xuống thành 2 quệt đồ (cam mũi) : Hoàng-liên rửa bằng nước gạo rồi tán bột mà bôi.

Chữa chứng mũi lở chảy mũi hôi mà có trùng : Khô-sâm, khô-phân đều 1 lạng, nước sinh-địa 3 bát và 2 chén nước sắc lên mà nhỏ.

Chữa chứng thức ăn vào mũi không lấy ra được mà lúc ăn thì đau : Mỡ bò to bằng quả táo, để vào trong mũi mà hít vào, mỡ tan thì vật ấy theo đi (1).

Chú giải : (1) Không biết theo ra hay là tan đi nhưng là khỏi được.

Chữa chứng mũi chảy ra nhiều nước trong (lý-yên) : Lá lốt phơi khô tán bột mà thổi vào.

..

16.— BỆNH VỀ MẮT

Chữa mọi chứng đau mắt : Cam-lỗ-thạch nửa cân, hoàng-liên 4 lạng, đựng vào đồ bằng ngân-thạch với 2 bát nước đun 2 giờ (4 giờ đồng hồ) rồi bỏ hoàng-liên mà tán bột cam-lỗ-thạch, lại thêm vào 2 chỉ phiến-não (tức long-não) trộn đều mà tra vào mắt. (1)

Chú giải : Bản chữ Hán dưới chữ hoàng-liên có 3 chữ tả đại (大) không rõ nghĩa gì. Kế đó lại có chữ ngân-thạch-khi (銀石錫) đồ dùng bằng cả bạc và đá cũng là nghi vấn.



Chữa chứng sán-khí sung một bên đái : Cam-toại hồi hương bằng nhau tán bột hóa với rượu mỗi lần uống 2 chỉ.

Chữa chứng đái sung đau như cảm dùi : Lá bưởi-đồng già vắt lấy nước cho uống đề đề đi cầu, hay là làm hoàn mà uống.

Chữa chứng đái sung trụy một bên : Quả mướp khô đốt ra tán bột luyện với mật thanh cao, đến tối uống 1 thìa với rượu, nếu sung bên phải nằm nghiêng bên phải mà ngủ, sung bên trái nằm nghiêng bên trái mà ngủ.

Chữa mọi chứng đỗi-sưng : Hạt trám, hạt vải bằng nhau sao gần cháy tán bột, mỗi lần uống hai chỉ với nước đại-hồi.

Chữa sán khí về chứng hàn lúc khởi lúc phát bệnh : Ngò-thù 1 lượng, gừng sống nửa lượng, sắc với rượu mà uống dần.

Chữa chứng hòn đái trụy một bên mà sung đau :

- 1) Gỗ vang 2 lượng sắc với nước mà uống thường.
- 2) Lá ngò-đồng sắc lấy nước thêm chút muối mà uống.

Chữa chứng hòn đái sung một bên : Quế tán bột điều với nước mà rịt.

Chữa chứng đau về khí mà trụy một bên : Vôi đề lâu năm hơi khô và ngũ-bội, sơn-chi ba thứ bằng nhau, và đại-hoàng đều tán bột điều với giấm mà rịt.



Chữa chứng chổ kín sán thống đau lắm mà truy một bên: 1 cái hột gấc, và hoàng-bá (tầm giấm sao) là phù-dung giã ra mà rịt.

Chữa chứng đau sán-khí mà bụng dưới như cái ván quay ngang: Phá-cổ-chỉ sao chung với chi-ma cho chín rồi tán bột uống mỗi lần 1 chỉ với rượu, bài này rất nghiệm.

Chữa chứng sa-đi (thoát giang): Cỏ mần-chầu và hạt uất-tử (1) sao tán bột uống một lần là khỏi.

Chú giải: (1) Không rõ uất-tử là hạt gì?

Chữa mọi chứng sán khí: Mật chó 5 chỉ, mật con vịt 5 chỉ, mỡ cá mè 5 chỉ, quế-tâm 9 lạng, quế rắn 1 cân (1), các vị cho vào vỏ rượu, đun thấp hết ba tuần hương rồi chôn xuống đất 1 đêm mà uống.

Chú giải: (1) Bản chữ hán viết chữ rắn là con rắn thì không rõ quế rắn là thứ quế gì?



7 bis.— SÁN-THỐNG

(Có đau hay sưng hờn dài thì gọi là « đời-sán » không liên hệ đến hờn dài thì gọi là « sán-thống ».)

Chữa chứng sán thống về hàn đau quanh rốn mà tay chân giá lạnh, tự ra mồ hôi, mạch « huyền » mà « khẩn ». Phụ-tử 5 quả, bỏ vỏ và dốn, nước ba thăng, đun



cạn hai phần ba, rồi cho 2 cân mật mà nấu thành cao, người khỏe uống mỗi lần 7 chén, người yếu uống mỗi lần 5 chén.

Chữa chứng sán-thống vì lạnh, đau cả cạnh-sườn mạng-mỡ, bụng trên, bụng dưới : Phụ-tử sống 4 quả đều bỏ làm 4 miếng, và một cân mật ong, sắc cho như rồi đem ra bồi khô tán bột, lại thêm thực-địa làm thuốc hoàn lấy nước muối nguội mà uống mỗi lần 20 viên thì khỏi hẳn.

Chữa chứng đau sán-khí vì lạnh, đi cầu lỏng phân, đau-bụng sôi bụng, lỵ ra mủ-hối, tay chân giá lạnh : Phụ-tử chế và huyền-hồ sao đều 1 lượng, mộc-hương 5 chỉ, cùng tán bột và gừng 7 phiến sắc uống lúc ấm, mỗi lần 4 chỉ.

Chữa mọi chứng sán-thống về khí ở tiền-tràng, khí ở bàng-quang và lỵ, vị, chứng vì phong hàn mà đau bụng co quắp ra mủ-hối, tay chân giá lạnh : Phụ-tử 1 quả sao, sơn-chi 4 lượng sao, tán bột, điều với rượu muối và nước mà uống lúc ấm, mỗi lần 3 chỉ. Nếu đời-sán ở chỗ kín mà bụng dưới sưng đau, thêm tât-lê, nếu người yếu thêm quế-chi, lấy nước gừng nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với rượu mỗi lần uống 5 hay 6 viên.

Chữa chứng đau bụng vì sán tích : Da con nhím đốt cháy hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng khí-sán mà đau ở ngực, hơi thấp nhiệt nhân hàn uất mà phát ra : Phụ-tử, sơn-chi đều 1 chỉ, tán bột lấy nước trắng-lưu-thủy chế thêm nước gừng mà uống, (vì vì sơn-chi giáng thấp nhiệt, vì phụ-tử phá được



uất hàn, vị phụ-tử có sơn-chỉ giảm đi, thời tính nhanh chóng mà không lưu ở trong dạ-dầy).

Chữa chứng sán thống vì phong : Thương-truật 1 chỉ, xuyên-khung 5 chỉ, huyệt-hoàng 1 chỉ, thần-sa 5 chỉ, túc 3 chỉ, đình-hương 4 chỉ, quan-quế, cam-thảo, cát-cánh đều 3 chỉ, xương-bồ, quả bồ-kết, phòng-phong đều 1 lượng, a-huy, quỳ-kiến-sần, trầm-hương, sa-hương đều 3 chỉ, xương đầu bồ 3 chỉ, các vị đều tán bột lấy dầu thơm làm hoàn, huyệt-hoàng làm áo, sắc nước lá dâu-không và thăng-ma mà uống, nếu nóng lắm lấy giấm làm thang càng hay.



8.— ĐAU VỀ KHÍ (Khí thống)

Chưa mọi chứng khí thống không có con trai, con gái, chứng lạnh-khí hay chứng phi-khí, chứng tức-bồn-khí, chứng bồn-đồn-khí, chạm lên tim mà đau quá ra mồ-hôi lạnh suyễn thở muốn chết ; Ô-dược (chọn củ nhỏ tẩm rượu 1 đêm, đại-hồi, thanh-bì (bỏ ruột) lương-khương mọi vị bằng nhau, đều sao làm thuốc bột lấy rượu hâm nóng và nước đại trử em mà uống.

Chữa chứng khí thống ở tạng tâm tạng tỳ : (chỗ mềm ở ngực thấy đau phần nhiều là khí và hàn, hoặc bệnh suốt đời, hoặc mẹ truyền đến con, tục gọi là « tâm-khí-thống » thời không phải, chứng ấy bởi dạ-dầy ngừng trệ, chữa bằng bài « độc-bộ-tán » sau đây rất hiệu . Hương-phu (lấy giấm làm bằng gạo mà tẩm rồi sao), lương-



khương (tắm rượu 7 lần rồi sao). Nếu vị hàn thêm 2 chỉ can-khương, 1 chỉ phụ-tử, vừa bõ khí vừa bõ hàn thì hai vị bằng nhau, các vị tán bột lấy nước gạo sắc lên thêm nước gừng và một chút muối, chỉ uống mấy lần là đoạn căn.

Phương thuốc dưới đây, để thăng giáng mọi khí :
Một củ phụ tử chế (củ to) sắc lên, rồi mài trầm-hương mà uống, (vì lẽ âm thời tuyên thông).

Chữa mọi chứng khí huyết không hòa mà đau chỗ nọ chạy sang chỗ kia : Mộc-hương mài với nước ấm mà uống với rượu.

Phương thuốc dưới đây để điều hòa trung-liêu và nhẹ khí, hay là chữa chứng bụng trên bụng dưới đau như người đàm : Hương-phụ giã sạch lòng rồi bõi khô 20 lạng, ô-độc 10 lạng, cam-thảo sao 2 lạng, đều tán bột, uống với nước muối mỗi lần 2 chỉ.

Chữa mọi lãn khí và trừ phong hàn, đàm chạy khắp mình mà đau nhức : Tử-tô, cao-lương-khương, quất-bì, 3 vị bằng nhau tán bột hoán với mật, uống với rượu mỗi lần 10 viên.

Phương thuốc dưới đây để thuận khí thông đại tràng. Hột tử-tô và ma-nhân, 2 vị bằng nhau giã như lấy nước nấu cháo mà ăn.

Chữa chứng đau như cảm dùi vì khí huyết :

1) Hương-phụ sao 1 lạng, hột vải sao cháy 5 chỉ, tán bột uống với nước gạo sắc lên mỗi lần 2 chỉ.



2) Ngũ-linh-chỉ nghiền sống 3 chỉ, đun với 1 chén rượu mà uống nóng.

Chữa chứng đau về khí ở tâm, tỳ là thực chứng mà có đàm : Mẫu-lệ nung chín tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với rượu.

Chữa chứng khí ở tọng tâm đau nhức : Cáp-phấn sao và bạch-hương-phụ (củ gấu trắng) sao, 2 vị bằng nhau tán bột uống với nước lã đun sôi.

Một phương nữa . Một quả trứng gà hóa với hai chén giấm (làm bằng gạo) mà uống.

..

9. — ĐAU TIM (tâm thống)

Chữa chứng khí lạnh xông lên quả tim, đau mạnh, cơn đau là muốn chết, cùng chứng bụng trên bụng dưới đau đã lâu : Phương thuốc dưới đây uống ngay lúc lên cơn đau thì có thể đoạn căn.

Bồ-nga-^{trượt}~~trượt~~ 2 lạng, tâm giấm mà sao, mộc-hương 1 lạng nướng chín, đều tán thành bột uống với nước giấm loãng, mỗi lần uống hai chỉ rượu.

Chữa chứng tọng tâm và liêu-tràng, bàng-quang đau không chịu nổi mà tay chân giá lạnh : Phụ-tử chế, nghệ-khô, quất-bồ-đồ đều 1 lạng, tán bột lấy giấm nấu hồ làm hoàn, lấy châu-sa làm áo, mỗi lần uống 1 hoàn, con trai uống với rượu, con gái uống với giấm thanh.



Chữa chứng đau tim lúc đau lúc không lâu năm không khỏi người nóng chân lạnh : Huyền-hồ-sách (bỏ vỏ) củi của hột kim-linh, 2 vị bằng nhau tán bột, uống với rượu hâm nóng hay là nước lã đun sôi.

Một phương nữa : Khổ-luyện và huyền-hồ đều 1 lượng, tán bột uống với rượu mỗi lần 3 chỉ.

Chữa chứng đau tim mà phát ra nóng lạnh : Phục-long-can (đặt ở lòng bếp đun) tán bột, mỗi lần uống 1 thìa với nước nóng hay rượu.

Chữa chứng chột đau vì khí của tạng tâm :

1) Mực ở rốn cái vò (hũ-tề-mặc) (1) 2 chỉ, hòa với nước đồng tiện mà uống.

2) Đào-nhân 7 hạt (bỏ-màng), nghiền ra điều với nước mà uống.

3) Can-khương tán bột uống với nước gạo sắc lên mỗi lần 1 chỉ.

4) Canh đào về hương đồng 1 chét, sắc với rượu mà uống.

Chú giải : (1) Mực ở rốn cái hũ có thể là muối nôi mà sao không nói ngay là muối nôi, còn chữ hũ là cái vò, thì cái vò dầu có đun mà có mực.

Chữa chứng đau về khí ở tạng tâm mà bạo bệnh .

1) Ngũ-linh-chi sao 1 chỉ rưỡi, gừng sao 3 phân, tán ra, uống với rượu hâm nóng.

2) Đinh hương tán bột đun sáp vàng cho tan ra làm



hoàn, lấy muối nôi làm áo, mỗi lần uống 3 viên với nước giếng.

Chữa chứng đi giữa đường mà đau tim : Quất-bì (vỏ quít) bỏ phần ở trong mà sắc uống.

Chữa chứng dưới ngực đau như bị đâm : Đương-quy tán bột mỗi lần uống 1 thìa với rượu.

Chữa chứng đau nhức vì khí ở tạng tâm : Đậu xanh 20 hạt, hồ-tieu 40 hạt cùng tán ra uống với nước lã là khỏi ngay (có lẽ đậu xanh phải sao).

Chữa chứng đau ở tạng tâm lâu năm không chịu nổi : Lấy tỏi đun lên mà ăn, không dùng muối, rất hiệu mà đoạn căn.

Chữa chứng bụng trên, bụng dưới khi không được hòa, đau mà nóng lạnh : Sơn-chi, phụ-tử, 2 vị bằng nhau, nghiền sống mà lấy rượu nấu hồ làm hoàn, uống với nước gừng sống mỗi lần 50 viên. Nếu tiểu-tràng đau về khí thêm hồi-hương mà uống với hành và rượu.

Chữa chứng đau ở tạng tâm và tiểu tràng đau về khí : 1 cái hạt vải đốt hay là thái sao vàng, rồi tán ra uống với rượu.

Chữa chứng bụng trên bụng dưới đau mà chứng lên đoán khí muốn chết : Quế 2 lạng sắc lấy nước mà uống.



10.— ĐAU BỤNG (phức thống)

Chữa chứng con trai, con gái, người lớn, trẻ em đau bụng trên bụng dưới, cùng chứng sản-thống ở tiểu-tràng mọi thứ thuốc không công hiệu, nhất là chứng đàn bà có thai mà đau ở tâm tạng, và sản hậu đau ở ngực hay đau ở bụng dưới, và chứng đau về khí huyết : Phương thuốc dưới đây rất hay :

Ngũ-linh-chi, và bồ-hoàng 2 vị bằng nhau, tán bột lấy giấm hay rượu điều với thuốc canh cho đặc lại, rồi sắc nước mà uống. Nếu chưa khỏi lại uống lần nữa. Hay lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước đồng-liện và rượu.

Chữa chứng đàn bà đau bụng dưới, kinh nguyệt mới thấy là ngang lưng đau thất lại, xương sống như dao dài đâm chêm : Rau má-họ, khi nở hoa về tháng 5, hái về phơi khô tán bột điều với giấm mà uống, mỗi lần 2 thìa vào buổi sáng. Nếu con gái trước lạnh (1) thì dùng thuốc kê trên 5 lạng và 200 hạt đào-nhân (bỏ màng và đầu nhọn) nghiền ra hoàn với mật, buổi sáng uống 20 viên với rượu, ngày 2 lần, kỳ đừng mài ra.

Chú giải : Hai chữ trước lạnh không rõ là nghĩa gì ?

Chữa chứng thoát nhiên đau bụng bạo bệnh : Vị sơn-đậu-căn nghiền ra hòa với nước uống độ nửa chén là khỏi ngay.

Chữa chứng con trai con gái đau về khí ở tạng tâm hay là đau bụng dưới hoặc đau về huyết về khí : Hương-phụ 2 lạng, lá ngải-cừu nửa lạng, lấy nước giấm-



thanh cùng đun cho chín, rồi bỏ lá ngải lấy hương-phụ phơi sao tán bột, lấy giấm làm bằng gạo nấu hồ làm thuốc hoan, uống với nước lã đun sôi, mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng đau bụng về hư yếu (hư thống) : Bạch-thược 3 chi, chích-thảo 1 chi, mùa hạ thêm 5 phần hoàng-cầm, mùa đông thêm 1 chỉ quế, ghê rét cũng thêm một chỉ quế sắc uống.

Chữa chứng bụng dưới đau vì nhiệt mặt xanh hay sạm đen hay đỏ, mà không thở được : Khô-sâm 1 lượng sắc với nửa cân giấm lấy một bát nhỏ uống làm hai lần.

Chữa chứng giữa rốn đau như vận ra : Hột bạch-giới tán bột hoan với mật, giờ dần, giờ than, giờ thìn, mỗi lần uống nửa viên với nước giếng.

Chữa chứng lạnh bụng và đề mở mang cho dạ-dầy : Hương-phụ sao vàng tán bột, hòa với nước gừng và muối mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng bụng trên bụng dưới đau vì lạnh : Hột tam-tai (địa-liên), đinh-hương, dương-quy, cam-thảo, các vị hàng nhau, tán bột lấy giấm nấu hồ làm hoàn, uống với rượu mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng đau như vận ruột ra (giảo-tràng-sa) : Nước đông-tiện uống ngay lúc còn nóng là khỏi ngay, có thể thêm nước rế và lá cây mã-lạp (tra ở quyền Lĩnh Nam bản thảo).

Bài thuốc « Vạn-Bảo Đơn » kê sau đây để chữa



chứng đau bụng kinh niên : Phèn-đen 1 lạng, nhũ-hương 3 chỉ, hương-phụ, đương-quy, hoàng khương đều 1 lạng, đinh-hương 30 cái, hồi-hương 1 lạng, bạch-phân 1 lạng, ngô-thù 5 chỉ, mộc-hương, nhục-quế đều 1 chỉ, uất-kim 2 lạng, thảo-quả, cam-thảo đều 3 chỉ, đều tán bột, lấy nồi đất để muối ở dưới, đến các vị thuốc, xong đây lại lấy bùn đắp chặt nung lửa một ngày rồi bỏ muối lấy thuốc làm thuốc hoàn, to bằng đầu ngón tay, mỗi lần uống 3 viên với nước chanh quả.

Chữa chứng đau bụng lâu (cả con trai và con gái) : Trầm-hương, mộc-hương đều 1 chỉ, bình-lang (kỵ hỏa) 5 phân, cứu-không nung chín 4 phân, (lấy gỗ cây đuối đốt thành than rồi tán bột làm áo), thương-truật sao đen 5 phân, các vị đều tán bột đun vị nhũ-hương, một-được đều 2 chỉ sắc lấy nước để làm thuốc hoàn lấy gỗ cây đuối đốt thành than tán bột để làm áo, mỗi lần uống 20 viên với nước lã đun sôi hay là với nước hoắc-hương, chứng ấy uống phương thuốc trên và uống xen với bài *bồ trung* mà thêm hậu-phác là khỏi ngay, phương thuốc trên đã kinh nghiệm.

Chữa chứng bụng dưới đau dật dây, và đau ngược lên dạ-dây, chạy lên chạy xuống lúc đứng lại một chỗ : Thiếc-trắng, lưu-hoàng, đều 5 chỉ, trước hết đun cho thiếc chảy ra, rồi đun lưu-hoàng trộn đều, còn những vị trầm-hương, quan-quế, ngô-thù (tầm muối sao), tiểu-hồi (sao), phá-cổ (tầm muối sao), ngư-tất, nhũ-hương, các vị đều 5 chỉ, đinh-hương 20 cái, đều tán bột hoàn với hồ, uống với nước gừng sống mỗi lần 20 viên.

Chữa chứng bệnh như trên mà mạch-lễ không có



lực, là bởi liên-thiên không đủ chân âm muốn thoát: Thục 5 chỉ, sâm 3 chỉ, truật 3 chỉ, phụ 1 chỉ, mạch-mòn, ngư-tất đều 2 chỉ, quan-quế, chích-thảo đều 1 chỉ, ngũ-vị 15 hột, sắc uống lúc thuốc còn ấm.

Chữa chứng đau bụng : Xuyên-luyện, trầm-hương, hột quả bồ-kết, bạch-phản, cam-thảo, đều tán bột hoán với hồ, lấy rượu mà uống.

Chữa chứng đau bụng hoắc-loạn : Quả bầu khô đốt than than hoa với, nước trong mà uống là khỏi.

••

12.— ĐAU BỤNG HOẮC LOẠN

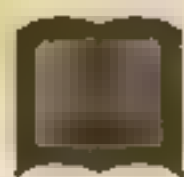
Chữa chứng can-hoắc-loạn (đau khan không thổ không tả) chực chet : Hoa đất sạch với nước, rồi gạn trong (địa tương) mà uống độ 3 hay 5 chén, kiêng nước cháo.

Chữa chứng hoắc-loạn nôn ọe mà nguy-cấp : Nước đun sôi hoa với nước lạnh uống mấy hậm là yên.

Chữa chứng hoắc-loạn phiền buồn mà khát :

- 1) Nhân sâm 5 chỉ, quế-tâm nửa chỉ sắc uống.
- 2) Đất vách về phương đông (đông-bích-thổ) sắc nước mà uống.

Chữa chứng can-hoắc-loạn : Với đề lâu năm hòa với đường cát hay hòa với nước giấm loãng mà uống, mỗi lần 2 chỉ.



Chữa chứng hoắc-loạn vừa thổ vừa tả : 1) Phèn phi 1 chi hòa với nước đun thật lâu mà uống.

2) Nhục-đậu-khấu tán bột, uống 1 chỉ với nước gừng.

Chữa chứng hoắc-loạn thổ tả sắp chết : Lá hoắc-hương và trần-bì đều nửa lạng sắc nước mà uống. Nếu phiền khát thêm cát-căn, cam-thảo. Lại lấy bạch-giới-tử (hội cái) nghiền ra hòa với nước rịt trên rốn.

Chữa chứng hoắc-loạn đầy chướng không thổ không đi cầu được. 1) Lá tử-tô giã vắt lấy nước, nếu lá lá khô thì sắc nước mà uống.

2) Đinh-hương, gừng-sống và binh-lang sắc với nước tiểu-tiện mà uống.

3) Một hột ba-đậu bỏ vỏ và ruột rồi nghiền ra hòa với nước nóng mà uống.

Chữa chứng hoắc-loạn, thổ và đi cầu không ngừng : Một chét tay lá ngai-cứu sắc nước uống.

Chữa chứng hoắc-loạn phiền buồn mà bụng chướng lên không thể hạ được : 20 quả chi-tử (danh-danh), một búi tóc rối đều đốt thành than uống với rượu và nước muối, để thổ ra.

Chữa chứng hoắc-loạn chuột rút : Quả bồ kết tán bột nhiều bằng hột đậu thối vào trong mũi để bắt hơi là yên (có lẽ quả bồ-kết đốt cháy).

Phương thuốc dưới đây chữa chứng hoắc-loạn gần



chết : Long-cốt nướng chín và tẻ-giác đem mài với nước mà uống là khỏi ngay.

Chữa 28 chứng đau hoắc-loạn : Một chét tay cây cô-gà, nửa bát gạo, và một chút muối cùng giã ra hòa với nước, rồi vắt lấy nước bỏ bã mà cho uống, dù thổ hay không cũng khỏi ngay. Nếu chuột rút thêm là tử-tổ.

Chữa mọi chứng hoắc-loạn đau bụng thổ tả : Lá phù-lão (1) và lá bồ-cu-về (bạch-địa-dương), lá sung (vỏ-hoa-diệp) cùng giã sắc lấy nước mà uống, hay làm thuốc hoàn cũng được.

Nếu vi phạm phòng thì uống với nước trà.

Chú giải : (1) Lá phù-lão bản chữ hán chưa tên nôm là lá lậu mà câu dưới ở đoạn này cũng có chữ lá lậu thì không rõ là lá gì ?

Chữa chứng hoắc-loạn nguy cấp : Trần-bì và hoắc-hương 2 vị bằng nhau và 7 phiến gừng sắc lấy nước, rồi mài mộc-hương, trầm-hương, hạt gió mà uống nóng.

Chữa chứng hoắc-loạn chuột rút, tay chân giá lạnh, và mọi chứng đi cầu đau bụng : Sáu hay bảy bột chanh nếu không có thì dùng 7 cái lá (ngoảnh mặt sang phương đông mà lấy), tuốt bỏ sống lá đi rồi dùng sống (1).

Chú giải : Bản chữ hán chỉ nói sống, có lẽ thiếu mấy chữ giã ra mà uống.



13.— CHỨNG CHUỘT RÚT (chuyển cân)

Chữa chứng chuột rút vào bụng, bệnh nhân cánh tay và ống chân thẳng ra, mạch trên dưới « vi » mà « huyền » : Phân gà trắng (gà trống mới có phân trắng) phơi khô tán bột sắc mà uống.

Lại lấy muối sao gói làm 2 gói, 1 gói chườm ngực và bụng, 1 gói chườm sau lưng, nếu bệnh nhân tắt thở mà người còn ấm thì lấy muối để lên rốn rồi châm hương thồi ở trên cho nóng vào bụng (phép ấy gọi là cứu).

Chữa chứng ống chân chuột rút : Con rết đốt thành than tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi.



14.— ĐAU CẠNH-SƯỜN (hiếp-thống)

Chữa chứng bụng phiền, đau cạnh-sườn sưng cả ngực chực chết : Hương nhu giã vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng cạnh sườn đau nhức như cằm dùi : Hột hoải-hương 1 lạng sao (1), chỉ-sắc 5 chỉ sao với gạo, cùng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu và nước muối.

Chú giải : Hột hoải-hương không rõ là hột gì ?

Bài « Can-thận kiêm-tư thông » dưới đây đề dẹp tạng can nuôi dưỡng tạng thận, chữa chứng đau cạnh sườn thần hiệu : Thục-dịa, xuyên-quy đều 1 lạng, bạch-



thược 2 lạng, bạch-giới-tử và cam-thảo đều 3 chỉ: chi-tử 1 chỉ sắc nước uống.



15.— CHỨNG ĐAU NGANG LƯNG (yếu thống)

Chữa chứng khí ở tạng thận hư yếu. gió lạnh lấn đi, hay là khí huyết va chạm nhau, ngang lưng đau như gãy ra, cúi xuống ngửa lên không được, hoặc vì khó nhọc hay vì té thấp mà hại đến tạng thận, hoặc bị ngã đau, hoặc khí trệ không tản đi, đều khiến cho ngang lưng đau hay là khoảng lưng có vật gì đè xuống: Phá-cổ-chỉ tẩm rượu sao 1 cân, đỗ-trọng bỏ vỏ tẩm nước gừng sao 1 cân, hồ-đào-nhục bỏ vỏ lấy nhân 20 quả, đều tán bột lấy 1 lạng tôi nghiền ra hòa với thuốc làm hoàn, mỗi lần uống 20 viên với rượu vào lúc đói. Nếu đàn bà thì uống với nước gừng loãng. Bài thuốc trên mạnh gân cốt, thông hoạt được huyết mạch.

Chữa chứng tạng thận hư yếu mà đau ngang lưng như đàn, không chuyển động được: Sừng hươu hay nai tán vụn ra 3 lạng sao vàng tán bột, lúc đói uống với rượu hâm nóng mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần.

Chữa chứng tạng thận hư yếu mà đau ngang lưng:

1) Phá-cổ 1 lạng sao và mộc-bương 1 lạng cùng tán bột uống với rượu.

2) Hạt hoài-hương sao, và quả cật dẻ để chín rồi phơi trong râm cùng tán bột uống với rượu.



3) Tỷ ở xương dê và 1 lạng nhục-thung-dung vài quả thảo quả nấu canh cho hành vào mà ăn.

Chữa chứng vì khí lạnh mà đau ngang lưng
Huyền-hồ, dương-quy, quế-tâm, 3 vị bằng nhau tán bột uống với rượu ấm nóng mỗi lần ba hay bốn chỉ.

Chữa chứng đau ngang lưng vì hư hàn (người yếu mà tạng hàn): Lộc-nhung cao hết lông tẩm giấm sao cho hơi vàng, phụ-tử nướng, 2 vị đều 2 lạng, 3 phân muối ăn, cũng tán bột lấy củi táo-tầu nghiền ra làm thuốc hoàn, uống với rượu mỗi lần 30 viên.

Chữa mọi chứng đau ngang lưng và đầu gối :

1) Hột-quít (quít-bạch) và đỗ trong đều 2 lạng, sao tán bột uống với nước rượu và muối.

2) Hoài-hương-tử sao tán bột, mỗi lần 2 chỉ uống với nước muối loãng. Ngoài lấy gạo nếp sao nóng huộc vào chỗ đau (hột hoài-hương không được rõ).

3) Rễ cây khởi-tử và đỗ-trọng, tỷ-giải đun cách thủy mà uống.

Chữa chứng ngang lưng và cạnh sườn chột đau :

1) Đỗ đen sao sắc với rượu mà uống.

2) Mai con ba-ba nướng vàng tán bột uống với rượu mỗi lần 1 thìa, và lấy đỗ xanh sao tán mà chườm.

Chữa đàn bà đau lưng : Sừng-hươu hay nai chẻ nhỏ ra sao vàng tán bột, uống với rượu mỗi lần 1 thìa, ngày 5 lần.



Chữa người bị đánh hay ngã mà đau ngang lưng ừ huyết trệ khí: Phá-cổ, hồi-hương đều sao và quế mỏng, 3 vị bằng nhau tán bột uống với rượu hâm nóng mỗi lần 2 chỉ rất hay.

Chữa chứng ngang lưng và xương-sống đau chướng lên: Hột cải tán bột hòa với rượu mà rịt.

Thứ rượu thần để chữa chứng đau ngang lưng vì thấp: Cây quí-xạ đồ và trắng cùng cây ngũ-da-bì và đồ đen (tầm nước gừng sao) và rễ cây cỏ-sước, rễ cây bưối-bung, rễ cây hoàng-long (?), rễ cây cầm-vân hương-dàng (?) lá tang-kỳ-sinh, đều sắc với rượu, trong uống ngoài xoa, bệnh kinh niên uống hai tuần cũng khỏi là phương thuốc gia truyền.

Chữa chứng ngực và ngang lưng có một chỗ đau: Trần-bì, bán hạ, phục-linh, ó-dược, chi-sắc, cương-tâm, xuyên khung, bạch-chỉ, ma-hoàng, cát-cánh, can-khương, tử-tô, hương-phụ, cống-truật, khương-hoạt, độc-hoạt, cam-thảo các vị đều sắc uống.



16.— CHỨNG NHIỀU ĐÀM

Chữa con trai, con gái, có đàm mà không ho, khắp mình đau nhức: Đàm-phân 5 chỉ, nước trong 1 chén đồ chung vào một chén đậy chặt đun cách thủy hồi lâu rồi mang ra mà uống lúc đi nằm, không nên cử động chỉ một chốc là đàm rãi ra mà khỏi đau.



Chữa chứng đờm ho, chỉ nằm yên về bên phải mà không nằm yên về bên trái được, đi nằm thời khi ngược lên mà suyễn xúc: Uống bài nhị-trần thêm thanh-bì, hương-phụ, bạch-giới-tử, quy, thược, tô-tử, la-bạc tử, sắc uống.

Chữa chứng đàm suyễn như kéo cưa: Hoàng-đơn, phèn-phi đều 1 chỉ, tán bột uống với nước bạc-hà một lần 1 chỉ.

Chữa chứng đàm ho thuận nằm về bên trái mà không thuận nằm về bên phải, nếu nằm về bên phải khi ngược lên mà suyễn xúc: Uống bài nhị-trần thêm bạch-giới-tử, la-bạc-tử, tô-tử, nếu chân khí yên thêm sâm và kỷ.

Chữa chứng đờm lạnh mà đau ở ngang lưng và bụng: Vò cây bồ-hòn (vô-hoạn) cạo bỏ phía ngoài đi rồi sao qua, với phèn-phi, đều tán bột lấy hồ làm hoàn, mỗi lần uống ba mươi hoàn với nước ngũ-gia-bì.

Chữa chứng đờm lạnh ở bán-biểu bán-lý: Uống bài nhị-trần thêm nam-tinh, bạch-giới, can-khương, phụ-tử, đinh-hương, hồi-hương, quan-quế, xa-nhân, bạch-truật.

Chữa chứng ho nhỏ vì phong hàn, và chứng mới cảm không phải vì phong, đề tiêu nhẹ những chứng đàm trệ khí nghịch, suyễn xúc: Lấy hột cải sao tán làm thuốc hoàn mà ngậm, nhưng là người lớn và trẻ em có khỏe mới dùng được, còn người già mà chân khí kém không dùng được.

Phương thuốc thần tiên để chữa đờm: Quả bồ kết 2 lạng rươi sao vàng bỏ hột và bỏ bớt dầu đi, bạch phàn 2 lạng sao để sống, hắc-sửu 4 lạng các vị đều tán bột



hoàn với nước mà uống với rượu, bài này đã kinh nghiệm không bài nào hơn.

Phương thuốc để thổ đàm ra : Đàm-phản 1 chỉ, châu-sa 5 phân, cui quả o mai 3 hột, nghiền mà viên lại để uống.

Một bài nữa . Cây xương-tóng dùng cây cái cạo lấy lá trang ở ngoài, 1 chén nhỏ đun với mật và nước trong, cho sôi nửa đồng vào tục đun, một lát đàm thổ ra hết, thời ăn cháo đồ-xanh. Mỗi lần uống nửa chén nhỏ, thuốc này bệnh nặng uống hai lần là khỏi.

Thuốc hoàn để phá tan đờm đi, chữa cả đờm ởng đờn ba trẻ em đều thân hiệu Hạc-sứu 1 lạng (nửa đề sống nửa sao), quả bồ kết 2 lạng (bỏ hột rồi đem sao), hoàng-quả-dầu 1 lạng (bọc vào vải đập bỏ dầu đi), bối-mẫu năm chỉ, cùng tán hoàn với mật bằng hột đậu mỗi lần uống 30 viên với nước gừng. Nếu đờm dài ho nhỏ mà sưng xúc thời sắc nước cây bạch-sắc mà uống.

Chú giải : Hoàng-quả-dầu không rõ là vị gì ?

Chữa chứng đờm khí kết ở ngực, không cứ là âm dương hư thực uống bài dưới đây rất hay : Ngân-châu 5 chỉ, minh phản 1 lạng, cùng tán ra đựng vào nồi bằng sành, đun bằng than cho chảy ra, rồi cạo lấy phần điều với nước gừng mà uống mỗi lần 1 chỉ, thì trên ngực có tiếng mà đàm kết tiêu đi, bài thuốc này không hại đến nguyên khí, vì phèn hóa được đàm mà ngân-châu phá được đờm.



Chữa chứng đàm kết ở trong ngực mà không tan đi. Mật-da-tắng 1 lạng, giấm và nước đều 1 chén đem đun cho cháy ra rồi cạn kho đi rồi tán thành bột, lại đun sôi rượu và nước để uống mỗi lần 2 chỉ, một chốc thời nhỏ đờm ra.

Chữa chứng đờm dềnh ở dạ-dầy, thở ra hút vào không thông mà chực chết: Thử-hoàng 1 lạng, hùng-hoàng 1 chỉ rửa, tán viên cho vào cháo gạo nếp mà ăn.

Chữa chứng trong ngực đờm tích, nhức đầu không muốn ăn: Minh-phân 1 lạng, nước 2 cân đun cạn còn 1 cân, rồi cho một nửa bát mật vào, uống một chốc là thỏ nhiều, nếu chưa thỏ lại uống mà uống bằng nước nóng.

Bài « khai vị hóa đàm » sau đây: Chữa chứng người lớn trẻ em vì đàm mà không thiết ăn uống: Nhân-sâm bồi khô 1 lạng, bán-hạ tằm nước gừng sao 2 chỉ, cùng tán bột hòa với hồ mỗi lần uống 30 viên bằng nước gừng sau khi ăn cơm, ngày uống 3 lần.

Đề hóa đàm giáng khí, chữa ho, giải uất tiêu thực, trừ trướng: Bối-mẫu bỏ ruột đi rồi tằm nước gừng 1 lạng, hậu-phát nửa lạng, cùng tán bột hoàn với mật, uống bằng nước lã đun sôi mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng đàm đình lại hay là nước uống tích lại, phong khí bốc lên, ngực cách không được khoan khoái: Hương-phụ (tằm nước quả bồ kết mà sao vàng), bán-hạ chế, đều 1 lạng, bạch-phân nửa lạng, cùng tán bột lấy nước gừng nấu hồ làm hoàn, mỗi lần uống ba hay bốn mươi viên bằng nước gừng loãng.



Đồ nhẹ trên ngực và tản đàm đi, nhẹ chỗ cồ hống và chữa phong nhiệt: Bạc hà phơi khô tán bột hòa với mật hay là đường cát trắng mỗi lần ngậm 1 viên.

Chữa chứng đàm đình trệ uống nước lạnh thời nôn ọc: Quất-bì, bán-hạ chế, đều 1 lạng, bảy phiến gừng sống sắc với nước uống lúc còn ấm.

Chữa người già đờm ho khí suyễn: Bạch-giới-tử, la-bạc-tử, nam-tinh, trần-bì, hoàng-cầm, chỉ-thực, xích phục-linh, cam-thảo, và gừng sống 3 phiến sắc uống.

Chữa chứng đàm vì phong hai bên mũi đỏ như chứng Xích diện phong: Nam-tinh, bán hạ, xích-phục-linh, quất hồng, can-khương, các vị đều bằng nhau dùng sống, tán bột hòa với hồ mỗi lần uống 40 viên bằng nước gừng loãng.

Chữa chứng đàm kết ở ngực mà ngăn cách, khạc không ra nuốt không xuống, đau không trở mình được, đầy buồn nóng lạnh thở vội, và thức ăn tích lại mà ho nhỏ: Qua-lâu, chỉ-thực, cát-cánh, phục-linh, bối mẫu, hoàng-cầm, trần-bì, sơn-chỉ các vị đều 1 chỉ, dương-quy sa-nhân mộc-hương đều 5 chỉ, cam-thảo 2 chỉ, gừng ba phiến, các vị sắc đều với nước trúc-lich mà uống. Nếu đàm làm mê khiểu của tạng tâm mà không nói được, bỏ mộc-hương thêm xương-bồ, thở suyễn thêm tạng-bạch-bì và tô-tử, ngoài lấy gừng sống chung nóng xoa vào chỗ đau.

...



17.— CHỨNG NƯỚC UỐNG ĐÌNH LẠI (ĐÌNH ẨM)

Chữa chứng ngũ ẩm : (1) nước đình lại ở dưới tạng tâm. (2) nước đình lại ở dưới hai cạnh-sườn. (3) nhiều đàm mà nước ở giữa ngực. (4) nước ở khoảng ngũ tạng. (5) nước lưu thông ở khoảng đại tràng. (đều bởi dạ-dầy lạnh vì ăn uống thức sống thức lạnh hay là uống trà nhiều quá). Một phương thuốc dùng bạch-truật, bảo-khương, quế-tâm đều bằng nhau, tán bột hoàn với mật mỗi lần uống hai ba mươi viên với nước ấm.

Chữa chứng dưới tạng tâm có nước đình lại : Bạch-truật 3 lạng, trạch-tả 5 lạng, sắc lên uống làm ba lần.

..

18.— KHÁI THẨU (ho nhỏ)

Chữa chứng đàm nóng thở ho, đàm trào lên như nước sôi : Thạch-cao nướng chín và hàn-thủy-thạch đều 5 chỉ, tán bột, sắc nước nhân-sâm mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng ho ngược khí vận lên, nhờ đàm đục không nằm được : Tạo giác nướng bỏ bột tán mật hoàn với mật, sắc nước đại-tảo để chiêu-di, mỗi lần 1 viên, ngày 1 lần đêm 1 lần.

Chữa chứng đàm ho dưới hoành-cách-mô bị tắc thức uống đình ở tạng phủ : Tri-mẫu, bối-mẫu đều một lạng, ba-dậu 30 quả (gói vào vải đập bỏ dầu đi), cùng nghiền ra với 3 phiến gừng sắc nước uống, mỗi lần 1 chỉ, có đi cầu thì ho mới ngừng, phương thuốc trên



người khỏe mới dùng được, còn người yếu thì bỏ và ba đậu.

Chữa chứng ho lâu khí ngược lên, lâu nay không khỏi: Con dơi bỏ cánh chân rồi lấy rượu tẩm nướng cho chín, tán bột uống với nước gạo sắc lên mỗi lần một chỉ, sau khi ăn cơm.

Chữa chứng ho lâu nhiều nước mắt và nhều nhều, chứng này bởi tạng thể không yên thường nóng lạnh thờ vội: 1 chỉ cam thảo tốt hòa với nước đông tiện (bỏ đầu và cuối) uống về buổi sáng mỗi ngày một lần, hay là lấy cam thảo thái thành phiến tẩm nước đông tiện phơi sương một đêm, rồi bỏ cam thảo ra mà uống càng hay, trẻ em kiêng ăn năm thức cay.

Chữa chứng trẻ em ho lâu không thành tiếng: Vị tử-uyên, hạnh-nhân (bỏ màng và đầu nhọn rồi sao) 2 vị bằng nhau tán hoan với mật, sắc nước ngũ-vị mà uống mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng ho đàm sốt lừng cơn mà nóng tận xương: Một mảnh mai con ba-ba và vị tử-uyên, tiền-hồ, tri-mẫu, bối-mẫu, hạnh-nhân đều 5 chỉ, cùng đun chín bỏ mai ba-ba và xương rồi ăn thịt và uống nước, còn vị thuốc đem ra phơi khô tán bột, mà xương mai ba-ba lại sắc lấy nước làm thuốc hoàn, mỗi lần uống ba mươi viên với nước hoàng-kỳ.

Chữa chứng phổi nóng và ho đàm: Sa-sâm và tử-uyên đều 5 chỉ sắc nước uống lúc ấm.

Chữa chứng ho đàm phổi to lên: Ngũ-linh-chi



2 lạng, hồ-đào-nhân 8 hột, bách-tử-nhân nửa lạng, tán bột hòa với nước mỗi lần uống 20 viên với nước cam-thảo.

Chữa chứng ho nhỏ nhiều đàm : Hột cây đay 1 lạng sao đen, tri-mẫu, bối-mẫu đều 1 lạng, tán bột, lấy củi táo-tầu nửa lạng và đường cát 1 lạng rưới cùng làm thuốc hoàn, to bằng viên đạn bọc vào bông, mỗi lần ngậm một viên, bệnh nặng ngậm 2, 3 viên.

Chữa chứng ho ngược lên mà ngực đầy : Quả ② thối và cả nùm với đinh-hương đều 2 chỉ, gừng sống 5 phiến sắc uống, hay là tán bột uống với nước lã sôi. Có khi thêm bán-hạ, có khi thêm thanh-bì, trần-bì. Có khi thêm lương-khương và cam-thảo, có khi thêm sâm, để chữa chứng người yếu mà ho ngược lên.

Chữa chứng đàm suyễn ho nhỏ : Vỏ hến đã nấu rửa sạch đốt cháy nhưng chưa cháy thật hết, tán bột uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 1 chỉ ngày 3 lần.

Một phương nữa : Hột thiên-tiên 1 lạng, hùng-hoang và thủy-mai-thảo (1) long não đều 2 chỉ, lấy nước quả chanh hoàn lại mà ngậm.

Chú giải : Không rõ thủy-mai-thảo là cỏ gì.

Chữa chứng khí vận mà ho ngược lên : Sa-nhân sao tán ra, với gừng sống hai vị bằng nhau tán mịn uống với rượu hâm nóng sau khi ăn cơm. Lại lấy hột tử-tò tán bột hòa vào nước rồi lấy nước trong cho gạo nếp vào nấu cháo mà ăn.



Phương thuốc kinh nghiệm để chữa chứng ho đàm :
Hòe-hoa, ngũ-bội, khoản-đông-hoa, bách-hợp, tán hoàn với mật uống bằng nước trà.

Phương thuốc gia truyền để chữa chứng ho đàm :

1) Hạc-sắt-thảo (tra ở quyển Lĩnh-Nam bản-thảo), bạc-hà, hạnh-nhân, tạo-giác, bùng-hoàng, phèn-phi, cát-cánh, cam-thảo, làm thuốc hoàn uống bằng nước lá xương sông.

2) Cả rễ và doc cây gió-giấy ngoài đồng, quả bồ-kết cả hạt nhiều bằng nửa cây gió giấy, đều sao đen lấy nước bạc hà mà viên lại, uống bằng nước chanh-quả.

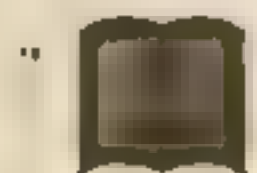
3) Vị bách-bộ, nước-gừng, cùi táo-tầu, hạnh-nhân, bối-mẫu, các vị ấy sắc với nước sữa và mật ong nấu thành cao mà uống, chữa cả chứng ho lao.

Chữa chứng ho gió : Hạt cây đay, và phèn phi đều 1 lạng, gừng sống và lá lưỡi đồng đều ba chỉ, cam-thảo 1 chỉ, tán hoàn với hồ uống bằng nước gừng và muối.

Chữa chứng ho nhỏ về buổi chiều : Sa-sâm, nhân sâm, huyền sâm, tử-uyển, khoản-đông-hoa, mạch-môn, ngũ-vị, thán-khương, thiên-hoa-phấn, tri-mẫu, sắc nước uống.

Chữa chứng tằng can nóng, khi ho thời đau cạnh sườn bên trái : Hoàng-liên 2 lạng, ngô-thù 1 lạng, đều tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống ba bốn mươi viên với nước ấm.

Chữa chứng ho lâu hay là trong đàm có huyết : Bách-hợp, khoản-đông-hoa, 2 vị bằng nhau tán bột hoàn



với mật, lúc đi nằm uống với nước gừng loãng hay là ngâm cho tan ra.

Bài thuốc dưới đây ho lâu uống hai thang có thể khỏi : Thục-địa 5 chỉ, phục-linh, ngư-tất đều 2 chỉ, chạch tả, mạch-môn đều 1 chỉ rưỡi, phụ-tử, huyền-sâm đều 2 chỉ, chích-thảo, ngũ-vị đều 5 phân, gừng 3 phiến sắc nước uống. Hay là dương-quy 2 chỉ, bạch-thược, táo-nhân, ý-dĩ, mạch-môn đều 1 chỉ, phục-linh 2 chỉ, chích-thảo 5 phân, sắc nước uống và thêm vị tam-thất, bạch cập, tóc rối đốt thành than, tán ra hòa với thuốc mà uống.

Hai bài dưới đây là thuốc hoàn :

1) Thục địa 4 lạng, phá-cổ, kỷ-tử, hoài-sơn, phục-linh, mạch-môn đều 2 lạng, chạch-tả, ngư-tất đều 1 lạng, mẫu-đơn, ngũ-vị, bách-hợp đều 1 lạng rưỡi, phụ-tử 5 chỉ, các vị hoan với mật uống bằng nước muối.

2) Sinh-địa tẩm^h rượu sao, và mạch môn đều 10 lạng, long nhãn 8 lạng, trần-bì 3 lạng, cát-cánh, cam-thảo, đều 2 lạng, các vị nấu thành cao rồi thêm 8 lạng ý-nhĩ^h sao, 2 lạng bối-mẫu sao với gạo, 5 chỉ bạc-hà, ba vị này tán bột cho vào cao mà hòa đều, thường ngâm cho tan ra.

Chữa chứng ho lâu ăn vào lại nôn : Hoa bạc-sắt (tra ở quyển Lĩnh-Nam bản-thảo) phơi khô 1 bát, hùng-hoàng nửa chỉ, bồ-kết nửa quả (nướng chín) cùng tán bột rồi cho thuốc ấy vào cái điều mới hay điều cũ rửa sạch, hút như hút thuốc lao, mới hút thấy kích bệnh dừng ngay, chỉ hút hai ba lần là khỏi.



Chữa chứng ho lâu phát sốt, nóng tận xương hay là thờ tả kém ăn, mạch « phù »: Phiến-cầm tức là tử-cầm 1 lạng, sắc nước uống là hiệu ngay.

Chữa chứng ho lâu mất tiếng : Cát cánh 5 chỉ, cam-thảo 4 chỉ, khạ-tử, mạch-môn, thanh-đại đều 3 chỉ, phèn-phí, quả bồ-kết (nướng chín) đều 2 chỉ, cùng tán bột lấy giấm thanh chưng với thuốc, lại cho thêm 1 chỉ hùng-hoàng, xông hoàn với mật ngâm cho tan ra.

Chữa chứng sốt thương-hàn lâu ngày ho đàm ngược lên. Hoàng-khương 2 lạng, phụ-tử 3 lạng, cam-thảo 1 lạng, tán bột hoàn với hồ, lúc đói uống 1 viên.

Chữa chứng ăn phải thuốc độc, ho đàm không chỉ : Lấy con gà ác, ăn 3 miếng thịt sống để nhử trùng độc ăn ra rồi khi đói lại lấy 1 miếng « vú-lài » (烏梅) (?) phỏng chừng 2 phân, điền vào vị hùng-hoàng mà ăn, một chốc là thấy miếng thịt gà ra, thì trông thấy trùng độc theo ra, rồi ăn gạo, đậu xanh, nếu chưa thấy ra thì đừng ăn gạo vào (dịch theo nguyên văn bằng chữ nôm).

Chữa chứng con trai con gái ho đàm : Ba-đàn 20 hột, mộc-hương 2 chỉ, cam-thảo 1 chỉ, thần-sa 2 chỉ, tán bột làm thuốc hoàn, lấy chu-sa làm áo. Nếu là trẻ em thêm mai con ba-ba với giấm 4 chỉ, mà bỏ ba-đàn, uống với nước lá xương-sống.

Bài thuốc dưới đây chữa một người 50 tuổi, đã hơn 4 năm, mỗi lần ho đến mấy chục tiếng, sang mùa thu là phát sốt : Thục-địa, hoài-sơn, mạch-môn, ngưu-lất, phục-linh, tục-đoan, phá-cổ, ngũ-vị, phụ-tử, sa-



trên, trạch-tả, bạch-giới-tử, bách-hợp, mẫu-đơn (lũy vị ma) nên nhiều hay ít và sao tần) rồi sắc uống.

Chữa chứng ho lâu khí suyễn : Tri-mẫu (bỏ lông sao), hạnh-nhân (bỏ màng và đầu nhọn và sao), 2 vị trên sắc nước uống lúc ấm. Rồi lấy vị la-bạc-tử (sao) và vị hạnh-nhân 2 vị bằng nhau, tán bột hoàn với hồ, uống bằng nước gừng mỗi lần 50 viên, nếu có đàm mà suyễn lấy năm ba viên ma ngâm là khỏi ngay.

Chữa chứng ho thở dài đã lâu năm : Nước gừng 1 chén cho vào 1 thìa mật đun lên ma uống lúc ấm (chia 3 lần).

Chữa chứng ho đã lâu năm : A-giao (sao phồng lên), nhũn-sâm, tán bột mà uống mỗi lần 3 chỉ, có thể lấy hành sắc nước mà uống, ngày 3 lần.

Chữa chứng ho nhiều đàm : Trần-bì, bán-hạ, hùng hoàng, cam-thảo, ngô-thù, ô-dầu, xuyên-tiêu (dùng ít), lá-ngải, đinh-hương (dùng ít) cùng tán bột, lấy 1 tờ giấy trắng rắc phèn phi lên trên, lại rắc thuốc lên trên phèn quăn làm cái ống, một đầu đốt lửa, một đầu để bệnh nhân hút lấy khói.



19.- HÁO HỔNG (gầm gào)

Chữa chứng gầm gào không nằm ngủ được : Vị thỏ-châu tán bột lấy giấm loãng mà uống.



Chữa chứng mũi ồ-ồ mà ho đàm : Cắt con mèo đốt thành than hòa với đường-cát mà uống.

Ba phương thuốc dưới đây đã kinh nghiệm chữa chứng háo-hống :

1) Cá hầu (𩶇 𩶇) rửa sạch nướng vàng làm thành bột hoàn với hồ báng hạt vừng, mỗi lần uống 1 viên với nước tang-bạch-bì (chữ trên là hầu, là một loài cá, con cái thường công con đực, dù sóng gió cũng không bỏ ra).

Chú giải : Theo như trên có lẽ là con sam.

2) Nước quả chanh quả, nước gừng, nước sữa, nước đồng-tiện, mỗi thứ 1 chén, đun lên mà uống ấm, đến khi khỏi bệnh.

3) Vòi lấu nấu hoàn với mật cá chắm mỗi lần uống 1 viên với nước trong.

4) Cắt lợn đốt cháy tán bột ra, lấy vỏ cây khế sao vàng sắc lấy nước mà uống mỗi lần 5 chỉ.

5) Vị hùng hoàng, mật lợn và nước quả chanh, hòa lẫn làm thuốc hoàn, cho vào trong mũi chanh mà ngậm cho tan đi.



MỤC-LỤC

Tập Chấn

- 1.— Thở vội (suyễn cấp)
- 2.— Nuốt nước chua (thôn toan)
- 3.— Nôn nao (tào-tạp)
- 4.— Lợm lòng (ổ-tâm)
- 5.— Nghẹn cách (ế-cách)
- 6.— Nôn-ọc (âu-thỗ)
- 7.— Ăn không nạp (phiên-vị)
- 8.— Quan-cách
- 9.— Nấc ngược lên (ách-nghịch)
- 10.— Bỏ dưỡng
- 11.— Hư-lao (yếu vì khô nhọc)
- 12.— Ho ra huyết (khái-huyết)
- 13.— Thở huyết
- 14.— Khạc ra huyết (lạc huyết)
- 15.— Máu ra đằng mũi (lục huyết)
- 16.— Máu ra miệng và mũi (thở lục)
- 17.— Đi cầu ra huyết (tiện-huyết)
- 18.— Đi đái ra huyết (niệu-huyết)



- 19.— Bãng huyết
- 20.— Lậu huyết
- 21.— Cáo chứng huyết
- 22.— Trảng-phong hạ huyết
- 23.— Tạng đạo (độc ở ngũ tạng mà đi ra huyết)
- 24.— Xích-bạch-trọc
- 25.— Di tinh
- 26.— Phòng-thất
- 27.— Diên-cường
- 28.— Động kinh
- 29.— Tự ra mồ-hôi (tự hãn)
- 30.— Ra mồ-hôi trộm (đạo hãn)



I. — THỞ CẤP (Suyễn-cấp)

Chữa chứng đàm khô khè mà phát suyễn : Xương đầu con mèo đốt thành than tán bột mỗi lần uống 3 chỉ với rượu.

Chữa chứng vì thất tình (mê-nq, giận, thương, vui, gét, ghét, muốn), khí ngược lên mà thở gấp phiến buột không ăn được : Nhân-sâm, bình-lang, trầm-hương, ô-dược, mài với nước ấm mà uống, gọi là bài « tứ-ma ẩm » nếu ; đại tiện bí, thêm chỉ-sắc, đại-hoàng.

Chữa chứng thở gấp không nằm được hay là phong đàm ủng trệ : Bán-hạ 1 củ (chế và sao) cam-thảo, quả bồ-kết nướng chín đều 1 lạng, gừng sống 3 phiến, lấy túi đựng sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng chân khí hư yếu mà thở suyễn tặc ra mồ-hôi hay ra mồ-hôi trộm, đoản khí vánh đầu : Nhân-sâm 5 chỉ, phụ-tử chế rồi một lạng, chia làm 4 phần, mỗi phần sắc với 10 phiến gừng mà uống nóng.

Chữa chứng thở gấp chực chết, khí bốc ngược lên : Nhân-sâm tán bột hòa với nước lá hẹ sắc lên mà uống là khỏi ngay.

Chữa chứng đàm ho mà thở gấp : Bông-ngà-truật 5 chỉ, sắc với 1 chén 10 rượu đun cạn một nửa mà uống.

Bài thuốc hoàn thần hiệu sau đây để chữa chứng thở suyễn : Bạch-phân, Bạch-phụ hai vị bằng nhau, lấy nước gừng làm thành thuốc hoàn uống với nước hột cây đay và hột tử-tô. Nếu gặm gạo uống với nước hải-kim-xa.



Chữa chứng thở gấp vì ho, 4 tay chân giá lạnh mà mồ-hôi ra nhiều: Thục-diệp 3 chi, mạch-môn, ngư-tất đều 2 chi, phụ-tứ 1 chỉ, ngô-thù 7 phân, ngũ-vị 10 hạt, ngãi-bội 4 phân, Bạch-truật, bạch-thu đều 2 chi, sắc nước hay làm thuốc hoan ma uông.

Chữa chứng thở gấp đã lâu: Phân của con sâu ở trong cây dâu sao lên 1 cân, hạt cay cải-củ và hạnh-quân sao 1 cân, cam-thảo 2 lượng, làm thuốc hoan uông với nước gừng loãng mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng suyễn sức tựa như thở hút không ngừng, thân thể xanh gầy, thượng-vô hơi nóng, hạ-bộ yếu mà lạnh: Nhân-sâm, bạch-truật đều 2 chỉ, thục-diệp 3 chỉ, ngư-tất, mạch-môn đều 1 chi, (đi cau long phân đều sao), phụ-tứ 5 phân, (đi cau long thối thêm) bạch-giới-tử 6 phân, sắc rồi mai trăm hươu ma uông.

•••

2.- NUỐT NƯỚC CHUA (Thôn-loan)

Chữa chứng nuốt nước chua mà khí công trở lên: 1 chút ngô-thu, 3 chén nước sắc ma uông.

Chữa chứng khí ở dạ dày lạnh, ăn rồi là nuốt nước chua: Ngô-thù lấy nước nóng rửa rồi bỏi khô và vị bao khương bang nhau, tán bột uông với nước là không cử lúc nào.

Chữa chứng tạng thận nhiệt mà nuốt nước chua: Hoạt-thạch 6 lượng, ngô-thù rửa nước nóng 1 lượng, cùng tán bột diêu với nước mật mà uống.

•••



3.- TÀO-TẠP (nôn nao)

Chữa chứng vì uất đã lâu, trên ngực lĩ đầy hay nôn nao, nuốt nước chua, ợ khan: Hương-phụ, hoàng-liên đều 4 lang, tán bột, lấy thần-khúc nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống sáu bảy mươi viên với nước lã.

Chữa chứng nôn nao thổ ra nước: Vi quất-bì (bỏ phần trắng ở trong) tán bột, dầu trổng canh 3 đề 5 phân vào trên lòng bàn tay (1).

Chú giải: (1) dưới có những chữ dịch ra tiếng nôm là « biến đi thì ngủ yên, nếu không thật thì không ứng nghiệm » không rõ ý thế nào?

Chữa chứng trên ngực và bụng khi xấu tào tạp: Lá ngải-cừu giã vắt lấy nước mà uống, là khỏi ngay.



4.- Ồ-TÂM (lợm lòng)

Chữa chứng dạ-dầy lạnh mà lợm lòng, ăn vào muốn nôn: Bạch-đậu khấu 2 quả sắc với rượu mà uống lúc ấm.

Chữa chứng tỳ vị hư yếu, lợm lòng không muốn ăn uống: Thịt con thỏ nửa cân, thái từng miếng tầm nước hành và hạt-tiêu nướng chín ăn nguội vào lúc đói.

Chữa chứng đờm lạnh mà lợm lòng: Lá rất (tất-bát) 1 lang tán bột, trước lúc ăn uống nửa chén với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng chột lợm lòng: Lấy vị bạch-đậu-khẩu mà nuốt rất hay.



5 cách

5.- Ồ-CÁCH (nghện cách)

Chữa 5 chứng nghện cách thờ ngược lên, bụng trên ngàn cách khi trệ : Rễ cây lau (lô-căn) 5 lạng, lấy 3 bát nước sắc còn 1 bát mà uống nóng.

Chữa chứng nghện cách phiên-vị, mọi thứ thuốc đều vô hiệu : A-nguy 1 chỉ, phân người đã khô ở ngoài đồng 3 chỉ (bồi khô), cùng tán bột, trộn canh năm ăn với chút gừng sống.

Chữa chứng người già ăn nghện không lọt xuống Thịt gà mái vàng 4 lạng, phục-linh 2 lạng, bạch-miên 6 lạng, nấu mà ăn chừng ba hay năm lần là khỏi.

Chữa chứng ăn vào ngăn cách mà nôn :
1) Nhân-sam 1 lạng, bán-hạ chế 1 lạng rưỡi, gừng 10 phiến, thêm 3 thìa mật ong đun lên mà uống.

2) Sơn-chi 20 quả, sao vàng sắc nước mà uống.

Chữa chứng ăn nghện : 1) Bì-tiên 2 chỉ nung qua, hải-nhi-trà một chỉ, sạ-hương nửa phân, cùng tán bột chia làm bốn phần, uống với rượu thì đoạn căn.

2) Vôi ba chỉ, đại-hoàng 1 chỉ, sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng nghện cách không lọt : Hồng-hoa hái vào ngày đoan-ngọ (mùng 5 tháng 5 âm lịch) tắm với rượu bồi khô, huyết-kiệt (như hình quả dưa), 2 vị hăng nhau tán bột, lấy một bát rượu đun cách thủy mà uống dần. Mới uống mỗi lần 4 phân, sau 3 hôm uống 5 phân. Hay là hòa với mật ong mà ngậm.



Chữa chứng thốt nhiên ăn nghẹn : Quất-hi một lạng (bỏ phần ở trong rồi sắc nước nóng).

Chữa chứng ợe ngược muốn chết : Bán-hạ chế và gừng sống sắc nước uống.



6.— NÔN ỢE (ầu thổ)

Chữa chứng thổ ngược lên, bao bệnh không ăn được : Hoạt-thạch tán bột uống với nước ấm mỗi lần 2 chỉ, rồi ăn miến nhỏ (tế-miến) để nén đi (1).

Chú giải : Miến nhỏ có ý dễ chóng tiêu, vậy có thể thay bằng cháo loãng.

Chữa chứng dạ-dày yếu lợm lòng mà nôn ợe : Nhân-sâm 1 lạng, sắc lấy nước rồi chế một chén nước trúc lịch, 3 chén nước gừng mà uống nóng cho đến khi khỏi.

Người già nên dùng bài này.

Chữa chứng dạ-dày lạnh không làm như được thức ăn mà nôn ợe : Nhân-sâm, đinh-hương, hoắc-hương, 3 vị đều hai chỉ rửa với 3 nhát gừng sắc uống khi thuốc còn ấm.

Chữa chứng người yếu, tạng phủ lạnh nôn ợe không ăn được : Tế-tân nửa lạng, đinh-hương 2 chỉ rửa, đều tán bột uống với nước thị-đế mỗi lần một hay 2 chỉ.

Chữa chứng dạ đầy lạnh thổ nước ra mà không



ăn được : Niêm-hương (củ đĩnh) và hai quả thảo-đậu-khầu, nửa lạng cao-lương-khương sắc lấy nước cho vào một chén nước gừng hóa với bạch miễn và nước thịt dê nấu và ăn.

Chữa chứng ọc khan lạnh chân tay : Rễ cây lau sắc với nước đồng-tiền mà uống, chỉ 3 lần là khỏi vì chứng này là nhiệt lắm.

Chữa chứng ăn rồi lại nôn là trong ngực có hỏa : Đại-hoang 1 lạng, cam-thảo 1 chỉ rươi, sắc uống.

Chữa chứng dạ dày lạnh mà nôn ọc vì khí và chân tay lạnh : Đĩnh-hương 3 cái, trần-bì 2 chỉ (bỏ phần trắng bôi khô) sắc nước uống nóng.

Chữa chứng thổ ngược không ngừng : 1) Hoàng-đơn 4 lạng, giấm lam bằng gạo nửa cân, hòa với nhau đun trong nồi đất cho đồ lên, rồi để nguội tán bột hoàn với cơm, uống bằng nước giấm, mỗi lần 7 viên.

2) Lá gai già, ra lấy nước hoa với muối mà uống.

Chữa chứng thổ ra nước trắng : Lá ngải khô sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng ọc khan không ngừng : 1) Lấy củ sấu dây già lấy nước mà uống.

2) Lấy nước mía hòa thêm nước gừng mà uống.

Chữa chứng khí ngược lên mà nôn ọc : Hột cải sao tán hoàn với mật, uống với nước gừng, sáng và chiều đều 7 viên.



Chữa chứng ở ngực bĩ-cích mà oẹ: gừng sống 8 lạng, bán-hạ chế 2 lạng, sắc lấy nước chia làm 2 lần mà uống.

Chữa chứng oẹ mà bụng no đầy: Ngô-thù 1 chén, đại táo 20 quả, gừng sống 1 lạng, sâm 1 lạng, sắc uống mỗi ngày 3 lần.

Chữa chứng oẹ ngược ra nước chua: Phán dè mới sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng oẹ ngược không ngừng, hằng ngày ăn cháo và thuốc không uống lợt: Ngũ-linh-chi tán bột, lấy mật chó hòa làm thuốc hoàn rồi đun thuốc ấy chung với rượu cho tan ra mà uống, rồi ăn ngay vào một chút cháo nóng để dè đi.

Chữa chứng oẹ ngược không chỉ: Nhục-quế, bạch-đàn, trầm-hương, mộc-hương cùng tán bột rồi viên lại, sắc nước lá hoắc-hương mài ra mà uống, bài này kinh nghiệm, con trai con gái đều dùng được.



7. — PHIÊN-VỊ (Ăn vào lại nôn)

Chữa chứng phiên vị mà ăn vào là thổ:

1) Một con cá chép, rửa xong ngâm nước tiểu-tiện 1 đêm, rồi nướng khô tán bột nấu với cháo gạo mà ăn.

2) Vị bạch-á 白朮 nung đỏ lấy nước giấm gạo tưới vào, rồi lại nung lại tưới đến 3 lần, rồi tán ra mà uống dần.



3) Hột cải, và vỏ quít, lấy đất vách phía đông mặt trời soi vào sao với 2 vị trên cho thơm lên, rồi bỏ đất vách đi, với 3 phiến gừng, 2 quả táo, sắc lấy nước mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng nôn oẹ phiên vị: Bán-hạ chế 3 lạng, nhân-sâm 1 lạng, mật ong 4 lạng, sắc uống lần 4 lần.

Chữa chứng phiên-vị nôn oẹ, ăn uống vào là nôn người yếu không có sức :

Đảng-sâm 3 lạng, sắc nước uống nóng. Lại lấy nước sâm ấy cho vào gạo, trứng gà, hành, nấu cháo mà ăn.

Chữa chứng lợm lòng, thức ăn và thuốc không được : Vị tam-láng thái bột khô 1 lạng rưỡi, đinh-hương 3 phân, tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với nước sôi.

Chữa chứng đợ-dầy có huyết tụ lại mà ráo, ăn vào là đau : Lấy một chút nước lá hẹ và sữa bò mà uống dần (hai vị bằng nhau).

Chữa chứng phiên vị : Mun giun 1 lạng bồi khô, mộc-hương 3 chỉ, đại-hoang 7 chu, tán bột lấy nước mưa mà uống mỗi lần 5 chỉ.

Chữa chứng nôn oẹ phiên vị : Củ cải đun như thêm mật mà ăn.

Chữa chứng phiên vị vì gió vào trong huyết (huyết phong) : Bạch-chỉ một lạng, sao vàng tán bột, lấy huyết của con lợn đã chín chấm bột ấy mà ăn, chỉ mấy lần là khỏi.

Chữa chứng phiên-vị vì tọng tỳ yếu : Bạch-đậu-



khẩu, sa-nhân đều 2 lạng, đinh-hương 1 lạng, gạo lấu năm 1 cân (sao với đất hoàng-thò rồi bỏ đất đi), các vị tán bột lấy nước gừng làm hoàn, mỗi lần uống 100 viên với nước gừng.

Chữa chứng phiên-vị vì lạnh : Phụ-tử 1 củ, gừng sống 1 cân, thái phơi khô cùng tán bột hoàn với hồ, rồi uống bằng nước gạo đun lên mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng phiên vị nghẹn không lọt xuống : Đinh-hương, mộc-hương đều 1 lạng, tán bột rồi mai ra thêm một chút đất hoàng-thò, mỗi lần uống 4 chỉ.



8. — QUAN CÁCH

Chữa chứng khí ủng tắc mà quan cách, tiểu tiện dài rất mà dưới rốn đau : Hoạt-thạch 1 lạng, tán bột hòa với nước mà uống.

Chữa chứng quan cách, thờ và đi cầu không được, mạch « trầm » mà chân tay hơi lạnh : Nhân-tâm, phụ-tử đều 1 chỉ, sa-hương 1 chút, tán bột hòa với cơm lấy sợi bắc sắc nước mà uống mỗi lần 7 viên.



9. — NẮC (ách nghịch)

Một phương thuốc gia truyền : Thị-đế, trầm-hương, binh-lang, ô-độc, các vị đều bằng nhau tán bột lấy giấy gói làm thuốc hoàn, hòa vào nước gừng mà uống.



Chữa chứng ho ngược vì nấc : Vị lưu-hoàng đốt lấy kúi người là khỏi.

Chữa mọi chứng nấc vì khí : Quất bì bỏ phần ở trong đi 2 lạng và chi-sắc sắc uống.

Chữa chứng nấc ngược lên không ngừng : Hột vải đốt ra tán thành bột uống với nước lá đun sôi.

Chữa chứng nấc mà thở dài : Suyên-tiêu 4 lạng sao tán bột hoàn với hồ, uống bằng nước giấm-thanh mỗi lần 10 viên.

Chữa chứng dạ-dầy lạnh nấc đã lâu : Trầm-hương, bạch-dầu-khau, bạch-thuật sao đều 1 lạng, tán bột sắc với nước tại đé mà uống, mỗi lần 5 hay 7 phân.



10 – BỔ DƯỠNG

Chữa chứng tim kém mặt đen mà hao tổn : Nhục-thung-duật 4 lạng sắc nước để nhừ ra, chia làm 4 lần, nấu với cháo gạo và thịt lợn ăn vào lúc đói.

Chữa chứng tý vị yếu : Bạch-truật 1 cân, nhân-sâm 4 lạng, sắc lấy nước đun bằng củi gỗ dâu, rồi bỏ bã lấy nước đun thành cao mà uống dần với nước sôi.

Chữa chứng tý vị hư yếu : Thương-truật 1 cân, ngâm vào nước vo gạo, mùa xuân, mùa hạ ngâm 5 hôm, mùa thu mùa đông ngâm 7 hôm, mỗi ngày đêm một lần thay nước rồi lấy dao tre cạo vỏ thái phơi, chày đá giã thành bột hoàn với mấy quả táo tàu, lại



sắc nước quả táo-lầu mà uống mỗi lần ba viên, bài này gọi là « linh-chi-hoàn ».

Chữa chứng con trai con gái mặt vàng, không có huyết sắc, ăn ít hay nằm : Thương truật 1 cân, thực-địa nửa cân, bào-khương 1 lạng, tán bột, hoàn bằng hồ, uống với nước ấm, mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng hạ-tiêu hư yếu, lay chân trầm trọng đêm hay có mồ hôi : Chứng này vì tinh dục quá nhiều, dùng những vị phá-cổ-chỉ 4 lạng sao thơm, thổ-ty 4 lạng chưng với rượu, hồ-đào-nhục 1 lạng (bỏ vỏ), nhũ-hương, một dược, trầm-hương dùng 1 ít, tán hoàn với mật mỗi lần uống hai ba mươi viên với rượu, từ tiết hạ-chỉ đến tiết đông-chỉ, mỗi ngày chỉ uống 1 lần (ngoài ra mới uống hai lần).

Bài thuốc dưới đây đề định lạng tám, bỏ lạng thặng, dưỡng huyết thêm tinh : Phá cổ sao 2 lạng, bạch-phục-linh 1 lạng, một-dược 5 chỉ (ngâm ngập rượu rồi đun cho chảy ra), hai vị trên tán bột, lấy rượu một-dược hòa làm thuốc hoàn, uống với nước lã mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng tinh khí lúc giao hợp dễ ra : Phá-cổ và thanh-diêm (phèn xanh) 2 vị bằng nhau, cùng sao rồi tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước gạo đun lên.

Chữa chứng hạ-tiêu hư yếu, liêu-tiến đi luôn má gầy còm yếu sức : Hạt sen nửa cân, tẩm rượu 1 đêm, rồi lấy 1 cái dạ-dầy lợn rửa sạch bỏ hạt sen vào khâu lại đun kỹ, rồi phơi khô tán bột, hoài-sơn đồ chín rồi sao tán bột 6 lạng, lấy rượu nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 50 viên với rượu hâm nóng.



Bài « Bồ âm hoàn » dưới đây cũng chữa chứng như trên. Mai rùa tằm rượu nướng vàng, thực-địa chưng với rượu đều 6 lạng, hoàng-bá, tri-mẫu đều sao với rượu đều 4 lạng, các vị tán bột hòa với tuỷ lợn đã đun chín làm thuốc hoàn với rượu mỗi lần 100 viên.

Bổ bổ ích cho những người hư yếu : Gà trống đen 1 con, làm sạch rồi cho một ít hạt ngũ-vị vào trong bụng rồi khâu lại đun như mà ăn.

Chữa chứng tì vị hư yếu người gầy mà vàng 5 lạng thịt của gà mai long vang, và 7 lạng miến, lại cho thêm mấy hạt ngũ-vị nấu mà ăn.

Chữa chứng tinh huyết ráo, tai điếc, miệng khô ngang lưng đau, đi đại đưc và trắng, trên ráo dưới lạnh : Lộc-nhương chưng với rượu, đương-qui tằm rượu bồi khô đều 1 lạng, tán bột lấy thịt quả ô mai đun thành cao mà viên tu, rồi nướng với nước gạo đun lên, mỗi lần 30 hay 50 viên.

Chữa chứng ăn rồi hay ngủ : Lộc-giác 3 lạng đập vụn ra rồi sao vàng, nhân-sam 1 lạng, cùng tán bột uống với nước gừng mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần, chứng này là bởi tạng tỳ hư yếu.

Chữa chứng hay ngủ hay nằm : Lá cây gió-giấy phơi khô tán bột uống với nước đun sôi. Mỗi lần 1 hay 2 chỉ.

Bổ thêm khí lực và tinh thần : Sừng hươu chẻ vụn ra 10 lạng, phụ-tử sống 3 lạng, cùng tán bột uống với rượu mỗi lần 2 chỉ.



Chữa chứng tỳ vị yếu không tưởng ăn uống : Nhân-sâm 4 lạng, gừng sống nửa cân, sắc lấy nước hòa vào 10 lạng mật ong đun bằng nồi đồng cho thành cao, mỗi lần uống một thìa với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng người lớn gầy yếu : Cam-thảo nướng chín 3 lạng, hằng ngày về buổi sáng lấy nước đồng-tiện đun lên mà uống.

Chữa chứng con trai, con gái tạng tỳ yếu kém ăn mà trên mặt đốm đen : Quả hồng-lâu 3 cân, mật ong nửa cân, bỏ 1 cân mật đun lên rồi bỏ hồng-tầu vào đun thật như cho vào trong bình lúc đói ăn 3 hay 5 quả.

Chữa chứng đàn ông, đàn bà hư yếu phiền, khát nhiều lại đi đái nhiều, mặt vàng kém ăn, hoặc khát rồi mọc ung nhọt hay là mọc ung nhọt rồi khát : Hoàng-kỳ tốt 6 lạng, (một nửa bồi khô, một nửa tẩm nước muối chưng trên nồi cơm ba bốn lần), cam-thảo tốt 1 lạng, (1 nửa đề sống một nửa chín), 2 vị đều tán ra uống với nước lã đun sôi mỗi lần hai chỉ vào buổi sáng và trưa.

Chữa chứng tạng thận yếu, lưỡi ngọng không nói được, chân mỏi không đi được : Thục-địa, ba-kích, sơn-thù, nhục-thung-dung (rửa bằng rượu), thạch hộc, phụ-tử, ngũ-vị, phục-linh, viễn-chí, thạch-xương-bồ, quan-quế, mạch-môn, các vị tùy nhiều ít và một chút lá bạc-hà với gừng, táo, sắc uống.



II.— HƯ-LAO (Lao mà yếu)

Chữa bệnh lao nóng tậ xương, trong nóng ngoài lạnh, xương thịt tiêu mòn ăn uống không biết ngon, hay



là ngoài da xỉn mà không quang nhuận: Thạch-cao nung chín nửa lạng nghiền với bột sữa của người mỗi lần uống một thìa với nước sôi, ngày 2 thìa.

Chữa chứng hư lao nóng tận xương. mặt nẻ mà sạm đen, tóc rụng rụng khô hay ngủ xương sống đau không đứng được lâu: Sừng hươu hay nai chẻ đập vụn ra 2 lạng, ngư-ất tằm rượu bôi khô 1 lạng, cùng tán bột hòa với mật, uống bằng rượu và nước muối mỗi lần 50 viên.

Chữa cả chứng ngũ lao, thất-thương (5 chứng lao 7 chứng thương tổn), ở hạ-tiền lạnh đã lâu và mọi chứng phong mà chân tay đau nhức: Phá-cổ-chỉ 1 cân, ngâm rượu 1 đêm rồi phơi khô lấy vừng đen 1 cân cùng sao đến khi bột vừng không nở thời thôi, mà chỉ lấy vị phá-cổ, tán bột lấy giấm nấu hồ làm hoàn, lúc đói uống với rượu và nước muối mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng hư-lao nóng lạnh mà thân thể đau mỗi: Hột thanh-hao ngâm với nước đồng-tiền 3 ngày đêm, rồi phơi khô tán bột, lấy quả ô-mai sắc nước uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng hư-lao khát nhiều, xương đốt buồn nóng hay lã lạnh: Tang-bạch-bì, địa-cốt-bì đều 5 cân, mạch-môn 2 cân, tiều-mạch 2 cân, sắc với nước đến khi vị tiều-mạch chín thời bỏ bã lấy nước uống vào lúc khát.

Chữa chứng hư-lao phiền nóng và sau khi ốm nặng hay lã phiền nóng tận xương: Địa-cốt-bì 2 lạng, phòng phong 1 lạng, chích-thảo mỗi lần lấy 5 chỉ, sắc với 5 phiến gừng mà uống.



Chữa 5 chứng lao, 7 chứng thương tổn, dương hư không có sức: Quả cật dẻ 1 đôi, nhục-thung-dung 1 lạng, ngâm rượu 1 đêm, rồi bỏ măng nấu canh cho muối và hành mà ăn.

Một bài nữa chữa cả chứng đau lưng và đầu gối đau nhức: Quả-cật dẻ 3 đôi, thịt dẻ nửa cân, mấy củ hành và một chét lá khủ-khởi nấu cháo mà ăn rất hiệu.

Chữa chứng ngũ lao thất thương, người yếu mà lạnh: Một đùi thịt dẻ dày kỹ đun chín lấy nước mà uống.

Chữa chứng hư-lao tạng phủ lạnh, an kèm gầy đen: Đào-nhân 500 lạng, ngô-thù 3 lạng sao, đem vị đào-nhân bỏ măng sao đến khi hơi bốc khói lên thời bỏ nóng vào trong bình bịt chặt, mỗi ngày nuốt 20 hạt đào nhân với rượu hâm nóng. (Không nói là bỏ vị ngô-thù vào trong bình, phải chăng là đào nhân cùng sao với ngô thù mà chỉ lấy vị Đào-nhân).

Chữa chứng hư-lao ra mồ-hôi trộm, phiền nóng miệng khô: Một cân lá thanh-hao sắc lấy nước đun đặc thành cao, rồi thêm nhân-sâm và mạch-môn (đều 1 lạng lại đun cách thủy cho đến khi viên vào được, thời viên lại mà uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 20 viên.

Chữa chứng ho-lao gia truyền và vi trùng lao: Lấy hột xuyên-tiêu hạng tốt hồng sắc, bỏ nhân và hột nào không há miệng, rồi lấy giấy vàng đề hai lượt trên nồi rang mới bỏ xuyên-tiêu vào mà sao, đến khi hạt xuyên-tiêu đỏ mờ-hời thời đổ xuống dưới đất lấy nồi rang úp lại, mà than lửa lấp chung quanh chừng 2 tiếng đồng-hồ, xong bỏ nồi



rang ra, đem vị xuyên-tiêu tán bột lấy rượu viên lại uống bằng nước muối loãng mỗi lần 40 viên, uống đến 2 tháng thời thở ra vi trùng mà yên. Thuốc này nếu tạng thận lạnh uống bằng nước muối. Các chứng tê uống bằng nước quế. Chứng đau ngang lưng thời uống bằng nước đại-hồi.

Chữa chứng ho-lao gia truyền mà nóng tận xương : Thịt dê bằng bàn tay nấu chín, 1 quả bồ-kết bỏ hạt nướng chín, 1 cân rượu, lấy nồi đồng đun kỹ bỏ bã rồi cho thêm một lạng « thiếc đen » để bệnh nhân ăn và húp nước, chỉ 1 bát là thở trũng ra (như hình đuôi ngựa) là khỏi.

Chữa chứng nóng tận xương mà tạng phủ lạnh lâu Thịt dê 1 cân, hoài-sơn 1 cân, đều đun như rồi cho gạo vào nấu cháo mà ăn.

Chữa chứng lao mà tạng lạnh đã lâu : Mao-hương-hoa (cỏ lá sữa) và lá ngải-cứu 2 thứ 4 lạng, sao và tán ra hoàn với cơm, lúc đầu lấy lá sà-sàng sắc nước mà uống từ 20 đến 50 viên, nếu thấy hơi thở cũng không ngại, rồi sau uống bằng nước quả táo-tầu.

Chữa chứng hư-lao phát sốt : Đảng-sâm, ngân-đan, sài hồ đều 2 lạng, gừng sống 3 lạng sắc nước uống lúc còn ấm cho đến khi khỏi.

Chữa chứng hư-lao thỉnh thoảng mới sốt (khách nhiệt) Lấy vị mạch-môn sắc nước mà uống.

Chữa chứng lao mà người nóng như đốt : Địa cốt bi 3 lạng, sài hồ 1 lạng, tán bột sắc nước mạch môn mà uống mỗi lần 2 chỉ.



Chữa chứng lao nặng ho đàm, phiền nóng : Đào-nhân 3 lạng, 1 cánh gan lợn, lấy nước đồng tiện đun cho chín và cạn đi, xong nấu hồ làm thuốc viên mỗi lần uống 30 viên với nước ấm.

Chữa chứng hư lao đã đi đái ra tinh khí :

1) Cao sừng hươu hay nai uống với rượu.

2) Hột lệ mới 2 cân mười lạng, lấy sau khi có sương (hái đêm) rồi lấy rượu ngâm một đêm, đến hôm sau giã như ra mà uống với rượu hãm nóng, mỗi lần 1 thìa.

Chữa chứng ho lao về phổi : Thụ-Hoàng 1 lạng, đựng vào bát sành để trên mặt đất, lấy đất lấp đi dày 2 tấc, xong lấy than xếp chung quanh đốt cháy rồi lấy ra cho bột độc khí đi, rồi lấy đường và bột viên lại, mỗi lần uống 3 viên với nước hạnh-nhân sắc lên vào lúc đói.

Chữa chứng đàn ông đàn bà lao và gầy : Lá và hoa thanh-hao thái nhỏ sắc với nước lã và nước đồng-tiện rồi bỏ bã đun đặc thành cao mà viên lại lúc đi ngủ uống 10 viên với rượu hãm nóng.

Chữa chứng lao sắp chết : Mạch-môn 1 lạng, chích-thảo 1 lạng, gạo tẻ nửa bát, táo 3 quả, lá tre 15 cái, sắc uống làm 3 lần.

Chữa chứng hư lao đau mình : Thiên-môn phơi khô tán bột, uống với rượu mỗi lần 1 thìa, kiêng ăn cá chép.

Chữa chứng hư-lao miệng ráo : Mỡ dê to bằng



cải trắng gá, 7 quả táo ngâm với nửa cân rượu trong 7 hôm, rồi đem uống.

Chữa chứng hư lao gầy còm : Tùy của con trâu đen, nước sinh-địa và mật ong, 3 thứ bằng nhau sắc uống.

Chữa chứng lao tổn và làm mạnh gân cốt : Gân bươu hăng ngày nấu như mả ăn.

Chữa chứng ho-lao : Một cổ gan con mèo đen, đeo trên than nóng cho khô đi, rồi tán bột, ngày mùng 1 và ngày mùng 5 đầu tháng âm lịch, vào trống canh năm hòa với rượu mả uống.



12.— HO RA MÁU

Ho nhỏ ra máu đặc *ma cuồng hống khô là hư nhiệt (nhiệt ọc ọc ma bốc lên, không thể dùng được thuốc mát) :* Hoang-ky tốt 1 lượng, cam-thảo 1 lượng, tán bột uống với nước nóng mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng suyễn ho nhỏ ra máu và chứng thở gấp tho ra huyết : *ma mạch vô lực :* Nhân-sâm 1 lượng, tán bột hoa voi long trắng trứng gà, dầu trống canh năm uống 5 chỉ tới nằm ngửa ma ngủ, chỉ một lần uống là đỡ, nếu đã lau phải uống 2 lần, người khái huyết chỉ uống một lượng là khỏi.

Chữa chứng uống rượu nhiều quá, nhiệt uất lên *ma ngực ngàn cách đến nổi thổ huyết lực huyết :* Hoàng-liên, cát-hoa đều 4 lượng, đại-hoang 1 chut, nấu thành cao để làm thuốc viên hay là sắc uống cũng được.



Chữa chứng ho nhỏ ra huyết, gầy mà nóng lặn xương giá buổi chiều nóng lạnh: Lấy nước sinh-địa nấu cháo ăn vào lúc đói.

Chữa chứng vì ho thổ ra huyết hay là thổ ra huyết mà ho: Tử-uyên, ngũ-vị đều sao tán bột mà hoàn với mật, mỗi lần ngâm một hay hai viên.

Chữa chứng lao sái lao mòn ho ra huyết hay là mọi chứng thất huyết: Con rùa ở ngoài đồng (điền qui) đun lên lấy thịt hòa với hành mà ăn (vị này để bổ Âm giáng hỏa, chủ chữa chứng hư lao thất huyết mà nóng lạnh như thần).

Chữa chứng ho đờm giầy huyết: Khoản-dông-hoa, bách-hợp 2 vị đều nhau, đun kỹ rồi phơi khô tán bột mỗi lần uống 1 viên với nước gừng.

Chữa chứng ho hay thổ huyết: 1) Nhân-sâm, nhũ-hương, thần-xa, 3 vị bằng nhau tán bột hoàn với cùi quả táo tàu, mỗi lần uống 1 viên.

2) Tạng-bạch-bì tẩm nước gạo ba đêm rồi cạo bỏ bì vàng thái nhỏ cùng với gạo nếp (bồi khô) 4 lạng, nhân-sâm, hoàng-kỳ phi-lan-miến đều 1 lạng, bách-hợp 1 chỉ, cùng tán bột hoàn với nước, mỗi lần uống 50 viên với nước cỏ gianh sắc lên.



13.— THỔ HUYẾT

Chữa chứng thổ-huyết hạ-huyết bởi thất tình hay tửu sắc mà khí huyết đi dòng, miệng mũi đều ra máu,



mạch lâm và phế yếu, huyết ra như nước suối chỉ chốc lát là chết : Nhân sâm bồi khô, lá trắc-bách-diệp sao đen, hoa kinh giới sao đen, các vị đều 5 chỉ tán bột, lấy 5 chỉ nấu với 2 chỉ phi-la-miến. Làm cháo loãng mà ăn chỉ một lần là khỏi.

Chữa chứng vì hư-lao thổ ra huyết, bệnh nhân mỗi một phải bồi dưỡng để sinh âm : Nhân-sâm 1 lượng và táo 5 quả sắc uống, nếu ngủ say là bệnh đỡ, rồi sẽ tùy nghi mà chữa.

Chữa chứng thổ ra huyết hay đi cầu ra huyết, mà bụng trên bụng dưới đau như cầm dùi : Đất long bấp đun và đất vách nấu hai thứ bằng nhau tán bột, mỗi lần 5 chỉ sắc với nước gừng rồi gạn trong uống vào lúc đói, rồi ăn cháo gạo đề đề đi.

Chữa chứng thổ huyết đã mấy ngày mà cứ nhỏ giọt ra không ngừng : Mực viết chữ nhỏ hòa với nước sinh-địa mà uống.

Chữa chứng chột thổ ra một cục huyết hay là tâm lục (huyết ra bởi tạng tâm) hoặc băng huyết : Một nắm lá ngải-cừu sao rồi sắc nước uống, hay là đốt ra than mà uống 2 chỉ.

Chữa chứng thổ huyết hay đau bụng đi cầu ra huyết : Quế-tâm, rễ vỏ và hột cây kỷ-tử (tức cây khủ-khởi) cùng tán bột hòa với nước mà uống.

Chữa chứng huyết đi rông vào dạ-dầy, thổ huyết nhiều không ngừng : Ngũ-linh-chi 1 lượng, hoàng-kỳ



5 phần, tán bột uống với nước giếng mới mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng thổ huyết, lục huyết, chín khiếu đều ra huyết : Vị long-cốt nung chín tán bột thổi vào trong mũi.

Chữa chứng thổ huyết không ngừng, huyết ra sắc như gan của con ngan con vịt : Tê-giác, cát-cánh tán bột hòa với nước mà uống.

Chữa chứng thổ huyết mà thấy mũi có sắc đỏ : Nước đồng-tiện và nước gừng hòa với nhau mà uống nhiều.

Chữa chứng người lớn trẻ em thổ huyết : Vị A-dao (sao phồng lên) và vị cáp-phấn đều 1 lạng, với một chút thần-sa tán bột, lấy ngó sen sắc nước hòa thêm mật, với thuốc bột kẻ trên mà uống.

Chữa chứng thổ huyết và oẹ ra huyết (âu-huyết) : Ngũ-linh-chi 1 lạng, lô-hội 2 chỉ, tán bột hoàn với nước, lấy nước giấm hòa tan ra mà uống mỗi lần hai hay ba viên.

Chữa chứng thổ huyết hay nhổ ra huyết (thóa huyết) : Vị bồ-hoàng sao vàng sẫm tán bột 2 lạng, uống với nước nguội hay với nước nóng đều được, mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng thổ huyết đau như bị đâm : Đại-hoàng 1 lạng tán bột, lấy 1 chén nước sinh-địa, nửa chén nước lã đun sôi lên mà uống, mỗi lần 2 chỉ.



Chữa chứng nóng ở trong mà thổ huyết : Thanh-đại 2 chỉ, hòa với nước giếng mới múc mà uống.

Chữa chứng thổ huyết mà đi cầu ra huyết : 6 chén nước sinh-địa đun sôi, cho vào 1 lạng da trâu, đợi khi tan ra lại cho thêm nữa chén nước gừng, chia làm 2 lần mà uống. Nếu bụng hơi chướng đi cầu 1 lần cũng không ngại (có lẽ là cao da trâu).

Chữa chứng khí uất mà thổ huyết : Hương-phụ chế nhiều hơn, châu-sa và cáp-phấn 2 vị bằng nhau, tán bột hoa với nước đồng tiện mà uống.

Chữa chứng thổ huyết và huyết vận hay là (vàng đầu vì huyết) muối nôi hay là muối sanh tán ra hòa với rượu hay là nước ấm mà uống.

Chữa chứng thổ huyết không ngừng : 1) Hoa mào-gà ngâm giấm rồi đun, và vị bối-mẫu sao, 2 vị đều tán bột hòa với nước rễ cỏ gianh mà uống.

2) Mai con sam và vị cáp phấn đều 1 lạng cùng sao vang tán bột, sắc nước a-dao, bồ hoàng sao, và sinh-địa rồi hòa vào mà uống.

Chữa chứng thổ huyết hại phổi : Vị thạch-trung-nhũ luyện thành phấn sắc nước gạo nếp mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng chột thổ ra huyết mà bạo bệnh : Lấy vôi để trên lưỡi dao mà đốt cho vàng ra rồi nghiền bột hòa với nước giếng mới múc lên mà uống mỗi lần 2 chỉ.



14.— KHẶC RA HUYẾT (Lạc huyết)

Chữa mọi chứng khặc ra huyết : 1) Lá trắc-bách-diệp phơi khô tán bột mỗi lần uống 3 chỉ với nước gạo đun lên.

2) Muối nôi nghiền ra hòa với nước giếng mỗi lần uống 2 chỉ, uống liền 3 lần.

3) Bạch-thược sao gấn đen 1 lạng, tê-giác 2 chỉ và lá sen bồi khô cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng phôi bị hư và khặc ra huyết : Hương-nhu chế tán bột ra mỗi lần uống 2 chỉ với nước gạo sắc lên ngày 2 lần.

Chữa những chứng thổ huyết, lạc-huyết, thóa-huyết, lục-huyết : Lá sen, hoàng-cầm, bạch-thược, các vị bằng nhau sao tán bột rồi mài nước tê-giác hòa vào mà uống, bài này kinh nghiệm.

**15.— LỤC-HUYẾT** (Huyết ra đằng mũi)

Chữa chứng lục-huyết không ngừng choáng vàng chực chết : Mực tàu viết chữ hán, mà lấy nước hòa với nước củ sinh-dịa mà uống.

Chữa chứng ồm rồi vì khó nhọc mà lục-huyết : Mẫu-tệ 10 phân, thạch-cao 5 phân, cùng tán bột hòa với rượu mà uống.



Chữa chứng lực huyết hàng tháng không ngừng :

1) Máu dê (lúc mới đông tiết) đem uống nóng là cầm lại.

2) Lá trắc-bách-diệp, hoa thù-lưu tán bột thổi vào trong mũi.

Chữa chứng lực huyết không cứ lúc nào : Đậu-căn, ngải-diệp, đều 1 lạng, cùi quả ô-mai 5 chỉ, cùng tán bột hoàn với mật, sắc nước ô-mai mà uống mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng lực huyết không ngừng : 1) Lá cây thanh-hao, nõn cây-ké, lá cây xa-tiền cùng giã vắt lấy nước mà uống.

2) Muội nôi sao, dương-quy, bối-mẫu (đều bồi khô) và rễ cỏ gianh (thái phơi khô), các vị cùng tán bột uống với nước cơm, có khi thêm vị hương-nhu.

3) Hạt dành-dành, và cánh bèo tán bột thổi vào trong mũi.

4) Lấy ngay huyết của bệnh nhân hòa với bột bạch-chỉ tán ra mà rịt ở chỗ « sơn căn » (chỗ mũi trũng xuống ở giữa hai mắt).

Chữa chứng lực huyết nhiều không ngừng mà miệng và tai cũng ra huyết : A-dao (sao phồng lên), bồ-hoàng (sao đen) đều bằng nhau, một chén nước sinh địa, lại thêm nước lã sắc cho uống lúc còn ấm. Mà ngoài thì lấy ngay lụa hay vải buộc ngang chỗ vú.

Chữa chứng lực huyết không ngừng : Mực Tàu viết chữ Hán mai ra uống với rượu. Ngoài dùng vị sơn chi sao đen tán bột thổi vào trong mũi.



16.- THỎ LỤC (vừa thỏ vừa lục huyết)

Chữa chứng thỏ lục huyết vì tửu sắc, đến nỗi huyết đi rông nhưng chưa mất tiếng : Muội nổi (nên lấy ở nhà người làng khác) tán bột nấu với gạo nếp mà ăn.

Chữa chứng thỏ lục huyết và cửu khiếu ra huyết và kinh sợ quá : Lấy nước giếng mới mức lên (tỉnh hoa thủy) phun lên trên mặt bệnh nhân là khỏi.

Chữa mọi chứng thỏ lục và tiện huyết, băng huyết : Lá rau má, đương-quy, bồ-hoàng, hoàng-cầm, hoàng-liên (tầm gừng sao), sinh-địa (tầm rượu sao), hoa hòe lâu năm (sao), các vị đều 1 lượng sắc nước uống.

Chữa chứng vì tửu sắc quá độ mà miệng mũi ra huyết như nước suối : Hoa kinh-giới sao tán ra lấy nước trần-bì mà uống.

Chữa chứng thỏ lục và đi cầu ra huyết :

1) Cát-cánh, tề-giác cùng tán bột uống với nước trà, mỗi lần 1 thìa, ngày 4 lần.

2) Bài tử-vật thêm 5 phân vị tam-thất.

Chữa chứng vừa thỏ huyết vừa lục huyết : Thỏ-chu 1 lượng, nung đỏ tưới giấm vào, và đất ở lòng bếp, cùng tán bột hòa với mật ong uống với nước giếng mới mức lên.

Chữa chứng lục huyết không ngừng : Nghệ phôi nhỏ tán bột 1 lượng, uống với nước giếng mỗi lần 2 chỉ, bệnh nặng uống lần thứ hai.

••



17.— TIỆN HUYẾT (Đi cầu ra huyết)

Chữa chứng đại tiện ra huyết : Bột của mực tàu 2 chỉ, a-giao sao phồng lên, cùng bỏ vào nước đun cho tan ra mà uống, người nhiệt nhiều càng hay.

Chữa chứng tích nhiệt mà hạ huyết : Chứng này bởi tràng vị chứa nóng hay vì uống rượu nhiều mà thêm đau bụng và khát, mạch « sác » (vội) : Hoàng-liên 4 lạng chia làm 1 phần, (1 phần để sống, 1 phần sao, 1 phần nướng, 1 phần ngâm nước), hoàng-cầm, phòng-phong đều 1 lạng, các vị tán bột hoàn với hồ, lấy vị chỉ-sắc ngâm nước gạo rồi thái ra sắc nước để uống thuốc kê ở trên, mỗi lần 50 viên, mùa đông thêm 1 lạng đại-hoàng chưng với rượu.

Chữa chứng đại tiện đi ra huyết không chỉ : Vị hoa kinh-giới sao tán bột, lấy nước gạo sắc lên mà uống mỗi lần 2 chỉ, đan bả uống với rượu hay là trộn với miến nấu lên mà ăn.

Chữa mọi chứng hạ huyết : Hương-phụ lấy tiểu tiện ngâm 1 đêm xong thái ra phơi khô, lại tẩm nước giấm thanh mà sao, hùng-hắc-sửu (tia mà nhỏ) tạo-giác (ngâm nước nóng rồi sao vàng), các vị cùng tán bột trộn với mỡ lợn làm thành hoàn, lấy gạo lâu năm sắc nước mà uống.

Chữa chứng đi cầu xong rồi mà ra huyết : Lấy lá ngải-cứu và gừng sống sắc nước mà uống 3 chén.

Chữa chứng đại tiểu tiện đều ra huyết : Lưu-ký-lộ (cây muối nổi hay tằm gửi đất) phơi khô tán bột, mỗi lần uống 9 chỉ vào nước trà vào lúc đói.



Chữa chứng tả huyết không ngừng : Mộc-tặc 5 chỉ sắc lấy nước, ngay uống 2 lần.

Chữa chứng đi ra huyết mà bệnh nhân yếu và tạng hàn : Phụ-tử chế 1 củ, gừng sống 2 chỉ rửa, bạch-phân 2 chỉ, đậu đen 100 hạt sắc nước uống.

Chữa chứng đi ra huyết gần chết : 1 quả mướp khô, (đốt cháy chưa cháy hẳn), hoa-hồ nhiều bằng nửa mướp, cùng tán bột, sắc nước gạo mà uống 2 chỉ là hiệu ngay.

Chữa chứng đi ra huyết đã chỉ rồi nhưng ở rốn tưởng thấy nguyên khí suy kém, và lưng gối trầm trọng không có sức : Tang-ký-sinh tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước lã đun sôi. Không cứ lúc nào.

Chữa chứng đi ra huyết lâu năm không chỉ : Hoàng-bá, địa-du hai thứ bằng nhau, bồi khô hàng ngày mỗi lần dùng 1 lượng sắc với nước tro thật kỹ mà uống.



18.— NIỆU HUYẾT (Đi đái ra huyết)

Chữa chứng thổ huyết, tai mũi ra huyết và đi cầu ra huyết : Nước sinh-địa 1 cân, mật ong một bát, nước gừng nửa bát, hòa với nhau mà uống dần.

Chữa chứng tiểu-tiện ra huyết : 1) Huyền-hồ, kinh-giới, sa-nhân, 3 vị bằng nhau tán bột sắc nước gạo nếp mà uống, mỗi lần 3 chỉ, ngày 3 lần.



2) Rễ cỏ gianh, hương-phụ, địa-du, 3 vị bằng nhau sắc nước uống ba hay năm hùm, nếu chưa khỏi lại uống thêm.

3) Lá ích-mẫu, lá sa-tiền già vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng thốt nhiên đi cầu ra huyết không ngừng : Long-đởm-thảo 1 chét sắc nước uống làm 5 lần.

Cũng chữa chứng như trên : Củ nghệ khô 1 lạng tán bột, hành củ 1 chét, sắc nước uống lúc ấm. Ngày 3 lần.

Chữa chứng đàn ông đàn bà đi cầu ra huyết : Long-cốt tán bột mỗi lần uống 1 thìa với nước.

••

19.— BĂNG HUYẾT

Chữa chứng băng huyết không ngừng : Hột hạnh nhân bỏ mang rồi sao khô tán bột, lúc đói uống 3 chỉ với rượu.

Chữa chứng băng huyết mà bụng dưới đau lắm : Bạch-thược 1 lạng sao vàng sẫm ; lá trắc-bách-diệp 1 lạng, sắc với rượu và nước mà uống, hay là tán bột uống với rượu.

Chữa chứng băng huyết hay là lậu huyết hoặc đờ huyết ngũ sắc : Hương-phụ sao gần cháy tán bột uống 2 chỉ với rượu.

Chữa chứng băng huyết rồi rớt ra không chỉ : Lá



ngải-cửn 1 chét nhỏ, can-khương 1 chỉ, sắc lấy nước rồi cho a-dao (đã sao rồi) 1 nửa lạng cho tan ra mà uống làm 5 lần.

Chữa chứng băng huyết ngày đêm không khô : Xuyên-khung 1 lạng, dầu-vừng 1 chén, nước sinh-địa 3 bát, sắc nước chia ra mấy lần mà uống.

Chữa chứng băng huyết vì nhiệt : Hoàng-cầm tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với rượu, mà rượu ấy thời lấy lưới tầm-sét bằng sắt nung đỏ bỏ vào sẽ dùng. Ông Hứa-Hạc-Sĩ có nói : « Chứng băng huyết phần nhiều dùng đến vị bổ huyết mà bài thuốc này chữa về chứng dương lẫn âm, là nghĩa nóng thời kinh nguyệt dần ra. »

Chữa chứng băng huyết : Củ rau-láng nửa lạng sắc lấy nước uống lúc còn ấm.

Chữa chứng băng huyết sắp chết : Thịt dê 2 cân đun với nước, rồi cho vào 1 cân sinh-địa, 3 lạng can-khương và đương quy, sắc lấy nước uống làm 4 lần.

Chữa chứng băng huyết : 1) Mực tàu viết chữ hán (đem đốt đến khi hết khói), lá sơn khô (đốt cháy) 3 chỉ, ngũ-linh-chi bằng hột đậu lớn, các vị tán bột uống với rượu.

2) Phòng-phong sao vàng, hồ-hoàng sao đen, xa-nhân sao thơm, ich-tri nhàu sao, rồi cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên.

3) Củ tam thất tán bột uống với mỗi lần hòa hai phân vào bài tử-vật thang mà uống.



4) Muối nôi 2 chỉ hòa với mặt chó rồi sắc nước đương-quy đầu má uống.

5) Lá huyết-du sao vàng sắc nước mà uống.

6) Lá cay dừa dề sống gĩa ra sắc lấy nước mà uống.



20.— LẬU HUYẾT

Chữa chứng băng huyết rồi mà thường rỉ ra xanh, vàng, đỏ, trắng mà không có con : Mực tàu 1 chỉ, và vị thạch-vi tán bột uống với rượu.

Chữa chứng lậu huyết không chỉ : hoa-hòe sao gần cháy và đất ở chỗ bac bếp đun, cùng vị a-dao sao khô, vị tâm-sa sao vàng, đều tán bột uống với rượu 2 hay 3 chỉ, hay là lấy tóc rồi đốt thành than và vỏ con sam sao vàng cùng tán bột uống với nước nguội.



21.— CÁC CHỨNG HUYẾT

Chữa chứng lậu huyết : Hoa kinh giới sao đen, hòa với rượu và nước mà uống.

Chữa chứng đàn bà huyết cấm mà thất thanh : Chia khóa lấy nước gừng sống, rượu và đồng tiện cùng sắc lấy nước mà uống.



Chú giải : Thược-đề 芍 藥 có nghĩa là chia khóa nhưng không rõ có đúng hay không ?

Chữa mọi chứng thất huyết : Vị tử-tổ không cứ nhiều hay ít, sắc nước bỏ bã rồi nấu thành cao, và đậu-đỏ đồ chín phơi khô tán bột hòa làm thuốc hoàn uống với rượu mỗi lần 35 viên.

Chữa chứng ra mồ hôi như máu đỏ : Vị nhân-trung-bạch (bôi khô ở trên hòn ngói mới), úc-ly-nhân (bỏ màng sao vàng sẫm rồi nghiền ra) 1 chỉ, và một chút sa-hương hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng các khiếu và trên lưỡi ra huyết : Tóc rối đốt thành than uống 1 thìa với nước ngày 3 lần.

Một phức. g thuốc kinh nghiệm chữa chứng trên lưỡi chảy máu ra : Hoa-hòe sao vàng sẫm rồi nghiền ra sát lên trên lưỡi.

Chữa chứng thất huyết mà thở suyễn gấp, ọc ra đờm trong bụng đầy mà ỉt huyết và những chứng thồ ra huyết, đi cầu ra huyết, hàng huyết cùng đờn hạ (đàn bà kinh nguyệt rút ra) : Vị bán-hạ già bột ra hòa với nước gừng, rồi nắm bột ở ngoài nướng vàng, xong lấy vị bán-hạ ra tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước lã đun sôi.



22 - 23. — TRÀNG-PHONG TẠNG-ĐỘC

(Gió vào đại-tràng mà đi cầu ra huyết gọi là « tràng-phong » trong tạng phủ tích độc mà đi ra huyết gọi là « tạng-độc »).



Chữa chứng tràng-phong hay tạng-độc : Muội nổi 5 chỉ, tán bột hòa với nước gạo sắc lên rồi phơi sương 1 đêm mà uống vào buổi sáng.

Chữa chứng tràng-phong đã hằng năm : Vị thạch-yến mai mà uống thường.

Chữa chứng như trên mà người quá hư yếu : Lục phan (pheo đen) 4 lạng, và thanh-diêm (muối xanh), lưu-hoang đều 1 lạng, cùng cho vào nồi đất mới, lấy vung sành mới dầy lên trên, rồi lấy bùn trộn muối nắm kín ở ngoài nung cho đất đỏ lên, xong đem ra để nguội tán bột lại thêm 1 lạng phu-tử tấu bột mà hoàn lại, lấy nước gạo sắc lên hay rượu mà uống mỗi lần 80 viên.

Chữa chứng tràng-phong mà tả ra huyết : (Ra huyết nhiều thì gọi là tả). Hoang-kỳ, hoang-liên 2 vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 20 viên với nước gạo đun lên.

Một phương nữa : quả cật lợn nướng lên mà ăn.

Chữa chứng tràng-phong đã lâu đau giữa không ngừng : Địa-du 4 lạng tẩm rượu sao, chích-thảo 3 lạng, sa-nhân 4 quả, sắc nước chia làm 3 lần mà uống.

Chữa chứng đại-tràng ra huyết : Lấy hoa mào-gà trắng sao, tóc đốt cháy và lá trắc-bách-diệp sao gần cháy cùng tán bột hòa với rượu mỗi lần uống hai chỉ.

Chữa chứng tràng-phong đi ra huyết vì uống rượu : 5 con ốc nhồi ngâm nước cho sạch đất rồi đốt ngoài vỏ cho thịt ở trong cũng khô đi, xong tán bột hòa với rượu mà uống mỗi ngày 1 lần.



Mấy phương thuốc dưới đây đều chữa chứng trảng-phong :

1) Thổ-châu nung đỏ tưới giấm vào rồi tán ra uống với nước lã đun sôi.

2) Sắc nước quả bồ-kết loãng để ngâm vị sương-truật 1 đêm, xong bồi khô vị sương-truật tán bột viên với hồ mà uống.

3) Bạch-chỉ, hoa-hòe, chỉ-sắc đều bằng nhau sao vàng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ.

4) Mộc-hương và hoàng-liên 2 vị bằng nhau, rồi tán bột cho vào ruột già heo buộc chặt đun như ra mà ăn.

Ba phương dưới đây đều là bí truyền kinh nghiệm :

1) Hoa-hòe 8 chỉ, ó-mai 3 quả, sinh-địa 8 chỉ, quy-đầu 1 chỉ, hoa-kinh-giới, chỉ-sắc, bạch-thược, xuyên-khung, địa-du đều 8 phân, nếu bệnh đã lâu thêm nhân-sâm, bạch-truật, phòng-phong đều 8 phân, các vị trên sắc uống.

2) Cá diếc 1 con bỏ ruột để vảy, cho bột ngũ-bội vào bụng cá quấn chặt, xong đắp đất hay bột rắc ở ngoài đem nung chín rồi tán bột uống với rượu, mỗi lần 1 chỉ hay là hoàn với cơm cũng được.

3) Hoái-sơn, phục-linh, hòe-giác đều 3 chỉ, tán bột cho vào ruột già lợn quấn lại đun chín mà ăn, chỉ ba lần ăn là khỏi.



24.— XÍCH BẠCH TRỌC

(Đàn bà kinh nguyệt rớt đỏ ra là « xích-trọc », rớt trắng ra là « bạch-trọc »)

Chữa chứng bạch-trọc : Ốc nhồi 1 con, nướng cả vỏ lấy thịt rồi cho vào 3 chén rượu, đun kỹ rồi ăn thịt ốc và uống cả rượu, chỉ vài lần là khỏi.

Chữa chứng tiểu tiện trắng *đục như tinh khí* : Mộc-hương, mộc-dược, đương-quy, ba vị bằng nhau, tán bột uống với nước muối loãng (1).

Chú giải : Bản chữ hán có mấy chữ dĩ cực tâm chấp hòa hoan (以 按 心 計 和 丸) không rõ cực tâm là ruột của cây gì, vì theo nghĩa thì chữ cực là gai.

Chữa chứng tạng-tâm hư yếu đi cầu lỏng và cả xích bạch-trọc : Ich-tri-nhân, bạch-truật, bạch-linh, tán bột uống với nước lã đun sôi, mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng bạch-trọc bụng đầy *bất cứ trai gái* : Vị Ich-tri tám mươi sao, vị hân-phác tám gừng sao, hai vị bằng nhau với 1 voi phiến gừng, 1 quả táo sắc uống.

Chữa chứng tạng thận hư yếu, hai cạnh sườn *va lưng đau xuyên với nhau* : Vị ngũ-vị 1 lạng, sao đỏ tán bột lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, uống mỗi lần 30 viên với nước giấm loãng.

Chữa chứng nguyên khí không đầy đủ, ở hạ-tiểu yếu mà lạnh, mà thường bạch-trọc : Gý-giai, xương-bồ, ô-dược 3 vị bằng nhau tán bột, mỗi lần uống 4 chỉ với nước muối.



Chữa chứng đái dầm mà đực (âm-trọc) : Bạch-phục-linh, xích-phục-linh 2 vị bằng nhau, tán bột, hòa với nước rồi chắt nước trong đi (thủy phi), lấy nước sanh-địa và rượu nấu thành cao, cho thuốc bột vào viên lại, uống với nước muối (chứng này bởi khí của tạng tâm, tạng thận hư yếu, tinh thần không vững mà thoái chứng mộng, đi bạch-trọc).

Chữa chứng bạch-trọc đi tinh vì dương thịnh âm suy : Vị cáp-phấn (nương chín) 1 cân, hoàng-bá (sao trên nồi rang mờ) 1 cân, cùng tán bột hoàn với nước và hồ, mỗi lần uống một viên với rượu, ngày 2 lần, (vị cáp-phấn bổ âm cho tạng thận, vị hoàng-bá giáng hỏa cho tạng tâm).

Chữa chứng đản bà bạch-trọc, ra nhiều, tạng phủ yếu và lạnh : Lộc-giác-xương sao vàng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu.

Chữa chứng tiểu-tiện bạch đâm vì tạng tâm, tạng thận yếu mà tư tưởng quá nhiều : Hoàng-liên và bạch-linh 2 vị bằng nhau, tán bột lấy rượu nấu hồ làm thuốc hoàn, sắc nước vị phá-cổ mà uống mỗi lần 30 viên, ngày 3 lần.

Chữa chứng bạch-trọc vì người yếu khó nhọc : Hải-phiêu-tiểu và xương dê tán bột (1), uống bằng rượu mỗi lần 1 thìa, hay là sắc nước mộc-hương, tô-mộc (gỗ vang) và bạch-lục mà uống.

Chú giải : Có lẽ xương dê phải tẩm giấm hay rượu mà sao.



Chữa chứng xích-bạch-trọc và chứng đói-dắt : Đại-hoàng tán bột mỗi lần uống dùng 6 phân, cây đầu quả trứng gà cho bột ấy vào hòa đều chung chín mà ăn, 3 lần là khỏi.

Một phương nữa : Trứng gà chọc thủng ra bỏ lòng trắng, cho một chút bột lưu-hoàng mà chung chín, ăn vào lúc đói.

Chữa chứng tiểu tiện xích trọc : ích-trí, phục-thần đều 1 lạng, viễn-chí (lấy nước cam-thảo tắm nửa ngày rồi sao) nửa lạng, cùng tán bột, lấy rượu nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước gừng mỗi lần 50 viên.

Một phương kinh nghiệm : Hoa mào-gà trắng và vi thăng-ma, mộc-thông, cam-thảo sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng bạch-trọc vì tạng thận yếu : Nhục-thung-dung, lộc-nhung, hoài-sơn, phục-linh, 4 vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ, sắc nước đại-tảo mà uống, mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng bạch trọc vì khí hư : Hoàng-kỳ tẩm muối sao 5 chỉ, bạch-phục-linh 1 lạng, tán bột uống với nước lã đun sôi, mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng lậu tinh (Tinh vô cố rỉ ra) mà bạch trọc : Muối trắng 1 lạng, (bỏ vào nồi đất mới, ngoài đắp bùn cho kỹ nung 1 ngày rồi đem ra để nguội, tán với) 2 lạng bạch-linh, 2 lạng hoài-sơn, cũng tán rồi lấy củi tảo-tàu hòa thêm mật làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 30 viên với nước đại-lão sắc lên.



Bài kinh nghiệm dưới đây chữa chứng bạch-trọc đã lâu : Hoàng-bá tằm rượu và muối rồi sao nửa chỉ (1), hoạt-thạch 3 lạng, mẫu-lệ 1 lạng rượu, thạch-liên-nhục 8 phân, xa-tiền 1 chỉ, hải-kim-sa 1 chỉ rượu, cam-thảo 5 phân, sắc uống. Nếu không hiệu nghiệm dùng bài « *Tứ vật thang* » thêm hoàng-kỳ, mạch-nha, tri-mẫu, ích-tri, càng hay.

Chú giải : (1) Những vị kia hàng lạng mà vị hoàng-bá nửa chỉ thì quá ít, hay là bản chữ bản viết lầm. (2) Vị thạch-liên-nhục mà dùng 8 phân cũng quá ít, hay là bản chính viết lầm.

Chữa chứng đàn bà huyết bạch không cử mới phải hay đã lâu : Lá bạc-sau nhiều hơn, cây răng-cưa (có nơi gọi là lạnh-cưa) và lá hoắc-hương cùng với lâu năm và bạch-linh đều 1 chỉ, sắc uống.



25.— DI TINH

Chữa chứng lo nghĩ nhiều quá, tạng tâm, tạng thận, hư yếu, dương khí không giữ vững, đi đại sốn ra hay bạch-trọc, mơ màng thường tiết tinh ra : Thổ-ty-tử 3 lạng, bạch-phục-linh 3 lạng, thạch-liên-nhục 1 cân, tán bột lấy rượu nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước muối loãng, mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng di-tinh, bạch-trọc, tạng tâm yếu không được yên : Đốt củ ngó sen và tua vàng của hoa sen, cùng những vị khiếm-thực, hoài-sơn, phục-linh, phục-thần đều



2 lạng, tán bột, lấy vị kim-anh-tử già nhỏ sắc lấy nước đun đặc thành cao để viên thuốc bột kê trên, mà uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng chiêm bao mà di tinh : Vị bán-hạ 2 lạng, thái thành phiến, rồi cùng sao với 2 lạng chư-linh (cũng thái ra) sao đến khi vang thì bỏ vị chư-linh, mà thêm vào một lạng mẫu-lệ (nung chín tán bột), lấy vị hoai-sơn nấu hồ làm thuốc hoàn, sắc nước phục-linh mà uống, mỗi lần 30 viên.

Một phương nữa : Lấy xương sừng mũi ở đầu con chó, đốt cháy tan ra, lúc đi nằm uống 1 chỉ với rượu.

Một phương nữa : Vị phú-bồn-tử sao vang tán ra uống với nước vị hoai-sơn sắc lên.

Chữa chứng di tinh vì tạng tâm hư yếu : Lấy 1 quả tim lợn khứa ra rồi rắc vị châu-sa vào các khe rãnh, lấy dây buộc lại đun chín đi mà ăn.

Chữa chứng di tinh và bạch trọc : Thu-thạch 1 lạng, bạch-linh 5 chỉ, thỏ-tĩ-tử sao 5 chỉ, cùng tán bột, lấy một chén nước sôi, 1 chén nước giếng nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 100 viên với nước muối loãng.

Chữa chứng chiêm bao di tinh mà ăn kém . Vị khỗ-sâm trắng 3 lạng, mẫu-lệ nung chín 4 lạng, bạch-truật sao 5 lạng, cùng tán bột, lấy 1 cổ dạ-dày lợn rửa sạch, bỏ trong nồi đất mới đun chín như rừ rồi luyện với thuốc kê ở trên, lấy chầy đá nghiền mịn, sắc nước hoai-sơn khô làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 40 viên với



nước gạo sắc lên, thuốc này uống lâu thời người béo mà ăn khỏe.

Chữa chứng đi tinh vì thận tọng yếu : Ngũ-vị-tử 1 cân, ngâm nước bỏ nhân vàng ở trong, rồi cho vào 2 cân mật (1), đun nhỏ lửa cho thành cao, mỗi lần uống 1 hay 2 thìa với nước lã đun sôi.

Chủ giải : Bản chữ Hán dùng 2 chữ đông mật không biết có phải là mật ong hay không ? Vì mật ong vẫn gọi là bạch-mật.

Chữa chứng tinh tự nhiên són ra (không vì chiêm bao) : Vị thạch-liên-nhục, long-cốt, ich-tri, phục-linh đều bằng nhau, tán bột, lúc đói uống 20 viên với nước gạo sắc lên, (có lẽ vì long-cốt phải nung lên, vị thạch-liên-nhục phải đồ chín phơi khô, vị ich-tri phải tắm nước muối rồi sao, nhưng bản chữ Hán không nói đến.)

Cùng chữa chứng bệnh như trên : Phục-linh, sa-nhân đều 1 lạng, đều tán bột, lấy 1 miếng thịt dè thấm thuốc ấy rồi cho vào 1 chỉ muối mà ăn, uống thêm một chút rượu.

Chữa chứng lao-tâm mà mộng-tinh hay tiết-tinh (Tinh tự nhiên ra cũng như hoạt tinh) : Long-cốt nung chín 4 lạng, hột-hệ 3 chén (sao), cùng tán bột, uống với rượu mỗi lần 1 thìa vào lúc đói.

Chữa chứng mộng-tinh vì chân âm hư yếu : Mai con ba-ba nướng vàng tán bột, mỗi lần dùng 1 chỉ, lấy nửa chén rượu, nửa chén nước đồng-tiện, 1 củ hành, sắc



lấy nước rồi bỏ hành ra, uống với thuốc bột vào buổi trưa đến khi ra mồ-hôi.

Chữa chứng mộng-tĩnh mà đi cầu lỏng phân : Vị mẫu-lệ nung chín tán bột, lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 30 viên với nước gạo sắc lên, ngày 3 lần.

Chữa chứng di-tĩnh mà ra mồ-hôi trộm : Lộc-giác-sương sao 2 lạng, long-cốt và mẫu-lệ đều nung chín và đều 1 lạng, tán bột lấy rượu nấu hồ làm hoàn mà uống dần.

Chữa chứng đêm mơ màng mà di-tĩnh : Một khối nhũ-hương bằng ngón chân cái, lúc đi nằm ngậm cho tan ra, đến trống canh 3 thì nuốt đi.

Chữa chứng di-tĩnh rất công hiệu : Nhân-sâm và liên-nhục đều 5 chỉ, thạch-xương-bồ, bạch-tử-nhân đều 5 phân, viễn-chí và phục-thần đều 7 phân, long-cốt 5 chỉ rưỡi, liên-tu 5 chỉ, sắc uống vào lúc đói.

•••

26.— PHÒNG-THẮT

Chữa người vẫn có bệnh điên cuồng đã khỏi, gặp việc phòng dục mà bệnh lại trở lại vì hỏa ở tạng tâm rông lên mà thủy ở tạng thận kém đi, hai tạng ấy không tương giao với nhau : Đảng-sâm 2 chỉ, dương-qui 1 chỉ rưỡi, đan-sâm và huyền-sâm đều 1 chỉ, liên-nhục 2 chỉ, mạch môn 1 chỉ rưỡi, phục-linh 2 chỉ, chích-thảo



5 phân, lão-nhân 2 chỉ, ngũ-vị 7 hột, sắc uống lúc thuốc còn ấm.

Chữa chứng phạm-phòng mà nóng lạnh : Uống bài « bình vị » thêm vị sương-truật và bạch-phác.

Một phương nữa : Cắt lấy 10 cái móng tay và 10 cái móng chân của bệnh nhân, tán bột uống với rượu là khỏi ngay.

•••

27.— ĐIÊN CUỒNG

Một phương thuốc chữa điên-cuồng thần nghiệm : Con gián 10 con, 30 hạt cà-độc-được (nửa để sống, nửa sao), gạo nếp con trai 7, con gái 9 hạt, và 1 phiến giấy phất quạt đã cũ, sắc lên mà uống lúc thuốc còn ấm cho đến khi khỏi, rồi uống bài « thanh-thần-thang » để giải đi.

Bài thanh-thần-thang : Đại-bì-dương cũng gọi là nam-dương (nôm gọi là cây lục-lục), lá kim-cương, sắn-dây, lá già-du, biển-đạn sao, lá ưu-lam (lá-aung), các vị sắc nước uống.

Chữa chứng cuồng : Thạch-tín 2 phân (nung vào lửa một lát rồi để xuống đất thấy thấm thuốc xuống đất có sắc vàng là được), thần-sa, chu-sa đều 1 chỉ, hùng hoàng, thư-hoàng đều 7 phân, tán bột hoàn với hồ bằng hạt đậu đen, mỗi lần con trai 7 viên, con gái 9 viên, cho vào quả chuối mà nuốt, thấy thở ra huyết xấu, thời ăn cháo đậu xanh để giải đi là khỏi.



Chữa chứng điên cuồng hay sốt thương hàn kịch bệnh mà nói mê nhảm: Viễn-chí và xương-bồ đều 2 lạng, phục-linh 3 lạng, nhân-sâm 1 lạng, thêm hồ-phách, uất-kim, ngưu-hoàng đều 1 chỉ, và chút sa-hương hoàn với mật, lấy châu-sa làm áo, uống với nước gạo sao lên.

Chữa chứng đàn bà vì uất mà điên cuồng kinh giản: Bạch-phân 3 lạng, uất-kim 7 lạng, lấy miến nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 3 chỉ với nước sôi, trước có người đàn bà vì kinh sơ lo nghĩ mà đàm huyết làm mê khiểu của quả tim, bị chứng trên đã mấy năm, sau gặp một người lạ cho phương thuốc như trên, chỉ uống 2 lần là khỏi.

Chữa chứng vì bảy tình (mừng, giận, thương, vui, sợ, ghét, muốn) đến nỗi điên cuồng, hát múa, cười khóc bất thường: Bạch-truật, bạch-thược, dương-qui, tảo-nhân đều 3 chỉ, viễn-chí, thạch-xương-bồ đều 1 chỉ rưỡi, chi-tử (tắm nước đồng tiện sao đen), sài-hồ, mẫu-đơn đều 2 chỉ, cam thảo 1 chỉ sắc uống.

Chữa chứng vì tả khí mà cuồng lên sợ nước lửa và hơi trắng: Thạch-cao đề sống 6 lạng, cam-thảo đề sống 1 lạng, châu-sa 2 chỉ, tán bột lấy lá xa tiền giã vắt lấy nước mà uống.



28. — ĐỘNG-KINH (Cũng gọi là chứng kinh-giản)

Phương thuốc thần chữa chứng động kinh: Xương đòn bồ 4 lạng (kiêng làm bằng đồ sắt), tóc rối đốt cháy



1 chỉ, diêm-tiểu, uất-kim, sạ-can, tam-lại, khương-hoạt, độc-hoạt, bạch-tật-lễ, xương-bô, xuyên-khung, ô-dầu đều 1 lạng, sạ lương 3 chỉ, nhũ lương, một được đều 1 lạng, a hù 2 chỉ, lộc-nhung, châu-sa, thần-sa đều 1 chỉ, các vị tán bột hoàn với hồ, lay hùng-hoang lam áo, to bằng hạt khiếm-thực, mỗi lần uống 1 viên với rượu bay la nước giấm thanh hâm nóng, thuốc ấy có khi mãi uống 2 phần, xoa chỗ đau 1 phần, người cảm nặng uống 3 viên bằng nước lá trầu không, người cảm vừa uống với nước trà, chứng thổ-suyễn gấp uống với dầu-vừng (mấy câu dưới chữa ngoài chứng động kinh).

Chữa chứng kinh giản một tháng hay 3 tháng lên một cơn chỉ uống 2 thang là khỏi: Cây khờ-mộc 3 lạng, bình-lang, thảo-quả đều 5 chỉ, bốn bát nước sắc còn một nửa rồi chia ra mà uống.

Chữa chứng uất mạo mà tinh thần hôn mụ, từ giờ mào đến giờ thân (Từ sáng đến cả chiều) thì lên cơn bất tỉnh nhân sự gọi cũng không biết: Nền uống trước bài « Hồi dương thang » thêm vị ngũ-vị, rồi sau uống bài « Tam-bạch-thang » chỉ 3 thang là khỏi.



29.— CHỨNG TỰ RA MỒ HÔI

Chữa chứng ốm rồi vì người yếu mà tự ra mồ hôi (hư hãn) mà trong mắt chảy nước ra: Đỗ-trợ g, ngũ-vị hai thứ bằng nhau tán bột, lúc đi nằm ngũ uống 1 thìa, nếu chưa khỏi uống lần nữa.

Chữa chứng ra mồ hôi như giọt nước, tại diết người



gầy : Vị tam-lăng tẩm với nước giấm thanh (làm bằng gạo), mùa hạ 4 ngày đêm, mùa đông 6 ngày đêm, rồi tán bột cũng uống bằng nước giấm thanh mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng chỗ khác không mồ-hôi, chỉ có mồ hôi ở chỗ nganq quả tim, nghỉ ngơi nhiều thì mồ hôi càng nhiều : Chứng ấy là huyết ở quả tim hư kém, phải bổ dưỡng, vị phục-linh tán bột uống với nước ngải-cru loãng mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng sau khi sốt thương hàn vì hư yếu mà mồ-hôi ra không chỉ, miệng khô tanq tâm ráo 1) Gà trống vàng 1 con, ma-hoàng-căn 1 lạng, đun kỹ lấy nước rồi cho vào 1 lạng nhục-thung-dung (tẩm rượu), 2 lạng bột mẫu-lệ (đã nung chín) sắc lại mỗi uống 1 ngày cho hết.

2) Thục-địa 5 lạng sắc uống.

Chữa mọi chứng hư yếu tự ra mồ hôi, đêm nằm ra nhiều hơn ngày mà gầy yếu Hoàng-kỳ chích và ma-hoàng-căn đều 1 lạng, mẫu-lệ nung đi rồi tưới nước gạo vào, các vị tán bột rồi lấy 100 hạt tiểu-mạch, sắc nước uống thuốc tán kẻ ở trên mỗi lần 5 chỉ.

Chữa chứng bực buồn mà mồ-hôi ra nhiều không hiểu gì : Nước giếng mục về buổi sáng hòa với mật mà uống.

Chữa chứng chột ra mồ-hôi không ngừng : Mỡ bò và mỡ dê lấy rượu đun cho tan ra mà ăn.

Chữa chứng ra mồ-hôi vì phong nhiệt : Lá trang



(vân mẫu diệp) giã ra lấy nước mà uống. Hay là phơi khô tán bột mà uống.

Chữa chứng người già, trẻ em vì yếu mà ra mồ-hôi : Yếu thì thở thật không vít được, lỗ chân lông rã ra nên ra mồ hôi gọi là « hư-hán » : Bạch-truật 5 chỉ sao, tiểu-mạch 1 chỉ (đun chín rồi phơi khô), hai vị đều tán bột, mỗi lần uống với nước hoàng-kỳ sắc lên.

Chú giải : Dưới chữ hoàng-kỳ thang có 2 chữ « Khử mạch » có nghĩa là bỏ vị tiểu-mạch thì không có nghĩa, có lẽ là bản chữ Hán viết lầm.

Chữa chứng mồ-hôi ra nhiều quá : Ma-hoàng-căn và hoàng-kỳ 2 vị bằng nhau, tán bột hoàn với hồ, uống với nước tiểu-mạch sắc lên.

Cũng chữa chứng như trên :

- 1) Bạch-truật tán bột uống với nước gạo sắc lên.
- 2) Uất-kim, hà-thủ-ô chế, và ngũ-bội-tử cùng tán bột điều với bột rịt lên trên rốn.



30.- CHỨNG RA MỒ-HÔI TRỘM (Đạo-hân)

Chữa chứng đàn bà, trẻ em ra mồ-hôi trộm hay là sốt thương-hán rồi ra mồ hôi trộm không ngừng : Vị long-đảm-thảo tán bột cho nước mật lợn vào, rồi lấy rượu hâm nóng mà uống mỗi lần 1 chỉ.



Chữa chứng trẻ em ra mồ-hôi trộm mà người nóng : Vị long-đảm-thảo, phòng-phong và rễ cây bẹ sắc nước mà uống.

Một phương nữa : Nhân-sâm, phục-linh, tảo-nhân, ba vị bằng nhau tán bột, mỗi lần uống 1 chỉ với nước gạo sắc lên, ngày 3 lần.

Chữa chứng mồ-hôi trộm vì tạng tỳ hư yếu : Bạch-truật 4 lạng thái tươg phến, 1 lạng sao voi bột mẫu lệ, 1 lạng sao với vị thạch-hộc, 2 lạng sao với gạo, rồi chỉ lấy vị bạch-truật tán bột uống với nước gạo sắc lên. Mỗi lần 3 chỉ.

Chữa chứng ra mồ-hôi trộm vì chứng ho lao (người yếu ho lao) : Mau-lệ, ma-hoang-cân và hoàng-kỳ 3 vị bằng nhau tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ.

Chữa chứng ra mồ-hôi trộm vì khí hư : Mẫu-lệ, đồ-trọng, 2 vị bằng nhau tán bột, mỗi lần uống 1 thìa với rượu.

Chữa chứng ra mồ-hôi trộm không chỉ :

- 1) Bạch-chỉ, phục-thần, lá ngải-cừu sao, ó-mai, thần-sa, thêm vị ma-hoang-cân và vị đại-đậu-kỳ, sắc uống.
- 2) Canh-đào, quả mơ trắng, bắc thấp đèn dầu thầu-dầu thời trước, trần-bl, rễ cây lúa, rễ cây đại-mạch (có lẽ là cây lúa miến), sắc nước uống.

Chữa chứng ra mồ-hôi trộm và chỗ kín ra mồ-hôi (âm-hãn) : Ma-hoang-cân, mẫu-lệ, cùng tán thật mịn mà xoa.



Hành-giản chân-nhu

(TẬP HẠ)

MỤC LỤC TẬP «TỐN»

- 1.— Chứng tiêu khát (đái đường)
- 2.— Chứng lo uất
- 3.— Chứng không ngủ hay ngủ nhiều
- 4.— Chứng hay quên
- 5.— Chứng rùng mình kinh sợ
- 6.— Chứng thương thực
- 7.— Chứng tích tụ
- 8.— Chứng đầy chướng
- 9.— Chứng phù sưng
- 10.— Chứng đi cầu lỏng
- 11.— Chứng đi lỵ
- 12.— Chứng thoát giang (lò: tĩ)



I. — CHỨNG TIÊU-KHÁT

(Chứng này khát nhiều lại đi đại luôn đề tiêu đi, cũng gọi là đi đại đường).

Chữa mọi chứng hư yếu, phiền khát, hoặc khát rồi mọc nhọt, hay là có ung nhọt rồi phát khát: Hoàng-kỳ, cam-thảo đều 1 chỉ và 1 quả táo sắc uống.

Chữa chứng nóng khát phiền muộn: Khoét chỗ đất sạch mà rần như cái bát, đổ nước vào đầy lại, một lát mức nước ấy cạn trong mà uống (chữ Hán gọi là « địa-tương »).

Một phương nữa Một lạng hoàng-đơn hòa với nước muối mà uống.

Chữa chứng tiêu-khát đi cầu quá nhiều:

1) Hoàng-liên tán bột hoàn với mật mà uống, uống 2 hay 3 lần, rất hiệu.

2) Nước trúc-hch sắc lên, mỗi ngày uống 2, 3 lần.

3) Một cân hoang-liên, nửa cân rượu đun cạn, phơi khô, tán bột mà hoàn lại mà uống dần.

Chữa chứng tiêu khát, lâu năm không khỏi:

1) Hương-phụ-chế 1 lạng, bạch-phục-linh 1 chỉ, tán bột. Mỗi lần uống 2 chỉ với nước cơm.



2) Hột lử-tò 3 lạng sao tán bột, sắc nước tang-bạch-bì mà uống dần.

Chữa chứng tiêu khát không ngừng, hạ nguyên (lúc hạ-liều) hư yếu. ngưu-tất 5 lạng tán bột, sắc nước 1 cân sinh-địa mà tẩm phơi cho hết, rồi lấy mặt viên lại, uống dần với rượu.

Chữa chứng tiêu-khát uống nước quá nhiều mà tiểu tiện đỏ :

1) Cánh bèo rửa sạch giã vắt lấy nước mà uống.

2) Cánh bèo phơi khô và vị qua-lâu-căn đều bằng nhau, tán bột hoàn với nước sữa uống vào lúc đói.

3) Hột đậu đen đồ chín bỏ vào trong cái mật bò hay mật trâu phơi trong dầm (chỗ thoáng gió) sau 100 ngày, rồi lấy ra nuốt dần cho hết là khỏi, (không nói bao nhiêu đậu đen, nhưng có lẽ bỏ đầy vào trong cái mật thì thôi).

4) Gạo nếp 3 bát nhỏ và một chén mật sảo làm mấy lần rồi lấy nước mà uống.

Chữa chứng tiêu-khát mỗi lần uống thật nhiều nước :

1) Ba cái củ-cải thái phơi khô tán bột sắc với nước thịt lợn mà ăn.

2) Nhân-sâm tán bột hòa với lòng trắng trứng gà mà ăn. Ngày 3 hay 4 lần.

3) Nhân-sâm và vị qua-lâu-căn còn tươi, 2 thứ bằng nhau, tán bột hoàn với mật, sắc nước mạch-môn mà uống.



4) Nhân-sâm 1 lượng, bột cát-căn 2 lượng, cho thêm mỡ lợn và mật nấu thành cao mà ngâm dần.

5) Bạch-thược và cam-thảo 2 vị bằng nhau, sắc lấy nước mà uống. Chứng này phải kiêng rượu, miến, thức nóng và thức nướng.

Chữa chứng tiêu-khát uống nước nhiều :

1) Ngũ-linh-chi, và đậu đen, đồ và phơi, 2 thứ bằng nhau, tán bột uống với nước bí-đào.

2) Bài bát-vị-thang bổ phụ-tử. Thêm vị ngũ-vị sắc nước mà uống rất hay.

3) Ngày 5 tháng 5 hay là trong tháng chạp (âm-lịch), đem vị mẫu-lệ lấy đất sét vàng nằm kín ở ngoài rồi nung cho đỏ ra, xong tán bột lấy cá diếc tươi sắc lấy nước mà uống.

4) Lấy 3 lượng Mật-đà-tăng tán bột hoàn với hồ bằng hạt ngô, uống với vị cương-tâm rửa sạch và muối sắc lên, hay là uống với rượu, mỗi lần từ 5 viên đến 30 viên. Đến khi trông thấy nước mà lợm lòng thì thôi, nếu lợm lòng thì ăn thức gì khô để giải đi là khỏi.

Chữa chứng tiêu-khát bởi tạng thận hư yếu khó khỏi : Đậu-đen sao và vị Thiên-hoa-phấn, 2 thứ bằng nhau, phơi tán bột hoàn với hồ mà uống bằng nước đậu-đen.

Chữa chứng tiêu-khát mà nóng tẹn xương : Một quả bí-trắng (bạch đông-quả) bỏ núm, cho đầy bột hoàng-liên vào, rồi bỏ trong cái vỏ, đun cách thủy, đến khi quả bí như hết, thì nghiền ra làm thuốc hoàn, lại đun quả bí



khác, đun lấy nước mà uống mỗi lần ba hay bốn mươi viên.

Chú giải: Bản chữ Hán không nói bỏ ruột quả bí có lẽ là để lấy cả ruột, hay là bỏ hết ruột đi.

Chữa chứng tiêu khát có trùng. Rễ cây khô-luyện cao bỏ bì vàng ở ngoài, rồi lấy chỗ bí trắng độ một chét tay, thái bởi khô sắc với nước rồi cho thêm một chút sạ-hương vào mà uống dần vào lúc đói, uống rồi dù trong người kho chịu nhưng không việc gì, khi trùng đun ra là khát ngừng. (Chứng này ít người biết là có trùng).

Chữa chứng tiêu-khát vì hạ-tiêu hư yếu: Phục-linh và hoàng-liên 2 vị bằng nhau, tán bột sắc nước vị thiên-hoa-phấn để nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước nóng mỗi lần 15 viên, (chứng tiêu-khát này bởi trên khô, bệnh nhân trên mạnh dưới hư yếu, hỏa ở tạng tâm bốc lên, thủy ở tạng thận kém, mà hai tạng không tương giao với nhau thì dùng phương thuốc kể ở trên).

Chữa chứng tiêu-khát uống nước không ngừng mà tiểu-tiện đi luôn:

1) Ốc nhồi rửa sạch lại ngâm nước lã trước cho ra đất rồi đồ đi, lần sau ngâm nước một đêm rồi lấy nước ấy uống trong khi khát.

2) Gà mái lông vàng đun lấy nước mà uống, hay là nấu canh mà ăn.

Chữa chứng tiêu-khát trong tạng tâm, tạng tỳ nóng mà hạ-tiêu^{tiểu} yếu và lạnh, tiểu-tiện không ngừng: Uống sữa bò và dê mỗi thứ mấy lần là khỏi.

••



2. — CHỨNG LO UẤT

Chữa chứng vì lo uất mà ngực ngăn cách không được nhẹ : Vì bối-mẫu thái tằm nước gừng sao tán bột, lại lấy nước gừng nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống mấy chục viên.

Chú giải : Bản chữ Hán không nói viên to như thế nào, và nói lấy chinh-sĩ tủa-giáp 玃 士 璽 𠂔 sắc lấy nước mà uống thuốc hoàn kể trên, thì không rõ là thế gì ?

Chữa chứng khí ở tạng tâm uất kết : Một quả tim con dê, lấy vị hồng-hoa tằm với một chén nước và cho thêm chút muối phết lên trên quả tim, rồi nướng chín mà ăn, thì tạng tâm được yên mà sẽ mừng nhiều.

Chu giải : trên chữ hồng-hoa có 2 chữ « khúc khúc » không hiểu là chữ gì ?



3. — KHÔNG NGỦ HAY NGỦ NHIỀU

Chữa chứng suốt đêm không chợp mắt : Bắc thấp đèn (đen thấp bằng dầu hột thầu-dầu ép ra) sắc lấy nước để uống thay nước trà.

Chữa chứng mắt không nhắm vào được : (Chứng này là do vì khí đi vào dương phận, dương khí đầy quá không vào được âm phận, mà âm khí hư yếu). Lấy nước trắng lưu thủy (chảy càng xa càng tốt), đựng lại chỉ lấy một nửa ở trên rồi đun lên mà uống, lại lấy củ vi đun thật



sôi cho vào 1 cân gạo nếp, 5 chén bán-hạ đun lên mà uống, cứ uống 1 chén nước lưu-thủy thì lại uống 1 chút nước gạo và bán-hạ, thì đi nằm ra mồ-hôi mà ngủ được, bệnh dù lâu chỉ ba lần uống là khỏi.

Chú giải: Cây vì không rõ là cay gì? Còn vì bán-hạ không nói là có chế hay không, nhưng vì ấy sắc với gạo mà uống vẫn để chữa chứng không ngủ được, thì có lẽ phải chế.

Chữa chứng phiền buồn không ngủ được. Táo 40 quả và 7 củ hành sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng một yếu không ngủ được mà bụng hay kinh sợ: Táo-nhân sao 1 lượng, sảo 1 lượng, thần-sa nửa lượng, nhũ-hương 2 chỉ, cùng tán bột uống với nước lá tre sắc lên.

Chữa chứng kinh giết không ngủ được Táo-nhân sao 1 cân, sâm, linh, truật, chế^{ch}-thảo đều 1 lượng, gừng sống 3 lượng, sắc dần mà uống.

Chữa chứng nóng tẹn xương, bụng phiền buồn mà không ngủ được. Vị Táo-nhân sao tán hòa với nước, chắt lấy nước trong để nấu cháo gạo nếp, xong chế thêm nước sinh-địa vào mà uống.

Chữa chứng không ngủ được vì một yếu: Xương đầu ngựa đốt thành than 1 lượng, nhũ-hương 1 lượng, táo-nhân sao 2 lượng, tán bột uống dần với rượu hâm nóng.

Chữa chứng ngủ nhiều hay không ngủ được: Xương đầu ngựa đốt thành than và thiết-phấn (tân của sắt lúc nung đỏ mà bắn ra), 2 thứ đều 1 lượng, châu-sa



5 chỉ, long-não nửa phán, (mỗi chỉ có 10 phán), tán bột hoàn với mật, mỗi lần uống 30 viên.

Phương thuốc kinh nghiệm dễ dễ ngủ chữa cả đàn ông đàn bà : Một chỉ hạt thiên-tiên-tử sao 'rồi tán bột uống với nước sâm sắc lên, rồi lấy 30 hạt thiên tiên sao tán ra với 9 bông lúa nếp, 1 mảnh to giấy phết quạt đã cũ, mấy cây thanh-hao làm chổi (lã quét rồi) cùng sắc mà uống cho đến khi khỏi. Rồi uống bài *An thần trấn tâm* : phục linh, viễn-chi (chế sao), sơn-chi (sao đen), thiên-ma sắc lấy nước rồi mài thêm bốn vị : hồ-phách, chân-châu, thần-sa, hùng-hoàng mà uống. Hay là uống bài *An-hồn định-phách phương* : hoàng-liên, phục-thần, viễn-chi, sơn-chi sắc lấy nước rồi cho thêm bột châu-sa vào mà uống là khỏi ngay, có thể uống xen với bài *Quy kỳ*.

••

4- CHỨNG HAY QUÊN (kiện vong)

Chữa chứng tạng tâm mụ đi mà hay quên . Quả tim của bò hay trâu, ngựa, lợn, gà bốn thứ đồ chín hong khô tán bột, uống với rượu mỗi lần 1 thìa nhỏ, ngày 3 lần là khỏi mà có thể thông-minh lên mà nghe một biết mười.

Chữa chứng tạng tâm hỗn loạn quên nhiều mà hay lờm : Vị viễn-chi, chọn ngày đinh-dậu, chính người yếu đó tự thân hành ra chợ mua lấy rồi gói vào khăn mà đem về không cho người ngoài hay, xong chế sao tán bột mà uống dần.



Chữa chứng hay quên, thuốc này uống lâu thời thông minh thêm ra : Vị bạch-long-cốt (nung chín), và vị viễn-chí (chế sao), hai vị bằng nhau tán bột uống với rượu, ngày uống 2 lần.

Chữa chứng hay quên mà kinh sợ : Xương hổ (tẩm giấm nướng vàng), long-cốt (nung-chín), viễn-chí (chế sao), ba vị bằng nhau, tán bột uống với nước gừng sống ngày 3 lần, uống lâu thông minh thêm ra.

..

5.— CHỨNG RÙNG MÌNH KINH SỢ (Chính-sung)

Chữa chứng rùng mình kinh sợ mà không ngủ được : Phục-thần 2 lạng, trầm-hương 5 chỉ, tán bột uống với nước lã đun sôi.

Một phương nữa : Vị mặt-đa-tăng tán bột uống một chút với nước lã đun sôi.

Chữa chứng rùng mình mà tự ra mồ-hôi (Chứng này bởi khi ma tạng tâm không đầy đủ) : Luộc thịt thăn lợn (thái ra) lấy nước sắc 5 chỉ sâm, 5 chỉ quy mà uống vào lúc đói, còn bã thuốc và thịt ấy bởi khô tán bột lấy bột hoài-sơn nấu hồ làm thuốc viên, to bằng hạt đậu xanh, cách xa lúc ăn, uống mỗi lần 30 viên với nước táo-tầu sắc lên, chỉ 2 lần là khỏi.

Chữa chứng nôn ọe, choáng váng kinh sợ, ăn không lọt xuống được : Bán-hạ chế sao và gừng sống đều 8 lạng, phục-linh 3 lạng, sắc dần với nước mà uống, lúc thuốc còn ấm.



Chữa chứng tọng tâm yếu mà gây còm kinh sợ : Giã cây quan-âm lấy chừng 2 cân nước, đun cạn còn một nửa, chia làm 4 lần uống, ngày 3 lần, đêm 1 lần.

Chữa chứng khiếp sợ (Cả đau ông, đàn bà) : Con trai dùng nước đồng-tiện của con gái, con gái dùng nước đồng tiện của con trai, (bỏ lúc mới đi và lúc sau chỉ lấy khoảng giữa), ngày uống 2 lần, rồi ăn thứ bánh khô, chỉ hơn 1 tháng là khỏi.



6.— CHỨNG THƯƠNG THỰC

Chữa chứng ăn thức lạnh, thức nóng không điều hòa và ăn quá mà đau bụng gần chết : Đại-hoàng, ba-đậu (bỏ vỏ và gói vào vải đập như để bỏ bột dầu đi) và can-khương, ba vị bằng nhau, tán bột hoán với bồ to bằng hạt ngô-dồng, mỗi lần uống 6 viên cho đến khi đi cầu được.

Chữa chứng vì ăn trái quả mà đầy bụng : Vị quế-chi tán hoán với cơm to bằng hạt đậu-xanh, mỗi lần uống năm hay sáu viên với nước lã đun sôi.

Chữa chứng ăn thịt không tiêu : Uống ngay nước của thứ thịt ấy đun lên là tiêu, hay là lại ăn ngay thứ thịt ấy cũng tiêu được.

Chữa chứng thức ăn tích lại vì đờm hỏa : Vị thạch-cao nung vào lửa rồi tán bột lấy giấm-thanh nấu



hồ làm thuốc hoản, uống với nước lã đun sôi mỗi lần bốn hay năm mươi viên (viên nhỏ).

Chữa chứng thức ăn tích lại mà ngực cách lên :
Khien-ngưu 1 lượng, ba-đậu 3 quả (bỏ vỏ đập bỏ hết dau), cùng tán bột hoản với cơm, mỗi lần uống một hay hai mươi viên với nước lã đun sôi.

Chữa chứng ăn nhiều chóng đói Đậu-xanh, hoàng-mạch, gạo-nếp đều 1 can, nấu dần lấy nước mà uống, bốn năm hôm là khỏi. (Hoàng-mạch không rõ là ngô hay thứ lúa gì ?)

Chữa chứng ăn không biết đói : Thạch-liên-nhục bỏ lõi xanh ở trong, đồ chín phơi khô tán bột mà uống dần.

Phương thuốc sau đây để mệnh tỳ, vị, chữa chứng *bĩ đầy và chữa chứng đi tả vì cảm thử*. Chlab-thần-khúc, thương-truật (ngâm nước gạo một đêm rồi thái, sao vàng) hai vị bằng nhau, tán bột hoản với hồ mỗi lần uống 30 viên, nếu trong bụng lạnh thêm vị can-khương. Nếu tỳ-vị yếu, ngực và bụng bĩ chương, quanh năm ăn ít mà hay nằm, miệng không biết ngon, thêm vị Mạch-nha sao 3 lượng, gừng sao 4 lượng, bạch-truật và trần-bì đều 1 lượng, ô-mai 4 lượng, tán hoản với mật mà uống với nước cơm, mỗi lần mấy chục viên.

Bài thuốc dưới đây để nhẹ cho người bĩ cách *và tiến thực* : Mạch-nha (sao) 4 lượng, bạch-truật sao và trần-bì sao đều 1 lượng, tán hoản với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước sâm.



Những thứ thịt có độc mà không nên ăn : gan trâu chỉ có 1 cánh (1) ; tim, gan của lợn (tức heo) và của dê mà có lỗ thủng ; gan của ngựa, loài chó có huyền đề cùng với súc vật tự tử mà đầu ngảh về phương bắc hay là há miệng.

Chú giải : (1) bản chữ Hán là ngưi độc can phải chăng là trâu chỉ có 1 cánh gan. 2) Huyền-đề là chân có 5 móng rồi lại có 5 móng giả ở trên.

Bài dưới đây chữa chứng thức ăn tích lại, mà khi ngược lên, và chứng ốm khối rồi tích ở tràng vị rất hiệu : Cây long-thiệt (1), bột gạo trắng (2) (nếu thay bằng vị hoàng khương cũng được), cùng tán bột đều với vị long-tinh (3) làm thành thuốc viên, uống với rượu, thấy đi cầu là nhẹ. Nếu đi cầu nhiều lấy bột vị Bạch-truật hòa với nước mà uống, hay, là uống bài *Lý-trung* cũng được (kinh nghiệm).

Chú giải : (1) Phải chăng long-thiệt là cây xương-rồng, nhưng cây xương-rồng thường gọi là long-cốt, mà cây móng rồng là long-trảo, thì chưa chắc long-thiệt có phải là cây xương-rồng, vả lại không nói cách làm. (2) bột gạo không nói rang hay đồ chín. (3) Phải chăng long-tinh là nhựa cây xương-rồng.

..

7.- CHỨNG TÍCH TỰ

Chữa chứng có hòn khối người vàng mà nề : Vị Thần-sa và nôi đất lâu năm (tán bột hòa vào nước



rồi chắt nước ở trên), xong cùng tán mịn làm thành hoàn mỗi lần uống 5 viên.

Chữa chứng trung-hà tích đau bĩ : Tro ở lò với luyện lại rồi uống với rượu (phải chắt luyện với nước).

Chữa chứng trung-hà đã lâu (con trai gọi là bệnh trung, con gái gọi là chứng hà) : Vị Châu-sa tán-bột luyện với cơm, một con gà trống bắt nhin đói hai hôm rồi cho ăn cơm ấy, xong lấy phân gà phơi khô tán bột uống với rượu cho đến khi khỏi.

Chữa chứng bụng và cạnh-sườn có hòn mà bĩ đầy : Hùng-hoàng và thạch-phấn đều 1 lạng, lấy hồ trộn lại mà dán lên là có công hiệu ; nếu chưa hiệu lại dán lần thứ hai, đợi đi cầu mấy chục lần là khỏi.

Chữa mọi chứng vì khí lạnh tích lại thành khối mà đau : Lưu-hoàng và diêm-tiên đều 4 lạng, sao vừa, thanh-bì, trần-bì đều 1 lạng, cùng tán hoàn với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước cơm vào lúc đói.

Chữa chứng trung-hà cổ-chướng : Vị tam-lăng ước 6 lạng, đun với 5 bát to nước, khi cạn còn ba phần năm thì bỏ bã, đun đặc lại thành cao, đựng vào bình kín, uống với rượu mỗi ngày 2 lần (cần uống lúc sáng sớm).

Chữa chứng hà-tích dưới cạnh-sườn rắn như đá : Vị Tam-lăng thái sao 1 lạng, Xuyên-đại-hoàng 1 lạng, lấy giấm nấu thành cao, mỗi ngày uống 1 thìa với nước gừng sống và quất-bì sắc lên, khi đi cầu dễ thì thôi.



Chữa chứng người già người trẻ, có huyền tích không khỏi, đi lại thì đau nhức: Vị hương-phụ sao và vị nam-tinh chế và sao, 2 vị bằng nhau tán bột, lấy nước gừng và hồ làm thuốc hoàn, rồi uống với nước gừng mỗi ngày 20 viên.

Chữa chứng tích khối đã lâu, đợi tiểu tiện không thông lợi, đầy chướng không an được: Đại-hoàng và Bạch-thược đều 2 lạng, tán hoàn với nước lã đun sôi, ngày uống ba lần cho đến khi biết đoi.

Chữa chứng trong bụng bị khối: Hạt gấu (tức là củ Hương-phụ) 5 lạng (bỏ vỏ rồi thái mỏng), lấy hai cái thần lợn khia ra cho hạt gấu vào nướng chín, rồi thêm 2 lạng hoàng-liên tán bột cùng nghiền với hồ làm thuốc hoàn, uống với nước lã sôi mỗi lần 30 viên, (không nói rõ nhưng có lẽ ngày 1 lần).

Một phương dưới đây cũng để chữa tích khối: Phèn đen 1 cân, muối ăn 5 lạng, mẫu-lệ nung chín 1 lạng, bạch-giới-tử 3 lạng, lấy 1 cái nồi đất, dưới để 1 lượt muối, giữa trải 1 tờ giấy rồi để các vị thuốc dõ lên trên, xong lấy lửa nung rồi đem thuốc ra tán bột, cứ 1 đồng tiền tức thuốc bột thì hoàn là 1 viên. Chứng nóng lạnh thì uống với chuối, chứng đàm sốt rét hay nguyệt kinh không đều uống với chanh quả. Chứng sản hậu có hờn khối uống với rượu.

Chú giải: Có lẽ muối ở dưới nồi là muối khác không dùng đến vì đã cách giấy, nhưng không nói hồi lâu là bao nhiêu, có lẽ đến khi phèn đen và muối khô đi,



Chữa chứng hòn khối sờ như con ba ba (miết hà), trông thấy như gần da thịt, đau không chịu nổi : Thường nấu canh tôm mà ăn.

Chữa chứng đòn bà huyết-hà ở dạ-con (lách huyết thành hòn khối gọi là huyết hà) : Mai rùa tằm giãm sao và đại-hoàng, hồ-phách cùng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu, hễ thấy ra huyết xấu thì thôi (không nói mỗi vì bao nhiêu và ngày uống bao nhiêu).

Chữa chứng hà : Mai con ba-ba tằm giãm sao hay nướng vang, tán bột mỗi lần hòa 1 thìa với sữa bò mà uống vào buổi sáng.

Chữa chứng miết-hà ở dưới ngực : Xương đầu con mèo đen đốt cháy tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với rượu, ngày 3 lần (hòn khối tựa như mai con ba-ba thì gọi là « miết-hà »).

Chữa chứng trung-hà bụng đầy lớn, mọi thứ thuốc vô hiệu : Nước đại mỗi ngày uống một bát, chừng 30 lần là ra ngay (1).

Chú giải . 1) Bản chữ Hán có 4 chữ hạ huyết châm khối, có nghĩa là đi ra huyết như cái kim hay khối hay là nghĩa thế nào không được rõ, còn câu « là ra ngay » phải chăng là ra huyết ấy.

Chữa chứng hay ăn thức sống thức lạnh, rồi trong miệng có nước trong, lâu ngày thành chứng hà-lách gầy như người có chứng lao : Cút gà trắng với gạo trắng hòa với nước mà uống, là thò ra ngay như bình hạt gạo (có lẽ gạo uống sống nhưng không nói tán thành bột hay đề nguyên cả hạt).



Chữa chứng trong bụng bĩ mà thành tích : Thịt bò vang 4 lạng, thái thành phiến rồi lấy vôi bột sát ở trên đun chín mà ăn là tích khối ấy ra ngay.

Chữa chứng trong bụng lạnh lâu mà khí kết thành khối (Chứng bệnh này là ác chứng). Khô-sâm 2 cân, đông-tiện chưng 2 cân, cùng sắc lấy nước rồi cho gạo nếp vào đun đặc lại làm thuốc hoàn mà uống với rượu. Người tích khối hai hay ba năm không tiêu, dùng uống cũng thần hiệu.

Chu giải : Phải chăng vị khô-sâm sắc rồi bỏ bã.

Chữa chứng bụng và cạnh-sườn tích khối : Vôi nửa cân sao trên nồi rang cho thật nóng, rồi cho vào 1 lạng đại-hoang đã tán bột cùng sao cho đỏ lên, lại cho vào nửa lạng quế tán bột lại sao qua, xong lấy giấm (làm bằng gạo) phết vào giấy dán lên chỗ hén khối mà ở trong uống thuốc tiêu khối.

Chữa chứng trong bụng có khối : Vị Ngô-thù 1 hay 2 cân, giã rồi hoa với rượu đun chín, lấy vải bọc lại chớm trên chỗ có hén khối, khi nguội lại sao lại chớm, hén khối ấy di chuyển đến đâu lại chớm chỗ ấy cho đến khi tan.

Bài thuốc thần phương đã kinh nghiệm để chữa chứng trưng-hả và chứng vị nước độc mà nóng lạnh : Rễ cây hoang-lực cạo phần vàng ở ngoài, rồi sao vang tán bột hoan với hồ, lấy lá ngân-bạc làm áo, mỗi lần uống 30 viên với rượu, lại sắc lá dừa làm nước uống thay trà.

Phương thuốc hoàn rất công hiệu dưới đây để



chữa chứng khí tích, huyết tích, thực tích, đàm tích, mọi chứng tích mà bụng trên bụng dưới có đau : Phèn-đen (đựng vào cái bát nhỏ đáy lại, lấy đất dẻo đắp kín ở ngoài, rồi nung đến khi đất ấy đỏ ra là được) Thử 5 chỉ, hương-phụ sao 5 lạng, ô-độc 2 lạng, phủ-hải-thạch (đá ong) (nung vào lửa hồi lâu) 2 lạng, nga-truật (bệnh về huyết 5 lạng, bệnh về khí 2 lạng), uất-kim (là nghệ) (bệnh về huyết 2 lạng, bệnh về khí 9 lạng), mộc hương (bệnh về huyết 3 lạng, bệnh khí 5 lạng), các vị đều tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 50 viên, ngày 2 lần. Nếu bệnh về huyết sắc nước hồng hoa mà uống, bệnh về khí sắc nước trần-bì và lá sơn-dương mà uống. (Không rõ lá sơn-dương là lá gì ?)

Chữa mọi chứng tích-tụ : Gạo lâu năm (trần nẻ) 4 lạng, lấy 21 hạt ba-đậu bỏ vỏ cùng sao với gạo ấy cho vàng thơm, (đừng để gạo đen) rồi bỏ ba-đậu đi, trần-bì 4 lạng (bỏ phần trắng ở trong), hai vị cùng tán bột hoàn với hồ, uống với rượu mỗi lần 5 viên, ngày 3 lần, (không nói viên to như thế nào ?)

Chữa bảy chứng sán-khí mò đau bụng trên, bụng dưới : Nga-truật tằm giấm sao, nam-mộc-hương (bỏ vỏ), hương-phụ sao, tạo-phân (phèn đen) sao khô, các vị đều 9 chỉ, cá diếc lớn 1 con nướng vàng, tán bột, lấy gạo nếp nấu hồ làm thuốc hoàn, lại lấy nam-mộc-hương và hương-phụ tằm rượu sắc lên lấy nước uống thuốc hoàn, mỗi lần 3 chỉ vào lúc đói.

Thư cao thần hiệu để chữa chứng bụng trên bụng dưới bĩ khối : Hùng-hoàng và bạch-phèn (phèn trắng) tán bột, lấy bột gạo, trộn thành cao phết vào giấy dán



trên chỗ có hòn là kiến hiệu, nếu chưa hiệu lại dân, thấy đi cầu nhiều ra khỏi.

Chú giải: Bàn chữ Hán nói đi cầu vài trăm lần, có đau ma đi nhiều như vậy, phải chăng ban in cầu Hán khắc lầm.

Chữa các chứng tích-tỵ hoặc vi phạm phòng hay đi tỵ mà tích tỵ. Hắc-sưu 2 lượng, lương-pou 1 lượng, dạ-minh-sa 1 lượng, đều tán bột hoan với giấm, mỗi lần uống 50 viên với nước muối loãng.

Chữa các chứng sản hậu. mở đờm thổ, kinh nguyệt không đều ma đau bụng, hôn tích v.v...: (phương thuốc nay do tiên nhân nhà tôi truyền lại đã kinh nghiệm): Phèn-đen 1 can, thảo-quả bỏ vỏ 1 lượng rưỡi, đinh-nương 20 cái (mùa hạ bớt đi, mùa đông thêm lên), hạt-tieu 1 lượng rưỡi, quế 5 phân, cam-thảo 3 chỉ, tán bột uống với rượu, nếu nóng lạnh hôn tức lên ma đau bụng hay là kinh không đều uống bằng nước chanh quả.

Chú giải: không nói phèn đen có sao khô hay không, nhưng nên sao.



8.-- CHỨNG BẦY-CHƯƠNG

Chữa chứng bụng trên bụng dưới đau mà chương lên đau buồn muốn chết. Muối ăn 3 chén nhỏ sắc nước uống, nếu thổ ra là yên, không thổ lại uống thêm.



Chữa chứng bụng đầy không đau : Cát-cánh và chỉ-xác bằng nhau, sắc nước uống lúc còn ấm.

Chữa chứng ngực cách mà phiền buồn : Vị bạch-truật sao tán bột sắc lấy nước uống mỗi lần 1 thìa, (người nào tạng hàn người yếu nên dùng bài này).

Chữa chứng tạng tỳ hư yếu mà đầy chướng ủng t ệ không thông : Bạch-truật sao 2 lạng, trần-bì sao 4 lạng, tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước mộc-hương sắc lên, vào trước bữa ăn cơm.

Chữa chứng bụng trên, bụng dưới đầy chướng đoản khí : Thảo-đậu-khấu 1 lạng tán bột, uống với nước mộc-qua và gừng sống sắc lên, mỗi lần nửa chỉ.

Chữa chứng dạ-dầy lạnh đầy hơi mà không vận hóa được, đói mà không muốn ăn : Phụ-tử đề sống 1 chỉ, sâm 1 chỉ, gừng sống 2 chỉ, sắc lấy nước rồi hòa vào lòng trắng 1 quả trứng gà mà uống vào lúc đói.

Chữa chứng vì khí huyết mà đầy chướng : Cây và quả của cây muội-nổi (Lưu ký-lô) phơi khô tán bột uống với rượu mỗi lần 3 chỉ, nhưng không nên uống nhiều là e rằng thổ và đi cầu.

Chữa chứng nề hay đầy vào đến bụng mà đau lắm : Quả bồ-kết bỏ hạt nướng vàng tán bột đun sôi với rượu mà uống, ngày 3 lần, đêm 1 lần.

Chữa mọi chứng bệnh về khí mà b ị đầy ho suyễn, ợ nước chua phiền buồn, người đi đường buổi sáng hay đi trên rừng núi mà uống thời trị được



chương khí: hương-phụ 400 lạng, trâm hương 18 lạng, sa-nhân 48 lạng, chích-thảo 120 lạng, cùng tán bột thêm vào một chút muối nóng với nước lã đun sôi mỗi lần 1 chỉ (nếu tán ít thì rút đi)

Chữa mọi chứng về khí mà bụng trên bụng dưới đầy chướng *nghe-tắc thở dài, nước nước chua, đàm ngược lên, ọc, lợn lợn và say rượu khạc tỉnh* Hương-phụ 1 cân, sa-nhân 8 lạng, chích-thảo 1 lạng, tán bột uống với nước lã đun sôi cho thêm chút muối, hay là sắc uống cũng được.

Chữa chứng cổ-chướng phiền khát, mình khô gầy đen Mã nhên-thảo (cay vọt ngựa) phơi khô kỹ lửa sắc với rượu và nước mà uống lúc thuốc còn ấm, (trung tuần tháng 6 lúc có tiếng sấm mà cây mã-tiền thì càng hay).

Chữa chứng người già người trẻ đầy bụng vì khí huyết ngưng trệ. Vị chí-xác 4 lạng, chia làm 4 phần, 1 phần cùng sao với 1 lạng thương-truật, 1 phần cùng sao với 1 lạng hạt cải-củ (la-bạc-tử), 1 phần cùng sao với 1 lạng lá sơn đã khô (can-tát), 1 phần cùng sao với 1 lạng đại-hồi, rồi bỏ những vị kia mà chỉ lấy vị chí-xác tán bột, còn 4 vị kia lại đem sắc lấy nước để nấu hồ làm thuốc hoan, rồi uống với nước cơm mỗi lần 50 viên vào sau bữa ăn, có thể khoan trung thuận khí.

Bài « thần-tiên-đan » sau đây, để chữa chứng cổ-chướng khó chữa và chứng sản hậu thở gấp: Muối ăn 3 lạng, diêm-tiểu 2 lạng, phèn-đen 1 lạng, thủy-ngân 4 lạng, phèn-trắng 5 phần, hồ-tiểu 15 hạt, các vị cùng nấu



như phép tạo « khinh-phấn » thắp hết 3 tuần hương thì thôi. Phép uống : lấy 1 phần thuốc gói 3 lần giấy cho kín bỏ vào trong mũi chanh, sắc nước cây du-long mà uống mũi chanh ấy, uống từ trống canh 2 (10 giờ đêm bây giờ) đến trống canh năm thì đi cầu ra các chất độc, đi cầu hai hay ba lần thì ăn cháo đậu xanh để cầm lại, bệnh nhẹ thời uống 1 lần, nặng quá thời ngoài 10 ngày mới uống lần thứ hai, lại thường uống bài *bình-vị nhị-trần thang* và lấy hoa « cẩm » sắc với rượu và nước, lúc sáng uống 1 chén cho đến khi khỏi. Lúc nấu rể cây cẩm thì dùng 1 cổ chày, một cổ mận, lễ tiên-sur bà chúa rừng, nếu không lễ thì không thành. (Sao ở trên nói là hoa mà ở dưới lại nói là rể ?).

Chú giải : Lá rau du-long và cây-cẩm phải tra ở quyền Linh-nam bản thảo, còn phép tạo khinh-phấn là để vị thuốc vào cái bát mới ở trên đây cái bát nhỏ hơn đập đất (có trộn chút muối) ở ngoài, rồi đun ở dưới thắp hết 3 tuần hương thì bắc ra để nguội cạo lấy phần ở cái bát đáy trên.

Bài thuốc sau đây chữa chứng cổ-chướng rất thần hiệu : Dạ-dày lợn 1 cái rửa sạch, lấy 1 con ếch lớn, bỏ vào trong cái dạ-dày, quấn chặt, lấy nước đun chín, rồi bỏ ếch lấy dạ-dày phơi sương 1 đêm, hôm sau lấy hai hay ba củ tỏi ăn với dạ-dày ấy chỉ ba lần là khỏi.

Chú giải : Bản chữ Hán dưới chữ « điền-ca » là con ếch có 2 chữ « toàn hoạt », có lẽ là con ếch không bỏ ruột, nhưng thiết nghĩ bỏ ruột cũng không sao, vì ếch cần ở thịt.



Bài thuốc dưới đây chữa chứng báng-khối cổ-chướng, phù-sưng mà liều-tiện không lợi, rất là thần hiệu : Con ban-miêu bắt về đề đôi, đi đại-tiện ra hết phân, rồi đem ban-miêu tẩm rượu rồi cùng sao với đất vách về phía đông cho đến khi vàng, rồi bỏ đất vách lấy ban-miêu 1 lượng, thạch-lãnh 3 chu, đại-hoàng 1 chỉ, cùng tán bột hoan với hồ to bằng hạt đậu, uống từ 1 viên rồi tăng dần đến bốn năm viên mà uống bằng nước ấm. Nếu muốn đi đại mà chưa đi đại, thì lấy lá cóc-mẳn vò ra hoa với nước lã thêm chút muối mà uống rất hiệu.



9. - CHỮA CHỨNG PHÙ-SŨNG

Chữa chứng cổ-chướng dụng những nước như **cái trống**, chuyển động nghe có tiếng nước mà ngoài đã sạm đen. Rễ cây lười-dòng (sạ-can) giã vắt lấy nước mà uống là nước ở trong ra ngay.

Một phương nữa : Vị xích-tiểu-dầu (đậu đỏ) 3 cân, rễ cỏ-gianh trắng 1 chét tay, sắc nước rồi ăn đậu cho đến khi tiêu (không nói uống nước).

Chữa chứng người nề những nước (thủy-sưng) mà đại-tiện đi hoạt : Vị ngân-châu nửa lượng, lưu-hoàng 4 lượng (nung cho chín), cùng tán bột hoan với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước lã đun sôi.

Chữa chứng nề mà da vàng (hoàng-sưng) và nề những nước (thủy sưng) : Minh-phân 1 lượng, thanh-phân 1 lượng, miến-trắng (bạch-miến), nửa cân, cùng sao với nhau, rồi



lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 30 viên với nước táo tàu sắc lên.

Chữa chứng bốn tay chân nề mà người yếu: Bạch-truật 3 lạng, táo tàu 3 quả, sắc uống lúc còn ấm, không cử lúc nào.

Chữa chứng thủy sưng vì phong: Vị khương-hoạt cùng sao với hạt-cải-củ rồi chỉ lấy vị khương-hoạt tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu. (hạt cải-củ là La-bạc-tử)

Chữa chứng phù sưng vì uống rượu nhiều hay là vì hư yếu phù sưng (hư-sưng): Vị hương-phụ 1 cân, tắm nước đồng tiện 3 ngày đêm, rồi phơi và sao khô tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 20 viên với nước cơm.

Chữa chứng nề những nước mà khó đi cầu: Rau mã lan (tức là rau cúc tần, cũng gọi là rau khồ khầu); Đậu đen và tiểu mạch đều 1 bát nhỏ, sắc lấy nước mà uống thường chỉ năm hay sáu hôm là khỏi (phải chăng tiểu-mạch là gạo thường).

Một phương nữa: Cam-dinh-lich 1 lạng, đại-táo 20 quả (bỏ bột) sắc thành cao mà uống.

Chú giải: Cam-dinh-lich không rõ tên nôm, phải chăng là lá cây đay, vì hạt là đình-lich-tử. Theo đây thì Cam-dinh-lich là ngọt mà khô đình lịch thì đắng.

Chữa mọi chứng phù-sưng: Vị hồng-hoa đun chín vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng thủy-sưng cả thân thể, và chứng thối nhiên nề những nước (bạo-thủy), chứng nề những nước vì



gió (*phong-sùng*), *chứng nề những nước về khí (khí thủy)*: Lá-hương-nhu 1 cân sắc kỹ rồi bỏ bã đun thành cao, thêm vào 7 lạng bạch-truật tán bột làm thuốc hoàn uống với nước cơm.

Chữa chứng thủy-sùng bụng to, tiền-tiền không được lợi: Quả ké (*thương-nhĩ-tử*) đốt thành than, và vị đinh-lich (phải chăng là cây đay vì hột đay là *đinh-lich-tử*, đay không nói dùng hột hay lá), hai vị bằng nhau, tán bột uống với nước lã đun sôi mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng khắp người phù sùng: Khô-dinh-lich 4 lạng tán bột hòa với cùi quả táo-tầu mỗi lần uống 50 viên với nước vị tang-bạch-bì sắc lên.

Chú giải: nếu đinh-lich là cây đay thì đây là cây đay đắng.

Chữa chứng mặt và người phù ra những nước: Vị cam-toại 2 chỉ, lấy một quả cật lợn, khía ra làm bảy phiến cho thuốc vào những chỗ đã khía ấy, rồi quấn kỹ nướng chín mà ăn.

Chữa chứng trong bụng nề những nước, sườn thở gấp mà đái không thông: Vị cam-toại, vị đại-lich, vị nguyên-hoa, đều bằng nhau tán bột lấy cùi quả táo tàu nghiền ra mà viên, mỗi lần uống ba hay bốn mươi viên.

Chữa chứng nề đầy mà thở sườn: Phụ-tử đề song 1 củ thái từng phiến, gừng sống 10 phiến, bột trầm-hương 1 chỉ, sắc lấy nước uống nguội (dù phụ-tử chưa chế cũng không ngại).

Chữa chứng vì thủy-thấp mà nề chương: Bạch-



truật, trạch-tả đều 1 lượng, tán bột uống với nước phục-linh sắc lên.

Chữa chứng mặt và người chột nề mà bụng đầy :
Quả-bồ-kết bỏ vỏ nướng vàng 1 cân, rượu 1 thăng sắc sôi kỹ, mỗi lần uống 1 chén nhỏ, ngày 3 lần.

Chú giải : 1) quả bồ-kết mà bỏ vỏ là chỉ lấy có hạt, 1 cân thì quả nhiều, lại ít khi chỉ dùng có hạt, nếu vì chữ Hán khắc lầm mà là bỏ hạt lấy vỏ thì cũng quả nhiều vì vỏ quả bồ-kết có chất độc không ai dùng đến 1 cân. Vậy nếu dùng đến thì dùng bỏ hạt lấy vỏ mà sao kỹ cùng uống ít mà thôi.

Chữa chứng nề mà bụng đầy không nằm được :
Vị úc-ly-nhân 1 bát, tán bột hoa với bột gạo nấu lên làm bánh mà ăn, hễ ăn vào là đi cặn, hơi sẽ nhẹ đi mà khỏi.

Chữa chứng khắp người nề mà đầy, tiêu tiện không thông lợi : Vị chư-linh 5 lượng, tán bột mỗi lần uống một thìa với nước nóng, ngày 3 lần.

Chữa chứng trong bụng có bóng nước hay là chứng người nề những nước : Một con gà trống vàng bỏ ruột cùng với 1 cân xích-tiểu-đậu đun kỹ lấy nước mà uống ngày 2 lần, đêm 1 lần.

Chữa chứng thấp-sũng vì tọng tỳ hư yếu (thấp-sũng là cảm thấp mà nề, khác với thủy-sũng là nề những nước) : 5 củ phụ tử sống cùng vị xích-tiểu-đậu nửa cân, đun nhỏ lửa cho chín rồi bỏ đậu chỉ lấy vị phụ-tử tán bột, nấu chín vị ý-dĩ-nhân thêm hồ già làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 10 viên với nước củ cải.



Chữa chứng khí sưng hay thủy-sưng mà bụng cổ chướng : lấy thịt chò đun chín mà ăn vào lúc đói.

Một phương nữa . Lấy thịt trâu đun chín ăn với gừng và giấm-thanh vào lúc đói. (nhớ rằng xét bệnh nhân tạng hàn thì dùng thịt bò vàng mà nhiệt thì dùng thịt trâu đen).

Chữa chứng bụng đầy chướng mà người nề những nước, đi đại 11 : 4 cái gót chân trâu bỏ móng làm sạch lông nấu mà ăn, hay là lấy đuôi trâu làm sạch lông nấu kỹ mà ăn, nhưng cho một chút giấm-thanh.

Chữa chứng mặt nề quá : Thổ-cầu 1 cái và khinh-phân 2 phần rưỡi, tán bột ngày một chút vào trong mũi thì nước vàng ra hết.

Chữa chứng phù sưng về thủy khí : Xích-tiểu-đậu 1 cân, lay 1 con gà trống trắng làm sạch lông và bỏ ruột chặt ra, 2 thứ nấu với nhau thật kỹ, mà uống nước ấy ngày 2 lần, đêm 1 lần.

Một phương thuốc thần để chữa mọi chứng phù-nề : Khương-hoạt 3 lạng sao vàng, quy 1 lạng sao vàng, trần-bì 3 chỉ rưỡi sao vàng, lại lấy lá cải-bắp nấu canh với cua đông hay cua bể (kỵ không bỏ muối, mỗi lần uống 3 chỉ thuốc bột với nước canh ấy. Nếu đã tiêu nhẹ đến 2 chân, thì lấy vỏ bưởi sao vàng tán bột uống với nước cơm, rồi mới được ăn muối, rồi sau cứ mỗi ngày uống 3 lần thuốc bột, mỗi lần 3 chỉ, với thuốc ngâm rượu kê sau đây : Xích-hoa-xà (1) 5 chỉ, sao vàng, hoàng-lực sao, bắc-sửu sao, đậu-đen sao, đương-quy, hà-tử-ô, các vị



đều 5 chỉ ; phuc-linh, cam-thảo chích, chi-tử sao, cầm-địa-la sao, các vị đũa 3 chỉ ; hoàng-bá, hồng-hoa, tở-mộc đều 1 chỉ ; nếu là đàn bà thì thêm hương-phu, bạch-chỉ, nhân-sâm đều 2 chỉ, các vị kể trên ngâm với rượu để uống thuốc bột kể ở trên để tiến thực vị thêm cho khí huyết.

Chú giải. (1) Bản chữ Hán dưới chữ « quy » có 1 chữ khắc không rõ nét nhưng chỉ có lẽ là quy đầu (đầu của củ quy) chứ không phải chữ « vĩ » là (đuôi của củ quy).

phương thuốc kinh nghiệm dưới đây cũng chữa mọi chứng phù nề : Diêm-tiên, khương-hoàng, hương-mão (cả rễ và lá), mỗc-thong, 4 vị trên đều 1 lạng, lấy ba vị sắc lấy nước bỏ bã rồi cho diêm-tiên đun cho tan ra, chỉ lấy chượp 1 bát, mỗi lần uống độ nửa chén nhỏ, uống hết 1 tẻ thuốc như trên là khỏi, rồi sau ăn 3 hay 4 khẩu mĩa mà kiêng ăn muối với cá diếc, chỉ dùng được nước mặn và thịt lợn, rồi rau đều ăn được cả, thuốc này càng để lâu càng tốt.

Chú giải : Ở trên nói là kiêng ăn muối, mà câu dưới lại nói là ăn được nước muối, phải chăng là kiêng ăn muối còn nguyên cả hột (kiêng ăn muối là vì uống vị diêm-tiên). Tuy nhiên, muốn thật cẩn thận thì chỉ ăn nhạt hay ăn cơm với đường trong nửa tháng theo như thường lệ là hơn.

Một phương nữa : Thổ-cầu bốn hay năm con, nếu cả người nề thì cả con, đốt cháy tán bột nống với rượu. Nếu chỉ nề chân tay thì chỉ đốt có tay chân mà uống.



Một phương nữa : Đại-hoàng, trần-bì, diêm-tiêu đều 5 chỉ, bắc đèn (thắp đèn thầu dầu) 1 chét tay, sắc nước uống dần, uống rồi ăn hai ba khẩu mía.

Chữa các chứng nề những nước (thủy-sưng), cả đàn ông, đàn bà và những chứng thai-tiền sản-hậu trong bụng có khối tích mà kinh nguyệt không đều : (bài này do thầy Tông ở Phú-Nghĩa truyền cho rất là thần hiệu).

Thuốc đề uống ngày : Ich-mẫu-thảo 5 chỉ, vỏ cam-phao (vỏ bưởi) 3 chỉ, ố-long-vĩ (bồ hóng bếp) 1 chỉ, tán bột uống với nước cơm mỗi lần 1 đồng tiền súc (chừng bảy phần mười của chén).

Thuốc đề uống đêm : Diêm-tiêu và bạch-phèn đều 1 lạng, danh-hương 10 cái, đại-hồi 3 hoa, quan-quế 1 chỉ, cam-thảo 1 chỉ, mã-tiên-thảo 1 chỉ sao, thảo-quả bỏ vỏ sao vàng 2 chỉ, các vị đều tán bột, nửa đêm uống 1 đồng tiền súc với rượu, nếu phát sốt uống bằng nước lạnh là hiệu ngay, nếu ở ngực nóng uống nước trầu (1)

Chú giải : Bản chữ Hán là 2 chữ lang-thủy (榔才) phải chăng là nước vị bình-lang sắc lên, vì nếu là trầu ta vẫn ăn thì sao không nói là ăn trầu.

Phương thuốc gia truyền chữa chứng phù sưng : Vỏ củ phục-linh, mộc-thông, xa-tiên sao, hậu-phác, chử-linh, cam-thảo sắc uống.

Phương thuốc gia truyền chữa chứng vì thấp hóa ra phù-nê và sốt rét lâu thành hôn-báng (ngược-mẫu) : Cam-toại, mộc-thông, lá cây đa-lông, vỏ bưởi sao, và bắc



thấp đèn dầu ngày xưa, sắc nước uống, mỗi lần uống hòa thêm 1 chỉ diêm-tiêu. Nếu bệnh nhân hao kiệt lấy cua đồng, rau cải, nấu canh mà ăn, kiêng ăn muối sống và cá thịt.



10.- CHÚNG TIẾT-TẢ (đi cầu lỏng)

Chữa chứng đi cầu vì cảm nắng âm: Hoạt-thạch... lượng, lưu-hoàng 4 phần, tán bột hoàn với hồ, uống bằng nước gừng loãng nhiều hay ít là tùy người lớn hay nhỏ.

Chú giải: dưới chữ hoạt-thạch mất chữ bao nhiêu mà chỉ có chữ lượng có lẽ là mấy lượng.

Chữa chứng vì cảm nắng âm hoặc thổ, hoặc tả, hoặc sốt rét phiên khát mà tiêu-liện đỏ: Hoạt-thạch nung chín 4 lượng, hoắc-hương, đinh-hương đều 1 lượng, tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi cầu mạnh không ngừng: Ngải-cứu lâu năm 1 chét, gừng sống 1 củ, sắc lấy nước uống nóng, ngoài lấy nhân trong hạt gấc và đinh-hương giã nhừ ra hòa với nước rịt vào trên rốn.

Chữa chứng thổt nhiên đi tả những nước, ngày đêm không ngừng: Lá cây gai phơi trong râm cho khô đi, rồi tán bột uống với nước nguội (chứng này kiêng mọi thức nóng).

Chữa chứng phong khí vào tràng, vị mà tiết tả:



Lá chó đẻ (Hy-thiêm-thảo) tán bột, lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước lã đun sôi mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng trúng hàn mà thổ tả : gừng sao vàng (bào khương) tán bột hòa với cháo mà uống mỗi lần 3 chỉ.

Chữa chứng đi tả vì lạnh hay là đau hoặc-loan về mùa hè : Hồ-tiêu tủa bột hòa với nước gạo sắc lên mà uống.

Chữa chứng đi tả những nước, bụng sôi như sấm : Vịt thạch-cro nung vào lửa rồi tán bột lấy gạo lứt nấu chín cơm làm thuốc hoàn, lấy hoàng-đơn làm áo, mỗi lần uống 20 viên với nước gạo sắc lên (cơm này vì có hỏa).

Chữa chứng tiết-tả khát nhiều : Ô-mai và hoa-hoe sao sắc nước uống thay nước trà.

Chữa chứng đau bụng đi cầu vì lạnh, do chân dương hư quá : Lưu-hoàng 1 lạng, thanh-diêm 2 lạng tán bột lấy sáp ong tán ra mà làm hoàn, mỗi lần uống 5 viên với rượu hay là nước mới mẻ lên.

Chú giải : Bản chữ Hàn không nói lưu-hoàng và thanh-diêm phải chế như thế nào, nhưng phần nhiều là đều sao cho khó đi để bớt tính độc.

Chữa chứng vì cảm hàn và khó nhọc mà đại-tráng tiết tả không ngừng : Vũ-dư-lương (củ nâu ngày xưa vẫn nhuộm vải) 4 lạng (nướng chín rồi giã dập ra), ô-đầu 1 lạng (ngâm nước một đêm rồi gọt vỏ bỏ rốn đi



xong bồi khô); 2 vị cùng tán bột lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 5 viên với nước ấm trước lúc ăn cơm.

Bài thuốc dưới đây để chữa chứng vì hư yếu mà thốt nhiên đi cầu bạo bệnh, đau bụng không ngừng: Lưu-hoàng 2 lạng, phèn-phi nửa lạng, tán bột hoàn với hồ, lấy Châu-sa làm áo, uống với nước muối loãng mỗi lần 15 viên, (bài thuốc này mùa hè đi đường nên mang theo)

Chữa chữa tọng tý hư yếu đi cầu ra chất trắng : (chứng này là do tý vị yếu mà lạnh, nước đĩnh khí trệ) Lưu-hoàng 1 lạng, miến 1 phân, cùng sao với nhau rồi tán bột lấy nước nóng làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 50 viên với nước gạo sắc lên.

Chú giải : cổ nhiên là bột miến đỏ chỉ để sao chung với lưu-hoàng, nhưng chỉ 1 phân thì quá ít, có lẽ là chữ Hán viết lầm, như vậy chỉ ít hơn lưu-hoàng là được.

Chữa chứng người già đi cầu lỏng không ngừng : Bạch-truật tẩm nước hoàng-thỏ sao 5 lạng, bạch-thược tẩm rượu sao vàng 1 lạng, mùa đông thêm vị nhục-đậu-khẩu chín, các vị tán bột rồi viên với hồ, mỗi lần uống 50 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi tả lâu mà hoạt tròng : Bạch-truật và phục-linh đều bằng nhau, gạo nếp gấp hai (sao vàng), cùng tán bột hoàn với cùi quả táo-lầu mà uống dần.

Chữa chứng người già thường đi cầu lỏng : Bạch-truật tẩm nước hoàng-thỏ rồi sao vàng 3 lạng, thương-truật



ngâm nước gạo rồi thái sao 5 lạng, phục-linh 1 lạng, cùng tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng bụng đầy thốt nhiên đi tả ngày đêm không ngừng : (chứng này là khí thoát rất nguy) Ích-tu-nhân 2 lạng sao rồi sắc nước mà uống.

Chữa chứng người già vì yếu mà đi tả (hư tả) : Vị nhục-đậu-khau nướng rồi bỏ vỏ 2 lạng, nhĩ-hương 1 lạng, tán bột lấy gạo lấu nấu hồ làm hoàn, mỗi lần uống 50 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng hư-tả vì tạng tỳ, tạng thận yếu : (hư-tả là đi tả vì yếu chứ không phải vì ăn uống hay vì cảm). Vị phá cổ nửa cân sao, vị đậu-khẩu để sống 4 lạng, mộc-hương 2 lạng, cùng tán bột hoàn với cùi quả táo-tầu, mỗi lần uống 50 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi tả lâu không ngừng : Vị nhục-đậu-khẩu nướng chín bỏ vỏ 2 lạng, mộc-hương 1 lạng rưỡi, tán bột hòa với cùi quả táo-tầu, mỗi lần uống bốn hay 50 viên với nước gạo sắc lên, nếu thêm vị phụ-tử chế cũng được.

Chữa chứng vì khí lạnh mà đi tả tuột ra (đông-tả) : Phụ-tử 1 lạng, mộc-hương nửa lạng, lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 20 viên với nước trần-bì sắc lên.

Chữa chứng già trẻ hoệt tả : Bạch-truật và hoài-sơn đều sao vàng và nhân-sâm (bôi khô), các vị bằng nhau, tán bột hoàn với cơm mà uống bằng nước gạo sắc lên.



Chữa chứng vì tạng tỳ yếu và người già khi ở trong không đầy đủ, đi cần nhiều không ngừng : Nhục-đầu-khẩu 1 lạng, phụ-tử đã chế 1 lạng, tán hoàn với cơm, mỗi lần uống mấy chục viên với nước hạt liên-nhục sắc lên.

Chữa chứng tỳ vị hư yếu mà đi ra cả cơm, người không có lực. Phụ-tử đề sống 10 lạng, lấy nước đun 1 ngày rồi thái mỗi củ làm ba, lại đun nửa ngày, xong chung với 2 cân táo-tầu làm hoàn, lúc đói uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đau bụng hoặc-loạn thổ tả không ngừng : Phụ-tử 7 chỉ, nướng cả củ cho chín rồi bỏ nếm và rốn, thái từng miếng, với nửa chỉ muối sắc lấy nước mà uống vào lúc thuốc còn ấm.

Chữa chứng tạng hàn mà đi cầu lỏng, mỗi một kém ăn : Vị ngô-thù sao qua tán bột, ruột lợn một đoạn làm sạch bỏ cả mỡ đun như ra, rồi cho cả ngô-thù vào giã kỹ làm thành thuốc hoàn, mỗi lần uống 50 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng tạng tỳ yếu mà đi cầu hoạt tràng : Liên-nhục 1 lạng rửa sạch sao thật vàng, nhục-đầu-khẩu 1 lạng, thảo-quả nướng gần cháy vỏ ở ngoài 1 quả, cùng tán bột uống với nước trần-bì sắc lên.

Phương thuốc kinh nghiệm dưới đây để chữa thổ tả về chứng thực mà bệnh mới phát và chứng đau hoặc-loạn mà thổ tả : Ô-dược, khỗ-tử, mộc-hương, 3 vị cùng mài ra uống với nước trà còn ấm là khỏi ngay.



rồi uống tiếp bài « *Vị linh* » hay là bài « *hoắc-hương chính-khi* »

Phương thuốc gia truyền hiệu nghiệm dưới đây, đề chữa chứng đi tả vì nước độc (*chướng-khi*) và mọi chứng đi lỵ hay sốt rét : Hoắc-hương, đại-phúc-bì, tử-tô, chích cam-thảo, cat-cách, trần-bì, phục-linh, bạch-truật, hậu-phác, bán-hạ chế sao, thần-khúc, bạch-chỉ, thêm lá sung, lá duối, lá vọng-cách, nam-mộc-hương, thảo-quả, bìm-bang, phượng-vĩ, lá chỉ-thiên, các vị đều bằng nhau.

Chú giải : trên đây không nói sắc uống hay là làm thuốc tán, thuốc hoàn, thì có lẽ là tùy ý, còn phép chỉ của từng vị dù không nói, chắc là phải sao tẩm như phép thường.



II. — CHỨNG LỖ

Chữa chứng đi lỵ cả xích và bạch (máu và mủ) : Giã-khồ-luyện (hạt vọng, cây này mọc ở kẽ bề) không cứ nhiều hay ít, sao vàng tán bột hoan với mật, lấy nước mật và rượu sắc lên mà uống.

Chữa chứng đi lỵ về thời khí, lang xóm nhiều người đương mắc bệnh Bài binh-vị-tan là những vị : trần-bì, hậu-phác, phục-linh, cam-thảo chích, gừng sống làm thang và thêm vị tục-đoạn sao với rượu sắc lấy nước uống lúc còn ấm.

Chữa chứng vừa đi cầu lỏng, vừa đi lỵ : Phèn



phi tán bột, lấy bột nấu với giấm làm hồ mà hoàn lại mỗi lần uống vài mươi viên, nếu là bệnh lý thì uống bằng nước gừng sống loãng (tặng người còn khỏe mới uống được).

Chữa chứng đi lý đã lâu và đi cầu ra cả cơm : Xuyên-tiêu 1 lạng, xương-truật 2 lạng sao, rồi tán bột, lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, trước lúc ăn uống 20 viên với nước ấm. Nếu là chứng lý hiểm ác lâu ngày đều nên thêm quế.

Chữa chứng đi cầu lỏng về tạng tỳ, chứng tạng-độc đi ra huyết, mọi chứng lý thuộc về tạng nhiệt : Xuyên-hoàng-liên nửa cân hay 2 lạng hoặc 4 lạng bỏ vào ruột già lợn rồi cho vào trong nồi đất đun với một nửa rượu, một nửa nước cho như ra, rồi lấy hoàng-liên bồi khô tán bột nghiền với ruột lợn làm thuốc hoàn, uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần ít viên.

Chữa chứng tỳ vị cảm thấp khí đi lý, mà đau bụng, thức ăn không tiêu hóa : Hoang-liên, ngô-thù, bạch-thược cùng sao với nhau rồi tán bột hoàn với hồ mà uống, rất hay.

Chữa chứng đi lý lâu không ngừng : Xuyên-quy 2 lạng, ngô-thù 1 lạng, cùng sao với nhau rồi bỏ ngô-thù chỉ lấy quy tán bột hoàn với mật, uống với nước gạo sắc lên.

Một phương nữa : Hoa-hồe sao, khỗ-luyện sao rồi lấy vải gói lại đập bột dầu đi, 2 vị bằng nhau tán hoàn với hồ, lấy châu-sa làm áo, uống với nước trà hay là nước quả chuối xanh sắc lên.

Chú giải : Thanh-tiêu phải chăng là quả chuối xanh.



Chữa mọi chứng đi lỵ không cứ già trẻ lớn bé : Một đoạn bắc-mộc-hương và nửa lạng hoàng-liên sắc với nước cho khô đi, rồi bỏ hoàng-liên chỉ lấy mộc-hương tán bột chia làm ba, 1 phần uống với nước trần-bì, 1 phần uống với nước gạo lấu năm, 1 phần uống với nước cam-thảo.

Chữa mọi chứng lỵ đã lâu : Lá ngải-cứu và trần-bì sắc lấy nước uống, hay là tán bột làm thuốc viên mà uống với nước muối loãng.

Chữa chứng đau hoắc-loạn rồi thành lỵ : Lưu-ký-lô (cây nhọ nồi hay muội nồi) lấy lá sắc nước mà uống

Chữa chứng đi lỵ mà khát uống nước vô độ : Mạch-môn 3 lạng, ô-mai 20 quả, sắc lấy nước mà ngậm dần.

Chữa chứng đi lỵ đã 3 năm : Vỏ xanh ở trên cây xích-tùng tán bột hòa với cháo ngày ăn 3 lần, chỉ có mấy bát là khỏi.

Chú giải : bản chữ Hán là « xích-tùng thượng thương bì » thì có nghĩa như đã dịch ở trên nhưng không rõ xích-tùng là cây gì ?

Chữa chứng đi lỵ hoét không ngừng có khi ra cả cơm Bạch-phục-linh 1 lạng, mộc-hương (quấn vào giấy ẩm rồi nướng cho chín) 1 lạng rưỡi, tán bột rồi sắc vị tử-lô và mộc-qua lấy nước mà uống thuốc bột kẻ trên mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng vì tọng tỳ yếu mà đi lỵ hoét : Một con gà mái lông vàng làm sạch lông bỏ ruột nướng qua,



xong lấy muối và rượu để đun cách thủy cho chín đi mà ăn.

Chữa chứng đi lỵ mà đi cầu như rót nước: lấy xương con dê đốt cháy hòa với nước mà uống mỗi lần 1 thìa bột.

Chữa chứng vì khí huyết hư yếu mà đi lỵ nguy khốn: Lộc-nhung lấy giấm tằm rồi chích, xong tán bột cho thêm một chút xạ-hương hoàn với cùi quả táo-tầu mà uống bằng nước gạo sắc lên, mỗi lần 30 viên (chứng này là hư-lỵ).

Chữa chứng « ngũ sắc lỵ »: Da con dím đốt cháy mỗi lần uống 1 thìa với rượu.

Chữa chứng đi lỵ vì trúng thử hay là đi cầu lỏng vì trúng thực: Vị hùng-hoàng tán bột hoàn với hồ uống bằng nước cam-thảo.

Chữa chứng xích lỵ (đi lỵ ra máu đỏ) không ngừng: Vị hỏa-ma-tử tán ra nấu với cháo đậu xanh mà ăn.

Chữa chứng già hay trẻ đi bạch-lỵ (đi lỵ ra mủ nhiều): Vị ngải-cửu lâu năm và gừng sao vàng sẫm (gần đen), 2 thứ đều 3 lạng, tán bột lấy giấm nấu hồ mà viên lại, mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi lỵ cả xích lẫn bạch: Đất mùn giũa vờn chừng 1 cân đem sao đến khi hết khói rồi hòa vào nước gạo trong mà uống.

Bốn phương thuốc dưới đây để chữa chứng lỵ vừa xích vừa bạch:



1) Củ phụ-tử nướng chín rồi bỏ vào nước tiểu-tiện ngay lúc còn nóng và vị can-khương, vị mộc-hương (đều sao), 9 vị bằng nhau sắc lấy nước mà uống.

2) Vị quế-chi, cam-thảo, lá ngải-cừu và gừng sống với gạo trắng lấy nửa rượu nửa nước lã sắc lên mà uống.

3) Mộc Tào (viết chữ Hán) về hạng thực tốt và can-khương sao đều 5 lạng, cùng với phèn-phi tán bột hoàn lại mà uống.

Chú giải: Phèn-phi không nói là bao nhiêu, nhưng ít hơn 2 vị kia.

4) Hồ-tiêu và đậu-xanh cứ mỗi tuổi là mỗi thứ một bột tán hoàn với cơm, đi ly mà đồ nhiều thì uống với nước gạo sắc lên, mà trắng nhiều thì uống với nước gừng sống.

Chữa chứng đi lỵ lâu cở xích lẫn bạch: 1 củ phụ-tử nướng vào lửa cho đến khi hết khói, (tức là đã khô), rồi để xuống đất, úp kín một lúc lâu, xong tán bột rồi lấy rượu đun sập vàng cho tan ra mà viên lại, mỗi lần uống 3 viên, nếu là xích lỵ thì sắc nước hoàng-liên cam-thảo và đậu đen mà uống, Nếu là bạch lỵ thì chỉ uống với nước đu-đen, cam-thảo. Nếu đi tả mà đau bụng thì uống với nước lã đun sôi.

Một phương nữa: Phèn-phi 4 lạng, gạo nếp sao vàng 1 lạng, tán bột hoàn với nước cơm, tùy lớn nhỏ mà uống.

Một phương nữa: Vị nhục-đậu-khấu và kha-tử đều nướng chín, và mộc-hương, hoàng-liên đều tán bột hoàn với hồ, rồi uống với nước cơm (không nói mỗi vị là bao



nhiều, nhưng có thể bằng nhau. Bài này bản chữ Hán chưa là gia truyền rất nghiệm).

Chữa chứng « thấp lý » (cảm thấp khi mà đi lý) đi ra xích và bạch ngày đêm nhiều vô độ, cùng chứng « tràng-phong đi ra huyết » : Hoàng-liên, ngô-thù đều 2 lạng cùng sao với nhau, nhưng tán riêng hoan với cơm, là chứng xích lý thì sắc nước cam-thảo mà uống viên thuốc hoàng-liên, là chứng bạch lý thì sắc nước gừng sống mà uống viên thuốc ngô-thù, cả xích và bạch thì sắc nước gạo uống cả hai thứ.

Chữa chứng xích-bạch-lý mà người gầy nhồng xương : Vị địa-du 1 cân đun với 3 cân nước rồi bỏ bã đun đặc lại thành cao mà uống vào lúc đói.

Chữa chứng xích-bạch-lý bạo bệnh, mà như phân ngan, phân vịt đau không chịu nổi : Hoang-liên và hoàng-cầm đều bằng nhau, sắc với nước rồi chia làm ba lần mà uống.

Chữa chứng xích-bạch-lý đau bụng ăn không tiêu hóa : Vỏ quả thạch-lựu (tức là vỏ quả thiêu-lựu) sao vàng tán bột lấy cùi táo-tầu và cơm làm hoàn, nếu hàn thêm phụ-tử và xích-thạch-chi, mỗi lần uống 30 viên với nước gạo sắc lên, ngày 3 lần.

Chữa chứng hàn lý tay chân giá lạnh, 6 bộ mạch « trầm » và « tế » : Nhân-sâm và phụ-tử đều nửa lạng, 10 phiến gừng sống, 10 cái đinh-hương, 1 chén gạo tẻ sao sắc lấy nước hay là làm thuốc hoàn mà uống vào lúc đói, sắc uống thì uống lúc thuốc còn ấm.



Chữa chứng đi cầu những nước (thủy-tiết hay là thủy-tả) : Phụ-tử 1 củ, một nửa chín một nửa để sống, lấy nửa chén đậu đen cũng đun cạn rồi nghiền ra làm thuốc hoàn, uống với nước hoàng-liên mỗi lần 5 viên.

Chữa chứng hàn lý phân xanh (xanh là hàn) : Can-khương (gừng phơi khô) tán bột, uống với nước gạo sắc lên ngày 2 lần, đêm 1 lần.

Chữa chứng đi lý mà đau vì nhiệt . Hồ-hoàng-liên tán hoàn với cơm, mỗi lần uống 30 viên với nước gạo sắc lên, (không nói bao nhiêu hồ-hoàng-liên là dùng bao nhiêu tùy ý, nhưng mực uống như vậy).

Chữa chứng đi lý xích và bạch lẫn lộn vì nhiệt . Lưu-hoàng và cát-phấn hai vị bằng nhau, tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng nhiệt tích lại mà đi lý : Sài-hồ, hoàng-cầm bằng nhau, sắc với rượu và nước rồi uống ngait lúc đói.

Chữa chứng đi lý về nhiệt mà lúc đi vội quá (lý cấp) : Đại-hoàng 1 lạng ngâm rượu nửa ngày rồi sắc uống.

Chữa chứng vì nhiệt độc mà đi lý ra toàn huyết : (huyết-ly) và đi những nước (thủy-ly) : Lá kim-ngân sắc uống.

Chữa chứng đi lý ra mồi (khí-ly) không ngừng : Phèn-phí 1 lạng tán bột, thêm lục-nộc (cây ột ăn quả)



phơi khô tán bột hoàn với cơm, uống với nước lã đun sôi, tùy người lớn nhỏ mà uống nhiều hay ít.

Chú giải: Bản chữ Hán không nói là lấy lá ổi hay quả, nhưng xem phải tùy người lớn hay nhỏ thì có lẽ là dùng quả.

Chữa chứng đi lỵ ra mủ nhiều (khí-lỵ), trong bụng mót đi mà lúc đi lại không được (lỵ cấp hậu trọng) hay là đi cầu lỏng: Hoàng-liên, sinh-khương, mộc-hương đều 1 lượng, lấy nồi đất mới, mé dưới để gừng, rồi đến hoàng-liên, còn mộc-hương ở trên, đổ nước vừa ngập rồi đun cho thật cạn, xong bôi khô tán bột hoàn với hồ, tùy người lớn nhỏ mà uống nhiều hay ít.

Chữa chứng đi lỵ ra huyết không ngừng: Địa-du tâm rượu sao và củ tam-thất cùng tán bột hòa với nước mà uống.

Một phương nữa: Vị khỗ-sâm tâm rượu sao rồi tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng cở-lỵ (đi lỵ và trùng), đi ra huyết đen hay huyết đặc: Vị trắc-bách-diệp tán bột, cùng vị hoàng-liên sắc lấy nước mà uống.

Chú giải: dù là bản chính không nói rõ, nhưng có lẽ là trắc-bách-diệp phải sao đen. Dưới chữ nùng huyết là máu đặc có ba chữ « như đinh sắc » (如 玢 色) không rõ nghĩa.

Chữa chứng thủy-lỵ (đi lỵ mà có nhiều nước): đại-đậu đỏ chín 1 cân, bạch-truật sao 1 lượng, cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên (đại-đậu không rõ là đậu gì ?)



Chữa chứng thủy-cốc-lỵ (đi lỵ mà ra cả cơm và nước) : Lấy lá bẹ nấu canh mà ăn hay là sắc nước mà uống.

Chữa chứng vì uống rượu nhiều mà đi lỵ (tửu-lỵ) : Lấy 6 lạng voi bột hoa với nước rồi nắm lại, song lấy đất sét nắm ở ngoài đem nung 1 ngày 1 đêm, rồi lấy voi tán bột loan với hồ mà uống với nước gừng loãng.

Chữa chứng hươu-tức-lỵ (khởi rồi lại phát bệnh) : Thử vĩ-thảo, long-cốt đều 4 lạng sắc lấy nước mà uống nguội.

Chú-giải : bản chữ Hán viết là thử-vĩ-thảo thì nôm là cỏ đuôi chuột mới phai, nay lại chua là cỏ đuôi tôm nên không hiểu được.

Chữa chứng hươu-tức-lỵ kinh niên không khỏi : Xương con hổ nướng vàng tán bột, uống với nước gạo sắc lên, ngày 3 lần mỗi lần một thìa.

Chữa chứng hươu-tức-lỵ : Vịt bạch nhân bỏ màng đi, lấy một cổ gan lợn rửa sạch thái từng phiến, để gan vào trong nồi rồi để vịt bạch-nhân lên trên, cho nước đồng-uện vào mà đun chín, đến khi cạn khô rồi đem gan lợn mà ăn.

Chữa chứng đi lỵ mà cầm khầu (cầm-khầu-lỵ) : Nhân-sâm và hạt-sen 2 vị bằng nhau, lấy nước giếng về buổi sáng (tính hoa-thủy) đem sắc mà uống dần.

Một phương thuốc kinh nghiệm : Thạch-liên-nhục 6 hạt và vị hoải-sou, cây phượng-vĩ đều sao vàng sao



nước uống. Nếu huyết nhiều thêm 3 chén nhỏ mật, trắng nhiều thêm hoàng-liên sao và chỉ-sắc (phương này kinh nghiệm).

Chữa chứng đi lỵ cầm khâu và chứng lỵ đi rồi đau ruột : Hoài-sơn (nửa đề sống nửa sao vàng) và 7 phân phen, xong giã củ củ lấy một chén nước và 1 chén mật, 1 chén nước lã cũng sắc lên mà uống, lúc uống hòa thêm vị a-giao.

Chú giải : Dù không rõ nhưng chắc là vị hoài-sơn phải nhiều.

Chữa chứng người già vì yếu mà đi lỵ (hư-lỵ) không ăn được : Đảng-sâm 1 lạng, gừng hươu hay nai bẻ nhỏ ra mà sao, cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần một thìa thuốc, ngày 3 lần.

Chữa chứng người già đi ra huyết không ngừng : Bài tứ-vật thêm vị mẫu-đơn tẩm rượu sao khô và vị bạch-truật sao để giúp cho tạng tỳ là ngừng.

Phương thuốc gia truyền để chữa chứng lỵ : Hoàng-liên 3 chỉ, mọc-hương 3 chỉ tán bột hòa với cháo mà ăn là khỏi.

Phương thuốc gia truyền thần hiệu để chữa chứng đi lỵ rồi thoát giang (lòi lỵ) : Sâm-bắc 3 chỉ, cửu-không rung chín 3 chỉ, dạ-minh-sa sao khô 3 chỉ, cùng vị hoài-sơn tán bột sắc bằng nước mưa rồi bỏ bã mà uống.

Chú giải : Vị hoài-sơn không nói bao nhiêu và có sao hay không ? nhưng có lẽ nhiều hơn các vị khác và phải sao vàng.



Chữa chứng xích hay bạch ly hay là vừa xích vừa bạch mà lâu ngày không khỏi, hay là vừa tả vừa ly (tả-ly) mà đau bụng : Hạt khỗ-luyện (bỏ vỏ rồi gói vào vải đập bỏ bớt dầu đi), ngũ-bội-tử (sao vàng, phiên-phi 1 lạng, hoàng-liên 3 phân, cùng tán bột hoàn với hồ to bằng hạt ngô-đồng, lúc đói mỗi lần uống 10 viên với nước gạo sắc lên. Nếu là chứng trĩ thì thêm 1 lai sạ-hương mà uống với rượu. Phương thuốc này chữa cả đàn bà trẻ em.

Chủ giải : Hạt khỗ-luyện không nói nhiều hay ít nhưng có lẽ ít hơn.



12.— THOÁT GIANG

(Lời dom hay là lời tỹ)

Chữa chứng người yếu trong bụng lạnh mà thoát giang : Với bột sao nóng gói vào vải mà ngồi lên, nguội lại sao lại.

Chữa chứng thoát-giang ra cả ruột : Hột sà-sàng sao và cam-thảo đều 1 lạng, tán bột uống với nước lã đun sôi.

Chủ giải : Phải chăng vị cam-thảo phải chích.

Một phương nữa : Vị khỗ-sâm và vị ngũ-bội với đất vách lâu năm sắc lấy nước mà rửa, rồi lấy vị mộc-tặc tán mịn ra mà bôi.



Chữa chứng trẻ em thoát giang : Lấy thịt thăn lưng của lợn, rạch ra cho vị sa-nhan tán bột vào, rồi quăn chặt đun chín mà ăn, rồi uống *bạch-phèn hoàn* (phèn trắng viên lại). Nếu bệnh nhân người nề khí ngược lên mà thổ suyễn thì khó chữa.

Chữa chứng già trẻ thoát giang : Hương-phụ chế sao và hoa kinh-giới tán bột mà uống. lại lấy 2 vị ấy sắc lấy nước mà rửa.

Chữa chứng đi cầu ra huyết mà thoát giang : Hoa mao-ga trắng và vị phong-phong đều bằng nhau, tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi lỵ lâu mà thoát giang : Vị Long-cốt tán bột mà bôi rồi đẩy lên.

Chữa chứng vì trĩ lậu mà thoát giang : Chỗ đốt ở xương ống chân hồ tẩm mật nường cho đo lên rồi tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 20 viên với rượu hâm nóng.

Chữa chứng giang-môn (chỗ đi cầu) lở dài ra : Xương ống chân hồ đốt cháy nhưng chưa cháy hết, rồi tán bột uống với nước mỗi lần 1 thìa.

Bốn phương thuốc dưới đây chữa chứng thoát giang không lên được .

1) Rễ cây gai làm bánh sắc nước mà rửa.

2) Vị mộc tặc sao cháy nhưng chưa cháy thật hết, cùng với vị long-cốt đều tán bột bôi vào mà đẩy lên.



3) Rễ cỏ lông-may sao vàng tán bột hoàn với hồ mà nống, lại sắc nước ngũ-bội và bạch-phèn mà rửa.

4) Quả bồ-kết giã ngâm lấy nước tắm vào vải mà buộc vào là lên ngay. Khi lên rồi lấy nước ấy rửa ở ngang lưng và rốn để khí của bồ-kết ngấm vào. Lại đun vỏ quả bồ-kết tán với giấm sao vàng tán bột hoàn với cùi quả táo-tầu, mỗi lần uống 20 viên với nước gạo sắc lên.

5) Lấy nước kim-cương mà uống. Ngoài lấy đá nam-châm mài lấy nước mà đắp, (nước ấy có ngấm đồ sắt như dao, kéo) đắp trên đỉnh đầu chỉ một lát là lên.

Chú giải: Phải chăng là kim-cương ngâm lấy nước.



MỤC LỤC TẬP «LY»

- 1.— Chứng đại-tiện bí
- 2.— Chứng tiểu-tiện bí
- 3.— Chứng đại-tiểu-tiện đều bí
- 4.— Chứng tiểu-tiện không ngừng.
- 5.— Chứng đái rắt

NỮ-KHOA

- 1.— Chứng hư yếu
- 2.— Chứng kinh-nguyệt
- 3.— Đàn bà có thai
- 4.— Lúc sanh (gồm 70 mục).



I. - CHỨNG ĐẠI-TIỆN BÍ

Chữa chứng đại-tiện không thông : Bạch-phèn (phèn chua) 1 chỉ, ba-đậu 2 quả (bỏ vỏ gói vào vải rồi đập bỏ dầu đi) hai vị cùng nghiền ra, gói vào giấy ướt nướng chín mà ăn.

Một phương nữa : Đương-quy, bạch-chỉ bằng nhau, tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng người già mà đại-tiện bí tắc : Hoàng-ky (chọn lấy cây già) trần-bì (bỏ phần ở trong), hai thứ đều nửa lạng, hỏa-ma-tử 1 chén nghiền như ra cho vào nước đun sôi, rồi cho vào 1 thìa mật ong, lại cho 2 vị thuốc kể ở trên vào đun chín mỗi lần uống ước 3 chỉ vào lúc đói, người lệnh nặng chỉ uống 2 lần là khỏi, phương thuốc này không lạnh không nóng.

Chữa chứng đi đại-tiện khó trong bụng mót đi mà khi đi lại phải rặn : Vị đào-nhân 3 lạng (bỏ màng vàng đi), ngô-thù 2 lạng sao, muối ăn 1 lạng cùng đun cho chín, rồi chỉ lấy đào-nhân mỗi lần nuốt năm hay bảy hạt.

Một phương nữa : Hột ở trong quả bồ kết sao với nước quả chanh, chỉ-sắc sao, 2 vị bằng nhau, tán bột hoán với cơm to bằng hột ngô-đồng, mỗi lần uống vài chục viên với nước gạo sắc lên.



Chữa chứng đại-tiện không thông *bồn chồn mà chực chết* : Nước mật của dê nhỏ vào là khỏi ngay.

Một phương nữa : Vị ô-mai 10 quả lấy cùi viên như quả táo tàu, luồn vào trong chỗ đi cầu là khỏi ngay.



2.- CHỨNG TIỂU-TIỆN BÍ

Chữa chứng tiểu-tiện không thông : Nước mài dao 1 chén, hoàng-kỳ 2 chỉ, sắc lấy nước uống lúc còn ấm.

Chữa chứng tiểu-tiện thốt nhiên không thông : Mực tàu (viết chữ Hán về bạng thật tốt) 1 lạng, tán ra uống với nước ấm mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng đản bà thai quay trở xuống vì nhẹn tiểu-tiện, rồi thanh ra đi đại không thông : Hoạt-thạch tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước hành củ sắc lên.

Chữa chứng tiểu-tiện vì người yếu mà bí *vết mạch 2 bộ xích trầm và vi (thủy hỏa đều kém)*, uống thuốc lợi tiểu-tiện mà vô hiệu, (chứng này bởi người hư hàn) : 1 củ phụ-tử bỏ vỏ ngâm nước muối, chạch-tả 1 lạng (thay bằng bột sa-tiên cũng được) mười mớ bắc thấp đèn dầu ta khi trước, các vị cùng sắc nước mà uống.

Chữa chứng tiểu-tiện không thông mà trên lại thả suyền : Rễ cây ngô (cũng gọi là cây bắp) 2 lạng,



biên-súc 4 lạng rượu, bắc chảo đèn (chảo bằng dầu của bột thầu dầu) mấy chục mớ (bắc ấy thường xếp thành từng mớ) cùng sắc với nước sòng (tràng lưu thủy) mà uống.

Chữa chứng tiểu-tiện không thông, bụng đầy chướng mà thở vội : Lấy ngà voi mài sống mà uống.

Chữa chứng tiểu-tiện không thông, bụng đầy như cái trống : Ốc nhồi 1 con, giã sống với nửa thìa muối rồi dịt ở dưới rốn 1 tắc là thông.

Chữa chứng đản bà sắp sanh mà dạ con chuyển xuống tiểu-tiện không thông : Sắc 10 củ hành để uống 2 chỉ bột hồ-phách tán ra.

Phương thứ 2 : Đốt mùn giun và phác-tiểu bằng nhau hòa với nước dịt ở dưới rốn.

Phương thứ 3 : Bối-tử một đôi (một con đốt cháy, 1 con để sống) tán bột uống với rượu hâm nóng.

Phương thứ 4 : 2 con họ-hung đốt cháy tán bột hòa với 1 chén nước giếng mà uống.

5 Phương dưới đây chữa chứng tiểu-tiện bế, mờ-hối nhiều, người già người yếu đều uống được : 1) Sảo quả bí-đao lấy nước rồi cho 1 cân sa-liền vào mà sảo lấy nước để uống.

2) Một lạng nhục-thung-dung tẩm rượu bồi khô và 1 lạng trầm-hương cùng tán bột rồi lấy vị hỏa-ma-nhân sảo lấy nước để nấu hồ làm thuốc hoàn mà uống với nước lã đun sôi.



3) Vị huyền-hồ-sách và xuyên-luyện-tử đều bằng nhau, tán bột, uống với nước lã đun sôi.

Chú giải : Dưới chữ bạch thang là nước lã, trong bản chữ Hán có mấy chữ « trích đu sồ diêm » không rõ nghĩa.

4) Rễ cây gai (lá làm bánh) và nửa lượng cấp-phấn tán bột uống với nước lã đun sôi vào lúc đói.

5) Rễ cây huyền-thảo sắc lấy nước thường uống (bản chữ Hán chưa tên nom là rau hien nhưng ít có người nói đến).

Phương thuốc gia truyền dưới đây, để chữa chứng con trai, con gái tiểu-tiện xich hay bạch : Bệnh nhân gầy thì uống bài *Tử-vật*, béo thì uống bài *Tử-quân*, có đàm thì uống bài *Lục-quân*. Nếu tiểu tiện trắng thì dùng hoa mào-gà trắng, ma đỏ thì dùng hoa mào-gà đỏ, hoa ấy nhiều hơn những vị trong bài thuốc, rồi sắc mà uống (thí dụ : trong bài thuốc vị nào cũng chỉ có 3 hay 4 đồng cân, thì vị mào-gà đến 5 hay 6 đồng cân).

•••

3.- ĐẠI-TIỂU-TIỆN ĐỀU BẾ

Chữa chứng đại-tiểu-tiện đều không thông : (có 3 phương).

1) Hạt cây đèn (nghiễn-thực 燈 實) nửa lượng, tán bột mà uống.



2) Quả bồ-kết bỏ hột tán bột hoàn với hồ mỗi lần uống 30 viên.

Chú giải: Theo chữ Hán thì quả bồ-kết bỏ hột và bị, nếu bỏ như thế thì hết, hơn nữa lại không nói là sao hay nướng thì có lẽ chỉ bỏ hột mà dùng sống.

3) Hạt cau đã phơi khô đem tán bột sắc với hành củ và đồng-tiện mà uống.

Chữa chứng đại-tiểu-tiện không thông, quan cách đầy chướng lâu, đến hai ba ngày: Hồ-tiêu 20 hạt, giã như đụn lấy một ít nước trong rồi cho vào nửa lạng mang-tiêu đun tan ra mà uống, và lấy quả bồ-kết đốt lên hun dưới chỗ ngồi.

Chữa chứng đại-tiểu-tiện bế vít mà bụng dưới đau, không cứ bệnh lâu hay mới: Hoa kinh-giới và đại-hoàng, 2 vị bằng nhau tán bột uống với nước ấm, mỗi lần 2 chỉ, nếu tiểu-tiện không thông bỏ một nửa đại-hoàng, đại-tiện không thông bỏ nửa kinh-giới.



4.— CHỨNG TIỂU-TIỆN KHÔNG NGỪNG

Chữa chứng tiêu khát vì lạng thận tiêu nước đái mà đi cầu luôn không giữ được: Hùng-hoàng 1 lạng, can-khương nửa lạng tẩm muối sao, tán hoàn với hồ, uống với nước muối loãng vào lúc đói từ 10 viên đến 20 viên.

Chữa chứng đản ông đản bà đi són phân ra: Phèn-phi và mẫu-lệ đều bằng nhau, tán bột uống với rượu hâm nóng, mỗi lần 1 thìa ngày 3 lần.



Chữa chứng tiểu-tiện đi luôn : Vị ich-tri tằm muối sao, và vị ô-dược đều báng nhau tán bột, nấu vị hoải-sơn đề làm thuốc hoàn, uống với nước lã đun sôi mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng vì tạng thận tiểu thủy mà đi đái luôn : Sung hươu hay nai chẻ vụn sao vàng tán bột, uống với rượu hâm nóng mỗi lần 1 thìa, ngày 2 lần.

Chữa chứng trên nhiệt dưới hàn mà tiểu-tiện không ngọt : Lộc-giác-xương (sừng hươu hay nai đã nấu cao rồi) tán bột lấy rượu nấu hồ làm hoàn, mỗi lần uống 30 viên vào lúc đói với nước lã đun sôi.

Chữa chứng tiểu-tiện đi luôn : Lộc-giác-xương và phục-linh tán bột hoàn với hồ, uống bằng nước muối loãng mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng người già đi đái ra không biết : Vị thảo-ô-dầu 1 lạng ngâm nước đến 7 ngày, rồi gọt vỏ thái ra tầm nước muối mà sao, lấy rượu nấu hồ làm hoàn, uống với nước muối loãng.

•••

5. — NĂM CHỨNG ĐÁI RẤT

Chữa chứng tiểu-tiện không thông và 5 chứng đái rất tức là chứng « huyết-lâm » (đái rất mà ra huyết), thạch-lâm (đái rất mà ra sỏi) v.v... : Vị tiêu-thạch 1 lạng (chọn vị nào không gần bùn đất mà trắng như tuyết), tán sống,



mỗi lần uống 2 chỉ. Nếu vì khó nhọc hư yếu mà tiểu-tiện không thông (lao-lâm) thì uống bằng nước hột quỳ-tử (hột vông-vang) sắc lên, uống bài bồ hư hoàn. Nếu là tiểu-tiện không thông, thường đi ra huyết mà đau nhức, đầy mà phải đi gấp, hay là đái rất vì nhiệt mà tiểu-tiện đỏ, dưới rốn đau gấp đều uống bằng nước lã. Nếu là chứng đi đái ra như mủ (khí-lâm), bụng dưới đầy mà đau, đi đái rồi lại són ra thời uống bằng nước mọc thông sắc lên. Nếu là chứng thạch-lâm (đi đái ra có sỏi) bệnh nhân buồn chực chết, thì đun thuốc bột kê trên đế cách giấy trên nồi rang sao cho khô đi rồi lại nghiền ra mà uống bằng rượu hâm nóng. Nếu chỉ là tiểu-tiện không được thông mà thôi thì uống bằng nước gạo sắc lên (tiểu-mạch) mà mọi chứng đái rất thường chỉ uống bằng nước lã mà đều uống vào lúc đói.

Chữa chứng sa-lâm (đi đái ra cát), thạch-lâm (đi đái ra sỏi), cùng chứng đi đái ra huyết (huyết lâm) mà đau trong ngọc hành không chịu nổi: Sầm-bắc và hoàng-kỳ tẩm nước muối sao, 2 vị bằng nhau tán bột, lại lấy 1 củ cải củ to, thái từng phiến rồi tẩm với 2 lạng mật nường chín (đưng để cháy), rồi chấm thuốc bột mà ăn, mà uống bằng nước muối.

Hai phương thuốc dưới đây chữa chứng đi đái ra cát hay ra sỏi mà rỉ ra:

1) Hồ-phách 1 lạng tán bột, sắc nước 10 củ hành mà uống mỗi lần 2 chỉ.

2) Mật gà trống 1 cái, phần trắng của gà sao khô đi 1 lạng, uống với rượu mỗi lần 1 chỉ.



Chữa chứng đi đái ra sỏi (thạch-lâm) mà đau nhức: lay bột sa-liền sắc dần với nước mà uống.

Cũng chữa chứng trên: Tóc rối sắc nước bồ-kết mà rửa, rồi đốt cháy nhưng không cháy quá (tức là đốt tồn tính), song tán bột uống bằng nước giếng mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng đi đái rất ra sỏi mà ra cả huyết: Sừng trau đốt thành than nhưng tồn tính, tán bột mỗi lần uống 1 thia, ngày 5 lần.

Chữa chứng đái rất ra như mũi (khí lâm): Bạch-chỉ 2 lạng, tẩm với giấm rồi bỏi khô tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước mộc-thông cam-thảo sắc lên, uống liên tiếp 2 lần.

Chữa chứng bạch-đái (đàn bà rớt ra trắng) và sa-lâm (đi đái rớt ra cát): Hoa mào-gà trắng và quả bầu trắng cũng đốt cháy (nhưng không thành hãn ra than) sắc với rượu uống vào lúc đói.

Chú giã: Bản chữ Hán là khổ hồ-lô thì đúng là quả bầu dẫu, nhưng ít có người nói tên bầu như thế.

Chữa chứng vì nhiệt mà đái rất ra máu (huyết-lâm) mà đau: Hoàng-cầm 1 lạng, sắc lấy nước uống lúc còn nóng.

Chữa chứng đái rất ra huyết mà đau không chịu nổi: Hương-phụ, trần-bì, phục-linh đều bằng nhau sắc nước mà uống.

Chữa chứng huyết-lâm mà đau: Củ sinh-địa và lá sa-liền sắc lấy nước mà uống.



Một phương nữa : Vị Sơn-chí sao và lá sa-tiền (nôm gọi là cây mã-đề) tán bột uống với nước chanh củ sặc lên.

Chữa chứng đái rất ra huyết mà đau quá : Tóc rối đốt tồn tính thêm 1 chút sạ, uống với nước gạo sặc lên.

Chữa chứng đi đái ra huyết và mọi chứng đái rất : Lá cây gai làm bánh và cây hàn-the già vắt lấy nước mà uống, chỉ 3 lần là khỏi.

Chữa chứng trẻ em đi đái rất ra như mỡ : Xương dè đốt thành than, mỗi lần uống 2 chỉ với nước vị chu-bạch-lư sặc.

Chữa chứng người già đái rất mà thân thể nóng lắm : Hạt sa-tiền 5 chén, lấy vải bọc lại sặc lấy nước để nấu cháo gạo tẻ mà ăn.

Chú giải : bản chữ Hán viết hai chữ « lương-mễ » không rõ là hạt ngô hay là kê, nay dịch tạm là gạo tẻ vì thông dụng nhưng phần nhiều là kê.

Chữa chứng tiểu-tiện đỏ và đục : Viên-chí 3 lạng, ngâm nước cam-thảo hồi lâu rồi sao vàng, và vị phục-thần, vị ích-trí đều 2 lạng, tán bột uống với nước đại-táo sặc lên.

Chữa chứng thốt nhiên đái rất : Vị tử-thảo 1 lạng, tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước giềng vào trước lúc ăn cơm.



Chữa cả năm chứng đái rắt (Ngũ lâm) · Xích-thược 1 lạng, bình-lang 1 quả nướng chín, thạch-quyết-minh (cạo vỏ ngoài đi rồi tán bột hòa với nước rồi chắt nước ở trên đi), nếu đi đái có vật gì mềm hay rắn thì thêm gỗ sam (phải chắc là gỗ the-mốc) cùng tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước lã.

Chữa chứng đái rắt mà chỗ kín sưng lên : hành củ nửa cân nướng chín giã như dẹt ở trên rốn.

Chữa chứng đái rắt ngọc-hành đau mà mọi thứ thuốc vô hiệu : Vị ngưu-tất, rễ và lá cây bạch-đồng-nam rửa sạch (kỵ đồ sắt), cùng sắc lấy nước hòa thêm mật lại phơi sương 1 đêm mà uống rất thần hiệu.

Một phương thuốc kinh nghiệm, chữa chứng sa-lâm (đi liều-liện như nước đá) mà bế vít : Uống bài Lục-vị thêm tri mẫu và hoàng-bá (đều tằm rượu và muối mà sao) cùng với vị hoạt-thạch, thạch-liên-nhục và sa-tiên sắc uống rất hay.

Chú giải : bản chữ Hán có 2 chữ thạch chấp (石汁) có nghĩa là nước đá thì không được rõ nghĩa, phải chăng cũng là đi đái ra sỏi.

Một phương thuốc kinh nghiệm để chữa chứng vì khó nhọc mà thành chứng bạch-trọc hay là đái rắt : Những vị sa-tiên, mộc thông, hoạt-thạch, trúc-nhự và bắc (thấp đèn dầu quả thầu dầu thời cổ) sắc lấy nước uống, lại lấy lá huyết-dụ, và lan-ô-diệp giã lấy nước điều với mật mà uống thêm.

Chú giải : Lan-ô-diệp không rõ là lá gì ?



NỮ-KHOA

(môn chữa con gái)

I.— CHỨNG HƯ YẾU

Chữa mọi chứng đàn bà hư yếu: Xuyên-quy 4 lạng, thục-địa tốt 1 lạng, tán hoán với mật mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đàn bà dưới rốn đầy hơi *kính nguyệt không đều mị ọc khôn, ngủ được* · Đương-quy 4 lạng, và lá sơn đã khô đốt cháy tồn tinh, cùng tán hoán với mật mà uống với rượu.

Chữa chứng đàn bà chân khí mạnh quá mà nhức đầu · Xuyên-khung, bạch-truật, ô-dược, 3 vị bằng nhau, thang báng hành củ sắc lấy nước uống, nếu tán bột thì uống bằng nước trà.

Chữa chứng đàn bà dạ con lạnh · Hột sả-sàng tán bột cho thêm một chút bạch-phấn vào rồi hòa đều làm thuốc hoàn, gói vào lụa mà luồn vào chỗ kín là ấm ngay.

Chữa chứng đàn bà đau lưng *hay là khí huyết chạy trong người mà đau* · Vị bồng-ngà-truật và lá sơn khô đều 2 lạng, tán bột uống với rượu, nếu đau lưng thêm vị đào-nhân tẩm rượu sao, (bài thuốc này người mạnh mới uống được).



Chữa chứng đàn bà chân khí mạnh, chân huyết kém, sinh ra những chứng đầu choàng vàng hay đầy bụng : Hương-phụ chế 4 lạng, cát-hồng (1) 2 lạng, và vị phục-linh, vị chích-thảo đều 1 lạng, tán bột uống với nước nóng.

Chú giải : (1) vị cát-hồng không rõ có phải là quất-hồng hay không? nếu là quất-hồng thì không bỏ huyết.

Chữa chứng thất nhiên tiểu-tiện không đi được hay là chứng tiện huyết : Vị tử-thảo 3 chén, tán bột hoan với nước giềng mà uống.

Chú giải : Đáng ngờ là vị tử-thảo sao không nói cân mà lại dùng bằng chén. Còn vị tử-thảo thì dùng chữa về chứng nay.

Chữa chứng đàn bà tích huyết thành hòn khối : Rễ cay thổ-ngưu-tất (1) rửa sạch thái ra bồi khô sắc với rượu mà uống lúc thuốc còn ấm rất là thần hiệu.

Chú giải : Vị cỏ-xước là nam-ngưu-tất, còn vị thổ-ngưu-tất không được rõ, có lẽ là một thứ.

Chữa chứng đàn bà huyết không được đều : Vị thông thảo (tức là cây ruột gà) sắc lấy nước mà uống năm hay ba chén.

Chữa chứng tử-cung lạnh lâu không có con : Vị ngô-thù và xuyên-tiêu tán bột hoan với mật, gói vào lụa mà luồn vào trong chỗ kín cho ấm lên ngày đêm 2 lần thay.

Chữa chứng đàn bà són nước đái ra : Vị tang phiêu tiêu bồi khô tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước gừng sống sắc lên.



Chữa chứng vì giao-hợp đau mà âm hộ ra huyết :
Lấy hạt ngũ-bột tán bột mà thêm vào.

Chữa đàn bà chứng âm suy (cửa mình có hơi ra) :
nửa cân mỡ lợn, tóc rôi rửa sạch to bằng 2 quả trứng gà hòa vào mà đun cho đến khi tóc tan ra mà uống (chứng này là khi cửa dạ dày tiết trở xuống).

Chữa chứng đàn bà gió vào trong huyết mà chân huyết gục mà lạnh (mư-lạnh) kinh-nguyệt không đều hoặc tay chân nóng, hoặc đau mặt tay chân tê bì và chứng đàn ông phong đâm. Phụ-tử 1 cân, thanh-du 4 lạng, muối 4 lạng, cũng cho vào trong nồi đất đun đến khi củ phụ-tử như màu sặc qua đau, thì đem ra gọt bỏ vỏ và ruột, lại lấy 4 lạng ngũ-linh-chi tán bột hòa đều với phụ-tử làm thành thuốc hoàn, tức đợi mỗi lần uống 30 viên với rượu hâm nóng.

Chú giải : Không rõ chỉ lấy củ phụ-tử hay là lấy cả thanh-du và muối đã đun đó, nhưng xem câu đun bột ngũ-linh-chi hòa đều thì có lẽ là lấy cả. Còn thanh-du không rõ là dầu vừng hay dầu lạc.

Chữa cho người đàn bà vì ốm yếu nhiều mà muốn thôi đẻ : Lá ngai (tức là tờ giấy đề con tam đề trưng lên khi trứng ấy đã nở rồi mà tờ giấy con lại gọi là lá ngai) đốt thành than rồi tán bột uống với rượu thì suốt đời không sinh đẻ.

Phương thuốc khiến cho đàn bà không ghen :
Lấy kinh nguyệt của người ghen gói vào vải với con cóc chôn sâu xuống đất cách chỗ đi cầu 1 thước rất là thần hiệu.



Chủ giải : đoạn này soạn giả chép vẫn tất quá nên làm dịch như trên. Còn « hà-mô » là con ếch mà « lai ha-mô » mới là con cóc, đây dù không có chữ « lai » nhưng cũng là con cóc mới phải.

Phương thuốc kinh nghiệm chữa chứng đòn bả phân ra chỗ của mình như hột vãi : Hồng-hoa, dương-quy, bạch-chỉ, quả bồ-kết, bạch-thảo-xương (mười nồi đun rơm hay củi), khương-hoạt, các vị đều bằng nhau, tán bột, lại lấy giấm-thanh đun 7 cái trứng gà rồi hòa với thuốc mà uống, hay là uống bài ngũ-linh-tán hay bài bồ-trung ích-khi.

Phương thuốc kinh nghiệm chữa chứng của mình đau hay sưng : Lấy hành củ và nhũ-hương giã với nhau mà rịt vào chỗ kín. Nếu có nhọt rịt bằng mật cá diếc lại lấy phen trắng sắc nước mà rửa.

Chữa mọi chứng đòn bả huyết bạch : Lộc-giác-xương, phục-linh, bạch-truật, bạch-thược, hoài-sơn, long-cốt (nung chín), xích-thạch-chi, mẫu-lê (nung chín) các vị đều bằng nhau, can-khương bằng nửa những vị trên và vị bạch-chỉ ít hơn, các vị cùng tán bột lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn lúc đói uống với nước gạo sắc lên.

Một phương nữa : Lá chi-thiên 1 chét tay (lấy rượu rửa), đậu đen nửa chén cùng sắc lấy nước phơi sương 1 đêm rồi cho thêm chút mật mà uống. Nếu tử-cung lạnh thêm nhục-quế, can-khương, mà nóng thì thêm sơn-chi, hoàng-bá.



2.— CHỨNG BỆNH VỀ KINH-NGUYỆT

Chữa chứng kinh-nguyệt đi ngược ra miệng và mũi : Hương-phụ tẩm nước đông, tiện sao đen, và hồng-hoa đều 2 chỉ sắc lấy nước, rồi mài mực Tàu viết chữ Hán thời trước mà uống, rồi kế tiếp uống 1 vị xuyên-quy là kinh phải thông.

Chữa chứng kinh-nguyệt tháng nhiều tháng ít, tháng thấy trước tháng thấy sau, hay là đông thai và sản hậu, huyết hơi xông xuống cùng với chứng đàn ba nóng lạnh, ngang lưng và bụng đau nhức Vị đan-sâm rửa sạch thái tẩm rượu phơi khô tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu hâm nóng.

Chữa chứng mạch « sung » mạch « nhâm » nóng ở trong mà kinh nguyệt không đều, lâu không có con : Thục-địa 8 lượng, xuyên-quy 2 lượng (ngâm rượu 1 đêm rồi hơi khô), các vị tán hoàn với mật, mà uống bằng nước gạo sắc lên hay với rượu.

Chữa chứng kinh nguyệt không đều : Vị a-giao thái nhỏ rồi cùng sao với cát-phấn cho phồng lên, thần-sa nửa chỉ, tán bột uống với rượu.

Chữa chứng con gái chưa chồng mà kinh bế : Quy-vĩ và một-dược đều 3 chỉ, hồng-hoa tẩm rượu sắc lấy nước mà uống ngay 1 lần, (khi uống ngoảnh mặt về phương-bắc).

Một phương kinh nghiệm cũng chữa chứng bệnh như trên . Cắt chuột sao đỏ lên mỗi ngày uống 1 chỉ với rượu vào lúc đói.



Chữa chứng kinh bế kết thành khối. *bụng chướng to muốn chết* : Cả ngọn và rễ cây mã tiền-thảo (nôm gọi là cây vọt ngựa hay là cây tóc-cò) 3 cân, sắc nước bỏ bã đun đặc thành cao, mỗi lần uống nửa thìa với rượu, ngày 3 lần.

Chữa chứng kinh bế hàng năm, *rối, bụng, lưng, gối trâm trong, nóng lạnh trở đi trở lại* : Bạch-giới-tử (hột cải sen) tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu trước lúc ăn.

Phép nghiệm xem có thai hay không cho những người không thấy kinh đã một hai tháng : Vị xuyên-khung tán bột, uống với nước hay là sắc nước mà uống vào lúc đói, hề thấy trong bụng có đông là có thai, mà không động là kinh bế (chỉ uống 1 hay 2 chỉ).

Chữa chứng kinh nguyệt không ngừng (lâu không sạch) : Ô-long-vĩ (bồ hồng bếp đun bằng rơm, rạ, cỏ) sao cho hết khói, a-giao sao phồng lên, hoa mào gà phơi khô, quỳ, bạch-thược, hương-phu chế và lá ngải sắc lấy nước uống hay là tán bột uống với rượu.

Chữa chứng kinh-nguyệt không sạch, *người vàng má gầy* : vị cánh-kiến tán bột uống với nước lã đun sôi vào lúc đói mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng đàn bà đã 50 tuổi *kinh nguyệt nên ngừng mà hàng tháng vẫn thấy* : Vị điều-cầm 2 lạng, 7 lần tẩm giấm 7 lần sao, rồi tán hoàn với hồ uống bằng rượu (điều-cầm là thứ hoàng-cầm nhỏ và chắc).

Chữa chứng kinh nguyệt không đều và *mọi chứng*



đàn bà : Hương-phụ 2 cân chia làm 4 phần, một phần tằm rượu, một phần tằm giấm, một phần tằm nước muối, một phần tằm nước dãi trẻ em, mùa xuân tằm ba ngày, mùa hạ tằm một ngày, mùa thu tằm năm ngày, mùa đông tằm 7 ngày, song rửa sạch phơi khô rồi sao vàng tán bột, lấy giấm nấu bột làm thuốc hoàn, uống bằng rượu, mỗi lần 5 viên. Nếu người gầy thêm lá miền trời và xích-phục-linh đều 2 lạng, nếu là khí hư uống thêm bài *từ-quân-thang*, người huyết kém uống thêm bài *từ-vật-thang*.

Phương thuốc kinh nghiệm chữa chứng đàn bà dài rút ra huyết (huyết-lâm) hai ba năm không khỏi : Lá trắc-bách-diệp 1 chét tay, dầu đen 49 hột, bắc thấp đèn bằng dầu hạt thầu dầu 7 mớ, gừng 3 phiến, sắc với rượu mà uống, nếu thêm mã-tiên-thảo và trà để lâu hàng mấy năm càng tốt.

Chữa chứng đàn bà béo trắng mà kinh nguyệt bế : Uống bài *Từ-quân* thêm quế và phụ-tử, năm hay sáu thang thì kinh hành mà vô bệnh (vì người ấy là khí hư yếu).



2bis. — CHỨNG BẠCH-ĐÁI, BẠCH-DÂM

(Kinh nguyệt trắng mà thường rút ra)

Chữa chứng bạch-đái, bạch-dâm : Vôi-bột (bị gió tả ra) 1 lạng, bạch-phục-linh 2 lạng, tán hoàn với hồ, lúc đói uống 30 viên với nước gạo đun lên.

Chữa chứng bạch-đái về thất tình nội thương, hạ tiêu yếu mà lạnh : Vị sa-sâm tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước gạo sắc lên.



Chữa chứng bạch-đái vì mạch « nhâm » mạch « sung » yếu mà lạnh : Lộc-nhung tẩm rượu bồi khô 2 lạng, kim-mao-câu tích và bạch-nhiêm đều 2 lạng, tán bột lấy giấm sắc nước lá ngải và cơm để làm thuốc, hoàn mà uống với rượu.

Chữa chứng đàn bà bạch đái : Bạch-thảo-xương 1 lạng, mực Tàu viết chữ Hán hạng thật thơm mà tốt 3 lạng, lấy gan lợn khía ra cho thuốc vào trong rồi quấn lại nướng chín ăn với rượu.

Một phương nữa : Bạch-chỉ 4 lạng, tẩm với nước với 3 ngày rồi rửa với di lầy bạch-chỉ sao khô, và hoa mao gà trắng cũng tán bột mà uống.

Chữa chứng đàn bà kinh nguyệt vừa xanh, vừa vàng, vừa đỏ, vừa trắng, và chứng băng huyết đã ngừng mà hằng ngày rỉ ra (lậu hạ) khiến cho không sanh đẻ : Vị vũ-dư-lương (củ nâu) nướng lên cho chín và vị xích-thạch-chỉ, vị mẫu-lệ (đều nướng lên), vị ô-tặc-cốt (mai mực), vị phục-long-can (dắt rắn ở dưới chỗ đun bếp), các vị báng nhau tán bột uống với rượu, nếu thêm vị quế tâm càng hay (ít hơn những vị kể ở trên).

Chữa chứng đái-hạ vừa xích vừa bạch và người gầy vàng : Ba lạng địa-du, đun với 1 cân giấm (làm bằng gạo) cho kỹ, rồi bỏ bã uống dần, trước lúc ăn cơm.

Chữa chứng băng huyết rồi ra mãi : Vị tiêu-mục (sao rồi tán ra), hột dái của con lợn rừng để cả màng hơ và bồi cho thật khô, cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chú giải : Vị tiêu-mục không phải là xuyên-tiêu hay hồ-tieu thì không rõ là vị gì? còn dã-trư có lẽ là lợn rừng vì nếu là lợn nuôi thì là trư hay gia-trư.



Một phương nữa: Tóc rối rửa sạch đốt cháy nhưng đừng để cháy thành than, lá chua-me (toan-tương-thảo) sắc lấy nước rồi hòa lòng trắng trứng gà và dầu vừng mà uống, bài này kinh nghiệm.

Ba phương thuốc dưới đây chữa chứng xích-đái hay bạch-đái hay cả xích lẫn bạch:

1) Rễ cây họ giã vắt lấy nước phơi sương một đêm, lúc uống thêm chút đồng-tiện.

2) Vũ-dư-lương (củ nâu) nung vào lửa rồi ghè ra tầm với giấm, khô-sam 2 lang, mẫu-lệ nung chín 5 phân, cùng tán bột, lại 1 cái dạ-dày lợn rửa sạch đun như rau, các vị giã với nhau làm thuốc hoàn mà uống với rượu.

3) Cây ích-mẫu, thạch-xương-bồ, phá-cổ-chí, ba vị bằng nhau tán bột mà uống, ngày 1 lần.

Chữa chứng đàn bà bạch-đái: Lá ngải-cứu giã ra chung với trứng gà mà ăn.

Một phương nữa: Trước hết uống thuốc bổ khí huyết, rồi lấy lá dâm-bụt (cận-diệp) giã lấy nước cho vào một chút phen phi (1 chỉ hay ít hơn) mà uống vài lần như thế là có công hiệu.

••

3.- ĐÀN BÀ CÓ THAI

Phương thuốc dưới đây dễ thuận khí an thai: Hương-phụ chế và sa-nhân sao cùng tán bột, sắc nước lá tử-tô mà uống mỗi lần 1 hay 2 chỉ.



Chữa chứng thai gầy không lớn lên được :
 Một con cá chép nướng lên mà ăn, lại uống thêm chút rượu, cho mỡ-hôi ra.

Phương pháp chuyển con gái sang con trai :
 Khi mới có thai lấy 1 hõn phân của tắm hòa với nước giếng múc về buổi sáng mà uống, và đeo 1 lạng hùng-hoàng ở trong người.

Chữa chứng đàn bà có thai mà hôi cơm, thai động không yên, khi không lên xuống, nôn oẹ ra nước chua, đứng ngồi khó mà kém ăn : lương-phụ chế 1 lạng, hoắc-hương và cam-thảo chích đều 2 chỉ, tán bột uống với nước sôi có hòa chút muối.

Một phương nữa : Vị bán-hạ đã chế sao vàng sẫm, nhân-sâm và can-khương ba vị đều bằng nhau, tán bột, lấy nước củ sinh-địa bòa làm thuốc hoàn mỗi lần uống năm ba mươi viên với nước gạo sắc lên (vị bán-hạ kỳ thai sao bài này lại dùng ?)

Chữa chứng động thai : Vị a-giao sao cho phồng lên, và lá ngải-cừu đều 2 lạng, hành củ 1 vốc tay, sắc với nước mà uống.

Chữa chứng vì cử động mà thai nguy khốn : Nước trúc-lich ước 1 cân sắc lên mà uống là khỏi ngay.

Chữa chứng có thai đã 6 tháng mà động thai nguy khốn : Hành củ 1 vốc tay sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng có thai đã tám, chín tháng, vì ngã hay bị kinh-sự mà đau bụng : Trúc-nhự 5 lạng sắc với rượu mà uống.



Chữa chứng động thai muốn sanh nhưng chưa đủ tháng: Người đàn bà ấy, chính tay mình bẻ cành đào về phía đông.

Chữa chứng động thai ra huyết: Nấm hoa-sen khô 1 cái, nấu với cháo gạo nếp mà ăn.

Chữa chứng thai động ra huyết, đau bụng thai dềnh lên: Lấy đồng bạc hay đồ dùng gì bằng bạc rửa thật sạch rồi bỏ vào nấu cháo gạo mà ăn cháo, còn bạc bỏ ra.

Một phương nữa: Vị xuyên-khung và hành-củ sắc lấy nước mà uống nếu thai chưa chết thì yên, đã chết thì ra mà chưa hiệu lại uống lần nữa.

Chữa chứng động thai: Vị tần-giao, trích-thảo và cao ban-long đều nửa lạng, sắc với 15 hột gạo nếp mà uống.

Một phương nữa: Vị sinh-địa già vắt lấy nước đun sôi, rồi cho 1 cái lòng trắng trứng gà vào hòa đều mà uống.

Chữa chứng động thai thốt nhiên ra nước vàng, hay nhựa keo, như nước đậu mà đau bụng: Rễ cây gai làm bánh cạo bỏ vỏ đen ở ngoài lấy chừng 2 cân, kim-ngân hoa 1 cân, sắc với rượu và nước mà uống.

Chữa chứng vì ngã mà trụ thai đau không chịu nổi: Lá sa-nhân sao tán thành bột mà uống với rượu.

Phương thuốc dưới đây chữa chứng động thai vì mạch « nhâm », mạch « sung » hư yếu: Phép chữa nên nên



chân dương giáp chân âm, Thực-địa 2 lạng, quy 1 lạng, tán hoàn lại, uống bằng rượu hãm lên mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng động thai đau lưng hoặc đau ở ngực, hoặc ra huyết không cầm được, hoặc dễ nghiêng hay là thai chết trong bụng: Lá ngải-cửu 1 chét tay, sắc với rượu mà uống, nếu thai dềnh lên ngực, thì sắc với giấm và nước.

Chữa chứng thai dềnh lên ngực: Quả nho sắc lấy nước uống.

Chữa chứng thai dềnh lên ngực mà ngã ra: Lấy móng của con cua, sắc lấy nước mà uống.

Một phương nữa: Hột của quả trám thái sao gần cháy tán bột và 1 chét tay rễ cây gai làm bánh với vị sa-nhân sao, cùng sắc lấy nước rồi hòa thêm chút rượu mà uống.

Chữa chứng có thai ra huyết mà không đau bụng: A-giao 2 lạng, lá ngải-cửu 2 lạng, xuyên-khung và cam-thảo trích đều 1 lạng, xuyên-quy và sinh-địa đều 3 lạng, bạch-thược 4 lạng, các vị cùng tán bột lấy rượu và nước đun vị a-giao rồi trộn với thuốc bột để làm thuốc hoàn mỗi lần uống vài chén trà ngày 3 lần.

Chữa chứng lậu thai ra huyết (chứng này nếu huyết ra hết là con nguy):

1) Lòng đỏ trứng gà 14 cái đun với rượu cho tán ra (đun khá lâu) mà ăn, nếu không khỏi lại ăn lần thứ hai.



2) Vị ích-tri, vị sa-nhân và vị ngũ-bội đều sao rồi tán bột, uống với rượu hay uống với nước lã đun sôi là khỏi.

3) Xuyên-quy và sinh-địa đun lấy nước và vị a-giao sao phồng lên và hương sen đốt cháy tán ra, các vị trên hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng đàn bà có thai mà đái rất vì nhiệt : Vị sa-tiên và vị chư-linh đều 5 lạng, rễ cây vông vang thái ra cùng sắc lấy nước mà uống, vị hoạt-thạch tán bột hòa với nước rịt cách dưới rốn 2 tấc.

Chữa chứng uống lầm thuốc mà động thai, phiền muộn không nằm được : Vị tri-mẫu 1 lạng sao kỹ tán bột viên với cùi quả táo-tầu mà uống bằng nước sấm mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng tử-phiền (người mẹ buồn tức là con phiền buồn cho nên gọi là tử-phiền) miệng khổ không nằm yên được. Vị hoàng-lục tẩm rượu sao rồi tán bột uống với nước cháo.

Chữa chứng có thai mà tử phiền buồn : Phục-linh 2 lạng lấy nước trúc-lich thêm nước lã sắc uống.

Chữa chứng có thai mà choáng váng quay ra (tử-glảo) : Vị sa-nhân cả vỏ tán bột uống với rượu hay nước gạo bắc lên.

Chữa chứng có thai mà người nề ra (tử-sưng) : Vị sơn-chi cùng sao với hạt cải củ, rồi bỏ hạt cải củ chỉ lấy vị sơn-chi-khương tán bột uống với rượu hãm



nóng mỗi lần 2 chỉ, ngày thứ nhất uống 1 lần, ngày thứ 2 uống 2 lần, ngày thứ ba 3 lần (vị sơn-chí-khương không rõ là vị gì? phải chăng là vị sơn-chí lấy cả vỏ).

Chữa chứng có thai mà nề vì thấp nhiệt: Hột sơn-chí 1 chén sao tán bột uống với nước gạo sắc lên mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng đàn bà có thai mà nề từ gót chân lên đến bụng, tiền-tiền không được nhiều, khát uống nhiều nước: Vị xích-phục-linh gọt bỏ vỏ đi, và hột quỳ-lử đều nửa lạng, tán bột uống với nước lạnh mỗi lần 2 phân.

Chữa chứng có thai mà ho (tử-khái): Vị bối-mẫu bỏ lõi, sao với miếng rồi bỏ miếng đi, rồi viên với đường cát mà uống ngày 1 viên (miến là thứ làm bằng gạo, nếu không có, có thể sao với gạo).

Chữa chứng có thai mà đau lưng: Một đoạn gừng hươu hay nai, nướng thật nóng, tưới rượu vào mấy lần rồi chẻ nhỏ tán bột, đậu-xanh 1 cân sắc với rượu lấy nước ấy hòa bột lộc-giác mà uống.

Chữa chứng động thai đau bụng: Lá tang-ký-sinh 1 lạng, nửa đề sống nửa sao cho tái đi, lá ngải-cừ nửa lạng, sắc lấy nước rồi hòa 1 lạng a-giao đã sao phồng lên, mà uống lúc thuốc còn ấm làm mấy lần.

Chữa chứng có thai mà trên ngực đau không chịu nổi: Muối ăn đem sao đỏ lên rồi hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng có thai trúng phải khí xón mà



đau cả bụng trên bụng dưới : Cát-cánh 1 lạng, gừng 5 phiến sắc lấy nước uống.

Chữa chứng đến tháng sanh mà đau bụng như sắp sanh : Vị tri-mẫu sao 1 lạng, tán bột hoan với mật, uống bằng nước gạo sắc lên.

Chữa chứng thai bị tổn hại, huyết không lưu thông mà đau bụng : Lấy nước đông-tiện uống thay cho nước trà trong 1 ngày.

Chữa chứng có thai mà đau bụng đi lỵ : 1 quả trứng của con gà lông đen, đục thủng lỗ long trắng ra rồi cho 5 phân hoang-dơn quày đều, gói nhiều lần giấy lai, đắp bùn ở ngoài nung đỏ lên, rồi lấy ra tán bột mỗi lần uống 2 phân với nước cơm, 1 lần uống mà khỏi là con trai, 2 lần uống mới khỏi là con gái. Phương này đã kinh nghiệm.

Chữa chứng thai tiền và sản hậu đi lỵ : một cái mai rùa, tẩm giấm chích vàng, tán bột uống với nước mỗi lần 1 phân.

Chữa chứng có thai mà đi lỵ : Vị a-giao 2 lạng sao phồng lên, mỡ con dê nhiều bằng 10 quả đào, sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng có thai mà đi đái ra huyết : Vị a-giao sao phồng lên, hòa với nước gạo sắc lên mà uống.

Chữa chứng có thai, hay sanh rồi mà đi đại tiện ra huyết : tóc rối rửa sạch đốt thành than hòa với rượu mà uống.



Chữa chứng đạ con chuyễn xuống mà đại rất vọt tiểu tiện : Vị a-giao sao phồng lên 3 lạng sắc nước mà uống.

Chữa chứng đàn bà có thai đi đại khó mà ăn uống như thường : Vị bối-mẫu, khồ-sâm và dương-quy đều 4 lạng, sao tán hoàn với mật, mỗi lần uống từ 3 viên đến 10 viên.

Chữa chứng dịch sốt nóng về thời tiết mà người có thai không được yên . Lấy đất ở lòng chỗ đun bếp (bếp đun rơm, rạ, củ hay củi) hòa với nước đun lên rồi gạn lấy nước trong mà uống.

Phương thuốc dưới đây để thanh nhiệt an thai : Điều cầm và bạch-truật, 2 vị bằng nhau tán bột, thêm vị thần-khúc (dùng 1l) và lấy hồ làm thuốc hoàn, uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng có thai mà sốt thương hàn, nóng nhiều, ban đỏ thành ban đen và đi đại ra huyết : Lá ngải-cứu 1 chét tay và hành củ sắc với rượu mà uống, thấy ra mồ hôi là khỏi.

Chữa chứng có thai mà cảm hàn : Lấy cá chép nướng mà ăn, uống thêm chút rượu cho ra mồ hôi.

Chữa chứng có thai vì sốt thương-hàn rồi thành sốt rét : Vị cao-lương-khương 2 chỉ, tẩm với mật lợn 1 đêm rồi phơi khô, lại sao với đất vách về hướng đông rồi bỏ đất vách đi, và 15 quả táo tàu lấy cùi nghiền ra làm hoàn, lúc sắp lên cơn uống mấy phân.



Chữa chứng có thai mà sốt rét: Dạ-minh-sa (cắt con dơi) bôi khô tán bột lúc đói uống 2 chỉ với rượu.

Chữa chứng có thai mà trong bụng nghe tiếng khóc gọi là quý khốc: Sac nước vị hoàng-liên mà hít vào mũi.

Chữa chứng lúc sanh thai không quay đầu xuống: Hương-phụ, sa-nhào, chích-thảo đều sao tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước gạo sắc lên, gần sanh mà uống trước thuốc này cũng không ngại.

THAI CHẾT TRONG BỤNG

Chữa chứng thai chết vì nhiệt: Vị hồng-hoa sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng động thai hay là thai chết trong bụng ra huyết đau bụng cầm khâu chực chết: Xnyên-khung 1 lạng, xuyên-quy 2 lạng, tán nhỏ vừa với 1 chén rượu cho vào nước sắc lên mà uống nóng, ước hơn nửa giờ (một giờ đồng hồ bây giờ) lại uống lần thứ hai, chỉ ba hay năm lần uống là thai ra, nếu không ra cũng ngừng đan (tức là bài *Phật thảo tán*).

Chữa chứng trụy thai, huyết ràn ra không ngừng: Mộc Tau viết chữ Han 3 lạng, đốt nóng lên rồi tưới nước giấm vào 3 lần, một-được, đương-quy đều 1 lạng, hành củ một chét tay, rượu 1 chén cùng sắc với nước rồi uống lúc còn ấm.



Chữa chứng trụy thai, huyết ứ không xuống, phát sốt phát rét mà cuồng lên: Lộc-giác chế nhỏ ra 1 lạng, tán bột sắc nước đậu-kỹ (豆豉) mà uống, mỗi lần 1 chỉ ngày 3 lần.

Chữa chứng trụy thai đau bụng, huyết ra không止: Linh-dương-giác đốt cháy sắc nước đậu-kỹ và rượu mà uống.

Chữa chứng động thai mà dễ non (chưa đến tháng sanh, mà gọi là bán san) hay là chợt động thai đau lưng, hoặc thai dềnh lên mà ra huyết, hay là chưa đủ tháng mà chực sanh: Rễ cây xương-bồ già vắt lấy nước, và 2 chỉ Bồ-hoàng tán ra hòa với nước giếng mà uống (bản chữ Hán không nói vị hồ-hoàng có sao và tán ra hay không? nhưng có lẽ phải sao đen mà tán mới uống được).

Chữa chứng đản bà thường trụy thai, và có thai mà vẫn hành kinh: Vị xích-tiêu-đậu tán bột mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng trụy thai về tháng thứ ba hay thứ năm, vậy đến trước tháng ấy nên uống thuốc sau đây: Đổ-trọng 8 lạng, lấy nước ngâm gạo nếp mà tằm, rồi sao, tục-đoạn 2 lạng tằm rượu bồi khô, bạch-truật, hoàng-cầm đều 4 lạng, hoài-sơn 6 lạng, cùng tán bột hoàn với hồ, uống với nước gạo sắc lên mỗi lần 50 viên, nếu quá kỳ trụy thai thì thôi uống (Nếu tạng hàn nên bớt hay bỏ vị hoàng-cầm, mà các vị trên đều sao).

Người có bệuh muốn cho thai ra, uống những vị sau đây: 1 bát móng cua, quế-tâm và cồ-mạch đều 1



lượng và ngư-tất 2 lượng, tán bột uống với rượu vào lúc đói.

Chữa chứng thai đã ra mà ra huyết quá nhiều :
Vị đan-sâm 12 lượng, tẩm rượu sao rồi sắc với rượu và nước mà uống, (có lẽ là người tiểu sản).

Phương thuốc chữa chứng thai rắn như đá,
ngươi 10 năm không ra, không thuốc nào khỏi mà uống
nào là nòn ra : Mộc-hương, hồi-hương, hạt vọng, hạt chu-
chi tẩm nước gừng sao, bốn vị tán bột, rồi lấy rễ cây
vong thái sao sắc với rượu để uống thuốc bột kê ở trên,
taấy đi tiểu-tiện nhiều là khỏi ngay. (Một người tên là
Môi bị chứng ấy có người bảo phương thuốc ấy được
khỏi).



4. — LÚC SANH

Phương thuốc để thôi sanh và ra nhau :

1) Lấy đất ở dưới chỗ đun bếp (đun củi hay than,
cỏ, rơm rạ) sắc lấy nước gạo trong mà uống.

2) Lấy bột thầu dầu giã như ra rịt vào lòng 2 bàn
chân, nếu thai hay nhau đã ra thì phải rửa sạch ngay
(2 phương thuốc trên khi thai đã quay đầu xuống mới
dùng được, ^{ngươi} trừ thai đã chết rồi).

**Hai phương thuốc dưới đây để thôi sanh không
cứ thai đã chết hay còn sống :**



1) Hai hạt thầu dầu, 1 hạt ba-đậu, 1 lai sạ-hương, giã ra rít giữa rốn và lòng bàn chân.

2) Nếu thai chết 3y đã được 1 tháng thì nuốt 1 hạt thầu dầu, 2 tháng thì nuốt 2 hạt cho đến mấy tháng đó, (uống với chút rượu).

Phương pháp thôi sanh rất nhanh: Một phân sạ hòa với nước mà uống là ra ngay.

Phương thuốc dễ sanh: Sắt bịt móng chân ngựa, lúc sắp sanh cầm 1 lát là ra ngay.

Một phương nữa: đất tồ tò-vò sắc lấy nước rồi gạn trong ma uống.

Đã kinh-nghiệm lúc đi tìm nếu thấy 1 cái lá sanh con trai, thấy 2 cái lá sanh con gái.

Phương thứ hai: Lá ich-mẫu giã vắt lấy nước đun cạn còn 1 nửa, rồi lấy mực tàu hạng thật tốt độ 1 tấc đốt cháy tán bột hòa với nước ich-mẫu mà uống là hiệu ngay.

Một phương nữa: Mai rùa và mai ba-ba cùng đốt cháy nhưng chưa thành than, rồi tán bột uống 1 thìa với rượu là ra ngay.

Chữa chứng khó đẻ, chừng sanh ngang để ngược và thai đã chết: 1 lạng xuyên-khung, 2 lạng xuyên-quy, và chút đậu đen sắc với nước trắng-lưu-thủy cho đặc lại, rồi hòa thêm nước dãi trẻ em mà uống làm 2 lần, chưa hiệu mới uống lần thứ hai.



Chữa chứng khó sanh vì huyết khô : Hạt vừng đen (ô-ma-du) nửa lạng, mật ong nửa lạng, cùng đun sôi thật lâu mà uống lúc thuốc còn ấm là sanh ngay.

Chữa chứng khó sanh đã hai ba ngày : Một hột đào-nhân tách làm hai, một nửa viết chữ khả (可) một nửa viết chữ xuất (出), rồi cho nuốt cả hai mảnh là ra ngay.

Chữa chứng sanh đã bốn năm hôm không ra ; người mẹ gần chết, hay là người sanh thấp nhỏ, xương của mình không mở ra được : Một cái mai-rùa tẩm giấm nướng vàng, và 1 mớ tóc rơi của đàn bà rửa sạch đốt cháy, cùng 1 lạng xuyên-khung, 1 lạng xuyên-quy, sắc nước mà uống. Cách 1 giờ (2 giờ bảy giờ) uống lần thứ hai dù thai sống hay chết cũng ra được.

Chữa chứng sanh ngang để ngược : Đất lòng bếp đem đun với nước rồi gạn trong mà uống, lại lấy đất ấy hòa với rượu sát vào rốn người sanh.

Một phương nữa : Muối nôi (đun rơm hay cỏ) và mủ hóng (trên bếp đun củi hay rơm cỏ), hòa với rượu và nước trong mà uống (muối nôi ở dưới đáy nôi đất, kỵ đồ đồng).

Chữa mọi chứng kinh nguyệt không đều, cùng mọi chứng thai tiền sản hậu, lại làm cho thai gầy đi dễ dễ sanh, cùng sanh ngang để ngược : Bách-thảo-sương cùng những vị xuyên-khung, đương-quy, bạch-chỉ hoạt-thạch cùng tán bột uống với nước nóng, lúc uống thêm chút giấm và nước đồng tiện.

Chữa chứng sanh ngang để ngược : Nhân-sâm, nhũ-



hương đều 2 chỉ, đan-sa 5 phân, cùng tán bột cho vào 1 quả trứng gà (bỏ lòng đỏ) và 1 thìa nước gừng hòa đều mà uống là mẹ con đều yên.

Chữa chứng đẻ ngược ra cả ruột: Hạt thầu-dầu giã ra rịt ở trên đỉnh đầu.

Chữa chứng đẻ ngược gần chết: 1 cái xác rắn, 11 cái xác ve-sâu, và 1 nắm tóc rối đều rửa sạch đốt thành than, uống làm hai lần với rượu, rồi lấy kim nhỏ đâm vào lòng bàn chân đứa nhỏ, sát chút muối vào là sanh ra ngay.

Chữa chứng đẻ ngược Một cổ xác rắn rửa sạch bằng rượu lấy bún co trộn muối, nắm kín lại rồi nung đỏ để xác rắn cháy thành than, song tán bột uống với nước lã đun sôi, ngoài lấy muối sát vào bụng người mẹ và chân đứa trẻ.

Một phương nữa: Sa-tiền, thổ-ti bằng nhau, đều sao và tán bột, đun mật ong và dầu vừng hòa mà uống.

3 phương chữa chứng con chết trong bụng:

1) Lá ích-mẫu giã vắt lấy nước, hòa với bột, vị phục-long-can và quế đã tán bột, và thêm chút rượu mà uống.

2) Lòng đỏ trứng gà hòa với nước gừng mà uống.

3) Xương chuột đực 1 đôi, nhũ-hương 1 chỉ, tán bột, lấy khóa bằng đồng rửa sạch sắc lấy nước trong thêm chút rượu hòa với bột thuốc mà uống.

Phương thuốc dưới đây chữa chứng con chết trong



bụng người mẹ sắp nguy : Đại-đậu 3 cân, đun với gạo có cho chút giấm, chắt lấy nước hòa thêm nước đồng-tiện mà uống, ngoài lấy củ phụ-tử sống giã hòa với rượu rịt ở lòng bàn chân bên phải người sanh, là thai ra ngay. 4

Ba phương dưới đây để chữa chứng nhau không ra :

1) Vị bồ-hoàng 2 chỉ, hòa với nước giếng mà uống (có lẽ phải tán bột ra).

2) Vị hùng-hoàng đem ngâm với rượu, lấy nước ấy sắc với nước sinh-địa uống còn ấm.

3) Vị minh-phâm 7 phân, tán bột đều với giấm và rượu mà uống là ra ngay (phương này kinh nghiệm).

Chữa chứng nhau không ra mà huyết xấu lúc lên ngực : Vị ngũ-linh-chi, nửa đề sống, nửa sao, tán bột uống với rượu hâm nóng.

Chữa chứng nhau không ra mà bụng đầy chướng nguy cấp : Sưng hươu chẻ vụn rồi tán bột uống 2 phân với nước gừng, rồi lấy nước ấy hòa với giấm phun vào mặt là hiệu ngay.

Chữa chứng vì sanh mà đại-tràng thoát ra : Đá tử-thạch (phải chắt là đá nam-châm) nửa lạng, nung vào lửa rồi tưới giấm vào 7 lần, tán bột uống một nửa với nước gạo bắc lên.

Chữa chứng vì sanh mà ruột (đại-tràng) thoát ra : Vị khương-hoạt 2 lạng sắc với rượu mà uống, rồi lấy



quả bồ-kết nướng chín tán bột thổi một chút vào trong mũi.

Chữa chứng sản hậu mà chỗ kín lòi ra :

1) Dầu con ba-ba đốt cháy tán bột uống với nước giếng.

2) Lấy hột sà-săng và quả ó-mai sắc nước rửa lúc còn ấm, rồi lấy phan con chuột đực (hai đầu nhọn) đốt lên mà hun.

Chữa chứng sinh rồi cửa mình không hẹp lại hay là lòi ra : với bột một bát sao vàng rồi đổ vào chậu nước gạo trong mà rửa.

Chữa chứng sản hậu đi lỵ : Hột sơn-chi sao tán ra, lúc đói uống 1 thìa thuốc với rượu ấm nóng.

Chữa chứng đàn bà khó sinh mà đưa bé quay ngang : Xuyên-khung 2 chỉ, xuyên-quy 3 chỉ, chỉ-xác 2 chỉ, lá tử-tô, hương-phụ, đại-phúc-bì đều 1 chỉ, chính-thảo 7 phân, sắc nước uống, nếu thai không ra thì phương thuốc trên gấp hai lần mà uống. Nếu vì nước bào-thai khô mà vẫn không sanh được, thêm vị đông-quỳ-tử (hạt cây vòng-vang) và bạch-giới tử (hạt cải-sen), sao tán bột hòa với nước thuốc mà uống là sanh được.

CÁC CHỨNG SẢN-HẬU

Chữa chứng sản-hậu huyết hời không ra, khí huyết cóng lên ngực : Phục-long-can (đất dưới chỗ đun bếp bằng



củi hay da) sao tán bột, uống mỗi lần 2 chỉ với rượu, sẽ đi cầu ra huyết bôi.

Chữa chứng huyết hôi không ra, đau bụng, phát cơn nóng lạnh, và mọi chứng huyết ứ, chứng huyết tích thành hòn khối, chứng kinh-nguyệt ứ mà gây vang, ứ ứ nhưc đầu: Vị ngũ-linh-chi sao tán bột, lấy giấm điều với bột Đỗ-hoàng (đề sống) làm thuốc hoàn to bằng hạt nhãn, mỗi lần uống 1 viên, sắc nước và thêm đồng-tiện mà uống vào lúc còn ấm. Nếu huyết thành khối hay là kinh nguyệt bế thì mài với rượu mà uống.

Chữa chứng sản-hậu mà đau bụng vì phong hàn. Khương-hoạt 2 lạng sắc với rượu và nước mà uống.

Chữa chứng huyết thành hòn khối mà đau bụng: Vị quế-tâm và vị khương-hoàng đều bằng nhau, tán bột mỗi lần uống 1 thìa với rượu, nếu huyết ra hết là khỏi.

Chữa chứng cảm hàn đau bụng chực chết: Lấy lá ngải-cứu lâu năm giã dán lên trên rốn, lấy vải buộc lại rồi hơ nóng cái dầu mà đặt lên trên.

Chú giải: Bản chữ Hán viết chữ « ồi đầu » 𩇛 𩇛 thì chỉ có nghĩa là hơ nóng cái dầu nhưng chưa dám chắc.

Chữa chứng sản hậu đau vì huyết: Hoa mào-gà trắng lấy rượu sắc mà uống.

Chữa chứng huyết khối thành ra chưng-hà: Quế tâm tán bột mỗi lần uống 1 thìa với rượu.



Phương thuốc thần nghiệm để chữa chứng đau bụng vì huyết, đau dạ con, hay là ứ huyết không thông: Vị đình-lãng thái phiến sao vàng độ một bát nhỏ sắc với nước mà uống, công hiệu như thần.

Chữa chứng huyết xấu công trở lên đau ngực mà khi buồn muốn chết: Quế 1 hay 2 lạng, hòa với mật chó viên bằng hạt khiêm-thực, mỗi lần uống 1 viên với rượu hâm nóng.

Chữa chứng sản hậu người yếu quá bụng trên bụng dưới đau như vắn ra mà tay chân giá lạnh: Đun 1 cân thịt dê lấy nước rồi cho quy, thược và cam-thảo mỗi thứ 7 chỉ sắc bỏ bã mà uống.

Chữa chứng đau dạ con: Ngũ-linh-chi tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu.

Một phương nữa: Hột trong hoa của cây bông, sao vàng sắc uống chỉ 1 bát là khỏi.

Chữa chứng huyết vận lên bụng buồn muốn chết: Lấy mực Tàu viết chữ Hán bạng tốt, mài với nước đái của người chồng mà uống.

Chữa chứng huyết vận lên phần buồn, hôn mê hay là huyết vận công lên ngực cấm khẩu lờ mắt: Hoa-kính-giới khô đem sao, nửa đề sống, tán Lột hòa với rượu, nếu cấm khẩu thì cạy răng ra mà đồ vào.

Chữa chứng sản hậu huyết vận: Nhân-sâm 1 lạng, tử-tô nửa lạng, lấy rượu và nước đồng-liện sắc uống.



Một phương nữa : Một đoạn sừng hươu hay nai đốt cháy nhưng chưa thành than, tán bột uống với rượu.

Chữa chứng huyết vận vì gió mà tinh thần khốn quỵ : Hoa Kinh-giới 1 lạng 3 chỉ, hạt đào-nhân (bỏ màng đi rồi sao) 5 chỉ, tán bột uống với nước mỗi lần 3 chỉ, nếu có xuyên thêm hạnh-nhân sao và chích-thảo đều 3 chỉ.

Chữa chứng huyết vận mà tâm khí muốn tuyệt : Lá và hoa cây ich-mẫu già vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng tạng tâm buồn muốn tuyệt : Vị hồng-hoa 1 lạng, lấy rượu và nước đồng-tiện sắc lên mà uống, nếu cảm khản thì cay răng ra mà đồ thuốc.

Chữa chứng vú rắn như đá mà phiền buồn : Vị mang-tiêu hòa với mật ngày uống 3 lần.

Chữa chứng sanh rồi phiền buồn : Vị bồ-hoàng tán bột, hòa với nước trắng lưu thủy mà uống.

Chữa chứng sản-hậu nhắm mắt phiền buồn : Vị xích-tiêu-dầu già nhỏ hòa mật với nước trắng lưu thủy mà uống. Nếu không khỏi uống lần thứ hai. Nếu no đầy không uống được thì lấy 20 hạt đậu ấy sao lên mà uống (xích-tiêu-dầu là đậu đỏ).

Chữa chứng sản-hậu không nói được :

1) Nhân-sâm, thạch-cao, bồ-hoàng, liên-nhục đều bằng nhau, sắc lấy nước mà uống lúc còn ấm.

2) Lấy vị thạch-xương-bồ sắc nước mà uống.



3) Một chỉ phen sống hòa với nước nóng mà uống, (người có sức khoẻ mới uống được).

Chữa chứng sản-hậu ra huyết không được nhiều (không thông huyết xấu): Nhân-sâm, hột-vừng, chỉ-xác (sao với thần khức rồi bỏ thần-khức đi), các vị tán bột hoàn với mật, uống mỗi lần 30 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng sản-hậu ra huyết nhiều: Củ tam-thất tán bột, uống mỗi lần 2 chỉ với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng huyết hôi chưa sạch, huyết vẫn lên mà nóng lạnh, ngực buồn, bụng đầy, chân tay phiền nóng, khí lực sắp tuyệt: Huyền-hồ-sách sao tán ra, uống 1 chỉ với rượu.

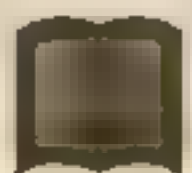
Chữa chứng huyết hôi không sạch đã hàng tháng hay nửa năm: Vị thảng-ma 2 lạng, sắc với rượu cạn đi một phần ba rồi uống làm 2 lần, thấy thò ra huyết xấu là khỏi.

Chữa chứng huyết hôi ra nhiều: Vị sinh-địa phơi khô sao tán bột, trước bữa ăn uống một chỉ với rượu hâm nóng, uống liền 2 lần.

Cũng chữa chứng trên: Vị tử uyển và xương-bồ cộng 1 lạng rưỡi, sắc với rượu và nước chia làm 3 lần, uống lúc còn ấm trước khi ăn cơm.

Chữa chứng huyết hôi ra không hết mà đau lên ngực: lá-sen thái sao thơm rồi tán bột, hay là đốt cháy mà uống, nếu tán bột thì uống với nước đồng-tiện.

Chữa chứng sản hậu băng huyết: Năm cái gương-



sen khô, đốt nhưng để cháy thành than, và hương-phụ tẩm giấm sao 2 lạng, tán bột uống với nước gạo sắc lên, ngày 3 lần.

Chữa chứng sản hậu vì giận dữ, ọc ra nước trong hay xanh: Lá bẹ giã vắt lấy nước hòa với 1 chút nước gừng mà uống.

Chữa chứng sản hậu ọc ngược lên, ngóai ra không co chứng gì: Vị bạch-truật và gừng sống đều 1 lạng rửa, sắc lấy nước rồi hòa với hột nhân-sâm mà uống.

Chữa chứng sản hậu bụng lớn đầy thở suyễn không nằm được: Thương-lục 3 lạng, đại-kích 1 lạng rửa, cam-toại sao 2 lạng, cùng tán bột uống với nước lã đun sôi.

Chữa chứng sản-hậu nấc ngược lên: Bạch-đậu-khấu, đinh-hương đều 5 chỉ, cùng tán bột, sắc nước đào-nhân mà uống mỗi lần 1 chỉ, uống 2 lần là hiệu.

Chữa chứng sản-hậu huyết xấu và tả khí vào tâm-bảo-lạc mà thành chứng điên cuồng: Vị châu-sa 2 chỉ tán bột, lại lấy 1 con giun khoang cổ rửa sạch cùng đun sôi với vị châu-sa rồi bỏ giun ra mà uống làm 3 lần.

Chữa chứng huyết hối, ở tâm-bảo-lạc mà phát cuồng, hát xướng trèo tường hay nói nhảm: Bài Tứ-vật thêm vị thanh-đại sắc uống, là bài tiểu-giao thêm tô-mộc, đào-nhân, viễn-chí, sinh-địa, hoàng-hoa sắc uống. Hay là bài Tiểu-sái thêm sinh-địa thần-sa sắc uống.



Chữa chứng sản hậu huyết vận lên, nói cuồng mà phiền khát không ngừng : hương-phụ chế sao, sinh-khương và đại-táo tán dập dập rồi sắc uống.

Chữa chứng huyết vận lên mà nói cuồng thất chí : 1 lạng cánh-kiến tán bột uống với rượu mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng « huyết-khát » mà uống nước không ngừng (huyết nóng mà khát gọi là « huyết-khát ») : Vị hoàng-cầm và mạch-môn đều bằng nhau, sắc uống không cử lúc nào.

Chữa chứng sản hậu phát khát : Mật ong hòa với nước đun sôi mà uống là chỉ.

Chữa chứng sản-hậu miệng khát mà lưỡi rứt vào : một quả trưng gà hòa sống với nước mà uống.

Chữa chứng sản-hậu huyết thành khối : Vị đại-hoàng tán bột lay giã nấu thành cao rồi viên lại, mỗi lần uống 30 viên với rượu hâm nóng.

Chữa chứng sản-hậu ứ huyết hay huyết bế : Vị bồ-hoang 2 lạng sắc nước uống. Nếu huyết bế thêm 20 hạt đào-nhan.

Chữa chứng sản hậu nhức đầu : Vị xuyên-khung thái ra ngam với nước vo gạo khoảng nửa ngày, rồi sao khô tán bột, uống với nước trà mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng sản hậu trúng phong nói ngọng mà tay chân co quắp : Vị khương-hoạt 2 lạng, sắc với rượu và nước mà uống.



Chữa chứng sản hậu trúng phong bất tỉnh, đồ dãi mà tay chân thướt ra : Vị xuyên-quy và hoa kinh-giới bằng nhau, tán bột và thêm chút rượu chút nước đá đun lên, rồi hòa thuốc bột ấy mà uống, thuốc ấy đồ vào miệng bệnh nhân nếu lọt được là có thể khỏi.

Chữa chứng trúng phong uốn ván người ngay ra : Lấy ngay nước trúc-lich mà uống.

Chữa chứng sản hậu người yếu mà trúng gió độc : Vị độc-hoạt và vị bạch-tiên-bì đều 2 lạng, sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng trúng phong đau cạnh sườn : Vị sinh-địa và gung sống đều 2 lạng, cùng giã trộn với nhau để 1 tối, đến hôm sau lấy khô tán bột uống với rượu mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng sản hậu trúng hàn, người ngay ra mà lạnh, cam, khẩu không biết gì : Vị bạch-truật và trạch-tả đều 1 lạng, gừng sống 5 chỉ, sắc nước uống.

Chữa chứng đàn bà thương hàn, huyết vắn lên mà buồn chực tuyệt : Lá sen, hồng-hoa, khương-hoang bằng nhau sao tán bột, uống với nước đồng-tiện mỗi lần 2 chỉ.

Chữa mọi chứng đàn bà hư yếu phát sốt, lỵ ra mủ-hôi : Một cái thăn lợn, bỏ màng thái từng phiến, gạo nếp nửa bát, hành 2 củ, sắc lấy nước rồi cho sâm và quy 2 vị bằng nhau, tán bột hòa vào, lại đun lên mà ăn.

Chữa chứng đàn bà người nóng như lửa, ngoài



da rộp lên như hội thốc: Vị đào-nhân nghiền nhừ ra thêm sáp và mỡ mà xoa.

Chữa chứng đàn bà phiền nóng, trong người yếu mà đoản khí: Trúc-nhự nửa cân, sâm, linh, trích-thảo đều 3 lạng, hoàng-cầm 1 lạng, sắc lấy nước uống làm 5 lần.

Chữa chứng đàn bà lâm-lịch (đái rất mà són ra): Vị tử-thảo 1 lạng sao tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước giếng đun lên trước lúc ăn cơm.

Chữa chứng đàn bà huyết hời mà phù nề: Vị trạch-lan và phòng-kỷ đều bằng nhau, tán bột uống với nước giấm đun lên, mỗi lần 2 chỉ. Nếu cổ mà nề lấy hạt dăng-cây sắc nước mà tắm.

Chú giải: Bản chữ Hán viết là 𦵑 𦵑 𦵑 tạm dịch là hạt dăng-cây không rõ có được đúng, vì không thấy nói hạt ấy bao giờ?

Chữa chứng đàn bà nề mà người xanh là huyết đã nước tích lại: Lá sơn khô và vị đại-mạch-nha, 2 vị bằng nhau, lấy nồi đất mới, trải lá sơn ở dưới rồi đến bột đại-mạch-nha, rồi lại đến lượt nữa cho đầy nồi, xong lấy bùn có trộn muối đắp kín ở ngoài mà nung đỏ, lấy ra tán bột uống với rượu, mọi chứng đàm cũng dùng được.

Chữa mọi chứng lỵ của đàn bà: Lá rau dền, lá cây ké (quả có gai) cũng giã lấy nước đun lên mà uống nóng.

Chữa chứng tả huyết không ngừng. Lá ngải-cừu khô nửa lạng sao cho chín, và củ gừng già nửa lạng, sắc lấy nước uống 1 lần là khỏi.



Chữa chứng đi lỵ mà khát đã lâu, lôn dịch khô, tay chân nề, lưỡi khô, mồm rạn ra, và chứng thương-hàn đi lỵ mà khát : 20 quả ô-mai, 2 chỉ mạch môn, sắc với nước lấy 1 chén, lại lấy 1 quả bí-đào lấy đất sét nặn ở ngoài nướng chín lấy vải vắt lấy nước, rồi hòa với thuốc ở trên mà uống.

Chữa chứng tự ra mồ-hôi, sốt nhiều, đoản khí, ống chan đau không chuyển động được : Xuyên-quy 3 chỉ, hoàng-ky và bạch-thược đều 2 chỉ, gừng sống 5 phiến, sắc lấy nước uống.

Chữa chứng mồ-hôi trộm . Mẫu-lệ nung chín tán bột và mạch-miến sao vàng cùng tán ra, hòa với nước thịt lợn luộc mỗi lần 1 chỉ mà uống.

Chữa chứng dươn dươn người ghê rét : Vi ngô-thu nhiều bằng quả trứng gà làm rượu nửa ngày rồi sắc nước mà uống.

Chữa chứng sản hậu gầy yếu Một con gà mái lông vàng làm thịt bỏ ruột ra và rửa sạch, cho vào bụng gà 3 củ bách-hợp, một bát gạo tẻ, khâu kỹ đun kỹ, bỏ vị bách-hợp và gạo ra, còn nước nấu canh mà ăn cùng cả thịt gà.

Chú giải : không thấy nói vị bách-hợp và cơm đó có ăn hay không.

Chữa chứng gầy mòn đau bụng, khí lạnh không điều và trúng phong vào trong óc mà tự ra mồ hôi : Thường ăn thịt dê là khỏi.



Chữa chứng gầy yếu mà có thể béo trắng khỏe mạnh : Mỡ dê 2 cân, nước sinh-địa 1 cân, nước gừng 5 chén, mật ong 3 cân, nấu đặc lại như keo, uống với rượu hâm nóng mỗi lần 1 chén.

Chữa chứng nhũ-ung mới mọc : Bạch-chỉ, thổ bỗ-mẫu đều 3 chỉ, và thạch-cao nung chín, cùng tán bột uống với rượu hâm nóng.

Một phương nữa . Là ô-dò giã như ra hóa với nước dãi mà dịt. Phương này rất thần nghiệm.

Chữa chứng nhũ-ung mới mọc vừa đau, vừa ngứa : Hành-củ sắc lấy nước mà uống thường, ngoài lấy những vị đan-sâm, bạch-chỉ, bạch-thược giã thành bột ngâm giấm 1 đêm rồi vắt lấy nước đun đặc lại mà bôi luôn.

Chữa chứng nhũ-ung mới mọc rắn mà tía : Vỏ rễ cây liễu giã nhỏ xào với chút rượu cho nóng lên, lấy vải gói lại mà chườm, nguội lại thay miếng khác.

Chữa chứng vừa nhũ ung vừa nề nhũng nước : Bồ-công anh 1 lượng, dây kim-ngân 2 lượng, giã như ra hóa với rượu, vắt lấy nước uống trước khi ăn cơm, còn bã dịt vào chỗ đau.

Chữa chứng « đổ nhũ » (vì sữa không thông mà vú sưng lên gọi là đổ nhũ) : Lấy tổ ong rửa với rượu rồi đốt cháy tán bột, uống với nước ăn mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng « nhũ-thạch » vì nhiệt độc ứng trệ mà



nhức đầu khó miệng đại tiện khó đi (vú rắn như đá thì gọi là nhũ-thạch) : Chứng này lấy vị thạch-nhũ tán bột, đem tồ ong rửa sạch sắc lấy nước mà uống, để nhiệt độc đi ra đường tiểu-tiện.

Chữa chứng vú sưng đau và mọi ung nhọt :
Lá tử-tô, cam-thảo, hoa-kim-ngân, bồ-công-anh, bốn vị bằng nhau sắc lấy nước mà uống, lại lấy 4 thứ ấy giã ra mà rịt là tiêu ngay.

Chữa chứng 2 vú thối nhiên dài ra mà nhỏ đi, *dai quá bụng đau không chịu nổi chốc lát là chết : (chứng này gọi là « huyền-nhũ ») Lấy xuyên-khung và xuyên-quy đều 1 cân, một nửa sắc lấy nước mà uống luôn, còn 1 nửa tán bột đốt dưới gầm giường để bệnh nhân ngủ lay khời, nếu hết rồi mà chưa hiệu, thì làm lần nữa, lại lay 1 hạt thầu-dầu giã ra rịt trên đinh đầu.*

Chữa chứng nhũ ung : *Lấy lá ich-mẫu giã như ra mà rịt.*

Chữa chứng vú sưng nhức (Nhẹ là chứng « đở-nhũ » đã kể ở đoạn trên, còn nặng là chứng ung-nhũ) : *Trần-bì, qua-lâu-cạn đều 1 lượng, nhũ-hương, cam-thảo đều 1 chỉ, sắc lấy nước thêm chút rượu mà uống, hay là tán bột uống với rượu.*

Chữa chứng đầu vú nứt ra : *Lấy đinh-hương tán bột mà bôi.*

Chữa chứng vú sưng không tiêu : *Lấy đầu vị*



thiên-đồng sắc nước mà uống, còn lá hợp với lá hẹ và chút nước giã ra mà rịt.

Chữa chứng mùa thu lạnh mà đầu vú nứt ra :
Quả cá bồ ra phơi khô đốt nhưng chưa thành than rồi tán bột uống với nước.

Hai phương thuốc dưới đây, chữa chứng nhũ-nham
vì lo uất mà trong vú có nhân, không đau không ngứa,
nếu không chữa ngay thì lâu ngày không khỏi được :

1) Vị thanh-bì 4 chỉ, và vị xuyên-sơn-giáp nướng vàng,
cùng tán bột mỗi lần uống 1 thìa với rượu, mà ngoài lấy
lược mà chải.

2) Quả bồ-kết đốt cháy (chưa thành than) và vị cáph phần
đều 2 chỉ, cắt chuột 7 hòn, lấy củi táo-tầu bọc ở ngoài mà
đốt cháy nhưng chưa cháy hẳn, cùng tán bột uống với rượu
hâm nóng.

Chữa chứng vú rắn như đá mà phát khát . Lấy
trứng gà ngâm vào nước rồi đập ra lấy lòng trứng mà uống.

Chữa chứng ung-nhũ mới mọc : Cắt chuột và hoàng-
liên, đại-hoàng cùng tán hoan với nước vo gạo mà bôi
chung quanh là tan ngay, nếu không có cắt chuột thì dùng
2 vị kia.

Chữa chứng vú đỏ mà sưng : Sừng hươu hay nai
chẻ ra sao vàng tán bột uống với rượu mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng nhũ ung chưa vỡ : Cắt chuột sao hết
khôi (nghĩa là khô hẳn), sáp-vàng 2 chỉ, cùng với những vị bồ-



công-anh, hạ-khò-thảo, kim-ngân-hoa sắc với rượu và nước mà uống (bài này rất nghiệm).

Chữa chứng không xuống sữa :

1) Tri-mẫu, bói-mẫu và mẫu-lệ (nung chín), 3 vị bằng nhau tán bột, lấy móng giò lợn ninh kỹ với thuốc lấy nước mà uống.

2) Vị qua-lâu-căn và mạch-môn cùng sao sắc lên lấy nước, rồi mai tê-giác và thêm chút rượu mà uống.

Cũng chữa chứng như trên : Vị xích-tiểu-đậu sắc nước mà uống.

Một phương nữa thần nghiệm cũng chữa chứng sữa không thông : 130 cái lá duối và 1 chút muối, lấy lá duối gói lại để ở đầu giường đêm cho người đẻ biết, chỉ 1 đêm là xuống sữa.

Chữa chứng sản-hậu không có sữa : Hạt mùi kho sắc lấy nước mà uống là có ngay.

Chữa chứng sản-hậu muốn cho lên sữa : Hạt mạch-môn sao vàng tán bột, uống với nước sôi mỗi lần 5 chỉ, hay là sắc lấy nước mà uống, (vì đàn bà không có con bú mà sữa không tiêu đi, khiến bệnh nhân phát sốt và rét, thuốc này dễ tiêu sữa đi).

Chữa chứng sản-hậu bán thân bất toại : Rễ cỏ mần-trầu sao vàng, sắc lấy nước mà uống, ngoài lấy vị nam-mộc-hương giã như ra điều với giấm mà xoa.



MỤC-LỤC TẬP « KHÔN » (NHI-KHOA)

- 1— Sơ sanh (58 điều)
- 2— Trúng độc
- 3— Hóc xương
- 4— *Bệnh rượu* : Thuốc dầm rượu
- 5— Bệnh rươi
- 6— Các thứ cháo



I.— TRẺ EM SƠ SANH

Chữa chứng sơ sanh không khóc : Lấy nước mát rửa mặt cho đứa trẻ và lấy dọc củ hành đánh vào người là khóc ngay.

Chữa chứng sơ sanh không bú : Cho nuốt 1 ly thủy-ngân là bú ngay (chứng này bởi trong họng có vờng).

Chữa chứng bí đái bí tả : Cam-thảo và chỉ sắc sao đều 1 chỉ sắc lấy nước cho uống.

Hai phương thuốc dưới đây để giải thai độc mà khỏi mọc ban nhọt :

- 1) Sắc nước hoàng-liên mà tắm.
- 2) Sắc nước lá ích mẫu mà tắm.

Chữa chứng bí đái : Sắc nước hột sa-tiền hòa thêm chút mật mà cho uống.

Phương thuốc dưới đây để trừ tà khí trấn kinh-sợ : Vị ngưi-hoàng bằng hạt đậu xanh hóa với mật bằng quả táo nghiền đều mà xoa.

Chữa chứng rốn rụng rồi mà không khô : Tóc rối rửa sạch đốt cháy hòa với dầu thầu-dầu mà bôi, kiêng không rửa nước.

Chữa chứng đẹn : (trẻ sơ sinh có người lạ đến nhà



mà khóc mãi hay là ngủ mãi, hay là không bú đều gọi là đẹn, chữ Hán gọi là khách-ngổ, nghĩa là bộ người lạ (ấy là người dưng bóng vía) : Vị thiết-lạc (sắt nung vào than lửa mà vảy rụng ra) sắc với nước mà nhỏ cho một chút.

Chữa chứng thốt nhiên chết vì đẹn người lạ :
Lấy một chút châu-sa hòa với mật mà nhỏ vào miệng.

Chữa chứng đẹn không khóc hay là bị ngã kinh sợ mà huyết vào khiến ở quả tim : Lấy vị châu-sa hòa với máu ở quả tim lợn rồi viên lại, sắc nước táo-tầu mài ra mà cho uống (có lẽ đứa trẻ này đã một hai tuổi).

Chữa chứng khóc đêm vì đau bụng :

1) Một chút ngưu-hoàng hòa với nước sữa mà cho uống, lại viết chữ ㄣ (diên) ở trên rốn.

2) Vị tiền-hồ tán bột viên với mật mà uống bằng nước đun sôi, mỗi lần 1 viên cho đến khi khỏi.

Chữa chứng hay khóc vì trong bụng lạnh rồi thành chứng kinh-giản : Lấy một chút xuyên-quy tán bột hòa với sữa mà cho uống, ngày ba bốn lần.

Chữa chứng khóc đêm vì nhiệt tá ở quả tim : Nhũ-lương 1 phân, và hoa đèn (đèn thắp dầu thầu-dầu) 1 cái, hòa với nước sữa nhỏ vào miệng đứa trẻ. Nếu vị này không được ôn hòa thì cho uống bài Tu-quần-tử thang thêm chút trần-bì là khỏi.

Chữa chứng đi tiểu-tiện són ra : Sao hạt phỉ-cổ tán bột, sắp đi ngủ cho uống một với phân (một phần



mười của chỉ gọi là một phân) với nước ấm, hay là thêm chút ô-dược cũng được.

Chữa chứng đi đái ra huyết : Cam-thảo 5 chỉ, thăng-ma 5 phân, sắc lấy nước cho uống, trẻ em 1 tuổi mỗi ngày uống 1 lần, 2 tuổi uống 2 lần.

Chữa chứng bỏ bú vì dạ-dầy lạnh : Vị bạch-đậu-khấu và vị sa-nhân đều 7 hột, cam-thảo chích 1 chỉ, cùng tán bột rắc vào trong mồm hay là sắc nước quệt vào mồm.

Chữa chứng oẹ : Sừng hươu hay nai chẻ ra rồi bẻ vụn sao vàng, và vị đại-đậu, 2 thứ bằng nhau, tán bột hoa với nước sữa cho uống, hay là sắc đặc bôi vào đầu vú mà cho bú.

Chữa chứng đi tả lâu, lý vị yếu, ăn ít không tiêu : Vị bạch-truật sao và vị bán-hạ (chế sao kỹ) đều 2 chỉ, đinh-hương nửa chỉ, tán bột nghiền cơm và thêm nước gừng làm hoàn, uống bằng nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi cầu những nước (thủy-lả), và đi lý vừa đỏ vừa trắng mà đi tuột ra (đồng tả) : Lá trắc-bách-diệp sắc uống thay cho nước trà (phương này có lẽ trị cả người lớn).

Chữa chứng đi cầu vừa đỏ vừa trắng : Sừng hươu hay nai chẻ ra rồi ghè vụn sao gần cháy, và tóc rối rửa sạch đốt cháy, 2 vị bằng nhau tán bột uống với nước ấm.

Hai phương dưới đây chữa chứng đầy bụng :

1) Vị bán-hạ chế rồi sao vàng sẫm, hòa với rượu và chút cơm làm hoàn, sắc với gừng cho uống.



2) Móng tay, móng chân của bố hay mẹ đốt cháy nghiền bột ra xoa vào đầu vú mà cho bú.

Phương thuốc bí truyền thần hiệu để chữa mọi chứng kinh-gián : Vị tam-lăng đun lấy nước để nấu canh hay nấu cháo, cho người mẹ ăn mà cho bú, nếu trẻ em đã lớn mà có thể cho ăn được càng hay. Bài này chữa từ đờm sơ-sinh cho đến 10 tuổi.

Chữa chứng đau về khí : Nhũ hương và một-được 2 vị bằng nhau tán bột, mài mộc-hương để lấy nước mà uống là hiệu ngay.

Chữa chứng đau hoắc-loạn vừa thổ vừa tả : Lấy tở tở-vô sao hơi đen, rồi sắc lấy nước quệt vào đầu vú mà cho bú.

Chữa chứng cảm phong, phát sốt ra mồ hôi mà co quắp : Vị mẫu-đơn 3 chỉ, cắt chuột sao 10 hột, sắc lấy nước mà cho uống.

Chữa chứng vì cảm phong hàn mà chảy nước mắt : Vị bạch-chỉ và hành củ sắc lấy nước mà cho uống lại ăn thêm cháo nấu có hành.

Chữa chứng đờm vì nhiệt mà ho nhỏ, kinh-sợ : Vị bán-hạ và vị nam-tinh đều bằng nhau tán nhỏ vừa, rồi cho vào cái mặt trâu hay bò, treo chỗ thoáng gió đợi khô đi sẽ lấy ra sao rồi hoàn với hồ mà uống. Phương này chữa cả người lớn. (uống với nước gừng loãng).

Chữa chứng suyễn ho, phát sốt tự ra mồ-hôi, nhỏ



ra máu đỏ, mạch yếu không có lực : Vị nhân-sâm (có thể thay bằng vị sa-sâm) và vị thiên-hoa-phấn, 2 vị bằng nhau tán bột hoàn với mật, mà uống bằng nước đun sôi để nguội (chữa cả người lớn).

Chữa chứng ho nhiệt : Vị cam-thảo 2 lạng tẩm với nước mật lợn năm ngày đêm, rồi phơi khô tán bột hoàn với mật mà uống bằng nước lá bạc hà sắc lên (phương này có thể chữa cả người lớn).

Chữa chứng sốt từng cơn (trào nhiệt) trở đi trở lại mà tự ra mồ hôi : Vị hồ-hoàng-liên và sai-hồ-nam bằng nhau, sắc lấy nước mà uống (sai-hồ-nam là sai-hồ nước mặn ở Nghệ-an) tưởng có thể thay bằng sai-hồ bắc.

Chữa chứng sốt từng cơn, phiền khát nhức đầu : Nước sinh-dịa và mật ong hòa với nhau mà uống (chữa cả người lớn).

Chữa chứng người sốt ngực nóng, đêm ngủ không yên : Lấy vị khò sâm sắc nước mà tẩm, thạch-cao 5 chỉ nung chín và thần-sa 1 chỉ tán bột uống với nước bắc sắc lên.

Chữa chứng nóng lạnh : Lấy quả bí-đào quắn nhiều dây ngoài đắp đất sét, nướng chín rồi vắt quả bí ấy lấy nước mà uống.

Chữa chứng sốt rét : Sừng hươu hay nai chẻ ra bẻ vụn sao tán bột, lúc chưa lên cơn sốt, uống 1 chỉ với nước sữa.

Chữa chứng sốt rét chỉ nóng không rét : Hoàng-đơn 1 hay 2 chỉ, hòa với mật mà uống, nếu có lạnh thì hòa với rượu.

Chữa chứng sốt rét về ma tà : Mài mực viết chữ



Hán tằm vào một chút sạ rồi viết 4 chữ « Khử tà tịch-quỷ » (去邪定鬼) ở trên chén nước mà cho người sốt uống.

Chữa chứng trong bụng có trùng giun : Vỏ rễ cây khồ-luyện với trứng gà đun chín lên mà ăn (người lớn cũng uống được).

Chữa chứng có trùng giun mà miệng đổ chảy nước dãi : Vị sử-quân-tử sao tán bột đầu trắng canh năm uống 1 chỉ với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng mí mắt sưng lên gần đến con ngươi Một chút muối trắng và bắc thấp đèn dầu thau dầu, sắc lấy nước mà nhỏ vào mắt, ngày 3 hay 5 lần, thường dùng có công hiệu.

Chữa chứng mắt nhắm không mở được, sợ ánh sáng hoặc sưng lên, hoặc chảy máu ra : Một đoạn cam-thảo lằn mặt lợn rồi đem nướng, xong tán ra hòa với nước gạo sắc lên mà uống.

Chữa chứng mắt không mở ra được mà chảy máu ra : Lấy 2 chỉ xương-truật bỏ vào trong cái mặt lợn đun lên, lấy hơi ấy mà xông lên mắt.

Chữa chứng trong óc nóng mà hay nhắm mắt, hay là đau ở thái-dương, hay là mắt đỏ mà sưng : Xuyên-khung, bạc hà và phác-tieu đều 2 chỉ, tán bột rồi một ít vào trong mũi.

Chữa chứng đau mắt : Vị sa-tiên giã vắt lấy nước hòa với nước trúc-lich mà nhỏ (có lẽ là lá cây sa-tiên mà vị trúc-lich không cho gừng như thường lệ).



Chữa chứng mắt không mở to ra được (chữ Hán gọi là « thước-mục » nghĩa là như mắt chim sẻ) : Vị dạ-minh-sa rửa sạch sao rồi tán ra, hòa với nước mật lợn làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 5 viên.

Một phương nữa : Cũng bài trên thêm vị Hoàng-cầm rồi tán bột, lấy chút gạo đun với mật lợn rồi lấy nước ấy hòa thuốc bột mà uống.

Chữa chứng vì nóng từ khi thụ thai mà nhắm mắt : Dùng bài *Tư-vật* thêm cam-thảo, thiên-hoa sắc cho uống, lại lấy một chút mật gấu hòa với nước mà rửa ngay mấy lần, (có lẽ mật gấu để rửa vì hòa với nước là để rửa, nếu nhỏ vào mắt thì sao lại hòa nước, hơn nữa chữ Hán nói hẳn là rửa).

Chữa chứng lở miệng : Muối dưới chỗ đem lấy mà xoa, lại giã vị tể-tân hòa với nước mà rit ở trên rốn (dưới chỗ thì không có muối mà dùng muối thì sao không nói là muối rồi thế là nghi vấn).

Chữa chứng miệng lở không bú được : Vị mạt-đá-táng (nồi nấu vàng bạc của thợ bạc) tán bột, điều với giấm rit ở long bàn chân, nếu khỏi lở thì rửa đi.

Chữa chứng lưỡi trắng như lưỡi con ngan (*nga-khẩu bạch thiệt*) : Vị mang-tiêu sát lên trên lưỡi, ngày bốn năm lần.

Chữa chứng tựa trắng đầy mồm : Phèn phi 1 chỉ, châu-sa 2 phân, tán bột, sát một chút vào lưỡi, ngày mấy lần.

Chữa chứng trên lưỡi lại mọc lồi lưỡi nữa mà muốn chết (chữ Hán gọi là trùng-thiệt) : Tóc rồi rửa



sạch đốt thành than, đặt ở giữa chỗ bếp (đun bằng rơm, ra than, củi) cùng vị mang-tiên hòa với rượu quét lên trên lưỡi, ngày 3 lần.

Chú giải : Đoạn này ở trên có 2 câu không hiểu nghĩa.

Chữa chứng lưỡi ngay ra mà sưng : (chữ Hán gọi là mịch thịt) : Vì băng-sa (hàn the) tán bột, lấy một phiến gừng sống chấm bột ấy mà sát lên trên lưỡi là khỏi ngay.

Một phương nữa . Bạch-phân để lên trên miếng sắt nung cho đỏ ra, và gừng hươu hay nai tán bột, hòa với nhau mà bôi ở dưới lưỡi.

Chú giải : Bạch-phân tức là phen trắng, nhưng phen ấy đem đun thì trắng ra, sao ở đây lại nói là đỏ ?

Một phương nữa . Lấy xác rắn rửa bằng rượu, rồi đốt cháy hòa với sữa mà cho uống.

Chữa chứng lưỡi ngay ra sưng lấy cả miệng mà gần chết : Hoa thược-độc đỏ và cam-thảo sắc lấy nước mà ngâm nóng.

Chữa chứng trên lưỡi lại mọc lần lưỡi nữa mà như miếng con ngan : Lấy vị bạch-cập tán bột trộn với nước sữa mà rịt ở lòng bàn chân, hay là lấy vị diêm-tiên hòa với nước trúc-lich mà nhỏ vào.

Chữa chứng miệng lở không bú được : Vì bạch-phân tán bột trộn đều với giấm và trứng gà rịt ở lòng bàn chân.



Chữa trẻ em cấm khẩu 7 ngày : Vị ngưu-hoàng nghiền ra hoa với nước trúc-lịch mà nhỏ vào miệng.

Chữa chứng gió vào rốn mà chúm mồm lại : Lá ngải-crua đốt thành than rắc vào rốn lay vải buộc lại :

Chữa chứng chúm miệng cấm khẩu : Cam-thảo sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng gằm gào (háo-hống) : Vỏ ốc ở trên vách về phía Nam, rửa sạch tán bột lúc mặt trời mọc thì điều với nước, lúc mặt trời lặn thì cho uống.

Chữa chứng rỏ dãi . Lấy nước dãi của trâu bôi trên thóp là khỏi.

Chữa chứng rốn sưng lên : Lấy hoa kinh-giới sắc lấy nước mà rửa, lại lấy hạnh củ nướng chín, bóc lượt ngoài đi rồi đề nguội giã như ra ma rịt.

Chữa chứng rốn ướt, hoặc sưng lên, hoặc chảy nước ra : Vị xuyên-quy và hạt hồ-tieu tán bột, rây vào một chút sạ mà bôi, (chứng này nếu đề lâu thành chứng « té-phong » rồi lên cơn sài mà chết).

Chữa chứng rốn sưng mà lở : Hột hạnh-nhân bóc màng rồi nghiền ra ma rịt, hay là phen phi tán ra mà rắc.

Chữa chứng rốn sưng vì thấp khí : Vị quế-tâm tán ra hơi nóng lên mà chườm, ngày mấy lần.

Chữa chứng thối tai có mủ : Vị lưu-hoàng tán bột bòa với sáp ong làm thành thoi mà đeo.



Một phương nữa: Vị bạch-phán đốt thành than và con giun bôi thật khô rồi tán bột mà thổi vào.

Chữa chứng đầu có nhọt rồi không mọc tóc (ngốc sang): Vị tử thảo sắc nước mà bôi, hay là lán mặt vị hùng-hoàng rồi hòa với mật lợn mà bôi.

Chữa chứng cam mà mọc nhọt: Lấy phèn-xanh bỏ vào trong quả táo-lầu (bỏ hạt ra) đem nướng gần cháy rồi nghiền ra mà rit.

Chữa chứng nhọt vì thấp khí: Lấy vị địa-du sắc lấy nước mà rửa.

Chữa chứng mặt có nhọt sưng đau: Mỗi lần rửa đều sắc vị địa-du lấy nước mà rửa lúc ấm.

Chữa chứng nổi ở sau tai (rôm lưng mụn nhỏ): Lấy vị hoàng-liên tán bột mà rắc.

Chữa chứng lở ngứa: Lấy vị cao-hãn sắc nước mà tắm, lại đem giặt áo, lại lấy hạt sà-sàng tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi.

Chữa chứng mũi bị loét đỏ ra: Mật gấu hòa với nước mà bôi.

Chữa chứng cam hay ăn đất: Một hòn đất sét vàng sắc với nước hoàng-liên mà uống.

Chữa chứng hấp nóng: lý-vị yếu kém đa mà gầy: Bạch-linh, bạch-truật sao, bạch-thược sao vàng, 1 vị đều 1 lượng, cam-thảo chích 2 chỉ, tán bột sắc nước gừng và táo lâu mà uống.



Chữa chứng gầy mòn có lúc phát sốt : Xương đầu con ba-ha rửa thật sạch đốt thanh than hoa với nước mà uống mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng không kín thóp : Vị xuyên-ô-dầu và phụ-tử đều đề song 2 chỉ, hùng-hoang 3 phan giã với hành củ mà rịt lên trên thóp.

Chữa chứng cổ không cứng lên được : Vị phụ tử và nam-linh, đều bang nhau, tán bột đều với gừng rịt vào chỗ xương sống ở sau gáy, (thien-chu-cốt), trong uống bai tử-thanh-hoan (dù không nói rõ nhưng vị nam-linh phải lược, thái phơi khô rồi, bằng không thì ngira). Chứng này bởi tạng can tạng thận yếu.

Chữa chứng lưng như lưng con rùa : Vị hà-thủ-ô tán bột, đều với cứt rùa rịt ở trên lưng, (chữ Hán gọi là chứng Quy-bối).

Chữa chứng chậm mọc răng (xỉ-trì) : Phán chuột đực (hai đầu nhọn) sao khô tổi cho chát sạ-hương vào, mỗi ngày một lần sia vào hàm răng, kiêng ăn của chua.

Chữa chứng chậm mọc tóc (phát-trì) : Hoa hương-nhu lâu năm 2 lạng, sắc lấy nước hoa với mật lợn mà xoa hàng ngày.

Chữa chứng đầu không ngay lên được (giải-lỗ) : Vị phong-phong, bạch-chí, và bạch-tử-nhàn tán bột hòa với nước sữa mà buộc lên đỉnh đầu.

Chữa chứng ngoài 3 năm vẫn chưa nói được



(ngũ-trì): Vị xích-tiểu-đậu tán bột hòa với rượu bôi vào dưới lưỡi.

Chữa chứng chẹn biết đi (hành-trì): Vị ngũ-gia-bì 3 chỉ, ngư-tất, mộc-quả đều, 2 chỉ rưỡi, tán bột, uống với nước gạo sắc lên và chế thêm chút rượu (ngũ-gia-bì có 2 thứ, có lẽ thứ này có gai mà gọi là xuyên-ngũ-gia-bì).

Chữa chứng thốt nhiên chết ngay ra: Hành củ buộc vào chỗ đi cầu và hai lỗ mũi, hễ khí thông là sống lại.

Chữa mọi chứng khí độc (ác khí): Dù thuốc gì cũng đun đồng tiền đồng cỡ sắc lấy nước mà uống với thuốc rất nghiệm, (đồng tiền ấy nếu càng cỡ càng tốt).

Chữa chứng trúng phải thức ăn độc sắp chết: Lấy ngay vị cam-thảo sắc nước cho uống để thổ ra.

Chữa chứng đơn-độc: Đất mùa run, đất chỗ bếp đun hòa với lòng trắng trứng gà mà bôi.

Chữa chứng đơn-độc mạnh như lửa cháy (hỏa-diễm): Vôi bột, ri xanh của đồng (đồng-thanh), và vị ngàn-châu hòa với lòng trắng trứng gà mà bôi.

Chữa chứng đơn-độc sưng mà ngứa: Vị dương-khởi-thạch nung chín rồi tán ra hòa với nước lã mà bôi.

Chữa mọi chứng đơn-độc vì nhiệt: Vị thổ-châu



và thanh-đại đều 2 chỉ, vị hoạt-thạch và kinh-giới đều 1 chỉ, tán bột uống với nước mặt.

Chữa chứng đơn trắng trầm xuống (trầm bạch)
tức là ban trắng : Hoàng-cầm, hoàng-lien, hoàng-bá, mộc-hương đều 3 phần ; hậu-phác, uc-lý-nhân, đậu-kiều. Sắc lấy nước mà uống, hay là đun cách thủy càng hay, (3 vị sau không nói nhiều ít có lẽ cũng bằng 3 vị trên).

Chữa chứng đau lưu chày chỗ này ra chỗ kia.
(du-lâu) . (chứng này chày vào bụng là chết) : Lúc mới mọc lấy ngay vị bạch-chỉ và han-thủy-thạch, tán mặt hòa với nước hanh củ sặc lên mà xoa.

Chữa chứng ngũ sắc đơn-độc : Lấy sừng hươu hay nai đốt ra tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi.

Chữa chứng đơn-độc mọc từ móng sang chỗ đầu
ngọc-hanh rồi sưng đỏ ra huyết (không nói là đi đái ra huyết hay là đơn-độc ra huyết) : Lấy thịt cá diếc và xích-tiểu-đậu giã ra cho chút nước vào rồi lấy nước ấy mà xoa.

Chữa chứng thai kinh : Hồ-phách, phòng-phong, đều 2 chỉ, châu-sa nửa chỉ, hòa với nước sữa, nhỏ vào miệng rất hay. Lại lấy vị châu-sa mài bằng nước lã mà xoa vào ngực, vào lòng bàn tay, bàn chân.

Chú-giải : Theo đây là chữa trẻ sơ sinh, nhưng bản chữ Hán lại dùng hai chữ « Thai-kinh » là chưa sanh, mà viết là sữa lợn cũng lầm, vì phải là sữa mẹ.

Chữa chứng kinh sợ hay khốc : Hoàng-cầm và



nhân-sâm đều sao tán bột, mỗi lần uống 1 phần (sâm cũng được).

Một phương nữa : Tóc rối rửa sạch đốt thành than, hòa với sữa mà cho uống.

Chữa chứng thoát nhiên kinh khốc như có chỗ đau mà không biết bệnh trạng thế nào : Máu ở mào con gà trống, chích lấy mà nhỏ vào miệng là khỏi ngay.

Chữa chứng kinh vì nhiệt : 1 phần ngưu-hoàng hòa với nước trúc-lich và nước gừng mà cho uống.

Chữa chứng kinh khốc như bị đâm đánh : Một miếng da con nhím rửa kỹ bằng rượu, rồi đốt thành than bôi vào đầu vú mà cho bú.

Chữa chứng kinh phong : Hột hồ-tiên, nhân hột gấc, và vị hắc-sửu, 3 thứ bằng nhau sắc cho uống.

Chữa chứng kinh phong không nói : Gà trống lông trắng xương đen lấy máu ở mào bôi ở trên môi, lại lấy nước đái con rùa xoa vào ngực và lưng là nói ngay.

Chữa chứng cấp-kinh : (kinh sợ co giật) : Lấy vị thanh-mòng-thạch mài lấy nước mà cho uống.

Chữa chứng mạn-kinh (cấp-kinh lâu mà người mệt thành ra mạn-kinh là nguy chứng) : Vị thồ-châu (tán ra hòa với nước rồi chắt nước ở trên đi gọi là thủy-nhi, rồi lấy bột quả bí-đao sắc lấy nước rồi hòa thuốc mà cho uống.



Cũng chữa chứng mạn-tỳ : Phụ-tử trắng, phụ-tử đen, cùng gọt vỏ phơi khô cùng với vị thiên-nam-tinh, 3 thứ đều 3 chỉ, tán bột, sắc nước gừng sống mà cho uống, mỗi lần 1 hay 2 chỉ.

Chữa chứng mạn-kinh người thọt ra : *Phương thuốc dưới đây để an hồn định phách* : Vị huyết-kiết nửa lạng, nhũ-hương 1 chỉ rưỡi, cùng tán bột hoan với hồ mỗi lần uống 1 viên với nước bạc-hà, nếu về mùa đông uống với nước sâm.

Chữa cả chứng cấp-kinh, chứng mạn-kinh, đàm dềnh lên lấp cả cổ họng mà gần chết : Vị thanh-mòng-thạch 1 lạng, vị diêm tiêu nửa lạng, đều sao rồi tán bột, là chứng cấp-kinh mà có đàm và sốt uống với nước bạc-hà thêm chút mật. Là chứng mạn-kinh mà tỳ-vi đã yếu, mai nước mộc-hương mà uống từ nửa chỉ thuốc trở lên.

Chữa chứng kinh-giản (*chứng này ở trẻ em thì gọi là « thai-quản »*, vì thu bệnh từ lúc còn ở bụng mẹ : Vị hồ-phách và châu-sa đều 1 chút, 1 con gian bỏ chân và cánh sao vàng, cùng tán bột hoan với cùi quả táo-lầu, mỗi lần mài 1 viên với nước sữa mà cho uống, hay là sắc vị mạch-môn lấy nước mà uống cũng được.

Chữa chứng người mát mà kinh-giản : Phèn-phi viên bằng cùi táo-lầu to bằng hạt gạo, mỗi lần uống 1 viên với nước sữa.

Chữa chứng kinh-giản : Hoa kinh-giới 2 lạng, phèn 1 lạng (nửa phi cho khô, nửa để sống) cùng tán bột hoan với hồ, lấy châu-sa làm áo, mà uống với nước gừng.



Một phương gia-truyền : Hoa kinh-giới 3 lạng, phen 4 lạng rưỡi, (nửa đề sống, nửa đem phi) tán hoan với hồ mà uống bằng nước hoa kinh-giới sắc lên. Phương thuốc này dù bệnh lâu cũng khỏi.

Hai phương dưới đây để chữa chứng kinh giãn :

1) Một cái mai con ba-ba nướng thật vàng tán hoan với mật, mỗi lần uống 1 viên với nước sữa.

2) Hai lòng đỏ trứng gà hòa với nước sữa mà uống (tức là hòa nước đã sôi).

Chữa chứng kinh-giãn trộn mốt, nhai lưỡi má mè muối : Vị ngưi-hoàng hòa với nước mà uống.

Chữa chứng kinh-giãn mà người thuyết ra : Mật cọp và mật gấu đều lấy bằng hạt đậu xanh, hòa với nước trúc-lich mà cho uống, hay là chỉ có mật gấu cũng được.

Chữa chứng điên-giãn : Lấy vẩy sắt (khi nung vào lửa mà bắn ra) sắc lấy nước rồi điều bột Tư thạch mà cho uống.

Chữa chứng kinh-giãn và phong đàm : Phen sống 1 lạng, chè kinh niên 5 chỉ, tán hoan với mật mà uống bằng nước trà, đàm sẽ theo đại-tiện đi ra mà đoạn được căn bệnh.

Chữa chứng kinh-giãn vì phong tà : Quả bồ-kết 4 lạng, ngọn lá và rễ cây ké it lạng, mật-đa-lãng 1 lạng, tán hoan với mật, uống với nước quả táo-lâu sắc lên, mỗi lần 20 viên, đã đỡ thì uống 10 viên (bài này chữa cả người lớn).

Bài thuốc dưới đây kinh nghiệm để chữa chứng dạ-đề : Thần-sa, hùng-hoàng, chu-sa, quý-kiến-sầu, lá rau-mơ, lá-đào (con trai 7 lá, con gái 9 lá), gói làm một đeo ở ngoài cửa, mà trong uống vị Thần-sa, vị Chu-sa, hoa-



đèn (đèn thắp dầu thau-dầu thời cổ) 2 cái, nghiền ra bôi vào đầu vú mà cho bú.

Phương thuốc dưới đây kinh nghiệm chữa chứng *đảm nhiều vì gió (phong đảm)*: Vị đảm-tinh 1 lạng (đem vị nam-tinh đã thái bỏ vào trong cái mắt trâu hay mắt bò đục chỗ thoáng gió cho khô đi, rồi đem vị nam-tinh sao vàng gọi là đảm-tinh), hột-củ-cải 3 chỉ (sao), lấy quả bồ-kết sắc loãng để nấu hồ làm hoàn, mà tán vị châu-sa làm áo, tùy đứa trẻ lớn hay nhỏ mà uống với nước bạc-hà.

Phương thuốc dưới đây kinh nghiệm chữa chứng *trẻ em vì nóng từ lúc người mẹ chữa, mà miệng ráo, mọc nhọt, phát sốt*: Hoat-thạch 1 lạng, hàn-thủy-thạch nung chín 8 chỉ, thạch cao nung chín 7 chỉ, thanh-đại 3 chỉ, hoàn với nước lã, mà uống bằng nước bắc đèn sắc lên.

Phương thuốc dưới đây đã kinh nghiệm để chữa chứng *trẻ em sai năm tay năm chân*: Phục-linh, hạnh-nhân, thạch-nhũ, cam-thảo, hoang-liên, thạch-lãnh, sắc lấy nước cho uống.

Phương thuốc dưới đây chữa chứng *trẻ em bụng bành trướng*: Lấy lá hoắc-hương và gừng sống sắc lấy nước rót ra bát, rồi hoa bột của hột chanh vào mà quấy đều, song gạo lấy nước trong mà cho uống.

..



CHỨNG CAM

Chữa chứng cam ăn đất và thức sống : Phèn xanh tán bột, lấy mật lợn hòa làm thuốc viên to bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 5 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng cam nhiệt rốn đầy lên, sốt từng cơn mà tóc khô dựng lên : Hồ-hoang-liên 3 chỉ, ngũ-linh-chi 1 lạng sao, lấy nước mật lợn hòa làm thuốc viên, uống bằng nước gạo sắc lên (chứng nay chờ dùng vị đại-hoàng mà hại đến tỳ-vị).

Chữa chứng cam người vẫn béo mà nóng : Hồ-hoàng-liên và hoàng-bá 2 vị đều 5 chỉ, châu-sa 2 chỉ rưỡi tán bột, cho vào trong cái mật lợn lấy cái đĩa đeo lên trên cái nồi đất dưới có nước, đun cho chín như ra, xong nghiền như ra và cho thêm vị lô-hội và sạ (1 phần) hoan với cơm, mà uống bằng nước gạo đun lên mỗi lần 3 viên.

Chữa chứng cam tích vàng, gầy, to bụng, người chỉ những xương, đau mọc nhiều nhọt : Xem ngày lập-thu bắt con cóc bỏ đầu, chân và ruột, bôi dầu rồi lấy 2 hòn ngói (1 hòn đè cóc 1 hòn úp lấy) ngoài nung cho cóc chín đi, mà ăn thì tích uế sẽ tiêu, có thể ăn được năm hay sáu con.

Chữa 5 chứng cam, 8 chứng ỉx, mặt vàng, người gầy hay ăn đất mà không tưởng đến bú : Con cóc bỏ ruột và chân với da, quấn giấy và đắp đất sét nung thành than, hột bồ kết bỏ hột sao gần cháy 1 chỉ, cấp-phấn (tán bột hòa vào nước rồi chắt nước ở trên đi), 3 chỉ ; sạ 1 phần ; tán bột hoan với hồ bằng hột gạo, mỗi lần



uống mấy viên với nước gạo sắc lên vào lúc đói, ngày 1 lần.

Chữa 3 chứng cam sốt từng cơn, lóc khô mà rốn to lên: Vị ngũ-linh-chi tán bột, hòa với nước rồi chắt nước trong ở trên đi 1 lạng, hồ-hoàng-liên 3 chỉ, tán bột lấy nước mặt lợn làm thuốc hoàn mà uống bằng nước gạo đun lên.

Chữa mọi chứng cam: Vị dạ-minh-sa 3 chỉ rửa sạch, và thịt lợn cùng bỏ vào trong cái vỏ bằng sành, đun cách thủy cho chín, rồi ăn cả thịt và nước, lại lấy 1 lạng hoàng-liên tẩm nước gừng sao rồi viên với hồ mà uống dần.

Chữa chứng cam-tích mà trong bụng có hòn khối: Vị ngũ-linh-chi sao hết khối và vị a-huy sao qua, 2 thứ bằng nhau, tán bột hoàn với mặt lợn hay là mặt chó vàng, lúc đói ngậm 1 viên mà nuốt đi. Kỵ ăn thịt dê và miến, giấm.

Chữa mọi chứng cam mà gầy mòn: Mật gấu và sử-quân-tử sao, rồi chưng thành bánh làm thuốc hoàn, uống với nước gạo đun lên, mỗi lần 20 viên.

Chữa chứng cam về tạng tỳ: Vị sử-quân tử sao và vị lô hội bằng nhau, tán bột uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng vờ cam vờ lý (gọi là cam-ly): Vị địa-du đun lấy nước bỏ bã rồi đun cho thật đặc hòa với đường mà uống dần.



Chữa chứng cam đi cầu lỏng và đi lỵ (tả-lỵ):

Con cóc bỏ ruột đi rồi quấn giấy năm dất sét (cho thêm ít muối) ở ngoài, mà nung đỏ cho gần thành than, rồi tán ra mà uống.

Chữa chứng cam mà nhọt lở (cam sang) không khỏi: Đá-hot nung vào lửa cho đỏ rồi tưới giấm vào ba lần. 2 lạng kim-ngân-hoa tán bột sắc lấy nước mà uống, bệnh ở trên uống sau lúc ăn, bệnh ở dưới uống trước lúc ăn.

Chữa chứng cam lở: Lá ngải 1 chét tay sắc lấy nước uống.

Chữa chứng cam lở chảy nước vàng không ráo: Lấy đất cho thêm muối mà nấu xương dê ở trong, rồi nung đất cho đỏ, đem xương dê tán bột 5 phần, hùng-hoàng 1 phần, sạ nửa phần, trộn đều rịt vào miệng nhọt, ngoài 3 ngày là kín miệng.

Chữa chứng cam trùng ăn ở mũi: Hùng-hoàng và rễ cây đay, hai vị bằng nhau tán bột hòa với mật lợn mà bôi.

Chữa chứng miệng, mũi cam ăn rất chóng mà lở thối: Muối trắng và miến bằng nhau, tán bột mà thổi vào (không nói muối có sao khô hay không?)

Chữa chứng cam ở miệng và chứng cam tàu-mã (cam ăn ở răng mà chóng như ngựa chạy thì gọi là Cam tàu-mã): Vị hoàng-liên và lô-hội, bằng nhau, tán bột hòa với nước mật mà uống. Lại lấy vị nhân-trung-



bạch (cẩn nước tiểu) nướng hay sao vàng và vị hoang-bá làm một sao, 2 vị bằng nhau, tán bột thêm vào một chút bang-phiến, lấy bong lau kỹ chỗ răng mà bôi vào.

Chữa chứng cam ăn miệng và mũi thủng cả môi và má : Rí xanh của đông và phèn phi đều bằng nhau, và 1 chi cẩn nước dai (nhân-trung-bạch), tán ra mà bôi.

Chữa chứng cam răng ra máu đặc : Vị khinh-phân và hoang-lien đều 1 chi, tán bột mà bôi vào.

Chữa chứng cam răng : Hùng-hoàng và đông-lục đều 1 chi, tán mịn mà chấm vào.

Một phương nữa : Bang-phiến, thanh-đại, mang-tieu, hoang-bá, lá bạc-hà, các vị bằng nhau, tán thành bột mà xoa vào.

Chữa chứng cam răng lở thối : Cát-cánh và bát-giác-hoà, hai vị bằng nhau, sao vàng rồi tán bột mà bôi.

Lại phương thuốc chữa chứng Cam tẩu-mã : Rí xanh của đông và vị hoạt-thạch, vị hạnh-nhân, đều bằng nhau, tán bột mà bôi.

Chữa chứng cam răng chảy máu . 1 con cá diếc, bỏ ruột đi mà để cá vậy, cho vào bụng cá vị xuyên-quy tán bột, quấn giấy rồi lấy đất trộn với muối đắp ở ngoài, nung chín dùng để cháy hẳn, song thêm chút ít muối rang cũng tán bột mà bôi.

Chú giải : Bản chữ Hán không nói là bôi hay nướng nhưng phương này có thể vừa uống vừa bôi.



2. — TRÚNG ĐỘC

Chữa chứng trúng thuốc độc phiên muộn muốn chết: Đắt vách về phương Đông hòa với nước rồi gạn trong mà uống.

Chữa chứng trúng phải độc vị khinh-phấn, *chân răng chảy máu mà sưng thối:* Vị quán-chúng và vị hoàng-liên, đều 5 chỉ, sắc lấy nước rồi hòa 1 chút băng-phiến vào mà uống.

Chữa chứng uống nhiều vị ba-đậu mà đi lỵ không止: Vị hoàng-liên, vị cát-căn, băng nhau và can-khương (gừng phơi khô không sao), tán bột uống với nước xương-bồ sắc lên hay nước lã.

Giải độc của những vị ô-dầu, phụ-tử và thien-hung: Sắc vị phòng-phong lấy nước mà uống.

Giải độc vị nhân-ngôn: Vị uất-kim (củ nghệ) và vị bạch-chỉ tán bột cho vào chút mật mà uống với nước.

Giải độc ở tên bản có thuốc độc:

- 1) Vị đại-dầu sắc lấy nước rồi hòa chút nước mà uống.
- 2) Con ốc vặn (thạch-loa) khêu lấy ruột (bỏ vỏ) mà nuốt.

Giải các độc-dược, *dù chết rồi nhưng ngực còn nóng:* Đem vị phòng-phong vò với nước lã mà đồ vào miệng (như vậy là không sắc nước).

Chữa mọi chứng trúng độc: Sắc nước cam-thảo, hoàng-liên, đậu đen mà uống ngay.



Giải các thứ độc: Vị thạch-cao nửa cân nung nửa ngày rồi chôn xuống chỗ đất sạch 1 đêm, rồi đem ra cho thêm 1 lạng cam-thảo, 1 lạng thiên-trúc và 2 phần long-não; nấu cháo gạo nếp thật đặc để làm thuốc hoàn, uống với nước mật hoa loãng. Nếu cần thì uống thuốc bột.

Chữa chứng ăn phải trùng độc và thịt lỵ súc có độc: Lấy đất ở giữa chỗ đun bếp to bằng qua tương ga, nghiền ra hòa với nước, rồi lay dước trong mà uống là khỏi.

Chữa chứng trúng độc và độc được: Vị hùng-hoàng và phèn-sống (chưa phi), 2 thứ bằng nhau, ngày mùng 5 tháng 5, nghiền ra hoàn với sáp ong to bằng hạt ngô, mỗi lần uống, đọc: « được-vương Bồ-đề », đọc 4 chữ ấy 7 lần, rồi uống bằng nước ấm, mỗi lần 6 hay bảy viên.

Chữa chứng trúng độc hay độc được: Lấy dầu vừng đem tầm đốt (tức là lông) của cây cam-thảo, rồi phơi, hoặc sắc lên mà uống hay là lấy mấy miếng mà ngậm, (vị cam-thảo này càng để lâu càng hay).

Chữa chứng ăn phải trùng độc mà thổ huyết hay đi cầu ra huyết đặc: Muối và rượu đun lên mà uống, hệ thổ ra là khỏi.

Chữa chứng ăn phải trùng độc, đi cầu ra huyết tím như gan gá, ngày đêm ra hàng bát huyết, bốn lạng đã bại: Vị khỗ-cát-cánh và tê-giác bằng nhau, tán bột hòa với rượu mà uống mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần, nếu không uống được thì cây miện mà đồ thuốc, trong bụng đương



phiền là yên ngay, bây ngày là khỏi hẳn thì cho ăn gan, phổi lợn.

Chú giải: Sao vị cát-cánh mà bản chữ Hán lại gọi là khô là « đẳng », còn chứng này mà uống vị cát-cánh là đúng.

Hai phương dưới đây chữa chứng ăn uống trúng độc :

1) Hàn-the (bàng-sa) và cam-thảo đều 4 lạng, tẩm với hương-du (đầu vừng) ngâm vào trong bình, nếu gặp chứng ấy thì rót một chén mà uống.

2) Hùng-hoàng và thanh-đại bằng nhau, tán uống 2 chỉ với nước.

Chữa chứng ăn phải thịt trâu, ngựa tự-tử :
Vị cam-thảo sắc với rượu mà uống. Nếu thò ra được là giải chứng ấy. Nếu khát cũng không được uống nước, vì uống vào là chết.

Chữa chứng trúng độc của cá, thịt hay rau :
Vị khô-sâm 3 lạng sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng ăn phải các thứ độc : Vị sa-nhân tán bột hòa với nước mà uống.

Chữa chứng ăn quả gộp chất độc : Lá tử-tô sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng trúng phải độc của cá và mọi thức ăn : Đại-đậu 1 cân, sắc lấy nước mà uống cho thò ra.

Chữa chứng trúng độc vì ăn trứng gà : Uống một ít giấm là tiêu.



Chữa chứng ăn phải thịt độc của loài vật tự tử : Vị hoàng-bá tán bột uống 1 thìa với nước lã là yên ngay, nếu chưa khỏi uống lần thứ hai.

Chữa chứng nuốt lầm phải tóc : Lấy lược bi chải tóc của mình, rồi đốt cả lược và tóc thành than, hòa với rượu và nước mà uống.

Chữa chứng nuốt phải con đĩa, đĩa ấy ăn lạng-phủ đau ở ruột mà vàng gầy : Máu trâu hay máu dê uống nóng độ 1 cân, hôm sau đun 1 cân mỡ lợn cho chảy ra mà uống, là con đĩa đi ra đường đại-tiện.

Chữa chứng trúng độc mọi thức ăn hay là trùng độc : Phèn-trắng và trà tán bột uống với nước lã 2 chỉ. Nếu thổ ra hay tả là có hiệu, chưa thổ lại uống thêm.

Chú giải : Bản chữ Hán viết là « Kiến-trà » là tên riêng của thứ trà nào đó, nhưng trà thường cũng được.

Bài « Tả-trùng-hoàn » dưới đây đề chữa chứng phải độc-dược mà sanh ra mọi chứng. Vị tây-thương-lục mọc ở bên đường thấy như hình người là có thần, đào lấy rễ (mặt trời mọc đào rễ ở mé Đông, mà lúc sắp lặn đào rễ về mé Tây), dùng dao bằng thiết-khí, rễ ấy phơi khô, tán bột hoàn với hồ báng quả long-nhãn, mỗi lần uống 2 viên với nước trà hay là sắc nước mà uống ; bài này rất là thần hiệu.

Chú giải : Vị thương-lục phải xem ở quyển Lãn-nam bản-thảo, mới rõ tên nôm.



3.— CHỨNG HÓC XƯƠNG

Chữa chứng nuốt phải tre hay gỗ : Cắn và quả cân bằng sắt đốt đỏ lên, rồi tưới rượu, xong lấy rượu ấy mà uống.

Chữa chứng hóc xương cá : Một cục hàn-the (bằng-sa) ngâm cho tan ra, rồi nuốt đi thì xương xuống lúc nào không biết, hay là lấy mật ngâm mà nuốt dần.

Chữa chứng hóc mọi thứ xương : Vi bạch-chỉ và bán-hạ, 2 thứ bằng nhau tán bột, rồi lấy lá ngải-cửu sống sắc với rượu và nước để uống thuốc bột kể trên.

Một phương nữa : Lấy hương thắp viết hờ trên bát nước trong những chữ : 龍 飛 龍 雲 某 骨 化 丹 堽 (long phi thủy tập mỗ cốt hóa đan khàn), rồi trở chữ Tý-ngọ, bắt quyết vào chữ năm bản mệnh của bệnh nhân, lại quyết vào trong bát nước mà cho người bị hóc uống.

Chú giải : Bản chữ Hán có chữ thích nghĩa là châm hay trở, nhưng không nói châm bằng gì và châm trở vào giấy hay vào đầu, cả đến những chữ bắt quyết vào bản mệnh của bệnh-nhân cũng không được rõ cho lắm, vì dùng ít chữ quá.

Chữa chứng nuốt phải vàng, bạc hay là tiền : Phấn vụn của thiếc 1 lạng, điều với mỡ lợn, uống làm 2 lần, để chất ấy tiêu đi.

Chữa chứng nuốt phải kim : Đá từ-thạch to bằng hạt táo, dùi thủng lấy dây lươn qua lỗ ấy rồi nuốt khối đá ấy là cái kim bắt lấy đá ấy mà kéo dây cho đá ra ngoài.



Chữa chứng nuốt phải tiền đồng gần chết : Ngọn lá ngải-cửu sắc lấy nước mà uống gấp.

Chữa chứng nuốt phải vàng bạc hay tiền đồng : Vị sa-nhau sắc lấy nước mà uống lâu thì xuống.

Chữa chứng hóc xương gà hay cá : Rễ cây gai (lá lam bánb) tán luyện lam thuốc hoàn. Hóc thứ xương gì thì sắc xương ấy để uống thuốc hoàn, hay là gĩa vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng hóc các thứ xương thú : Lấy nga voi mài ra nước mà uống.



4.— BỆNH RƯỢU

Chữa chứng uống rượu mặt đỏ : Húng lấy nước sương về mùa Đông mà uống.

Chữa chứng uống rượu nhiều thành tích dầu quay, lợm long, nôn óẹ : Hung-hoang 6 phân, ba-đậu 15 hạt (lấy nhai gói vào vải rồi đập cho bột dầu đi), gián 15 con, bỏ chân và cánh, rồi sao vàng, rồi cùng nghiền ra cho vào 3 lạng bạch-miến, tán hoàn với nước, lúc sắp khô lại sao chung với miến cho thơm lên, lấy 1 viên thả xuống nước thay nổi lên là được, thì bỏ ra không sao nữa, lúc dùng mỗi lần uống 1 viên với nước ấm.

Chữa chứng vì nghiện rượu hai mắt lòa, nóng làm hại ty vị, cho nên thất nhiên bị lòa mà hình người vẫn mạnh : Gỗ vang (tô-mộc) sắc lấy nước, rồi cho sâm



và truật vào sắc lấy nước mà uống, đến hôm sau mũi và hai bàn tay đều tím đen là trệ huyết đã lành, lại sắc nước bài *Từ-vật thang* thêm đào-nhân, hồng-hoa, gỗ-vang, trần-bì, lại điều thêm bột nhân-sâm mà uống, chỉ mấy ngày là khỏi.

Chữa chứng uống rượu sanh ung-thư: Nhân-sâm và đại-hoàng (sao với rượu) 2 vị bằng nhau, tán bột uống với nước gừng mỗi lần 1 chỉ, nếu ngủ mà ra mồ-hôi là khỏi (một người đàn bà nghiện rượu ở ngực mọc ung-thư, mạch « khản mà sắc » uống như trên là khỏi).

Chữa chứng uống rượu mà hoàng-đảm: Nhân-trần 4 cây, sơn-chi 7 hột, đều tán bột cho vào rượu, đun sôi lấy 1 chén to mà uống.

Chữa chứng tửu tích đi cầu ra huyết: Cỏ vọt-ngựa (mã-tiên-thảo) và vị bạch-chỉ đều đốt cháy hòa với nước gạo (sắc lên) mà uống.

Chữa chứng uống rượu nhiều mà hoàng-đảm, trong bụng buồn mà đau, ống chán nề: Vị nguyên hoa và xuyên tiêu, đều bằng nhau, sao gần cháy rồi tán bột, mỗi lần uống nửa chỉ với nước uống thường, ngày 2 lần.

Chữa chứng vì uống rượu nhiều mà ho đàm: Qua-lâu-nhân và thanh-đại đều bằng nhau, tán bột lấy nước gừng và mật làm hoàn, mỗi lần ngậm 1 viên.

Chữa chứng uống rượu mà phát nóng: Vị qua-lâu-nhân và thanh-đại nấu thành cao, mỗi ngày ăn 1 thìa.

Chữa chứng bệnh rượu mà oẹ ngược lên: Lấy vị xích-tiêu-dậu sắc nước mà uống dần.



Chữa chứng tửu-tích người vàng mã nề : Vị ngũ-linh-chi 1 lạng, tán bột, cho vào 1 chút sạ hoàn với cơm, mỗi lần uống 1 viên, với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng uống rượu nhiều thành chứng đi cầu, hễ uống là đi cầu, người gầy kém ăn : Vị lộc-nhung tằm giãm ma hơ trên than hay la thái ra mà tằm rồi bôi trên nôi rang tùy nhiều hay ít, vị nhục-thung-dung 1 lạng, sao kho, sạ-hương 1 phân, cùng tán bột hoan với cơm, mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng say rượu quá chực chết : Lấy nước giếng tưới lên tóc cho ẩm ra, lại tắm nước đắp lên trên ngực, rồi cây răng đồ nước lã vào cho đến khi tỉnh.

Chữa chứng nghiện rượu : Lấy 7 quả ké sao cháy hết long rồi bó vào bình rượu mà cho uống.

Muốn uống rượu không bị say : Trước khi uống rượu, ngậm một ít muối mà nuốt đi.

CÁC THỨ RƯỢU

1) Rượu ngũ-gia-bì (bồ gân cốt, trừ lê thấp) : Lấy vị ấy rửa bỏ lõi, thêm xuyên-quy, ngưu-tất, bỏ vào túi vải đun cách thủy với rượu.

2) Rượu ý-dĩ (mạnh lý-vị, trừ phong thấp) : Lấy hạt ý-dĩ đựng vào túi cho vào vỏ rượu mà đun cách thủy.

3) Rượu ngưu-tất (mạnh gân cốt, chữa lê mỏi) : Lấy vị ấy cũng cho vào túi vải đun cách thủy với rượu, có khi thêm Quy và Truật.



4) Rượu dương-quy (chữa chứng đau nhức, điều kinh-nguyệt) : Phép chế-tạo cũng như trên.

5) Rượu xương-bồ : (chữa 36 chứng phong, 12 chứng tê) : Phép chế tạo cũng như trên.

6) Rượu kỷ-tử (bổ linh-khí, tráng dương sự) : Lấy vị ấy thêm vị thực-dịa mà chế tạo cũng như trên.

7) Rượu sơn-được (tức là hoài-sơn) : Lấy vị ấy cùng với vị nhân-sâm, sơn-thủ, và ít ngũ-vị, cũng chế tạo như trên. Rượu này giúp tỳ-vị thêm tinh-tỷ.

8) Rượu cúc hoa (quang mắt trừ phong) : Lấy vị này cùng vị thực-dịa, vị xuyên-quy, vị khởi-tử cùng đun cách thủy với rượu.

9) Rượu hồi-hương (chữa chứng đau sản khí) : Lấy vị tiêu-hồi đun cách thủy với rượu.

10) Rượu sa-nhân (tiêu thực hạ khí) : Chế-tạo như trên.

11) Rượu lộc nhung (chữa hư yếu, mạnh dương sự) : Lấy vị này cùng với vị sơn-được đun cách thủy với rượu.

12) Rượu hổ-cốt (mạnh lưng gối, trừ phong thấp) : Lấy xương ống chân hổ cào thật sạch và cào hết tủy ở trong rồi nướng vàng, tán rập-rập bỏ vào trong túi đun cách thủy với rượu.

Chú giải : Sở dĩ phải đun cách thủy là để chóng ngấm vị thuốc ra rượu, mà rượu ấy để được lâu hơn là không đun.

•••



6.— CÁC THỨ CHÁO

1) Cháo xích-tiểu-đậu (Đậu đỏ) : Lợi tiểu-tiện, tiêu phù-nễ những nước và chứng cước khí.

2) Cháo đậu xanh : giải thử, nhiệt, chữa phiền khát và giải độc.

3) Cháo ý-dĩ : trừ thấp nhiệt tiêu nễ chướng.

4) Cháo liên-nhục (Hạt sen) : Thanh tâm, kiện tỳ.

5) Cháo khiếm-thực : Vết tinh-khi, thính tai, mắt.

6) Cháo hoài-sơn (Sơn-Dược) : Bồi thận.

7) Cháo phục-linh : Nhẹ cho thượng-tiểu.

8) Cháo kỷ-tử (tức câu-kỷ) : Bồi tinh khí.

9) Cháo hành : Phát hãn.

10) Cháo hồ-tiểu : Chữa đau bụng.

11) Cháo vừng : Nhuận tràng.

12) Cháo tô-tử (hạt Tử tô) : Hạ khí, chữa khí ngán cách (còn lá đem nấu cháo thì phát hãn).

13) Cháo cá chép : Tiêu phù-nễ.

14) Cháo quả cật của dê hay hươu : Bồi thận.

15) Cháo gan của dê hay gà : Bồi gan, quang mắt. (riêng cháo thịt gà thì bổ dương).

16) Cháo có gừng sống : Ôn trung-tiểu.

17) Cháo có hồi-hương : Hòa cho dạ-dầy.



MỤC-LỤC TẬP « ĐOÀI »

(NGOẠI-KHOA)

- 1.— Các chứng ung thư (cả ở lưng và ruột)
- 2.— Ung thư ở phổi
- 3.— Dinh độc
- 4.— Sưng độc
- 5.— Loạ lịch
- 6.— Trĩ lậu
- 7.— Giang mai
- 8.— Nhọt không kín miệng
- 9.— Nhọt không có trùng
- 10.— Các chứng lở
- 11.— Chứng ban sởi
- 12.— Chứng bị ngã đánh
- 13.— Chứng bông
- 14.— Chứng lạnh chân
- 15.— Cấp cứu
- 16.— Trùng phải ác khí
- 17.— Ma tà
- 18.— Quái bệnh
- 19.— Sâu trùng
- 20.— Các loại thú cắn
- 21.— Chữa sâu răng.



NGOẠI-KHOA

I.— CÁC CHỨNG UNG THƯ

Chữa chứng nữ lao hắc-đảm : Đàn ông hoàng-đảm buổi chiều phát sốt ghê rét, vì lao tòn về sắc dục mà thành ra bực ở bàng-quang, bụng dưới đầy, vàng cả người mà trên trán đen dưới chân nóng, rồi thành ra hắc-đảm, bụng đầy chướng như phẩn gỗ, đi cầu ra đen mà không phải nước, chứng ấy nếu bụng đầy là chết.

Thuốc chữa : Vị tiêu-thạch và vị phán-thạch đều bằng nhau, tán bột hòa với cháo mà ăn, mỗi lần 1 thìa thuốc, đề bệnh ra đường đại-tiện.

Chữa chứng ung-thư ở móng tay mà lở ra. (Chứng này vì cắt móng tay vào đến thịt rồi thành ra mụn nhọt, nước vàng chảy ra lây cả 5 ngón tay đều lở thối, chung quanh những mụn nước nóng như lửa chàm, mọi thứ thuốc không khỏi) : 5 lạng lục-phèn (phèn xanh) sao khô tán bột.

Sau khi rửa bằng nước muối, lấy bột ấy đắp ở ngoài rồi lấy vải quấn lại, chỉ một lần (một ngày) là hết nước vàng, mỗi ngày 1 lần rửa, 1 lần rắc thuốc, chỗ vẩy rụng ra, nếu đau rất thì lấy dầu bôi cho mềm ra, ngoài 5 ngày là vẩy rụng. Cứ rửa như trước cho rụng hết vẩy, nếu lại mọc mụn trắng những nước, thì kêu cho chảy nước rồi lại rắc thuốc là tự nhiên khỏi.



(Chứng này có trùng ăn lan ra, không khỏi sẽ nguy hiểm).

Hai phương thuốc dưới đây, chữa chứng đàn bà ung thư ở móng tay, hay là trong móng chân mọc nhọt rồi thịt mọc đùn ra :

1) Một lạng phèn trắng sắc nước rửa trước, rồi lấy 1 lạng nữa phơi khô mà đề ngoài sương 1 đêm, song tán bột thêm vào 2 chỉ hùng-hoàng, 1 chỉ lưu-hoàng và nhũ-hương, một-được đều 1 chỉ, cùng tán bột mà rắc vào.

2) Con rết nướng hay bồi cho vàng và khô đi, rồi tán mịn mà rắc, lại lấy vị nam tinh tán bột đều với giấm đắp bốn chung quanh.

Chữa mọi chứng ung-thư : Trong bình rượu bỏ vào 3 lạng cam-thảo chích, lại lấy 1 lạng chi độn chầy ra rồi bỏ vào trong bình rượu ấy, một lát, lấy chi ra độn chầy lại vắt vào vỏ rượu như thế 9 lần, rồi đem rượu ấy uống say mà đi nằm là khỏi.

Một phương gia truyền : Lấy nhiều hột của quả cà đã chín, tán bột lấy vải vắt lấy nước, xong lấy củ tre đùn nhỏ lửa cho thành cao mà đề dành, lúc dùng đến phết ra giấy mà dán trên ung nhọt là tiêu ngay, phương pháp này rất hiệu.

Chú giải : Bản chữ Hán viết là « thanh-trúc nha » phải chăng là Tre hay Nứa ?

Chữa chứng ung thư mới mọc, uống vào đỡ sưng và trục độc : Vị cam-thảo khá nhiều giã ra ngâm vào nước 1 đêm, rồi vắt lấy nước lọc kỹ đùn đặc lại, hòa với rượu



1 thìa mà uống. Thấy đi cầu lỏng phân cũng không ngại (có thể uống mấy lần).

Một phương nữa : Cây cải rừng đun lấy nước mà uống, ngoài lấy vị xích-tiên-đậu (đậu đỏ) tán ra hòa với nước mà rịt.

Một phương nữa : Lá cây mã-phương-tiên, đất ở dưới chỗ đun bếp (củi rơm hay cỏ), và củ chuối (gọt thật kỹ và rửa sạch). Ba thứ ấy thêm chút muối giã như ra, lấy nước mà bôi hay rịt, thấy khô lại bôi hay thay miếng khác, trăm người dùng, trăm người khỏi.

Chữa chứng ung-thư mà trong bụng bí tắc : Sắc nước cam-thảo mà uống, có khi đi cầu ra một vật gì đó.

Chữa chứng ung-nhọt phát sốt : Chỗ đốt của cây cam-thảo tán bột, lúc lên cơn sốt uống vài chỉ với rượu hâm nóng, uống vài lần là nhẹ. (đốt tức là chỗ cụt).

Chữa chứng ung-thư mà đi cầu bí : Vị tử-thảo và vị qua-lâu-cẩn sắc nước mà uống.

Phương thuốc dưới đây chữa chứng ung thư chưa vỡ hay đã vỡ rồi : Vị hồ-hoàng-liên, vị xuyên-sơn-giáp và vỏ quả cau (tức là củi cau khô) đốt cháy. 3 thứ bằng nhau, tán bột hòa với lòng trắng trứng gà mà rịt vào.

Chữa chứng ung thư rắn chắc lại, không đổ không sưng to : Vị nhân-sâm và hoàng-kỳ và 1 chút long-não giã ra, lấy nước ngó sen mà làm thuốc hoàn, uống với nước nóng (chứng trên là bởi chân khí kém).



Chữa chứng ung thư ngựa nhiều : Lấy muối ăn sát bốn chung quanh là khỏi.

Chữa chứng ung thư sưng đỏ : Vị bạch-chỉ và vị đại-hoàng bằng nhau, tán bột uống mỗi lần 2 chỉ với nước uống thường, ngoài lấy lá rau má (tích-tuyệt-thảo) giã ra mà rịt.

Phương thuốc dưới đây chữa mọi chứng ung thư dù mọc ở lưng, có khi không đau vì có huyết tụ ở trong mà xoa vào là đau, hay là gặp việc lo nghĩ thì đau, có khi phát sốt mà rịt thuốc thì mát, khi vỡ rồi không kín được miệng, rịt thuốc thì kín miệng, chứng ấy là bất thối tình uất ở trong, không cứ hư thực hàn nhiệt đều dùng phương thuốc sau : Vỏ viển-chỉ bỏ lõi ngâm nước gạo 1 lúc, rồi phơi khô tán bột hòa 3 chỉ vào rượu hâm nóng, rồi gạn trong mà uống, còn cặn gói lại mà rịt vào chỗ đau, (chữ thất tình trên đây là mừng, gian, thương, vui, yêu, ghét, muốn, chứ không phải là thất chí).

Chữa chứng thạch-thư rắn lại không nung mủ (vì rắn như đá nên gọi là thạch-thư) : Vị tang-bạch-bì (rễ cây dâu cào bì vàng rồi lấy vỏ trắng), phơi khô tán bột hòa với rượu mà rịt cho đến khi mềm.

Một phương nữa : Xác rắn rửa bằng rượu rồi sao vàng tán bột, hòa với rượu mà dán.

Chữa chứng ung-thư mọc ở lưng (gọi là phát-bối hay hậu-bối) và các sang nhọt độc :

1) Lấy tỏi giã như ra đề ở trên nhọt rồi lấy lá ngải-cứu cứu ở trên, phương này chỉ dùng được trong 5, 6 hôm.



2) Lấy sáp-vàng, dầu-vừng, hoàng-đơn, nhựa-thông cùng đun cách thủy rồi lấy ra mà rịt.

3) Lấy 3 chỉ đá bột trắng, 3 chỉ một-được, tán bột hoan với hồ, lấy rượu mà uống, ở ngoài lấy (?)... và hoàng-bá, 2 vị bằng nhau tán bột hòa với nước gừng và mật lợn mà rịt (bản chữ Hán cách mấy chữ nên phải đề trống).

Chữa chứng nhọt ở lưng không vỡ mà đau quá chực chết Cam-thảo-tiết 2 chỉ... cùng tán bột, sắc vị nhũ-hương lấy nước mà- uống thuốc bột kê trên, mỗi lần 1 chỉ, (dưới chữ cam-thảo, chữ Hán mất mấy chữ, nên phải đề cách).

Một phương nữa : Lấy búi tơ (con lằm đã nở mà chui ra rồi), đốt cháy mà cho uống (đùng cháy thành than), la nung mỏ và vỡ (búi tơ tức là cái kén).

Chữa chứng nhọt độc 2 cái đối nhau : Khô-mãi-thấu (rau ngò), giã vắt lấy 1 chén nước thêm vào 1 thìa nước gừng, hòa với rượu mà uống, còn bã đem rịt là khỏi.

Chữa mọi chứng đinh nhọt không vỡ : Nhỏ 2 lông cánh của con gà lông trắng (mỗi bên cánh 1 cái lông), rửa sạch đốt cháy hòa với nước mà uống, hay là nuốt bột đông-quỳ-tử là vỡ ngay. Ngoài lấy 1 con ban-miêu đốt cháy tán bột hòa với củ tỏi đã giã như mà rịt ở trên tay là vỡ nhọt (có lẽ là rịt ở lòng bàn tay).

Chữa chứng hậu-bối loang ra to như cái mâm, hơi không chịu nổi : Lá cây đông già chưng với giấm rồi rịt ở trên nhọt vừa đỡ đau và vít miệng rất hay.



Chu giải : Bản chữ Hán viết chữ đồng-diệp thì đó là lá cây vòng chữ không phải lá cây ngô-dồng.

Hai phương kinh nghiệm dưới đây cũng chữa chứng như trên :

1) Ở trong uống những vị : xuyên-quy, hoàng-kỳ (để sống), nhân sâm, bạch-chỉ, phòng-phong, mộc-hương, cam-thảo, binh-lang, ô dược, tử-tô, cát-cánh, thanh-đậu, hâu-phác, xuyên-kiung, nhục-quế, hồi-hương, kim-ngân-hoa. Các vị tùy nhiều ít sắc uống mà hòa thêm chút rượu. Ở ngoài lấy mộc-hương-nam, lá huyết-dụ sắc lấy nước rồi điều chút bồ-hồng (trên bếp đun) và mai đại-hoàng, nhân-hột-gấc cho đặc mà rịt.

2) Quả hươu-bướm, hạt móc-hùm, nhân hạt-gấc, lấm-lim, thạch-cao. Các vị đều tán bột hòa với hoàng-đơn để làm thuốc hoàn, mỗi lần lấy mấy viên trộn với những thứ cây chuối non, cây xa-tiền, lá trảng-sinh, quả dưa-chuột giã vắt lấy nước mai thuốc ra mà rịt. Ở trong mỗi lần uống 3 chỉ đậu-xanh tán bột với nước hoa kim-ngân.

Bài thuốc kinh nghiệm sau đây để hút hết mủ mà mọc thịt : Lá tranh-châu, lá cải-hồi, lán nghệ, lá rút, lá xa-tiền và chút đinh-hương, giã ra mà rịt. Khỏi rồi nên uống những vị quy-thần, hoàng-kỳ sống, kim-ngân-hoa, sắc lên, mà nên ăn thịt dê cho chóng mạnh.

Chữa nhọt cái ở trong bụng : Bán-hạ, phác-tiền, đại-hoàng, đinh-hương, lá côi-xay, (bản chữ Hán không nói những vị trên để uống hay để rịt, nhưng bệnh ở trong thì phải uống mà những vị ấy đều uống được).



Chữa chứng hậu bối: Liên-kiều, dương-quy, ngư-
hoàng, cam-khảo-tiết, sắc nước mà uống.

Chữa chứng ung nhọt ở đầu ngón tay: Bạch-phục-
linh, đinh-hương, xuyên-khung, bạch-chỉ, đều tán bột rắc
vào chỗ đau hay là điều với nước mà rịt. Khô rồi thay
miếng thuốc khác, chỉ mấy lần có thể khỏi.



2.-UNG NHỌT Ở PHỔI (PHẾ UNG) VÀ MỌC NHỌT TRONG RUỘT

Chữa chứng phế ung hay thổ: 2 lạng Hoàng-kỳ
sắc lấy nước uống lúc còn ấm, (chứng này gọi là Phế-
ung và Trạng-ung).

**Chữa chứng phế ung ho đàm, ngực đầy, ghé rét,
cưỡng-họng khô, mạch vội (sác), không khát, nhờ ra đục mà
tanh hôi, hay là ra chất đặc như cháo gạo:** Cát-cánh 2 lạng,
cam thảo 1 lạng, sắc nước uống sáng và chiều, mà uống
lúc còn ấm, thấy thổ ra huyết đặc là khỏi.

Chữa chứng phế ung thổ ra huyết Tóc rối rửa
sạch đốt thành than 1 lạng, hòa với giấm gạo hâm nóng
thêm nước lã đun sôi mà uống.

Chữa chứng mọc nhọt trong ruột:

1) Mai con ba-ba đốt cháy nhưng chưa thành than (tồn
tính), tán bột hòa với nước mà uống, mỗi lần 2 chỉ, ngày
3 lần.



2) Gai bồ-kết giã dập dập sắc với rượu, lại lấy lòng ở đầu con gà trống đốt cháy, tán bột hòa với rượu ở trên mà uống, mỗi lần một chỉ vào lúc đói, (phân gà trống nếu đốt thành than mà uống thêm càng hay).



3.— CHỨNG ĐÌNH-ĐỘC

(Nhọt to, sưng mà đỏ nhiều là ung, nhỏ mà rắn là đình)

Ba phương thuốc dưới đây, chữa chứng đình độc :

1) Bạch-phèn, bạch-chỉ, gừng-sống, hành củ, sắc với rượu và nước mà uống.

2) Vôi bột và bán hạ tán bột đều với nước mà rịt.

3) gan con cóc và lá vông tán bột hòa với mật, lấy gai khêu đầu cái đình ra, rồi buộc thuốc kể ở trên, ở trong ăn dầu có thêm đình-hương là khỏi (bài này kinh nghiệm).

Chữa chứng đình như mắt con cá (ngư-thịh-đình) :
Phèn phi tán bột, lấy miến nấu hồ để điều với thuốc mà rịt.

Chữa mọi chứng đình nhọt hiểm độc : Lấy một chét tay lá kinh-giới sắc lấy nước mà uống. Lại lấy phèn trắng, hoàng-đơn, tán bột, lấy kim khêu rướm máu ra mà rịt.

Chữa chứng đình nhọt bệnh nặng gần chết :
Hoa cúc 1 chét giã vắt lấy nước mà cho uống là sống lại. Nếu không có hoa thời dùng rễ.



Chữa chứng đinh nhọt : Giã lá ich-mẫu, giã lấy nước mà uống còn bã rịt vào chỗ đau.

Chữa chứng đinh nhọt trên mặt : Lấy gan con cóc nghiền mà rịt là tiêu ngay, ở chỗ khác cũng vậy.

Chữa chứng đối khẩu sang (mọc ở sau gáy chân tóc, đối ngang với miệng thì gọi là « đối-khẩu ») : Chứng này rất nguy, lấy máu ở mào con gà trống bôi vào nhọt, ngay lúc máu con gà còn nóng cho đến khi tan.

Một phương muốn lấy ngòi của đinh nhọt ra : Đốt lá ngải-cửu ở trong cái ống bằng tre, lấy nước mồ-hôi hòa với vôi, khêu đầu nhọt mà rịt vào là ngòi ra ngay. (nhọt có ngòi thường gọi là đinh, có ngòi thì không sưng to lắm mà ít mủ, nhưng đau nhức nhiều).



4.- SŨNG-ĐỘC

(Có lẽ soạn giả cho nhọt sưng cao lên là sang, mà sưng rộp ra là sùng-độc)

Chữa chứng sùng độc nóng và đau : Vị bạch-chi tán bột hòa với giấm mà rịt.

Một phương kỳ nghiệm : Vị huyết-giác tán bột rắc lên trên miếng bí-đào (dòng-quả) rồi rịt lên chỗ đau.

Chữa chứng nhọt không có đầu : Gai cây bồ-kết đốt cháy uống với rượu mỗi lần 3 chỉ.



Chữa chứng ngón chân cái mọc sùng độc Vị mang-tiêu, cam thảo và địa-du, sắc lấy nước mà ngâm chân hay là tẩm vào vải mà đắp, chỉ nửa ngày là tiêu (kỳ-nghiệm).

Chữa chứng bẹn tai sưng đau. Lấy vôi điều vôi giấm mà rịt.

Chữa chứng gót chân và đùi sưng đỏ, nóng như chàm: Lấy nước ngâm những vẩy sắt vụn tẩm vào vải mà đắp.

Chữa mọi chứng ác-ung sưng đau: Vị ngưu-hoàng 3 lạng, kiều-mạch-miến 2 lạng, tán hoàn với nước gừng, rồi phơi khô trừ lại, lúc dùng hòa với nước mà rịt.

Chú giải: Kiều-mạch-miến không rõ là thứ miến gì và hoàn sống hay sao?

Chữa chứng sùng độc không có tên (mọc ở những chỗ ít khi có nhọt độc nên không có tên riêng):

1) Lấy hoa dã-cúc cả hoa và dây, giã ra đun với rượu mà uống, còn bã đem rịt.

2) Lấy rễ cây Tử-tô và lá Thanh-yến giã ra hòa với giấm rịt ngay lúc nóng (phương này kinh-nghiệm).

Chữa chứng sùng-độc vô danh, đau nhức không ngừng: Lấy củ tam-thất mài với giấm mà rịt là tan, nếu đã vỡ thì tán bột mà rắc khô.

Cao dưới đây để chữa mọi chứng sùng-độc: Đá nam-châm (tứ-thạch) 3 chỉ, dây kim-ngân 4 lạng, hoàng-đơn 8 lạng, dầu-vừng 1 cân, nấu thành cao mà dán.



Đồ tiêu các thứ sùng-độc: Lá khô-luyện, quả bồ-kết; sao vàng và đậu xanh giã như ra mà rịt, người sưng chân rất hay.

Cao Thái ất dưới đây để chữa ung nhọt và sùng độc không cứ đã vỡ hay chưa vỡ, vừa nhẹ đau vừa ra mủ và sinh cơ nhục rất là thần hiệu: Hột ba-đậu và hạt-gấc đều bỏ vỏ mỗi thứ 3 chỉ, hoàng-đơn 3 chỉ, kềnh-hoe kềnh-liều, kềnh cây bồ-kết, kềnh-đầu (đều dùng kềnh non bằng chiếc đũa dài độ 7 tấc ta) giã nhỏ, các vị cùng ngâm vào hương-nhu (phải chọn là đơn vừng) một đêm, lại cho thêm dầu đun lên cho đến khi những vị ấy khô đen lại thì gạn và vắt lấy dầu mà bỏ bã, đun đặc cho thành cao mà chữa vào trong bình, ngâm nước 3 ngày đêm, để lấy dầu phết vào giấy, dán vào chỗ đinh nhọt dù chưa vỡ hay vỡ rồi.

Chữa chứng ngón tay mọc ra như đầu con rắn: Lấy trứng gà chọc thủng 1 lỗ luôn ngón tay vào, khi trứng tan ra nước thì lại thay quả trứng gà khác.

Nếu đã hơi thối thì lấy con rết bôi thật vàng, tán bột, hoà với mật lợn mà rịt.

Chữa chứng ngón chân hay gót chân trắng mà thối ra: Lấy mang vàng ở chân ngan hay chân vịt đốt cháy mà rắc vào. Nếu ra nước vàng thì lấy hoàng-đơn và phấn đá mà rắc.

Phương thuốc kinh nghiệm để dân chung quanh sang độc cho khỏi lan rộng ra: Đại-hoàng 2 lạng và những vị phù-dung, xích-thược, bạch-cập, bạch-liễm; cùng tán bột đều với long trắng trứng gà bôi bốn chung quanh, mà



trong dùng những vị : thực-địa, sơn-dươc, thiên-trùng (con lằm bằm), thỏ-bối-mẫu, gai cây bồ-kết, xuyên-sơn-giáp (sao vàng), đốt cây cam-thảo, kim-ngân-hoa, liên-kiều ; sắc nước uống.



5.— LOA LỊCH

Chữa chứng đàm hạch sưng đỏ mà nóng lạnh như chứng loa-lịch : Voi nung đỏ hay sao chao đỏ tán bột, lấy củi vị bạch-quả cũng giã như hay là điều với mật má rịt.

Chữa chứng loa-lịch kinh niên, mà đặc không ráo : Lá gồi lợp nha đã lâu năm va dất vách ở trong bếp đem cùng tán bột, hòa thêm một chút khinh-phấn mà rắc là ráo ngay.

Chữa chứng loa-lịch ở cổ : Vị nhân ngòn tán bột, lấy mực Tàu viết chữ Hán mai đặc làm thuốc hoàn, song phơi khô đựng vào trong ống tre, lấy kim khêu một chỗ loa-lịch mà rịt một viên vào thì thuốc ấy sẽ ăn khoét chỗ nhân của loa-lịch mà rụng ra.

Chữa chứng loa-lịch kết thành hạt (lúc là nhân) : Vị khỗ-sâm 4 lạng, sắc nước ngư-tất để làm thuốc hoàn to bằng hạt đậu, mỗi lần uống hai, ba mươi viên với nước ấm.

Chữa chứng loa-lịch đã vỡ hay chưa vỡ : Lá bạc-hà 1 cân giã vắt lấy nước, quả bồ-kết mấy chục quả, ngâm nước rồi bỏ hạt, cũng giã lấy nước, cùng để vào



đồ bằng bạc, đun cách thủy thành cao, rồi cho vào nửa lạng liên-kiều và thanh-bì, trần bì, hắc-khiên-ngưu (nửa đề sống nửa sao) các vị đều 1 lạng. Tạo-giác-nhân (hột trong quả bồ-kết) 1 lạng rưỡi, hòa đều làm thuốc hoàn, sắc nước liên-kiều mà uống, mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng loa-lich chưa vỡ : Hoa và rễ cây dũ-cúc (cúc ở ngoài đồng không rõ là cây gì?) giã như ra, sắc với rượu mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau.

Chữa chứng loa-lich phong bệnh : Lấy quả hồ-kết sắc lấy nước mà rửa, rồi lại lấy ngọn cây nhân-trần sắc nước mà rửa lần thứ hai, hàng ngày rửa như vậy sẽ đỡ sưng đau.

Chữa chứng loa-lich thối lở, lây đến trước ngực, đến 2 vai mới thôi, 2 nách có nhân hàng bốn năm năm nước cũng chảy đến đầu là thối đến đấy : Cày kinh-giới sắc nước mà rửa lúc nước còn ấm. Xem chỗ lở nào thấy tia đen thì lấy kim khều cho nước máu chảy ra, ngày rửa hai ba lần cho bớt nước vàng đi, đã đỡ thì lấy vị : chương-não và hùng-hoàng, cùng bằng nhau tán bột, điều với dầu vừng mà quét trên chỗ lở cho ráo nước, hôm sau rửa đi rồi lại quét cho đến khi khỏi.

Phương thuốc gia truyền để chữa chứng loa-lich : Trong uống vị kim-ngân-hoa sắc lấy nước. Ngoài dùng vị nhân-ngôn (nhặt vào đất dẻo mà nướng) và vị lõi-hoàn, đinh hương, hồi-hương, lá trầu không (vắt ăn trầu), ba-đậu (bỏ vỏ và gói vào vải đập bớt dầu đi) ; các vị cùng tán bột điều với nhựa thông, làm thành thuốc cao mà dán.



6. — CHỨNG TRỊ LẬU

Chữa chứng trĩ như vú chuột. Bãg-phiến, mật-gấu, hải-nhi-trà, xuyên-liên và 11 châu-sa. Các vị cùng tán bột điều với mật lợn mà bôi, rất kỳ hiệu.

Chữa chứng trĩ như hoa sen (huyền-hoa-trĩ). Hùng-hoàng 6 phân, hột mã-tiên, khinh-phấn đều 1 chỉ rưỡi, rêu xanh ở trong nước, (bôi lên trên hòn ngói nóng cho thật khô), các vị tán bột uống với rượu mỗi ngày 1 chỉ, chia làm 2 lần.

Chú giải : Phương thuốc trên có vị mã-tiên có chất độc.

Chữa mọi chứng lậu-sang : Muối ăn sao đỏ lên mỗi ngày uống 1 chỉ.

Chữa chứng trĩ sang sưng đau :

1) Hột sà-sàng sắc lấy nước vừa đun, vừa rửa, lại dùng phèn-xanh và nghệ-khò, tán bột điều với mật lợn và nước yên-chi mà rịt 7 lần là kiến hiệu.

2) Sắc nước quả bồ-kết mà đun lại lấy nước, vị : bạch-chi, phấn-chi, phiến-não, hồ-hoàng-liên tán bột hòa với nước mật ngan mà rịt, rất là thần hiệu.

Chữa mọi chứng tràng-phong, trĩ-đau, thoát-giang, tả-huyết mà người vàng lâu năm không khỏi : 1 cân bạch-truật sao với hoang-thồ (tức là tằm), nửa cân sinh-địa (thái thành phiến chưng trên nồi cơm cho thật chín), rồi phơi khô bôi trên nồi rang cho thật khô kiệt, tán bột điều với rượu và thêm hồ lan hoan, mỗi lần uống



10 viên với nước gạo sắc lên, (khi chưng vị Sinh-địa ở trên nồi cơm nên vậy thêm chút rượu cho ẩm ra).

Chữa chứng trĩ vì uống rượu nhiều mà đi ra huyết : Vị hoàng liên đun với rượu cho thật kỹ cho đến khi khô, rồi tán bột lấy rượu nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước lã đun sôi mỗi lần hai ba mươi viên.

Cũng chữa chứng trên : Lá thanh-hao (dùng lá thì không dùng cành, dùng cành thì không dùng lá), phơi khô tán bột, trước lúc đi cầu thì uống bằng nước lã, sau lúc đi cầu thì uống bằng rượu và thêm nước.

Chữa chứng trĩ như mào gà : Hoàng liên và xích tiêu đều, tán bột mà bôi.

Một phương kinh nghiệm thạch-lục 5 phân, hoàng-đơn 1 chỉ, dầu lái 3 đồng tiền thời cổ, sáp ong 1 chỉ. luyện thành cao mà rịt, lại lấy cánh lá liễu non sắc nước mà rửa.

Chú giải : Vì thạch lục không thấy có, phải chăng là lục-phân là phèn xanh. Dầu lái có lẽ là dầu của thầu-dầu vẫn thấp đen về thời cổ hay là quả của cây lái. Còn 3 đồng tiền là mua vào khoảng 3 đồng tiền, là đủ điều với những vị kể ở trên.

Chữa mọi chứng trĩ lậu hoặc ở trên cổ, hoặc ở hạ bộ : Lấy vị khỗ-sâm ngâm với rượu mà uống dần.

Chữa mọi chứng trĩ như vú chuột : Lấy vị huyền-sâm ngâm với rượu mà uống.



Chữa 5 chứng trĩ sưng đỏ, lấu ngày không khỏi, biến thành chứng lỵ-sang: Hoa mào-gà, cây phương-vĩ, đều 1 lạng sắc lấy nước mà rửa luôn.

Chữa chứng tràng-phong trĩ-lậu: Vị tỳ-giải và vị quán-chúng bằng nhau, tán bột uống với rượu hâm nóng vào lúc đói.

Chữa chứng ở dưới đọt ra, ngồi đứng không tiện: Lấy lá lụ sắc lấy nước mà rửa, rồi lấy con bọ hung đốt cháy nhưng chưa thành than hòa với đường đỏ mà rịt (không rõ lá Lụ).

Chữa chứng trĩ lỵ sưng đau: Lấy hoa và lá cây kinh-giới sắc nước mà rửa luôn.

Chữa chứng trĩ lỵ ra máu: Lấy vị bạch-chỉ tán bột uống với nước gạo sắc lên mỗi lần 2 chỉ, lại sắc lấy nước vừa rửa vừa xông.

Chữa chứng trĩ-lỵ đã lâu: Lấy con cá diếc rửa và bỏ ruột, rồi cho bạch-phân (phèn chua) vào trong bụng cá, buộc lại mà đốt cháy (nhưng chưa thành than), tán bột, lấy lông gà chấm thuốc ấy mà bôi vào.

Chữa chứng hạ-bộ lỵ-sang (nhọt khỏi rồi vẫn rỉ nước vàng): Lấy vị Khồ-sâm sắc nước mà rửa.

Chữa chứng lỵ-sang không kín miệng: Vị cam-lồ-thạch (nung đỏ rồi tưới nước dãi vào), và vị mẫu-lệ (nung đỏ). 2 vị bằng nhau, tán bột mà lấp chỗ miệng nhọt, mà trong uống thuốc bổ.



Phương thuốc chữa chứng lậu đã lâu : Tán đóm và vị mã-sĩ-nghiễn (rau sam) phơi khô; hai vị bằng nhau tán bột, hòa với mỡ lợn mà bôi sau khi rửa sạch.

Chữa chứng trĩ có trùng mà ngứa : Vôi để lâu năm và vị xuyên-ô-dầu (nương), quế, bằng nhau; tán bột, hoàn với cơm, mỗi lần uống 20 viên với nước đun sôi, rồi lấy vị : thủy-ngân và 2 lạng cao táo-lầu sắc lên cùng nghiền ra, gói lại mà luôn vào chỗ đi cầu, thì hôm sau là trùng ra.

Chữa chứng trĩ-sang (trĩ lâu ngày mà thành ra) không kín miệng : Vôi ở trong má lau ngày (cổ) tán mịn mà rắc vào.

Chữa chứng trĩ-lậu mà đại-tiện bí : Hoàng-liên và chi-sắc, hai vị bằng nhau, tán bột hoàn với hồ, uống với nước sôi vào lúc đói, mỗi lần mấy chục viên.

Chữa chứng trĩ ở trong : Vị thảo-ô-dầu tán bột đều với nước bọt, rồi rịt vào trong chỗ đi cầu, nếu trĩ đã mọc ra ngoài thì rịt bằng thuốc trĩ.

Hai phương thuốc dưới đây chữa chứng đĩnh-sang, trĩ lậu kinh-niên không khỏi :

1) Con coc bắt sống (bỏ ruột đi) nằm đất ở ngoài rồi nung đỏ cho cháy thành than, tóc rối, buộc cau khô rũ ở trên cây ; cũng đều rửa sạch đốt thành than, nghiền bột ra. Ba thứ trộn lại với nhau, bôi trước khi rửa.

2) Thạch-tín (tức là nhân-ngôn) đem đun sôi với nước,



đàn-xanh, nhũ-hương, một-dược, hùng hoàng, mỗi thứ 2 chỉ; châu-sa 1 chỉ, cương-tâm (i n búng) 3 chỉ, xuyên-sơn-giáp sao vàng 3 chỉ, cùng với 3 con rết (sao thật vàng sẫm), bãng-phiến chế và sạ-hương mỗi thứ 1 phần; sáp-vàng 3 chỉ; các vị trên đều tán bột, uống với nước hạt sen sắc lên.

Chữa chứng lậu-sang ra nhiều nước (chứng này bởi tạng thận hư yếu): Lấy vị khiến-ngưu sao tán bột 2 chỉ rưỡi, một đôi quả cật lợn (lức là quả bồ-đục), bỏ màng đi rồi cho thuốc bột vào mà quấn chặt lại, nướng trên than nóng cho chín đi mà ăn, lại uống thêm chút rượu thì nước vàng không ra nữa.

Chữa chứng lậu-khí, tiểu-tịen bí mà đau: 3 cái đại-hồi, 1 phiến long-não (bằng đầu ngón tay út), sáu ban-mieu (đàn ông dùng 7 con dài mà nhỏ, đàn bà dùng 9 con to mà ngắn), sao vàng. Lấy củi quả táo-tầu nghiền ra để làm hoàn, uống với nước ấm. Đã ra khí thì sắc nước cam thảo và lá mền-tươi (trạch-lan) mà uống để giải độc những vị thuốc trên, (vị ban-mieu có lẽ phải sao với gạo rồi bỏ gạo đi).

Phương thuốc gia-truyền để chữa chứng trĩ sang hay sang nhọt có trùng: Hùng-hoang, lò ong, xác-rắn, con rết, đều đốt cháy bằng nhau, với 1 ít đại-hồi tán bột, điều với long trắng trứng gà mà rịt.

Phương thuốc gia-truyền để chữa chứng lậu: Là dưa nước, lá cây thiên-lý, lá tiết-tò, sắc nước mà uống.



7.— CHỨNG GIANG-MAI (nôm gọi là tim-la)

Chữa chứng giang-mai ác-sang : Là mã-tiền sắc nước mà xông và rửa, thì thần khí nhẹ nhàng mà sưng đau nhẹ đi, rồi dùng thuốc riêng.

Chữa chứng trên : 4 lạng thổ-phục-linh và 7 quả bồ-kết bỏ hạt, sắc lam mấy lần mà uống thay nước trà.

Chữa chứng giang-mai thiên-pháo : (giang-mai quá nặng thì gọi là Thiên-pháo) : Vị thiên-hoa-phấn, vị xuyên-khung, đều 4 lạng, hoa-hồ 1 lạng, tán bột hoàn với hồ, uống với nước gừng vào lúc đói.

Chữa chứng giang-mai bởi thấp-nhiệt ở Kinh-dương-minh . Hoa-hồ 4 lạng sao đen sắc với rượu mà uống nóng, người lý-vị yếu không uống được (phương này để chữa người không phải vì truyền-nhiễm).

Chữa chứng giang-mai-sang và đại-phong-sang . (chứng cũ) : Hạt đại-phong đốt cháy nhưng chưa cháy thành than (cháy dở dang), và vị khinh phấn, cùng tán bột hòa với dầu vừng mà rịt, lại lấy những vị ấy sắc nước loãng mà rửa.

Phương thuốc kinh-nghiệm : Tiên-di-cần 2 lạng, thịt nạc lợn 4 lạng, kim ngân và xuyên-quy đều 2 lạng, hạnh-nhân 7 phần, ngư-tất 2 chỉ, táo-tầu đỏ 7 quả, cam-thảo 1 chỉ, bạch-chỉ 2 chỉ, thổ-phục-linh 2 chỉ, quả cật lợn 1 quả, sắc uống chỉ 10 thang là yên.

Chú giải : Vị tiên-di-cần phải tra ở quyển « Lĩnh-nam bản thảo ». Hai vị bạch-chỉ và ngư-tất, bản chữ Hán đều



thấy chua ở trên nhiều thì dùng 2 chỉ, ở dưới ít thì dùng 1 chỉ, nhưng lẽ ra phải chua ở trên nhiều mà ở dưới ít thì dùng 2 chỉ, ở trên ít mà ở dưới nhiều thì dùng 1 chỉ. Nay vì muốn ít chữ đi lại chua như trên là không rõ nhưng 2 vị ấy mà đều dùng cả 2 chỉ cũng không ngại.

Chứng trên nếu thấy xương đốt đau nhức thì lấy 1 cái vỏ quả dưa đốt cháy tán ra, xong cho vào trong nôi lấy rượu đun lên mà uống, đắp nhiều chăn chiếu cho ra mồ-hôi là khỏi.

Phương thuốc đã nghiệm để chữa mọi chứng giang-mai: Liên-kiều, hoa-hồe, xích-thược, sài-lỗ, phòng-phong, cam-thao, cát-cánh, ngư-bách, ma-hoàng, kim-ngân-hoa, quy-vĩ, kinh-giới, chí-tử, gai bồ kết, ich-mẫu, cùng tán bột làm thuốc hoan, uống bằng nước thổ-phục-linh.

Còn thuốc để hun: Thần-sa, chu-sa, thủy ngân, long-não, ngau-châu, bạch-tích (thiếu) kinh-phấn, ô-tạc-cốt, bã trầu (đã ăn rồi), thêm: 1 chỉ hùng-hoang, 1 chỉ sa-hương. Các vị cùng tán bột chia làm 2 phần, một nửa để hun, lại chia làm 3 mỗi, mỗi lần lấy 1/3 thuốc rắc lên mảnh giấy, rồi quấn tròn vào nén hương đốt lên mà xông vào mũi, nhưng miệng ngậm du-long-thái (?) để hơi khói vào miệng; hai lần sau cũng vậy, một nửa thuốc cũng chia làm 3 lần mỗi lần đều lấy thuốc ấy xoe tròn thành mỗi, tẩm vào dầu mà đốt lên để xông hơi lên cả châu thân. Tán của những mỗi thuốc đã xông thì bỏ vào chỗ lở. Khi khỏi thì thôi ngay, chớ có dùng thêm vì có chất độc.

Chu giải: Du-long-thái là gì phải tra ở quyển Lĩnh-nam bản-thảo. Những vị thuốc trên không nói mỗi vị bao



nhieu, nhưng đều có chất độc và đắt tiền, vậy nên xem 3 mỗi hun ở mũi và 3 lần xông cả người cùng mực độ của vị hùng-hoàng và sạ-hương đều có 1 chỉ thì mấy vị ấy cũng chỉ độ một vài chỉ mà thôi, duy vị ô-lặc-cốt (mai-mực) thì hơn lên cũng được vì không chất độc mà rẻ tiền.



8.— NHỌT KHÔNG KÍN MIỆNG

Chữa mọi chứng nhọt không kín được miệng :

Vị tần-bông và hàn-thủy-thạch đều 2 lạng (đốt cho đỏ lên), hoàng-đơn nửa lạng. Cùng tán bột mà rắc vào, vừa ráo nước vàng, đỡ đau mà sanh thịt mới.

Phương thứ 2 : Vị lưu-hoàng tán bột rắc vào trong lỗ thủng cho đến khi khỏi.

Chữa chứng nhọt vì lạnh mà không kín được miệng : Lấy lá ngải-cứu đốt lấy khói mà xông và sắc nước mà rửa.

Chữa chứng nhọt độc đã khỏi mà không mọc thịt : Nhựa thông nhiều hơn, xương gà đốt cháy (lọc lấy xương từ lúc chưa luộc) ít hơn, tóc rối rửa sạch đốt cháy cũng nhiều bằng xương gà, hoàng-đơn nhiều gần bằng nhựa-thông cùng với 1 ít quả bồ-kết đốt than tán bột.

Các vị cùng nấu thành cao, khi đem ra mới bỏ hoàng-đơn vào, rồi để thật nguội mà bôi vào chỗ miệng nhọt.



Phương thuốc tiên để chữa chứng ung-nhọt giang-mai, hậu-bối, trĩ-lạn không cứ mới hay lâu mà nhiều nước vàng : Hoa-hòe, xuyên-tiêu (chữ hán viết là tiêu-mục, phải chắt là vị Xuyên-tiêu sao, ngũ-hội, phèn-phí; 4 vị đều 4 chỉ, hùng hoàng 2 chỉ, mật-đà-tăng 4 chỉ, bung cho nóng rồi tưới nước đồng-tiên vào, những bệnh nặng mới dùng đến. Các vị tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống ba hay bốn mươi viên với rượu.



9.— NHỌT CÓ TRÙNG

(phụ thêm trùng của trâu hay bò)

Chữa chứng nhọt lở có trùng : Lấy vôi hòa với nước cho loãng ra mà rửa, lại lấy vị Lưu-hoàng tán bột hòa với trứng gà rồi đun lên mà sát vào để sát trùng.

Cũng chữa chứng như trên : Bột hùng-hoàng hòa với giấm và lòng đỏ trứng gà mà xoa.

Chữa chứng chân lở có trùng, người phương Nam ta hay có chứng này : Dạ-dầy con lợn bỏ phân nhưng không rửa, nghiền ra rồi cho nửa lạng phèn-phí, rồi trộn đều để hơi lên trên miếng vải mà buộc vào, 1 lát thấy ngứa thì cởi ra, hơ chân lên lửa rồi lấy nước ấm mà rửa. Chỉ 3 hay 4 lần là khỏi (đó là như trùng ra).

Chữa chứng trong mụn nhọt có giòi : Phèn xanh tán bột ra mà rắc vào, hay là buộc vào thì trùng hóa ra nước.

Một phương nữa : Lấy lá trầu-không và vôi ngâm



vào trong nước, gạn trong, cho thêm mỡ gáy lợn đã rán ra và dầu để nấu thành cao mà đắp vào.

Chữa chứng nhọt không ráo nước: Vị bạch-á (白朮) nung chín, rồi tán bột đều với dầu mà bôi, (bạch-á không rõ là gì?)

Chữa chứng nhọt đã lâu năm: Lấy chất đen ở trong muối mà sát vào.

Chữa chứng niêm-sang thối lở ra đã lâu: Đốt dưới chỗ đun bếp (đun chất bằng rơm rạ hay cỏ củi) và hoàng-bí, hoàng-đơn, xích thạch-chỉ, khinh-phấn, đều bằng nhau, tán bột trộn với lòng đỏ trứng gà, đặt lên miếng lụa mà buộc vào.

Chữa chứng huyết-phong niêm-sang (vì phong ở trong huyết nên gọi là huyết-phong): Hoàng-đơn, hoàng-lạp đều 1 lượng, dầu-thơn (có lẽ là dầu vừng) 5 chỉ, nấu thành cao mà dán, nhưng phải rửa trước bằng nước hành và xuyên-tiên sắc lên.

Chữa chứng mụn nhọt ở trong móng chân (tựa chín mé): Vị phản-thạch đốt thành than mà rắc, sẽ ăn hết thịt xấu mà sinh ra thịt tốt, chỉ trong 1 tuần là khỏi.

Chữa chứng gót chân hay đầu gối lở thối: Cạo lấy tinh của cây phượng-vĩ (kính-tinh-thảo) mà rịt (bản chữ Hán dùng mấy chữ « bôi thương tinh quất hạ » 搽上 không được rõ nghĩa, nhưng chỉ là nghĩa như trên).

Chữa chứng mùa nắng ở dưới nách sưng đỏ: Lấy vị cá-p-phấn rửa sạch tán bột hòa với nước sương mà xoa.



10. - CÁC CHỨNG LỞ

Chữa chứng môi và tai lở ra : Đất vách vè phía Đông hòa với vị hồ phấn mà bôi.

Chữa chứng lở ngứa có nước hay khô : Lấy phấn của thiếc mà xoa.

Chữa chứng lở ở mép : Thiếc nạo ra (tích-phấn) rồi sao 1 chỉ, hoàng-liên nửa lạng, tán bột mà bôi.

Chữa mọi chứng nhọt lở độc : Hàn-the, cam-thảo đều 4 lạng, 1 cân dầu vừng, cùng ngâm ở trong cái bình càng lâu ngày càng tốt, nếu gặp chứng ấy thì uống 1 chén dầu. Ngoài lấy : đất vách vè phía Đông và đại-hoang, 2 thứ bằng nhau, tán bột đều với nước lã mà bôi, khô rồi lại bôi lượt khác.

Một phương nữa : Vẩy sắt sắc lấy nước mà rửa (lấy đoạn sắt nung vào lửa mà vẩy sắt bắn ra gọi là vẩy sắt).

Chữa chứng vì phong độc mà nhọt lở khắp người chảy nước vàng : Lấy vị cam-thảo sắc nước mà rửa rồi lấy vị hoạt-thạch tán bột mà xoa.

Chữa chứng đầu lở lúc khô lúc ướt : Phèn trắng nửa đề song nửa phi khô, cùng tán bột ra mà xoa.

Chữa chứng lở nhọt sắc trắng thành từng phẩn : Lưu-hoàng, phụ-tử, bạch-phèn, cùng tán bột hòa với giấm mà bôi.

Chữa chứng ngư-khẩu sang độc : Vị bạch phèn



nghiên ra điều với thứ miến hàn thực mà rít là tiêu ngay.

Chu-giải: Sang độc như miệng cá gọi là « ngư-khẩu ».

Miến hàn-thực phải chăng là thứ miến không phải đun, vì hàn-thực nghĩa là khi ăn không dùng đèn lửa, cũng không rõ là miến gì ?

Chữa chứng nhục-thích như mắt gà: Phèn-phi, hoàng-dơn, phác-tiên, đều bang nhau, tán bột mà sát, chỉ vài lần là khỏi.

Chú-giải: Bản chữ Hán viết là « Kê nhãn nhục-thích » (鷄眼 肉刺) có nghĩa là thủng vào thịt như mắt gà.

Chữa chứng đông-sang vỡ rạn ra: Lấy vị cam-thảo sắc nước mà rửa, rồi lấy những vị : hoàng-cầm, hoàng-bá, hoang-liên, tán bột thêm vào 1 chút khinh-phân và dầu vừng, trộn lẫn mà rít (đông-sang có nghĩa là loét không nóng).

Chữa chứng khắp người mọc nhọt vì tọng phế nóng: Vị khỗ-sâm tán bột hoán với hồ, mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo đun lên mà uống nóng vào lúc đói.

Chữa chứng nhọt lở mà lạnh như sương tuyết: Là hoắc-hương và trà vụn báng nhau, đốt thanh than điều với dầu vừng để lên trên miếng lá mà rít.

Chữa chứng người phát ngứa nóng như nước sôi: Vị thăng-ma sắc lấy nước vừa uống vừa rửa.



Chữa mọi chứng lở ngứa: Vị kinh giới (hoa) tán bột nấu với nước sinh-dịa cho thành cao, hòa với hồ làm hoàn, mỗi lần uống mấy chục viên với rượu hay nước trà.

Chữa chứng vì hỏa khí mà hai đùi mọc nhọt nhiều nước vàng: Lá bạc-hà sắc lấy nước mà bôi là khỏi ngay.

Phép hun cho chứng nhọt lở: Lá ngải-cửu khô 2 lạng, nhân hột-gấc 3 chỉ, hùng-hoàng 2 chỉ, lưu-hoàng 1 chỉ; tán bột quăn thành mỗi bằng giấy đối lên mà xông, ở trong uống bài *Thông-thành-tán*.

Chữa mọi chứng ung-sang cả trai, gái, già, trẻ ở đầu hay mặt hoặc vú, hay ở chỗ kín, mà nước vàng đầm-đìa: Lấy lá ích-mẫu sắc lấy nước mà rửa.

Chữa chứng trên móng tay hay móng chân mọc nhọt độc: Con ốc nhồi 7 con giã vừ ra mà buộc vào là khỏi, (có lẽ là ở đầu ngón tay chứ không phải ở trên móng tay).

Chữa chứng nhọt như miệng con ngan: Lấy phân con ngan đực đốt thành than điều chút sạ mà xoa, (trên có mấy chữ Hán không rõ là nghĩa gì, nhưng là 1 phương thuốc đề xoa riêng).

Chữa chứng phong-thấp-sang hay là đống-sang (đã thích ở đoạn trên): Lấy lá cây Thông giã ra mà rịt.

Chữa chứng phong ngứa hay lở ngứa: Lấy vị nhân-trần sắc nước mà uống.



Cao để dán nhọt : Đun dần vừng một lát rồi cho nhựa thông, tồ ong (rửa rượu cho sạch) giã tán hột vào mà nấu đặc thành cao. Khi dán nếu có giấy quạt cũ mà phiết cao càng hay.



11.— CHỨNG BAN-SỞI

Chữa chứng đa cóc : Vị bạch-truật tán bột uống với rượu, mỗi lần 1 thìa (trong bản chữ Hán viết là phong-lao ăn chần rồi chua là đa cóc).

Chữa chứng mùa hè ban như mọc sởi : Bắt đầu lấy nước gừng xoa nóng rồi lấy vị mặt-đa-tăng và hùng-hoàng tán bột mà xoa (vị mặt-đa-tăng nhiều gấp hai hùng-hoàng).

Chữa chứng thốt nhiên phát chứng phong-chẩn (vì gió mà người nổi lên như mụn sởi thì gọi là phong-chẩn) : Lấy vôi hòa với giấm mà xoa là khỏi theo tay.

Chữa chứng khắp người phong-chẩn, cổ bụng và gần chỗ kín tê đau khó chịu, nhiều đấm không ngủ được : Khô-sâm 1 lượng, quả bồ-kết bỏ hột 2 lượng, sắc lấy nước rồi nấu đặc thành cao, xông hòa với hồ lã thuốc hoàn, uống với nước nóng.

Chữa chứng ngứa về phong-khí : Lấy lá bạc-hà khô và xác ve-sâu rửa sạch phơi khô.

Hai vị bằng nhau, tán bột uống với rượu hâm nóng.



mỗi lần 1 chỉ, nếu trong người như sâu bò là phong nhiệt.

Chữa chứng vì thời tiết mà ban đỏ hay đơn :
Vị mộc-hương 1 lượng sắc nước mà uống.

Chữa chứng lở ngứa, da bì lên như da trâu, (ngưu-bì-sang) : Vị bạch-phèn (phèn chua) và vỏ cây thạch-lựu, tán bột mà xoa, (dùng trộn với giấm để sâu lại ăn vào trong).

Chữa chứng phong sỏi khắp người, trăm kể không khỏi : Van-mẫu (à trang), bôi khò tán bột uống với nước lã mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng ban đến tím hay trắng : Vị thổ-bối-mẫu và nam-tinh tán bột, 2 vị bằng nhau, điều với nước gừng mà xoa (phải chăng vị Nam-tinh không sao).

Chữa chứng đầu gối mọc nhọt mà ngứa : Vị quán-chúng và phèn-chua tán bột hòa với dầu mà bôi.

Chữa chứng ở chỗ kín lở ra : (gọi là hạ-cam hay là âm-sang) :

1) Vị khinh-phấn, lổ-cam-thạch (nung đỏ rồi tưới rượu 5 lần) một lượng, hải-nhi-trà 3 chỉ ; cùng tán bột điều với dầu vừng mà bôi là khỏi ngay, (vị Khinh-phấn không nói bao nhiêu, có lẽ chỉ bằng nửa vị lổ-cam-thạch).

2) Vị bối-tử (con ốc miền) lấy vỏ phơi khô rửa sạch và vỏ trứng gà. Hai vị cùng đốt thành tro rồi tán bột mà bôi.



3) Vị hoàng-bá và hoàng-liên đều 2 chỉ, băng-phiến 1 chỉ, có ngựa thêm vị khồ-sâm, cùng tán bột hòa với mật lợn mà bôi, hay là bôi khô.

Chữa chứng vì thấp mà thành chứng hạ-cam (lở chỗ kín): Tóc rối đốt cháy và 7 cái hạt táo. Cùng đốt lên rồi nghiền ra mà rịt.

Chữa chứng phong hủi, tóc và lông mày rụng, khắp người bì ra mà ngứa: 3 cân củ nâu, 1 cân phèn, 1 cân thanh-diêm; cùng tán bột cho vào cái vò hay cái nồi đáy và bịt chặt đốt lửa chung quanh 1 ngày, rồi đem ra đọi nguội tán bột, lại chôn dưới đất 3 ngày 3 đêm, xong lấy ra cứ 1 lạng thuốc **chảo** vào rượu, 9 lần chưng 9 lần phơi, lại bồi cho khô cùng điều với 3 lạng hồ-ma-tử, mỗi lần uống 2 chỉ với nước kinh-giới, ngày 3 lần (chứng này cũng gọi là chứng đại-phong hay là chứng phong-lại).

Cũng chữa chứng trên: Vị khồ-sâm 3 lạng, thái nhỏ ngâm rượu 1 tháng, mỗi lần uống 1 chén, ngày 3 lần. Hay là lấy vị khồ-sâm cạo vỏ thái phơi tán bột 1 cân, và vị chỉ-sắc sao 3 lạng, tán hoàn với mật, mỗi lần uống mấy chục viên với rượu, ngày 2 lần, đêm 1 lần.

Chữa chứng phong có trùng: Vị Lưu-hoàng tán bột điều với dầu của hạt đại-phong và rượu mà uống một chút (uống dần).

Chú-giải: Chữ Hán nói là chứng lệ-phong và cho uống bột đại-phong thì đúng là chứng phong hủi, nhưng chứng



ấy vốn là trùng từ huyết mạch mà đây lại nói là chứng lệ-phong có trùng hay là về chứng phong gì, còn hột đại-phong muốn lấy đầu thì giã ra đun với nước là đầu nổi lên mà hớt lấy.

Cũng chữa chứng phong hủi: Vị đại-hoàng sao 1 lạng, gai bồ-kết 1 lạng, quả bồ-kết nướng lên 1 lạng, cùng tán bột, mỗi lần uống 1 thìa với rượu hâm nóng vào lúc đói.

Chữa chứng hủi và mọi chứng nhọt lở hiểm: Quả kê nếu cầu được vào mùng 5 tháng 5 hay ngày 6 tháng 6 thì càng hay, mà cầu vào lúc tờ-mở sáng còn sương, giã vắt lấy nước nấu thành cao, rồi luyện với hồ làm thành từng thoi, lấy con cá chép mổ bụng bỏ ruột cho thoi thuốc ấy vào nướng mà ăn. Chỉ 3 hay 5 lần là khỏi. Kiêng ăn muối 100 ngày.

Chữa chứng tọng thận bị phong độc hay là lạng lăm nóng bị phu lở ngứa ra nước vàng, hay là phong hủi, tay chân lở ra: Vị khồ-sâm 31 lạng, hoa kinh giới 16 lạng; cùng tán bột hoàn với hồ to bằng bột ngô, mỗi lần uống 30 viên với nước trà.

Phương thuốc gia truyền chữa chứng phong hủi rất nghiệm: Giã 1 cân gừng sống vắt lấy nước cho vào 1 cân mật ong nấu thành cao hòa với rượu mà uống.

Ngoài lấy: đậu-đen tán ra với tóc rối đốt cháy hòa lẫn vào mà sát lên trên chỗ lở rất là thần hiệu.

✽

Nếu răng, tóc rụng ra, mồm miệng thối lở mà nóng lăm thì dùng: 3 cân gai cây bồ-kết đốt thành than chưng



với rượu rồi phơi khô, tán bột, mỗi lần uống 3 chỉ với nước đại-hoang là sinh cơ nhục mà lại mọc râu, tóc.



12.— CHỨNG BỊ NGÃ ĐÁNH

Chữa chứng bị đứt chém: Lấy vôi mà rịt, vừa cầm máu, vừa đỡ đau rất chóng. Nếu bị đứt sâu cũng không thê kín miệng được ngay, tán vị hoạt thạch (rất mượt) mà rắc.

Chữa chứng bị đứt hay chém mà không cầm máu
Lấy đá từ-thạch tán bột mà rắc hay gói vào giấy mà buộc.

Một phương nữa: Lấy phèn trắng và hoàng-đơn tán bột mà bôi.

Một phương nữa: Lấy vỏ cây Độc-lưu tán bột mà bôi (kỵ thiết).

Chữa chứng bị đứt chém hay là bị đâm mà ruột lòi ra: Vị từ-thạch và hoạt-thạch đều 3 lạng, tán bột uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 1 thìa.

Chữa chứng bị đứt chém mà huyết tự lòi: Vị hùng-hoàng báng nửa hạt đậu luồn vào chỗ đau, lại lấy 3 chỉ tán ra điều với nước tiêu-tiện mà uống, thì huyết loãng ra như nước.

Chữa chứng bị đứt chém thịt lở thối không sanh cơ nhục: Hạo-thủy-thạch 1 lạng, hoàng-đơn sao 3 chỉ, tán



bột mà bôi. Hơn nữa thêm vị long-cốt và Hải-nhĩ-trà đều 1 chỉ.

Chữa chứng bị đấm mà lòi ruột ra: Lấy ngay dầu xoa vào rồi đẩy ruột vào, lại sắc nước nhân-sâm và kỷ-tử mà rửa, nấu cháo quả cật con dê mà ăn. Chỉ 10 ngày là khỏi.

Chữa chứng bị đốt chém mà thương tổn:

1) Lá thanh-bao, lá gai làm bánh, với bột lâu năm, 3 thứ bằng nhau trộn với nhau rồi phơi khô lúc cần thì tán bột.

2) Vị bạch-cập và vị thạch-cao (nung chín). Hai vị bằng nhau, tán bột mà chấm vào, rất chóng vết miệng.

Chữa chứng bị vật nhọn bằng thiết khí vào sâu không ra được: Vị bán-hạ và vị bạch-liên² đều lạng nhau, tán bột uống với rượu mỗi ngày 3 thìa, chỉ 10 ngày là vật ấy ra.

Một phương nữa: Lấy óc con chuột nghiền ra mà bôi.

Chữa chứng bị đốt chém mà thương tổn: Lấy đất giun đùn lên phơi khô, lại bồi cho khô, rồi tán bột, uống 1 thìa với nước lã đun lên để nguội, ngày 3 lần. và lấy muối dưới sanh hay cháo mà bôi vào chỗ đau.

Bốn phương thuốc dưới đây để chữa chứng bị đánh hay bị ngã:

1) Tán hương ở bình hương đem đập ngay vào thì cầm, máu, sinh cơ-nhục.



2) Lấy lá tử-tò mà rịt.

3) Lấy lá tầm-sọng giã ra mà rịt là cầm máu ngay.

4) Lấy lá cây Thanh-bao giã ra mà rịt.

Chữa chứng trúng phải tên có thuốc độc hay là mũi nhọn: Lấy vị bạch-chỉ nhai nhỏ trộn với một chút bột hùng-hoàng mà rịt. Thấy nước chảy ra là khỏi.

Chữa chứng dằm gỗ đâm vào thịt rồi gập gió mà sưng lên: Vị bạch-nha cắn đốt ra tán bột, hòa với mỡ lợn mà bôi (cây bạch-nha không rõ là cây gì).

Chữa chứng bị ngã hay là bị vật nặng đè phải mà ứ huyết trệ khi muốn chết: Đất hoàng-thổ 5 can sao vàng lên bỏ vào túi vải ma chườm. Có 2 túi để thay đổi, nguội lại thay túi khác, dùng để nóng quá, khi đỡ đau là khỏi.

Chữa chứng bị đòn đánh mà sưng đau: Đất chỗ đun bếp (phục-long-can) và hoạt-thạch, xích-thạch-chỉ, đại-hoàng, đều bằng nhau, tán ra mà rịt sau khi rửa sạch.

Chữa chứng trên mặt bị móng tay cấu bị thương: Lấy thiếc cạo lấy bột điều với dầu vừng mà xoa.

Chữa chứng bị gãy đau, đứt liền xương, nối gân, đỡ đau, hoạt huyết: Phấn của thiếc và đương-quy đều 4 chỉ, han the 6 chỉ, tán bột uống bằng nước gỗ vang, mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng bị ngã hay bị đòn đánh gãy xương không liền với thịt: Vị bạch-cập tán bột uống với rượu mỗi lần 2 chỉ, ngoài lấy móng chân trước của con trâu trắng đốt cháy nhưng chưa thành than, tán ra mà rịt.



Chữa chứng bị ngã gân cốt đau không ngừng.
 Vị huyền-hồ-sách tán bột ra và nước đậu hòa với rượu mà uống, mỗi lần 2 chỉ, ngày 2 lần, (không nói là thứ đậu gì?)

Chữa chứng xương gãy ở trong thịt mà không ra được:

1) Nhai vị ngô-thù đề rít thì xương sẽ mọc ra, (bản chữ Hán dùng 2 chữ « hư-xuất » thì nghĩa là mọc ra, nhưng không biết là mọc đi mà vẫn ở đấy hay là mọc dần ra ngoài).

2) Lấy đất nằm ở ngoài con chuột, nung thành than rồi tán bột mà bôi.

Chữa chứng bị ngã hay bị đánh mà ứ huyết:
 Lấy nước đại trể em đun lên, mỗi lần uống 1 chén.

Chữa chứng bị đâm chém hay bị đứt mà máu không cầm được: 1 lạng bạch-thược sao vàng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu hay nước gạo sắc lên. Lại lấy lá dâu, lá tử-tô giã ra mà rít.

Chữa chứng bị ngựa cắn: Lấy lá ich-mẫu giã ra chưng với giấm mà rít.

Chữa chứng ngón tay bị người cắn: Ngâm ngón tay vào bình nước đại 1 buổi là khỏi. Nếu đã bị thối thì lấy mai rùa hay mai ba-ba, đốt cháy tán bột mà rắc vào.

Chữa chứng đầu mũi tèn vào xương thịt không



lấy ra được : Lấy vị nga-quản-thạch tán bột buộc ở bốn chung quanh, là đầu mũi tên tự nhiên ra.

Chữa chứng bị đứt chém vào đến gân xương : Vị thạch-cao và lỗ-thạch cùng vị lộc-giác hương, vị long-cốt, đều hăng nhau, tán bột, lại tùy chứng mà thêm hay bớt, nếu có bức huyết lấy lá cam sành sắc lấy nước mà uống. Phương thuốc này đã kinh nghiệm.

Chú giải : Vị thạch-cao sinh ra da non, vị cam-lỗ mọc thịt, vị lộc-giác-hương vít miệng mà sinh gân, vị long-cốt nối xương ngừng đau.

Thuốc cao sinh cơ đã kinh nghiệm : Thạch cao, cam lồ, lộc giác xương, long cốt tán thành bột, nấu với long đỏ trứng gà cho thêm nước của rễ cây khoai-lang, lại đun thành cao, lúc dần quấy đều lên (vị giả-vu-cẩn là rễ của cây khoai ngoài đồng, phải chăng là rễ dây khoai lang).

Chữa chứng bị ngã hay đánh mà đau tức : Đinh-hương, cam-thảo, hạt máu-chó, hồi-hương, long-não, hồ-tiêu quế-chi, hạt-chấp, cây ngô-đổng ; mỗi thứ đều 2 chỉ, tán bột đều với giấm buộc vào chỗ đau ngay lúc còn nóng. Nếu gãy xương bỏ Đinh-hương, long-não, hạt-chấp, hạt máu-chó, chỉ dùng những vị kia.

(Bản chữ hán còn 1 thứ hạt nữa, nhưng bản in không rõ).

Chữa chứng thương cân hay sứt xương : Quế-chi, lá châu-châu, đinh-hương, lá đào-xương, hồi-hương,
chả



nhựa xương rồng (nướng vắt lấy nước). vỏ cây đuối, lá thầu-dầu-tía, ô-cửu-bồ (vỏ cây hoàng-bá), lá lạng, huyết-giác, hạt máu-chó, lá kim-cương, nghệ, lá bưởi-bung, lá mò (?), hạt-chấp, lá kỷ-sinh, cây kế, các vị đều tán bột, (bỏ lá đan-xương) giã rồi thêm giấm mà bóp.

Chú-giải: Lá « mò » không được hiểu. Trên chữ « bỏ lá đan-xương » có rách 2 chữ.

Phương thuốc để tiếp xương: Củ nâu (lấy nước nhuộm vải), cơm nếp, vỏ cây gạo. Các vị đều giã ra, một con gà làm lông bỏ ruột, giã ra đảo lẫn với những vị kể trên, buộc vào chỗ bị gãy rồi lấy mảnh tre mỏng ken lại, buộc ở ngoài cho chắc chắn, gà giã nhanh cho nóng (không nói là mấy ngày thì cõi ra).

Dưới bài tiếp xương có một bài nói là kinh nghiệm để cho viên đạn trong người tự nhiên ra, nhưng ngoài vị gan cóc còn 1 vị vừa viết nhầm khó hiểu vừa rách mất mấy chữ (chưa kể dùng chữ Hán quá vắn tắt thì nghĩa không rõ) nên bỏ lại không dịch.

Chữa chứng bị chém: Lá dâu giã nhừ ra thêm vào một chút muối mà rịt vào chỗ đau.

Còn một phương nữa ghi là thuốc gia-truyền, nhưng dưới mấy chữ « lấy tre giã nhừ ra », thì 9 chữ không rõ nghĩa nên không dịch.

Chữa chứng bị chém hay bị trâu húc: Lá nư-áo, lá tử-tô, lá dưa-chuột-leo-tía, các vị thái nhỏ giã nhừ.

Bên trái bị thương thì rịt ở ngón tay bên phải, bên



phải bị thương thì rịt ở ngón tay bên trái. Lại lấy những vị kê trên giã vắt lấy nước đặc hòa với đường mà uống.

Chú giải: Bên chữ Hán ở dưới chỗ tử-tò, có 2 chữ nhoè không rõ là chữ gì? Kế tiếp có một phương thuốc để rửa cũng không rõ ý nói như thế nào, vì dùng chữ quá vắn tắt.



13.— BỎNG NƯỚC HAY BỎNG LỬA

Chữa chứng bỏng: Lấy đất hoàng-thồ (thứ đất vẫn để tắm thuốc) và phen chua cùng tán bột hòa với giấm mà bôi, hay là lấy vị đại-hoàng và cam-thảo mài với mật mà bôi rất thần hiệu, vừa đỡ đau vừa không có vết.

Chữa chứng bỏng dầu (dầu thắp thời cổ, kể cả các thứ mỡ) hay là bỏng lửa: Vị thạch-cao tán bột điều với mật ong mà bôi.

Chữa chứng bỏng mà sưng lên: Vị bạch-cập và thạch cao tán bột điều với dầu vừng mà bôi.

Chữa chứng chỗ bỏng đỏ mà thối vừa nóng vừa đau: Xuyên-quy 1 lạng cho vào 4 lạng dầu vừng, đun đến khi vị quy cháy đen thì bắc ra để nguội bỏ bã đi, rồi đun thêm lại cho thêm 1 lạng sáp ong mà bôi rất hay.



14.— CHỨNG LẠNH CHÂN

Chữa chứng chân lạnh giá vì đờm, đã tắt thở mà ngực, bụng còn ấm: Với đề lâu năm 1 chén, đun với



rượu cho sôi, rồi đổ nước đầu đi, lại cho chút nước khác đun sôi lấy nước trong mà đổ cho bệnh nhân uống, một lát khạc đàm ra là khỏi.

Chữa chứng nôn ọp, hai chân giá lạnh, trong họng có đàm tắc lại: 1 cân bán-hạ thái ra rồi ngâm rửa sạch phơi khô lại bồi cho hơi vàng với vị tiểu-mạch-miến 1 cân, cùng tán bột, uống bằng nước nóng cho đến khi khỏi.

(Tiểu-mạch miến là một thứ miến làm bằng lúa tiểu-mạch có bán tại tiệm thuốc bắc. Còn vị bán-hạ nói như vậy là chỉ bồi khô không sao).



15.— CẤP-CỨU

Chữa năm chứng chết (Ngũ tuyệt) về cấp bệnh: Vị bán-hạ tán bột hoàn to bằng hạt đậu luồn vào trong mũi, nếu ngực còn ấm dù lâu cũng có thể khỏi.

Năm chứng tuyệt là: thất cồ, chết đuối, bị đè, ma đè, sản nữ (?).

Chữa chứng thổ tả mà chân tay giá lạnh, bất tỉnh nhân sự, hay là đàn ông sau khi nhập phòng bụng dưới và ngang lưng đau, hai hòn dái (ngoại thận) co lên, người lạnh ra mồ hôi mà tay chân giá lạnh: Lấy hành củ hơi nóng chườm ở đũng sau rốn. Lại lấy 14 củ hành giã vắt lấy nước hòa thêm rượu mà đổ vào miệng bệnh nhân, thì dương-khi hồi lại.



Chữa chứng ngã xuống nước mà chết : Không được vác ngược lên, chỉ lấy vật gì kê cho dưới chân cao lên, rồi lấy muối sát vào rốn thì nước sẽ ra, lại lấy vôi gói lại luồn vào chỗ đi cầu, khi nước ra hết là khỏi.

Chữa chứng chết đuối (một đêm còn có thể sống lại) : Lấy quả bồ-kết giã nhỏ ra, gói vào giấy luồn vào chỗ đi cầu một lát nước ra là khỏi.

Chữa chứng thất cổ sắp chết : Lấy quả bồ-kết tán bột thổi vào trong mũi. Lại lấy nước máu gà đổ vào trong miệng là sống lại. (có lẽ phải cắt tiết gà mới có nhiều máu).

Một phương nữa : Lấy chàm hòa với nước, cấy miệng mà đồ.

•••

15 bis. — CHỨNG THỐT NHIÊN CẨM KHẨU

Chữa chứng thốt nhiên cẩm khẩu hay câm : Vị phụ-tử tán ra thổi vào trong mũi.

Chữa chứng ngọng vì tọng phế nóng : Nhân-sâm 1 lượng, quả Kha-tử nướng chín lấy nhân 1 lượng ; tán bột ngậm dần mà nuốt đi.

Chữa chứng thốt nhiên không nói : Lấy sữa người mẹ hòa với rượu mà cho uống. (sữa nhiều gấp hai rượu).

Chữa chứng thốt nhiên mất tiếng : Vị đại-dậu-kỳ (大豆豉) sắc lấy nước hòa thêm nước gừng và rượu mà uống.



Một phương nữa : Sữa người và nước trúc-lich, hai thứ bằng nhau, uống vào lúc còn ấm.

(Lấy đoạn tre non bóc bỏ ở ngoài rồi tách ra cho gừng sống vào, hơ trên lửa cho chín đoạn tre ấy rồi lau khô vắt lấy nước gọi là Trúc-lich).

Chữa chứng vì kinh sợ mà mất tiếng : Vị mặt-đà-tăng tán bột mỗi lần uống 1 thìa với nước trà (mặt-đà-tăng là cái nồi nhỏ bằng đất để nấu vàng bạc).

Phương thuốc kinh nghiệm để chữa chứng mất tiếng đã lâu : Cam-thảo, ngũ-bội, cát-cánh, ô-mai, sắc uống.



16.- CHỨNG TRÚNG PHẢI ÁC KHÍ

Chữa chứng chột trúng phải ác khí : Đốt ở giữa chỗ đun bếp tán bột hòa với nước gạo trong mà uống cho thổ ra. Lại lấy nước lá hẹ nhỏ vào mũi.

Chữa chứng đi đường trúng phải ác-khí đau bụng như vặn ra, khí xông lên mà đầy chướng :

1) Mực Tàu hạng tốt để viết chữ Hán mài ra mà cho uống.

2) Một thìa hoàng-đơn hòa với mật cho uống.

Chữa chứng bị ma đánh và bị hơi lạnh của ma là, (Quỷ dữ, Quỷ chủ) : Lấy sắt nung vào lửa cho đỏ thì vẩy



sắt bắn ra gọi là thiết-lục. Lấy thiết-lục sao cho nóng lên rồi vắt vào hồ rượu. Lấy rượu ấy hòa thêm chút muối mà uống.

Chữa chứng chột trứng ma-tà : Vị hùng-hoàng tán bột thổi vào trong mũi lại lấy rễ cây xương-bồ giã vắt lấy nước mà ngậm.

Chữa chứng trứng phải hơi lạnh của người chết : Hột tạt-lê giã nhỏ hoàn với mật mỗi lần uống 2 viên, ngày 3 lần.

Chữa chứng thi chủ : (chứng này vì gần thầy người chết, ác-khí nhiễm vào, có thể suốt đời không khỏi) : Lấy tóc rồi to bằng quả trứng đốt lên nghiền với hạt hạnh-nhân (agâm bóc bỏ màng ở ngoài), rồi hoàn với mật, mỗi lần uống 3 viên với rượu hâm nóng, (bản chữ Hán không nói chứng ấy hiện ra như thế nào ?)

Chữa chứng nhiễm ác-khí mà không nói được : Vị chan-chau (tức hạt-vận) tán bột lấy máu ở mào gà mà lam thuốc hoàn, to bằng hạt đậu, lấy ba hay bốn viên cho vào trong miệng.

Chữa chứng vì ác-khí mà đau bụng : 1 chỉ muối-nổi và 1 chỉ muối nghiền ra uống với nước nóng.

Chữa chứng trứng ác-khí mà đau bụng phiền nóng : Lấy vị khồ-sâm sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng trứng ác-khí mà đau ở ngực mà nghe rét : Lấy vị ngô-thù sắc với rượu mà uống.



Chữa chứng Lị ma quỷ đánh mà trong bụng phiền buồn muốn chết. Lấy 1 chỉ Hùng-hoang mai với rượu mà uống làm 3 lần trong 1 ngày, thì ác-khí đi ra đường tiêu-tiện.

Chữa chứng bị ác quỷ đánh (Quỷ kích) trúng phải ác-khí mà thối nhiên đau cạnh sườn, như dui đăm, hoặc thở ra huyết, hoặc lục-huyết, hoặc hạ-huyết: Lấy lá Ngải-cứu to bằng quả trứng gà sắc nước uống gấp.

Chữa chứng phỉ-thị quỷ-kích (gần chỗ nghĩa-địa hay gần chỗ ngói chet mà bị bệnh), bụng đầy mà đau, đại-tiện bế: 2 quả đu-đậu bỏ vỏ sao, 2 hạt hạnh-nhân cũng bỏ màng sao rồi bọc vào vải hay lụa đập như ra đem hoa voi nước sôi rồi vắt nước mà uống.

Chữa chứng nằm ngủ rồi không tỉnh dậy:

1) Không được soi đèn đóm chỉ cần thật đau vào bên móng ngón chân cái mà nhõ vào mặt, và lấy lá hẹ giã vắt lấy nước rỏ vào trong mũi là sống lại, (mùa Đông lấy cả rễ hẹ).

2) Lấy quả lô-kết bỏ hạt nướng hơi vàng hòa với nước đồ vào miệng bệnh nhân.

Chữa chứng ngủ mà thối nhiên chết (chữ Hán gọi là « Quỷ mỵ bạo tử » nghĩa là ngủ với ma mà chết ngay): Lấy đất ở giữa chỗ đun bếp (đun chất bằng củi hay rơm cỏ) và bạch-thảo-sương (muội nồi hay chảo) tán bột hòa với nước mà cạy răng cho uống và nhõ vào mũi.



Chữa chứng chột chết : Lấy rau mảnh bát (chữ Hán gọi là mủ-thanh) giã vụn ra cho một chút vào trong miệng người chết, rồi lấy rượu hay nước đổ cho trôi vào.

Chú giải : Như vậy có thể hòa với rượu và nước rồi vắt lấy nước trong mà đổ cho uống thì tiện hơn.

Chữa chứng bị ma trêu mà thốt nhiên chết : Lấy giấm thanh nhỏ một chút vào trong mũi.

Chữa chứng vì kinh sợ mà thốt nhiên chết : Lấy rượu hâm nóng mà nhỏ vào mõm là tỉnh ngay.

Chữa chứng thốt nhiên cuồng ngôn loạn ngữ : Lấy con ếch-ương bỏ ruột quấn giấy rồi nắm đất ở ngoài nung đỏ đất thì con ếch-ương sẽ thành than. Tán bột uống với rượu mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần.

Chữa chứng trúng khí độc mà bất tỉnh : Người ngoài dúi vào mặt là tỉnh.

..

17.— MA-TÀ

Chữa chứng đàn bà bệnh ma tà hay là chiêm bao giao-hợp với ma rồi nói một mình, cười một mình, thương nhớ hốt hoảng : Lấy những vị : nhân-sâm, hùng-hoàng, ngũ-vị, phòng-phong, tán bột, mỗi buổi sáng uống 1 thìa với nước lạnh.



Phép trừ tà : Lấy mảnh Hùng-hoàng gói vào vải mà đeo trong người.

Nếu trong nhà có tà khí thì lấy 2 chỉ hùng hoàng mài với 1 chén nước, lấy cánh đào về phía Đông-nam để đọc chú trên chén nước rồi vẩy nước ấy ở quanh nhà, đừng để đàn bà con gái biết. Phép ấy rất nghiệm (bản chữ Hán không nói chú như thế nào ?)

Dưới mục này có phương pháp chữa cho đàn bà hữu sinh vô dưỡng, nhưng vì quá phức tạp nên không dịch ra.



13.— QUÁI BỆNH

Chữa chứng như có ma tà, tưởng-tượng như thân mình thành 2 người cùng đi, cùng ngồi, cùng nằm, không phân biệt mình là thật hay người kia là thật :

1) Lấy những vị nhân sâm, phục thần và thần sa ít hơn, sắc nước uống hàng ngày.

(Hai vị kia thì sắc mà vị thần-sa thì mài).

2) Lấy những vị : nhân-sâm, long-xỉ, xích-phục-linh, đều bằng nhau, sắc lấy nước rồi điều 1 chỉ vị châu-sa mà uống vào lúc đi nằm, (phương thuốc trên là chữa về tạng cau hư yếu, tà khí lẩn vào ma thần hồn không về chỗ, mà thành ra chứng kể trên).



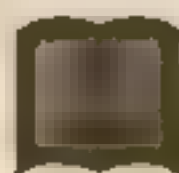
Chữa chứng « ngũ thi chú bệnh » (lúc phát bệnh thì đau, bất thường lại mù người, trên kết ở tana phủ xông lên ngực và cạnh-sườn, đó là bệnh thi-quỷ ở trong thân người) : Lấy Hùng-hoàng và tỏi đều 1 lạng, nghiền ra viên to bằng viên đạn, uống với rượu hâm nóng mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng gân thịt hóa ra trùng như con cua nhỏ chạy ở ngoài bì phu, tiếng kêu như trẻ con khóc (đó là qin, thịt hóa ra) : Hùng-hoàng, lõi-hoàn đều 1 lạng, tán bột rắc lên trên miếng thịt, nướng chín mà ăn hết là yên.

Chữa chứng quái tật trùng bò ra (khi nằmหลับ người thấy trùng bò ra mà thịt như ra, đầu ngửa không chịu nổi, ngày đêm kêu khóc, chỉ uống nước mà không ăn, đầu lưỡi chảy máu không ngừng, khắp người đen lại, mũi mấp-máy luôn : Lấy muối tán bột uống với nước giảm ăn.

Chữa chứng trong mũi mọc lông, ngày đêm dài một hay hai thước, rồi to ra như sợi dây, đau không chịu nổi (chứng này bởi ăn nhiều thịt dê hay lợn, dù nhỏ lông đi rồi lại mọc ra) : Lấy Hàn-the và nhũ-hương đều 1 lạng, tán bột hoán với nước cơm, lúc đi nằm uống 10 viên là lông rụng ngay.

Chữa chứng vì nhiệt độc mà phát ban, mắt đỏ, mũi thở rốc ra mà xuyên, lông tóc cứng như kim : Phèn-sống và hoạt-thạch đều 1 lạng tán bột uống làm 1 lần, hay là sắc với nước mà uống là khỏi, (chứng này vì nhiệt kết hạ-tiêu).



Chữa chứng trong bụng rắn như sắt đá, trong rốn chảy nước rồi biến ra sâu bọ khắp người mà ngứa không chịu nổi, sâu nhiều quét đi không hết : Lấy vị thương-truật nấu nước mà tắm lại lấy vị ấy tán bột hòa một chút sạ mà uống.

Chữa chứng đêm nhiều chiêm bao quái gở. Suốt đêm không ngủ được : Lấy vị thần-sa cho vào túi mà đeo chỉ 1 tuần là khỏi.

Chữa chứng tay chân giá lạnh muốn chết : Củ phụ-tử sống gọt vỏ, tán bột đều với nước cháo mà xoa.

Chữa chứng lòng hai bàn chân sưng lồi lên. Trên chỗ lồi một nhọt như đậu đen. Xương ống chân có lỗ tỷ chảy ra, đó là tạng can và thận lạnh : Lấy củ Phụ-tử sống tán bột mà rịt và uống với lá hẹ sắc lên.

Chữa chứng khắp người nổi mụn nhọt như nước như trảng hoa lê, mụn nao cũng vỡ nước ra, mà có viên đá như thề cái móng tay, rồi mụn khác lại mọc (chứng này nếu tiêu hết cơ-nhục thì không chữa được) : Lấy vị Kinh-tam-lang, vị hồng-ngà-truật, đều 5 lạng, tán bột chia làm 5 lần mà uống với rượu.

Chữa chứng trong bụng lạnh, không thiết ăn uống, ăn không tiêu mà hay ăn gạo sống : 1 cân thương-truật, 1 cân miến, đều sao vàng tán bột, hoàn với mật rồi uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 30 viên.

Nếu lạnh quá thêm : 2 lạng Can-khương.

Đau bụng thêm : 1 lạng Bạch-thược sao, 5 chỉ quế-chỉ,



nửa lạng Hoàng-cầm sao, mỗi lần uống 1 lạng với nước gạo sắc lên.

Nếu mạch « huyền » nhưc đầu hồ vị Bạch-Thược, thêm 1 lạng Phòng-phong.

Chữa chứng nghe tiếng sấm là mụ đi, không biết gì (đó là chứng khi khiếp sợ) : Vị nhân-sâm, đương-quy, mạch môn đều 2 lạng, vị ngũ-vị 5 chỉ nấu thành cao, mỗi lần uống vài thìa với nước sôi.

Chữa bệnh khát không ngừng (đó là hỏa ở tạng tâm, hỏa gặp gió thì bốc to mà khát) : Lấy muối sao đỏ, cho vào nước trắng lưu thủy đun lên mà uống.

Chữa chứng răng lớn dần lên đến nỗi khó ăn, chứng này gọi là « tỷ-đột-bệnh » (tỷ dãn ra) : Lấy vị Bạch-truật sắc lấy nước mà uống gấp là khỏi.

Chữa chứng ứng-thanh-trùng : (trùng ở trong ruột, bệnh nhân nói câu gì thì trùng ở trong cũng nói theo) :

Một chén nước chàm chia làm 5 lần mà uống.

Chữa chứng hắc đởm (ngoài da đen lại) : Vị qua-lâu-cần 1 cân, giã vắt lấy nước mà uống luôn, thì nước vàng đi ra đường tiểu-tiện.

Nếu chưa ra uống lần thứ hai.

Chữa chứng đàn bà hành kinh ra như hình chim muông (cầm thú), chực đến hại người : Lấy bông lấp chỗ cửa mình rồi uống : 1 lạng một-được tán ra với nước đun sôi.



Chữa mọi chứng nhọt lở ra như con rắn dài đến vài ba tấc : 1 lạng lưu-hoàng tán bột bôi vào là co lên.



19.— BỆNH SÂU TRÙNG

Chữa chứng Bạch-thốn-trùng : Lấy thiếc cạo lấy phần rồi sao khô tán bột. Lấy 1 thìa cho vào trong những miếng thịt mà ăn vào lúc đói (dù bản chữ Hán không nói rõ thịt chín hay sống, nhưng có lẽ là thịt nướng hay đã chín chứ không phải thịt sống).

Một phương kinh-nghiệm : Lấy cây ngót bỏ vỏ sao vàng cho vào nước rượu nếp ăn trước, rồi mới uống thuốc là trùng ra hết.

Chú-giải : Chữ Hán viết thì đúng là cây ngót, nhưng thường thấy rau ngót chứ không thấy cây, hơn nữa nói là bỏ bì thì không rõ là bỏ vỏ lấy thân cây, hay là cạo bì ở ngoài mà lấy vỏ, nhưng có lẽ là lấy thân cây, còn chữ lẽ thì đúng là rượu nếp không rõ còn có nghĩa là gì nữa.

Chữa chứng bạch-thốn sò trùng, trùng ăn sỏi lên mà nhỏ nước dãi : 1 lạng Long-dâm-thảo (bỏ nấm ở đầu di), rồi sắc lấy nước để cách đêm mà uống vào buổi sáng.

Chữa chứng đại sán-trùng : 1 chét tay rẽ cây Thạch-tựu (có hoa đỏ mà quả dễ ăn), cạo phần vàng ở ngoài rồi sắc lấy nước, cho thêm : vài tờ ong (rửa sạch đốt cháy nhưng đừng để cháy hẳn thành than) và



một chút rượu cho nóng thì trùng chết hết đi ra đường đại-tiện rồi ăn cháo để đỡ mệt.

Chú-giải : Bản chữ hán không nói rõ thạch-lựu đem sao, có lẽ là để sống cho mạnh.

Chữa chứng bạch-sán tiểu-trùng (phải chăng là sản kim) : Lấy cây rau sam sắc lấy 1 chén nước hòa với rượu và giấm mà uống.

Phương thuốc thần diệu để tiêu trùng đi : Vị thanh-phèn và thương-truật đều 2 lạng sao.

Nếu có khí chương, thêm vị mộc-hương, hương-phụ.

Nếu có huyết chương thêm vị hồng-đậu-khẩu và Thần-khúc đều 5 chỉ, sắc nước bài *Tứ-vật* mà uống.

Chú giải : Bài *Tứ-vật* có những vị : xuyên-khung, bạch-thược, xuyên-quy, sinh-địa 4 vị ấy, vị Xuyên-khung ít hơn còn 3 vị kia tương tự nhau, mà vị sinh-địa phải sao khô, dù bản chất không nói rõ, nhưng có lẽ cả khí chương, huyết chương đều sắc bài này làm thang để uống thuốc bột.



20.— CHỨNG BỊ LOÀI THÚ CẢN

Chữa chứng bị chó dọi (cũng gọi là chó gló hay chó điên) cắn :

1) Lấy rễ cỏ danh sắc lấy nước rồi mài thêm Hùng-hoàng mà uống, ngoài rịt bằng lá *Tứ-tô* giã ra.



2) Lấy vỏ trắng của cây đào sắc lấy nước mà uống.

3) Lấy củi quai bồ-hòn nghiền ra hoàn với mật mà uống.

Phương thuốc này dù chưa lên cơn đại hay là đã lên cơn đều là thần hiệu (gói vào giấy mà nuốt).

4) Lấy quả hồ-hồn và quả bồ-kết cùng nung vào lửa rồi tán bột hòa với nước trong mà uống (phương này chỉ nói là quả bồ-hồn thì có lẽ cả hạt lẫn cùi hay là chỉ lấy hạt?)

5) Lấy lá rau ^{đai} dền sắc mà uống.

6) Con cóc vàng lấy 4 chân đốt cháy và tóc của người con gái chưa chồng 20 cái cũng đốt cháy, lá cà độc-được ^{ngọt} ^{đỏ} ~~thả~~ ^{củ}, cùng tán bột, cắt mịn giun bổi khô, sàng hươu hay nai. Các vị tán bột hòa với cháo mà ăn (lá cà độc được có lẽ phải sao).

7) Lấy nước muối mà rửa chỗ bị cắn rồi lấy 50 hạt thầu-dầu bỏ vỏ, lấy nhan nghiền ra điều với nước mà rịt (nếu có nước giếng càng hay).

8) Lấy xương hỏ cạo thật trắng rồi mài ra mà uống.

9) Con cóc bỏ ruột rồi giã như ra và cắt chuột đốt cháy cùng mùn giun đều lẫn vào mà rịt vào chỗ bị cắn.

10) Lấy phen chua chừng 1 lạng sắc lấy nước mà uống dù đi cầu lỏng cũng không ngại gì.

Chữa chứng bị rắn rít cổ: Lấy vị bạch-chi tán bột rồi sắc nước mạch môn mà uống.

Lại lấy là Tử tò nhai ra mà rit.



Một phương kinh nghiệm : Cày hạt-sắt (tra ở bộ Lĩnh-nam bán-thảo) và vị hùng hoang Hai thứ bằng nhau, tán bột uống với rượu, còn bã rịt vào chỗ đau. (Có lẽ là hòa rồi chắt lấy rượu mới còn lại bã).

Chữa rét cắn :

1) Lấy đất mùn giun hòa nước mà rịt.

2) Lấy nhân-sâm và củ hương phụ (củ gấu) dùng sống, nhai ra mà rịt. (Nếu không có sâm thì chỉ dùng củ Hương-phụ).

3) Lấy cao trong xe điều (điều hút thuốc Lào) mà bôi.

Chữa chứng bị rắn độc cắn hay là các độc trùng cắn, nọc độc đã vào trong mà cắn khầu, tay chân và mắt đen lại : Lấy phen-trắng và cam-thảo tán bột uống với nước lã.

Chữa chứng mối cắn : Cũng uống như phương thuốc trên lại lấy hai vị ấy tán ra mà rịt.

Chữa chứng mọi thứ sâu hay là giống thú dữ cắn phải : Trước hết lấy nước dãi rửa sạch máu rồi uống mấy viên thuốc sau đây : Vị minh-phen tức là phen chua và hùng-hoàng hai thứ bằng nhau. Ngày mồng 5 tháng 5, tán bột đun sếp vàng để làm thuốc hoàn, lúc dùng thì niệm 7 lần bốn chữ « được vương bồ tát » rồi mới cho uống. (người ngoài niệm hay bệnh-nhân niệm, lấy cũng được), có lẽ không có thuốc sẵn thì tán



ra mà dùng thay thuốc hoàn, và lúc cần thì không cứ ngày 5 tháng 5).

Chữa rắn rết hay nhện cắn : Lấy vị bối-mẫu nửa lạng tán bột uống với rượu. Khi nước vàng ra hết, lại lấy vị bối-mẫu tán rắc lên chỗ bị cắn rất là hiệu-nghiem.

Chữa rắn cắn : Lá cỏ mồi, lá rau mại, hai thứ bằng nhau, giã như hòa vào nước gạo lấy nước trong mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau.

(Rau mại hay mại tra ở quyển Linh-nam bản-thảo vì ít có người nói đến).

Chữa thạch-sùng cắn : Lấy cao xe điều mà rịt là khỏi ngay. (Dưới câu này bản chữ Hán còn có mấy chữ nhưng không được hiểu).

Chữa chứng ong đốt : Lúc cần quay tay lại đằng sau lấy ít đất điều với giấm mà rịt.

Nếu không tiện giấm thì rịt đất không mà buộc lại.

Chữa chứng nuốt phải con mã-hoàng (馬蜂) : Lấy bùn ở giữa ruộng hòa với rượu mà uống. (Xem phép chữa thì có lẽ mã-hoàng là con đĩa).

Chữa chứng hùm hay gấu cắn :

1) Đem sắt đun với nước mà rửa. Lại tán nhỏ phèn chua mà buộc vào, rất hiệu.

2) Vị địa-du và tam-thất, sắc lấy nước bay là tán bột mà uống, mỗi lần 3 chỉ. Lại nhai 2 vị ấy mà rịt.



Những vị này chữa cả rắn cắn.

3) Giã lá bẹ lấy nước mà uống và rịt cả chỗ đau.



21.— CHỮA SÂU RĂNG

Chữa sâu răng thần hiệu : Lấy lá và cả cành cây phèn-~~đ~~ sắc lấy một bát nước khá đặc. Lấy 1 nửa cho ít muối vào mà ngâm nóng, nguội thì nhổ đi. Lại ngâm lần thứ hai là khỏi ngay.



HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LĨNH

TẬP NHẬT
(Các bài thuốc)





Lời dịch giả

Bộ sách Hải-Thượng Y-Tôn này, trong đó về bệnh gì phải dùng bài thuốc gì, có chỗ đã chưa vị thuốc ngay ở dưới bài thuốc. Nhưng có khi một bài thuốc mà nhiều chứng bệnh phải dùng đến thì Lê Tiên-sinh dồn các bài thuốc ấy lại mà kê vị thuốc ở dưới riêng làm Tập này mà gọi là Tập « Nhật » để đọc giả cứ tìm ở Tập Nhật này cho tiện.

Tuy nhiên theo thứ tự từng bài của bản chữ Hán thì tìm kiếm cũng lâu. Nay tôi theo tên bài thuốc chữ gì ở trên xếp thứ tự theo vần quốc ngữ như : bài « **Bát-chính** » thì xếp theo chữ B, bài « **Kim-quỷ** » thì xếp theo chữ K cho dễ tìm hơn. Lại trong quyển này có ít bài in chữ Hán vì nhoe không hiểu được thì tôi chưa là không rõ.

Viết tại Sài-gòn, ngày 15 tháng 9 năm 1971
(Năm Tân-Hợi)

Đình-Thụ HOÀNG-VĂN-HOÈ



TẬP « NHẬT »

Gồm 233 bài thuốc xếp thành 18 mục

Mục B (18 bài) :

1. Bạch-hồ thang
2. Bán-hạ hoàn
3. Bát-vị tiêu-giao tán
4. Bát-chính tán
5. Bách tử nhân thang
6. Bách-tử phụ, qui hoàn
7. Bán-hạ phục-linh thang
8. Bảo sinh vô ưu tán
9. Bát hoán kim chính khí tán
10. Bình vị tán
11. Bì-kim tán
12. Bồ-phế tán
13. Bồ-can thang
14. Bồ-tâm thang
15. Bồ-kinh cố-chân thang
16. Bồ-hư thang
17. Bối-mẫu hoàn
18. Bồ huyết thời sinh thang

Mục C (18 bài) :

1. Cách-khi tán
2. Cam-cát thang
3. Cam-thảo tiêu-mạch đại-mạch thang



4. Cầm-truật thang
5. Cầm, truật hu-bì hoàn
6. Cầm-tâm thang
7. Cầm, bá hu-bì hoàn
8. Cổ-kinh hoàn
9. Cổ-khung, qui thang
10. Châu-sa an thần hoàn
11. Chỉ-sắc thang
12. Câu-đẳng thang
13. Chỉ-thống hoàn
14. Cổ đồ, tục hoàn
15. Cổ cầm, truật hoàn
16. Cổ qui, tỳ thang
17. Cổ giao, ngải thang
18. Cổ kinh, qui thang

Mục Đ (38 bài) :

1. Đại sai hồ thang
2. Đại ôn kinh thang
3. Đại Ô-Kê hoàn
4. Đại-xích tán
5. Đào-nhân thừa-khi thang
6. Đan-hương-phụ tán
7. Đan-xương-truật cao
8. Đạo-dờm thang
9. Đan đan-sâm tán
10. Đại-thừa-khi thang
11. Đan đại-hoàng cao
12. Đào-nhân tán
13. Đạo-nhân thang



14. Đại-toàn thang
15. Đại-hiệu cũng-thần hoàn
16. Đại chính-khí tán
17. Đạm trúc-nhự thang
18. Đào-nhân thang
19. Đạo-thủy hoàn
20. Đại ôn kinh tán
21. Đan kinh giới tán
22. Địa-hoàng cốt-bì tán
23. Định tâm thang
24. Điều trung thang (Điều nguyên thang)
25. Điều vị thừa khí thang
26. Điều kinh tán
27. Địa hoàng dương qui thang
28. Đông-viên cố chân hoàn
29. Độc-sâm thang
30. Đỗ-trọng hoàn
31. Dương-qui thực-dược thang
32. Dương-qui tán
33. Dương-qui tiên
34. Dương-qui bổ huyết thang
35. Dương-qui dưỡng tâm thang
36. Dương-qui kiến-trung thang
37. Dương-qui dương-nhục thang
38. Dương-qui hoàn

Mục G (9 bài) :

1. Gia vị quy-tỷ thang
2. Gia vị địa-hoàng hoàn
3. Giao-ngải tứ-vật thang



4. Gia vị ích-mẫu hoàn
5. Gia vị khung-quy thang
6. Gia vị tứ-vật thang
7. Gia vị tiêu-dao tán
8. Giải độc tứ-vật thang
9. Gia vị dưỡng-vinh thang

Mục H (14 bài) :

1. Hắc dương giác thang
2. Hoàng-liên tả tâu thang
3. Hóa đờm ngọc-hồ hoàn
4. Hoàng-cầm bạch-thược thang
5. Hoàng-kỳ kiến trung thang
6. Hoàng-long thang
7. Hoàn thiếu đan
8. Hoạt huyết thang
9. Hồ-phách châu-sa hoàn
10. Hồng-hoa dương-quy tán
11. Huyền-hồ-sách tán
12. Hương-khung thang
13. Hương-tô tán
14. Hương-nhự tán

Mục I (3 bài) :

1. Ích hoàng thang
2. Ích nguyên tán (Lục nhất tán)
3. Ích khí dưỡng vinh thang

Mục K (7 bài) :

1. Khô-luyện hoàn
2. Khung-hoạt tán



3. Khung, qui bồ trung thang
4. Khương-hoạt xung hòa thang
5. Kiến trung thang (Nhân-sâm Lý trung thang hay Hoàng-kỳ Lý trung thang)
6. Kim-quỹ dương-qui tán
7. Kim-lộ cao

Mục L (10 bài):

1. Lạp phần hoàng
2. Liên-hồng tán
3. Long-cốt hoàn
4. Long-dởm tả can thang
5. Lương cách tán
6. Lưỡng nghi cao
7. Lục-long cổ bản hoàn
8. Lý-trung hoàn
9. Lý-trung thang
10. Lục vị hồi dương ẩm

Mục M (3 bài):

1. Mạch, vị địa-hoàng thang
2. Mật đạo pháp
3. Mộc hương thông khí tán

Mục N (25 bài):

1. Noãn can thang
2. Nội trích hoàn
3. Nhân-sâm Lý trung thang
4. Nhân-sâm Hoàng kỳ thang
5. Nhị-trần thang
6. Nhân-sâm bại độc thang



7. Nhân-sâm ban-hạ can-khương hoàn
8. Nhân-sâm cao
9. Nhân-sâm dưỡng vị thang
10. Nhất tự phòng-phong hoàn
11. Nhân-sâm sinh hóa thang
12. Nhị truật thang
13. Ngũ linh tán
14. Ngũ cách khoan trung tán
15. Ngũ bồ hoàn
16. Ngũ tích tán
17. Ngũ quân-tử thang
18. Ngũ lâm tán
19. Ngũ-hương liên-kiều thang
20. Ngũ phúc âm
21. Ngũ vật tiên
22. Ngũ-vị-tử thang
23. Ngũ-vị-tử hoàn
24. Ngũ-tất tán
25. Nữ-kim đan

Mục O (6 bài) :

1. Ôn bạch hoàn
2. Ô-dược trầm-hương hoàn
3. Ô-kê hoàn
4. Ôn tâm thang
5. Ô-tặc hoàn
6. Ô-hĩnh tán

Mục P (7 bài)

1. Phân tâm khí âm
2. Phục-long-can tán



3. Phụ-tử tứ nghịch thang
4. Phụ-tử Lý trung thang
5. Phụ-tử Lý âm tiên
6. Phục-linh hoàn
7. Phụ-tử thang

Mục Q (8 bài):

1. Quân-khi tán
2. Quế-tâm thang
3. Quế-chi gia phụ-tử thang
4. Quế-chi thực-dược thang
5. Quất-bì bán-hạ thang
6. Quất-bì thang
7. Quế-chi Lý trung thang
8. Quế-chi thang

Mục S (9 bài) :

1. Sài vật thang
2. Sài-hồ ức cân thang
3. Sâm, phụ thang
4. Sâm, tô ẩm
5. Sâm, truyệt cao
6. Sâm, phụ Lý trung thang
7. Sinh-khương bán-hạ thang
8. Sinh mạch tán
9. Song giải tán

Mục T (53 bài) :

1. Tam hoàng thạch-cao tán
2. Tam bồ hoàn
3. Tả phế tán



4. Tả tâm tán
5. Thanh tâm liên-tử hoàn
6. Thanh tâm lương huyết thang
7. Thanh tỳ ẩm
8. Thanh tâm thang
9. Thái ấn cao
10. Thất tiểu tán
11. Thập hồi hoàn
12. Thập lục vị bảo nguyên thang
13. Thập vị hương-nhự tán
14. Thăng kim đan
15. Thu hãn sinh dương thang
16. Thông-bạch hương-kỷ thang
17. Thiên kim lý-ngư thang
18. Thiên kim phương
19. Thiên kim bảo thai hoàn
20. Thông khí tán
21. Thược-dược thang
22. Thư dương thang
23. Tế-sinh quy tỳ thang
24. Thục liệu ngũ tích tán
25. Tiểu sài-hồ thang
26. Tiểu kiến trung thang
27. Tiểu thừa-khí thang
28. Tiểu điều kinh thang
29. Tiểu Ô-kê hoàn
30. Tiểu phong tán (Nhân sâm tiểu phong tán)
31. Tiểu sài-hồ gia sinh địa hoàng thang
32. Tiên thiên-đăng tán
33. Tiểu tục mệnh thang
34. Tĩnh tỳ ẩm tử



35. Tiểu doanh tiên
36. Toàn sinh bạch-truật tán
37. Tứ bạch thang
38. Tứ linh thang
39. Tứ nghịch thang
40. Tứ thuận thang lương ẩm
41. Tứ thuận Lý trung hoàn
42. Tứ thần tán
43. Tứ thần hoàn
44. Tứ vịn tán
45. Tứ vật thang
46. Tứ vật địa-hoàng hoàn
47. Tứ uy tán
48. Trạch-tả tán
49. Trạo thai tán
50. Trầm-bương hoàn
51. Trừ thấp thang
52. Trọng-cảnh dương nhục thang
53. Trường thai bạch-truật hoàn

Mục U (1 bài) :

1. Uy hỷ hoàn

Mục V (3 bài) :

1. Vạn ứng hoàn
2. Vị quan tiên
3. Việt khúc hoàn

Mục Y (1 bài) :

1. Yêu-tử thang



Tiểu-dẫn của tác giả

Nhà làm thuốc đặt ra bài thuốc, cũng như binh gia lập ra trận đồ, vì làm thuốc có lối chữa theo đường thẳng gọi là chính-trị; và lối lựa bệnh mà chữa gọi là tông-trị. Khác nào binh gia có trận chính và trận kỳ, những vị thuốc trong một bài, phải đồng đội mới thành công, cũng như binh gia muôn người phải một lòng, mới thẳng được trận.

Sách Tố-Văn chỉ ghi lời đức Hoàng-Đế hỏi và Ông Kỳ-Bá trả lời, mà không đặt ra bài thuốc, từ Ông Y-Doãn đời Thương mới đặt ra từng bài. Đến đời nhà Hán trở về sau, các bác danh-hiến đặt ra rất nhiều phương pháp. Nhưng là tùy chứng bệnh mà lập phương, mà không nên chấp nệ, vì rằng chữ « phương » tức là phỏng, mà chữ phỏng là bắt chước, bài thuốc ấy đặt ra để người đời sau bắt chước mà thôi. Hơn nữa, đời xưa đời nay khác nhau, nơi ở khác nhau, già trẻ khác nhau, quý tiện khác nhau, người khỏe kẻ yếu khác nhau... Vậy không thể đem những bài thuốc nhất định, để chữa ép vào những bệnh trạng biến hóa vô cùng. Nên ta còn phải gặp bệnh lập ra bài thuốc, mà không thể chấp nệ bài thuốc sẵn để chữa bệnh.



Dưới đây là tôi chọn những bài thuốc của mọi nhà, đề riêng làm một tập gọi là « NHẬT-QUYỀN » để người học thuốc lãnh hội mới có thể gặp bệnh mà xếp đặt ra bài thuốc khác được.

LÊ-HỮU-TRÁC

biệt hiệu **HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG**



B

1.— BẠCH-HỔ THANG: 白虎湯

Thạch-cao 5 chỉ, Chi-mẫu 2 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ, Gạo nếp nửa chén, sắc uống nóng.

2.— BÁN HẠ HOÀN: 半夏丸

Bán-hạ chế, rồi sao với hương-du (dầu thơm), xong tán bột, lấy nước cháo đặc mà viên lại chỉ bằng hạt ngô, lấy nước gừng sống loãng mà chiêu mỗi lần từ 3 đến 5 viên.

3.— BÁT VỊ TIỂU-DAO TÁN: 八味逍遙散

Đương-quy, Bạch-thược, Bạch-linh, Bạch-truật, Sài-hồ, Cam-thảo, đều 1 chỉ. Mẫu-đơn, Sơn-chi, đều 7 phân. Sắc uống.

4.— BÁT CHÍNH TÁN: 八正散

Sa-tiên, Cỗ-mạch, Biền-xúc, Hoạt-thạch, Sơn-chi, Đại-hoàng, Mộc-thông, đều bằng nhau, thêm bắc đền thời xưa, sắc uống.

5.— BÁCH-TỬ-NHÂN THANG: 柏子仁湯

Bách-tử-nhân 2 lạng, nhân-sâm, bạch truật, bán-hạ, mẫu-lê, ngũ-vị, ma-hoàng-căn đều 1 lạng, lấy mạch miến 5 chỉ và thịt táo-tầu để làm hoàn, chiêu bằng nước gạo sắc lên.



6.— BÁCH-TỬ PHỤ-QUY HOÀN · 柏子附歸湯

Hương phụ 12 lạng hầm với rượu, muối, giấm thanh, nước đá trẻ con, rồi sao vàng. A-đao, ngải-diệp và bài « tứ vật » 2 lạng tán bột, dùng vỏ một quả thạch lựu để lâu năm, già nhỏ, sắc lấy nước và thêm hồ làm hoàn, bằng hạt ngô, mỗi lần uống từ 50 viên đến 100 viên, lấy nước giấm thanh loãng đun sôi để chiêu đi.

7.— BÁN-HẠ PHỤC-LINH THANG : 半夏茯苓湯

Bán-hạ, trần-bì, sa-nhân đều 1 chỉ. Bạch-linh 3 chỉ. Trích-thảo 5 phân. Lấy gừng, táo ô-mai làm thang để sắc uống 1, 2 chén này, rồi mới uống bài « phục linh hoàn » ở bộ « Cảnh-nhạc » sau đây.

8.— BẢO SINH VÔ ƯU TÁN : 保生無憂散

Xuyên-khung, đương-quy, bạch-thược, đều 1 chỉ. Chi-xác 5 phân, nhũ-hương và tóc người rửa sạch bằng nước bồ kết rồi đốt thành than, hai vị ấy đều 3 chỉ. Mộc-hương, cam-thảo đều 1 chỉ rưỡi. Sắc uống.

9.— BẤT HOÁN KIM CHÍNH KHÍ TÁN : 不換金正氣散

Hậu-phác, hoắc-hương, bán-hạ, xương-truật đều 1 chỉ, cam-thảo 5 phân. Gừng 3 miếng, táo 2 quả, sắc uống.

10.— BÌNH-VỊ TÁN : 平胃散

Trần-bì, hậu-phác, xương-truật, trích-thảo, sắc uống.

11.— BỊ KIM TÁN : 備金散

Hương-phụ 4 lạng, Đương-quy 1 lạng 2 chỉ, Ngũ-linh-



chỉ 1 lạng, tán bột, mỗi lần uống 5 chỉ, chiêu với nước giấm đun sôi.

12.— BỔ-PHẾ TÁN: 補肺散

Nhân-sâm, hoàng-kỳ, ngũ-vị, tử-tô, tang-bạch-bì đều 1 chỉ. Thục-địa 3 chỉ, sắc rồi hòa mật ong mà uống.

13.— BỔ CAN THANG: 補肝湯

Thục-địa, bạch-linh, cúc-hoa đều 2 chỉ, bạch-thược 3 chỉ, sài-hồ 3 chỉ rưỡi, bạch-tử-nhân, phòng-phong, tế-tân, cam-thảo đều 1 chỉ, sắc uống.

14.— BỔ TÂM THANG: 補心湯

Nhân-sâm, phục-linh, tiên-hồ, bán-hạ chế, xuyên-khung, đều 3 phân. Trần-bì, chỉ-xác, tử-tô, cát-cánh, can-khương, cam-thảo đều 2 phân. Đương-quy, bạch-thược đều 1 lạng, thục-địa 1 lạng rưỡi, gừng và táo. Sắc uống.

15.— BỔ KINH CỔ CHÂN HOÀN: 補經固真丸

Sài-hồ, hoàng-cầm, úc-lý-nhân, cam-thảo, nhân-sâm, can-khương đều 1 chỉ. Quất-bì 5 phân, bạch-quỳ-hoa 1 cái (nếu chứng xích đới thời thang bằng hồng-quỳ-hoa). Các vị sắc nước uống nóng hay là làm hoàn cũng được.

16.— BỔ HƯ THANG: 補虛湯

Nhân-sâm, bạch-truật đều 1 chỉ. Đương quy, xuyên-khung, hoàng-kỳ, trần-bì đều 5 phân. Cam-thảo 2 phân, sắc uống.

17.— BỔI-MẪU HOÀN: 貝母丸

Bối-mẫu tẩm bằng nước đại trử em, mùa xuân, mùa



hạ tâm một ngày, mùa thu, mùa đông nửa ngày, rồi rửa sạch phơi khô tán bột, hòa với đường cát viên lại lấy, nước lã đun sôi chiều đi, lúc nào uống cũng được.

18.— BỔ HUYẾT THỐI SINH THANG: 補血催生湯

Xuyên-khung, quy-vĩ, bạch-thược, sinh-địa đều 3 chỉ. Quế-chi, huyền-hồ, hương-phụ, bình-lang đều 1 chỉ rưỡi, lấy nước và rượu mỗi thứ một nửa sắc uống.

C

1.— CÁCH KHÍ TÁN

(bản in không có)

2.— CAM CÁT THANG: 甘吉湯

Cam-thảo 1 chỉ, cát-cánh 5 chỉ, sắc uống dần.

3.— CAM-THẢO, TIỂU-MẠCH, ĐẠI-MẠCH THANG

(bản in không rõ)

4.— CẨM-TRUẬT THANG

(bản in không rõ)

5.— CẨM-TRUẬT, HU-BÌ HOÀN: 琴朮枏皮丸

Hoàng-cầm, bạch-truật đều 3 chỉ. Hu-bì, bạch-thược, sơn-thù đều 2 chỉ rưỡi. Bạch-chi, hoàng-liên đều 1 chỉ. Hoàng-bá 1 chỉ rưỡi; tán bột lấy rượu nấu hồ làm hoàn, chiêu bằng nước rượu đun nóng.



6.— CẦM TÂM HOÀN: 琴心丸

Điều-cầm 2 lạng, lấy giấm thanh ngâm 1 ngày rồi phơi khô, lại ngâm giấm và phơi như thế 7 lần, xong tán thành bột, lấy giấm và hồ làm hoàn, chiêu bằng rượu hâm nóng độ 70 viên.

7.— CẦM-BÁ HU-BÌ HOÀN: 琴柏樗皮丸

Hoàng-cầm, hoàng-bá, hu-bì, hoạt-thạch, xuyên-khung, hải thạch, thanh-đại, đương-quy, bạch-thược; các vị đều bằng nhau, lấy giấm và hồ làm hoàn.

7.— CỔ KINH HOÀN: 固經丸

Hoàng-cầm, bạch-thược, quy-bản đều 1 lạng, thung-căn-bì 7 chỉ, hoàng-bá 3 chỉ, hương-phụ 2 chỉ. Các vị tán bột, lấy giấm nấu hồ bằng gạo, rồi cho thuốc vào làm thành hoàn, to bằng hạt ngô, chiêu với rượu mỗi lần 50 viên.

9.— CỔ KHUNG-QUY THANG: 古芎歸湯

Xuyên-khung, đương quy đều 3 chỉ, sắc với nước, chế thêm rượu vào mà uống nóng.

10.— CHÂU-SA AN THẦN HOÀN: 珠砂安神丸

Hoàng-liên, cam-thảo, sinh-địa đều 1 chỉ rưỡi. Đương-quy 1 chỉ; tán mịn lấy hồ làm hoàn bằng hạt ngô, rồi tán châu-sa để làm áo, lấy nước lã đun sôi, chiêu mỗi lần 10 viên sau lúc ăn cơm.

11.— CHỈ SẮC THANG: 枳朮湯

Chỉ-thực, bạch-truật đều bằng nhau, lá bạc-hà một ít; sắc uống.



12.— CÂU-ĐẰNG THANG: 勾藤湯

Nhũ-hương, một-được đều 3 chỉ. Mộc-hương, can-khương đều 4 chỉ. Mộc-miết (hột gấc) sao 12 nhân, tán bột điều với mật thanh thuốc bỏ vào lọ sành, tùy trẻ con lớn nhỏ mà cho uống nhiều hay ít, sắc nước vị câu-dằng để chiêu đi.

13.— CHỈ THỐNG HOÀN: 止痛散

Khương-hoạt 1 lạng, Úc-ly-nhân 1 lạng rưỡi, Đại-hoàng 8 chỉ. Đinh-lạng, mộc-hương, quế-tim, xuyên-khung đều 5 chỉ. Tán bột hoàn với mật to bằng hạt ngô, mỗi lần uống 30 viên vào lúc đói, chiêu bằng nước lã đun sôi.

14.— CỎ ĐỔ TỤC HOÀN

Đỏ-trọng, tục đoạn đều 2 lạng, tán bột hoàn với táo-lâu (bỏ hạt) to bằng hạt ngô-dong mỗi lần uống 30 viên với nước gạo nấu.

15.— CỎ CẦM-TRUẬT THANG. 古琴木湯

Tử-cầm 1 lạng, Bạch-truật 5 chỉ, sắc uống.

16.— CỎ QUY, KỶ THANG: 古歸芪湯

Đương-quy, hoàng-kỳ đều 1 lạng sắc nước uống.

17.— CỎ GIAO-NGẢI THANG: 古膠艾湯

A-dao 1 lạng, Ngải-diệp sao 1 lạng rưỡi, sắc uống.

18.— CỎ KINH-QUY THANG: 古荆歸湯

Kinh-giới, quy-thân, quy-vĩ đều bằng nhau, tán bột, lấy nước đỏ đen và rượu hâm nóng, điều thuốc mà uống mỗi lần độ 3 chỉ.



Đ

1.— ĐẠI SÀI-HỒ THANG: 大柴胡湯

Sài-hồ 3 chỉ, Bán-hạ 1 chỉ rưỡi, Hoàng-cầm, bạch-thược, chỉ-xác đều 1 chỉ, Cam-thảo 4 phân, Đại-hoàng 3 chỉ (nếu người yếu rút bớt đi), thêm gừng và táo, sắc uống.

2.— ĐẠI ÔN KINH THANG: 大溫經湯

A-dao, bạch-thược, xuyên-khung, đương-quy, nhân-sâm, nhục-qué, ngô-thù, cam-thảo đều 1 chỉ. Bán-hạ 3 phân, Mạch-môn 5 phân, thêm gừng sống, sắc uống.

3.— ĐẠI Ô-KÊ HOÀN: 大烏雞丸

Hương-phụ tẩm rượu, muối, giấm, nước dãi trẻ em, rồi phơi khô sao vàng 1 cân, Thục-địa 4 lạng, Sinh-địa, đương-quy, bạch-thược, nhân-sâm đều 3 lạng, Xuyên-khung, mai con ba-ba đều 3 lạng rưỡi, Bạch-truật, hoàng-kỳ, ngư-tất, sài-hồ, mẫu-đơn, chi mẫu, bối mẫu đều 2 lạng, Hoàng-liên, địa-cốt-bì, can-khương, huyền-hồ, tần-bông đều 1 lạng, Phục-linh 2 lạng rưỡi. Đều tán bột, lấy một con gà trống lông trắng xương đen chân đen, đập chết, bỏ lông và ruột đi, rồi rửa sạch, đem lá ngải-cứu và thanh-bao đều 2 lạng. Trang 1 lạng (không hiểu trang là thứ gì), bỏ vào trong bụng con gà, rồi cùng cho vào trong vỏ lấy nước giải trẻ em hòa với nước lã đổ vào ngập trên con gà chừng một tấc và đun cho thật nhừ, đem ra bỏ xương đi, và bồi khô tán làm bột. Người có chứng gân cốt đau nhức thời bỏ thịt lấy xương, bồi khô tán bột, cùng với các



vị thuốc kê ở trên, đem quấy đều vào nước luộc gà, làm thành hoàn to bằng hạt ngô, mỗi lần uống 50, 60 viên, bằng rượu hâm nóng, hay là nước gạo đã nấu.

4.— ĐẠO XÍCH TÁN: 導赤散

Sinh-địa, mộc-thông, cam-thảo đều bằng nhau, 11 cái lá tre, sắc uống nóng.

5.— ĐÀO-NHÂN THỪA-KHÍ THANG: 桃仁承氣湯

Đại-hoàng 4 chỉ, Đào-nhân 3 chỉ, Quế-chi, mang-tiêu đều 2 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ, sắc uống.

6.— ĐAN HƯƠNG-PHỤ TÁN: 軍香附散

Hương-phụ 1 cân, dùng lấy nước gạo ngâm một đêm rồi phơi khô, lại lấy giấm gạo, cùng cho vào trong nồi sành đun kỹ để giấm ấy thấm vào trong vị hương-phụ, xong phơi khô và sao mà tán thành bột, lấy giấm và hồ làm hoàn to bằng hạt ngô, lấy nước gạo sắc lên, và chế thêm ít giấm đun sôi để, chiêu đi.

7.— ĐAN XƯƠNG-TRUẬT CAO: 軍昌耒膏

Xương-truật 2 hay 3 cân thái từng miếng cho vào nồi đất, mỗi lần sắc độ 4 lạng rượu sắc đặc bỏ bã, lại cho thêm xương-truật khác sắc nữa, lúc mới đun, nếu nước cạn lại đổ thêm, đến lần xương-truật cuối cùng, thì không đổ nước nữa, rồi lấy lụa lọc lấy nước ấy, canh thành cao, mà cho thêm bốn cân mật ong, uống vào lúc đói.

8.— ĐẠO ĐỜM THANG: 導痰湯

Bạch-linh, nam-tinh, chỉ thực đều 2 phân, Bán-hạ 1



chỉ, Trần-bì, hoàng-cầm, xương-truật, hoàng-liên, qua-lâu-nhân đều 5 phần, Cát-cánh 4 phần, Nhân-sâm 3 phần, Cam-thảo 2 phần, Gừng 3 miếng, Táo 2 quả. Sắc lấy nước uống thêm trúc-lịch và nước gừng sống.

9.— ĐAN ĐAN-SÂM TÁN: 單丹參散

Đan-sâm, tùy nhiều hay ít tán thành bột, mỗi lần chiêu 2 chỉ với rượu.

10.— ĐẠI-THỪA-KHÍ THANG: 大承氣湯

Đại-hoàng, hậu-phác, mang-tiêu, chỉ-thực đều 2 chỉ rưỡi, những vị kia sắc lấy nước còn độ hai phần ba ($\frac{2}{3}$), mới bỏ vị đại-hoàng vào đun sôi kỹ rồi lấy nước thuốc bỏ vị mang-tiêu vào mà đun lại thực sôi, rồi uống nóng.

11.— ĐAN ĐẠI-HOÀNG CAO: 單大黃膏

Cầm-văn đại-hoàng 4 lạng, tẩm rượu bồi khô tán bột, dùng một chén giấm thanh đun thành cao, rồi viên bằng quả trứng gà, mỗi lần uống 1 viên vào lúc đi ngủ. Chiêu thuốc bằng rượu hâm nóng.

12.— ĐÀO-NHÂN TÁN: 桃仁散

Đào-nhân, cam-thảo, bán-hạ, trạch-lan-diệp, ngư-tất, đương-quy, quế-tâm, mẫu-đơn, nhân-sâm, bồ-hoàng, xuyên-khung đều 5 chỉ. Xích-thược, sinh-địa đều 1 chỉ, thêm gừng sống sắc uống.

13.— ĐÀO-NHÂN THANG: 桃仁湯

Đào-nhân, hòe-tử, ngải-diệp đều 2 chỉ rưỡi, Táo 7 quả, tán bột, hòa với nước lã để chiêu đi.



14.— ĐẠI TOÀN THANG

(bản in không rõ)

15.— ĐẠI HIỆU CÙNG THẦN HOÀN

(bản in không rõ)

16.— ĐẠI CHÍNH-KHÍ TÁN: 大正氣散

Hoắc-hương, tử-tô, bạch-chỉ, đại-phúc-bì, bạch-linh đều 6 phần. Hậu-phác, bạch-truật, trần-bì, cát-cánh, bán-hạ chế sao vàng sẫm, các vị đều 4 phần. Cam-thảo 2 phần; thang gừng sống, sắc uống.

17.— ĐẠM-TRÚC-NHỰ THANG: 淡竹茹湯

Quất-bì 3 chỉ, Nhân-sâm, trúc-nhự đều 2 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ, gừng va táo, sắc uống.

18.— ĐÀO NHÂN THANG: 桃仁湯

Đào-nhân, cam-thảo, bán-hạ, trạch-lan-diệp, ngư-tẩu, đương-quy, quế-tâm, mẫu-đơn, nhân-sâm, bồ-hoàng, xuyên-khung đều 5 phần. Xích-thược, sinh-địa đều 1 chỉ. Thang bằng gừng, sắc uống. Đây là đổi thuốc bột sang thuốc thang.

19.— ĐẠO THỦY HOÀN: 導水丸

Đại-hoàng, hủ-cầm (hoàng-cầm đã mục ở trong lõi) đều 2 lạng, thiên-ngưu, hoạt thạch, đều 4 lạng, tán mịn hoàn với mật, mỗi lần uống 10 viên chiều bằng nước nóng để lợi tiểu tiện.

20.— ĐẠI ÔN-KINH TÁN: 大溫經散

Đại-đậu 1 chén sao 1 nửa bỏ vỏ, còn một nửa đồ chín không sao, Phục-linh 1 lạng, hồ-phách 1 chỉ, cùng tán bột



lấy nước đỏ đen và lá tử-tô, sắc nước đặc để chiêu đi, mỗi lần 1 chỉ.

21.— ĐAN KINH-GIỚI TÁN: 單 荆 芥 散

Hoa kinh-giới bồi khô tán thành bột, lấy nước đỏ đen và rượu hâm nóng chiêu mỗi lần độ 2 chỉ thuốc.

22.— ĐỊA-HOÀNG CỐT-BÌ THANG: 地 黃 骨 皮 湯

Địa-cổ-bì, tri-mẫu, nhân-sâm, sài-hồ, phục-linh, bán-hạ, cam-thảo, sinh-địa các vị bằng nhau, thang gừng sắc uống. Có kinh và sốt thêm Thuyền-thoái, Thiên-ma, Hoàng-cầm.

23.— ĐỊNH TÂM THANG: 定 心 湯

Thạch-xương-bổ, cam-cúc-hoa, kỷ-tử đều 5 chỉ, Thần-sa 2 chỉ, Viễn-chí 1 chỉ, Mạch-môn 1 lượng. Tán bột hoàn với mật bằng hạt ngô, uống 30 viên, chiêu bằng nước sôi.

24.— ĐIỀU TRUNG THANG: 調 中 湯

(cũng là điều-nguyên-thang).

Cát-căn, hoàng-cầm, bạch-thược, cao-bản, bạch-truật, cát-cánh, phục-linh, cam-thảo đều 5 phân, sắc uống nóng.

25.— ĐIỀU-VỊ THỪA-KHÍ THANG: 調 胃 承 氣 湯

Đại-hoàng 4 chỉ, Mang-tiêu 3 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ. Sắc uống.

26.— ĐIỀU-KINH-TÁN: 調 經 散

Dương-quy 2 chỉ rưỡi, Mạch-môn 2 chỉ, Ngô-thù, nhục-quế đều 5 phân; Nhân-sâm, bán-hạ, bạch-thược, xuyên-khung, mẫu-đơn đều 1 chỉ; A-dao, cam-thảo đều 7 phân. Thang bằng gừng sống, sắc uống.



27.— ĐỊA-HOÀNG ĐƯƠNG-QUY THANG : 地黃當歸湯

Xuyên-khung, đương-quy, sinh-địa, bạch-thược, cao-cao-bản, phòng-phong, bạch-chỉ đều 1 chỉ, tế-tân 1 chút sắc uống.

28.— BÔNG-VIÊN CỔ CHÂN HOÀN : 東垣固真丸

Hoàng-bá, bạch-thược đều 5 chỉ, Sài-hồ, bạch-thạch-chi đều 1 lạng, Long-cốt, đương-quy đều 2 lạng, Can-khương 4 lạng, cùng tán bột, lấy thần-khúc và hồ làm hoàn, lớn bằng hạt ngô, chiêu với nước lã đun sôi mỗi lần uống 10 viên.

29.— ĐỘC-SÂM THANG : 獨參湯

Nhân-sâm 1 hay 2 lạng, táo 5 quả, sắc uống nóng.

30.— ĐỖ-TRỌNG HOÀN : 杜仲丸

Đỗ-trọng, quy-bản, hoàng-bá, tri-mẫu, kỷ-tử, ngũ-vị, đương-quy, bạch-thược, hoang-kỷ, phá-cổ đều 1 lạng, tán bột hoàn với mật. Lấy tỷ lợn đun kỹ hòa với thuốc làm hoàn, lúc đói chiêu với nước muối loãng chừng 18 viên.

31.— ĐƯƠNG-QUY THƯỢC-DƯỢC THANG : 當歸芍藥湯

2 vị đều 1 lạng. Cam-thảo 5 phân sắc uống.

32.— ĐƯƠNG-QUY TÁN 當歸散

Bạch-truật 5 chỉ, Hoàng-cầm, sơn-thù, đương-quy, xuyên-khung, bạch-thược đều 1 lạng, các vị trên tán bột, lúc đói chiêu với rượu độ 2 chỉ, mỗi ngày 3 lần uống.



33 — ĐƯƠNG-QUY TIÊN : 當歸煎

Đương-quy, bạch-truật đều 1 chỉ rưỡi, Hoàng-cầm sao với rượu, bạch-thược sao với rượu, xuyên-khung, trần-bì đều 5 phân, thiên-ma tẩm rượu sao. Xương-truật, thương-nhĩ sao đều 7 phân rưỡi, Cam-thảo tẩm rượu sao. Hoàng-bá tẩm rượu sao đều 4 phân, sắc nước ngày uống 4, 5 lần.

34.— ĐƯƠNG-QUY BỔ HUYẾT THANG : 當歸補血湯

Hoàng-kỳ 1 lạng, đương-quy 3 chỉ sắc nước uống.

35.— ĐƯƠNG-QUY DƯỠNG TÂM THANG : 當歸養心湯

Hoàng-kỳ, đương-quy, bạch-linh, xuyên-khung, bán-hạ đều 1 lạng, Cam-thảo 1 chỉ, Nhân-sâm, bách-tải-nhân, nhục-quế, viễn-chí, ngũ-vị đều 2 chỉ. Sắc nước uống.

36.— ĐƯƠNG QUY KIẾN TRUNG THANG : 當歸建中湯

Bạch-thược 2 chỉ, Cam-thảo, nhục-quế đều 1 chỉ, Đương-quy 3 chỉ, Đường cát 1 chút, sắc nước uống lúc nóng.

37.— ĐƯƠNG-QUY DƯƠNG-NHỤC THANG :

當歸羊肉湯

Nhân-sâm, đương-quy đều 3 chỉ, Hoàng-kỳ 1 lạng, Sinh-kương 5 chỉ, lấy 1 cân thịt dê, hay là thịt thăn lưng lợn, luộc lấy nước bỏ thịt đi rồi cho thuốc vào sắc để uống.

38.— ĐƯƠNG-QUY HOÀN : 當歸丸

Quy-vĩ 1 chỉ rưỡi, Hồng-hoa 8 phân, Đào-nhân 7 phân, Cam-thảo 5 phân, Xích-thược, ô-độc, hương-phụ, tô-mộc đều



1 chỉ, Quan-quế 6 phần. Các vị làm thành hoàn, hay là lấy rượu và nước, mỗi thứ một nửa để sắc lên mà uống vào lúc đói.

G

1.— GIA VỊ QUY-TỶ THANG: 加味歸脾湯

Nhân-sâm, hoàng-kỳ, đương-quy đều 4 chỉ, Bạch-truật 3 chỉ, Điều-thảo chích 1 chỉ, Long-nhân, phục-thần, viễn-chí, đào-nhân đều 2 chỉ, thêm mẫu-đơn 1 chỉ, thực-địa sao thơm 2 chỉ, thang gừng sắc uống lúc nóng.

2.— GIA VỊ ĐỊA-HOÀNG HOÀN: 加味地黃丸

Sơn-thù, hoài-sơn, phục-linh đều 3 chỉ, Trạch-tả 1 chỉ, Thực-địa 4 chỉ, bài này tùy chứng bệnh mà thêm các vị khác, có chép ở bộ « Y-Hải Đại-thạch ».

3.— GIAO NGẢI TỨ-VẬT THANG:

Tức là bài Tứ-Vật, gia A-dao ngải-diệp. 膠艾四物湯

4.— GIA VỊ ÍCH-MẪU HOÀN: 加味益母丸

Ích-mẫu nửa cân, thêm đương-quy, Xích-thược đều 2 lạng. Tán bột hoàn với mật to bằng hạt ngô, lấy nước lã đun sôi mà chiêu mỗi lần 50 viên.

5.— GIA VỊ KHUNG-QUY THANG: 加味芩歸湯

Xuyên-khung, đương-quy đều 5 chỉ, Xích-thược, đào-nhân đều 3 chỉ lấy rượu và nước bằng nhau để sắc thuốc mà dùng.



6.— GIA VỊ TỨ VẬT THANG: 加味四物湯

Xuyên-khung, sinh-địa, đương-quy, chỉ-sắc đại-táo, sắc uống lúc còn nóng (bài này bản chính đề xuyên-khung 1 lạng thì quá nhiều, mà sinh-địa 5 phân, lại quá ít, nên tôi bỏ cả phân lạng, đề lúc dùng tùy ý, có lẽ vì bản in khắc lầm).

7.— GIA VỊ TIÊN-DAO ẨM: 加味逍遙散

Bạch-thược, bạch-truật đều 1 chỉ, bạch-linh, mạch-môn, sinh-địa đều 6 phân, cam-thảo, cát-cánh đều 2 phân, địa-cốt-bì, đương-quy đều 8 phân, sơn-chi, hoàng-bá đều 3 phân sắc uống nóng.

8.— GIẢI ĐỘC TỨ VẬT THANG: 解毒四物湯

Đương-quy 4 phân, xuyên-khung 5 phân, bạch-thược 1 chỉ, hoàng-liên, sinh-địa đều 2 chỉ, địa-du 8 phân, a-dao, trắc-bách-diệp đều 6 phân sắc nước uống nóng.

9.— GIA VỊ DƯỠNG-VINH THANG: 加味養榮湯

Đương-quy, thực-địa, bạch-truật đều 2 lạng, bạch-thược, xuyên-khung, hoàng cầm, hương-phụ đều 1 lạng rưỡi, trăn-bì, bối-mẫu, mạch-môn, bạch-linh đều 1 lạng, a-dao 7 chỉ, cam-thảo 5 chỉ, hắc-sửu sao vàng bỏ vỏ 49 hột. Các vị trên cùng tán ra bột, hoàn với mật to bằng hạt ngô, mỗi lần uống mấy chục viên, chiêu bằng nước muối và rượu.



H

1.— HẮC DƯƠNG GIÁC THANG: 黑羊角湯

Linh-dương-giác, bạch-linh, hồ-hĩnh-cốt, toan-tảo, quế-tâm, thực-địa, phòng-phong, cam-thảo các vị bằng nhau, tán bột lấy nước lã đun sôi chiêu mỗi lần 1 chỉ.

2.— HOÀNG-LIÊN TẢ TÂM THANG: 黃連佐心湯

Lấy hoàng-liên tán bột điều với nước cơm, tùy bệnh nhân lớn hay nhỏ mà cho uống nhiều hay ít.

3.— HÓA ĐƠM NGỌC-HỔ HOÀN: 化瘰玉虎丸

Nam-tinh, bán-hạ, bạch-truật đều 2 chỉ, hồng-hoàng 5 phân đều tán bột đun với nước gừng chưng thành bánh mà viên lại.

4.— HOÀNG-CẦM THỰC-DƯỢC THANG: 黃芩芍藥湯

Hoàng-cầm 3 chỉ, bạch-thực 2 chỉ, cam-thảo 5 phân thêm táo sắc uống.

5.— HOÀNG-KỲ KIẾN TRUNG THANG :

đã chép ở mục trước

6.— HOÀNG-LONG THANG: 黃龍丹

Đại-hoàng, mang-tiểu, chỉ thực, hậu-phác đều 1 chỉ, nhân-sâm, đương-quy đều 5 phân, gừng 3 miếng sắc uống.



7.— HOÀN THIẾU ĐAN : 還少丹

Xương-bổ, cùng chung với tang-bạch-bì, ngưu-tất lấy nước hoàng-tinh hay là rượu, tằm 3 ngày đêm. Ba-kích (lấy kỷ-tử sắc nước mà tằm cho mềm lại tằm rượu một lúc rồi bỏ ra, xong cùng bồi với vị cúc-hoa, đến khi vị ba-kích có sắc vàng thời thôi), Ngũ-vị-tử chia đôi, một nửa tằm mật một ngày, một nửa tằm nước tươg một đêm, phục-thần rửa bỏ sạn đất đi, trừ-thực-tử ngâm nước, bột nào nổi thì bỏ đi, rồi đem rượu chưng một ngày. Thục-địa, kỷ-tử, thung-dung, tiều-hồi, sơn-dược, viễn-chí, đồ-trọng, sơn-thù các vị đều bằng nhau, cùng với các vị đã chế ở trên, đều tán bột, lấy mật và củi táo tàu nghiền với thuốc mà hoàn to bằng hạt ngô, lấy rượu hâm nóng và nước muối để chiêu đi mỗi lần 50 viên.

8.— HOẠT HUYẾT THANG : 活血湯

Quy-vĩ, xích-thược, đào-nhân, mẫu-đơn, huyền-hồ, ô-dược, hương-phụ, chỉ-xác đều 1 chỉ, hồng-hoa, quan-quế, mộc-hương, xuyên-khung, cam-thảo đều 3 phân, sắc uống bằng thang gừng.

9.— HỒ-PHÁCH CHÂU-SA HOÀN : 琥珀珠砂丸

Hồ-phách, mộc-hương, dương-quy, một-dược đều 4 chỉ, nhũ-hương, sạ-hương đều 1 chỉ, châu-sa 2 phân rưỡi, lấy nước lã hòa thuốc làm hoàn to bằng hạt nhãn, mỗi lần uống 1 viên, mài với rượu hâm nóng.

10.— HỒNG-HOA ĐƯƠNG-QUY TÁN : 紅花當歸散

Hồng-hoa, bạch-chỉ, nhục-quế đều 1 phân rưỡi, dương-quy, ngưu-tất, tử-uy, tô-mộc, cam-thảo đều 2 phân, lư-



ký-lô 2 phân, xích-thược 9 phân, các vị đều tán ra bột, mỗi lần uống 2 chỉ chiêu bằng rượu hâm nóng.

11.— HUYỀN-HỒ-SÁCH TÁN : 玄胡索散

Huyền-hồ sách 1 lạng rưỡi, quế-tâm, hồng-hoa, hoạt-thạch, hồng-khúc đều 5 chỉ, đào-nhân 13 hột, đều tán bột chưng thành bánh mà làm thuốc hoàn đề uống.

12.— HƯƠNG-KHUNG THANG : 香芎湯

Xuyên-khung, bạch-truật sao đều 2 chỉ, hương-phụ sao 5 phân, trích-thảo 3 phân, gừng sống 5 miếng sắc uống.

13.— HƯƠNG-TÔ TÁN : 香蘇散

Hương-phụ, tử-tô đều 2 chỉ, trần-bì 1 chỉ, cam-thảo 5 phân, gừng, táo, sắc uống.

14.— HƯƠNG-NHỰ TÁN : 香附散

Hương-nhự 1 chỉ rưỡi, hậu-phác, b'ễn-dậu, hoàng-liên đều 4 phân, đều tẩm nước gừng sao thơm, sắc với nước và cho thêm chút rượu mà uống nguội là công hiệu ngay.

I

1.— ÍCH HOÀNG THANG : 益黃湯

Trần-bì, thanh-bì, cam-thảo, khê-tử đều 5 phân, đinh-hương 2 phân, sắc uống, nếu là trẻ em thời nên gia giảm. Bài này cũng gọi là Lục-nhất tán hay Thiên-Thủy tán, nếu



thêm Châu-Sa thời gọi là *Châu-Sa Lục nhất tán* hay là *Thần sa Lục Nhất tán*.

2.— ÍCH NGUYÊN TÁN: 益元散

Hoạt-thạch 6 lạng, cam-thảo 1 lạng đều tán bột, lấy nước đun sôi để nguội chiêu đi mà thêm chút mật ong.

3.— ÍCH KHÍ DƯỠNG VINH THANG: 益氣養榮湯

Nhân-sâm, hoàng-kỳ tẩm nước muối sao, dương-quy, xuyên-khung, thực-địa, bạch-thược sao, bối-mẫu, hương-phụ, phục-linh, trần-bì đều 1 chỉ, bạch-truật 2 chỉ, sài-hồ cam thảo đều 5 phân, gừng sống 3 miếng, sắc uống.

K

1.— KHỔ LUYỆN HOÀN: 苦練丸

Thịt quả khỗ-luyện bỏ vỏ và bột, tiểu-hối, dương-quy đều 1 lạng, tán bột lấy rượu và hồ làm hoàn bằng hạt ngô. Mỗi lần uống từ 30 viên đến 50 viên chiều bằng rượu.

2.— KHUNG-HOẠT TÁN: 羌活散

Xuyên-khung, khương-hoạt đều bằng nhau. Sắc nước chế thêm chút rượu mà uống.

3.— KHUNG-QUY BỔ TRUNG THANG: 羌脾補中湯

Xuyên-khung, dương-quy, hoàng-kỳ chích, bạch-truật sao, nhân-sâm, bạch-thược sao, ngải-diệp, a-dao sao, ngũ-vị-tử sao,



các vị đều 1 chỉ, trích-thảo 5 phân sắc uống, bài này ở bộ Cảnh-Nhạc.

4.— KHƯƠNG-HOẠT XUNG HÒA THANG :

姜 活 冲 和 汤

(Tức là bài « cứu vị khương-hoạt »)

Khương-hoạt, phòng-phong đều 1 chỉ rưỡi, xương-truật, xuyên-khung, bạch-chủ, hoang-cầm, sinh-địa đều 1 chỉ, tế-tân 5 phân, cam-thảo 5 phân, thêm gừng và táo, sắc uống.

5.— KIẾN TRUNG THANG : 建 中 汤

Tức bài nhân-sâm kiến trung, cũng gọi là bài Hoàng-kỳ kiến-trung.

6.— KIM QUY ĐƯƠNG QUY TÁN : (Bản in không rõ)

7.— KIM LỘ CAO : 金 露 膏

Dem 6 lạng mật ong đun chảy ra, rồi bỏ vào 1 lạng hoàng-đơn, thêm mấy chén nước, lấy cảnh liểu quấy cho đều, xong bỏ vào bột của vị hạnh-nhân một lạng, đun sôi lần nữa, rồi cho thêm 5 chỉ bột hoang-liên, quấy không ngưng tay, bắc ra lấy lụa mà lọc lấy nước ở dưới mà dùng dần.

L

1.— LẠP PHẤN HOÀN : 腊 粉 丸

Sáp ong 2 lạng đun chảy ra, ngay lúc nóng bỏ 4 lạng bột minh-phấn vào mà quấy đều, rồi hoàn cho thực nhanh,



lớn bằng hạt ngô, trước lúc ăn chiêu với rượu mỗi lần 30 viên.

2.— LIÊN PHÒNG TÁN: 蓮房散

Liên-phòng là hương sen khô 1 lạng, đốt thành than làm bột mà chiêu với rượu.

3.— LONG CỐT HOÀN: (bản in không rõ)

4.— LONG-ĐỎM TẢ CAN THANG: 龍胆佐肝湯

Long-dỏm, trạch-tả đều 1 chỉ, sa-tiền, mộc-thông, sinh-địa, dương-qui-vĩ, sơn-chi, tử-hoàng-cầm, cam-thảo đều 5 phân sắc uống.

5.— LƯƠNG CÁCH TÁN: 涼腸散

Liên-kiều 1 chỉ, đại-hoàng, hoàng-cầm, trúc-diệp, bạc-hà đều 5 phân, phác-tiêu 3 phân, cam-thảo 1 chỉ rưỡi. Sắc nước rồi hòa một chút mật vào mà uống.

6.— LƯỠNG NGHI CAO: 兩儀膏

Nhân-sâm 1 lạng, thực-địa 1 cân, sắc nước, lấy củ dầu (cây dầu) mà đun, rồi canh lại thực đặc mà bỏ thêm nữa cân mật ong vào, đun thêm cho đặc, mỗi lần lấy nước lã đun sôi mà chiêu.

7.— LỤC LONG CỐ BẢN HOÀN: (bản in không rõ)

8.— LÝ-TRUNG HOÀN: 理中丸

Tức là biến thuốc thang làm thuốc hoàn.

9.— LÝ-TRUNG THANG: 理中湯

Nhân-sâm 3 chỉ, bạch-truật 2 chỉ, gừng-sao 1 chỉ, trạch-thảo 5 phân, sắc uống nóng.



10.— LỤC-VỊ HỒI DƯƠNG ẤM : 六味回陽飲

Nhân-sâm 1 lượng, phụ-tử 2 chỉ, bào khương 3 chỉ, trích thảo 1 chỉ, thục-địa 5 chỉ, dương-quy 3 chỉ. Nếu đi cầu lỏng phân hay là huyết động thì dùng đông-truật thay cho dương-quy, các vị sắc uống nóng.

M**1.— MẠCH-VỊ ĐỊA-HOÀNG THANG : 麥味地黃湯**

Thục-địa 3 chỉ, hoài-sơn 3 chỉ, sơn-thù, mẫu-đơn đều 2 chỉ, trạch-tả 1 chỉ, bạch-linh 2 chỉ, mạch-môn 1 chỉ, ngũ-vị 5 phân, sắc uống.

2.— MẬT ĐẠO PHÁP

Tức là phép thông khoan để bệnh nhân đi đại-tiện. Lấy nửa chén mật ong đun sôi đặc lại mà không tan ra, rồi bỏ bột của quả bồ-kết đã đốt cháy mà quấy đều, se như quả táo nhỏ mà dài, hai đầu chấm dầu thơm, luồn bỏ vào trong chỗ đi cầu, thời đại-tiện sẽ đi được ngay. Nếu chưa đi cầu, lại đổi viên khác.

3.— MỘC HƯƠNG THÔNG KHÍ TÁN : (Bản in không rõ)**N****1.— NOÃN CAN THANG : 暖肝湯**

Đương-quy, kỷ-tử đều 3 chỉ, bạch-linh, tiểu-hồi, nhục-



quế, ô-dược, trầm-hương đều 2 chỉ; thêm gừng sắc uống nóng vào lúc ăn cơm đã lâu (trầm-hương có thể thay bằng mộc-hương).

2.— NỘI TRÍCH HOÀN: 內 引 丸

Hoắc-hương, đinh-hương, hồi-hương, nhục-quế, thực-địa đều 1 lạng rưỡi, cam-thảo, bạch-truật, đương-quy, sơn-dược, bạch-chỉ đều 8 lạng, cao-bản, can-khương, xuyên-khung, hoàng-kỳ, bạch-thược, mộc-hương đều 1 lạng, trần-bì 4 lạng, đều tán bột, lấy gừng sống và lá ngải-cứu sắc lấy nước đề chiêu đi, mỗi lần dùng 3 chỉ.

3.— NHÂN-SÂM LÝ TRUNG THANG: 人 參 理 中 湯

Tức là bài Lý-trung thêm sâm.

4.— NHÂN-SÂM HOÀNG-KỲ THANG: 人 參 黃 芪 湯

Nhân-sâm, bạch-truật, trần-bì, xương truật, mạch-môn, đương-quy đều 5 phân, hoàng-kỳ 1 chỉ, thăng-ma 5 phân, hoàng-bá 4 phân, thần-khúc 3 phân, sắc uống.

5.— NHỊ TRẦN THANG: 二 陳 湯

Trần-bì 2 chỉ, bán-hạ 1 chỉ, bạch-linh 8 phân, cam-thảo chích 4 phân, gừng sống 3 miếng, sắc uống nóng.

6.— NHÂN-SÂM BẠI ĐỘC THANG: 人 參 敗 毒 湯

Khương-hoạt, độc-hoạt, sài-hồ, tiền-hồ, chi-xác, cát-cánh, xuyên khung, sa-sâm đều 1 chỉ, cam-thảo 5 phân, phục linh, gừng 3 miếng: sắc uống lúc còn nóng.



7.-- NHÂN-SÂM CÁN-HẠ CAN-KHƯƠNG HOÀN

人參阜夏乾姜丸

Nhân-sâm, bán-hạ, can-khương, bạch-phu -' nh, trần-bì, trích-thảo, bạch-truật, và 5 miếng gừng sống. Sắc uống.

8.— NHÂN-SÂM CAO : 人參膏

Lấy nhân-sâm 1 cân thái bỏ vào trong nồi đất, đun lửa lúc nhỏ lúc to, rồi canh thành cao mà uống dần.

9.— NHÂN-SÂM DƯỠNG VỊ THANG : 人參養胃湯

Xương-truật 1 chỉ, trần-bì, hân-phác, bán-hạ đều 7 phân, phục-linh, hoắc-hương đều 5 phân, cam-thảo 1 phân, ô-mai 1 quả, nhân-sâm, thảo-quả đều 5 phân, một miếng gừng, 2 quả táo. Sắc uống.

10.— NHẤT TỰ PHÒNG-PHONG HOÀN : 一字防風丸

Xuyên-ô 5 chỉ, xuyên-khung, kinh-giới đều 3 chỉ, khương-hoạt, phòng-phong đều 2 chỉ rưỡi, tán bột rồi sắc nước bạc-hà để chiêu đi chừng 2 chỉ.

11.— NHÂN-SÂM SINH HÓA THANG : 人參生化湯

Nhân-sâm, xích-thược đều 2 chỉ, xuyên-khung, đương-quy đều 3 chỉ, hồng-hoa, đào-nhân, chỉ-xáo đều 1 chỉ. Lấy nước và rượu sắc uống.

12.— NHỊ-TRUẬT THANG : 二朮湯

Bạch-truật sao, xương-truật sao đều 2 lạng, thạch-cao, bạch-thược, hoàng-cầm, nam-tinh chế và sao, trần-bì đều 1 lạng, bạc-hạ 7 chỉ, sắc uống. Nếu là thuốc hoàn thời



nấu thần-khúc và hồ đề hoàn lại, mà chiên bằng nước đường.

13.— NGŨ LINH TÁN: 五苓散

Tức bài Tứ-linh, thêm 5 phần nhục-quế, tán bột chiêu với nước lã đun sôi mỗi lần 2 chỉ.

14.— NGŨ CÁCH KHOAN TRUNG TÁN: 五隔寒中散

Thanh-bì, trần-bì, đinh-hương, sa-nhân đều 4 phần, hậu-phác, hương-phụ đều 1 chỉ rưỡi, cam-thảo 5 phần, mộc-hương 3 phần, bạch-đậu-khấu 2 phần, thêm nam-linh, bán-hạ, đều chế và sao rồi cùng tán bột, sắc nước gừng sống và muối, mỗi lần chiêu 2 chỉ.

15.— NGŨ BỒ HOÀN: (Bản in không rõ).

16.— NGŨ TÍCH TÁN: 五積散

Bạch-chỉ, xuyên-khung, bạch-thược, cam-thảo, phục-linh, đương-quy, nhục-quế đều 3 phần, trần-bì, ma-hoàng đều 6 phần, hậu-phác, can-khương đều 4 phần, cát-cánh 2 phần, chỉ-xác 5 phần, bán-hạ 2 chỉ, xương-truật 1 chỉ, gừng và táo. Sắc uống.

17.— NGŨ QUÂN TỬ THANG 五君子湯

Nhân-sâm 4 chỉ, bạch-truật 3 chỉ, phục-linh 2 chỉ, trích-thảo 5 phần, trần-bì 1 chỉ. Sắc uống nóng.

18.— NGŨ LÂM TÁN: 五淋散

Đương-quy, cam-thảo 5 phần, bạch-thược, sơn-chỉ đều 1 chỉ, xích-linh 6 phần. Sắc uống.



19.— NHŨ HƯƠNG LIÊN-KIỀU THANG: 五香連香湯

Nhũ-hương, mộc-hương, trầm-hương, đinh-hương, hương-phụ, hoàng-kỳ, thăng-ma, mộc-thông, sạ-can, liên-kiều, độc-hoạt, cam-thảo, tang-kỳ-sinh các vị đều bằng nhau. Sắc uống.

20.— NGŨ PHÚC ẨM: 五福飲

Nhân-sâm, thực-dịa, dương-quy, đều 3 chỉ, bạch-truật 2 chỉ, trích-thảo 1 chỉ. Sắc uống sau khi ăn cơm đã lâu.

21.— NGŨ VẬT TIÊN: 五物煎

Xuyên-khung 1 chỉ, bạch-thược 2 chỉ, nhục-quế 3 chỉ, dương-quy, thực-dịa đều 4 chỉ, tức là bài Tứ-vật, gia quế, sắc uống.

22.— NGŨ-VỊ-TỬ THANG: 已 ghi ở sau đây.**23.— NGŨ VỊ-TỬ HOÀN: 五味子丸**

Ngũ-vị-tử 1 chỉ rưỡi, nhân-sâm, mạch-môn, hạnh-nhân đều 1 chỉ, 3 miếng gừng, 2 quả táo. Sắc uống.

24.— NGƯU-TẮT TÁN: 牛必散

Ngưu-tắt, đồ-trọng, thung-dung, thỏ-ty, phòng-phong, hồ-lô-ba, bồ-cốt-chi, tậ-lê đều 1 lượng, nhục-quế 5 chỉ. Các vị tán bột, lấy rượu đun với quả cật lợn hòa thuốc làm viên to bằng hạt ngô, lúc đói chiêu với rượu ước 50 viên.

25.— NỮ KIM ĐÀN: 女金丹

Bạch-thược, Xuyên-khung, Nhân-sâm, Bạch-truật, Bạch-thu, Cao-bán, Dương-qui, Cam-thảo, đều 5 chỉ, Bạch-vi,



Quế-tâm, Huyền-hồ, Bạch-chỉ, Xích-thạch-chỉ, Mẫu-đơn, đều 1 lạng. Các vị đều ngâm nước 3 ngày đêm rồi phơi khô.

Một dược, Cam-thảo đều 5 chỉ. Hương-phụ 1 cân, tẩm giấm sao. Rồi tán chung với những vị kể trên, cùng thành thuốc bột, rồi viên với mật, to bằng hạt ngô, mỗi lần chiêu với rượu, chừng 50 viên.

O

1.— ÔN BẠCH HOÀN: 溫白丸

Tạo-giác, Ba-đậu-xương, Hậu-phác, Hoàng-liên, Ô-thù-tử-tô, đều 5 chỉ. Bạch-phục-linh, Nhân-sâm, Thục tiêu, Nhục-quế, Can-khương, Sài-hồ, Cát-cánh, đều 1 lạng. Xuyên-ô 1 lạng rưỡi. Xương-bồ 7 phân. Tán bột hoàn với mật to bằng hạt ngô, mỗi lần uống 5 viên chiêu bằng nước gừng sống.

2.— Ô-DƯỢC TRẦM-HƯƠNG HOÀN: 烏藥沉香丸

Ô-dược 1 lạng, Trầm-hương 5 chỉ, Nhân-sâm 3 phân, Cam-thảo 4 phân, tán bột, sắc nước gừng loãng và chút muối mà uống mỗi lần chừng 5 phân.

3.— Ô-KÊ HOÀN: 烏核丸

Nhân-sâm, Cam-thảo, Thung-dung, Phá-cổ, Tiểu-hồi, đều 1 lạng, Bạch-truật, Dương-quy, Đan-sâm, Xuyên-khung, Bạch-linh, đều 1 lạng, Hương-phụ 4 lạng, Sa-nhân 4 chỉ. Lấy



rượu đun vị thần-khúc và thêm vị hồ để làm hoàn mỗi lần uống 50 viên chiều với rượu.

4.— ÔN-TÂM THANG : (Bản in không rõ)

5.— Ô-TẶC HOÀN : 烏賊丸

Ô-tặc-cốt 4 lạng, lan-già 1 lạng, đều tán bột, lấy lòng trắng ở trứng con chim sẻ để làm hoàn, to bằng hạt đậu mỗi lần uống từ 10 đến 50 viên.

6.— Ô-HĨNH TÁN · 烏脛散 (Cũng gọi là ô-kê tán)

Con trai dung gà mái, con gái dùng gà trống, bỏ phân trong mê và moi ruột rửa sạch, đốt thành troan để làm thành bột, lúc đói chiều với rượu đun nóng độ 1 chỉ.

P

1.— PHÂN TÂM KHÍ ẨM : 分心氣飲

Mộc-thông, Quan-quế, Xích-thược, Phục-linh, Bán-hạ, Cam-thảo, Khương-hoạt, Tang-bạch bì, Thanh-bì, Đại-phúc-bì đều 5 phân. Tử-tô 3 phân, gừng sống, hành củ và bắc đèn thời xưa. Sắc uống.

2.— PHỤC LONG CAN TÁN : 伏龍肝散

Phục-long-can 6 cân, ngải-diệp, xuyên-khung đều 1 chỉ 3 phân, xích-thạch-chí, mạch-môn đều 5 phân, can-khương,



đương-quy đều 3 phân, nhục-quế, cam-thảo, thực-địa đều 2 phân, sắc uống nóng.

3.— PHỤ-TỬ TỨ NGHỊCH THANG: 附子四逆湯

Cam-thảo 1 chỉ, can-khương 5 chỉ, phụ-tử sống, 1 chỉ rửa. Sắc uống nóng.

4.— PHỤ-TỬ LÝ-TRUNG THANG:

Tức là bài Lý-trung thêm một chỉ phụ-tử.

5.— PHỤ-TỬ LÝ ÂM THANG: 附子理陰陽

Thực-địa, đương-quy đều 3 chỉ, can-khương 2 chỉ, trich-thảo 1 chỉ, có khi thêm nhục-quế và phụ-tử. Sắc uống nóng.

6.— PHỤC LINH HOÀN: 伏苓丸

Phục-linh, hoàng-liên, thiên-hoa, tỳ-giải, thực-địa, phũ-bồn, nhân-sâm, huyền-sâm, đều 1 lạng, thạch-giải, sà-sàng đều 5 chỉ, 30 cổ đui con gà. Các vị tán bột hòa với mật, sắc nước từ thạch để chiêu đi.

7.— PHỤ-TỬ THANG: 附子湯

Phụ-tử, nhân-sâm, đều 2 chỉ, bạch-linh, bạch-truật đều 3 chỉ. Sắc nước uống nóng.

Q

1.— QUÂN KHÍ TÁN: 均氣散

Thảo-đậu-khấu, quất-bì, trầm-hương, nhân-sâm đều 5



chỉ, ich-chỉ, đàn-hương, đại-phúc bi đều 1 lượng. Tán bột lấy nước gừng loãng mà chiêu.

2.— QUẾ-TÂM THANG : 桂心湯

Quế-tâm, tiểu-thảo tức là cam-thảo hạng nhỏ, ngô-thù, can-khương, độc-hoạt, thực-dịa, dương-quy, bạch-thược đều 1 chỉ, cam thảo, tế-tán đều 3 phần. Sắc uống.

3.— QUẾ-CHI GIA PHỤ-TỬ THANG : 桂枝加附子湯

Quế-chi, phụ-tử đều 2 chỉ, bạch-thược, chính-thảo đều 1 chỉ, gừng và táo. Sắc uống.

4.— QUẾ-CHI THUỘC-DƯỢC THANG : 桂枝芍藥湯

Quế chi, bạch thược đều 3 chỉ, nhân sâm, cam thảo đều 1 chỉ, thêm gừng táo, sắc uống.

5.— QUẤT-BÌ BÁN-HẠ THANG : 橘皮半夏湯

Nhân sâm 3 chỉ, trần-bì 5 chỉ, cam-thảo 1 chỉ, bán hạ 2 chỉ, thêm trúc-nhự. Sắc uống nóng.

6.— QUẤT-BÌ HOÀN : 橘皮丸

Quất-bì 15 lượng, dương-quy, thung-dung, ô-thù, hậu-phác, nhục-quế, ba-kích, dương-khởi-thạch, thạch-hộc, phụ-tử, thổ-tỳ, ngư-tất, lộc-nhung, đỗ-trọng, can-khương, đều 3 lượng tán bột. Lấy 5 cân rượu bỏ vị quất-bì đã tán bột đun với rượu ấy, trông thấy như màu thiếc, rồi đem những vị thuốc kia (đã tán bột) bỏ chung vào, quấy đều đun gần cạn, rồi bỏ vào cối đá nện thành bánh, mà viên bằng hạt ngô, lúc đói lấy rượu và nước muối loãng hòa với nhau để chiêu với thuốc ấy, mỗi lần uống 30 viên.



7.— QUẾ-CHI LÝ-TRUNG THANG

Tức bài lý-trung gia quế, phụ.

8.— QUẾ-CHI THANG : 桂枝湯

Quế-chi 3 chỉ, bạch-thược 3 chỉ, cam-thảo 1 chỉ. gừng 3 miếng, sắc uống.

S**1.— SÀI-VẬT THANG : 柴胡湯**

Bài Tứ-vật thêm sài-hồ 3 chỉ, hoàng-cầm 1 chỉ, nhân-sâm 2 chỉ, bán-hạ 1 chỉ, cam-thảo 4 phân, gừng và táo sắc uống nóng.

2 — SÀI-HỒ ỨC CAN THANG : 柴胡枳實湯

Sài-hồ, xích-thược, mẫu-đơn đều 1 chỉ rưỡi, thanh-bì 2 chỉ, liên-kiêu, sinh-địa đều 5 phân, địa-cốt, hương-phụ, xương-truật, sơn-chi đều 1 chỉ, xuyên khung 7 phân, cam-thảo 2 phân, thần-khúc 8 phân, sắc uống vào lúc đói mà đi nằm ngủ.

3.— SÂM-PHỤ THANG : 參附湯

Nhân-sâm 5 chỉ, phụ-tử chế 3 chỉ, thang gừng sống sắc uống.

4.— SÂM-TÔ ÂM : 參朮散

Sa-sâm, tử-tô, tiền-hồ, cát căn, bán-hạ, phục-linh đều 7 phân, mộc-hương, trần-bì, cát-cánh, chỉ-xác đều 5 phân, gừng và táo, sắc uống.



5.— SÂM TRUẬT CAO : 參耒膏

Nhân-sâm 1 cân, bạch-truật 1 cân, bỏ vào trong nồi đất đun 3 nước, rồi lấy nước bỏ bã cho nước ấy vào nồi đất, đun lửa lúc to lúc nhỏ thành cao, rồi cho vào lọ bịt kín, chôn xuống đất 7 ngày rồi lấy lên mỗi lần uống 4, 5 thìa với nước gạo sắc lên.

6.— SÂM-PHỤ LÝ TRUNG THANG : 參附理中湯

Nhân-sâm, bạch-truật, can-khương đều 2 chỉ. Trích-thảo, phụ-tử đều 1 chỉ.

7.— SINH-KHƯƠNG BÁN-HẠ THANG : 生薑半夏湯

Bán-hạ 5 chỉ, đun sắc với nước, khi cạn một nửa, thì cho nửa chén nước gừng sống vào rồi đun sôi mà uống.

8.— SINH MẠCH THANG : 生脉湯

Nhân-sâm 3 chỉ, mạch-môn, ngũ-vị đều 2 chỉ. Sắc uống.

9.— SONG GIẢI TÁN : 雙解散

Phòng-phong, khung, quy, xích-thược, đại-hoàng, ma-hoàng, bạc-hà, liên-kiều, mang-tiên các vị đều 2 phân rưỡi, thạch-cao, cát-cánh, hoàng-cầm đều 5 phân, boạt-thạch 1 chỉ rưỡi, kinh-giới, bạch-thược, sơn-chi đều 1 phân rưỡi, gừng sống 3 phiến, sắc nước uống nóng.



T

1.— TAM-HOÀNG THẠCH CAO TÁN: 三黃石高散

Hoàng-cầm, hoàng-bá, hoàng-liên, sơn-chi đều 2 chỉ. Ma-hoàng 1 chỉ rưỡi, (nếu tự ra mồ-hôi thì bỏ vị ma-hoàng), thạch-cao 5 chỉ, hương-kỷ 1 chỉ, sắc uống nóng.

2.— TAM BỔ HOÀN: 三補丸

Tức là bài Tam-hoàng-hoàn bỏ vị đại-hoàng thay bằng vị hoàng-bá, các vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ.

3.— TẢ PHẾ TÁN: 佐肺散

Tang-bạch-bì, địa-cốt-bì, cam-thảo đều bằng nhau. Trắc-diệp 20 lá, thêm bắc thập đèn ngày xưa sắc uống.

4.— TẢ TÂM TÁN: 佐心散

Hoàng-cầm, hoàng-bá, hoàng-liên, các vị bằng nhau, tán bột chiêu bằng nước lã đun sôi.

5.— THANH TÂM LIÊN-TỬ HOÀN: 清心蓮子丸

Xích-phục-linh, nhân-sâm, liên-tử, hoàng-kỳ đều 1 chỉ. Hoàng-cầm, trich-thảo, sa-tiền sao, mạch-môn, địa-cốt đều 5 phân, sắc uống lúc còn ấm.

6.— THANH TÂM LƯƠNG HUYẾT THANG:

清心涼血湯

Đương-quy 3 chỉ, sinh-địa, liên-nhục, hoàng-kỳ đều 2



chỉ, hoàng-cầm 1 chỉ rươi, hoàng-liên, địa-cốt đều 1 chỉ, đem sắc uống.

7.— THANH TỶ ÂM: 清 脾 飲

Sài-hồ, bán-hạ, hoàng-cầm, bạch-quả, bạch-truật, bạch-linh, hậu-phác, thanh-bì, các vị bằng nhau, thêm gừng và táo sắc uống.

8.— THANH TÂM THANG: 清 心 湯

Hoàng-liên 1 chỉ, phục-thần, xích-linh đều 5 phân, tán bột viên với mặt bằng hạt ngô, lấy nước cơm mà chiêu.

9.— THÁI ẤT CAO: 太 乙 膏

Huyền-sâm, sinh-địa, dương-quy, nhục-quế, đại-hoàng, xích-thược đều 1 lạng, lấy dầu (không phải dầu thắp đèn) hai cân mà nấu, mùa hè ba ngày đêm, mùa xuân thu 7 ngày đêm, mùa đông 10 ngày đêm, xong bỏ vào nồi đun lửa lúc to lúc nhỏ, đến khi những vị thuốc đen lại, thời cho 12 lạng hoàng-đơn vào, lấy cánh đào khuấy không ngừng tay, đến khi nước thuốc vỡ ra như cục áo (tức đặc lại) mà thành cao.

10.— THẤT TIỂU TÁN: 笑 笑 散

Hồ-hoàng, ngũ-linh-chi đều bằng nhau tán bột, mỗi lần dùng 2 chỉ điều với giấm rồi cho một chén nước vào mà đun, đem uống nóng vào lúc đói.

11.— THẬP HỒI HOÀN: 十 灰 丸

Đại-kế, tiểu-kế, bạch-diệp, bạch-bà, mao-căn, hồi-hương, đại-hoàng, sơn-chi, mẫu-đơn-bì, các vị đều 1 lạng, đều



đốt cháy, nhưng đừng để thành than quá, nghĩa là tồn tinh, rồi tán bột dùng nước ngó sen và nước củ cải hòa than ấy mà uống.

12.— THẬP LỤC VỊ BẢO NGUYÊN THANG

(Bản in không rõ)

13.— THẬP VỊ HƯƠNG-NHỰ TÁN: 十味香茹散

Hương-nhự 1 chỉ rưỡi, hậu-phác, biền-đậu, hoàng-liên đều 7 phần, 4 vị trên hợp với bài Tứ-Quân, lại thêm hoàng-kỳ, mộc-quạ 2 vị bằng nhau, cũng tấu bột, uống với nước nóng.

14.— THẮNG KIM ĐAN: 勝金丹

Thường-sơn 4 lạng chung với rượu rồi phơi khô, bạch-lang 1 lạng, tán bột, lấy giấm và hồ làm hoàn bằng hạt đỗ xanh uống mỗi đêm lúc đi ngủ chiều bằng rượu độ 30 viên.

15.— THỪ HÃN SINH DƯƠNG THANG: 秋汗生陽湯

Nhân-sâm, hoàng-kỳ đều 3 chỉ, đương-quy 2 chỉ. Can-khương, ngũ-vị đều 1 chỉ. Tào nhân sao, bạch-truật sao đều 2 chỉ. Bạch-linh 1 chỉ rưỡi. Ghế-phụ 1 chỉ. Trích-thảo 5 phần. Sắc uống.

16.— THÔNG BẠCH HƯƠNG KỶ-THANG: 通脉香薷湯

Hành 7 củ, Đậu-kỳ 1 chén (100gr), ma-hoàng 3 chỉ, cát-cánh 1 chỉ, gừng 5 phiến. Sắc uống nóng.

17.— THIÊN KIM LÝ-NGU THANG: 千金鯉魚湯

Lấy 1 con cá chép rửa sạch moi ruột ra, cho vào 14



quả táo tàu, 1 củ muối sao khô, một chút rượu, đồ ít nước sắc lấy nước mà uống. người không biết uống rượu thời lấy cá chép nấu cháo với gạo nếp và gừng hành mà ăn như vậy trong khoảng 10 ngày, có thể giúp cho thai trong bụng được mạnh.

18.— THIÊN KIM PHƯƠNG: 千金方

Quán-trúng 3 lạng, can-tất 2 lạng, vô đi bổ phần, hoè-bạch-bì đều 1 lạng. Ngô-thù 50 hột, hạnh-nhân 40 hột, đều tán bột, uống về sáng sớm.

19.— THIÊN KIM BẢO THAI HOÀN: 千金保胎丸

Xuyên-khung, dương-quy, bạch-thược, thực-địa, 4 vị ấy nhiều hơn, hoàng-kỳ, a-dao, ngải-diệp, 3 vị ấy ít đi, sắc nước uống nóng.

20.— THÔNG KHÍ TÁN: 通氣散

Khương-hoạt, độc-hoạt, xương-truật, phòng-phong, thăng-ma, cát căn, đều 6 phân, bạch-chỉ, cam-thảo, xuyên-tiêu đều 2 phân. Mùa đông thêm ma-hoàng 2 phân, thêm gừng táo và hành củ sao uống. Bài này ở bộ Cảnh-nhạc.

21.— THƯỢC-DƯỢC THANG: 芍藥湯

Bạch-thược 3 chỉ, cam-thảo 1 chỉ rưỡi, sắc uống nóng.

22.— THƯ DƯƠNG THANG:

(Bản in không rõ)



23.— TẾ SINH QUY-TỶ THANG · 濟生歸脾湯

Nhân-sâm 3 chỉ, bạch-truật, phục-thần, long-nhũn, táo-nhân đều 2 chỉ, viễn-chí 1 chỉ, độc-quy, hoàng-kỳ đều 2 chỉ, mộc-hương, trich-thảo đều 1 chỉ, thang bằng gừng và táo, sắc uống.

24.— THỰC LIÊU NGŨ TÍCH TÁN : 熟料五積散

Tức là bài ngũ-tích, trừ 2 vị bạch-chí và nhục-quế, còn các vị khác dùng giấm thanh để tẩm, đun nhẹ lửa cho khô đi, rồi bỏ bạch-chí và nhục-quế vào tán bột mà uống.

25.— TIỂU SÀI HỒ THANG : 小柴胡湯

Sài-hồ 3 chỉ, hoàng-cầm 2 chỉ, nhân-sâm, bán-hạ đều 1 chỉ, cam-thảo 4 phân, gừng và táo. Sắc uống nóng.

26.— TIỂU KIẾN TRUNG THANG : 小建中湯

Bạch-thược 5 chỉ, nhục-quế 3 chỉ, cam-thảo 2 chỉ, lấy lưng chén đường và 5 miếng gừng, 4 quả táo, sắc lấy nước, lại hòa thêm chút đường uống lúc còn nóng.

27.— TIỂU THỪA KHÍ THANG : 小承氣湯

Đại-hoàng 5 chỉ, hậu-phác, chi-thực đều 2 chỉ. Sắc uống.

28.— TIỂU ĐIỀU KINH THANG : 小調經湯

Dương-quy, xích-thược, quế-tâm đều 1 lạng, một-dược, hồ-phách, cam-thảo đều 1 chỉ, tế-tân, xạ-hương đều 3 phân. Các vị tán bột, lúc uống lấy rượu và nước gừng sống để chiêu đi, độ 5 phân thuốc.



29.— TIỂU Ô-KÊ HOÀN : 小烏集丸

Ngô-thù, lương-khương, bạch-khương, dương-quy, bạch thược, huyền-hồ, phá-cổ, xuyên-tiêu, trần-bì, thanh-bì, lưu-kỳ-lô, sinh-địa, nga-truật, xuyên-khung, các vị đều 1 lạng. Lá bạc-hà đốt thành than 4 lạng. Bắc-ngải 2 lạng; các vị tán thành bột, lấy thịt con gà đen, đun với rượu cho nhừ ra rồi nghiền với thuốc làm thành viên mà uống.

30.— TIỂU PHONG TÁN : 清風散

Kinh-giới, cam-thảo đều 2 lạng, nhân-sâm, bạch-linh, cương-tâm, xuyên-khung, phòng-phong, hoắc-hương, thuyền-thoái, khương-hoạt đều 1 lạng, trần-bì, hậu-phác đều 5 chỉ. Các vị cùng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước hoa kinh-giới sắc lên.

31.— TIỂU SÀI-HỒ GIA SINH-ĐỊA THANG :

小柴胡加生地湯

Sa-sâm, sài-hồ, hoàng-cầm đều 3 chỉ, bán-hạ 2 chỉ, cam-thảo 5 phân, sinh-địa 1 chỉ. Sắc uống lúc còn nóng.

32.— TIÊN-THIÊN-ĐÀNG TÁN : 天仙丹散

Thạch-mộc-hương-dưỡng, hương-phụ, ô-dược, trần-bì, cam-thảo đều 6 phân. Thang bằng gừng sống và mấy lá tử-tô, 3 miếng mộc-qua cùng sắc, mỗi ngày uống 3 lần.

33.— TIỂU TỤC MỆNH THANG : 小續命湯

Phong-kỷ, nhục-quế, hạnh-nhân, hoàng-cầm, cam-thảo, nhân-sâm, xuyên-khung, ma-hoàng đều 1 chỉ. Phụ-tử 5 phân, thêm gừng và táo, sắc uống.



34.— TỈNH TỠ ẨM TỬ: 醒脾飲子

Hậu-phác, thảo-đậu-khấu đều 5 chỉ, can-khương 4 chỉ, cam-thảo 1 chỉ, sắc uống.

35.— TIỂU DOANH TIÊN: 小營煎

Đương-quy, sơn-đước, trích-thảo đều 1 chỉ. Thục-địa 3 chỉ, bạch-thược, kỷ-tử đều 2 chỉ, sắc uống sau lúc ăn cơm đã lâu.

36.— TOÀN SINH BẠCH-TRUẬT TÁN: 全生白朮散

Bạch-truật 1 lạng, vỏ gừng sống, đại-phúc-bì, trần-bì, bạch-linh, đều nửa lạng.

Các vị tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ, chiều bằng nước gạo sắc lên, nếu chưa ứng nghiệm thì thêm vị nhân-sâm và cam-thảo. Bài này ở bộ Cảnh-Nhạc.

37.— TỨ-BẠCH THANG: 四白湯

Bạch-truật, bạch-thược, bạch-linh, bạch-biến-đậu, nhân-sâm, hoàng-kỳ đều 1 chỉ. Cam-thảo 5 phân, gừng và táo sắc uống.

38.— TỨ-LINH THANG: 四苓湯

Chư-linh 2 chỉ, phục-linh, bạch-truật, đều 3 chỉ, trạch-tả 1 chỉ, tán bột mà uống hay là sắc uống nóng.

39.— TỨ NGHỊCH THANG: 四逆湯

Can-khương 5 chỉ, phụ-tử 2 chỉ, cam-thảo chếch 1 chỉ, sắc uống.



40.— TỨ THUẬN THANH LƯƠNG ẨM: 四順清涼飲

Đương-quy, bạch-thược, đại-hoàng, cam-thảo đều bằng nhau ; sắc uống nóng.

41.— TỨ THUẬN LÝ TRUNG HOÀN:

(Bản in không rõ)

42.— TỨ-THẦN TÁN: 四神散

Thiên-ma, nam-tinh, phòng-phong đều 1 lạng, bạc-hà 5 chỉ, tán mịn sắc nước kinh-giới và gừng sống làm thang để chiêu đi.

43.— TỨ-THẦN HOÀN: 四神丸

Phá-cổ 4 lạng, ngũ-vị 3 lạng, nhục-đậu-khấu, ngô-thù, đều 2 lạng, tán mịn lấy hồ làm hoàn, hay là thêm gừng sống và táo sắc uống, khi uống thêm chút muối vào lúc đi nằm.

44.— TỨ VỊ TÁN:

(Bản in không rõ)

45.— TỨ VẬT THANG: 四物湯

Thục-địa 3 chỉ, đương-quy, bạch-thược đều 2 chỉ, xuyên-khung 1 chỉ ; sắc uống.

46.— TỨ-VẬT ĐỊA-HOÀNG HOÀN: 四物地黃丸

Sinh-địa 5 chỉ, đương-quy, bạch-truật đều 3 chỉ, xuyên-khung 1 chỉ rưỡi, tán mịn hoàn với hồ to bằng hạt đỗ xanh, mỗi lần uống 30 viên với rượu hâm nóng. (bỏ thược, gia truật)



47.— TỬ-UY TÁN: 紫威散

Tử-uy, nhục-quế, xích-thược, huyền-hồ, bạch-chỉ, mẫu-đơn, đương-quy, lưu-ký-lô, các vị bằng nhau. 2 phần nước một phần rượu, và thêm một chút vị hồng-hoa, sắc uống.

48.— TRẠCH-TỬ TÁN: 宅左散

Trạch-tử, xích-phục-linh, chỉ-xác, chư-linh, mộc-thông bình-lang, hắc-khiên-ngưu, đều bằng nhau tán bột, lấy gừng sống và hành củ sắc lấy nước để chiêu thuốc, mỗi lần một hay hai chỉ.

49.— TRẠO THAI TÁN

Lá sen non còn cuốn 1 lạng, cấp-phấn sao 5 chỉ, đều tán bột, mỗi lần chiêu 2 chỉ với nước đường.

50.— TRẦM HƯƠNG HOÀN: 沉香丸

Trầm-hương, thạch-vi, hoạt-thạch, vương-bất lưu-hành, đương-quy đều 5 chỉ, quy-tử sao, bạch-thược đều 3 chỉ, cam thảo, quất-bì đều 1 chỉ, tán bột mỗi lần chiêu 2 chỉ với nước đại-mạch.

51.— TRỪ THẤP THANG: 除濕湯

Hoắc-hương, xương-truật, hậu-phác, bán hạ đều 7 phần, trần-bì, bạch-truật, bạch-linh đều 4 phần, cam-thảo 2 phần. Gừng và táo, sắc uống.

52.— TRỌNG-CẢNH DƯƠNG-NHỤC THANG:

仲景羊肉湯

Thịt dê 2 lạng, đương-quy, trần-bì đều 1 lạng, gừng sống 5 chỉ, sắc nước, lúc uống hòa thêm chút rượu.



53.— TRƯỞNG THAI BẠCH-TRUẬT HOÀN: 長胎白朮丸

Xuyên-khung, đương-quy, xích-thược, hoàng-kỳ, bạch-truật, a-dao, ngũ-vị, can-khương 4 phần, nhân-sâm, đồ-trọng, cam-thảo, mộc-hương đều 3 phần, sắc uống.

U**I.— UY HỖ HOÀN. 烏朮丸**

Bạch-linh 4 lạng thái nhỏ và đem 1 phần chư-linh cùng bỏ vào nồi, lấy nước đun sôi hơn 10 lần, rồi đem bạch-linh ra phơi khô tán bột, xong đem 4 lạng sáp ong đun chảy hòa với bột phục-linh ấy để làm hoàn, lớn bằng viên đạn, lúc đói nhai nhỏ, và lấy nước bọt chiêu đi.

V**I.— VẠN ỨNG HOÀN: 萬應丸**

Bình-lang 5 chỉ, đại-hoàng 8 lạng, hắc-sửu 4 lạng, đều tán thành bột, dùng 10 quả bồ-kết sao, lấy một chét tay vỏ của rễ cây khô-luyện, đều sắc nước canh thành cao, làm thành thuốc viên to bằng hạt ngô. Tán trầm-hương ra thành bột để làm áo viên thuốc ấy. Rồi lại lấy lõi-hoàn và mộc-hương tán bột để làm áo thứ hai, khoảng trống canh tự hòa nước dương để chiêu thuốc viên nói trên. Mỗi lần 3 viên.



2.- VỊ QUAN TIÊN: 胃 關 煎

Thục-địa 5 chỉ, hoài-sơn 2 chỉ, biên-đậu sao 2 chỉ, can-khương 2 chỉ, trích-thảo 1 chỉ, ngô-thù chế 6 phân, bạch-truật 3 chỉ. Sắc uống nóng sau lúc ăn cơm đã lâu.

3.- VIỆT-KHÚC HOÀN: 越 鞠 丸

Xương-truật, thần-khúc, xuyên-khung, sơn-chi, hương-phụ, đều bằng nhau tán thành bột lấy nước làm hoàn, to bằng hạt đỗ xanh mà chiêu bằng nước nóng.

Y**1.- YÊU TỬ THANG: 腰 子 湯**

Hai quả cật của con lợn đực đen dùng nhúng nước, lấy đại-hồi và tiểu-hồi mỗi thứ thứ 2 lạng tán ra bột, trộn vào 2 quả cật ấy, lại lấy một cái dạ dày lợn, cạo sạch phân đi, rồi bỏ quả cật và thuốc vào trong, buộc chặt bỏ vào trong nồi đất đổ ngập rượu đun cạn đi, rồi đem ra phơi khô và bồi tán thành bột, xong đem rượu còn lại thêm hồ điệp làm hoàn bằng hạt ngô, lấy rượu hâm nóng, mỗi lần chiêu 50 viên.



Chú giải của dịch giả về tập Nhật

1.— Những bài thuốc trong tập này có vị nói là « nhân-sâm », nhưng chỉ là tiếng quen, còn tùy chứng hoặc dùng nhân-sâm, tức là dương-sâm bây giờ, hay là sa-sâm để cho mát đi, hoặc phòng-sâm để bổ phế, đẳng-sâm để bổ tỳ, nếu dùng cả nhân-sâm thời có bệnh không hợp. Thực ra nhân-sâm thì rất hiếm.

2.— Những vị thuốc các bài trên, không nói bào chế như thế nào. những vị nào phải bào chế và sao kỹ sao đối thời đã ở bộ Tinh-Dược.

3.— Nhiều vị không nói phân lượng bao nhiêu, là để tùy chứng gia giảm, và những vị có chua phân lượng cũng chỉ để làm mẫu mà thôi, chứ không nhất định.

4.— Những bài thuốc ở bản in này không rõ thì phải tra ở bộ sách khác.



Mục-lục

HẢI THƯỢNG Y TÔN QUYỀN IV

TẬP LĨNH-NAM BẢN-THẢO

	Trang.
Lời dịch giả	1655
TẬP THƯỢNG (gồm 21 bộ)	
1) Bộ thảo : (cỏ)	1659
2) Bộ đảng : (dây)	1668
3) Bộ thủy thảo : (cỏ dưới nước)	1671
4) Bộ cốt : (lộc)	1672
5) Bộ thái : (rau)	1675
6) Bộ quả : (trái)	1681
7) Bộ mộc : (cây)	1687
8) Bộ trùng : (sâu)	1693
9) Bộ lân : (loài có vảy)	1698
10) Bộ ngư : (cá)	1700
11) Bộ giáp : (có mai cứng)	1704
12) Bộ giới : (có mai nhỏ)	1705
13) Bộ cầm : (chim)	1707
14) Bộ thủy điều : (chim dưới nước)	1711
15) Bộ lục súc : (giống chăn nuôi)	1713



16) Bộ sơn thú	: (thú ở rừng núi)	1716
17) Bộ thủy	: (nước)	1720
18) Bộ thổ	: (đất)	1721
19) Bộ kim	: (loại kim)	1723
20) Bộ thạch	: (loại đá)	1725
21) Bộ nhân	: (trong thân người)	1727
TẬP HẠ (gồm các vị linh tinh khác)		1729

TẬP BÁCH GIA CHÂN TÀNG

Tiểu dẫn của tác giả	1757
1) Trùng phong	1763
2) Phong-thấp	1764
3) Thương hàn	1770
4) Thương thử	1772
5) Thương-thấp	1772
6) Ôn-dịch	1775
7) Chương khí	1776
8) Sốt rét	1777
9) Chứng lý	1780
10) Thoát giang	1783
11) Đại tiểu tiện bế vát	1784
12) Chứng đại rãt, đi tinh	1785
13) Mọi chứng huyết, chứng tiêu khát	1786
14) Đầy chướng	1788
15) Chứng thủy sưng	1789
16) Cờ-cách	1791
17) Tích tu	1792
18) Hoàng-dã	1792



19) Diên-cuồng	1793
20) Lợm lòng	1794
21) Phiên vị (Ăn rồi lại nôn ra)	1794
22) Nhiều đàm	1794
23) Chớng ho đàm	1795
24) Háo hống (Gầm gáo)	1797
25) Thở vội (suyễn), nấc	1797
26) Tay chân lạnh (quyết nghịch)	1798
27) Phạm phòng	1799
28) Hư lao, chứa rượu	1799
29) Nhức đầu (đầu thối)	1801
30) Mọi chứng về mắt	1801
31) Mọi chứng về mắt	1802
32) Mọi chứng về tai	1815
33) Mọi chứng về mũi	1816
34) Mọi chứng về miệng	1816
35) Mọi chứng về môi	1817
36) Mọi chứng về răng	1817
37) Mọi chứng về lưỡi	1818
38) Chứng yết-hầu	1819
39) Mọi chứng về tay	1822
40) Đau tim	1823
41) Đau bụng	1823
42) Chứng hoắc-loạn	1825
43) Đau lưng	1827
44) Đau cạnh sườn	1827
44bis) Hôi nách	1827
45) Chân mồi	1828
46) Chứng đồi-sán	1828



47) Chứng sâu trùng (cả trâu bò)	1828
48) Chó đại cần	1834
49) Ăn phải thức độc	1838
50) Chứng hóc	1839
51) Chứng bị ngã hay bị đánh	1841
52) Bệnh về Kinh-nguyệt	1845
53) Băng-huyết, bạch-đái	1846
54) Mọi chứng khi có thai	1848
55) Thai chết hay nhau không ra hay khó sanh	1849
56) Các chứng sản-hậu	1851
57) Chứng vú mọc ung nhọt	1854
58) Chứng đau dạ con	1855
59) Mọi chứng sản-hậu ở sách Du-phương	1855
60) Mọi chứng bệnh của trẻ em	1856
61) Chứng cam	1861
62) Chứng đậu nhọt	1862
63) Các chứng về ngoại khoa cả ban sỏi	1864
64) Chứng cam lở ở chỗ kín	1874
65) Chứng trĩ	1875
66) Chứng giang mai	1875
67) Chứng cùi (hủi) và chế thần-khúc	1887
68) Chế khinh-phấn và kim-đỉnh	1889
69) Phép thiện người và ngựa	1893
70) Chữa sản trùng bằng bùa phép	1894

TẬP HÀNH-GIẢN CHÂN-NHU

Lời dịch giả	1899
Bài tiểu dẫn	1901



Tập KIẾN (15 mục):

1) Trùng phong (gió độc)	1904
2) Trùng khí (khí độc)	1915
3) Trùng hàn (khí lạnh)	1916
4) Thương hàn	1917
5) Trùng thử (khí nắng)	1927
6) Thương thử (cảm thử)	1928
7) Nhiệt bệnh (sốt nóng)	1929
8) Ôn bệnh (tức ôn dịch)	1933
9) Dịch bệnh (chết dịch)	1933
10) Tị nươg (tránh lệ khí)	1934
11) Ngưu thoan (không có bài)	1934
12) Chương khí (ngã nước)	1935
13) Ngược bệnh (sốt rét)	1936
14) Thương thấp (trùng thấp khí)	1942
15) Hoàng đảm	1949

Tập KHÂM (16 mục):

1) Cước-khí	1956
2) Luy bệnh (bệnh gây môi)	1959
3) Ngũ tê (năm chứng tê)	1960
4) Ma mộc (tê bì mà ngứa ra)	1961
5) Đầu bệnh (bệnh ở đầu)	1963
6) Đầu thống (nhức đầu)	1964
7) Huyền vận (choáng váng)	1968
8) Diện bệnh (bệnh ở mặt)	1970
9) Hầu bệnh (bệnh ở cuống-họng)	1971
10) Khẩu bệnh (bệnh ở miệng)	1974
11) Thán bệnh (bệnh ở môi)	1976



12) Sĩ bệnh (bệnh ở răng) .	1976
13) Thiệt bệnh (bệnh ở lưỡi)	1979
14) Khẩu thiệt bệnh (bệnh ở miệng và lưỡi)	1982
15) Ty bệnh (bệnh ở mũi)	1982
16) Nhãn bệnh (bệnh ở mắt)	1984

Tập CẤN (19 mục) :

1) Bệnh về tai	1988
2) Râu, mày, tóc	1991
\ Tay chân sưng đau	1992
, Bệnh nhiều chảy (ở dưới không có bài thuốc)	1994
5) Chứng dương luy (dương sự yếu)	1994
6) Bệnh về tiền-âm (chỗ đi đại)	1996
7) Bệnh đời-sán và sán-thống	1999
8) Đau về khí	2004
9) Đau tim	2006
10) Đau bụng	2009
11) Đau sán (ở dưới không có bài thuốc)	2010
12) Đau hoặc loạn	2012
13) Chuột rút	2015
14) Đau cạnh sườn	2015
15) Đau ngang lưng	2016
16) Nhiều đàm	2018
17) Nước uống ngưng lại (đình ẩm)	2023
18) Ho nhò (khái thốn)	2023
19) Gầm gáo (háo bống)	2029

Tập CHẤN (30 mục) :

1) Thở vội (suyễn cấp)	2033
2) Nuốt nước chua (thôn loan)	2034



3) Nôn nao (tào-tạp)	2035
4) Lợm lòng (ổ-tâm)	2035
5) Nghện cách (ế-cách)	2036
6) Nôn oẹ (ầu-thở)	2037
7) Ăn không nạp (phiên-vị)	2039
8) Quan-cách	2041
9) Nấc ngược lên (ách-ngịch)	2041
10) Bò dưỡng	2042
11) Hư-lao (yếu vì khó nhọc)	2045
12) Ho ra máu (khái huyết)	2050
13) Thở huyết	2051
14) Khạc ra huyết (lạc huyết)	2055
15) Máu ra đằng mũi (lục huyết)	2055
16) Máu ra miệng và mũi (thở lục)	2057
17) Đi cầu ra huyết (tiện huyết)	2058
18) Đi đái ra huyết (niệu-huyết)	2059
19) Băng huyết	2060
20) Lậu huyết	2062
21) Các chứng huyết	2062
22) Tráng-phong hạ huyết	2063
23) Tạng độc (độc ở ngũ tạng mà đi ra huyết)	2063
24) Xích-bạch-trọc	2066
25) Di tinh	2069
26) Phong-thất	2072
27) Diên-cưỡng	2073
28) Động kinh	2074
29) Tự ra mồ-hôi (tự hãn)	2075
30) Ra mồ-hôi trộm (đạo hãn)	2077



Tập TỐN (12 mục) :

1) Chứng tiêu khát (đái đường)	2080
2) Chứng lo uất	2084
3) Chứng không ngủ hay ngủ nhiều	2084
4) Chứng hay quên	2086
5) Chứng rung mình kinh sợ	2087
6) Chứng thương thực	2088
7) Chứng tích tụ	2090
8) Chứng đầy chướng	2096
9) Chứng phù sưng	2100
10) Chứng đi cầu lỏng	2107
11) Chứng đi lỵ	2112
12) Chứng thoát giang (lòi tí)	2122

Tập LY (9 mục) :

1) Chứng đại-tiện bí	2126
2) Chứng tiểu-tiện bí	2127
3) Chứng đại tiểu-tiện đều bí	2129
4) Chứng tiểu-tiện không ngừng	2130
5) Năm chứng đái rắt	2131

NỮ KHOA :

1) Chứng hư yếu	2136
2) Chứng kinh-nguyệt, bạch đới	2140
3) Đàn bà có thai	2144
1) Lúc sanh, các chứng sản hậu	2154

Tập KHÔN (6 mục)

1) Trẻ em sơ sanh	2174
2) Tráng độc	2193



3) Hóc xương	2199
4) Bệnh rượu	2200
- 5) Các thứ rượu	2202
6) Các thứ cháo	2204

Tập ĐOÀI (21 mục)

1) Các chứng ung thư (cả ở lưng và ruột)	2206
2) Ung nhọt ở phổi và ruột	2212
3) Đinh độc	2213
4) Sưng độc	2214
5) Loa lịch	2217
6) Trĩ lậu	2219
7) Giang mai	2224
8) Nhọt không kín miệng	2226
9) Nhọt có trùng	2227
10) Các chứng lở	2229
11) Chứng ban sởi	2232
12) Chứng bị ngã đánh	2236
13) Chứng bông	2242
14) Chứng lạnh chân	2242
15) Cấp cứu	2243
16) Trùng phải ác khí	2245
17) Ma tà	2248
18) Quái bệnh	2249
19) Sâu trùng	2253
20) Các loại thú cắn	2254
21) Chữa sâu răng	2258



TẬP NHẬT

Lời dịch giả	2261
Mục tên các bài thuốc	2262
Tiêu dẫn của tác giả	2271
Mục B (18 bài)	2273
— C (18 bài)	2276
— Đ (38 bài)	2279
— G (9 bài)	2286
— H (14 bài)	2288
— I (3 bài)	2290
— K (7 bài)	2291
— L (10 bài)	2292
— M (3 bài)	2294
— N (25 bài)	2294
— Ô (6 bài)	2299
— P (7 bài)	2300
— Q (8 bài)	2301
— S (9 bài)	2303
— T (53 bài)	2305
— U (1 bài)	2314
— V (3 bài)	2314
— Y (1 bài)	2315
Chú giải của dịch giả về tập NHẬT	2316



ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
1664	2	Huyền thảo	Huyền thảo
1665	5, 18	hàn binh — Tắt lẽ tử	hòa binh — lật lẽ tử
1666	16	Sa căn	sạ căn
1670	19	vĩ dư hương	vũ dư lương
1675	8	Không căn	Khổng căn
1678	8	Thở ?	Thở từ
1683	7	Lỗ cơ	Lỗ cơ
1685	21	Đính đưa	Đính qua
1687	2	cây bàng	cây bàng
1688	8	nhựa cầu sao	nhựa cây sao
1690	2	Tồn bì	Tồn bì
1691	6	Mãn tính-tử	Mãn kinh-tử
1691	24	đam nhiệt — lại thảng	âm nhiệt — lại thông
1693	1, 16	học cao — bình bỏ	hoa cao — bình bỏ
1694	11	lâm nhàn	đâm phần
1696	19	ma tả	ma tả
1697	2	Kỷ-cận	Kỷ độn
1705	5	Cáp phẩn	Cáp phẩn
1709	8	chím ngỏi	chím ngỏi
1710	6, 19	(chim ác-là) — trị điều	(chim ác la) — trị điều
1713	7	Chư nhự	Chư nhục
1718	16	là không đúng	e là không đúng
1721	3	lý thờ	lý thờ
1724	2	hàn, hơi có độc	là thức, tỉnh hơn có chất độc
1730	20	huyết thư	huyết hư
1731	19	thanh ngư đằm	thanh ngư đằm
1741	27	đề đen	đổ đen
1737	14, 16	có dùng — quả bồn hờn	gỗ dùng — quả bồ hờn
1741	20	mà người còn lạnh	mà người còn mạnh
1713	20, 21	(công dụng cũng như vị bắc)	công dụng kém sâu bắc
1716	7	và huyết mạnh	và huyết mạch
1748	8	Trương chính thảo	Trung chính thảo
1748	15, 18	Quy thần quả — rau dúng	Quý thần quả — rau dúng
1749	5	Đặng lung thảo	Đàng lung thảo
1750	25	Làng hoa	Làng hoa
1752	21	qua vu	qua vu
1760	6	(trước thiếu)	thêm: 25bis chứng nắc (ách nghịch)
1766	2	đem cách thủy	đem đun cách thủy
1771	21	chứng phát dọt	chứng phát nhọt
1775	18	con bỏ	con bỏ vàng sẫm



Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
1780	21	núi mây lòng không rõ là gì	là nư lỏng
1785	7	đái rất	đái rất di lĩnh
1794	25	la bạch	ta-bạc
1795	14	khát thiếu	khái thiếu
1803	28	hoàn với nước lã	hòa với nước lã
1809	24	đề điền vào	đề nhỏ vào
1822	13	bạch-cấp	bạch-cập
1825	2	san mộc	sam mộc
1831	17	nấm nhần	một nấm là nhảo
1831	11	là ba gạt	là ba-gạc
1835	19	chén và một chút	chét tay vào một chút
1842	22, 23	vô lâu năm — thanh bảo	vô lâu năm — thanh-hao
1843	20	lang khí sinh	lang-ký-sinh
1852	21	ngâm lên	đun lên
1854	22	hoàng sơn	hoài sơn
1859	21	lưng đơn	chung đơn
1860	8, 22	hột sà vàng — lõi hoàng	hột sà-sàng — lõi-hoàn
1871	6	chỗ đi	chỗ đi cầu
1876	5	bội hiệu ý dĩ và	bội nhiều ý dĩ và
1876	8	muối du 2 lạng	muối 2 lạng
1879	2	hoàng-phong	phong-phong
1887	20	hốt đại-phong	hốt đại-phong
1889	9	bách miến	Bạch-miến
1889	21	đun cách lửa	đun bằng lửa
1894	13	vị đơn bồi	vị đại-bồi
1906	2	Huyết..... Huyết	Huyết..... Huyết
1913	11	đau	dau
1919	25, 26	bổ	bổ
1920	2	thương-hàn	thương-hàn
1928	8	1 thang	1 thang
1929	7	chỗ ẩm	chỗ ẩm
1941	14	rốt-rét	sốt-rét
1942	23	2 phần	1 phần
1944	18	thở vội	thở vội
1945	21, 28	bổ vĩnh cốt — Mộc-hoa	bổ vĩnh cốt — Mộc-quả
1947	8	phong-kỷ	phong-kỷ
1948	10	lĩnh	bĩnh
1951	21	chỉ	chỉ
1961	17	độn-hủ	Độn-hủ
1967	14	vô	vô
1969	3	hộc	hộc
1973	16, 20	ngưu bàng	ngưu bàng
1975	5	lá tốt	lá lột
1977	23	vội	vội



Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỒI LÁ
1980	22-23	Nhiệt	Thiệt
1983	14	Bồi khô	Bồi khô
1989	23,21	Sưng — Gủ	Mà — Gổ
2003	27	Vị vị	Vị vị
2006	11	Tâm-thống	Tâm-thống
2006	16	Truột	Truột
2011	16	Đất	Đốt
2021	20	hậu-phát	hậu phác
2023	12	ho nhỏ	ho nhỏ
2024	8	Tạng thế không yên	Tạng phế yếu
2025	9	Thịt	Quit
2027	20	Ý nghĩ	Ý dĩ
2033	1,5	Thở cấp — Thở gấp	Thở gấp
2035	21	Rút	Nút
2036	1	Ố-cách	Ế-cách
2038	6	Đồng tiền	Đồng-tiền
2068	10	Lầu	Lấy
2083	26	Hạ-tiền	Hạ-tiền
2085	16	Chính-thảo	Chích-thảo
2092	18	Bách	Bach
2098	1	Trần	Tiảm
2098	7	Lợn	Lợn
2099	11	cổ chạy	cổ chạy
2100	14	lưỡi đồng	lưỡi đồng
2101	18	Cạn	Cem
2106	9	Hồ háng hẹp	Bồ hông hẹp
2120	4	Song	Xong
2137	22	xuyên liền	xuyên liền
2141	2	Tiền	Tiền
2142	6	Song	Xong
2144	10	Sam	Sâm
2148	1	Tri	Tri
2149	9	Tiền	Tiền
2152	18	Thảo	Thủ
2153	12	lễ-hoàng	Bồ-hoàng
2154	21	Ngại	Ngoại
2155	8	Đề đề	Đề đề
2157	13	Song	Xong
2158	7	lễ-hoàng	Bồ-hoàng
2159	20	Vòng-vang	Vòng-vang
2160	7	lễ-hoàng	Bồ-hoàng
2181	17	Lấy	Lấp
2211	10,21	Lá — Lán	Lá
2212	2	Khảo	Thảo



Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
2217	14	Song	Xong
2 25	16	Bach tích, thức	bach tích (thiếu)
2227	19	trón	trộn
2234	12	cao vào rượu	cho vào rượu
2237	11	Bach liên	Bach liên
2240	25,26	sái xương — châu-châu	sai xương — châu-châu
2246	24	nghe rét	ghê rét
2255	10,13	rau đậu — nửa củ	rầu dừa — nửa cái
2258	5	phên đen	phên đen
2266	9	Liên hồng tán	Liên-hồng-Tán
2 67	13	ngũ hương liên kiều	Nhũ-hương liên-kiều thang
2276	3	lại lấy,	lại, lấy
2276	4	thối sinh	thối sinh
2284	2,3	cao cao bản	cao-bản
2 88	8	Hóa đơm	Hóa đơm
2300	20	long cao 6 cân	Long-cao 6 chỉ
2302	17	ô thú	Ngô thú



HẢI-THƯỢNG Y-TÔN TÂM-LĨNH (Quyển IV)
của LÃN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC
do ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HÒE
và HOÀNG-ĐÌNH-KHOA dịch
Nhà sách KHAI-TRÍ
62, Lê Lợi Sài-gòn
xất bản

In tại nhà in VÂN-HỮU 43/1 Chi-Lông G.Đ.

Phát hành ngày 20-3-75 — 2.000 ấn bản

GPKD số 260/75 BDVCH/PHB CNT/ALP/TP ngày 28-1-75



SÁCH PHÁP LUẬT, CHÍNH TRỊ, KINH TẾ

Bán tại Nhà sách KHAI-TRÍ, 62 Lê-Lợi Saigon

Dân luật tu trí	Phan-văn-Thiết
Hình luật tu trí	—
Các tranh tụng về dân sự	—
Kiểm mẫu văn khố	—
Hộ tịch chỉ nam	—
Phụ nữ V. N. trước pháp luật	—
Pháp luật thực hành	—
Nhân viên công lực cầm nang	—
Luật dân sự tố tụng	Nguyễn-huy-Đầu
Dân luật lược khảo (hai quyển)	Vũ-văn-Mậu
Luật thuế vụ	Bộ Tài Chánh
Chế độ thuế khóa hiện hành	Nguyễn-văn-Tuyên
Luật lao động	Bộ Lao Động
Tập lục các bản văn áp dụng luật lao động	—
Tìm hiểu luật lao động	Huỳnh-khắc-Dụng
Án lệ lao động	—
Luật lao động dẫn giải	Bùi-quang-Tôi
Quý pháp vụng tập, I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX	Tổng-Thống Phủ
Luật thương mại	Trịnh-dinh-Thảo
Luật thương mại (hai quyển)	Lê-lài-Triển
Dân luật thực hành	Đoàn-bá-Lộc
Chế độ tài sản trong gia đình V. N. I, II	Vũ-văn-Hiền
Tổ chức chính trị và hành chánh V. N.	Bùi-quang-Khánh
Chính trị học	A. de Grazia
Kinh tế học	P. A. Samuelson
Phát triển kinh tế	G. M. Meier
Kinh tế phục vụ quần chúng	M. Salvadori
Hành chánh công quyền	H. B. Simon
Xã hội học	B. Sellzich
Tiền tệ lợi tức và chính sách tiền tệ	Ed. S. Shaw
Kinh tế quốc tế	Ellsworth
Mô thức chính trị quốc tế	L. M. Alexander
Tài chánh công	P. B. Taylor
Tự do cá nhân	Trần-thúc-Linh
Danh từ pháp luật lược giải	—
Luật giá thú	Dương-Kiến
Luật lệ thông dụng dẫn giải	Nguyễn-văn-Tuyên
Phân tranh luật pháp	Nguyễn-xuân-Chánh
Hình sự tố tụng	Nguyễn-quốc-Hưng
Những đại chính thể ở Âu-Châu	A. N. Dragnich
Trọng đề trong Bang giao quốc-tế	A. Gorgy
Các cường quốc kinh tế	Lâm-thanh-Liêm
Án lệ vụng tập	Trần-đại-
Mục lục Hình sự	Huỳnh-khắc-
Lược khảo về hai chủ nghĩa chánh trị Việt-Nam	Nguyễn-ngọc-
Các chính đảng Việt-Nam	Nguyễn-kim-N
Thực trạng nền hành chánh địa phương V. N.	Nguyễn-văn-Tiết

